

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

BARBARA TAYLOR BRADFORD

Author of *REMEMBER*



Angel

Copyrighted Material

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

BARBARA TAYLOR BRADFORD

Author of *REMEMBER*



Angel

Copyrighted Material

THIÊN THẦN

BARBARA TAYLOR BRADFORD

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục lục

- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.
- 11.
- 12.
- 13.
- 14.

Phần 2 – Tình Bạn Thiên Liêng

- 16.
- 17.
- 18.
- 19.
- 20.
- 21.
- 22.
- 23.
- 24.
- 25.
- 26.
- 27.
- 28.

Phần 3 Những Mối Liên Hệ Hiểm Ngào

- 30.
- 31.

- 32.
- 33.
- 34.
- 35.
- 36.
- 37.
- 38.
- 39.
- 40.
- 41.
- 42.
- 43.
- 44.
- Phần 4 Những Người Tình Chân Chính Nhất
- 46.

THIÊN THẦN

*Thiên thần vẫn trụ chốn xưa,
Động Tiên xích mở, cánh vượn ngàn trùng
Người ơi, duyên số lao lung,
Huy hoàng muôn vẻ, nhớ nhung đời đời.*
FRANCIS THOMPSON

Phần I Những Vì Sao Tỏa Sáng

1.

Nàng đứng kế bên một cột đá khổng lồ, khuất trong bóng tối một chút, để nhìn cuộc chiến đấu đang diễn ra.

Tên nàng là Rosalind Madigan, thần kinh nàng căng thẳng. Hai tay nàng bặm chặt hai bên hông, nàng nín thở, rồi môi hé mở, mặt lộ vẻ lo âu.

Kiểm thép chạm vào nhau chan chát.

Hai kiếm sĩ đang so kiếm với nhau. Họ quyết tử chiến với nhau; nàng biết rồi sẽ có một người thắng.

Qua các khung cửa sổ nằm cao trên các bức tường của lâu đài, ánh mặt trời rọi vào các lưỡi kiếm đang múa vun vút rợn người, phản chiếu ánh sáng lấp lánh trong gian phòng. Người thấp hơn trong hai kiếm khách là Gavin, anh mềm mại hơn, uyển chuyển hơn và nhanh nhẹn hơn. Anh liên tục phản công, chuyển dịch nhanh nhẹn, lưỡi kiếm vung vẩy linh động rất nguy hiểm. Anh đẩy đối thủ lui... lui dần... qua nền nhà lát đá của tòa đại sảnh rộng mênh mông. Anh đang giành được lợi thế.

Người kiếm sĩ kia là James, cao hơn, phản xạ chậm hơn, anh bị đối thủ dồn vào một góc, lưng dựa sát vào tường, mặt trắng bệch vì giận dữ và lo sợ.

Nàng biết trước cuộc chiến đấu đang đến hồi kết thúc. Rõ ràng là thế nào rồi Gavin cũng chiến thắng. Chợt nàng hết sức ngạc nhiên khi thấy James xoay được thế đứng, cơ thể khổng lồ của anh ta chuyển sang một vị trí mới. Thế rồi anh ta bất ngờ tấn công mãnh liệt, và nàng nín thở.

Anh ta bắt đầu giành được lợi thế.

Gavin bị đẩy vào thế thủ, anh có vẻ kinh ngạc. Nàng nghĩ chắc đây chỉ là một mảnh lời, nàng nghiêng người tới trước, dán mắt vào hai người.

Gavin nhanh nhẹn như một vũ công, anh khéo léo tháo lui nhanh nhẹn để tránh đỡ những nhát gươm của James rất tài tình và dũng mãnh.

James tiếp tục lao theo anh, hơi thở hồng hộc, vung gươm cũng khéo léo không kém gì anh, nhưng đôi chân anh ta không được nhanh nhẹn và vững vàng như Gavin.

Hai người chuyển dịch ra giữa phòng của lâu đài nam tước, điên cuồng giao đấu nhau. Tấn công. Chống đỡ. Tấn công. Chống đỡ. James bắt đầu chao đảo, hoạt động chậm lại. Lại một lần nữa, Gavin lấy lại thế chủ động. Anh tự chủ, hoàn toàn ở thế tiến công, sẵn sàng giết chết kẻ thù.

James trượt chân ngã nhào xuống đất, kiếm văng ra xa kêu leng keng trên nền nhà.

Tức thì Gavin nhảy đến bên anh ta, chỉ mũi kiếm vào cổ của người kiếm khách thù nghịch.

Bốn mắt dán chặt vào nhau, hằn học, quyết liệt, không người nào quay mắt đi.

Cuối cùng James hét lên:

- Giết tao đi, mày hãy giết tao đi!

- Tao không muốn để cho máu mày vấy bẩn gươm tao. - Gavin lạnh lùng đáp - Đánh thắng mày

như thế này là đủ cho tao rồi. Bây giờ thế là giữa chúng ta đã thanh toán xong. Mà hãy cắt khỏi mắt tao, hãy đau đớn mà chết đi.

Anh buộc lui mấy bước, tra kiếm vào vỏ đeo lưng lảng bên hông, băng qua gian phòng rồi đi lên chiếc cầu thang rộng mà không thèm quay mặt nhìn lui. Chỉ khi đã lên đến tận đầu cầu thang, anh mới liếc mắt nhìn xuống James một chút trước khi biến mất vào bóng tối.

Tất cả đều im lặng một hồi.

Thế rồi tiếng ông đạo diễn vang lên:

- Cắt! Cho rửa khúc phim này! - Đoạn ông ta vui vẻ nói lớn thêm: - Thế là ta đã kết thúc bộ phim rồi, các cậu?

Người diễn viên tên James lồm cồm đứng lên; người đạo diễn vội vàng đến hội ý với người quay phim; mọi người liền nói chuyện với nhau, đi quanh phòng quay, cười đùa, vỗ lưng vỗ vai nhau.

Tầng lầu không để ý đến cảnh vui nhộn náo nhiệt trong phòng, Rosalind lấy cái xách tay lên, nàng đi nhanh qua phòng, bước lên thang lầu để tìm Gavin. Anh đang đứng trong bóng tối trên khoảng rộng ở đầu cầu thang. Khi đến gần anh, nàng thấy anh đang ôm chặt lấy người; mắt anh lộ vẻ căng thẳng, dưới lớp hóa trang, da mặt anh nổi da gà.

- Anh đau à, nàng nói.

- Đau. Anh cảm thấy như có bàn tay thép đang bóp mạnh vào sau gáy. Rosie, anh cần có cái băng cổ.

Nàng liền mở túi xách lấy một cái băng đưa cho anh để băng quanh cổ. Một cách đây một tuần, khi ở tại Yorkshire, Gavin đã bị té ngựa. Cơ bắp và hệ thần kinh ở cổ và một phần vai bị tổn thương, anh đau từ hôm ấy đến nay.

Khi nàng buộc cái băng quanh cổ cho anh, anh nhìn nàng với vẻ biết ơn, mỉm cười, ra chiều khoan khoái khi tấm băng thuốc làm cho anh bớt khó chịu trong người. Anh thấy miếng băng có hiệu quả hơn cả thuốc chống đau nữa.

- Trong suốt cảnh cuối cùng, em không sao khỏi lo cho anh được - Rosie nói, nàng lắc đầu ngán ngẫm. - Em không biết anh làm sao mà diễn xong được đoạn này.

- Đây là trò ảo thuật mà - trò ảo thuật trên sân khấu trò ảo thuật trong nghề diễn viên. Mỗi khi anh bắt đầu diễn là kích thích tố trong người tiết ra ồ ạt, khiến mọi sự đau đớn đều biến mất. Ít ra, anh cũng không còn thấy đau đớn nữa. Anh hoàn toàn bị vai Warwick chế ngự, hoàn toàn biến thành nhân vật ấy. Anh nghĩ là nhân vật luôn luôn chiếm lấy anh, và khi diễn, anh quên hết mọi thứ.

- Em biết khi nào anh cũng thế. Thế nhưng, em vẫn cứ lo cho anh. - Nàng mỉm cười nhìn anh. - Bộ anh tưởng sau nhiều năm quen anh, em đã tiến bộ nhiều hay sao. Nhưng dù sao thì em cũng phải nói rằng chính sự tập trung của anh vào nhân vật là bí quyết làm cho anh thành công. - Nàng nắm cánh tay anh. - Mà thôi, ta xuống thôi, Charlies đang đợi với James, Aida và cả đoàn ở dưới.

Khi Rosie và Gavin bước xuống thang lầu, mọi người đều hoan hô nhiệt liệt chúc mừng anh. Họ biết rất rõ chàng minh tinh màn bạc đã gặp cảnh đau buồn trong những ngày qua, và họ mến phục Gavin Ambrose không những chỉ vì tài diễn xuất của anh, mà còn ngưỡng mộ khả năng chịu đựng hoàn cảnh khi bị thương tích đau đớn mà vẫn hết mình cống hiến cho bộ phim. Anh là một diễn viên nhà nghề chân chính, quyết đoán tất bộ phim đúng thời hạn, cho nên mọi người đều muốn biểu lộ lòng ngưỡng mộ và thần phục của họ đối với anh.

Khi Gavin và Rosie đến chân cầu thang, người đạo diễn, Charlie Blake, đến nắm chặt tay anh và nói:

- Anh thật tuyệt vời, Gavin à, thật tuyệt vời. Phải nói rằng tôi không tin anh lại diễn được trong ba xuất liền.

- Tôi đã nghĩ là một xuất cũng không được nữa, - Gavin hài hước đáp lại. - Nhưng mà xin cảm ơn, Charlie, cảm ơn đã để cho chúng tôi đấu kiếm theo cách anh đạo diễn. Phần đấu ở lần cuối đây, phải không?

- Anh biết rõ rồi mà. Tôi không cắt bớt một phần tí tẹo nào hết.

- Anh là một người đáng tin cậy, Gavin à - Aida Young, nhà sản xuất, lên tiếng nói. Bà vừa nói vừa bước tới ôm anh triu mến, nhưng vẫn rất cẩn thận vì sợ đau cổ anh. - Họ không đóng giỏi hơn anh được. Anh đã đóng rất tài tình.

- Xin cảm ơn, Aida, quả đây là lời khen hiếm hoi của bà, thật ít khi bà khen ai. - Gavin đưa mắt nhìn James Lane, người vừa đấu kiếm với anh khi nãy, anh cười toe toét chào anh ta. - Xin có lời khen, Jimbo.

James cuối chào lại:

- Tôi cũng có lời khen mừng anh, ông bạn.

- Cảm ơn anh đã làm cho xuất diễn được thoải mái - Gavin nói tiếp. - Trận đấu kiếm thật quyết liệt hào hứng, và anh đã chọn lúc chấm dứt thật tuyệt, thật không ai làm hay hơn. Thật đấy, buổi diễn thật hoàn hảo.

- Chúng ta hãy nhìn kỹ vấn đề đi, chúng ta là một cặp thường xuyên ở Errol Flynn's - James đáp, nháy mắt với Gavin. Tội nghiệp cho Kevin Costner phải làm lại vai Robin Hood, nếu không chắc chúng ta đâm vào nhau mất.

Gavin cười gật đầu, rồi nhìn thấy vẻ mặt của Aida, anh reo lên:

- Nào, bà đừng lo lắng quá, bà bầu thân mến. Cổ tôi lành rồi, thật đấy. Tôi sẽ đến dự buổi tiệc ăn mừng liên hoan bộ phim hoàn tất được.

- Tôi rất sung sướng, được thể thì hay biết mấy, nhà sản xuất phim nói, đoạn bà ta cảnh cáo: - Nhưng nếu được thì hãy đi nhé.

Gavin nhìn khắp mọi nơi trong đoàn:

- Xin cảm ơn, anh thành thật nói. - Xin cảm ơn mọi người, các bạn quả thật tuyệt vời, và hôm nay các bạn thật xứng đáng được khen ngợi.

- Anh nói đúng đấy, Gavin à. - Chủ nhân đáp, và mọi người trong đoàn làm phim ào đến quanh Gavin, khen anh là một diễn viên tuyệt vời, diễn xuất rất hoàn hảo, rồi họ bắt tay anh.

Một lát sau, Rosie và Gavin bước ra khỏi phòng đại sảnh rộng mênh mông vang tiếng cười nói, phòng này thuộc lâu đài Middleham, được tái thiết xây dựng lại, hai người đi ra hành lang phía sau phòng quay.

Ở đây cả một đồng dây cáp lộn xộn, và một giàn dụng cụ cao đến tận trần nhà, người ta dựng cái giàn này lên để cung cấp ánh sáng vào trong lâu đài như ánh sáng ở ngoài trời. Hai người cẩn thận đi qua đồng dây điện và các dụng cụ trang bị cung cấp ánh sáng; họ có nhiều lý do để cảm thấy thư thái trong lòng khi cảnh cuối cùng đã quay xong, và bộ phim đã hoàn tất. Hai người lặng lẽ đi về phía khu nhà làm việc của Gavin ở phía sau lâu đài, mỗi người như đang suy nghĩ việc riêng của mình.

Gavin đứng yên trên ngưỡng cửa phòng tắm, phòng này nằm sát bên phòng trang điểm, anh thắt sợi dây nịt quanh chiếc áo khoác dài bằng vải bông màu trắng, đưa mắt chăm chú nhìn nàng:

- Có thật em sẽ đi New York cuối tuần này không?

Rosie ngẩng đầu lên khỏi cuốn sổ ghi chép, nhìn lại anh chằm chằm một hồi lâu.

- Vâng, nàng đáp rồi bỏ cuốn sổ vào túi xách. - Em sẽ đến gặp một vài nhà dựng kịch ở Broadway, bàn về một vở nhạc kịch mới. Em cũng phải gặp Jan Sutton nữa. Chị ấy tính chuyện hồi lại vở My Fair Lady (Người đẹp của tôi).

Gavin phá ra cười. Anh hỏi:

- Chuyện này chắc chẳng đem lại lợi lộc gì cho em, phải không? - Anh vừa bước nhanh qua căn phòng vừa nói. - Rốt lại, Cecil Baton vẫn kiên quyết giữ ý kiến về lối phục sức mà anh ta đã tạo mẫu cho lần sản xuất ban đầu. Ai cũng còn nhớ đến chuyện này.

- Vâng, đúng thế đấy, Rosie đồng ý đáp. - Nhưng anh biết rõ rồi, chuyện này rất cần xét lại. Em không tính đến chuyện thảo luận lại vấn đề này... Ta cứ để xem việc này đi đến đâu. - Nàng nhún vai rồi nói tiếp thật nhanh. - Từ New York em sẽ đi L.A. Để gặp Garry Marshall, ông ta muốn em tạo mẫu áo quần cho bộ phim mới của ông ấy...

- Chứ không cho các màn trình diễn ở Broadway, hay là cả hai nơi? - Gavin cắt ngang lời nàng, hỏi.

- Cả hai nơi.

- Rosie, em điên rồi! Công việc quá nhiều rồi! Em quá phí sức trong những ngày vừa qua. Đấy, nội trong năm nay thôi, em đã làm hai vở kịch cho West End và cho bộ phim của anh mà em

hãy nhìn cho kỹ đi, bộ phim này không phải dễ dàng. Thực vậy, bộ phim thật hóc búa, phải nói như thế. Rồi năm sắp đến lại như thế nữa ư? Ba hay bốn kế hoạch đấy? Lạy Chúa, phải vừa phải thôi chứ.

- Em cần có tiền.

- Anh sẽ cho em đủ số tiền em cần. Anh thường nói cho em biết rồi, của anh làm ra là của em, phải thế không?

- Phải, cảm ơn anh. Gavin, em rất biết ơn anh. Nhưng vấn đề không giống nhau. Em muốn nói là tiền của anh cho không giống tiền em làm ra. Vả lại, em cần tiền không phải cho em. Em cần nhiều tiền để giúp gia đình.

- Họ đâu phải gia đình của em! - Anh đáp lại với vẻ hăng hái khác thường, mặt anh hiện lên vẻ giận dữ.

Rosie há hốc mồm nhìn anh, vẻ kinh ngạc, nàng cố giữ khỏi thốt nên lời. Nàng đứng im lặng, cảm thấy bối rối trước vẻ giận dữ hiện rõ trên mặt anh, nét tức giận dữ dội nàng không ngờ tới. Chợt Gavin vùng vẫy đi quanh rồi đến ngồi vào chiếc ghế trước bàn trang điểm, đưa tay lấy lọ kem lạnh và hộp khăn giấy rồi lau sạch lớp hóa trang trên mặt.

- Họ là gia đình của em - cuối cùng nàng nói.

- Không. Chúng tôi mới là gia đình của em. Tôi, Nell và Kevin! - Anh đáp rồi bỗng vùng tay đẩy hộp giấy và lọ kem đi.

Giả vờ không thấy vẻ nóng nảy của anh, nàng nghĩ: và Mikey nữa. Anh ấy cũng là người trong gia đình mình, bất kỳ anh ấy ở đâu. Và Sunny nữa. Tim nàng thất lại, nàng khẽ thở dài, nàng nghĩ đến họ, nét lo âu hiện ra mặt.

Một lát sau, Rosie đến đứng bên anh, để hai tay lên lưng ghế dựa anh ngồi. Mái tóc màu nâu đỏ nghiêng trên mái tóc sẫm hơn của anh, nàng nhìn vào mặt anh trong chiếc gương soi, cặp mắt màu xanh lục của nàng và cặp mắt màu xanh đậm của anh giao nhau, ánh mắt nàng phân vân thắc mắc.

Để trả lời cho ánh mắt phân vân của nàng, anh dịu dàng nói:

- Chúng ta cùng chung một gia đình, em nhớ chứ? - Nói xong, anh nhìn xuống tấm ảnh để trên bàn trang điểm.

Rosie nhìn theo hướng nhìn của anh, nàng thấy hình những người trên tấm ảnh lồng trong khung bạc. Trong bức ảnh, đầy đủ mọi người. Nàng và Nell, Gavin, Kevin, Mikey và Sunny, tất cả vòng tay vào nhau, mặt cười rạng rỡ, mắt sáng quắc tươi vui hy vọng. Bức ảnh chụp đã từ lâu. Tất cả đều còn rất trẻ ... và mồ côi, người nào cũng mồ côi.

- Chúng ta đã hứa với nhau. Chúng ta phải luôn luôn ở bên nhau, bất luận xảy ra hoàn cảnh nào Rosie à. Chúng ta đã nói chúng ta là một gia đình, - Gavin cương quyết nói. - Chúng ta phải thế. Chúng ta phải thế. Phải thế.

- Vâng, nàng thì thảo đáp. - Cùng một gia đình, Gavin à. - Nàng cố xua đuổi nỗi buồn chợt bùng lên xâm chiếm lấy nàng - nỗi buồn trước tấn bi kịch là họ đã không giữ được lời hứa với nhau... Gavin ngẩng đầu lên, nhìn vào mặt nàng trong gương, mỉm cười, nụ cười khêu gợi quen thuộc, bây giờ rất nổi tiếng, nụ cười làm cho khuôn mặt sáng lên. Anh nói:

- Nếu em muốn làm việc cho đến chết, thì tốt hơn em nên làm cho bộ phim của anh, anh sẽ cắt xén bộ phim ra nhiều phần để làm, nếu cần. Sao, em có bằng lòng làm việc trong bộ phim sắp đến của anh không.

Nàng không giữ nét mặt trang nghiêm được nữa, vẻ trang trọng trong mắt nàng biến mất, nàng cười xòa.

- Được rồi, nhất trí, thưa ông Ambrose. Anh nhớ cam kết giữ lời hứa đấy nhé.

Bỗng có tiếng gõ cửa vang lên, rồi Will Brent bước vào. Will làm việc ở phòng trang phục của diễn viên, anh ta nói nhanh:

- Tôi đến giúp anh cởi áo quần, Gavin, nhưng tôi thấy anh đã cởi xong rồi. Xin lỗi anh tôi đến trễ.

- Không sao, Will, tôi mới cởi áo chèn thôi. Có lẽ tôi nhờ anh cởi giúp áo quần còn lại trên người, nhất là đôi ủng này. - Gavin nhìn Will cười toe toét rồi chìa ra một chân.

- Làm liền. - Will đáp, anh ta đi qua phòng.

- Em sẽ gặp anh ở buổi tiệc liên hoan - Rosie nói nhỏ, nàng hôn nhẹ lên đầu anh rồi bước đến chiếc ghế nệm dài để lấy cái túi xách.

- Em hãy nhớ những gì anh nói đấy, nghe chưa “Gương Mặt Thiên Thần”. Em sẽ làm việc trong bộ phim sắp đến của anh đấy, - Gavin nói lớn với cô rồi quay lại chú ý đến miếng băng cổ trị bệnh. Anh thận trọng chỉnh lại miếng băng trên cổ, vừa làm vừa nhăn mặt.

2.

Khi bước ra ngoài, khí lạnh phà vào mặt nàng. Nàng run lấy bầy, lấy tay kéo chặt áo vét lại và ngược mắt nhìn lên trời.

Bầu trời âm u lạnh lẽo, mây đen giăng khắp nơi. Mặc dù đang còn buổi chiều, nhưng trời đã mờ mờ tối, kiểu trời ban ngày mùa đông ở nước Anh mà nàng đã quen sống.

Trong gió có phảng phất mưa phùn, nàng không khỏi phân vân tự hỏi, trẻ con ở Anh sẽ làm gì nếu trời mưa.

Hôm nay là ngày 5 tháng mười một. Họ gọi đêm nay là Đêm lửa trại. Tuần trước trong một bữa cơm, Aida đã nói cho nàng nghe ngày ấy, thậm chí nhà sản xuất phim đã đọc lên một câu thơ cũ đã được truyền tụng hàng mấy thế kỷ nay, câu thơ nàng đã được học khi còn tằm bẻ: “*Nhớ nhé, nhớ nhé, ngày 5 tháng 11; súng nổ, phản bội và âm mưu*”. Aida tiếp tục giải thích rằng vào năm 1605, một người tên là Guy Fawkes đã cố cho nổ tung các tòa nhà Quốc hội và giết Vua James I. Trước khi ra tay hành động công việc động trời này, ông ta bị phản bội và bị bắt, Fawkes bị kết án phản quốc, và bị đem ra hành quyết. Từ đó về sau, người Anh lấy ngày 5 tháng 11 để kỷ niệm, gọi là ngày lễ Guy Fawkes, để ăn mừng.

Đêm nay khắp các nơi trên quần đảo nước Anh đều tổ chức lửa trại, người ta sẽ tung những hình nộm của Guy Fawkes vào lửa, người ta sẽ đốt pháo bông, sẽ nướng khoai, nướng hạt dẻ để ăn theo truyền thống - miễn là trời đừng mưa, tất nhiên thế rồi.

Vào hôm thứ ba vừa rồi, khi ăn trong nhà hàng của phim trường, Aida đã nói với nàng rằng: - Mọi việc đều suôn sẻ, chúng ta chắc sẽ hoàn tất bộ phim vào ngày mùng năm. Nhưng tôi sợ chúng ta không đốt được lửa trại, rõ ràng là vì có nhiều lý do chính đáng. Tuy nhiên, có lẽ chúng ta có thể nghĩ ra một cái gì thích hợp - để ăn mừng Đêm lửa trại khi xong bộ phim.

Nàng không thể nghĩ ra “cái gì thích hợp” như Aida đã nói, nhưng nàng và mọi người chắc rồi sẽ biết thôi. Buổi tiệc liên hoan bộ phim hoàn tất sẽ được tổ chức trong vài giờ nữa.

Rosie nhìn quanh khi vội vã đi qua lô đất vắng vẻ phía sau các phòng quay của hãng Shepperton, để về phòng làm việc của nàng nằm trong tòa nhà sản xuất phim. Nàng đã làm việc ở đây chín tháng rồi, cho nên mảnh đất này rất quen thuộc với nàng, bây giờ nàng xem như nhà mình. Nàng lại còn cảm thấy vui thú khi làm việc với Aida và đoàn làm phim, tất cả đều là người Anh, những người nàng cảm thấy thoải mái để chịu ngay khi mới bắt đầu làm việc với họ.

Nàng không ngờ lại sắp đến ngày chia tay với hãng Shepperton và với những người gắn bó với bộ phim. Mọi khi nàng không cảm thấy như thế này, thỉnh thoảng nàng còn thấy nhẹ nhõm cả người và vui mừng vì bộ phim sắp chấm dứt để nàng có thể cao chạy xa bay mà không luyến tiếc gì. Nhưng tình bạn giữa các diễn viên đóng trong phim, các nhân viên trong đoàn và những người sản xuất phim đã trở thành quá mặn nồng trong bộ phim *Kingmaker (Người làm ra Vua)*, và trải qua nhiều tháng trời cùng nhau làm việc, tình cảm thân thiết chân tình giữa mọi người đã biểu hiện rõ ràng hơn bao giờ hết. Được như thế này có lẽ là do việc sản xuất bộ phim đặc biệt này đã gặp phải nhiều trắc trở ngay từ khi mới bắt đầu, và có kết quả là do mọi người đều nỗ lực phấn đấu vượt qua trở ngại để đi đến thành công. Nàng tin chắc là như thế. Trong nghề điện ảnh, một bộ phim khó khăn cuối cùng đi đến chỗ hoàn hảo, được chiếu lên màn hình, thì đây quả là một thành quả hết sức vui sướng.

Họ đã làm việc cật lực, vượt quá cả nhiệm vụ đòi hỏi, ngay cả khi quá mệt mỏi không còn sức làm việc được nữa, họ vẫn tìm cách để làm. Còn Gavin, anh để hết tâm trí vào vai Bá tước Warwick, anh đã diễn rất tài tình, có khả năng đoạt giải Oscar lắm. Ít ra thì đây cũng là ý nghĩ của nàng, chỉ là ý kiến của cá nhân nàng, nặng phần thiên kiến.

Đẩy hai cánh cửa gương trước tòa nhà sản xuất phim ra, Rosie đi theo dãy hành lang hẹp, đến phòng làm việc của mình. Sau khi đóng cửa văn phòng lại, nàng đứng tựa vào cửa một lát, đưa

mắt nhìn khắp phòng: những bức tranh treo trên tường, những giá móc quần áo, cái bàn khổng lồ chất đầy vải vóc và nhiều thứ phụ liệu khác nằng dùng để tạo mẫu.

Suốt thời gian chín tháng làm việc ở đây, nàng đã tích trữ rất nhiều thứ, và nàng lo sợ khi nghĩ đến vài hôm nữa lại phải thu dọn gói ghém đồ sở hữu của mình. Nàng vui mừng vì đã có hai người phụ tá, đó là Val Horner và Fanny Leyland, họ sẽ giúp nàng lên danh sách các bức vẽ, gói chung lại với số áo quần nàng muốn lưu giữ ở nơi lưu trữ, và đóng vào thùng số sách vở, hình ảnh nàng dùng để nghiên cứu.

Bản phác thảo chính và sổ y phục dành cho Gavin được găm trên bức tường dài trong văn phòng, nàng bước đến đứng nhìn vào các bản vẽ một hồi, nhìn kỹ các mẫu mã, đầu nghiêng về một bên. Thế rồi nàng gật đầu một mình: Gavin đúng thật, bộ phim *Kingmaker* quả là một bộ phim có yêu cầu rất cao, không phải chỉ vì kích cỡ đồ sộ của nó, vì tính chất phức tạp của nó và vì số nhân vật được phân công rất nhiều, mà còn vì tính chất, tráng lệ và lễ nghi, cùng nhiều yếu tố lịch sử trong kịch bản nữa, nàng đã phải đọc nó rất kỹ và kịch bản đương nhiên đã gây ảnh hưởng nhiều đến mẫu mã của nàng. Thật là một thử thách lớn. Thế nhưng, nàng đã đáp ứng được những thử thách này, chúng đã làm phát sinh trong nàng nhiều mẫu mã tuyệt vời. Mặc dù đã gặp nhiều khó khăn và phải làm việc cật lực, nhưng nàng rất vui mừng vì đã có cơ hội dự phần vào một bộ phim có tầm cỡ lớn và đồ sộ như thế này.

Ngay khi mới bắt đầu quay bộ phim, Rosie đã rất phấn khích, nàng hăng hái và năng nổ làm việc.

Chủ yếu là nàng nhắm vào Gavin, người được phân vai đóng Warwick. Vị Bá tước này là người có uy quyền nhất trong lịch sử nước Anh suốt hai thập niên thế kỷ XV. Ông là người có dòng máu hoàng tộc ở Yorkshire, hậu duệ của Vua Edward III, là vị Bá tước hàng đầu của Anh vào thời đại ông, là nhà đại tư bản và là người chiến binh lỗi lạc nhất xưa nay - theo truyền thuyết. Chính Warwick đã đưa người em họ của mình là Edward Plantagenet lên ngôi báu ở Anh trong thời gian nội chiến giữa hai gia đình hoàng tộc ở York và ở Lancaster, cuộc chiến được mọi người gọi là chiến tranh Hoa Hồng, vì Hoa Hồng trắng là biểu tượng cho hoàng tộc ở York, còn Hoa Hồng đỏ là biểu tượng của hoàng tộc ở Lancaster. Warwick đã đóng một vai chủ yếu trong cuộc chiến này. Chung cuộc, ông ta có nhiệm vụ đánh bại hoàng tộc ở Lancaster sau nhiều trận ác chiến đẫm máu và đem lại lãnh thổ cho Edward ở York, người thừa kế hợp pháp.

Vì Warwick là người có uy quyền núp sau ngai vàng, và là vị cố vấn chính của người ông bảo vệ mới 19 tuổi, Vua Edward IV, cho nên người đương thời đã đặt cho ông cái tên Người tạo ra Vua (Kingmaster). Cái tên này đã duy trì suốt bốn thế kỷ, và bây giờ được lấy làm nhan đề cho bộ phim. Nhà viết truyện phim đoạt giải Oscar là Vivienne Citrine đã xoáy trọng tâm vào nhân vật Warwick vào năm 1461, năm ông ta 33 tuổi và đang ở đỉnh cao quyền lực suốt hai năm liền, và bộ phim đóng lại ở năm 1463.

Mối quan tâm chính của Rosie là tạo ra y phục cho Gavin, không những chỉ đúng với kiểu mẫu vào thời trung cổ thôi, mà còn phải cho hợp với anh nữa, làm cho anh vừa ý và trông được trong bộ phim, làm cho anh mặc vào thoải mái và hoạt động dễ dàng.

Như mọi khi, mục đích của nàng là làm cho áo quần phải đúng với lịch sử để bảo đảm tính chân thực. Nàng tin rằng y phục cũng như cách dựng phim, phải tái hiện lại một giai đoạn của đời sống thật rõ ràng lên phim nhựa, cho nên phải làm sao cho phim ảnh thể hiện được tính trung thực đáng cho người ta tin tưởng. Nàng nổi tiếng là người rất khéo léo, rất có tài trong việc này, và đây là bí quyết thành công của nàng trên chức danh một nhà tạo mẫu sân khấu. Y phục Rosalind Madigan tạo ra đã được đánh giá là có ý nghĩa độc đáo với từng giai đoạn của lịch sử, hoặc là trong quá khứ hoặc là hiện tại, và nàng bảo đảm áo quần đã nói lên hoàn toàn đầy đủ tính cấp bậc, tính giai cấp và quốc tịch của các nhân vật trong một bộ phim hay là một vở kịch. Nàng nghiên cứu y phục cho bộ phim "*Người tạo ra Vua*" hết sức kỹ lưỡng, nàng đã nhận thấy nàng đã làm công việc này hết sức căng, hơn bất cứ bộ phim nào trước đó, hay là hơn cả nhu cầu cần thiết phải làm nữa. Nhưng nàng làm thế là vì Gavin thôi. Bộ phim là do sáng kiến của anh, và do anh vạch ra kế hoạch. Anh là một trong những nhà sản xuất chính, anh góp vốn để làm nên bộ phim này. Hollywood không muốn dự phần vào, mặc dù Gavin là một ngôi sao lớn như Costner, Stallone và Schwazz Enegger, và được xếp vào danh sách những diễn viên hàng đầu có doanh thu lớn. Thực vậy, Gavin đã gặp phải trường hợp giống như Kevin Costner khi nữ diễn viên này cố kêu gọi các hãng phim ở Hollywood quan tâm đến bộ phim *Dances With*

Wolves (Khiêu vũ với Sói). Không có hãng nào muốn tham gia vào phim này, thế là Costner tách ra để thực hiện một mình, nhờ sự giúp vốn của Jake Ebert, một nhà sản xuất phim độc lập được Châu Âu tài trợ.

Quan điểm của Gavin về bộ phim *Kingmaker* rất thực tế, anh hết sức tin tưởng mọi người quanh anh sẽ nhiệt tình ủng hộ anh.

Anh rất say mê lịch sử, từ lâu đã bị hình ảnh của Warwick chi phối, rồi đến khi anh đọc được cuốn tiểu sử đời ông thì cuộc đời hấp dẫn, thành đạt, huy hoàng và trọn vẹn của ngài Bá tước đã chiếm trọn vẹn tâm trí anh. Trí tưởng tượng của anh bùng lên mãnh liệt, hứng cảm trời dậy, anh chọn lựa một vài năm then chốt của đời ông, thời gian danh tiếng của Warwick lên đến đỉnh cao, để phác thảo một câu truyện làm nội dung cho cuốn phim. Anh thuê Vivienne Citrine viết thành truyện phim. Cả hai cùng làm việc với nhau hơn một năm trời, cho đến khi Gavin cảm thấy hài lòng, cảm thấy truyện phim đã hoàn toàn đến độ đem ra quay thành phim được. Ngay từ đầu, Rosie đã bị kế hoạch của anh chi phối. Thoạt tiên, Gavin đem chuyện làm phim ra thảo luận với nàng khi đến thăm anh ở Beverly Hills vào cuối năm 1988, rồi vào năm ngoái, khi anh quyết tâm thực hiện cho kỳ được bộ phim, thì nàng cảm thấy hưng phấn vô cùng.

Trước khi họ khởi sự quay bộ phim tại Anh một thời gian khá lâu, nàng bắt đầu nghiên cứu về y trang, đọc những cuốn tiểu sử về Warwick và Edward IV, cũng như đọc những cuốn lịch sử về nước Anh và nước pháp vào thời Trung cổ. Nàng nghiên cứu nghệ thuật và kiến trúc ở thời đại này để có một tầm nhìn tổng quát của thời đại, và khi tới London, nàng đến nghiên cứu nhiều giờ tại các phòng trưng bày áo quần xưa trong nhiều viện bảo tàng.

Khi người trợ lý đạo diễn, người thiết kế sản xuất phim, người quản lý sản xuất, cùng nhiều thành viên khác trong đoàn và Gavin rời phim trường để đi quan sát địa điểm đóng phim, nàng cùng đi với họ.

Thoạt tiên họ đi thăm lâu đài Middleham ở cánh đồng hoang Yorkshire, nơi từng là căn cứ phía Bắc hùng hậu của Warwick, căn cứ này vẫn còn nhưng đã đổ nát tiêu điều, những tháp pháo đài sụp đổ và những phòng ở hư nát trống trải phơi mình trước nắng mưa sương gió. Nhưng Gavin lại cảm thấy rất cần vào thăm lâu đài và mảnh đất mà Warwick đã lớn lên và đã sống một khoảng đời lâu dài.

Nàng cùng Gavin đi qua một khoảng rộng trống trải một thời gọi là đại sảnh. Bây giờ nơi này không có mái che, đều sụp đổ hư nát. Dưới bầu trời xanh ngắt, họ đi qua nền nhà lát đá một phần đã bị cỏ mọc phủ đầy, những đám hoa dại nhỏ nở vào mùa xuân vươn lên giữa các chỗ nứt nẻ. Mặc dù tòa lâu đài đã bị sụp đổ, nhưng cảnh trí vẫn đầy ấn tượng và gợi trí tưởng tượng của nàng rất lớn, cũng như Gavin. Sau đó, hai người lái xe ra các cánh đồng hoang hùng vĩ, nơi Warwick đã giao chiến nhiều trận quyết liệt.

Cuối chuyến đó, họ đi xa hơn về hướng bờ Đông. Gavin muốn thăm York Minster, giáo đường xây theo kiểu Gothic tráng lệ trong thành phố cổ có tường bao bọc ở York. Chính ở đây Warwick Edward IV đã đi điều hành trong cảnh chiến thắng và vinh quang, họ cưỡi ngựa đi ngang qua thành phố, ăn mặc sang trọng, dẫn đầu đoàn quân hùng hậu, cờ xí bằng lụa bay rợp trời, hai vị anh hùng của toàn cõi nước Anh. Nhà Vua còn trẻ dũng mãnh và Người tạo ra Vua. Với Rosie, đây là một trong những cảnh nghi lễ đầy màu sắc, gây ấn tượng nhất trong chuyện phim, và nàng say sưa tạo mẫu áo quần cho bộ phim.

Giữa nhiều chuyến đi đến Yorkshire nữa, và trải qua nhiều giờ hơn nữa giam mình trong các thư viện và bảo tàng viện, cuối cùng nàng thu thập được đầy đủ kiến thức để khởi sự tạo mẫu, nàng tin chắc rằng nàng biết về nước Anh thời Trung cổ hơn bất cứ người nào.

Đúng như nàng đã lo âu từ trước, vấn đề khó khăn duy nhất mà Rosie gặp phải là tạo mẫu các bộ áo giáp. Bây giờ nhớ lại nỗi lo âu lúc ấy, nàng lại đưa mắt nhìn vào bộ áo giáp treo trong một góc phòng, nàng nhấp nháy mắt. Nàng không bao giờ quên được sự phấn đấu kinh khủng của nàng khi tạo bộ áo giáp đúng theo nguyên mẫu.

Trong truyện phim có miêu tả một cảnh đánh nhau lớn, mà, mặc dù dựng lại thành phim rất khó khăn và tốn kém, nhưng Gavin vẫn quyết định duy trì trận này cho bằng được. Cho nên nàng không còn cách nào khác hơn là phải cố gắng tạo mẫu bộ áo giáp vào thời Trung cổ.

Cuối cùng, nàng đã có khả năng vượt qua được nhiều vấn đề khó khăn về áo giáp, nhưng phải nhờ vào Brian Acklant Snow. Brian là người trang trí phòng quay đại tài của họ, một người đoạt giải Oscar nữa - nhờ bộ phim *Room With a View (Phòng Vọng cảnh)* - Lúc này ông ta nhận

lãnh nhiệm vụ làm sống lại đời sống của xã hội Anh vào thế kỷ XV ở phim trường Shepperton. Theo chỗ Rosie biết thì Brian là một thiên tài, và nàng tin chắc nàng đã mang ơn ông ta suốt đời. Ông ta giới thiệu nàng đến một nhà sáng chế áo quần lặn dưới nước, ông này đã làm bộ đồ giáp của nàng bằng cách dùng một lớp cao su rất bền và rắn chắc, bên trên phủ một lớp bạc trông rất giống sắt thép dùng trên áo giáp của thời Trung cổ. Chất cao su tổng hợp này nhẹ và khi mặc vào rất dễ chịu, êm ái, nhưng khi quay thành phim thì trông giống như áo giáp thật vậy.

Rosie quay lại, đi đến cái bàn lớn kê ở đằng cuối phòng, nàng phải định giá trị những đồng đồ nghiên cứu khổng lồ chất ở đấy.

Nàng chợt nhận ra nàng phải cần đến sáu cái vali lớn mới chứa hết các thứ này. Ngoài sổ sách, sổ bản phác thảo và ảnh, còn nhiều loại mẫu vải nhuộm đặc biệt, như là vải tuyết, len và hàng len đan mỏng; những mẫu da lộn và da láng dùng làm ủng, quần, áo chèn; những miếng lông thú, thêm một dãy nhiều vải nhung và lụa. Những cái giỏ và khay đựng một số nữ trang dùng trang hoàng trên áo quần lông lánh rất đẹp: những chiếc ghim cài áo, nhẫn, vòng cổ, hoa tai, vòng đeo tay, cúc, thắt lưng và vương miện bằng kim loại mạ vàng. Tất cả những thứ để dùng trong các buổi lễ long lầy uy nghi cần đến để đóng một bộ phim lịch sử.

Nàng lấy làm lạ khi nghĩ đến việc sản xuất bộ phim này, quá tốn kém, quá tỉ mỉ và phức tạp ngoài sức tưởng tượng khi mới bắt đầu. Và luôn luôn bị căng thẳng vì lo âu. Người ta dễ nổi cáu lên, rồi tức tối cãi cọ nhau, và ít có cảnh hòa thuận nhau, đó là chưa kể đến những vấn đề khó khăn họ gặp phải: thời tiết xấu và bệnh tật, chỉ hai việc này thôi cũng đã làm trì hoãn công việc và gia tăng phí tổn. Mặt khác bộ phim nhằm mục đích gây hấp dẫn cho người xem - phải dùng từ ngữ này mới đúng sự thật - thì quả sản phẩm ra đời là một tác phẩm long lầy tuyệt vời, trước đây nàng chưa thích tác phẩm nào như thế, và chắc rồi đây cũng không có tác phẩm nào làm nàng say mê bằng.

Bất cứ khi nào có dịp là nàng lại cùng Gavin đến xem những đoạn vừa đóng xong - những khúc phim mới quay vào ngày hôm trước và đã được tráng ban đêm trong phòng tối. Mỗi cảnh nàng xem trên màn hình trong phòng quay đều làm cho nàng nghẹt thở. "Cảnh" hiện ra trên màn ảnh, rõ ràng sinh động đến ngộp thở; chuyện phim diễn ra trên màn ảnh làm nàng say mê, tài diễn rất tuyệt vời.

Gavin thường lo lắng về bộ phim; tất cả mọi người đều lo, bằng cách này hay cách khác. Nhưng mới cách đây một lát thôi, khi cảnh cuối của bộ phim quay xong và bộ phim hoàn tất, nàng tin chắc họ đã thành công mỹ mãn. Đúng, chắc chắn là như thế. Nàng tin chắc Gavin đã làm được bộ phim có chất lượng, có tầm cỡ và quan trọng như bộ *The Lion in Winter* (Con sư tử mùa đông), và thế nào bộ phim cũng đoạt đoạt nhiều giải Oscar.

Cuối cùng Rosie choàng tỉnh, nàng thấy tâm trí nàng bận suy nghĩ đến công việc, đến bộ phim mà quên mất nàng còn rất nhiều việc phải hoàn tất trong ba ngày sắp đến.

Nàng bèn ngồi vào bàn làm việc kê trước cửa sổ rồi kéo máy điện thoại đến gần, quay số. Máy điện thoại bên kia reo, reo mãi cho đến khi có người nhắc ống nghe. Một giọng con gái non nớt quen thuộc cất lên:

- Xin chào Rosalind, xin lỗi đã trả lời chị chậm trễ. Em đang đứng trên thang sắp xếp những cái thùng của chị trên kệ cao.

- Sao em biết chị gọi? - Rosie hỏi, nàng cười.

- Chị Rosalind ơi, đừng ngây ngô đấy nhé, không ai gọi điện thoại cho em bằng số điện thoại này đâu, chị biết rồi chứ.

- Đúng thế thật. Chị quên ba mươi giây. Mà này, Yvonne, em khỏe chứ?

- Khỏe, và mọi người đều khỏe. Nhưng Collie và Lisette đi ra ngoài rồi. Chị có muốn nói chuyện với chị Collie không?

- Muốn, muốn chị rất muốn. Chị vừa lãnh tiền, chị muốn báo cho em và Collie biết chị đã gửi hai tấm ngân phiếu vào đêm qua rồi. Một cho em, một cho Collie.

- Xin cảm ơn chị, Rosalind.

- Mà này, cung này, chị sẽ rời New York và thứ bảy và chị ...

- Chị đã nói với em rằng chị đáp máy bay vào hôm thứ sáu, khi chúng ta nói chuyện vào ngày hôm kia mà! - Yvonne la lên, giọng cất cao the thé.
 - Chị đã định thế, nhưng hiện có quá nhiều đồ đạc chị phải thu dọn gói ghém, cho nên chị sẽ đi vào sáng thứ bảy. Có việc này chị nhờ em, chị sẽ gửi mấy thùng hàng cho em, em giúp chị chất hết vào một góc trong phòng làm việc của chị khi hàng đến. Khi nào chị về, chị sẽ lo liệu thu xếp sau.
 - Khi nào chị về?
- Thấy giọng cô gái chột có vẻ ta thán, Rosie bèn nói để trấn an cô.
- Tháng mười hai. Chị sẽ về vào tháng mười hai. Cũng không còn lâu la gì.
 - Chị hứa chắc không?
 - Chắc.
 - Từ khi chị đi, ở đây không còn như trước nữa. Và em nhớ chị lắm.
 - Chị biết, chị cũng nhớ em lắm. Chị sẽ về chóng thôi. Rosie lại ngần ngừ một chút mới nói tiếp.
 -

Nhân thể chị hỏi em, Guy đã về chưa?

Về rồi, nhưng anh ấy không có mặt ở đây, anh ra ngoài với Collie và Lisette rồi, cả bố anh nữa. Rosie ngạc nhiên, nàng hỏi lớn:

- Họ đi đâu thế?
- Họ đi thăm bà Kyra. Hôm nay sinh nhật bà ấy.
- Ô! - Rosie dừng lại một lát rồi hắng giọng nói tiếp - Nhờ em chuyển lời chị chào tất cả, còn em, Yvonne à, chị gửi em vô vàn tình thương. Cảm ơn em đã coi sóc đồ đạc của chị, thật chị nhớ em rất nhiều. Không có em, chị không biết làm sao.
- Có gì đâu chị Rosalind. Được giúp chị em rất thích. Hai người chào tạm biệt. Rosie ngồi yên nhìn mông lung thầm nghĩ đến Guy. Gã đi thăm bà Kyra cùng với những người khác thì cũng lạ thật. Hoàn toàn không đúng với bản chất của gã. Thật nàng không hiểu được lý do tại sao gã đi thăm bà ta. Gã thật bí ẩn, nàng nghĩ gã luôn luôn là con người khó hiểu, thật vậy. Nhưng có một điều nàng cảm thấy nàng hiểu rõ về gã. Đó là gã làm ra vẻ lễ phép với Kyra để che giấu thái độ hằn học căm thù bà ấy mà thôi. Dĩ nhiên là gã ghen. Nàng phát hiện ra thái độ khốn nạn này của gã từ lâu rồi. Gã ghen với Kyra, và đã ghen tình bạn giữa bố gã với người phụ nữ Nga này, gã ghen tình cảm sâu đậm giữa bố gã với bà ta.
- Rosie ngồi tựa lưng vào ghế, đưa mắt nhìn bức ảnh chụp Guy, Lisette và Collie để trên góc bàn. Nàng đã chụp tấm hình này vào mùa hè năm ngoái và nàng thấy họ có vẻ vô tư, sung sướng khi đứng cho nàng chụp, cho nên nàng đã đem bức ảnh phóng to rồi lồng khung. Nhưng đằng sau những nụ cười vô tư lự đã ẩn chứa nỗi khổ đau, bất hạnh. - Ít ra những tình cảm này cũng đã hiện ra ở Guy và Collie, nàng biết chắc như thế. Lisette thì còn nhỏ quá, mới 5 tuổi, cho nên nó không biết được những nỗi khổ đau này. Guy là người gây ra khó khăn, nàng thấy rõ ràng như thế, không còn nghi ngờ gì nữa. Không những gã chỉ căm thù trách cứ bố gã thôi, mà gã trách cứ cả mọi người, nhất là trách cứ nàng và Collie, gã trách cứ một cách vô lý vì gã cho là nàng và Collie đã gây cho gã nhiều chuyện đau buồn.
- Gavin đã cho Guy là "một kẻ khác đời". Anh không ưa gã, anh thường nói gã đã sống theo nếp sống của bọn híp-pi ở Ashbury vào thập niên 1960.

- Anh chàng vô công rồi nghề này là một tên lập dị, sống lạc lõng, không hòa đồng được với thời đại. - Mới ngày hôm kia đây anh đã nói với nàng như thế, giọng anh chua chát gay gắt. Nhận xét của Gavin đã có phần nào đúng sự thật, mà thực ra còn đúng hơn thế nữa. Nhưng nàng không thể làm gì hơn để thay đổi được Guy; lắm lúc nàng nghĩ là đang trên đường tự hủy hoại mình. Tuy nhiên, cho dù Gavin có nói gì về Guy và những người khác đi nữa, thì họ "vẫn là" gia đình của nàng, và nàng phải sống với họ, nàng không thể không lo lắng chăm sóc họ. Thậm chí nàng còn lo lắng cho Guy nhiều thứ hơn mặc dù gã đáng được như thế.
- Nàng thở dài thất vọng. Guy rất tệ ở chỗ gã không thấy được lòng tốt của mọi người, nếu không thì chắc gã đã vui vẻ sống hòa đồng với bố gã, với Collie và với nàng rồi. Hình như càng lớn tuổi, gã càng vô trách nhiệm; nàng biết gã là con người yếu đuối nhưng càng về sau nàng càng tin gã là người ích kỷ nhất trên đời.

Nàng đưa mắt nhìn sang một bức ảnh khác để trên bàn. Bức ảnh giống với bức để trên bàn trang điểm của Gavin, thậm chí cái khung của nhà hàng Tiffany cũng giống nhau. Nell đã tặng

mỗi người một bức vào dịp Giáng sinh cách đây đã lâu, và nàng giữ theo bên người một bức. Nàng nghiêng người tới trước, nhìn vào mặt Nell. Trông cô ta mảnh mai làm sao, nét mặt thanh tú như được một bàn tay nghệ sĩ lành nghề chạm trổ, mái tóc óng ánh màu bạc và cặp mắt xanh biếc mờ màng như màn trời mùa hè trong sáng. Mặc dù người nhỏ thó, xương cốt mảnh mai nhưng cô lại khỏe mạnh, khỏe mạnh nhất trong số bạn bè của nàng, lắm lúc Rosie cảm thấy như thế. Cô ta gan dạ, ý chí sắt đá, từ lâu nàng đã đánh giá bản chất cô Nell Nhỏ như thế.

Người cười trong bức hình là cô bạn Sunny xinh đẹp, cô gái tóc vàng của họ. Tóc cô cũng đẹp như tóc Nell, nhưng có màu vàng đậm, cô lại cao hơn, người vạm vỡ hơn với dáng dấp của dân miền Slave, trông cô rất đẹp. Cặp môi xếch có hình trái hạnh, đôi gò má cao và hai hàm vuông vức. Sunny vạm vỡ khỏe mạnh, với nước da trắng hồng mềm mại tươi mát, cặp mắt độc đáo có màu hổ phách điểm điểm vàng, trông đầy sức sống. Nhìn bề ngoài, người ta nghĩ ngay có lẽ cô ta xuất thân từ giới nông dân, mà quả thật đúng thế, bố mẹ cô là người Mỹ thuộc thế hệ đầu tiên khởi nghiệp từ Ba Lan. Tội nghiệp cho Sunny. Té ra cô được cấu tạo bằng thủy tinh đúc mong manh và dễ vỡ. Đúng thế, Sunny tội nghiệp đúng như thế thật. Sống trong một môi trường kinh khủng, trí óc cô bay bổng đi tận đâu đâu, rời xa khỏi họ, tách khỏi thực tại trước nhất.

Kevin đứng bên cạnh Gavin. Da ngăm đen trông thật đẹp trai, đôi mắt đen nòi Ailen ánh lên vẻ cười cợt và nghịch ngợm. Cuộc sống của anh lên đến đỉnh trôi nổi, lặn lội giữa cuộc đời tàn bạo, chạy từ vùng nguy hiểm này đến vùng nguy hiểm khác, len lỏi trong giới cận bã của xã hội, để đến ngày anh đạt được kết quả trong cuộc đời.

Rồi đến Mikey, anh đứng chen vào giữa Kevin và Sunny trong bức ảnh, anh là một nạn nhân nữa của kỷ nguyên họ sống, một người nữa họ đã mất đi. Trong bức ảnh này, tóc anh nhìn có màu vàng nhạt, trông như ánh hào quang lóng lánh quanh mặt anh, nàng luôn luôn cho rằng Mikey là người đẹp nhất, anh dễ chịu và thân thiện. Anh đẹp nhờ phong thái trầm tĩnh, tế nhị, và anh đứng cao nổi bật lên trên, hai vai rộng.

Họ không biết Mikey hiện ở đâu. Anh ta biến mất, nói cho đúng là anh tạm đi, và mặc dù Gavin đã cố hết sức, anh vẫn không tài nào có được tin tức rõ ràng về anh ta hay là nghĩ ra được anh ta ở nơi nào. Những thám tử mà Gavin thuê đi tìm cũng không biết được chút gì.

Nàng và Nell với Gavin hóa ra là những người đã gặp được suôn sẻ trong cuộc đời, đã vươn lên thành công, đã đạt được những ước mơ của tuổi thanh xuân. Tuy nhiên, người anh trai của nàng, Kevin, lại không đồng ý chỉ có ba người họ thành công. Kevin Madigan cũng thành công, theo con đường của anh ta. Nàng nghĩ chắc anh ấy đang theo đuổi con đường ao ước, và đang làm tốt công việc của mình.

Rosalind đưa tay cầm bức ảnh, nhìn kỹ từng khuôn mặt một hồi lâu. Họ đã từng chơi với nhau rất thân thiết, đã từng thương yêu nhau, lo lắng cho nhau, cuộc đời của họ đã gắn bó mật thiết với nhau.

Một hồi sau, mắt nàng nhìn vào Gavin trong tấm hình. Bây giờ khuôn mặt này nổi tiếng biết bao - khuôn mặt xương xương cân đối, hai gò má sắc sảo, cằm chẻ lún sâu vào. Đôi mắt màu xanh nhạt trong veo như mặt phiến đá, hai mắt sâu nằm cách nhau một khoảng rộng. Nàng thấy cặp mắt ấy lạnh lùng làm sao. Sau hàng mi dài, đôi mắt nhìn thẳng dưới cặp lông mày đen giống màu tóc. Đôi mắt thẳng thắn, chân thật không nao núng, khiến cho những ai có lòng dạ bất chính đều không dám nhìn thẳng vào. Miệng anh khêu gợi, rất dịu dàng, và nụ cười tinh quái kỳ cục, nụ cười trứ danh như gương mặt của anh vậy, nàng biết rất rõ như thế - nói tóm lại, nụ cười của anh quả là một nhãn hiệu cầu chứng.

Nhiều phụ nữ đã đắm đuối say mê khuôn mặt ấy, có thể vì nó rất trữ tình, một khuôn mặt mang dấu ấn của nỗi lòng tan nát và của đau khổ, một khuôn mặt lạnh mạn. Và phải chăng đó là khuôn mặt của thời trung cổ? Nàng suy ngẫm, tự hỏi phải chăng nàng thấy anh như thế là vì anh bị vai trò của nhân vật trong phim, ảnh hưởng đến, rồi nàng nghĩ không phải thế. Gavin quả có gương mặt của các nhân vật trong tranh được các họa sĩ thế kỷ XV vẽ. Những bức tranh của cự thế giới, của châu Âu. Điều này cũng không có gì lạ, vì mẹ anh là người Ailen, anh mang tên bên mẹ, còn cha của anh là người Ý, anh mang họ cha là Ambrosino, anh mang họ này cho đến khi làm diễn viên mới thay đổi đi chút ít.

Mặc dù bây giờ đã thành đạt, có tiền tài danh vọng, nhưng lòng Gavin vẫn không có gì thay đổi,

nàng biết chắc như thế. Xét về nhiều mặt, anh vẫn là chàng thanh niên như thuở họ mới gặp nhau năm 1977. Khi ấy nàng mới 17 tuổi, cùng tuổi với cô bạn Nell, Gavin đã 19, Kevin và Mikey thì 20, còn Sunny là người nhỏ nhất trong nhóm, mới 16, lần đầu tiên họ tạo thành một nhóm vào một buổi tối tháng chín đẹp trời, khi đi dự một lễ hội San Gennaro của người Ý tổ chức ở đường Mulberry trong khu nước Ý nhỏ ở hạ Manhattan.

Đã lâu quá rồi, nàng nghĩ. Mười bốn năm rồi, chính xác như thế. Bây giờ nàng và Nell đã 31 tuổi, Gavin 33, anh nàng, Kevin, 34. Trong những năm dài lao lung đã có biết bao chuyện xảy ra cho họ...

Có tiếng gõ cửa mạnh khiến Rosie giật mình, nàng ngồi thẳng người lên ghế, và chưa kịp trả lời, nàng đã thấy cửa phòng mở ra, người phụ tá cho nàng, Fanny Leyland, bước vào.

- Xin lỗi cô tôi không đến đây được khi chúng ta xong việc! - Fanny nhanh nhẩu nói, cô bước vội đến bên nàng, vẩy xống tung lên phát phối. Người nhỏ thó, yếu điệu và sạch sẽ như một cái kim găm còn mới, cô xinh xắn, có tài, quyết tâm và năng nổ.

Fanny rất tận tụy với Rosalind. Vẫn giữ nụ cười hồi lỗi trên môi, cô ta nói tiếp: - Tôi chậm trễ vì một nữ diễn viên gặp "khó khăn!". Cô không cần tôi làm việc gì chứ? - Cô ta vẫn đứng yên trước bàn của nàng, có vẻ hơi bối rối lo âu.

- Không, thật mà, nhưng ngày mai thì tôi cần đấy Rosie đáp. - Chúng ta phải tháo những thứ tôi nghiên cứu xuống và cho hết vào thùng.

- Không khó khăn gì. Val và tôi sẽ phục vụ cô chu đáo, chúng tôi sẽ cho vào thùng gọn ghẽ vào cuối ngày.

- Tôi không lo chuyện này - Rosie đáp, nàng cười - Tôi chỉ sợ sẽ nhớ bộ mặt tươi cười của cô thôi, sẽ nhớ nghị lực vô bờ và tính vui vẻ của cô, Fanny à. Không làm sao nói hết khả năng của cô. Tôi đã quen làm việc với cô rồi, và hãy nhớ đấy, cô đã làm cho tôi hư hết mất rồi.

- Không, tôi không nghĩ thế, mà tôi cũng nhớ cô lắm. Rosalind, khi nào cô làm bộ phim hay vở kịch nào khác, xin cô vui lòng nghĩ đến tôi với nhé. Bất kỳ cô ở đâu, tôi cũng sẽ có mặt ở đấy trong vòng 30 giây tôi sẽ đi đến tận chân trời góc bể để làm việc lại với cô đấy.

Rosie cười với người thiếu nữ. Nàng nói:

- Fanny, dĩ nhiên là cô sẽ làm việc với tôi ở chương trình khác nữa. Và cả Val nữa, tôi thích thế. Hai người là những phụ tá tuyệt vời nhất của tôi mà.

- Ô, lay Chúa, thật cảm ơn, cô thật tuyệt vời! Quá tuyệt vời! Nhân tiện, xin nói với cô lý do tôi không đến đây sớm hơn, để đợi phục vụ cô khi cô xong việc về đây, là vì cô Margaret Ellsworth đấy. - Fanny nhăn mặt rồi nói tiếp, - cô ấy nhất quyết đòi giữ cái áo dài ấy, cái áo cô ta mặc để diễn cảnh đăng quang ở Westminster Abbey. Cô ta sẵn sàng "liều mạng" để giữ cho được cái áo ấy, thực thế đấy.

Rosie quá kinh ngạc, nàng chau mày hỏi:

- Lay Chúa, tại sao lại có người muốn mặc cái áo thời trung cổ? Cái áo ấy đẹp để gì cho cam, có lẽ đấy là cái mà tôi không vừa ý nữa là đằng khác, cho dù tôi đã vẽ mẫu nó.

- Nữ diễn viên là nữ diễn viên, nòi của họ như thế. Mà thôi, ít ra cũng có những người khó khăn như thế, Fanny lắp bắp nói, rồi cô ta cười tươi với Rosie - nhưng dĩ nhiên là có những người rất đặc biệt, những người khốn khổ như cô Maggie Ellsworth trên cõi đời này cũng đông lắm.

- Quả đúng vậy, Rosie đồng ý - Nhưng dù sao, tốt hơn là cô nên đem chuyện này nói với bà Aida. Nếu hãng phim muốn bán cái áo hay là cho Maggie, thì tôi bằng lòng ngay. Cái áo ấy không phải của tôi, mà tôi cũng không muốn để vào phòng lưu trữ. Tại sao cô không đến hỏi ý kiến của Aida đi? Đến thu xếp với bà ấy đi, rồi quay về đây nhanh. Tôi muốn bắt đầu lên danh sách những bản vẽ ngay chiều hôm nay.

- Tốt thôi. Tôi sẽ quay về liền, còn Val cũng đang ở phòng y phục sắp đến đây rồi đấy, vậy xin cô đừng lo, cả ba người cùng làm thì công việc sẽ chóng xong thôi. - Nói xong, Fanny quay người bước nhanh ra ngoài, vô ý đóng mạnh cánh cửa đến nỗi cái ổ cắm điện kêu lên lách cách.

Vừa mỉm cười vừa lắc đầu, Rosie đưa tay lấy điện thoại. Tính tình của Fanny là thế đấy, chắc nàng sẽ nhớ cô ấy, và nhớ cả Val nữa. Mở cuốn sổ ghi địa chỉ, nàng tìm điện thoại của những nhà sản xuất ở Broadway đã tiếp xúc với nàng bàn về vở nhạc kịch mới, và nàng nhìn đồng hồ tay.

Ở nước Anh bây giờ là ba giờ rưỡi chiều. Giờ ở nước Anh và New York cách nhau 5 tiếng, thế là ở New York đúng 10 giờ sáng. Đúng là thời điểm lý tưởng để nàng gọi điện thoại.

3.

Khoảng ba trăm người được mời đến dự buổi tiệc liên hoan mừng bộ phim hoàn tất, và theo Rosie thì, nàng đang đứng ở ngưỡng cửa nhìn vào, có vẻ hầu như mọi người đã đến đông đủ rồi.

Toàn bộ nhân viên đã có mặt cùng với các diễn viên có vai trong bộ phim, một số người điều hành hãng phim, có một vài người không phải nhân viên của hãng, những người vợ hay chồng của các nhân vật chủ chốt trong hãng, hay là những người thân cận nhất và thân thiết nhất của hãng, rồi những người được hãng mời đến vì lịch sự nữa.

Tất cả đều rượu cầm tay, chuyện trò vui vẻ, đứng chen chúc nhau trong phim trường Shepperton bề thế, nơi đây nguyên là phòng đại sảnh của lâu đài Middleham đã được tái thiết lại.

Rosie bước vào nhập với đám đông, nàng thấy phim trường khác với cảnh cách đây vài giờ một chút, khi bộ phim mới hoàn tất. Những bàn ghế lớn kiểu thời trung cổ đã được dẹp đi, và một nhóm nhạc sĩ chơi nhạc Jazz đang chơi những bản nhạc nổi tiếng trong một góc phòng. Những người cung cấp thức ăn đã kê những chiếc bàn dài quanh phim trường, bàn được trải khăn màu trắng hồ cứng, trên bàn dọn nhiều thức ăn: cá hồi xông khói Ailen, gà quay, đùi cừu, thịt bò thăn và đủ loại rau trái, pho mát đủ thứ, còn đồ tráng miệng thì ngoài bánh ga tô và bánh sô-cô-la bọc kem thơm của Pháp, cũng có trái cây và bánh xốp của Anh.

Hai chiếc bàn giống nhau được kê làm quầy rượu, khá nhiều người chầu chực ở đây để rót rượu, hàng chục nam nữ bồi bàn bưng khay thức uống và rượu khai vị đi quanh khắp phòng. Một anh bồi bàn đi qua nàng, Rosie lấy trên khay một ly sâm banh, cảm ơn anh ta rồi đi qua đám đông để tìm bà Aida và hai người phụ tá của nàng là Fanny và Val.

Lát sau, nàng thấy người sản xuất phim đang đứng nói chuyện với vài nhân vật quan trọng của hãng, và khi Aida trông thấy nàng đến gần, bà xin lỗi và vội vã đến gặp nàng.

Sau khi đã chào hỏi nhau, Rosie reo lên:

- Tiệc liên hoan được đấy chứ. Xin chúc mừng!
- Ô, tôi chẳng làm gì hết, bà chủ phản ứng nhanh, chỉ có việc nhắc điện thoại gọi những người cung cấp thức ăn đến, đặt họ làm tất cả.

Rosie cười xòa với bà.

- Tất nhiên là bà đã làm rồi đấy. Bà tổ chức buổi tiệc này, bà đừng quá khiêm nhường. Tiện thể xin hỏi bà, bà còn định làm trò gì nữa?

Aida nhìn nàng, ánh mắt ngạc nhiên, bà ta hỏi lại:

- Cô muốn nói gì đấy?
- Tuần trước, khi ăn trưa, bà đã nói với tôi là bà đang tính bày ra một trò gì đặc biệt, một trò "thích đáng", để ăn mừng Đêm Lửa Trại khi bộ phim hoàn tất.

Vừa khi ấy, Fanny tới bên hai người, cô cả Val đi theo sau, cô ta nói nhỏ:

- Phải chăng đốt hình nộm của Margaret Ellsworth?
- Tầm bậy, nói tầm bậy! - Rosie trách, nhưng giọng nàng dịu dàng và ánh mắt lộ vẻ thích thú.

Đoạn nàng nhìn bà chủ, nói tiếp: - Cái áo dài thời trung cổ ra sao rồi? Có phải bà bán cho Maggie không?

Aida lắc đầu:

- Không, tôi cho cô ấy. Thật tôi có thọ đến 100 tuổi, tôi cũng không hiểu nổi tại sao cô ta lại thích cái áo ấy.
- Có lẽ nên để cô ấy đóng vai nàng Macbeth, - Fanny nói. - Vai ấy thật lý tưởng cho cô ấy.
- Hay là đóng vai ma cà rồng - Val nói tiếp, mắt tròn xoe nhìn lên trần nhà làm ra vẻ khùng khiếp. - Cô ấy đóng vai ấy cũng tuyệt lắm.
- Rất cảm ơn ba người - Rosie lên tiếng. - Có lẽ quý vị đã nói nhiều đến y phục của tôi.
- Áo quần của cô tuyệt vời thì có, rất tuyệt. - Bỗng tiếng của Gavin vang lên sau lưng nàng, và nàng cảm thấy bàn tay anh bóp chặt trên vai nàng. Rồi anh vừa cười khúc khích vừa nói tiếp: - Em nhìn xem có nàng mèo đang vào đấy.

Một giọng nói quen thuộc liền vang lên:

- Rosie, mình biết sẽ tìm ra cậu ở đây, đang nốc sâm banh thoải mái.

Nàng liền quay lại, mắt mở to nhìn thẳng vào mặt Nell, cô nàng trang điểm lộng lẫy, tóc tai đẹp đẽ và thật bảnh chòe trong bộ đồ đen với ngọc ngà trên người.

- Nelly, cậu đấy à? Đẹp quá trời thế này! - Rosie vui sướng reo lên.

Đôi bạn thân thiết lâu năm ôm chầm lấy nhau, ghì nhau thật chặt, một hồi mới thả nhau ra, Nell nói:

- Làm sao mình bỏ sót được buổi tiệc này chứ? Mình cũng được mời, phải không?
- Được mời chứ. - Aida lên tiếng trả lời, bà bước đến bắt tay Nell. - Chào mừng cô trở lại.
- Xin cảm ơn, bà Aida, phải nói là tôi rất sung sướng khi được gặp lại tất cả - Nell đáp, cô cười thân mật nhìn Fanny và Val, muốn nói cô cũng sung sướng khi gặp họ.

Hai người phụ tá của Rosie thân ái chúc mừng. Cô cười đáp lại rồi vội vã quay đi chỗ khác. Aida cũng chào và xin rút lui, bà giải thích.

- Tôi phải đi kiểm tra vài công việc. Và nhờ bạn nhạc chơi vài bản sinh động hơn.Ồ, Rosie này, còn việc Đêm Lửa Trại ấy mà, tôi đã nghĩ ra "cái gì", rồi. Nhưng bí mật, sẽ làm cho cô ngạc nhiên sau. Sẽ gặp lại cô - Nói xong, bà ta vội vã bỏ đi.

Gavin lấy hai ly rượu vang trắng trên khay của một cô bồi bàn đang đi qua, anh đưa cho Nell một ly, rồi cả ba đi đến một góc phòng ít ồn hơn.

Rosie thân ái nắm cánh tay của Nell, nàng nói:

- Thật tuyệt được gặp cậu. Cậu đến Luân Đôn khi nào?
- Mới đến. Từ Paris đến.
- Ồ, Cậu làm gì ở đây?
- Sáng nay mình bận việc họp làm ăn ở đây. Mình đến đêm qua trên chiếc Concorde của Pháp cất cánh ở New York cùng đi với Johnny Fortune. Anh ta đang có kế hoạch tổ chức một buổi hòa nhạc vào mùa xuân sắp đến - Người Pháp rất hâm mộ anh ta, cậu đã biết rồi. Dù sao thì bọn mình cũng phải liên hệ với người đăng cai tổ chức buổi hòa nhạc, nhưng khi công việc đã bàn thảo rõ ràng rồi và buổi họp tạm xong, mình sẽ chạy ngay ra phi trường và đón chiếc máy bay đầu tiên sang Luân Đôn.
- Cô sẽ ở lại bao lâu? - Gavin hỏi.
- Vài ngày thôi. Johnny sẽ đến vào sáng thứ năm. Anh ấy tổ chức một buổi hòa nhạc ở sảnh đường Albert vào tối thứ bảy, thế là mình bận rồi. Xong xuôi, mình sẽ quay về New York, khi đã thăm cô Phyllis. Có lẽ mình đi vào thứ hai hay thứ ba.
- Nghe cậu nói mình mừng quá, Rosie khẽ nói. Nếu khi mình đến đấy mà không có cậu, chắc mình sẽ chán lắm. Bọn mình không gặp nhau đã lâu rồi, mình cứ đợi có dịp hai đứa ở với nhau một thời gian cho vui.
- Mình biết rồi, mình cũng thế, và đừng lo chuyện bọn mình không gặp nhau, Rosie.Ồ, mà tí nữa thì mình quên mất, chìa khóa thừa nhà mình đấy. - Vừa nói Nell vừa đưa tay tìm trong ví lấy chiếc chìa khóa đưa cho Rosie. - Cậu biết nguyên tắc trong nhà mình rồi chứ. - Cứ làm công việc của cậu và không sờ tay vào gì hết. Cứ để đấy cho chị Maria - Chị ấy sẽ lo cho cậu chu đáo hết mình.
- Cảm ơn, Nell - Rosie đáp, cô bỏ chìa khóa vào xách tay. Hai người liền vạch kế hoạch chuyến đi New York của Rosie, Gavin bước lui một chút, nhường chỗ cho hai người và để họ bàn bạc chuyện riêng một lát.

Anh đứng tựa người vào tường, nhắm nháp rượu vang, hy vọng người sẽ đỡ hơn. Gavin không muốn đeo cái băng thuốc vào cổ để đi dự tiệc, vì anh sợ làm thế sẽ không đeo cà vạt được. Nhưng vào phút chót anh thấy cái cổ khó chịu, bèn quấn băng thuốc vào. Vì cuộn băng cộm lên, cho nên anh phải mặc áo quần thường, anh chọn một cái áo sơ mi lụa màu xanh biển, để hở cổ, mặc quần màu xám và khoác cái áo vét vải ca-sơ-mia màu xanh. Bây giờ anh cảm thấy hài lòng vì đã mặc áo quần như thế này, mặc như thế này thật khỏe khoắn, ít cần cái, mặc dù anh phải mang cái băng thuốc quanh cổ.

Vừa uống, anh vừa nhìn lên Rosalind Madigan, người bạn thân nhất của anh và là người duy nhất anh tin cậy.

Hồi sáng, anh để ý thấy nàng xanh xao và mệt mỏi, vì thế anh mới quan tâm đến những kế hoạch mới nàng sẽ làm sau khi phim *Người tạo ra Vua* hoàn tất. Nhưng tối nay, thật bất ngờ

trông nàng tươi tỉnh và có vẻ đẹp long lanh. Những quầng đen dưới mắt đã biến mất, hai má ửng hồng trông xinh đẹp vô cùng. Anh vui sướng vì bất ngờ thấy nàng khỏe đẹp lên, và thế rồi bỗng anh hiểu ra nàng đã làm gì mới được như thế.

Anh nghĩ chắc nàng đã đến phòng trang điểm, có thể nàng mới có được nét hồng hào chỉ trong vòng vài giờ như thế. Katie Grage, nghệ sĩ trưởng phòng của hãng phim nổi tiếng là người có tài rất đặc biệt, vì bà ta có thể biến một diễn viên bơ phờ mệt mỏi nhất thành một diễn viên có bề ngoài khỏe mạnh trẻ trung. Rõ ràng Katie đã phủ một lớp mỹ phẩm để che những dấu vết mệt mỏi do làm việc quá sức, do lo âu dài ngày, khiến cho mặt nàng bơ phờ như thế.

Rồi nàng lại còn đến phòng làm tóc nữa, anh nghĩ thế, vừa đưa mắt nhìn kỹ vào Rosie. Nàng có mái tóc quá tuyệt, màu nâu đỏ phủ xuống hai vai, gọn sóng láng mượt thật đẹp, anh tin chắc mái tóc đã do bàn tay lão luyện rèn nghề của Gil Watts chải.

Tốt đấy, Rosie đã nhờ các nhà chuyên môn giúp đỡ, anh rất mừng. Nàng trông khá hơn trước đây nhiều, nhưng anh phải công nhận anh không thích cái áo dài len nàng đang mặc, nhất là vì màu sắc. Áo màu xám thẫm, mặc dù được đo cắt rất đẹp, may rất khéo, nhưng cái màu trông buồn quá. Song lẽ, thời gian vừa qua, nàng gặp nhiều chuyện không vui. Rosie quá bận rộn công việc tạo mẫu áo quần cho người khác, nàng không còn thời gian để tâm đến phục sức của mình. Anh thích nàng nhất khi nàng mặc áo quần màu sáng mà nàng thường mặc khi họ còn nhỏ, màu đỏ tươi, màu vàng, xanh và nhất là màu lục nhạt, làm tăng vẻ đẹp đôi mắt màu lục của nàng, đôi mắt to gợi cảm.

Gavin cố nén một tiếng thở dài khi anh nghĩ đến những vấn đề khó khăn của Rosie, đó là gánh nặng trên vai cô trong mấy năm gần đây. Quá nhiều khó khăn cho một người. Anh cứ nói mãi với nàng về chuyện này, nhưng nàng không chịu nghe, nàng khẳng khái chống lại ý anh, khiến cho đề tài câu chuyện này mãi mãi không chấm dứt được.

Tự thâm tâm, anh đã có ý nghĩ nghiêng vai gánh bớt gánh nặng cho nàng, anh nghĩ "phải" gánh vác bớt cho nàng, vì tình yêu và tình bạn. Nhưng nàng không muốn để cho anh làm, nàng từ chối sự giúp đỡ của anh, cũng như tiền bạc của anh. Trong những năm vừa qua, anh hái ra khá nhiều tiền nhờ việc đóng phim, và nếu anh không dùng tiền bạc để giúp cho người anh chăm lo thương mến, thì thử hỏi anh làm ra tiền để làm gì? Anh muốn Rosie nhận một ít tiền anh giúp, vì nhờ số tiền này, nàng sẽ có được tự do, bằng nhiều cách khác nhau.

Vì nàng cứ khẳng khái từ chối không chịu nhận sự giúp đỡ của anh, anh bèn nuôi dưỡng trong lòng sự tức giận sâu xa trường cửu, tự đáy lòng anh, ngấm ngấm nẩy nở lòng oán hờn những kẻ đáng ghét kia, những người mà nàng cứ nhất quyết gọi là gia đình nàng. Anh nghĩ họ là những kẻ vô công rồi nghề, nhiều người trong số họ, sự tức giận này đang hiện rõ trên mặt anh. Rosie đã cư xử rất tốt với họ, chắc chắn là như thế.

Anh đã biết Rosalind Madigan là người rất tốt, rất tử tế, trước kia cũng như hiện nay. Nàng không có điểm nào xấu xa đáng chê trách hết, nàng tốt bụng, chân chất và độ lượng với những ai xấu tính. Nàng không bao giờ nói với ai một lời không đẹp, và luôn luôn cố gắng giúp đỡ những ai thiếu may mắn hơn mình.

Vấn đề khó khăn cơ bản là chỗ ấy, Gavin nghĩ thế. Lòng nàng hết sức tốt - bản chất của nàng rất tốt. Nhưng nàng đã như thế từ khi còn nhỏ, từ hồi còn vị thành niên, nàng chỉ thấy điều tốt trong mọi người, chỉ nghĩ đến điều tối hảo của mọi người thôi. Anh nghĩ chắc là nàng sẽ không bao giờ thay đổi. Phải chăng con người có tính trời cho khó đổi?

Trong óc Gavin, Rosie mang bản tính của một thiếu nữ toàn mỹ. Một bông hồng mỹ miều thanh mảnh. Nàng đẹp thật. Và đầy sinh lực, thân ái, cởi mở, chân thật, thông minh và năng nổ. Đặc biệt là anh yêu trí thông minh và tính năng nổ của nàng. Vì nàng sáng ý, cho nên anh nói với nàng về đủ chuyện, và nàng luôn hiểu những điều anh đề cập đến. Tính năng nổ nơi nàng quả là món quà quý giá. Nàng không có dấu hiệu uể oải, thực vậy, anh thấy nàng là người ít uể oải nhất. Cho dù bận trăm công nghìn việc, làm việc luôn tay luôn chân và đi đây đi đó nhiều, nàng vẫn không để lộ vẻ mệt mỏi ra ngoài hay là gắt gỏng. Anh cho rằng, những ai sống bình tĩnh trong thế giới của nghề trình diễn - thế giới tàn bạo, cạnh tranh, tuyệt diệu, huy hoàng, sáng chói, đều là những người hoàn tất nhiệm vụ xuất chúng.

Bỗng Gavin chợt nhận ra anh đã nhìn Rosie quá chăm chú và quá lâu, anh bèn quay mặt sang nhìn Nell Jeffrey.

Rosie chỉ cao ở mức trung bình, khoảng một mét sáu lăm, nhưng khi đứng bên Nell trông nàng

lại cao hơn, lớn hơn nhiều, vì Nell người nhỏ nhắn, mảnh mai. Theo Gavin, Nell trông giống như con búp bê bằng sành nhỏ, nước da trắng hồng của dân Anh và mái tóc màu bạch kim. Nhưng anh thừa biết là con búp bê sành này rất ngoan cường, anh biết rõ cô ta có bộ óc rất sáng suốt, và anh cũng biết cô ta rất ương ngạnh, cứng đầu.

Đúng, cô ta rất cứng đầu, cô Nell Nhỏ của chúng ta, anh vừa nghĩ vừa nhìn cô ta qua miệng ly, vẻ mặt thán phục.

Trong 14 năm từ ngày anh gặp cô, khi cô từ Luân Đôn đến New York lần đầu tiên, Nell đã tự chọn cho mình một nghề thật tuyệt vời và đã trở thành một trong những nhà quảng cáo thành công, có thể lực nhất ở nước Mỹ. Không kể việc cô đại diện cho các ban nhạc ôpêra của thập niên 90, đại diện cho Johnny Fortune ca sĩ nổi tiếng nhất, cho Rosie, cho anh và tất cả những bộ phim của anh, Nell lại còn giới thiệu với quần chúng các hãng phim chính ở Hollywood, một số minh tinh điện ảnh thượng hạng, các nhà viết truyện phim, các nhà đạo diễn, các nhà sản xuất và nhiều nhà văn có sách bán chạy nhất.

Sau khi làm việc cho nhiều công ty quảng cáo có thanh thế ở New York, cô học hỏi nghề nghiệp ở đây và đã học rất giỏi, Nell lập ra công ty của mình khi cô 27 tuổi. Trên bốn năm điều hành công ty, công ty cô đã lớn mạnh, hiện nay cô đã có một số nhân viên hùng hậu và có nhiều văn phòng ở New York, Los Angeles và Luân Đôn.

Mặc dù thành công trong công việc làm ăn, nhưng cuộc sống cá nhân của Nell vẫn còn trống trải và không được hạnh phúc, như Rosie vậy. Anh ước sao hai cô gái này tìm ra được người tốt để kết tóc se duyên.

Gavin uống một hơi dài rượu vang, hết sức ngạc nhiên về mình. Anh phân vân tự hỏi tại sao “anh”, thuộc cùng nhóm với họ, lại có thể nghĩ đến một chuyện như thế.

Gavin biết chính Mikey là người Nell để ý đến. Đã từ lâu, anh tin rằng cô ta không bao giờ nguôi ngoai được mối tình thời thanh xuân với Mikey, thế rồi khi anh ấy tan biến cách đây hai năm thì cô ấy lại quên đi một cách giản dị, như giới mày râu.

Còn đối với Rosie, lại là một vấn đề khác.

Nói đúng ra, cuộc sống riêng của nàng gặp nhiều chuyện rắc rối hơn anh hay là Nell nhiều.

Nhưng trước mắt anh không muốn suy nghĩ đến.

Vì bản chất mà Rosie trở thành con người phức tạp, nàng bị chìm đắm trong nhiều việc phiền toái, những việc bắt nguồn từ cuộc sống nàng đã chọn cho mình. Nàng nhất quyết không chấp nhận việc này; nàng còn coi thường ý kiến cho nàng là người phức tạp. Nhưng anh biết rất rõ việc này.

Bỗng Nell cất tiếng nói, cắt đứt dòng tư tưởng của anh:

- Nay ông anh, làm gì mà có vẻ trầm tư quá thế. Tất nhiên là khi làm xong một bộ phim, người ta thường buồn. Những trường hợp anh, em thấy anh đáng mừng mới phải - em muốn nói anh phải nghĩ đến vai trò một nhà sản xuất điều hành như anh, ờn Chúa, bộ phim đã suôn sẻ rồi, không có gì sai trái để anh phải lo lắng như thế. Sự thế là thế. Không phải sao? - Cô ta nhướn một bên chân mày màu vàng với vẻ phân vân.

Gavin gật đầu đồng ý.

- Tôi vui mừng chứ, Nell. Cô cứ tin là tôi vui mừng. Tôi đâu phải là người hay trầm tư, ít ra là trầm tư về bộ phim. Nói thật với cô, tôi đang nghĩ về hai cô đấy, tôi ước chi hai cô tìm được hai chàng trai nào vừa ý. Để ổn định..

- Trời đất quỷ thần ơi, dẹp chuyện ấy đi! - Nell la lên, cắt ngang câu nói của anh, nhìn anh kinh ngạc - Em hoàn toàn hạnh phúc với cuộc sống của em, rất cảm ơn anh.

Rosie họa theo:

- Em cũng thế, Gavin à, làm ơn đừng làm bọn em bức mình nữa nhé.

- Được rồi, được rồi - anh đáp, không nói tiếp ý ấy nữa. - Anh chỉ đóng vai người anh cả thôi, vậy thì thôi, khỏi cần khuấy động chuyện này lên làm gì.

Nell nhìn anh cười toe toét:

- Bọn em biết anh chỉ có những ý đồ tốt, Gavin à, anh muốn bọn em được những điều tốt lành. Nhưng anh biết cho là bọn em có thể lo cho mình được. Bây giờ chúng ta khôn lớn cả rồi. Nào, bây giờ chúng ta đem thức uống nhập vào đám đông cho vui chứ. - Cô nháy mắt với anh, với vẻ rất kịch, rất tinh nghịch, rồi nói tiếp: - Biết đâu chúng ta sẽ tìm được “người vừa ý” trong đám đông hỗn loạn ấy, phải không?

Anh cười xòa và Rosie cũng cười theo.

Gavin nói:

- Chúng ta nên gia nhập vào buổi tiệc, hòa nhập với mọi người. Đám người này và cả ban làm phim đều tuyệt vời lắm, anh thích cộng ly với họ, thích nói chuyện với họ. Dù sao thì anh cũng cảm ơn tất cả họ.

Điều bí mật mà bà Aida muốn dành cho mọi người ngạc nhiên trong Đêm Lửa Trại là cảnh đốt pháo bông.

Cảnh đốt pháo bông bắt đầu lúc 9 giờ, sau khi xong bữa cơm tối tự phục vụ, được tổ chức trên khu đất phía sau phim trường. Mọi người đứng bên ngoài nhìn xem, reo hò vỗ tay khi đủ thứ pháo bông đốt tung lên đầy bầu trời đêm. Pháo bông quay tròn như bánh xe, pháo thăng thiên, pháo đổ xuống như thác, pháo tung ra trăm nghìn vì sao, pháo cầu vồng, pháo xòe tung tăng như tuyết rơi, tất cả nối tiếp nhau nổ tung ra thành trăm nghìn màu sắc sáng chói đẹp mắt, tung ra thành vô số hình ảnh trong bầu trời đêm, làm sáng chói cả các tòa nhà của phim trường. Cảnh vật hồi hộp hấp dẫn, vô vàn màu sắc kỳ diệu hư ảo kéo dài hơn nửa giờ.

Nhưng cảnh cuối cùng mới đặc biệt, pháo bông nổ vang phát ra âm thanh đánh vần tên của bộ phim. Rồi tiếp theo xuất hiện hàng chữ thật lớn trên bầu trời nhan đề bộ phim Kingmaker và tiếp theo là hàng chữ *Cảm ơn Gavin*.

Mọi người lại reo hò vỗ tay hoan hô vang trời, và khi tiếng reo hò lắng xuống, một giọng ca nam trong cất tiếng hát: *Vì chàng là một người bạn tốt vui vẻ* và mọi người cùng hát theo rất say sưa.

Rosie cất tiếng hát cùng họ, nàng biết họ muốn nói lên ý nghĩa từng từ, và nàng cũng thế.

Nell nhìn Rosie, ánh mắt đăm đăm, cô ta hỏi:

- Cậu có cho cuộc hôn nhân của Gavin đang gặp khủng hoảng không?

Nghe bạn hỏi, Rosie quá đỗi kinh ngạc đến nỗi suýt nữa nàng để rơi tách trà trên tay, nàng chỉ nhìn bạn chăm chăm không nói được nên lời. Khi lấy lại bình tĩnh, nàng hỏi.

- Vậy cuộc hôn nhân của Gavin đang gặp khủng hoảng sao?

Bây giờ đến lượt Nell im lặng, cô ngồi tựa người lên lưng ghế trường kỷ, vẻ mặt trầm tư.

Rosie cứ nhìn đăm đăm vào mặt cô ta, đợi trả lời.

Trời đã khuya, đã qua một giờ sáng, hai người phụ nữ ngồi nghĩ ngợi trong căn hộ của Rosie ở khách sạn Athenaeum tại khu Piccadilly. Nàng, Gavin, và hầu hết nhóm người Mỹ làm cho bộ phim đã sống ở đây hàng tháng trời, và Nell đã đăng ký vào ở đây hồi sớm hôm nay, như mọi khi cô đến Luân Đôn.

Họ rời khỏi bữa tiệc ở phim trường Shepperton trên chiếc Limusin của Gavin, và anh cùng với hai người vào phòng Rosie để uống rượu trước khi đi ngủ. Nhưng anh đã ra về hơn một giờ rồi, với lý do mệt. Mà rõ ràng trông anh mệt thật, đột nhiên mặt anh nhẩn nhó và bạc đi, chắc cái băng thuốc trên cổ làm anh khó chịu.

Anh phải tháo cái băng mắc dịch này đi mới được rồi uống một viên thuốc chống đau để đi ngủ - anh cầu nhàu với hai người khi chia tay họ ra về.

Rosie và Nell tiếp tục nói chuyện một hồi lâu nữa, họ cho nhau biết những tin tức mới, mới cách đó mấy phút, Rosie đến phòng bếp nhỏ ở cuối phòng khách, bắc ấm nấu trà.

Bây giờ nàng ngồi hai tay ôm lấy tách trà, mắt vẫn dán chặt vào mặt Nell.

- Tại sao cậu lại nghĩ thế, Nell? Nghĩ về cuộc hôn nhân của Gavin ấy? - Nàng hỏi rồi lặp lại.

- Tại sao?

Nell nhìn thẳng vào mặt Rosie, rồi cô chậm rãi khẽ giải thích:

- Louise không đến đây để dự buổi tiệc liên hoan. Chuyện này trước đây không bao giờ xảy ra. Mình thấy bà ấy "luôn luôn" đến dự các buổi tiệc liên hoan mừng hoàn tất phim, cho dù ở New York, L.A. hay là ở nước ngoài.

- Bà ấy phải về California, Rosie đáp. - Để chuẩn bị đón Giáng sinh.

- Giáng sinh! Lay Chúa, mới đầu tháng 11 thôi.

- Vậy thì có lẽ để đón lễ Tạ ơn, thật mình không nhớ nữa. Nhưng dù sao thì bà ấy cũng đã ở đây quá nhiều rồi, thường xuyên qua lại giữa Luân Đôn và Los Angeles. Cho nên, mình tin chắc mọi chuyện đều ổn. Ngoài ra, bà ấy có nghề nghiệp riêng của mình.

- Nghề nghiệp? Nghề gì vậy. Tham gia vào các hội từ thiện, thế là nghề nghiệp đấy ư? Không thể làm ngơ trước giọng nói có vẻ gay gắt tức giận của Nell, Rosie nhìn chăm chăm vào mặt bạn, nàng nói:

- Giọng cậu có vẻ hơi kỳ đấy?

- Có lẽ cậu nói đúng. Mình không thích Louise Ambrose, và có lẽ mình không thích bà ta ngay hôm đầu mới gặp, khi bà ta đến ve vãn Gavin. Mình không biết anh ấy đã thấy có gì đáng yêu ở bà ta, hay là bây giờ anh tìm thấy được cái gì - nếu có cái gì đáng yêu. Bà ta là người không tiến bộ theo tuổi tác và theo dòng đời, mình chỉ thấy bà ta càng tệ ra thôi. Theo chỗ mình nghĩ, bà ta hoàn toàn kỳ cục, và chắc chắn mình không hiểu nổi hai người lại thành hôn với nhau được. Không bao giờ hiểu nổi. Dù sao thì đáng ra Gavin phải lấy cậu mới phải.

- Ở kìa, Nelly, bây giờ cậu không nên nói đến chuyện ấy. Cậu thừa biết khi Gavin và mình có phần thân mật nhau thì bọn mình chỉ là hai đứa bé, lạy Chúa.

- Anh ấy vẫn còn yêu cậu.

Ánh mắt của Rosie gay gắt thêm, nàng đáp.

- Này, chuyện ấy hoàn toàn trật lất rồi! Anh ấy không yêu mình bằng mình yêu anh ấy đâu.

- Cậu muốn cuộc gì với mình?

- Không, mình không muốn cuộc.

- Rosie ơi, cậu sợ nghe sự thật ư?

- Không phải. Cậu không biết rõ chuyện này đâu, Nelly, cậu không biết rõ đâu. Mình làm việc với Gavin suốt ngày đêm đã hơn chín tháng nay cho nên nếu anh ấy yêu mình, bộ cậu nghĩ mình không biết sao? Dù sao hồi bọn mình ở New York, bọn mình còn quá trẻ - Có lẽ cụm từ chính xác hơn và hay hơn để diễn tả tình cảm giữa bọn mình là từ "mê tít thò lò".

- Có phải anh ấy thường gọi yêu cậu là "Gương mặt Thiên Thần" phải không? Có Nell Nhỏ ngồi đây, "Gương mặt Thiên Thần" ời. Thế đấy, phải không. Nhưng nói trắng ra thì chính mình đã thấy tim đen của cậu, cậu đừng hòng che mắt mình. Cậu đã yêu anh ấy, Rosie Madigan à, có lần cậu đã nói với mình như thế, cậu quên đấy thôi. Mình nhớ rất rõ rằng cậu đã mê mẩn anh ấy mà không dám nhìn thẳng đấy thôi. Và Gavin đã đáp lại tình cảm ấy. Anh ấy đã yêu cậu. Bây giờ anh ấy vẫn còn yêu cậu.

- Cậu đừng kỳ cục như thế. Mình biết mà.

- Không, cậu không biết đâu, cậu chỉ biết các thứ áo quần lòn lẹt trên sân khấu mắc dịch thôi.

- Thôi, xin cậu, miễn cho mình đêm nay. Mình mệt quá rồi, Rosie đáp giọng van lơn.

- Mình cũng thế. Mà này, ta trở lại vấn đề ban đầu đi thật mình tin là Gavin không được hạnh phúc với Louise.

- Còn mình thì lại hoàn toàn tin ngược lại. Nell này, mình gặp họ rất nhiều trong lúc làm bộ phim này, nhiều hơn cậu. Anh ấy mến yêu Louise, tình cảm anh ấy đối với chị ta không thay đổi, trước sau như một.

- Thế là vì... anh ấy là diễn viên.

Rosie cau mày không đáp. Một hồi sau, nàng nói với giọng quyết đoán:

- Cậu không đưa ra lý do rõ ràng để chứng minh tại sao cậu cho cuộc hôn nhân của họ đang lâm vào cảnh bế tắc. - Nàng dừng lại một lát mới hỏi tiếp: - Có phải cậu biết chuyện gì đó mà mình không biết.

- Không, mình không biết. Mà thôi, ta bỏ qua chuyện này đi, nhé? - Nell nói nhanh, rồi nhún vai, nhìn Rosie mỉm cười với vẻ hơi ân hận.

Hai người lại im lặng.

Cuối cùng Nell nói:

- Rosie này, mình chỉ linh cảm thấy thế thôi. Như mình nói với cậu hồi nãy, bà ta không đến dự buổi tiệc liên hoan này kể cũng lạ. Chúa thừa biết - mà mình cũng biết - bà ta trước đây luôn luôn làm ầm lên đòi phải có mặt trong buổi tiệc này cho kỳ được, bất kể bà ta có mặt ở đấy để làm quái gì. - Nell lắc đầu. - Bà ta thật không tin được. Mình chắc đêm nay bà ta không đến là vì có lý do đáng ngờ. Mình lại còn nghĩ là bà ta không muốn làm khách bàng quang đứng hoan hô anh, mà bà ta muốn là người trong cuộc. Cậu biết cái tội đáng ghét của bà ta rồi đấy, bà ta cứ muốn chường mặt ra trước ánh đèn sân khấu. Mình tin chắc mọi người đều biết bà ta rất muốn cặp kè với anh ấy trước mặt công chúng đúng không? Bộ phim Người tạo ra Vua là một kiệt tác mà.

Rosie nhận thấy lời lẽ của bạn quả có phần đúng, nàng gật gù rồi chậm rãi nói:
- Nhưng dù sao thì cũng không đủ lý do để kết luận đời sống vợ chồng của hai người đang lung củng, phải không?
Nell khẽ thở dài, lắc đầu.
- Mình nghĩ thế mà thôi, như mình nói hồi nãy, ta cho qua chuyện này đi, Rosie, có lẽ mình tưởng tượng ra lắm chuyện cũng nên. - Nell vùng đứng dậy nói nhanh. - Tốt hơn là mình để cho cậu đi ngủ.
- Mình phải dậy sớm. - Rosie nói nhỏ, để cái tách lên bàn và đứng lên theo.
Cả hai đi qua phòng; Rosie mở cửa rồi quay qua Nell:
- Vợ chồng Gavin không gặp lung củng đâu, thật đấy. Mình biết mà.
"Không, cậu không biết đâu, Nell nghĩ - Cậu không thấy được thực chất của vấn đề đâu. Mà anh ấy thì lại không hề nói cho cậu biết nỗi khổ tâm của anh, phải không?"
Nell nghiêng người hôn lên má Rosie.
- Chúc cậu ngủ ngon. Hẹn mai gặp nhau. Mình sẽ có mặt ở phim trường Shepperton, nghiên cứu một số ảnh chụp trong tuần qua. Mình sẽ ở đây cả ngày để vạch kế hoạch với nhân viên quảng cáo của hãng một số ảnh về phim Người tạo ra Vua để đăng lên báo.
- Cậu sẽ ăn trưa ở hãng chứ?
- Mình sẽ ăn ở đây, Rosie. Hẹn ngày mai gặp cậu.
- Chúc ngủ ngon, Nell.
Rosie đóng cửa, chậm rãi bước về phòng ngủ, suy nghĩ đến những điều Nell đã nói. Nàng thấy hay hay.

4.

Hôm ấy là một ngày trong sáng đẹp trời.
Bầu trời trong vắt xanh veo, không một gợn mây, và mặc dù mặt trời không sưởi ấm được khí lạnh vào ngày thứ bảy tháng mười một hôm ấy, nhưng bầu trời trên đại lộ công viên, cao ngất một màu vàng nhạt làm tăng thêm vẻ huy hoàng rực rỡ của buổi sáng.
Rosie bước nhanh, lòng vui sướng vì được trở lại New York, và được sống lại với vô vàn kỷ niệm. Hầu hết đều là những kỷ niệm đẹp, cho nên trước mắt nàng, bao nhiêu chuyện phiền phức đều tan biến hết, ít nhất cũng tạm thời. Có lẽ nàng cảm thấy những chuyện phiền phức nhẹ bót đi, những chuyện bức bối nặng nề nàng chịu đựng bấy lâu nay bỗng tan biến một cách kỳ diệu ngay khi nàng vừa đặt chân xuống mảnh đất Mỹ. Nàng quyết phải vui sống ở đây vài tuần; không có gì sẽ làm cho chuyến trở lại quê nhà lần đầu sau hai năm xa vắng này của nàng mất vui được.
Nàng đã đến cách đây ba giờ trên chiếc Concorde bay từ Luân đôn, chuyến bay qua Đại Tây Dương nhanh kinh khủng, chỉ mất ba giờ bốn mươi phút. Gavin đã biếu nàng chiếc vé máy bay siêu thanh này, anh đã ép nàng phải nhận cho kỳ được. Mọi khi, nàng rất miễn cưỡng khi nhận bất kỳ cái gì anh cho, nhưng hôm nay nàng thấy sung sướng khi nhường bộ anh. Anh đã nói với nàng rằng đi máy bay Concorde không phải là xa hoa phí phạm, mà đây là một nhu cầu cần thiết, vì nàng bận việc làm ăn và đang gặp lúc căng thẳng; bây giờ nàng mới thấy anh nói có lý. Máy bay đáp lúc 9 giờ 30, nàng nhanh nhẹn đến phòng hành lý rồi qua phòng thuế quan. Đúng 11 giờ 30, nàng đã có mặt tại nhà của Nell trên đại lộ Công viên ở đường 18, tháo đồ đạc ra, rửa ráy sạch sẽ, uống một tách cà phê do bà quản gia của Nell pha, bà Maria đã ép nàng uống cho được trước khi nàng đi ra ngoài trời giá lạnh.
Nhưng chính vì trời hôm ấy giá lạnh cho nên Rosie đã thay bộ đồ đen và mặc cái áo khoác cùng màu với cái quần len màu xanh lục, khoác ngoài chiếc áo len tay dài cổ tròn có màu đỏ rượu vang, mang đôi ủng cao bồi hiệu Duchesse, nàng rất thích đôi ủng này vì nó được làm bằng loại da Cordovan màu nâu sẫm rất đẹp, và chiếc áo khoác dài dùng đi đường may bằng vải dệt của nước Áo. Nàng mua cái áo khoác dài này ở Munich cách đây vài năm, cái áo có lót một lớp vải ca-sơ-mia màu rượu vang đỏ để cho ấm thêm. Nàng thích chiếc áo khoác vì khi mặc nó vào người, nàng cảm thấy hưng phấn thêm lên bởi nó có vẻ nghệ sĩ.
Mặc áo quần tươm tất hơn với thời tiết, nàng bước ra khỏi nhà, định đi tắc xi, nhưng vì trời lạnh và sau khi ngồi gò bó trong máy bay, nàng quyết định đi bộ.

Nàng dừng lại một lát, đưa mắt nhìn khắp khu đại lộ Công viên. Trời trong sáng, cho nên nàng thấy rất rõ con đường dẫn đến tòa cao ốc Pan Am, ở đây là đầu đường dẫn đến khu trung tâm. Mặc dù trên thực tế nàng trú ở Paris và nàng mến yêu thành phố ánh sáng mỹ miều duyên dáng ấy, nhưng New York vẫn là quê nhà của nàng. Thành phố này có nét độc đáo mà không thành phố nào trên thế giới giống được.

Hồi nãy, khi từ phi trường Kennedy đi vào, người tài xế chiếc Limusin đã chọn đường cầu số 59 để vào Manhattan. Khi vào khu Long Island nàng bỗng nín thở lúc nhìn qua cửa xe. Ngay trước mặt nàng, chạy dọc theo bên kia bờ sông Đông, những tòa cao ốc cao ngất của Hữu Ngạn vươn lên như những mồm núi đá khổng lồ lồm chồm, lấp lánh dưới ánh mặt trời. Và phía sau những tòa nhà này, nhấp nhô những khu tài chánh đồ sộ của Trung tâm Manhattan; đặc biệt vươn lên những tòa cao ốc của khu Tài chánh Empire State và Chrysler, nàng rất thích khu Chrysler vì tòa này có cái tháp xây theo nghệ thuật Deco, hoàn hảo có hình xoắn ốc uyển chuyển. Những tòa nhà chọc trời đồ sộ này vươn lên bầu trời cao xanh ngất, tạo thành những hẻm núi bằng sắt thép, bằng kính và bê tông kỳ diệu, Rosie cảm thấy chưa bao giờ nàng thấy chúng gây ấn tượng mạnh và gợi cảm khủng khiếp như bây giờ. Trong ánh nắng ban mai trong sáng, đường chân trời Manhattan như được khắc họa bằng thủy tinh do bàn tay huyền nhiệm nào đấy, trông thật kỳ bí siêu phàm.

Nhưng nàng lại thường nghĩ rằng thành phố này không những chỉ đẹp dễ thôi, mà còn là nơi có sức mạnh lớn, là nơi thách đố và hấp dẫn nhất - nếu người ta có tài, có tham vọng, bị cám dỗ và gặp may.

Trái lại, người anh trai của nàng thì cho rằng thành phố này là nơi đòi hỏi và đáng tởm, vì lúc thiếu thời Kevin đã chứng kiến được mặt trái đen tối và suy đồi của nó, anh đã biết rõ đời sống dơ bẩn xấu xa diễn ra bí mật trong lòng thành phố, anh đã hiểu thành phố đầy cảnh tham nhũng, dối trá, nhiều người nghèo khổ tột cùng và cảnh bất công xảy ra ở New York song hành với nét hấp dẫn, huy hoàng, thành công, hết sức giàu có và lắm đặc ân.

Khi nghĩ đến anh trai, nàng lại bỗng thấy lo lắng, nàng mím chặt môi lại. Việc Kevin không trả lời điện thoại cho nàng là điều duy nhất làm nàng mất vui trong chuyến trở lại New York này của nàng. Suốt tuần qua, ngày nào nàng cũng điện thoại cho anh hết, thoát tiền nàng để số điện thoại ở Luân Đôn rồi hôm qua, biết mình sắp đi, nàng đã lập lại số điện thoại của Nell vào máy cho anh.

Vẫn chưa thấy anh gọi trả lời, nàng lại đâm ra lo lắng nhiều hơn, trước khi đi khỏi nhà Nell, sáng nay, nàng lại điện thoại cho anh lần nữa để nói cho anh biết nàng rất lo lắng, tối nàng nói thêm: - Kevin, anh làm ơn gọi cho em để em biết anh có khỏe mạnh không. Em bắt đầu lo rồi đấy. - Đoạn nàng lập lại số điện thoại của Nell mặc dù nàng biết anh thuộc lòng số điện thoại này.

Hôm nay thế nào anh ấy cũng gọi mình, nàng nhủ thầm, lòng hết sức tin tưởng khi bước vào công viên, chân bước nhanh, chiếc áo khoác bay phất phới đằng sau như tấm biểu ngữ hãnh diện. Trông nàng rất hấp dẫn trong bộ quần áo nghệ sĩ và mái tóc màu đồng phơn phớt dưới ánh mặt trời trông như chiếc nón giáp rực sáng trên khuôn mặt hình trái xoan.

Nhiều thanh niên quay mặt nhìn nàng một cách thèm thuồng, và nhiều phụ nữ nhìn nàng với vẻ ghen ghét khi nàng đi qua trước mặt họ, mắt nhìn thẳng, vì nàng đang nôn nóng đến nơi cần đến. Rosie không để ý đến dáng dấp hấp dẫn của mình, nàng cũng không lưu tâm đến vẻ đẹp kiều diễm của mình. Bản chất nàng không có tính tự cao tự đại, và trong thời gian qua, bị công việc lo âu và trách nhiệm cuốn hút, nàng không có thì giờ để làm ra vẻ ta đây đoan trang, tự mãn.

Ngay việc nàng đi "Tổng vệ sinh và sửa sang nhan sắc" - từ của Fanny dùng - để dự tiệc liên hoan cũng do ý kiến của Fanny đưa ra, nhưng sự thực thì hai người phụ tá của nàng đã lôi nàng đến phòng trang điểm và phòng làm tóc ở phim trường Shepperton. Cuối cùng nàng nghe theo lời năn nỉ của Fanny khi Val nói cho nàng biết trông nàng quá bơ phờ. Gavin lại cũng chực nhảy vào chuyện này, việc cuối cùng khiến nàng bằng lòng đi trang điểm nhan sắc là vì anh cứ mè nheo nàng, gay gắt buộc tội Collie và Guy, vì anh cho chính hai người này là nguyên nhân làm cho nàng mệt mỏi và lo âu, mà thực tế thì việc này quả đúng là nguyên nhân làm cho nàng bức bối thật.

Khi đến đường 65, Rosie rẽ sang phải và đi vào khu phố, qua khách sạn Mayfair Regent, nàng

thường thích đến uống trà buổi chiều ở khách sạn này, đi ngang qua nhà hàng Le Cirque, nhà hàng nàng thích nhất trong thành phố, rồi đi về đại lộ Madison. Y như khu phố Faubourg St. Honore ở Paris, khu Bond Street ở Luân Đôn và khu Rodeo Drive ở Beverly Hill, khu Madison cũng rất đặc biệt đối với nàng. Nhiều cửa hàng và tiệm buôn bán sang trọng lịch sự nằm dọc hai bên đường, treo nhiều áo quần đủ kiểu mới và rất hợp thời trang kêu gọi máu thẩm mỹ của một nhà tạo mẫu y phục thời trang trong người nàng. Sáng nay, Rosie chỉ định lướt xem các nhà hàng ở khu Madison thôi; địa chỉ nàng muốn đến là cửa hàng Bergdori Goodman, nàng định đến để mua quà Giáng sinh.

Hôm nay là ngày 9 tháng 11, còn hơn hai tuần nữa mới đến lễ Tạ ơn, nhưng không khí Giáng sinh đã hiện ra khắp nơi. Người ta thấy rõ qua tủ kính các nhà hàng và qua đèn đuốc sáng choang giăng khắp đường Phố ở Manhattan.

Đại lộ 5 đã được chuẩn bị bắt tận, nàng chú ý thấy như thế khi rẽ qua khỏi góc đường 65. Nàng cười thầm, đi nhanh theo đại lộ 5 đến cửa hàng nàng định đến, nhớ lại hồi bé mỗi khi mẹ nàng mang nàng từ Queens đến đây xem cảnh trang hoàng Giáng sinh, là nàng thấy người vô cùng kích thích.

Đặc biệt là các tủ kính các nhà hàng luôn luôn lôi cuốn hấp dẫn nàng, nhất là tủ kính nhà Lord và Taylor. Những tủ kính bày hàng này được trang hoàng rất sáng tạo có sức gọi bao nỗi ước mơ, gọi trí tưởng tượng; mỗi tủ kính trang hoàng mỗi cách, để miêu tả một cách đặc biệt, hoặc là nặng về tôn giáo hoặc là mang màu cổ tích thần tiên, và được bảo đảm làm cho trẻ con thích nhìn - Và cả những thanh niên nhạy cảm. Nàng nhớ lại rõ ràng cảnh nàng dán mũi vào tủ kính bày hàng, say sưa mê đắm những thứ đang trưng bày trước mắt.

Mỗi năm lại có một thứ khác làm nàng say mê, và thu hút nàng: tượng Chúa ra đời với bà Mary và ông Joseph... Thánh Santa Clauss ngồi xe trượt tuyết theo ống khói đi xuống với nhiều món quà, xe do tuần lộc kéo chạy lon ton, con tuần lộc chạy lon ton thực... "Hồ Thiên Nga" với những vũ công ba lê quay tít di động thực sự, trông khéo léo tự nhiên như thật, trông cũng rất hấp dẫn và xinh đẹp. Cảnh cô Lọ lem ngồi trong chiếc xe ngựa bằng kính đã được Hoàng tử hôn đánh thức dậy, và cảnh Hansel và Gretel trong ngôi nhà bằng bánh mật.

Những tủ kính này bày hàng kia đã làm mê hoặc nàng biết bao. Nàng không một chút khó khăn khi nhìn lại những mùa Giáng sinh trong quá khứ. Mẹ nàng cũng thường hồi hộp như nàng, và khi hai mẹ con đã nhìn hết các tủ kính bày hàng và nàng xem thật đã mắt rồi, mẹ nàng dẫn nàng vào trong một nhà hàng để ăn trưa. Hai mẹ con rất thích nhà hàng ăn uống Birdcage, ở đây nàng được phép chọn thứ gì nàng muốn, vì hôm ấy nàng được chiêu đãi một bữa đặc biệt. Thừa cơ, vào cuối bữa ăn, nàng gọi một trái chuối ép để ăn tráng miệng, và mặc dù mẹ nàng luôn luôn nói rằng bà phải giữ cân, nhưng bà cũng gọi một trái.

Khi Rosie được 14 tuổi thì mẹ nàng mất, sau ngày chôn cất mẹ - hôm ấy thứ bảy, nàng nhớ rất rõ - nàng đến nhà hàng Birdcage để ăn trưa một mình. Nàng cố đem mẹ trở lại cuộc đời, cố giữ lại quá khứ; nàng nghĩ đấy là lý do nàng đã đến Manhattan. Nhưng nàng đã hết sức bị xúc động, đến nỗi nàng không thể ăn được, ngay cả món tráng miệng, nàng ngồi yên lặng nhìn trái chuối ép, nước mắt chảy ròng ròng xuống hai má, đau buồn vì nhớ mẹ.

Nàng thường xuyên nghĩ đến mẹ - hầu như mỗi ngày, thực thế - cho dù mẹ nàng đã chết 14 năm nay rồi. Mẹ nàng là một phần của đời nàng, vẫn chiếm hết một phần quan trọng trong trái tim nàng, và chừng nào nàng còn sống thì mẹ nàng cũng vẫn còn sống, vì trong kho từ ngữ của nàng không hề có từ chết. Và trong lòng nàng vẫn chứa đầy ắp những kỷ niệm tuyệt vời về thời thơ ấu hạnh phúc, và những kỷ niệm này đã giúp nàng tìm thấy yên ổn và sức mạnh khi nào nàng cảm thấy cô đơn hay buồn bã. May mắn thay là nàng và Kevin rất thương yêu nhau khi còn nhỏ.

Kevin. Nàng tự hỏi không biết nàng sẽ mua cái gì làm quà Giáng sinh cho anh, rồi cũng phải nghĩ đến Gavin, Guy, Henry và Kyra, rồi cho người bạn thân nhất nữa, là Nell. Tên của họ nhảy múa trong đầu nàng khi nàng băng qua đại lộ 5 đến đường 59, đi vòng quanh khu Plaza, băng qua quảng trường nhỏ trước khách sạn rồi đi vào khu nhà hàng mậu dịch tổng hợp danh tiếng. Khi ngồi trên chiếc Concorde, nàng đã ghi chép tên vài người nàng phải mua quà tặng, những người ưu tiên hàng đầu mà nàng định tặng quà đặc biệt là Lisette, Collie và Yvonne, những người này sống miết ở thôn quê, không bao giờ viếng thăm những cửa hàng lộng lẫy danh tiếng. Sau một giờ quan sát khắp nhà hàng, nàng chọn cho Collie một cái khăn quàng hoa màu

kem. Cái khăn được viền quanh bằng tua vàng và thêu hình một con công đực, đuôi xòe rộng như một cái quạt ngũ sắc, nổi bật lên các màu xanh, lục và vàng, nàng tìm trong một gian hàng khác một đôi hoa tai có hình trống rất lạ mắt, làm bằng kim cương giả, có màu hồng phấn để cho Yvonne.

Khi mua xong các thứ này, nàng ra khỏi nhà hàng Bergdorf đi theo đại lộ 5 để đến nhà hàng Saks, vừa đi vừa liếc mắt nhìn vào các tủ kính bày hàng trong các nhà hàng, chân vẫn bước thoăn thoắt như thường lệ. Khi đến Saks, nàng đi ngay vào gian phòng bán đồ trẻ em, và chỉ trong 15 phút, nàng lấy ra xem một chiếc áo dài dự tiệc cho Lisette. Chiếc áo may bằng vải nhung màu xanh lục thật đẹp, cổ viền đăng ten màu vàng sẫm, hai cổ tay áo may theo kiểu thời Victoria, nàng biết thế nào bé Lisette 5 tuổi cũng mê cái áo này liền. Mặc dù cái áo đắt tiền, nhưng Rosie cũng ráng mua cho được.

Khi Rosie bước ra khỏi nhà hàng có nhiều gian đồ sộ và đi ngược lại đại lộ 5, nàng cảm thấy hình như trời lạnh hơn trước nhiều. Gió thổi lạnh thấu xương, nàng kéo chặt áo khoác vào người, và thấy hài lòng vì đã mặc nó. Ngang qua giáo đường Saint Patrick, bỗng nàng muốn vào trong nhà thờ xưa cũ xinh đẹp này, nghỉ ngơi một chút, ngắm nhìn bề mặt giáo đường xây theo kiểu Gothic. Nhưng nàng vội vã bỏ đi, nàng muốn mua sắm cho xong và quay về nhà kéo sợ Kevin gọi đến không gặp.

Hai nhà hàng cuối cùng trên danh sách nàng ghé lại mua hàng, là nhà hàng Gap và Banana Republic, không xa nhau mấy trên khu Lexington. Đây là hai cửa hàng tuyệt nhất để nàng tìm mua cho Collie và Yvonne loại áo thun và quần dzin, hai người này rất thích loại áo quần này khi thấy nàng mặc. Nàng thường mặc loại áo quần rất Mỹ này vào những dịp cuối tuần; thực vậy, áo quần này đã trở thành loại đồng phục của nàng, phải mặc với đôi vớ len màu trắng và đôi giày đế mềm màu nâu đánh thật bóng, Collie và Yvonne đều muốn ăn mặc giống như thế này. Vì nàng sẽ không có thì giờ đi mua sắm khi về lại Paris, cho nên nàng định mua thêm ở đây để mang theo về bên ấy. Quần dzin và áo thun cũng được gói làm quà treo ở cây Giáng sinh khổng lồ sẽ được họ dựng lên trong phòng khách lớn xây bằng đá ở Montfreurie.

5.

Chiều hôm ấy, khi Rosie đi thơ thẩn quanh căn hộ để đợi Kevin gọi điện thoại đến, nàng nhận thấy căn hộ không có gì thay đổi nhiều so với lần nàng có mặt ở đây hai năm trước. Rosie đến căn hộ này lần đầu tiên vào năm 1967. Nàng và Nell gặp nhau vào mùa xuân năm ấy, hai người kết nhau liền, có lẽ họ nhận ra nhau người nào cũng có tinh thần độc lập, và sau khi mới gặp nhau lần đầu, nàng liền được người bạn mới mời đến ăn cơm vào ngày Chủ nhật. Ngay khi bước vào căn hộ rộng lớn có phần nào ngoắt ngoéo nằm trên đại lộ Công viên, nàng cảm thấy thoải mái liền, và với con mắt sành điệu, nàng nhận ra rằng người trang hoàng ngôi nhà này có kiến thức về đồ cổ, và có tài trang trí, nếu không muốn nói là có khiếu thẩm mỹ. Người có khiếu thẩm mỹ này hóa ra là cô Phyllis của Nell, em gái của bố cô ta, người đã sống với hai bố con từ khi Nell mới 10 tuổi, khi mẹ cô, Helen Treadles Jeffrey, chết vì bệnh u não. Vào tháng tám năm 1976, khi ông Adam Jeffrey, bố của Nell, được tòa báo ông đang làm là tờ London Morning News (Tin sớm Luân Đôn), chỉ định làm phóng viên chính ở Mỹ, chuyển đi, cô em gái đã cùng theo ông sang New York. Bà ta tìm ra căn hộ này tương đối nhanh, và bắt đầu trang hoàng nhà cửa ngay, không để mất một chút thời gian nào. Khi Nell đến đây vào lễ Giáng sinh, sau khi rời khỏi trường nội trú ở Anh với loại ưu, căn nhà đã hoàn toàn giống y hệt căn nhà duyên dáng ở Luân Đôn trước khi họ dọn đi. Trong chuyến viếng thăm lần đầu ấy, Nell đã cho Rosie biết rằng hầu hết những đồ xưa mỹ miều của

Anh và Pháp mà nàng đang say sưa ngắm nhìn, đều được chở từ nhà của họ ở Chelsea sang. Nell còn cho biết rằng, cô Phyllis đã nghiên cứu một số vải vóc đẹp ở New York và những ngôi nhà có giấy dán tường, bà chỉ lựa một số giấy dán tường đẹp nhất mà thôi, và chỉ chọn những thứ lựa tuyệt đẹp của Pháp, những thứ vải in hoa sắc sỡ của Anh và những hàng thêu để tạo ra khung cảnh mà nhờ đó bà được nổi tiếng ở Luân Đôn, nơi bà được xem là một nhà trang trí nội thất có tiếng tăm.

Bỗng ông Adam Jeffrey đột tử vì bệnh đau tim vào năm 1979, khi mới 52 tuổi. Nell và người cô

ở lại New York, ở đây người cô nổi tiếng là một nhà trang trí nội thất lỗi lạc và có nhiều khách hàng giàu có tiếng tăm. Mãi cho đến năm Nell được 23 tuổi, cô Phyllis mới quyết định trở về Luân Đôn vĩnh viễn, để cô cháu gái ở lại một mình tại New York.

Vào lúc này, Nell đã có công việc ổn định, hầu hết bạn bè của cô đều ở lại thành phố, và đương nhiên là cô không muốn rời khỏi Manhattan, nơi cô đã sống sáu năm trời, là nơi cô hoàn toàn có hạnh phúc và như ý. Bố của Nell có di chúc để lại ngôi nhà ở đại lộ Công viên cho cô, cô tiếp tục ở đấy, thay đổi rất ít những đồ trang hoàng trong nhà qua bao nhiêu năm trường, vì cô yêu thích lối trang hoàng như thế bấy lâu nay.

Với Rosie, phòng đẹp nhất, dễ chịu nhất trong ngôi nhà là cái thư phòng nhỏ nhắn do cô Phyllis trang hoàng thật đẹp đã nhiều năm rồi. Tường thư phòng sơn màu vàng cam, nền phòng trải một tấm thảm gai màu đen pha xanh, các màn che cửa sổ bằng vải hoa màu sắc sỡ, chiếc trường kỷ cũng bọc bằng vải này, ngoài ra trong phòng có nhiều thứ đồ cổ của Anh. Trên kệ sách sơn màu trắng kê dọc theo một bức tường dài, có nhiều sách xếp chen lẫn với những hình thú vật nuôi ở Staffordshire Anh quốc, những tạp chí mới xuất bản và nhật báo được sắp xếp trên nhiều chiếc bàn con.

Rosie ngồi uống trà trong phòng này vào lúc 5 giờ sáng, nàng mở ra-đi-ô ra nghe, và ngồi nghỉ ngơi trên trường kỷ với tờ New York Thời báo. Khi đọc xong tờ báo uống hết tách trà, nàng ngồi tựa người ra lưng ghế, nhắm mắt lại thả hồn vào suy tư, cầu sao Kevin gọi điện thoại đến. Hồi nấy khi đi mua hàng trở về, việc đầu tiên nàng làm là kiểm tra phần nhắn tin trên điện thoại của Nell. Không có tin tức gì nhắn lại trên máy, nàng rất thất vọng.

Nhạc êm dịu trên máy ra-đi-ô ru ngủ nàng, nàng ngủ chập chờn một lúc. Nhưng khoảng 20 phút, hay quá một chút, nàng bỗng giật mình tỉnh dậy, cảm thấy ngơ ngác lạ lùng, nàng vùng người ngồi thẳng lên, phân vân không biết mình ở đâu, hoàn toàn không nhớ ra mình ở đâu, phải mấy giây sau nàng ngồi tĩnh trí, nhớ mình đang ở nhà của Nell tại New York.

Lắc đầu cho tỉnh táo rồi đứng lên, Rosie mang tách đĩa xuống bếp, nàng rửa tách đĩa, lau khô và cất vào tủ.

Nàng đứng giữa nhà bếp lớn rộng sơn màu xanh trắng, ngần ngừ một hồi, rồi bước đến tủ lạnh, nhìn vào tủ xem chị Maria đã để lại thức ăn gì cho nàng. Nàng thấy có thịt bê hầm với rau trông rất ngon lành trong một cái âu thủy tinh đầy kín, lại còn có thịt gà quay ướp lạnh, một số thịt ngon đã được cắt ra, nhiều xà lách, một cái bánh và phô-mát ngon để trên kệ cạnh đấy. Rõ ràng khi đi nghỉ cuối tuần, chị Maria lo cho nàng khỏi đói trong lúc chị vắng mặt. Rosie nghĩ rằng, nếu nàng không nghe được điện thoại của anh nàng, chắc nàng không còn lòng dạ nào ăn uống nữa; có thể nàng ăn quá quá chút ít rồi ngồi xem ti vi.

Khoảng 6 giờ 30, Rosie bắt đầu thấy lo lắng hơn bao giờ hết, vì vẫn không có tin tức gì của Kevin, rồi ngay khi nàng định gọi anh thêm một lần nữa, thì chuông điện thoại reo. Nàng nhấc ống nghe lên, hy vọng nghe giọng anh, và nàng đã quá đỗi vui sướng khi nghe đúng là giọng anh trên máy.

- Xin lỗi em, Rosie. Anh không thể gọi cho em sớm hơn được - anh phân trần, sau khi chào hỏi nàng hết sức thương mến. - Suốt tuần anh không rảnh được chút nào. "Bạn việc". Anh vừa mới nhận mấy lời nhắn của em, cung à.

- Em hiểu, Kevin à - nàng đáp nhanh, nàng rất sung sướng khi nói chuyện với anh, nàng liền quên hết những nỗi lo lắng buồn phiền hồi nãy. - Em hy vọng sẽ đến thăm anh đấy. "Công việc" của anh đã... xong chưa?

Kevin ngần ngừ, nhưng chỉ một thoáng sau anh liền đáp:

- Loại công việc... Thôi, được rồi, em cứ đến, anh cũng muốn gặp em. Thực vậy, anh không đợi được.

- Vậy khi nào chúng ta gặp nhau, Kevin? - Tối nay nhé? Anh có rảnh không?

- Tất nhiên là rảnh.

- Chúng ta gặp nhau ở đâu? Hay anh muốn đến đây?

- Không, chúng ta ra ngoài thôi. Gặp ở nhà hàng Jimmy được không? Em nghe có được không?

- Như thời xa xưa chứ gì! - Nàng reo lên, cười.

- Anh cười khúc khích trong máy. - Bấy giờ rười có quá sớm cho em không?

- Không, không sớm đâu. Em sẽ gặp anh tại nhà hàng Neary trong một giờ nữa.

Gác điện thoại, nàng chạy vào phòng ngủ để trang điểm lại và bới chải tóc tai. Giống Gavin, anh trai nàng thường la rầy nàng khi thấy nàng có vẻ mệt mỏi hay là cầu thả bê bối, nàng muốn tránh cảnh anh nàng la nàng về việc này.

6.

Kelvin Madigan đứng tựa lưng vào quầy rượu ở quán rượu Jimmy Neary trên đường 57 Đông, mắt nhìn ra cửa.

Khi bước vào quán, Rosie thấy anh đứng với tư thế như thế, nụ cười nở rộng trên khuôn mặt Ailen xinh đẹp, nàng liền giơ tay chào anh.

Nàng nhào vào vòng tay anh và hai người ôm chặt lấy nhau. Hai anh em đã thân thiết nhau từ hồi còn thơ ấu, Kevin luôn luôn che chở nàng, nàng làm cố vấn việc đời cho anh, ngay cả khi nàng còn là một cô bé, luôn luôn khuyên anh làm việc này việc nọ, và giải thích cho anh thấy tại sao anh phải làm như vậy. Sau khi mẹ họ mệnh yếu, hai anh em lại càng thân thiết gần gũi nhau hơn, họ thấy yên ổn khi ở bên nhau, cảm thấy được bảo đảm hơn, an toàn hơn khi gần gũi nhau.

Kevin đã đến Luân Đôn - làm khách của Gavin khi mới bắt đầu quay bộ phim Người tạo ra Vua, hai anh em gặp nhau nhiều lần suốt tuần lễ anh ở đây. Nhưng đã sáu tháng trôi qua rồi, bỗng hai người nhận thấy họ nhớ nhau khôn xiết.

Cuối cùng, hai người nhích nhau ra, Kevin nhìn xuống khuôn mặt ngẩng lên của nàng:

- Trông em bơ phờ quá!

- Anh cũng thế, Kevin.

- Em muốn uống gì?

- Nước khoáng pha vắt-ka - nàng đáp và nắm tay anh, sung sướng nhìn vào khuôn mặt tươi cười của anh. Nỗi sung sướng khôn tả tràn ngập lòng nàng, vì nàng thấy bình yên mạnh khỏe. Nàng cứ lo lắng cho anh mãi, bất kể lúc nào. Nói tóm lại, anh là máu thịt của nàng.

Hai anh em đứng nơi quầy, vừa uống vừa nhìn nhau, lòng tràn trề hạnh phúc vì được trải qua những giây phút bên nhau. Cuối cùng, Jimmy Neary đến chào Rosie; đã nhiều năm rồi ông không gặp nàng, sau mấy phút chuyện trò vui vẻ, ông ta dẫn hai người đến chiếc bàn mà Kevin thích ngồi nhất, kê phía sau phòng ăn.

Hai người đã ngồi vào chỗ và gọi thức ăn, Rosie nhìn Kevin chăm chăm, nói nhỏ:

- Em ước sao anh bỏ công việc này đi.

- Bỏ công việc gì thế - anh hỏi, vừa bẻ hai ổ mì tròn phết bơ lên bánh mì.

- Việc làm cảnh sát chìm ấy.

Kevin ngược mắt kính ngạc nhìn nàng, tỏ vẻ nghi ngờ. - Anh không ngờ lại nghe em nói như thế, Rosalind Mary Frances Madigan. Tất cả đàn ông trong gia đình Madigan đều làm việc cho Sở Cảnh sát New York.

- Và có vài người đã chết vì thế - Nàng bình tĩnh đáp - kể cả bố chúng ta.

- Anh biết, anh biết, nhưng là dân Mỹ gốc Ailen đến thế hệ thứ tư rồi, là cảnh sát chìm đến thế hệ thứ tư rồi, anh không còn cách nào từ bỏ được nghề này, Rosie à. Một nghề gia truyền, chắc em biết rõ rồi.

- Ô, Kevin, thật em chưa trình bày rõ vấn đề! Em không có ý muốn nói anh nên từ giã nghề cảnh sát - em chỉ mong anh chấm dứt công tác bí mật thôi. Nguy hiểm lắm.

- Cuộc đời vốn nguy hiểm rồi, bằng nhiều cách đấy thôi, em à. Anh có thể chết khi qua đường, khi đi máy bay, khi lái xe. Anh có thể ngộ độc thức ăn, mắc bệnh hiểm nghèo, hay là đột quỵ vì bệnh tim... Anh dừng lại giữa chừng, nhìn nàng chăm chăm một hồi lâu, nhún đôi vai rộng với vẻ uể oải. - Nhiều người không làm nghề cảnh sát chìm vẫn chết hằng ngày đấy, Rosie. Nhất là thời buổi bây giờ, bọn nhóc mang súng ra bắn bừa bãi khắp nơi. Anh biết là em yêu thành phố này, và anh cũng thế, nhưng theo cách riêng của anh, thành phố đang lâm vào cảnh hỗn loạn, đầy dẫy bạo hành, đã xảy ra nhiều vụ tang tóc. Nhưng đấy là chuyện khác.

- Em không muốn anh lại bị giết chết như bố, nàng khẳng khái đáp.

- Anh biết... Nghe em nhắc đến chuyện này, anh nghĩ cũng kỳ cho bố. Bố chỉ là một thám tử già bình thường ngay thẳng, làm việc an ninh ở đường thứ 17, phải nói là ông làm việc cần mẫn, thế mà bị giết, do tai nạn.

- Anh muốn nói là do Ma-phi-a chứ gì, nằng cấn ngang lời anh.

- Suýt, giữ mồm giữ miệng chứ, - Kevin nói nhanh, lo sợ đưa mắt nhìn quanh, mặc dù anh biết chẳng có gì đáng lo. Nhìn chung thì quán ăn này nằm ở trung tâm thành phố về phía đông, một nơi nổi tiếng và đáng tin cậy, xa cách đại lộ Thứ Nhất và cách biệt khu Sutton Place sang trọng. Thế nhưng, anh vẫn phải đề phòng. Đề phòng là một thói quen anh đã thực hiện chín chắn suốt 13 năm làm việc cho lực lượng cảnh sát; đây là lý do khiến anh luôn luôn ngồi lưng tựa vào tường, quay mặt nhìn ra cửa, mỗi khi ngồi ở chỗ công cộng. Anh không dễ bị tấn công bất ngờ từ phía sau, không bao giờ trong suốt cuộc đời làm nghề mật vụ này.

Anh nghiêng người tới trước, chồm trên cái giá đèn cây bằng thủy tinh màu đỏ, cúi đầu sát vào đầu nằng, nói tiếp:

- Chuyện bố bị Ma-phi-a giết chỉ là nghi ngờ thôi, không có bằng chứng nào rõ ràng, và chính anh, anh cũng không chắc là đúng như thế. Không ai có bằng chứng, ngay cả người làm chung với bố là ông Jerry Shaw. Mà chúng ta phải biết điều này, giới Ma-phi-a thường không giết cảnh sát chìm đâu, lạy Chúa, nếu nói theo quan điểm của anh, thì việc này không lợi cho công việc làm ăn của chúng. Em biết là bọn chúng thích mua chuộc cảnh sát chìm hơn, lôi họ vào cùng phe... để làm ăn. Những kẻ khôn ngoan thường thích có tiền tiêu xài thoải mái hơn là thích quan tài.

- Em nghĩ anh nói đúng, nằng miễn cưỡng đồng ý - Một thám tử bất chính có lợi cho chúng hơn là một thám tử hy sinh... Thế mới lắm chuyện.

- Em nói đúng đấy.

- Nhưng dù sao đi nữa thì em cũng muốn anh dừng làm việc này nữa, Kevin à. Anh không thể làm việc trong văn phòng được sao?

Anh nằng ngẩng đầu lên, phá lên cười, có vẻ vui thú khi nghe lời đề nghị của nằng, lời đề nghị hoàn toàn vô lý.

- Ô, Rosie, Rosie - cuối cùng anh nói, giọng vẫn còn ghen lại vì cơn cười vừa mới dứt - anh có thể làm thế, anh, anh không muốn. Em biết là anh không muốn thế, thật đấy. Việc anh đang làm để kiếm sống là việc quan trọng trong đời anh. Lạy Chúa, Rosie này, việc này là đời sống của anh.

- Đời anh hàng ngày trông quá bấp bênh, Kevin à, ngày nào cũng sẵn lòng bọn giết người, bọn lưu manh, bọn tội phạm và bọn buôn lậu ma túy, bọn này rất tồi tệ, em nghĩ thế đấy. Bọn buôn ma túy có lẽ là bọn nguy hiểm nhất... Chúng bạo hành, tàn nhẫn.

Kevin ngồi yên không nói. Nằng hỏi tiếp:

- Đấy chúng thế đấy, phải không?

- Đúng chóc như thế, và em biết anh nghĩ về bọn con hoang khốn nạn này ra sao rồi! - Kevin thốt lên gay gắt, mặc dù anh cố giữ giọng bình tĩnh, thận trọng, không muốn làm ai chú ý đến mình..

Rồi sau một hồi yên lặng, anh nói tiếp:

- Rosie này, bây giờ mọi hình thức tội phạm đều tập trung vào ma túy. Anh ghét cay ghét đắng bọn buôn bán ma túy - tất cả cảnh sát chìm đều thế. Bọn chúng là căn bã của xã hội, gieo cảnh chết chóc cho xã hội bất cứ lúc nào. Chúng còn giết cả trẻ con để kiếm lợi, bán cocaine ngay ở cổng trường, làm cho nhiều em bé mới bảy tuổi đã trở thành nghiện ngập. "Bảy tuổi thôi" Rosie à, thật là bọn vô lương tâm! Công việc của anh là tiêu diệt bọn khốn kiếp này, bọn... bọn... súc vật. Nhiệm vụ của anh là tóm cổ cho được bọn chó đẻ này, đem chúng ra tòa, nhốt chúng vào tù, hy vọng chúng bị kết án. Như thế, chúng phải ở tù "tối thiểu" là 5 năm, thường là nhiều hơn, lâu hơn, tùy vào tội của chúng. Mà em đừng quên, luật liên bang lại có điều ân xá, thật ơn Chúa. Riêng anh, anh muốn bỏ tù rục xương bọn này hết. "Tù rục xương".

Miệng anh mím chặt giận dữ, mắt đánh lại, bỗng trông anh già hơn cái tuổi 34 thật nhiều.

- Rosie à, với anh làm công việc anh đang làm quả là quan trọng. Anh nghĩ, anh "hy vọng" anh đang làm một việc khác biệt trong xã hội, chống tội phạm theo cách anh làm. Dù sao thì đây cũng là con đường duy nhất anh biết cách giữ mình trong sạch. - Anh nói hết ý, đưa tay bóp mạnh bàn tay dài, mảnh mai của nằng đang để trên vải trải bàn màu đỏ.

Rosie nghiêng đầu, nằng biết những điều anh nói đều đúng trên thực tế, nếu nằng hy vọng làm cho anh thay đổi nghề nghiệp thì thật quả là ngu ngốc. Anh rất giống như bố của họ. Sở Cảnh sát New York là lẽ sống của họ. Dù sao, Kevin cũng đang làm công việc tiêu trừ bọn gây tội ác

đã suốt bảy năm qua - vì Sunny .
Cô gái tóc vàng xinh đẹp của họ là một nạn nhân. Ma túy khốn kiếp đã làm hỏng bộ não của cô ta. Vì thế cô ấy phải nằm bệnh viện, bệnh viện tâm thần, tinh thần bị phân liệt, một người bỏ đi. Bỏ với cô ta. Bỏ với họ. Bỏ với Kevin, người yêu cô thật tình.
Sunny chắc không bao giờ bình phục được, không bao giờ tỉnh táo lại được, chắc sẽ mãi mãi bệnh hoạn, mục rữa trong ngôi nhà ấy ở New Haven, nơi hai người em gái và người anh trai buộc lòng phải đưa cô vào đây vì quá nhiều thất vọng. Họ phải tốn kém rất nhiều mới đem cô vào một bệnh viện tư được, họ nói với Rosie rằng họ không nỡ để cô bị nhốt vào trong một bệnh viện tâm thần của nhà nước, mà nàng cũng không nỡ muốn thế.
Nàng luôn tin rằng Kevin và Sunny thế nào cũng lấy nhau, và chắc chắn họ đã lấy nhau nếu ma túy không biến Sunny thành một cái xác vô hồn. Không ai biết được tại sao cô ta lại dính vào ma túy như thế, không biết tại sao cô ta lại sa vào chốn nghiện ngập tai hại như thế hay là không biết kẻ nào đã cung cấp ma túy cho cô. Dù sao thì cũng sự đã rồi. Những thập niên 70 và 80 là những thập niên của ma túy mà, phải không. Dưới hình thức bột, lá hay viên, thương vàng hạ cám cần sa, bồ đề, Kevin đều gọi là hêrôin. Vài con nghiện có thói quen ngu ngốc trộn ma túy vào chất uống, và thế là không tránh khỏi cảnh tàn phá cuộc đời.
Rosie nghĩ, có lẽ Sunny Polansky nên chết đi còn hơn sống như thế này, nàng cảm thấy rùng mình khi nghĩ thế.
Rosie không bao giờ quan tâm đến ma túy, có một lần duy nhất cách nay nhiều năm, nàng hít mấy hơi thuốc có pha cần sa, và tức thì cảm thấy bụng đau, muốn mửa ra hết. Gavin cùng đi dự tiệc với nàng hôm ấy, anh đã tức giận khi biết nàng nhận lời mời hút thuốc có cần sa, và tiếp theo nhiều ngày sau đó, anh thuyết cho nàng nghe mãi về tác hại nguy hiểm của ma túy. Nàng không cần nghe anh dăn dò kỹ càng như thế, nàng biết ma túy nguy hiểm ra sao rồi. Tội nghiệp Sunny đã không biết nên mới ra nông nổi như vậy.
- Em lại nghĩ đến Sunny rồi - Kevin nhẹ nhàng nói, phá tan bầu không khí im lặng, làm như anh đã đọc được tư tưởng của nàng.
- Đúng, em đang nghĩ thật - Rosie đáp, rồi ngần ngại một lát, nàng hỏi: - Anh có đến thăm cô ta không, Kevin?
- Cách đây ba tháng.
- Cô ta ra sao?
- Như trước. Không có gì thay đổi.
- Em định sẽ đến New Haven trước khi trở lại châu âu để..
- Đừng? Anh thốt lên, giọng có phần gay gắt, đoạn anh lắc đầu, vẻ buồn phiền. - Xin lỗi em, anh không muốn nặng lời, nhưng em không nên đi thăm Sunny. Cô ấy không nhận ra em đâu, Rosie à, và em sẽ thất vọng đấy. Thật không nên chút nào hết.
Nàng chỉ gật đầu, không đáp, nàng nghĩ tốt hơn là không nên tranh cãi với anh làm gì. Nàng thấy có lẽ anh đã nói đúng. Có lẽ nàng không nên đến thăm Sunny như kế hoạch nàng đã vạch ra. Đến thăm có được gì cho cô ấy đâu? Chắc Sunny không biết có nàng ở cùng phòng với mình đâu, không được cái gì đâu, nàng không làm gì cho người bạn cũ được sống khá hơn đâu. Thực tế, chắc nàng sẽ chỉ gặp thêm buồn phiền nếu nàng chứng kiến tình trạng đáng thương của cô ta mà thôi. Nàng không thể nào giải quyết được những vấn đề khó khăn của bạn, mà nàng hiện cũng đang gặp nhiều chuyện khó khăn.
Rosie uống một hớp nước, ngồi thẳng người trên ghế, nhìn Kevin, mỉm cười.
Anh nhìn nàng mỉm cười đáp lại. Nhưng nụ cười của anh có vẻ buồn và cặp mắt lộ vẻ đau đớn, Rosie biết anh đau đớn là vì anh đã phải trải qua bao nỗi buồn phiền sâu sắc. Và nỗi buồn phiền này không kéo dài lâu. Nàng nén một cơn thở dài, lòng đau đớn vì anh.
Tuy nhiên, nàng biết Kevin là người có nghị lực, chóng phục hồi lại trạng thái bình thường, bất kể chuyện gì. Nhìn anh, nàng thấy nỗi đau lòng của anh đối với Sunny không làm suy giảm bề ngoài của anh và cũng không làm ngăn trở công việc của một cảnh sát chìm nơi anh. Anh rất đẹp trai, bề ngoài trông rất tuyệt vời, thường có vẻ như một minh tinh màn bạc, anh to con, khỏe mạnh và rất đàn ông.
Tối hôm ấy, nàng thấy Kevin trông rất giống mẹ của họ. Bà Maria Madigan, từ Dublin đến New York khi còn là một thiếu nữ, ra đời trong bộ tộc Costello. - Mẹ là dân Ailen đen, bà thường nói với hai anh em như thế khi họ còn bé, giọng bà rất tự hào về dòng giống của mình. Theo bà,

dân Costello là hậu duệ của một thủy thủ Tây Ban Nha đã bị đắm thuyền ngoài khơi Ailen vào thời Elizabeth I, Nữ hoàng triều đại Tudor, khi vua Phi-líp của Tây Ban Nha gửi một hạm đội hùng mạnh sang xâm chiếm Anh quốc. Một số thuyền lớn của Tây Ban Nha đã bị va vào bờ đá của đảo Emerald trong một cơn bão khủng khiếp, và thủy thủ đoàn đã được ngư dân Ailen cứu vớt. Nhiều người sống sót đã định cư ở Ailen, và chính người thủy thủ Tây Ban Nha tên José Costello là người cha xây dựng nên bộ lạc Costello. Ít ra thì đây là câu chuyện do mẹ họ kể lại, và họ lớn lên, tin tưởng rằng đây là chuyện hoàn toàn thực. Vì họ nghĩ chuyện đúng là thế. Và có lẽ không ai phủ nhận Kevin Madigan là dân Ailen đen, vì anh có mái tóc đen như bà Maria và cặp mắt long lanh đen như than đá.

- Em ngồi yên lặng thế, Rosie, suy nghĩ gì đấy?

- Em nghĩ đêm nay trông anh giống má quá, thế thôi.

- Má chắc sẽ tự hào về em lắm, tự hào vì em là một nhà tạo mẫu áo quần thành công vĩ đại, chắc bố cũng thế. Anh nhớ khi em còn nhỏ, má thường khuyến khích em vẽ mẫu thời trang và khâu vá.

- Vâng, em cũng thế, Rosie nói, và chắc bố sẽ tự hào về cả hai ta. Em thấy chúng ta đã hoàn toàn nên người. Chúng ta khỏe mạnh, đàn ông, làm những công việc chúng ta thích làm và làm thành công, chính bố mẹ chúng ta ao ước chúng ta như thế. Bố chắc phải tự hào về anh lắm. Anh đã thể hiện được truyền thống của dòng họ Madigan, khi trở thành cảnh sát chìm thế hệ thứ tư. Em không biết rồi ra sẽ có một thế hệ Madigan thứ năm tiếp bước của bố và của anh không?

- Ý của em muốn nói cái gì đấy?

Rosie nhìn anh một lúc, vẻ trầm ngâm, rồi nàng nói:

- Không phải đã đến lúc anh tính chuyện lấy vợ sinh con rồi hay sao?

- Ai sẽ chịu lấy anh? Anh đáp lại, cười vang.

- Anh không thể mang lại hạnh phúc cho vợ con, vì nghề nghiệp và lối sống của anh.

- Anh không có bạn gái nào hết sao, Kevin?

- Không, không thật đấy.

- Ước chi anh có được.

- Nhìn lại mình mà xem. Còn em thì sao? Đấy, hoàn cảnh của em rất kỳ cục, mà lại suốt nhiều năm nay rồi. Gavin nói đúng đấy, đã đến lúc em từ giã cái đám người bát nháo ở Pháp cho rồi.

- Có thật Gavin nói thế không? - Rosie hỏi, giọng gay gắt.

Anh gật đầu.

- Thật thế đấy, Gavin cho rằng em đã bỏ phí cuộc đời và anh cũng thế. Tốt hơn là em nên bỏ đi cho rồi, trở về Mỹ mà sống. Và có lẽ ở quê nhà này, em có thể tìm ra một thanh niên hảnh hoi...

- Nói đến nước Pháp, - nàng cắt ngang lời anh một cách ngang xương, - có phải anh sẽ sang đón Giáng sinh bên ấy không? Anh đã hứa rồi.

- Đúng là anh có hứa, nhưng anh không chắc anh có thể - anh ngập ngừng, may thay khi ấy cô bồi bàn đến bên bàn họ, anh thoát khỏi sự lúng túng vì phải nại ra nhiều lý do này nọ. Cô gái bưng một cái khay trên có mấy đĩa thịt hầm nấu kiểu Ailen mà họ đã gọi khi nãy, cô ta chuẩn bị dọn cho họ ăn. Kevin nhìn cô ta, nhoẻn miệng cười thân mật. - Người đẹp đã mang thức ăn đến rồi! - Anh nói, thái độ toát ra vẻ duyên dáng đặc biệt của dân Ailen, vẻ duyên dáng khiến cho phụ nữ khó cầm lòng đầu.

Nhìn anh, Rosie nghĩ: Thật phí phạm một thanh niên đẹp như thế này.

7.

Quán rượu có tên "Quán Rượu Mạnh Hy Lạp" nằm ở khu Bowery không xa đường Houston. Dân vùng quanh quán không được trong sạch, lương thiện, nhưng Kevin đã quen cảnh tồi tệ trong bốn năm làm nghề cảnh sát chìm rồi. Anh thường dành hết một nửa thời gian đến la cà vào những nơi khuất tịch đáng ngại như nơi này, để đợi những hiện tượng suy đồi diễn ra - nghĩa là, đợi kiếm được những tin tức về giới tội phạm dưới cách này hay cách khác. Anh vừa uống bia vừa suy nghĩ đến hoàn cảnh của mình. Anh đang ngồi trong một góc khuất tịch của quán rượu Hy Lạp nhỏ, hóc hiểm, nằm men ngoài khu SOHO và làng Greenwich. Anh rất ón những nơi như thế này, những nơi không có lối thoát. Thế nhưng, những nơi như thế này

mới quan trọng đối với anh. Ngoài nơi đây anh phải truy tìm những phần tử bất hảo ở đâu? Thế mà cách nay một tuần, Rosie đã nói với anh rằng anh đang dần thân vào chỗ nguy hiểm, nàng khuyên anh nên kiếm ở Sở Cảnh sát New York một công việc văn phòng mà làm. Đêm ấy anh đã cười ngất, nhưng bây giờ anh phân vân không biết nàng nói có đúng không. Ý tưởng này đã bị anh từ chối từ lâu rồi. Đối với anh, làm việc ở văn phòng thật chán. Tệ hơn nữa, việc này sẽ giết chết linh hồn anh mất.

Khi ra ngoài đường là anh hăng hái lên liền. Anh đầy sinh lực, đầy sức sống, sẵn sàng đương đầu với bất kỳ ai, với bất kỳ cái gì xảy đến cho anh. Anh nghĩ là bất kỳ một công việc gì khác công việc anh đang làm, thế nào cũng làm cho anh chán nản thất vọng, ngay cả cô em gái của anh cũng không thể thuyết phục được anh làm khác đi.

Nhưng có lẽ có vài thay đổi trong công việc do tổ chức đang ấn định cho anh. Vì thế mà anh hiện đang ngồi ở đây vào lúc 7 giờ tối ngày thứ bảy này để đợi Neil O'conner, và phải trễ hẹn với người yêu ở trên phố.

Neil là một chàng trai thật đặc biệt, anh ta là bạn cũ, và là một cựu cảnh sát chìm. Anh ta vẫn còn làm cho Sở cảnh sát New York, nhưng bây giờ anh được chuyển sang phòng trình sát tội phạm của Sở cảnh sát, một nhóm chuyên môn điều tra các tổ chức tội phạm.

Đầu tuần này, Neil thỉnh lĩnh điện thoại đến cho anh, hỏi anh có muốn chuyển sang làm cho phòng trình sát tội phạm không.

Anh quá đỗi ngạc nhiên khi thấy mình trả lời là anh có thể làm công việc ấy, và anh bằng lòng gặp Neil để thảo luận công việc. Mấy năm vừa qua, anh làm cho lực lượng cơ động của sở cảnh sát New York, hoạt động sát cánh với lực lượng điều tra liên bang FBI và lực lượng chống ma túy DEA, nhằm vào bọn buôn bán ma túy người Colombia và á châu. Anh đã làm việc rất có hiệu quả, đã đẩy lùi được nhiều tay đầu sỏ ma túy nổi tiếng nhất nhiều năm nay, nếu bây giờ chúng có xuất đầu lộ diện thì chắc chúng cũng đã già rồi.

Kevin nhìn đồng tay; anh liếc mắt thấy Neil đang đi qua cửa trước, anh ta đưa tay chào. Neil gật đầu đáp lại, thung thính sải bước về phía anh.

Người bạn cũ của anh cao, lực lưỡng, tóc màu cát, mắt xanh sáng quắc, trên khuôn mặt rộng giống Ailen có nhiều tàn nhang.

Khi Neil đến bàn, Kevin đứng dậy.

Hai người bắt tay, vỗ vào lưng nhau thân ái với tình bạn xưa cũ đã từng chia sẻ ngọt bùi với nhau.

Khi họ nhích nhau ra xa, Neil nhìn vào ly bia của bạn còn lại một nửa. Anh ta hỏi:

- Ly nữa chứ, Kevin? Hay uống thứ gì mạnh hơn?

- Cảm ơn, bia là được rồi. Một ly Bud Light - Kevin đáp rồi ngồi xuống.

Neil bước đến quầy rượu, một lát sau anh trở lại với hai ly bia trên hai tay. Để ly lên bàn, anh ta cởi áo khoác vắt lên ghế bên cạnh và ngồi xuống kế Kevin. Anh ta đốt thuốc, hít một hơi thật dài, rồi ngồi thẳng lên và bắt đầu nói:

- Mình muốn cậu tham gia vào đơn vị của mình, Kevin à. Cần cậu lắm. Rất cần. Và ngay tức khắc. Nếu cậu bằng lòng, mình sẽ chuyển cậu ngay liền.

Hơi nghiêng người tới trước, nhìn chăm chăm vào Kevin, Neil nói tiếp với vẻ cảm hờn âm ỉ trong lòng:

- Tiêu diệt bọn lưu manh là công việc đáng làm, là công việc gian khổ cậu thích làm. Mình tin chắc cậu sẽ bằng lòng, chắc cậu thích làm. Vậy cậu nghĩ sao?

Kevin im lặng không đáp một chốc.

Anh ngồi yên, nhìn lại Neil, ngẫm nghĩ cân nhắc những lời anh ta vừa nói. Đoạn anh nghiêng đầu sát vào đầu bạn, thì thầm nói: - Neil, cậu chưa giải thích gì nhiều trên điện thoại vào hôm ấy cho mình nghe.

- Có gì mà phải giải thích? - Neil nhìn anh với vẻ kinh ngạc, nhướn cao lông mày, vẫn tắt nói thêm: - Cái tên của đơn vị đã nói lên hết ý nghĩa rồi, bạn ạ - Anh ta thở dài, nói nhỏ: - Chúng ta truy lùng bọn phạm pháp, bắt được chừng nào hay chừng ấy.

- Mình biết thế. Mình muốn biết có phải mình sẽ làm việc bí mật không? Và câu "đặc biệt" muốn nhằm vào bọn nào? Hay là không? Có phải cậu truy tìm bọn tội phạm chung chung không?

- Để trả lời câu thứ nhất, cậu khỏi phải cần hoạt động bí mật nếu cậu không muốn, nhưng mình

thích câu hoạt động bí mật hơn, nếu cậu làm thế. Cậu là người giỏi nhất trong số giỏi nhất. Trả lời câu hỏi thứ hai, mặc dù chúng ta nhắm vào tất cả các gia đình tội phạm ở New York, nhưng đặc biệt lần này, chúng ta nỗ lực triệt hạ gia đình Rudolfo.

Nghe đến cái tên này, Kevin huýt sáo nhỏ nhỏ trong miệng một hơi dài. Có sáu gia đình tội phạm có tổ chức đang hoạt động ở New York: Gambino, Colombo, Genovese, Lucchese, Bonnamo và Rudolfo. Tên sau cùng là tên một gia đình khôn ranh nhất, có uy quyền nhất trong giới Ma-phi-a ở Mỹ. Tên trùm Salvatore Rudolfo được cả cảnh sát cũng như giới lưu manh xem là một trong bọn trùm vĩ đại nhất trong lịch sử của bọn tội phạm có tổ chức. Hắn là một *Capodi tutti Capi*, ông chủ của bọn chủ, là tên được kính trọng nề vì nhất, và hiển nhiên là tên trùm được các tên trùm khác ở bờ biển Đông quy lụy tôn vinh.

Kevin thốt lên:

- Lạy Chúa Jê-sus, Neil này, thằng này có tham vọng lớn lắm! Gia đình Rudolfo đã tỏ ra rất khó cho ta thâm nhập, nhiều năm nay rồi. Quả hết sức khó thu thập được tin gì đặc biệt của chúng, khó bắt được cái gì để buộc tội chúng, vì vậy chúng mạnh khủng khiếp. Sẽ rất gay cấn.

- Có lẽ không quá gay cấn như cậu nghĩ đâu - Neil cắt ngang lời anh, giọng gay gắt. - Bọn mình đã len vào được rồi, đã tìm cách cho người thâm nhập vào gia đình Rudolfo được rồi. Bọn mình đã cài được một cảnh sát chìm vào đấy rồi, và cậu sẽ vào được đấy, Kevin à. Cậu sẽ vào buôn bán ma túy với chúng. Người đang ở trong đó sẽ giới thiệu cậu, cam đoan bảo đảm cho cậu, làm việc sát cánh với cậu. Nếu cậu muốn hoạt động bí mật, thì thế đấy.

- Bọn Rudolfo luôn mồm chối buôn bán ma túy, và chúng vẫn chối bai bãi cho mà xem.

- Đồ rác rưởi hết, Kevin à! Tất cả bọn Ma-phi-a đều buôn bán ma túy, bất kỳ dưới danh nghĩa gì, cậu thừa biết như mình rồi. Bọn Rudolfo cũng không hơn gì bất cứ... tên đồng nghiệp nào của chúng đâu! - Neil hăng hái nói, giọng anh bỗng trở nên gay gắt.

Anh nhìn Kevin đăm đăm một lát mới nói tiếp:

- Cậu là một chuyên viên về ma túy và về bọn buôn bán ma túy, cậu đã phá được nhiều đường dây buôn bán ma túy. Mình cần cái tài chuyên môn ấy của cậu, cần khả năng đặc biệt của cậu trà trộn vào thế giới của bọn căn bã, hoạt động với chúng dễ dàng và được chúng tin cẩn. Cho nên, cậu trả lời cho mình biết đi, ông bạn!

Kevin vẫn im lặng.

Neil hỏi:

- Theo mình thì cậu muốn đảm trách việc bắt hết bọn con hoang dơ bẩn trong nghề mua bán ma túy phải không? Thì đây là cơ hội để cậu đánh vào bọn cung cấp thứ giết người tàn bạo nhất đấy, bạn ạ. Cậu biết là bọn lưu manh đều làm công việc này hết, từ cần sa đến bồ đề, cậu muốn gọi sao cũng được, chúng mua vào rồi bán đi. Chúng tung ra trên các đường phố này một lượng ma túy hàng triệu đô la. Thực tế là đến hàng tỷ đô la, nếu cậu kể hết tất cả các gia đình làm nghề này, số lượng chúng tiêu thụ trong một năm.

- Mình nhận, Neil à. - Kevin đáp, anh chấp nhận một cách đột ngột.

Hai người dừng lại một lát. Anh đưa ly bia lên môi, uống một hớp rồi nói tiếp như vừa mới nghe ra ý:

- Và mình hoạt động bí mật, vì cậu muốn như thế.

- Mình tin tưởng cậu. - Neil nói, giọng nghe rất khoan khoái. Anh ta nói tiếp. - Thứ hai mình sẽ nói với Eddie La Salle, và làm ngay giấy tờ. Như mình đã nói với cậu khi mình gọi cậu hôm kia đấy, Eddie nhờ mình thăm dò trước, bảo mình đến gặp cậu, cho nên chắc ông ta không ngạc nhiên khi nghe cậu bằng lòng chuyển công tác.

- Không, ông ta không ngạc nhiên đâu. Mình đã nói chuyện ấy rồi, đã nói cho ông ấy biết tối nay mình gặp cậu rồi.

Neil uống hết ly bia rồi xô ghế lui. Anh ta đứng lên và đề nghị:

- Ta uống cái gì mạnh hơn để ăn mừng cuộc giao kết này chứ?

- Cám ơn, Neil, nhưng mình có việc phải đi. Mình đã trễ hẹn với bồ rồi. Mà này, để mình trả cái này nhé. - Vừa nói, Kevin vừa nhồm người đứng lên.

Neil lắc đầu:

- Không được, ông bạn, mình trả chiều này. - Một nụ cười rộng nở trên mặt anh ta. - Mình chắc cô bồ của cậu ở trên phố. Và mình đoán chắc cậu chỉ yêu đương văn nghệ cho vui thôi, phải không?

- Cả hai đều đúng.
Một lát sau, họ cụng ly và chúc mừng nhau, ước sao hai người hợp tác với nhau được thành công mỹ mãn.
Một phút im lặng trôi qua.
Neil châm thuốc, hút phì phà, vẻ mặt trầm tư.
Kevin nhăm nháp ực-ky, đưa mắt nhìn chăm chú người bạn thám tử, phân vân không biết anh ta đang nghĩ gì, không biết có chuyện gì sắp xảy ra. Neil luôn luôn có nhiều chuyện lạ lùng. Anh hy vọng chiều rượu này là chiều cuối cùng. Anh rất nôn nóng muốn đi rời khỏi quán rượu nhếch nhác này, đón taxi lên phố, trút bỏ lối cảnh sát chìm đi, vui hưởng ngày cuối tuần, đóng vai người bình thường một lần. Đời sống thật gay go, công việc của anh lại gay cấn, hơn cả gay cấn nữa, đúng là ngột thở. Nàng là một người rực ánh mặt trời, vui tươi, hạnh phúc. Anh chúa ghét để nàng đợi, anh không thích chậm trễ như thế này, lúc nào anh cũng cố gắng đến đúng giờ, lòng lo hoảng lên, cứ sợ anh đã bị bọn tội phạm hại rồi.
Mới cách đây mấy tuần, nàng đã nói đến chuyện chia tay với anh, chỉ vì nàng sợ khó sống với anh được. Anh không trả lời khi nghe nàng tuyên bố như thế, nhưng, anh quá đỗi ngạc nhiên, anh cảm thấy trong lòng bỗng trỗi lên sự hốt hoảng lạ lùng. Anh không biết nếu nàng chia tay anh thì anh sẽ làm sao đây, anh sẽ làm gì nếu không có nàng.
Neil phá tan bầu không khí im lặng giữa hai người. Anh ta nói:
- Có lẽ cậu nên gác công việc lại một thời gian, đi chơi một chuyến, đi ra khỏi thành phố, lánh xa công việc hàng ngày. Mình thấy thế mới khôn ngoan hơn, Kevin à.
- Cậu nói đúng đấy. Mình không làm việc gì quan trọng hết, mình mới chỉ làm được một vụ lớn, làm với Joe Harvey. Ngày này, mình sẽ nói với Eddie mình xin nghỉ một tuần trước khi vào làm việc ở phòng cậu. Thật đấy, Neil à, mình cần nghỉ phép.
- Nghỉ ngay bây giờ đi, cậu sẽ bận bịu ghê lắm khi vào làm ở đơn vị mình đấy. Cho cậu hay là bọn mình cấp bách lắm, bọn mình cần cậu, và bọn mình tin chắc là bọn mình sẽ sử dụng cậu 24 giờ một ngày nếu cần đấy.
Kevin gật đầu đồng ý.
- Chúng ta hy vọng sẽ giáng những đòn đích đáng vào gia đình Rudolfo, làm cho chúng kiệt quệ một lần rồi sụm luôn. Bọn Ma-phi-a chưa bao giờ chường mặt ra lộ liễu như bây giờ. Gia đình Colombo đang gặp cảnh hết sức rối ren. Tuồng như cái thằng nhân vật số hai của lão trùm Sapper sẽ khai hết về việc giết người của Gotti và những âm mưu của bọn này.
Neil cười khúc khích:
- Cậu nắm vững vấn đề đấy, ông bạn. John Gotti, hần mặc bộ com-lê hai ngàn đô la, đang bị sa lầy. Sammy "chú bò đực" Granvino là một nhân chứng sáng ngời cho vụ khởi tố này, không có một nhân chứng nào giống anh ta đâu. Cậu cứ nghĩ mà xem, Kevin, tình huynh đệ thiêng liêng uống máu ăn thề và ăn mừng bằng rượu vang đã bị một cuộn băng nhỏ của cảnh sát phá tan - cuộn băng cảnh sát ghi lại cuộc nói chuyện buộc tội nhau gay gắt giữa bọn lưu manh với nhau.
- Anh ta cười lớn, Gotti sẽ vào tù nhiều năm, mình muốn nói nhiều năm. Và nhiều nhiều năm.
- Thế giới của bọn bắt lương tan rã do sự phản bội này... chứ không kể đến việc khởi tố.
- Không dễ dàng như cậu nói đâu! Đơn vị của mình đã đóng vai trò quan trọng trong vụ này. Ngày này, sự hợp tác của Gravano là một vụ đào ngũ hàng cao nhất trong giới Ma-phi-a từ trước đến nay, nhất là nó cho thấy vóc dáng của Grabino như là một nhân vật vĩ đại nhất trong các gia đình Ma-phi-a và vị trí của Gravano như là cánh tay phải của Gotti. - Neil lắc đầu như thể anh không tin được lại có chuyện như thế. - Và mình thật hết sức kinh ngạc khi biết hần phá bỏ lời thề Omerta - lời thề giữ im lặng mà bọn Ma-phi-a cam kết với nhau rất nghiêm túc. Nhưng Gravano đã phản bội Goobah của hần, người bạn thân nhất của hần. Thế không ngạc nhiên sao, hả?
Không đợi cho Kevin nói được tiếng nào, Neil vội tiếp:
- Nói tóm lại, Gravano và Gotti, đều cùng nhau sát cánh, cùng là những chiến sĩ trên đường phố, hai gã khôn ngoan đã tìm cách leo lên hàng những ông chủ, thật "không tin nổi". - Neil nhún vai - nhưng Gravano muốn cứu lấy mạng sống của mình, cho nên gã đã khai hết tình huynh đệ thiêng liêng, khai hết lời thề giữ im lặng và khai hết ông bạn già Johnny thân nhất, gã đã hét như một con bạch yến.
Kevin gật đầu.

- Và việc đưa Gotti ra tòa ở Brooklyn sắp đến đây thế nào cũng diễn ra rất ngoạn mục, cậu tin lời mình đi - Kevin nhìn đồng hồ. - Trời đất, Neil này, quá trễ rồi! Mình phải đi thôi.
- Mình cũng đi. - Nàng của mình cũng đang đợi mình. Mấy tháng trời mới hẹn nhau đi chơi được tối thứ bảy đầu tiên mà mình lại đến trễ. Nàng giết mình mất.
Hai người lấy áo khoác, rời khỏi quán rượu.

8.

Ra đến vỉa hè, hai nhà thám tử đứng lại nói chuyện một hồi, rồi Neil nắm cánh tay Kevin, nói:
- Đi thôi, cậu, mình tiễn cậu đến khu phố Houston. ở đây cậu sẽ đón được taxi. Nàng trên phố của cậu không trách móc gì cậu chứ?

Kevin lắc đầu vừa bước theo Neil.

- Không, nàng quen cảnh đến trễ của mình rồi. Nàng không thích, nhưng nàng không làm lớn chuyện với mình. Dù sao thì chắc nàng cũng thích - ồ không, cũng khoái - khi nghe mình nói mình sẽ chuyển sang làm cho phòng trình sát tội phạm.

Neil nhìn anh, vẻ ngạc nhiên.

- Nhưng làm ở đây vẫn nguy hiểm mà.

- Cậu biết nguy hiểm thôi. Neil à. Mình cũng biết, nhưng nàng không biết. Rosie, em gái mình, cũng không biết. Mới đây, cả hai nàng đều cần nhằn mình, họ muốn mình đổi nghề, cho nên mình tin chắc thế nào hai cô cũng sung sướng khi nghe mình thay đổi công việc. Phòng trình sát tội phạm có vẻ như một công việc bàn giấy thôi, phải không?

- Mình nghĩ nghe cũng ra vẻ thế đấy.

Kevin rung mình, nhún vai trong áo khoác, anh thọc hai bàn tay vào túi. - Khỉ thật, trời đêm nay lạnh ngắt, lại không có chiếc taxi nào cả khi hai người cần đến.

- Người ta thường nói về cảnh sát chìm thế đấy - Neil đáp rồi cười khúc khích.

- Tại sao cậu lại chọn một quán rượu nhếch nhác xa thành phố như thế này? Đến tận khu Bowery, lạy Chúa!

- Vì đây là nơi nằm rất xa khu tiểu Colombia, mình đến được mà thôi khi qua New Jersey - Neil giải thích, anh ta ám chỉ đến khu Elmhurst ở Queens, nơi Kevin hoạt động bấy lâu nay.

- Có thể nói mình vui mừng khi được từ giã khu lân cận này, Kevin tâm sự khi hai người rảo bước trên đường. - Và cảm ơn Chúa mình sẽ không bao giờ đến quấy rầy nhà của Meson Asturias nữa. Mình đâm ớn chỗ này. Mình cứ nhớ cái quán nhỏ này cách đây 30 năm là một quán rượu vùng phụ cận của người Ailen điển hình, đầy cả dân đại tếu, vui vẻ uống rượu cất, kể chuyện vui vẻ bọn khốn nạn trong vùng. Nhưng dân Ailen bỏ đi đâu rồi, sang ở vùng Woodside như bọn mình trước ngày mẹ mình chết mấy năm, và đại lộ Roosevelt đã trở thành một tiểu Colombia, vài nơi khác nữa cũng thế, khi người ta thực sự nghĩ đến. Một vùng vui nhộn mà người ta xem giấy bạc 100 đô la là số tiền bình thường, rồi áo quần lờ lợt, và câu lạc bộ giải trí mọc lên như nấm.

- Và cũng là nơi xảy ra nhiều vụ nổ súng như ở Cali, Medellin và Bogota - Neil đáp - cậu làm như mình không biết đến. - Anh ta thở dài. - Thật đáng sợ, Kevin à, New York là một thành phố thích xì súng và say mê cần sa.

- Neil à, cậu và mình đang sống trong lòng một con quái vật hung dữ. Chúng ta thấy đấy, ngày nào cũng chứng kiến cảnh sống của kẻ vô gia cư, cảnh đói khát, cảnh thất vọng, cũng như thấy nhan nhản những kẻ suy thoái tâm thần, bọn nghiện ngập, bọn điên khùng và bọn tội phạm. Chúng ta thấy nhiều vô số. Đa số người ta không thấy, hay là không muốn thấy, hay là quay mặt làm ngơ. Thật bi thảm, nhưng mình sợ xã hội cứ thế mà tiếp diễn.

Neil dừng lại trên đường, quay qua nắm cánh tay Kevin. Mặt người cảnh sát chìm lớn tuổi hơn bỗng đánh lại dưới ánh đèn đường.

- Chỉ cần lái xe 15 phút thôi từ Manhattan qua khỏi cầu Queensborough là cậu đã ở vào miền Nam nước Mỹ rồi, thực tế là thế đấy. Đời sống của cậu như chỉ mảnh treo chuông. Cậu sống chung đụng với bọn tài phiệt buôn bán ma túy, bọn buôn bán thuốc lậu, bọn tiêu dùng ma túy và hàng lậu, và với đủ loại thứ cặn bã của xã hội. Mình tin chắc cậu rất hài lòng khi vào làm ở đơn vị mình, cậu thật sự hài lòng cho mà coi.

- Mình hài lòng chứ.. làm việc này có lẽ mình thọ thêm được vài năm nữa cũng nên.

Neil gật đầu, nói tiếp:

- Còn vùng Bushwick nữa đấy nhé, đấy là một địa ngục trần gian, mình chưa thấy có chỗ nào như thế này - một khu ổ chuột trong thành phố đầy nhóc dân nghiện ngập cocaine, cần sa và bọn chích heroin vào mạch máu. Bọn sa đọa chực buôn lậu, ăn cắp và giết người để có tiền chích choác mà thôi. Thật đau đớn.

- Đúng thế, ông bạn, đúng quá. - Kevin bình tĩnh đáp nắm khủy tay của Neil đẩy anh ta đi về phía đường Houston.

- Mà đây là nước Mỹ đấy nhé - Neil nói, giọng ảm ức, một nước giàu mạnh nhất thế giới. Còn hơn cả đau đớn, phải nói là khủng khiếp. *Cực kỳ xấu xa*. Nước Mỹ đẹp ở chỗ nào? Nước Mỹ đáng mơ ở chỗ nào?

Kevin không đáp. Anh không có gì để nói thêm được nữa. Neil đã nói hết rồi.

Kevin vào nhà nàng bằng chìa khóa riêng của mình.

Anh đứng ở ngoài hành lang đợi nàng xuất hiện như mọi khi. Nhưng đêm nay nàng không xuất hiện.

Anh móc áo khoác vào tủ ở phòng khách, tháo dây nịt đeo súng ở bên vai ra, rồi cẩn thận treo khuất vào một giá móc trong tủ. Để cho nàng biết anh sống trong thế giới bạo hành là một điều không hay chút nào, cho nên anh không muốn nàng thấy súng đạn làm gì. Vả lại, anh muốn giữ hai thế giới tách biệt nhau ra. Rồi, bằng hoàng, anh lắng tai nghe ngóng, không biết có gì bất ổn đang xảy ra không.

Nhà hoàn toàn im lặng. Không một tiếng động nào phát ra cả. Nhưng khi anh đi qua căn phòng nhỏ phía trước để vào bên trong nhà, anh nghe có tiếng ra-đi-ô mở nhỏ ở phía nhà bếp, anh biết nàng có ở nhà.

Anh thò đầu nhìn vào phòng khách, đèn trong phòng sáng, nhưng lửa trong lò sưởi đã tắt. Anh thấy tường như lò sưởi không được thêm củi một lúc rồi.

Kevin quay gót đi theo dọc hành lang về phía phòng ngủ. Cửa phòng ngủ mở hé hé. Anh mở rộng ra, bước vào. Đèn ngủ trong phòng sáng mờ mờ và trong ánh sáng mờ ảo, anh thấy nàng nằm cuộn người trên giường, thiêu thiêu ngủ, hay có thể nàng ngủ say cũng nên, anh không biết chắc.

Đến gần giường, anh thấy chồng kẹp đựng giấy tờ nằm rải quanh bên cạnh trên chiếc chăn bông, vài kẹp có số giấy tờ tung ra ngoài. Rõ ràng là nàng đang làm việc, rồi buồn ngủ và ngủ quên trong khi đợi anh đến.

Anh cúi người, gọi nhỏ tên nàng, không muốn làm nàng giật mình khiến nàng sợ, và anh sờ nhẹ lên mặt nàng. Chợt nàng mở mắt ra. Thấy anh, nàng khoan khoái và sung sướng. Nàng thì thầm nói:

- Kevin! ôi, lạy Chúa, xin lỗi nhé, em ngủ quên mất.

- Không sao, cưng - anh đáp, quỳ xuống bên giường để mặt anh gần bên mặt nàng. - Anh mới là người xin lỗi vì đến trễ. Anh phải nói chuyện với Neil O'Conner lâu hơn thời gian dự kiến. Em nhớ Neil chứ, em đã gặp anh ấy năm ngoái. Anh ấy cần nói chuyện với anh, và đêm nay là dịp để anh nói. Chuyện rất khẩn.

- Không sao, Kevin, thật đấy.

Anh nhìn thẳng vào mặt nàng, giải thích sự việc:

- Neil yêu cầu anh chuyển sang làm việc ở phòng của anh ấy. Anh đã đồng ý.

Ngạc nhiên khi nghe anh nói, nàng nhấp nháy mắt nhiều lần, mày hơi cau lại:

- Phòng gì thế?

- Phòng trinh sát tội phạm.

- Có phải công việc văn phòng không?

- Phần lớn làm ở văn phòng - anh nói dối, để cho nàng yên tâm, và còn bảo đảm với nàng về an toàn sinh mạng của anh.

- Thì giờ còn lại anh làm gì? - Nàng hỏi thăm dò, đôi mắt thông minh trong sáng nhìn anh dăm dăm ra vẻ kinh ngạc.

- Dĩ nhiên là anh phải ra ngoài phố. Nhưng công việc này ít nguy hiểm hơn công việc anh làm trước đây. Thật đấy - Kevin dừng lại, toét miệng cười đắc chí rồi ứng khẩu nhanh - Mà em này, anh sẽ có nhiều giờ rảnh, nhiều hơn trước.

- Em sung sướng vì công việc anh được an toàn hơn, nàng nói. Nàng đưa tay sờ má anh, mỉm cười.

Anh yêu nụ cười của nàng. Nụ cười dịu dàng thơ ngây, như nụ cười trẻ thơ, làm rạng rỡ mặt mày, trông tươi tắn vô cùng. Anh nắm hai vai nàng, kéo nàng vào người anh, đưa môi hôn nhẹ lên môi nàng.

Bỗng, nàng đột ngột đưa hai tay ôm quanh cổ anh, đáp lại nụ hôn nhẹ nhàng của anh bằng một nụ hôn cháy bỏng. Anh quàng hai tay quanh nàng, ôm chặt nàng vào lòng, hôn say sưa, đưa lưỡi rả vào lưỡi nàng. Hai người hôn nhau thật lâu, miệng ngấu nghiến nhau cho đến khi cả hai đều ngộp thở.

Cuối cùng chính Kevin là người nhích ra. Anh nói phần trên cái áo khoác ngoài bằng xa tanh màu hồng của nàng ra, rồi úp mặt vào ngực nàng. Áo ngủ của nàng cũng bằng xa tanh màu hồng có dây vải buộc nhỏ, anh dễ dàng luồn tay vào trong.

Kevin dừng lại một lát để cởi hết áo của nàng ra, rồi vuốt hai bàn tay dọc theo cơ thể nàng, cúi người hôn lên ngực nàng. Cuối cùng anh ngẩng đầu lên nhìn nàng. Hai mắt nàng nhắm lại; đôi môi hơi hé, nàng thở nhanh. Anh thấy nàng đang bị kích thích.

Mặt nàng đỏ dần, anh đưa tay thoa dọc theo đùi nàng - cho đến khi mấy ngón tay lướt trên phần mẫn mẫn giữa hai vế, nàng nhích nhẹ hai chân ra, và anh cảm thấy hơi ẩm từ nàng phả ra.

- Ôi, Kevin - nàng thì thào nói, rồi mở mắt ra.

Kevin nhướng lên một bên chân mày. Anh hỏi.

- Gì thế em?

- Dừng, dừng lại.

- Anh không dừng đâu. - Anh biết rõ cơ thể nàng sau một năm làm tình với nàng, anh biết nàng đang ngây, sắp đến độ cực điểm, và anh muốn nàng được thế. Nhưng ngay khi anh tưởng nàng sắp được như thế, thì bất ngờ nàng vùng dậy.

Nắm chặt hai vai anh, nàng nói khàn khàn nhỏ nhỏ:

- Kevin, làm ơn cởi áo quần, lên giường đi. Em muốn làm tình với anh.

- Nhưng anh muốn làm cho em sướng đã.

- Em biết thế, và em muốn anh cũng được thế, thôi, cởi áo quần ra đi. Mau lên.

Anh vùng đứng dậy, thấy cái áo vét lên ghế, tháo giày, cởi quần ra.

Trong khi đó, nàng thu dọn đồng giấy tờ, ném khỏi giường, rồi cởi chiếc áo ngủ bằng xa tanh ra. Bước hai bước dài, Kevin băng qua phòng.

Nằm dài lên giường bên cạnh nàng, anh ôm nàng trong vòng tay, thầm gọi tên nàng, úp mũi vào cổ nàng. Nhưng sau một chốc, anh lăn người sang một bên, tìm trong hộc bàn ngủ lấy ra một cái bao cao su. Đồ mắc dịch. Anh chúa ghét đồ này. Thế nhưng, anh biết rất rõ về bệnh AIDS và tác hại của nó. Sau khi Sunny chia tay anh, thỉnh thoảng có những phụ nữ khác đến với anh, mặc dù không sống với nhau thắm thiết lắm. Anh hoàn toàn khỏe mạnh, nhưng tốt hơn hết là đề phòng cẩn thận, đề phòng cho nàng. Kevin cố giữ khỏi thở dài. Họ đang sống trong một thời đại đầy nguy hiểm. Bây giờ tình dục và thần chết sánh vai nhau cùng đi.

Nàng vuốt ve lưng anh khi anh loay hoay với cái gói cao su, nàng hôn hai bả vai anh, thì thào gọi tên anh mãi, nói với anh rằng nàng đã bị kích thích quá, rằng nàng muốn anh quá. Lời của nàng quyến rũ, mời gọi, và anh bỗng không còn khó khăn trong việc mang bao cao su vào nữa.

Quay lại với nàng, anh hôn vào miệng nàng, lướt môi xuống bộ ngực phô trần của nàng. Khi cúi đầu xuống hôn lên bụng, lên đùi nàng, anh cảm thấy hơi nóng trong người nàng tăng lên.

Chồm lên người nàng, Kevin áp miệng vào giữa hai đùi nàng, hôn nàng, lần mấy ngón tay vào trong. Trong nháy mắt, nàng cứng đờ cả người; người nàng giật giật, nàng đã đạt đến cực điểm, nàng ư ử trong hòng, cả người trần lên vì khoái lạc.

- Kevin, nàng nói, giọng thì thào khiến anh thật khó nghe cho rõ. - Ôi, Kevin, cưng của em!

Muốn nàng quá, Kevin xoay mạnh nàng lên trên người anh, hôn nàng, mân mê ngực nàng. Như bao lần, nàng đón nhận những nụ hôn của anh rất nhiệt tình, say sưa như anh, nàng nhồm người lên, cong người hôn vào ngực vào bụng anh, đưa đầu lưỡi rả lên cơ thể anh cho đến lúc Kevin cảm thấy như sắp nổ bùng ra.

Anh liền lật nàng nằm xuống phủ lên người nàng, hai tay ôm chặt lấy nàng, từ từ, để nàng được tận hưởng. Nàng quặp hai chân quanh lưng anh, ôm cứng anh, hòa nhịp với anh, nhưng anh

biết nàng còn giữ ý tứ.

- Hòa điệu với anh đi - anh nói qua hơi thở gấp.

- Không - nàng thì thào đáp lại - em chờ đợi anh thôi.

Thế nhưng nàng vừa dứt lời Kevin đã cảm thấy cơ thể nàng bỗng run lên bần bật, hơi nóng bốc lên hừng hực phủ lấy người anh, rồi nàng rên lên: - Kevin!

Phản ứng của nàng lập tức kích thích anh, và khi nàng hòa điệu với anh, anh không thể kiềm chế được mình nữa. Anh hỗn hển thốt lên.

- Ôi lạ Chúa, Nell, anh ra thôi. Ô. Nell! Nell!

Nàng nằm trong vòng tay anh, mái tóc vàng xòa lên ngực anh, hai mắt nhắm lại, hơi thở nhẹ nhàng đều đặn.

Kevin nhìn nàng, miệng khê hé cười. Mỗi lần sau khi làm tình với nàng xong anh lại cảm thấy khoan khoái như chính khi đang làm tình với nàng vậy. Anh thỏa mãn dễ chịu như nàng và luôn luôn thấy êm ái khi có nàng bên cạnh. Có lẽ vì anh đã biết nàng từ khi nàng mới 17. Cũng như em gái Rosie của anh, người bạn thân của nàng, nay nàng đã 31 rồi, nhưng trông nàng còn trẻ hơn tuổi nhiều, chỉ như mới đôi mươi, dáng người thanh mảnh, da dẻ non nớt, mặt không hề có một nếp nhăn.

Nell Jeffrey đã trở thành rất quan trọng cho anh, và bất kỳ khi nào ở với nàng anh cũng đều cảm thấy mình mới mẻ ra. Hằng ngày, thành phố yêu cầu đòi hỏi anh một ít, nhưng khi anh ở bên cạnh Nell, nàng lại cố tìm cách lôi kéo anh trở lại với nàng, hay là anh cảm thấy như thế. Nói tóm lại, nàng đã cầm chân anh lại được.

Sau một thời gian ngắn, Nell đã hớp hồn của Kevin, và mỗi khi anh ở bên nàng, nỗi đau đớn trong anh tan biến đi đâu mất, vết thương lòng và nỗi buồn phiền về Sunny mờ nhạt đi. Dù sao thì cũng nên xem Sunny như đã chết rồi, hoàn cảnh khủng khiếp của cô ta xét ra chẳng khác gì người đã chết, mà còn người ở đời thì phải sống chứ, phải không? Có lẽ anh đã ý thức được vấn đề này trong năm vừa qua, nhất là từ khi Nell đóng một vai trò quan trọng trong đời anh.

Độ này anh ít nghĩ đến Sunny, cũng đã 6 năm trôi qua rồi còn gì. Ngoài ra, trong 9 tháng qua, anh cũng bắt đầu bớt đi thăm cô ta, mà đây chính là ý kiến của Elena, em gái Sunny, chứ không phải ý anh. Vào một buổi chiều Chủ nhật, Elena đã nói với anh ở bệnh viện tâm thần rằng, nếu anh đừng đến nhiều quá chắc Sunny sẽ đỡ hơn, vì mỗi lần anh đến cô ấy lại có vẻ rối loạn nhiều hơn. Hình như trong tâm tư bệnh hoạn của Sunny, cô ta vẫn mơ nàng nhớ hai người đã từng yêu nhau, và chính vì thế mà cô ta đâm ra rối loạn. Ít ra thì Elena đã nói với anh hôm ấy như thế.

Cuối cùng, cách đây ba tháng, anh thôi không đến New Haven nữa. Gia đình cô ta hình như cũng hài lòng khi thấy anh quyết định như thế, mà anh cũng dễ chịu hơn.

Nhưng thỉnh thoảng Kevin phân vân không biết anh có phải là một kẻ khốn nạn, là kẻ phải trách nhiệm không. Khi anh nói ý nghĩ này với Nell, nàng liền nhất quyết cho rằng anh làm thế không những đúng đắn mà anh phải hành động như thế thôi.

- Anh không thể giúp cô ấy gì được, Nell đã nói.

- Bây giờ chỉ còn việc phải làm là xát muối vào vết thương. Không những thế, cô ấy lại còn là con hải âu đeo quanh cổ anh, là gánh nặng trên vai anh. Anh phải để cho Sunny yên - phải thả cô ta ra mà sống. Lạ Chúa, anh chỉ có một cuộc đời để sống. - Những lời mạnh mẽ của nàng đã giúp anh, và gần đây anh cảm thấy anh đã cất được gánh nặng trên người. Nell đã nói đúng, Sunny đã thuộc về quá khứ, anh phải quên quá khứ để hướng đến tương lai.

Anh nhớ Sunny khi họ đang còn nhỏ, mới vào tuổi mới lớn. Anh thấy nhớ nhưng những năm trước khi cô ta trở thành kẻ nghiện ngập ma túy. Anh công nhận bây giờ anh cảm thấy sung sướng hơn những năm về trước. Thật có phần anh phải cảm ơn cô bạn Nell này mới đúng. Kevin úp mặt vào tóc nàng. Mái tóc mềm mại êm ái ngát thơm mùi hoa chanh, như mùi thơm trên da thịt nàng. Anh hít vào thật sâu mùi thơm trên người nàng; mùi thơm đã làm tan biến mùi thối tha của thành phố cứ phảng phất bên mũi anh.

Nell đã trở thành một phần quan trọng trong đời anh, anh nghĩ nếu không có nàng anh không biết đời mình sẽ ra sao. Nhưng nghĩ đến chuyện bỗng nhiên hai người yêu nhau rất nhanh cách đây một năm, sau khi đã quen biết nhau suốt 14 năm trời, anh lại thấy thật kỳ lạ.

Gavin đã đến New York vào tháng 10 năm ngoái để gặp Nell bàn chuyện làm ăn. Anh ấy trên đường đi Luân Đôn họp bàn về chuyện làm bộ phim *Người tạo ra Vua*, bộ phim mà cuối cùng

anh đã xoay sở thực hiện thành công. Người bạn cũ gọi điện thoại đến Kevin, mời anh đến ăn tối với hai người bạn nữa, và vì đang được nghỉ mấy ngày, nên anh đến được với bạn bè cũ. Đã hơn một năm rồi, anh không gặp người nào hết, và đêm ấy là một đêm tuyệt vời, họ cười đùa vui vẻ, cùng nhớ lại chuyện cũ, nhắc lại vô vàn chuyện đáng thương đáng nhớ.

Họ ăn ở phòng của Gavin tại khách sạn Garlyle, khi anh và Nell ra về, khi ấy đã quá nửa đêm, anh khẳng khái đòi đưa nàng về nhà. Mặc dù đêm ấy trời lạnh, nhưng hai người vẫn đi bộ về căn hộ của nàng, và khi hai người đến tòa cao ốc nằm trên đại lộ Công viên, nơi nàng ở, nàng mời anh vào nhà uống rượu trước khi đi ngủ.

Trong khi nàng rót đầy hai ly Remy Martin, anh quệt diêm đốt lò sưởi lên, rồi hai người ngồi xuống uống rượu cô-nhắc lâu năm trên ghế trường kỷ tâm sự chuyện đời, chuyện hiện tại và chuyện quá khứ.

Chuyện qua rồi nhưng anh vẫn không nhớ xảy ra như thế nào. Anh chỉ nhớ bỗng nhiên nàng nằm trong vòng tay anh, anh hôn nàng, và nàng hôn lại anh say sưa. Rồi hai người ân ái, làm tình cuồng nhiệt ngay trên trường kỷ trước lò sưởi đang cháy bập bùng.

Đêm ấy là tối thứ bảy, và vì được nghỉ, cho nên anh có thể hưởng đợt nghỉ cuối tuần cùng nàng. Thoải mái trong căn nhà xinh đẹp, ấm áp, tiện nghi, hai người quên hết thế giới hàng ngày họ sống, quên hết những khổ đau, lo lắng suốt 48 giờ liền.

Trong suốt thời gian nghỉ cuối tuần, có lúc hai người nhắc đến Mikey, người đã biến mất vào năm trước đó. Mọi người đều lấy làm bối rối trước sự biến mất một cách bí mật của anh ta, nhất là Nell. Sau khi mối tình đầu thời niên thiếu của hai người chấm dứt, họ vẫn duy trì tình bạn mật thiết, sống thân nhau suốt nhiều năm sau đó, tin cậy nhau như đôi bạn tri âm.

Đêm đầu tiên nàng và Kevin làm tình hôm ấy, Nell đã nói với anh, một trong những lý do khiến nàng quan tâm về Mikey, là nàng không hiểu lý do tại sao anh ta bỏ New York ra đi mà không hề nói cho nàng biết một lời, hay là cho biết anh ta đi đâu.

Điều Kevin nghĩ đến mà chưa nói được vào đêm ấy, là có lẽ Mikey không có dịp để nói cho nàng hay đây thôi. Thực không ai biết chuyện gì đã xảy đến cho anh ấy, thậm chí Mikey không cho người bạn cùng phòng biết nữa. Anh ta lặng lẽ biến mất.

Kevin thường nghĩ rằng, có thể Mikey là nạn nhân của một trò chơi xấu. Là một cảnh sát chìm, anh quá thừa biết đến những bảng thống kê đáng sợ: hàng năm có đến hàng trăm ngàn người Mỹ mất tích không để lại dấu vết. Ít người được tìm ra hay là biết được chỗ để cứu họ. Danh sách nạn nhân mất tích trong phòng làm việc của anh dài khủng khiếp.

Nell tựa mình trong vòng tay anh.

Kevin nhìn nàng.

Nàng mở mắt nhìn lại anh, nhìn vào cặp mắt đắm chiêu của anh:

- Mặt anh trông nghiêm trang đến khiếp, Kevin của em! Có gì làm cho anh lo lắng phải không? Mặc dù giữa hai người không có điều gì giấu giếm nhau, giữa họ chỉ có sự chân thật và ngay thẳng, nhưng lúc này anh không muốn nói đến Mikey. Không đúng lúc. Cho nên anh đáp:
- Anh đang nghĩ đến chúng ta, Nell à, chúng ta đã gặp nhau một năm trời rồi. Thế mà không ai biết hết.
- Chắc có lẽ Neil O'connor biết, nàng nói, rồi cười.
- Anh có nói cho anh ta nghe về chuyện thân mật và yêu đương của chúng ta.
- Anh không nói gì cho Gavin biết à?
- Năm này anh chưa gặp anh ấy, trừ mấy hôm anh ở Luân Đôn dự buổi quay phim. Vả lại, chắc em biết anh không phải là kẻ ba hoa. Mà anh cũng biết em không tâm sự gì với Rosie, nếu không thì chắc cô ấy đã nói rồi.
- Em không biết tại sao em không nói cho cô ấy biết, Kevin à, tại sao chúng ta lại giữ kín chuyện chúng ta yêu nhau? - Nell nhích vào sát anh hơn, quàng hai tay quanh người anh, ôm chặt lấy anh. Một hồi sau, nàng nói thêm: - Em định sẽ nói cho cô ấy hay. Chúng em, là bạn thân mà.
- Anh nghĩ khi biết chúng ta yêu nhau, thế nào cô ấy cũng vui mừng lắm.
- Ô, đúng đấy, cô ấy sẽ bằng lòng cho mà xem! - Nell thốt lên, ngẩng đầu ra sau, nhìn anh tình nghịch.
- Em cam đoan như thế đấy, anh yêu à! Cô ấy sẽ hoan hô chúng ta cho mà xem, thật đấy.
- Khi nào thì cô ấy từ L.A về lại?

- Lay Chúa lòng lành, anh Kevin, đêm qua cô ấy ra đi mà không nói gì hết. Nhưng em tin cô ấy sẽ trở về với em.

- Em nói thế nghĩa là sao.

- Em sẽ đi Bờ Tây..

- Khi nào? - Anh cắt ngang lời nàng, giọng có phần gay gắt, mắt nhìn nàng có vẻ kinh ngạc.

- Vào thứ ba hay thứ tư.

- Thế mà anh đã xin phép nghỉ một tuần trước khi chuyển qua làm ở phòng trình sát tội phạm. Anh hy vọng được vui chơi với em trong thời gian này, cưng à.

Nell cắn môi, vẻ mặt buồn buồn.

- Ước gì em biết trước nhỉ, Kevin, được thế thì tuyệt biết mấy. Nhưng bây giờ đã sản sinh công việc cả rồi, rất khó mà thay đổi kế hoạch cho được. Em có kế hoạch gặp Gavin, anh ấy từ Luân Đôn bay đến LA. vào thứ hai, và ở đây một tuần. Mà em lại có nhiều buổi họp sẽ được tổ chức với nhiều khách hàng khác nữa.

- Anh hiểu rồi.

- Em thật tiếc, rất tiếc. Mà này, em có ý hay như thế này này! Tại sao anh không đi qua Bờ Tây? Tuyệt vời lắm, một tuần đoàn tụ như ngày nào, em với anh và Rosie với Gavin. - Mặt nàng sáng lên khi nói ý này, rồi nàng hớn hờ thốt lên: - Ô này, bằng lòng đi, Kevin? Bằng lòng đi anh, nói đi.

Anh ngần ngừ.

- Thật anh không biết. - Anh bỏ lửng câu nói, không biết nói gì nữa, lòng phân vân không biết nên nhận hay không.

Nell ngồi dậy, hôn đùa lên mũi anh rồi bước ra khỏi giường, vào phòng tắm. Đến ngưỡng cửa, nàng nói:

- Đấy suy nghĩ đi.

- Anh suy nghĩ rồi. Tốt hơn là anh không nên đi.

- Tại sao thế

- Tại vì em sẽ bận bịu suốt ngày, còn anh chẳng biết làm gì, lạc lõng. Mà ở đây thì anh còn nhiều việc phải làm, Nelly à. Em biết đấy, không có anh, nhiều người trong cơ quan sẽ lảng tránh công việc.

Nàng gật đầu, đóng cửa phòng tắm.

Một lát sau, nàng bước ra, người khoác chiếc áo dài bông và mang theo một cái khác nữa. Này, anh mặc cái áo này vào rồi chúng ta đi ăn. Thức ăn đang nấu ở dưới bếp.

- Kìa em, anh định dẫn em đi ăn ở ngoài đấy.

Nàng cười toe toét:

- Anh làm ơn cho phép em trở tài nội trợ với chứ. Em đã hầm thịt gà khi nãy rồi. Anh nhớ là thịt đã hầm trên lò lâu rồi, em hy vọng thịt không cháy. Nếu không thì em sẽ để cho anh dẫn em đến quán bán thịt băm viên ở địa phương hay là ăn trứng đánh với sữa rồi.

Anh đi theo nàng ra khỏi phòng ngủ, kéo áo khoác ngoài cho chặt vào người, cười nói với nàng:

- Anh không nói quá, Nelly. Nhưng anh không chê một ly rượu vang đâu.

Thịt hầm thật ngon, hai người ngồi ở bàn trong bếp, vừa uống rượu vang hảo hạng Beaujolais Village, chai rượu Kevin đã mở hồi nãy.

Một lát sau, anh đưa ly rượu vang đỏ lên chúc nàng:

- Ai ngờ cô Nell nhỏ của tôi lại trở thành nhà doanh nghiệp đại tài có thể lực lớn trong một nghề sáng giá - đi khắp nơi và điều hành công ty quốc tế riêng của mình.

- Em ngờ - nàng đáp, nháy mắt với anh, mắt long lanh sung sướng.

Anh cười tươi tán chào mừng nàng:

- Anh rất tự hào về em, và tự hào về Rosie nữa.

- Anh nên tự hào về em gái anh, Nell nói nhỏ nhỏ, giọng chuyển sang trang nghiêm. - áo quần cô ấy tạo mẫu cho bộ phim "*Người tạo ra Vua*" thật quá tuyệt diệu. Anh sẽ hết sức kinh ngạc cho mà xem. - Anh cứ đợi xem phim rồi sẽ biết. Cố ấy sẽ đoạt một giải Oscar nữa trong một tương lai không xa.

- Thật sao! Tuyệt nhỉ! Cô ấy có nói cho anh biết về bộ phim sắp đến của Gavin. Có phải cô ấy sẽ làm cho bộ phim này?

- Em không biết. - Nell nhún nhẹ một bên vai, lắc đầu - Anh ấy không nói gì với cô ấy hay với em hết. Có lẽ anh ấy chưa chắc chắn. Anh nên nhớ là khi anh ấy đã quyết định làm cái gì thì anh chắc thành công lớn mới làm.

- Chắc anh đã hiểu lầm cô ấy rồi. Anh nghe vì thế mà cô ấy đi Los Angeles.

- Không hẳn thế. Cô ấy đi gặp Garry Mashall. Để thảo luận các nhân vật sắp đến của ông ta. Đây là một vở kịch lãng mạn hiện đại. Ông ta rất hâm mộ mẫu mã y trang của cô ấy.

- Anh thấy ông ấy làm thế là đúng, Kevin nói. - Này em, một người đạo diễn những vở kịch vĩ đại như các vở *Beaches* (Bãi biển) và *Pretty Woman* (Người phụ nữ đẹp) có lẽ đáng cho ta hợp tác làm ăn, cho nên anh hy vọng Rosie hợp tác được với ông. Anh nghĩ nếu không, cô ấy quả thật là điên.

- Anh uống một ngụm rượu vang rồi nói tiếp. - Hai người định ở đây bao lâu?

- Vài ngày, một tuần là tối đa. Còn tùy vào Johnny Fortune nữa.

- Ô, Kevin nhìn nàng dò hỏi.

- Anh ta và em sẽ họp bàn về buổi hòa nhạc của anh ấy ở New York vào mùa xuân sắp đến hay là vào mùa hè. Sẽ tổ chức lại ở vườn Quảng trường Madison. Anh ấy và em có nhiều việc phải làm cho xong.

- Nelly, em đã làm cho anh ta thành ngôi sao vĩ đại.

Nàng lắc đầu.

- Không phải đâu. Kev. Anh ta tự thân trở thành vĩ đại. Nhờ giọng của anh ta, nhờ vóc dáng, nhờ nét duyên dáng và nhờ phương pháp anh ta làm cho phụ nữ ngây ngất.

Kevin có vẻ thích thú, sau một lát, anh nói:

- Em và Rosie quả thật giống nhau. Không ai muốn nhìn nhận nhờ mình mà kẻ khác trở thành vĩ đại. Em hãy tin anh đi, có lẽ em đã giúp anh ta trở thành minh tinh.

- Anh yêu ơi, anh đã có thiên kiến rồi!

- Anh ta có vẻ bí mật lắm, phải không?

- Ai? Johnny à? Không đâu. - Nàng cau mày. - Anh nói bí mật là có ý gì?

- Anh ta từ đâu không biết hiện ra, cho ra đời hai cuộn băng nhạc, gây sóng gió cho phụ nữ, thế là nổi tiếng. Rồi em nhảy vào, quảng cáo cho anh ta, và hầu như em đưa anh ta lên hàng siêu sao liền. Không, siêu siêu sao mới đúng.

- Giá gì được dễ dàng như anh nói. Phức tạp gay go lắm. Johnny làm việc cho các khách sạn nhỏ ở Vegas và Atlantic City nhiều năm trời, đó là không kể đến nhiều hộp đêm đấy. Thực vậy, anh ấy làm việc đến phờ người. Anh ta làm ở Los Angeles, Chicago, Boston, New Jersey, Philadelphia, New York, và năm này sang năm khác trong những nơi mà người ta gọi là câu lạc bộ, nhưng nhếch nhác lắm, và anh biết không, Johnny hát ở những nơi ấy đấy.

- Theo em nói, thì người Mỹ chắc đã xếp anh với Julio.

Nell bật cười rồi lắc đầu.

- Không so được. Chỉ có một Julio Iglesias độc nhất vô nhị. Còn đây là một siêu siêu sao thực sự. Anh ta lại còn là người rất dễ thương em chưa từng gặp. Riêng về Johnny Fortune, em thấy trong anh ta có hình ảnh người này một ít, người kia một ít. Perry Como, Vic Damone, Little Ole, Blues Eyes và cả Julio. Cho nên vì thế mà mọi người đều yêu Johnny - anh ta nhắc khán giả nhớ đến giọng hát của các nghệ sĩ này. - Kevin cười khúc khích.

- Không có ai giống em hết, Nell à. Lập trường của em rất kiên định, trước sau như một nhưng có điều anh tin chắc là Johnny sẽ rất khoái khi nghe em nói như thế này về xuất xứ của anh ta.

- Đúng, anh ta rất khoái. Nhưng tất nhiên là anh ta có tài đặc biệt trong phong cách riêng của mình, anh ấy là một ca sĩ dân ca có giọng cao tuyệt vời thập niên 90.

- Em sáng tạo cụm từ đấy nhé.

- Đúng, em sáng tạo - nàng đố lại, nghiêng người tới trước, hôn lên má anh. - Ít ra em cũng nhận thấy thế, Kev à.

9.

Ngôi nhà tọa lạc trên một sườn đồi cao, cây cối um tùm ở vùng Benedict Canyon, nhìn xuống Bel-Air.

Đây là một ngôi nhà cổ, xây dựng từ thập niên 30 và thời Hollywood đang vào lúc cực thịnh. Mặc dù kiểu mẫu lấy từ thời thuộc địa Tây Ban Nha, nhưng nội thất thì đã canh tân lại theo

kiểu những năm 1950 do một nhà sản xuất phim danh tiếng cùng bà vợ mình tình điện ảnh. Họ mang vào ngôi nhà xây theo kiểu trái rộng êm ả này một khiếu thẩm mỹ độc đáo thêm vào các khung pa-nô gỗ đẹp đẽ, những lò sưởi xinh xắn và những khung cửa sổ rộng từ nền nhà đến trần, dùng cảnh vật bề ngoài như một phần trang trí trong nhà.

Những hành lang bao quanh nhà rợp bóng mát, những khu vườn đầy hoa với tượng điêu khắc và vòi nước phun, còn có hồ bơi là những yếu tố phụ thêm làm tăng vẻ đẹp của khu nhà.

Đối với Johnny Fortune, ngôi nhà trên đồi, như anh thường gọi thế, là một nơi kỳ diệu, và anh yêu ngôi nhà hơn bất cứ đồ vật gì khác, ngoại trừ cây đàn ghi ta mà cậu anh cho khi anh còn bé. Ngôi nhà có nét riêng biệt rất khác những nhà khác, trông rất lịch sự, và hoàn toàn không có vẻ kiểu cách. Phòng ốc trong nhà thoáng đãng cân đối trông rất đẹp, mát mẻ và sáng sủa, phòng nào cũng có lò sưởi xinh xắn - ngay trong phần nhà có hồ tắm cũng có một lò sưởi.

Điều quan trọng nhất là ngôi nhà tuy đã được tân trang vào thập niên 50, nhưng nó vẫn không mất đi nét đẹp xưa. Ngôi nhà vẫn giữ nét tinh tế của kiểu mẫu từ thời nhà sản xuất phim và vợ ông ta tạo ra. Tất cả những gì họ đã làm ra đều có vẻ mỹ thuật hoàn hảo, những người chủ về sau đã cố gắng không thay đổi gì ở phần nội thất xinh đẹp cũng như phần ngoài.

Bất kỳ khi nào anh ở tại ngôi nhà trên đồi, Johnny cũng cảm thấy lâng lâng sáng khoái; có thể nói anh cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc. Nhiều yếu tố làm cho anh có cảm giác ngôi nhà đã xinh đẹp, còn ấm cúng và sang trọng, nó có một lịch sử tuyệt vời, nhiều chủ nhân trước là những nhân vật danh tiếng và quan trọng, kể cả Greta Garbo đã có một thời ở đây. Và, góp vào phần lớn lao những yếu tố làm cho Johnny hạnh phúc, phải kể đến uy tín của người ở trong ngôi nhà này, đây là điều làm cho anh hết sức thỏa mãn.

Johnny không bao giờ nghĩ là anh lại được ở trong một ngôi nhà như nhà này, ngay cả trong những giấc mơ đẹp nhất cũng không có được, và khi nhớ đến những ngày mới vào đời, anh lại càng không bao giờ tin được chuyện này.

Johnny Fortune chào đời năm 1950 với tên là Gianni Fortunano, lớn lên trên những đường phố đông đúc ở vùng Hạ Manhattan, còn nhà của anh là một căn hộ chật chội tối tăm ở đường Mulberry, anh sống ở đây với ông cậu và người mẹ, Vito và Angelina Carmillo.

Cha anh, Roberto Fotunano. Anh không bao giờ biết mẹ anh, bà Gina, anh chỉ nhớ lơ mơ. Sau khi người mẹ chết đi, lúc ấy anh mới 5 thôi, cậu Vito, em trai của mẹ anh, trở thành cả cha lẫn mẹ anh cho đến khi anh được 15 tuổi. Khi ấy anh phải bỏ học, và anh biết anh sẽ không bao giờ vào đại học được.

Và thế là đường phố ở New York trở thành trường đại học của anh, đồng thời cũng là trường mẫu giáo của anh. Mới bước vào tuổi thiếu niên, anh đã phải tìm cách mưu sinh, phải học khôn ngoài đường, phải luôn luôn lo lắng cảnh giác, phải đề phòng mọi người và mọi thứ xảy ra quanh mình.

Nhưng Johnny không phải là một thằng nhóc đường phố điển hình, khôn ranh mất dạy, miệng mồm táo tợn và thái độ hung hăng, chú ta cũng không phải là tên du côn dữ dằn nguy hiểm, luôn luôn gây rối hay làm mất trật tự trị an. Cậu Vito của chú bé đã canh chừng chú.

Johnny lại còn may mắn là có tài đặc biệt, cái tài làm cho anh khác xa với những chú nhóc đường phố khác, đã đưa anh ra khỏi cuộc sống bình thường, và nhờ thế, anh khỏi hư hỏng. Cái tài ấy là giọng ca. Giọng ca của anh du dương êm ái, trong veo làm nức lòng người, khiến cho bạn đồng nghiệp của cậu anh và các bạn trai đều thích nghe, mê nghe kinh khủng, mỗi khi anh hát xong, họ hoan hô nhiệt liệt và thưởng tiền cho anh một cách rộng rãi vô cùng.

Mọi người đều tuyệt đối nói với Johnny rằng anh hát như một thiên thần. Cậu Vito nói, giọng anh là món quà Chúa ban, và anh phải trân trọng món quà ấy phải cảm ơn Chúa về món quà ấy. Anh nghe theo lời cậu anh.

Có lúc chàng trai Gianni định lấy biệt hiệu là Johnny Thiên thần, phỏng theo bài ca nổi tiếng có nhan đề như thế. Nhưng cuối cùng anh lấy tên Johnny. May mắn, anh đã Anh hóa họ của mình, với hy vọng niềm may sẽ đến. Mà té ra niềm may đến thật, mặc dù Johnny đã phải mất nhiều năm trời may mắn mới hoàn toàn đến với anh.

Bây giờ là đêm tháng 11 lạnh lẽo, anh cố quên đi quá khứ Johnny đang nghĩ về tương lai - nói chính xác là năm sắp đến. Với anh thì tưởng như năm 1992 đã biến mất trước khi nó bắt đầu, với những chuyến lưu diễn hòa nhạc ở nước ngoài đã lên kế hoạch rồi, cộng thêm những đợt thu băng dài ngày vào bộ đĩa mới, do ông quản lý của anh đã làm hợp đồng với hãng ghi băng ở

New York rồi. Sau lễ Giáng sinh, anh không còn thì giờ rảnh rồi dành cho mình nữa, mà hai tháng sắp đến coi như đã xong.

Johnny thấy buồn vì càng thành công bao nhiêu, anh lại ít có thì giờ cho mình bấy nhiêu. Nhưng anh thích làm việc hết mình, làm việc đến mệt mỏi, quá sức hơn là nhàn nhã, không giao tiếp bên ngoài hay là nghĩ đến đời tư, mà anh thì giàu và danh tiếng. Anh hoàn thành tốt đẹp nhưng việc anh vạch ra, anh đạt được các thứ anh muốn ...

Thở dài nhẹ nhẹ, Johnny mỉm cười châm biếm, anh lướt mấy ngón tay dài, thon đẹp lên phím chiếc đàn pianô lớn hiệu Steinway, chơi bài anh ưa thích nhất, bài hát mà anh đã xem như bài ruột từ lâu. Đó là bài You and Me, We Wanted It All (Em và anh, Ta muốn hết thảy) lời và nhạc của Carol Bayer và

Peter Allen.

Bỗng anh dừng chơi, từ từ quay người trên ghế và ngồi yên lặng nhìn ra phòng khách. Anh đưa mắt nhìn quanh. Như mọi khi, anh không thể nào không ngắm, mặc dù đã sống ở ngôi nhà trên đồi được bốn năm rồi, và vẫn sung sướng khi ngắm nhìn, chiêm ngưỡng phòng khách này...

Một số đồ đạc trong phòng khiến anh thích ngắm nhìn kinh khủng. Những thứ anh thích ngắm nhìn kinh khủng này là bộ tách suu tập mà anh đã tậu được từ khi dọn đến ở đây vào năm 1987.

Các phòng Johnny đang ngắm thật đẹp, hầu hết được trang trí rất hài hòa duyên dáng. Nổi bật lên hết là màu kem hòa lẫn màu gỗ thẫm, cùng với màu sắc sỡ từ các tác phẩm hội họa, các bìa sách, và số hoa mới cắt rục rở cắm trong các bình và tô thủy tinh.

Một tấm thảm màu kem nhạt trải trên nền nhà đánh bóng màu xám giữa phòng trước lò sưởi, hai chiếc ghế nệm dài màu kem, nệm dày và rộng rãi sang trọng, kê đối diện nhau, ở giữa là chiếc bàn thấp xưa của Trung Quốc bằng gỗ đào hoa chạm trổ. Những chiếc ghế nệm kiểu Pháp thời Vua Louis XV, bọc lụa màu kem có sọc, kê hai bên lò sưởi, và nhiều chiếc bàn xưa bình thường, cùng một chiếc bàn dài có hình nhỏ do Brancusi chạm trổ và một độc bình bằng đá ba-san màu đen cắm hoa. Tất cả đều đắm mình trong ánh sáng êm dịu của những ngọn đèn bằng sứ có chụp lụa.

Nhưng chính những bức tranh mới gọi sự chú ý và ưa nhìn - bức phong cảnh Sisley treo trên lò sưởi, những bức tranh của Rouault và Cézanne treo trên tường ở đằng xa, và hai bức xưa nhất của Van Gogh treo trên tường sau chiếc đàn piano.

Căn phòng hoàn toàn mỹ thuật. Anh không sáng tạo nên căn phòng này, mà cũng không sáng tạo nên nơi nào trong nhà hết, thật vậy. Chính là do bàn tay của Nell, với sự giúp sức của một nhà thiết kế nội thất, Nell tìm ra ngôi nhà, đi mời người thiết kế, rồi tạo ra khung cảnh trạng thái và chính vùng chung quanh rất đặc biệt đã ngấm vào, ảnh hưởng đến căn phòng.

Mỗi vật Johnny nhìn vào đều có dấu vết của Nell ở đấy vì nàng đã cùng với anh chọn lựa các vật ấy. Toàn bộ ngôi nhà đều mang màu sắc thắm mỹ của Nell, nhưng anh không cần, không lưu ý đến; anh yêu khiêu thắm mỹ của nàng. Quả vậy, anh lấy khiêu thắm mỹ của nàng làm khiêu thắm mỹ của mình.

Johnny lấy làm sung sướng, bây giờ anh có thể biết được cái gì là tuyệt đẹp và cái gì là hạ cấp. Anh đã biết đánh giá cái gì có chất lượng và kiểu mẫu nào đẹp, không những chỉ trong hội họa và đồ gỗ thôi, mà trong bất cứ cái gì, và anh tự hào về kiến thức mà anh mới tạo được này.

Ngay cả áo quần anh mặc cũng được thay đổi kể từ khi Nell trở thành thành viên trong nhóm cùng anh làm việc. Anh thích bề ngoài của mình độ sau này - nghiêm trang hơn và ăn mặc đẹp hơn trước nhiều. Nell đã tạo anh thành hình ảnh mới.

Johnny đứng lên, đi qua căn phòng và đứng xây lưng vào lò sưởi, công nhận rằng trước khi gặp Nell Jeffrey anh chỉ rảnh có một việc, đó là âm nhạc. Và mọi người đều chấp nhận khiêu âm nhạc của anh quá hoàn hảo. Anh không bao giờ vấp vấp sai lầm trong âm nhạc.

Việc anh không rảnh về hội họa và đồ cổ không đáng ngạc nhiên chút nào hết. Nói tóm lại là anh không tiếp xúc nhiều với các thứ ấy. Mợ Angelina treo đầy căn hộ nhỏ xíu ở đường Mulberry những bức tranh hoa hòe hoa sói về Đức Chúa Jésus và các vị Thánh, những thập tự giá và tượng thạch cao về tôn giáo với màu sắc kỳ quái. Sau khi mợ ấy chết đi, cậu Vito không đụng đến các thứ ấy, có lẽ cậu quá thương yêu và kính nể bà vợ đã quá cố.

Khi Johnny rời khỏi căn nhà nhỏ nơi anh và ông cậu đã ở, anh sống lang bạt nhiều năm trời, tá túc trong những khách sạn rẻ tiền hay những khách sạn lờ lệt ở Hollywood, Vegas, Atlantic

City và Manhattan, và những nơi này không phải là những nơi lý tưởng cho anh học hỏi về hội họa và những thứ quý giá.

Johnny cười một mình khi đi qua phòng khách ra ngoài tiền sảnh rộng thênh thang, đi vào phòng ăn. Anh đang nghĩ đến cậu Vito, anh biết nếu cậu anh thấy được ngôi nhà lịch sự này, thế nào cậu cũng cao chạy xa bay, đến một khách sạn rẻ tiền gần nhất để khỏi ngượng ngập lúng túng.

Cách đây bốn năm, khi anh dọn ra miền biển lần đầu, anh có mời cậu Vito đến chơi một chuyến, nhưng ông già từ chối. Anh không ép cậu anh mà cũng không mời cậu lần sau đến. Cậu anh không thích hợp với nơi này, chỉ đơn giản là vì ngôi nhà chắc sẽ làm cho ông không được thoải mái, và Johnny thì không muốn thấy cậu anh bức bối. Cậu Vito có thể không phải là người cậu ruột tuyệt vời lắm, nhưng ông ấy đã làm hết khả năng mình, và Johnny biết rõ ông già luôn luôn thương yêu anh như con, đưa con mà ông không bao giờ có.

Johnny đứng trên ngưỡng cửa phòng ăn nhìn vào, phòng trang hoàng những màu mát mắt, màu mơ chín và màu kem, điểm một ít màu đỏ tươi mâm xôi. Phòng trưng bày giản dị, một cái bàn ăn xưa bằng gỗ thủy tùng từ miền Nam nước Pháp, kê quanh là những chiếc ghế có lưng dựa cao bằng gỗ anh đào chạm trổ. Một cái tủ lớn thật trang nhã và một tủ chè, cũng làm bằng gỗ anh đào, kê sát vào tường, còn những bức tranh do nhà họa sĩ màu nước người Anh vẽ, ngài William Russell Flint, thì treo trên tủ chè.

Đêm nay cái bàn ăn bằng gỗ lên nước lấp lánh cùng đồ dùng bằng bạc của Anh, đồ sành sứ và thủy tinh tuyệt hảo nhất. Những đóa hồng nở rộ màu rượu sâm banh tỏa hương thơm ngào ngạt cắm đầy chiếc tô bằng bạc để giữa bốn cái chân đèn bằng bạc cắm đèn cây màu kem, hai bên để hai cái chân đĩa lớn chất đầy trái cây trắng miêng.

Trên bàn, để ba bộ đồ ăn, khi nhìn vào, Johnny cảm thấy lòng buồn bức. Nếu đêm nay mà Nell đến một mình như dự kiến ban đầu của anh, thì chắc anh cảm thấy thích thú hơn. Đẳng này, nàng lại đem theo một người bạn nữa. Có nhiều chuyện anh muốn nói với nàng, không chỉ những chuyện theo kế hoạch dành cho năm sắp đến mà thôi, cho nên có thêm một người lạ nữa, thế nào anh cũng phải dè dặt không nói hết - Ít ra cũng không thoải mái nói được.

Bây giờ nghĩ đến chuyện sẽ gặp người bạn của Nell, anh lại thấy lòng mất vui. Nhưng hôm qua vào lúc ăn trưa, anh đã đồng ý mang theo một người bạn, ấy chính là lỗi của anh. Trước mắt, anh không thể làm gì thay đổi được.

Quay người rời khỏi ngưỡng cửa, Johnny đi qua tiền sảnh rộng mênh mông, nhẹ nhàng bước lên thang lầu để đến phòng ngủ, anh bước từng hai cấp một. Giống những phòng ở tầng dưới, phòng ngủ rộng rãi, đầy ánh sáng, một khung cửa sổ lắp kính khổng lồ chạy từ trần nhà xuống đến nền nhà, biến cảnh sầm uất bên ngoài thành một bộ phận của cảnh trí trong nhà.

Gian phòng được trang hoàng đồ đạc xưa mộc mạc của Pháp làm bằng gỗ anh đào và bằng các thứ gỗ quý khác, đồ đạc được sơn màu sắc giống màu ở các phòng tầng dưới. Màu kem, màu cà phê sữa, màu vàng bờ lẩn lộn với màu vàng nhạt và màu hồng, tất cả đều bắt nguồn từ màu trên tấm thảm Aubusson đẹp để trải trên nền nhà, nguồn cảm hứng cho các màu sắc khắp phòng ngủ.

Johnny cởi chiếc quần dzin màu xanh, chiếc áo thun và đôi giày đế mềm bằng da lộn màu nâu ra, anh vào phòng tắm để tắm dưới vòi sen. Mấy phút sau, anh bước ra khỏi phòng tắm, lấy khăn tắm vắt quanh người, rồi đưa tay lấy cái khăn nhỏ hơn để lau tóc.

Johnny Fortune đã 38 tuổi. Người anh thanh mảnh, dẻo dai và khỏe khoắn. Anh bơi lội nhiều, khi nào tiện anh lại đến phòng thể dục, và giữ gìn cách ăn uống. Vóc dáng anh cân đối, mặt nhạy cảm, rất chóng biểu lộ vẻ mệt mỏi ra ngoài, và khi anh mệt mỏi, trông anh có vẻ già hơn tuổi rất nhiều.

Sau khi đã dùng máy sấy sấy khô mái tóc nâu ngả vàng, anh chải tóc ra sau, đứng sát vào gương, nhìn mặt khi nhìn thấy bóng mình. Những vết trác táng đêm qua hiện ra rõ ràng trên mặt anh. Những vết tím nhạt hiện ra dưới hai mắt như những vết bầm lờ mờ, trông anh như kẻ thiếu ngủ. Mà anh thiếu ngủ thật. Đây là lần đầu tiên trong nhiều năm qua, anh đã ngu ngốc uống quá chén anh uống quá nhiều rượu vang đỏ trong bữa ăn tối với người bạn, Harry Paloma ở nhà hàng La Dolce Vita tại Little Santa Monica.

Thậm chí anh còn ngu ngốc hơn nữa là mang một cô vô công rồi nghề về phòng khách sạn rồi ngủ với cô ả, cô này cứ lẻo đẻo theo anh về căn hộ anh đang giữ thường xuyên ở khách sạn. Anh

không bao giờ mang gái về ngôi nhà này. Ngôi nhà là chốn thiêng liêng. Cho nên anh đã thuê một phòng dài hạn ở khách sạn; chính nơi đây anh làm tình với những phụ nữ gặp gỡ ngoài đường, nhưng gần đây, chuyện này xảy ra không mấy thường xuyên. Đêm qua anh đã khôn ngoan khi hành lạc, tốt đấy, anh nhớ vào phút thót, anh đã mang bao cao su vào, Gordy Lanahan, người điều hành công việc cho anh vừa mới chết vì bệnh AIDS, bệnh nguy hiểm đến tánh mạng này là một bóng ma thường xuyên ám ảnh anh.

Cất cái khăn tắm đi, Johnny băng qua phòng ngủ, vào phòng trang điểm rộng lớn cạnh đấy. Phòng này cũng có kích cỡ lớn bằng phòng ngủ; phòng trang điểm kê đầy giá móc áo quần đắt tiền, do các thợ may danh tiếng ở Luân Đôn, Paris và La Mã cắt may; những chiếc tủ cửa toàn bằng mi-ca trong suốt chứa nhiều áo sơ mi hảo hạng, với áo ấm tay dài bằng len, lụa và ca-sơ-mia cùng áo tròng đầu. Những đôi giày da tốt nhất đánh xi láng bóng và nhiều đôi bằng da lộn sắp trên các giá ở bên dưới những bộ com-lê và áo vét thể thao, những chiếc cà vạt bằng lụa treo trên những giá nhỏ hơn kê sát vào một bức tường.

Một lát sau, Johnny lục trong số áo quần thường mặc, anh chọn một chiếc quần màu xám thẫm bình thường và một cái áo gió đen bằng ca-sơ-mia, một sơ mi bằng voan Thụy Sĩ màu xanh nhạt và một chiếc cà vạt bằng lụa xanh. Anh mặc nhanh áo quần vào, rồi mang một đôi giày da đen và tìm một khăn lụa nhét vào túi áo trên ngực.

Xong xuôi, Johnny mau mắn đi nhanh xuống thang lầu sợ Nell Jeffrey đến bắt chột.

10.

Johnny Fortune không thích cô bạn của Nell.

Mặc dù anh đã cố hết sức để xua đuổi thái độ bất thiện cảm của mình đối với cô ấy, nhưng anh vẫn không thể nào làm được. Có cái gì đó nơi cô ta làm cho bối rối, làm cho anh tức tối, và bất cứ khi nào cô ta mở miệng nói là anh lại muốn mở miệng chống lại. Không những thế, anh còn phải cố sức tỏ lịch sự với cô ta nữa.

Nói đúng ra, Rosalind Madigan đã thấy được cái tệ hại nhất trong con người Johnny. Cái tệ chủ yếu này do anh là một người hoàn toàn không biết mình, nhưng anh lại không hiểu đây là nguyên nhân làm cho anh có ác cảm với cô. Anh không cố gắng phân tích phản ứng của anh đối với Rosie. Anh quá bận tâm suy nghĩ điều tệ nhất về nàng - nàng tầm thường làm sao, nàng kênh kiệu làm sao, hờn hĩnh làm sao.

Dĩ nhiên là Rosie không phải thế. Nhưng anh chàng Johnny nông nổi khi nhìn nàng lại nghĩ rằng nàng khác biệt với những cô gái anh thường gặp, và rất đơn giản, anh không biết đối xử ra sao với một phụ nữ thuộc giai cấp thượng lưu như thế. Cho nên trong trí anh, anh không ưa Rosie, anh cho những hành động của cô ta đều sai trái lỗi lầm, anh nhìn cô theo con mắt của anh chứ không muốn thấy sự thực trong cô. Rosie không phải tầm thường, nhưng cô chỉ bảo thủ trong cách ăn mặc; cô không kênh kiệu, chỉ hành động có tư cách; và có lẽ cô không hờn hĩnh mà chỉ rụt rè với anh thôi.

Bây giờ nhìn Rosie qua khóe mắt, Johnny cho rằng cô trông buồn chán làm sao. Anh không chịu được những phụ nữ buồn tẻ; họ làm anh nản chí. Anh thường chạy theo những người có bề ngoài nhí nhảnh, có bộ mã rực rỡ, có nhiều nét năng động và lộng lẫy, vì thế mà anh đâm ra say mê Nell Jeffrey. Mặc dù mối liên hệ của hai người nặng về công việc làm ăn, nhưng anh vẫn rất sung sướng trước vẻ đẹp của mái tóc vàng rất hấp dẫn của nàng. Theo anh Nell trông rất lộng lẫy, và anh nghĩ rằng nàng là một thiếu nữ huy hoàng. Anh tự hào khi có nàng trong số những người cùng làm việc với anh.

Johnny uống rượu vang, lắng nghe hai người phụ nữ nói chuyện về người bạn chung của họ là Gavin Ambrose, anh chàng siêu siêu sao điện ảnh, và bỗng trong lòng anh nảy ra một ý nghĩ thật bất ngờ và hiếm hoi. Anh nhận ra nguyên nhân đã khiến cho anh bức bối về người phụ nữ họ Madigan này. Chính là vì cô thông minh.

Những phụ nữ có trí thông minh thường làm cho Johnny Fortune sợ, làm cho anh cảm thấy mình ngu dốt, thấp kém vì anh không học hết trung học.

Nell cũng thông minh, nhưng nàng lại có bề ngoài tươi tắn và có cử chỉ của nữ giới, Johnny không để ý đến trí thông minh của nàng cho đến khi nàng đi khỏi anh. Điều làm cho anh thích thú hơn nữa là nàng khôn khéo làm sao, nàng thường đại diện cho anh và quan tâm đến quyền

lợi của anh. Nell Jeffrey còn hơn là người đại diện để quảng cáo cho anh nữa, nàng còn như là người cố vấn kinh doanh, và anh đánh giá tài năng của nàng, anh cho tài năng của nàng thật đáng kể. Kể từ khi nàng đại diện cho anh, nàng đã thay đổi đời anh trên nhiều mặt cơ bản. Hiếu được nguyên nhân làm cho anh thấy khó chịu với Rosie, cảm giác này đã xâm chiếm anh khi cô ta bước chân vào nhà anh, khiến Johnny cảm thấy đỡ hơn, anh bèn lấy nữa xóc mì ống lên ăn. Nell, Rosie và Johnny ngồi ăn món đầu tiên do nhà bếp của Johnny, Giovanni, nấu. Vợ của Giovanni là Sophia phục vụ món mì, còn Arthur, người quản gia Mỹ được huấn luyện ở Anh, rót rượu vang trắng ướp lạnh vào những ly thủy tinh thật đẹp.

Ba người im lặng một hồi, thưởng thức món mì sợi thơm ngon. Chính Nell là người phá tan bầu không khí im lặng. Nàng nói:

- Johnny, ngon tuyệt, từ lâu tôi chưa được ăn món mì ngon như thế. Phải không, Rosie.

- Ngon thật! - Rosie đồng ý đáp, rồi cô nhìn qua Johnny - Ngon hơn cả mì ở tiệm Alfredo tôi đã từng ăn, tiệm Alfredo ở La Mã.

- Giovanni có tài nấu nướng - Johnny đáp, giọng lạnh nhạt, rồi anh quay qua hỏi Nell, xem như không để ý đến Rosie, giọng dịu dàng.

- Vậy sang năm ta sẽ thực hiện những chuyến lưu diễn âm nhạc ra sao? Tôi cần phải nghỉ ngơi sau chuyến lưu diễn.

Nell nhìn thẳng vào mặt anh và quyết định nói những điều nàng định nói hôm qua, khi họ bàn rất căng về chuyến lưu diễn khắp thế giới do anh đề nghị.

- Johnny, tôi nghĩ anh không nên đi lưu diễn cả thế giới như thế - nàng long trọng tuyên bố. - Đi như thế thật quá nhiều. Quá nhiều thành phố và quá nhiều nước xa xôi. Đi thế mệt chết, theo ý kiến của tôi thì anh nên giới hạn chuyến lưu diễn vào Los Angeles, New York, Paris và Madrid, những nơi này không nhiều thì ít đã được chuẩn bị rồi. Còn những nơi khác, bỏ đi.

Johnny kinh ngạc khi nghe nàng nói thế, vẻ ngạc nhiên hiện ra trên mặt anh. Anh há hốc mồm nói:

- Trời đất quỷ thần. Này cưng, tôi nghĩ ý kiến đi khắp thế giới cũng kinh khủng đấy; nhưng tôi tin là người quản lý của tôi chắc không đồng ý đâu. Dù sao thì ông ta đã thông báo đến khắp nơi trên thế giới rồi.

- Nhưng ông ta chưa đăng ký tất cả, hay là ký kết các hợp đồng nước ngoài với các nhà hát, các thánh đường. Tôi biết chắc một chuyện, mà...

- Cô biết sao? - Johnny ngắt ngang, cau mày hỏi.

- Hôm qua tôi đã hỏi ông ấy trước khi ra về. Khi ấy anh đang bận nói chuyện điện thoại ở phòng bên kia. Anh nhớ là chương trình lưu diễn của chúng ta hết sức căng, có lẽ chúng ta đã tính toán sai lầm. Anh phải đi những đoạn đường xa khủng khiếp, qua các lục địa. Anh đi hết các nơi này sẽ mất cả năm trời, phải sống trên máy bay, chắc anh biết rõ rồi đấy. Dù sao thì chuyến đi như thế này sẽ làm cho nghệ sĩ mất sức rất nhiều. Tôi nghĩ là sang năm anh nên chú trọng đến Mỹ và châu Âu thôi. Anh có thể đi Nhật, đi Viễn Đông và châu Úc vào năm sau nữa, năm 1993.

- Cô nói nghe được lắm. - Johnny tươi cười nói.

- Tôi hy vọng Jeff sẽ lo chuyện này.

- Tôi chắc ông ta sẽ lo, nếu anh bắt đầu câu chuyện một cách hợp lý. Mà tốt hơn là, tại sao không để cho tôi đưa vấn đề này ra vào buổi họp chiều mai? Tôi sẽ nói những điểm tôi vừa nói với anh đấy. Ngoài ra, anh đừng quên chương trình ghi âm vào đĩa mới đấy nhé. Những chương trình này sẽ mất nhiều tháng trời, và sẽ làm cho anh căng thẳng chứ không phải chơi đâu. Anh nhớ anh phải làm cho thật hoàn hảo. Có lẽ tôi cũng phải nêu vấn đề này ra nữa, anh thấy sao?

Mắt Johnny ánh lên vẻ khâm phục. Anh gật đầu.

- Cô thật thông minh, thật sáng ý. Nell à. Tôi rất thích ý kiến của cô. Được rồi, nhất trí với cô. Cô cứ bàn thảo với Jeff. Tôi để cho cô có ý kiến. Cô cứ đặt vấn đề thẳng thắn. Khi mọi việc êm đẹp rồi, tôi mời tất cả đi ăn tối. - Johnny cười toe toét. - Tôi thích thế. - Tôi thích thế. Jeff sẽ phục lẫn cô cho mà coi, cưng à. Chắc cô sẽ nêu rõ vấn đề với ông ấy. Ông ta sẽ nghe lời cô cho mà xem.

- Cảm ơn anh đã tin tưởng tôi như thế, Johnny, và cảm ơn những lời chân tình của anh. Nhưng...

- Bỗng nàng ngừng lại, không nói hết câu.

- Nhưng cái gì? - Anh ta hỏi, nghiêng người tới gần nàng.

- Ô, không có gì đâu nàng lần tránh, không muốn nói cái ý là hồi nãy, hình như anh bị người quản lý hăm dọa. Ông Jeff Smailes. Thay vì đáp thế, nàng nói: - Tôi muốn nói là tôi thấy chuyến đi lưu diễn này của anh rất quan trọng, anh không nên đi nhiều nơi quá.

- Nhưng những buổi trình diễn nhạc sống này mới giúp cho tôi bán băng và đĩa được nhiều hơn.

- Tôi biết thế. Nhưng tôi nghĩ là anh nên thu mình lại một ít, không xuất hiện ra trước công chúng nhiều quá, và đừng làm hại đến vị thế của mình. Như thế anh mới lợi hơn về lâu và dài.

- Chà chà. - Anh im lặng, nhìn đắm đắm vào ly rượu với vẻ trầm tư. Một lát sau, anh ngẩng đầu lên, nói. - Johnny vừa đi lưu diễn khắp thế giới đấy. Thực vậy anh ta đã đi nhiều lần trong mấy năm vừa qua, mà có thấy anh bị hại gì đâu. Không hại gì hết.

- Đúng, rất đúng. Nhưng Streisand không hát nhạc sống suốt 6 năm trời, mà băng của cô ta vẫn bán chạy.

- Nhưng Barbaba đi đóng phim - Johnny nhanh nhẹn cãi lại.

- Nhưng cô ấy không hát trong phim - Nell chống lại rồi cười vang. - Ngày mai chúng ta sẽ bàn cãi nhiều về chuyện này. Chúng ta còn có buổi họp khác nữa vào thứ bảy nếu anh muốn, vì Chủ nhật tôi mới rời L. A

- Thế thì tuyệt.

Muốn thay đổi đề tài, để Johnny khỏi nghĩ ngợi và lo âu về nghề nghiệp, chuyện này đối với anh không bao giờ hết, Nell bèn bắt sang chuyện khác. Nàng nói:

- Johnny này, y trang do Rosie tạo ra trong bộ phim mới của Gavin, phim Người tạo ra Vua, đã vượt ra ngoài sẽ tưởng tượng của mọi người. Ước chi mà anh trông thấy. Nhưng dù sao thì anh cũng sẽ thấy. sang năm thế nào anh cũng đến dự lễ khai trương, tôi hy vọng thế, tôi tiên đoán thế nào cô bạn cũ Rosie cũng đoạt thêm giải Oscar.

Rosie nóng bừng, đỏ cả mặt cổ, nàng thốt lên:

- Nell, cậu nói quá rồi đấy nhé. Chắc mình không nhận được Oscar đâu. - Nàng bối rối nói không hết câu. Johnny nhìn thẳng vào mặt Rosie một chốc.

- Tôi tin lời tiên đoán của Nell sẽ đúng. Đừng chống lại cô ấy.

Rosie không trả lời câu nói của anh. Cô bưng ly nước lên uống, lòng phân vân không biết tại sao anh chàng này lại ghét mình đến thế. Rõ ràng là ngay khi cô mới bước chân vào nhà này anh ta đã có vẻ thù địch rồi, và anh ta có vẻ cộc cằn đến độ thô lỗ.

- Ước gì Nell đừng nài ép cô đến đây. Chắc sẽ thoải mái hơn khi ở lại phòng khách sạn, có người mang thức ăn lên, rồi vừa ăn vừa xem tivi.

Nell cũng yên lặng. Nàng nhận ra giọng của Johnny lạnh lùng cũng như Rosie, nàng thấy quá bối rối. Thái độ của anh ta đối với nàng thật kỳ cục, và vẻ không ưa Rosie của anh ta thật phi lý.

Muốn mọi việc trôi qua êm thấm và phá tan bầu không khí yên lặng nặng nề trong phòng, Nell đành hít vào một hơi thật dài. Nàng định nói về đĩa nhạc mới của Johnny, đĩa vừa thu xong và đứng đầu danh sách xếp loại. Nhưng nàng không nói để khỏi gây không khí bối rối. Cánh cửa bật mở và Sophie bước vào. Người nội trợ dọn dẹp bát đĩa trên bàn; Arthur theo bên gót chị ta, đặt những cái ly trước mặt họ.

Một lát sau, họ dọn cá biển nấu với rau thơm trong nước sôi.

Johnny hớp một hớp rượu vang và nói với Nell:

- Còn thứ năm tuần sau, vào giờ này cô sẽ làm gì? Tôi muốn hỏi cô về lễ Tạ ơn.

- Tôi sẽ nấu nướng mời Kevin ăn - Nell đáp, nàng ngạc nhiên về mình, rồi nàng nói thêm thật nhanh: - Và dĩ nhiên mời cả Rosie nữa.

- Kevin? Kevin là ai thế? - Johnny hỏi, nhướn một bên chân mày.

- Bạn trai của tôi - Nell nói, nàng thấy tốt nhất là nên nói thật - và là anh trai của Rosie - cô ta hơi nheo mắt lại ra ý cảnh cáo. - Bọn tôi về lại bờ Đông - nàng nói tiếp - và tôi định nấu cho hai người bạn thân thưởng thức một bữa ăn tối ngon, mừng lễ Tạ ơn theo tục lệ cổ truyền. Gà tây, tương chua, khoai lang nấu nấm, bánh mì bắp, tự làm lấy hết, thực đấy. Johnny, tôi sẽ tổ chức một buổi lễ Tạ ơn tươm tất, mặc dù tôi là người Anh.

- Lúc này người Mỹ ăn nhiều bánh nhân táo - Johnny đáp vừa cười, rồi nói thêm bằng một giọng có phần thêm muốn. - Nghe tuyệt quá!

- Tại sao anh không đến chơi luôn? - Nell nói. - Anh sẽ đến New York mà, tôi thích nấu mời anh

ăn luôn thể.

- Tôi không đến được. Tôi đã hứa với cậu tôi đến chơi với ông và... bạn ông. Nhưng vẫn xin cảm ơn cô đã mời. - Johnny xóc nĩa vào cá, vừa nói nhỏ: - Bạn trai à? Tốt, biết đâu đấy. Cô giữ bí mật với tôi quá.

“Và với tôi nữa”, Rosie nghĩ, mắt nàng nhìn Nell ngồi đối diện với nàng bên kia bàn, ánh mắt như muốn nói cho bạn biết thể.

Nell cắn môi, quá hiểu tâm trạng ngạc nhiên và bàng hoàng của Rosie, nàng quay mặt đi. Nàng chỉ cười mỉm để trả lời Johnny. Đoạn nàng chăm chú ăn.

Một lát sau, Johnny lại nói với Nell chuyện nghề nghiệp của mình, nói đến những nỗi lo âu của mình, những dự tính anh sẽ thực hiện vào năm sau. Nàng biết anh ta không bỏ qua được chuyện này, trí óc anh cứ bị những thứ này ám ảnh cho đến khi nào mọi việc đã được ổn định. Cho nên nàng chú ý nghe, góp ý tích cực với anh ta.

Còn Rosie, nàng yên lặng trầm tư suy nghĩ, nghĩ đến Nell và Kevin. Đương nhiên là nàng phải ngạc nhiên về chuyện này, nhưng phải đợi đến lúc về khách sạn đã, nàng mới hỏi Nell về chuyện liên hệ mới mẻ này của hai người, mà nếu không có chuyện gì xảy ra, tại sao nàng không nghe người nào nói gì với nàng cả nhỉ? Nàng lấy làm bối rối; nhưng bên cạnh sự bối rối này, nàng lại cảm thấy hết sức thích thú. Nếu quả hai người yêu nhau thật thì đây là chuyện rất tuyệt vời, và nàng hoàn toàn tin tưởng chắc họ sẽ được hạnh phúc. Nhất là nàng sẽ rất mừng cho Kevin. Đời sống của anh trai nàng thường gặp cảnh nguy hiểm, anh ấy cần một tình yêu chân chính.

Rosie ngồi chìm đắm trong suy tư, vạch kế hoạch cho ngày Giáng sinh ở Montfleurie, suy nghĩ cách trang hoàng, thực đơn, dẫn đo tính toán tặng các món quà nàng đã mua và mua thêm những món khác.

Cuối cùng tâm trí nàng lại quay về với hiện tại, về với thời gian còn lại của mình ở Los Angeles, và điều quan trọng nhất là chuyện gặp Gavin vào ngày mai. Hai người sẽ ăn trưa ở nhà anh và thảo luận về bộ phim sắp tới. Anh chưa nói với nàng bộ phim ra sao, nhưng nàng biết nếu bộ phim thực hiện thì thế nào nàng cũng đảm công việc tạo mẫu áo quần.

Gary Marshall và nàng đã họp bàn với nhau rất thành công vào đầu tuần này, ông ta đã có ý muốn mời nàng hợp tác với ông trong chương định sắp đến. Nếu Gavin không thực hiện ý đồ của mình thì nàng sẽ chấp nhận hợp tác với ông ta, mà hợp tác hăng hái nữa. Trong buổi họp, nàng chưa chấp nhận công việc của Gary, nàng nói cho ông ta biết nàng đã hứa trước hợp tác với Gavin rồi, nàng hẹn sẽ trở lại vấn đề này với ông ta.

Rosie nghĩ những bộ phim của Gavin luôn luôn phải ưu tiên hàng đầu với nàng. Không phải chỉ vì anh có tài diễn xuất siêu đẳng và những đề tài anh chọn phi thường, mà còn vì anh rất muốn, rất thích nàng làm việc với anh.

Nell nói cái gì đấy, Rosie giật mình, nhìn qua bạn, nàng hơi cau mày, không nghĩ đến Gavin nữa. Nell vừa xô ghế lui, đứng dậy vừa khẽ nói:

- Xin lỗi hai người, tôi đi gọi điện một chút, hai người cứ tiếp tục đi.

- Được thôi Johnny đáp. - Dừng điện thoại trong phòng tôi.

- Cảm ơn, Nell nói rồi quay người bước ra khỏi phòng ăn.

Johnny ngồi tựa nên ra lưng ghế, bụng ly rượu vang lên uống, tảng lờ không để ý đến Rosie.

Rosie đưa mắt nhìn anh ta một chập, rồi quay mặt đi, không biết nói gì với anh. Mỗi ác cảm của anh ta đối với nàng có vẻ mãnh liệt quá khiến nàng không tìm ra được đề tài gì để nói hết, đề tài chung giữa hai người.

Gian phòng chìm trong không khí nặng nề.

Rosie quá sức buồn bực.

Nàng ngồi im lặng, nhìn ra phía trước. Không hề nhấp nháy mắt và có vẻ thở không ra hơi nữa. Nàng tự hỏi không biết mình phải làm gì bây giờ.

Từ lúc Nell chợt bỏ đi gọi điện thoại, gian phòng trở nên yên lặng nặng nề, Rosie cảm thấy rất chán nản. Johnny cư xử rất kỳ quặc, nàng thấy không có cách nào khác hơn là phải tìm cách nói chuyện cùng anh ta, nhưng nàng không nói nên lời.

Nàng chỉ thấy có một cách duy nhất phải làm thôi: là xin lỗi, rời bàn ăn, tìm Nell để báo cho cô ấy biết nàng về lại khách sạn Regent Beverly Wilshire. Chắc Nell sẽ hiểu. Hồi nãy hai người đã trao đổi nhau bằng mắt rồi, và thái độ bối rối của Nell đã cho nàng biết rằng chính cô ta cũng hết sức bực bội về thái độ có phần kỳ quặc của Johnny.

Rosie lại quay mắt nhìn vào cặp giá để đồ ăn tráng miệng nằm hai bên chân cắm đèn cầy. Nàng nhìn vào các thứ này suốt cả buổi tối, nhìn đi nhìn lại mãi. Đây là những thứ đẹp tuyệt, nàng chưa hề thấy có ở đâu hết. Mỗi cái giá như thế gồm có hai trụ gắn vào một cái đế cao, mỗi bên đế có hình một con báo, hai chân trước khỏe mạnh bu bám vươn lên nâng một cái tô bạc có lót một lớp thủy tinh. Chất bạc bóng lên thật đẹp, các phần trang hoàng tỉ mỉ trên giá trông thật tuyệt vời. Nàng biết đồ này do một người thợ bạc bậc thầy làm nên, và chúng thuộc loại đắt giá kinh khủng.

Rosie rời mắt khỏi những thứ đồ bạc cổ, quay qua nhìn Johnny, nàng định cảm ơn anh ta để ra về. Nhưng thay vì xin lỗi nàng lại nói:

- Mấy cái giá đựng đồ tráng miệng thật đẹp. Chúng có từ thời nhiếp chính Anh, phải không? Và nếu tôi không lầm thì do Paul Starr làm ra.

Johnny kinh ngạc, há hốc mồm nhìn nàng một hồi thật lâu. Cuối cùng, anh gật đầu, đáp: - Tôi vừa mua ở Luân Đôn. - Mặc dù anh quá đỗi ngạc nhiên khi thấy nàng biết tên người thợ bạc làm ra những thứ này, nhưng điều làm anh sung sướng là nàng ngưỡng mộ chúng. Điều này rất có ý nghĩa đối với anh. Những thứ này là niềm tự hào, là niềm vui của anh. Trong tất cả số đồ đặc trưng nhà, mà phần lớn là của nước Anh, đều do anh chọn lấy. Khi anh đi mua các thứ này, không có Nell đi cùng. Anh mua ở nhà hàng anh ưa nhất nằm trên phố Bond vào đầu năm lúc anh đến đây để xem các đồ quý giá. Chủ nhân là Francis và Toni Racymaekers đã giữ các cái giá này cho anh, có lẽ họ biết chắc anh muốn chúng.

- Làm sao cô biết được các thứ này do Paul Starr làm. - Johnny hỏi, hơi nhếch người trên ghế để nhìn thẳng vào nàng.

- Tôi có một người bạn rất rành về đồ bạc, Rosie đáp - Nhất là về thời Vua George và thời nhiếp chính Anh. Cô ấy đã từng buôn bán loại đồ này.

- Thế cô ấy không buôn bán nữa à?

- Không, cô ấy không buôn bán nữa.

- Thật tiếc, tôi thường đi xem những thứ hấp dẫn, mà có được nhiều người hiểu biết, sành sỏi về đồ này thì tuyệt biết mấy, Johnny đằng hắng giọng. - Mà này, có nhiều người không còn buôn bán nữa nhưng họ vẫn góp ý được... Nếu bạn cô có dịp xem một món đồ đặc biệt, thì tôi...

- Cô ấy không làm đâu. - Rosie cắt ngang lời anh ta một cách đột ngột. - Cô ta không làm nữa.

- Nghỉ hưu à, có phải thế không?

- Cũng xem như... - Rosie ngưng lại, quay mắt nhìn đi chỗ khác, nghĩ đến Collie thân yêu, và nàng ước gì cô ấy làm việc được. Giá mà cô ấy có thể làm được, nàng chắc sẽ nhờ cô được, Rosie tin như thế. Bỗng Rosie cảm thấy buồn, nhưng nàng cố xua đuổi đi quay lại nhìn Johnny rồi bỗng nàng kinh ngạc thấy mình thốt lời tâm sự - Người bạn thân của tôi là Collie, cô ấy gặp nhiều chuyện đau buồn trong mấy năm qua. Chồng cô bị chết trong một tai nạn xe hơi, sau đó cô ngã bệnh. Cô không thể làm việc được trong một thời gian dài rồi. Khi trở lại làm việc, cô không thích ứng với công việc được nữa. Quá mệt mỏi, cô đành bỏ nghề. Ít ra thì cũng phải mất một thời gian, Rosie cố cười. - Mà ai biết, khi khỏe hơn, cô có thể làm việc lại được cũng nên. Cô ấy rất say mê đồ bạc cổ, cô thường rất sung sướng khi tìm ra được những thứ quý giá, và rất thích buôn bán loại đồ này. Collie cho rằng buôn bán đồ xưa rất hấp dẫn.

- Bạn cô bị bệnh, thật đáng tiếc - Johnny nói nhỏ, anh thấy mắt nàng lộ vẻ đau buồn. - Cô ấy

hiện sống ở New York à?

Rosie lắc đầu.

- Không, cô ấy sống ở Pháp. Cô ta là người Pháp.

- Có phải cô học hỏi về đồ bạc nơi cô ấy không?

- Đúng. Cô ấy thường dẫn tôi đến dự các buổi bán đấu giá ở Luân Đôn... - Rosie bỏ ngang câu nói vì nàng chợt nhớ đến chuyện xưa. Thật là những năm tháng hạnh phúc hai người sống bên nhau, Rosie nghĩ, trước khi tai họa xảy đến cho cô ấy. Và cả cho mình nữa. Nàng thở dài, nhớ đến thời gian sống hạnh phúc ở Montfleurie, rồi bỗng nàng nhấp nháy như nỗi buồn bất ngờ dâng lên cổ họng nàng.

Rosie bèn vội trấn tĩnh lại, nàng cố lấy giọng thản nhiên, nói:

- Paul Starr là một thợ bạc có tài kỳ lạ, phải không? Collie thích ông ta lắm, và cả tôi nữa. Nếu cô ấy thấy những cái giá này, chắc cô ta mê tít thò lò. Nhìn chúng, tôi muốn ngộp thở, thật không thể tin được, quá đẹp!

Johnny gật đầu.

- Chính Nell đã làm cho tôi quan tâm đến đồ đạc của nước Anh. Cô ấy giúp tôi mua mấy cái chân cắm đèn cầy đầu tiên và bộ đồ uống cà phê. Nhưng còn những thứ khác, tôi tự mua lấy trong hai năm qua. - Anh ta mỉm cười. - Tôi phải nói, mua được các thứ này là nhờ mấy người bạn làm chủ một cửa hàng buôn bán ở Luân Đôn, Toni và Francis Raeymaekers. Họ có óc thẩm mỹ rất cao, tôi học hỏi về đồ bạc xưa là nhờ họ đấy.

Anh dừng lại, cảm thấy một ít khoan khoái hơn với Rosie, lòng tràn ngập biết ơn nàng vì nàng đã hâm mộ khiếu thẩm mỹ của anh. Anh còn nhận thấy anh đã bắt đầu bớt không ưa nàng, và bỗng nhiên, thật bất ngờ, anh thấy xấu hổ vì anh đã tỏ ra lạnh nhạt và thô lỗ với nàng. Sau khi hớp một ngụm rượu vang, anh nói nhỏ.

- Nell đã nói tôi có con mắt sành sỏi.

- Sành về cái gì? - Nell từ ngưỡng cửa bước ra, hỏi.

- Về đồ đạc Johnny đáp, rồi cười. - Rosie đang ngắm những cái giá để đồ tráng miệng của Paul Starr, cô ấy rất thích.

- Đúng, những thứ này quá đẹp - Nell nói, nàng ngồi xuống.

- Mọi việc ổn cả chứ? - Rosie hỏi, nhìn bạn. - Cậu đi quá lâu

- Mình biết, mình xin lỗi vậy. Xin lỗi cậu, Rosie, và xin lỗi anh, Johnny.

- Không sao, cung - Johnny đáp.

- Công việc chưa xong gì hết - Nell nói tiếp. - Chắc là tôi phải gọi thêm vài cuộc điện thoại nữa mới được. Chúng ta ăn rồi hăng hay. Thật vậy, nhưng biết làm sao. - Nell nhún vai có vẻ ngán ngẫm, rồi nàng lắc đầu. Về mặt tỏ ra ân hận. - Khi đã làm đại diện cho báo chí, thì phải vậy thôi. Khi nào cũng nhiệm vụ trên hết. Khi nào cũng gọi điện thoại. Cho nên nếu anh không phiền, Johnny à, chắc tôi phải giải quyết cho xong trường hợp đặc biệt này.

- Không sao. Cô cứ vào phòng tôi mà gọi thả dạn, Johnny đáp. - Cô xem đây như nhà cô, đừng kiểu cách. Nhưng bây giờ ta phải ăn tráng miệng đã chứ? Giovanni đã dọn "món kem đặc biệt" rồi đấy.

- Lay Chúa! - Nell thốt lên, nhướn cao chân mày - Nghe mà phát ngán. Tôi chắc món này béo ngậy.

Johnny đáp:

- Lay Chúa, cứ ăn đi, đừng lo việc lên cân. Mà thỉnh thoảng ăn một miếng có sao?

- Hai cái đùi thôi cũng đã trên 10 kilô rồi - Nell thở dài, dãn cặp mắt tròn xoe lên trần nhà, rồi cười:

- Nhưng chắc gì đã đúng? - Rosie hỏi.

- Cô dùng bánh nướng sữa trộn táo đi. Cô sẽ thấy ngon cho mà coi. - Anh nhìn quanh qua nàng rồi nói thêm - Còn cô thì chắc cô không lo chuyện lên cân.

Ăn xong, Nell vội vã vào phòng của Johnny để gọi điện thoại, còn Johnny dẫn Rosie vào thư viện ở phía sau nhà.

Vừa đẩy cửa mở, anh vừa nói:

- Chúng ta uống cà phê ở đây luôn. Tôi muốn cho cô thấy những thứ khác nữa, những đồ đạc tôi đã mua ở Luân Đôn.

- Tôi rất thích xem - Rosie đáp, nàng cố tình nói cho anh ta rõ điều này. Nàng rất ngạc nhiên khi thấy thái độ của anh thay đổi, và nàng vui khi thấy anh thân thiện với nàng hơn. Anh vui vẻ nói năng với nàng - Thực ra thì sự thay đổi thái độ này có lý do - nàng không khỏi thắc mắc tự hỏi cái gì làm thay đổi thái độ của anh như thế này. Phải chăng vì nàng quan tâm đến đồ đạc của anh. Có thể như thế không? Một chuyện nhỏ nhặt như thế lại có thể tạo ra một sự thay đổi lớn lao như thế này sao?

- Đây là chân đèn cây thờ Vua George Đệ Tam, cũng do Paul Starr làm, vào khoảng năm 1815 - Johnny giải thích, anh dẫn nàng đến chiếc bàn dài trong thư viện, kê sau chiếc ghế nệm dài đối diện với lò sưởi - Tôi mua cũng ở tại nhà hàng trên phố Bond. Tôi gặp may, là nhờ Toni và Francis đấy.

Rosie đứng nhìn mấy cái chân đèn cây, gật đầu ra vẻ thán phục. Đoạn nàng quay qua chú ý đến cái tô bạc lớn ở giữa bàn.

- Cái này cũng đẹp. Nhưng không phải do Starr làm, phải không?

Anh lắc đầu:

- Vật này có trước Starr nhiều - khoảng gần một thế kỷ. Vào thời Nữ Hoàng Anne, vào năm 1702, và do một người thợ bạc tài ba khác của Anh là William Denny làm ra.

- Anh có nhiều thứ đẹp quá. Thật đấy, cả ngôi nhà đều đẹp - Rosie nói, rồi nàng bước nhanh đến ngồi vào chiếc ghế nệm dài.

- Cám ơn. - Johnny đáp, anh bước theo nàng. Anh ngồi vào chiếc ghế dựa gần bên lò sưởi bằng đá khổng lồ. - Cô uống cái gì nhé? Rượu nhé? Cô-nhắc nhé? Anh hỏi, đưa mắt nhìn nàng.

- Cà phê là được rồi.

Arthur mang khay cà phê đi vào; Sophia bước theo sau, mang tách đĩa. Sau khi đã pha cà phê xong, họ lặng lẽ rút lui.

Rosie và Johnny thưởng thức cà phê.

Không ai nói gì, nhưng lần này sự im lặng giữa họ không nặng nề vì ác cảm. Nỗi ác cảm của Johnny bây giờ hoàn toàn tan biến; thay vào đó là anh ngạc nhiên về nàng. Anh cảm thấy ân hận vì đã đối xử không đẹp với nàng hồi nãy, và anh đâm ra giận mình. Mọi người đều biết tính anh dễ thương, mà nhất là phụ nữ, thế thì tại sao hồi nãy, khi Rosie một bước chân vào nhà anh, anh lại cau có khó chịu.

- Ai vẽ bức tranh ấy thế? - Rosie hỏi, mắt ngược nhìn bức tranh phong cảnh treo trên lò sưởi. Bức tranh vẽ cảnh hai người nông dân đang làm việc trên cánh đồng lúa mạch gọn sóng; Rosie cho là bức tranh này rất đẹp, và bỗng nàng cảm thấy nhớ nhà ở Montfleurie.

Johnny ngồi thẳng người lên, nhìn theo nàng:

- Cửa Pascal. Bà ấy người ở đây, họa sĩ này tôi rất thích. Tôi có nhiều tranh của bà ta ở trên lầu.

- Tôi thích trường phái ấn tượng hiện đại... cánh đồng ấy trông như ở đâu bên Pháp - Rosie nói nhỏ, mắt vẫn nhìn vào bức tranh, óc nghĩ đến vùng đất quanh lâu đài nàng ở.

- Đúng thế. Pascal vẽ nhiều tranh ở bên ấy - Johnny giải thích, về chú ý đến Rosie nhiều hơn.

Anh nhìn nàng.

Rosie nhìn lại, hơi cau mày, vẻ phân vân.

Chính Johnny quay mắt đi trước. Anh để tách cà phê xuống, bước đến ngồi bên cạnh Rosie trên ghế nệm dài.

Thông thường, Johnny Fortune không bao giờ mở miệng xin lỗi ai về điều gì hết. Nhưng bây giờ anh lại xin lỗi Rosalind Madigan. Anh hơi bối rối nói nhanh.

- Tôi xin lỗi, hồi nãy tôi cục cằn thô lỗ với cô, tôi không muốn làm thế. - Anh ta dừng lại, lắc đầu.

- Vâng tôi xin lỗi. Đáng ra tôi không làm thế với cô. - Anh lại dừng một chút nữa. - Hôm nay tôi có nhiều chuyện bức mình, cho nên tôi đã không tốt, - anh nói thao thao để xin lỗi về thái độ không đẹp của mình, để cho lòng được thanh thản.

- Tôi thông cảm hoàn cảnh của anh, Rosie đáp. - Thỉnh thoảng tôi cũng có những hôm như thế.

- Cô thứ lỗi cho tôi chứ?

- Dĩ nhiên rồi. - Rosie nhìn anh, cười. Nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt nàng, đôi môi nàng bỗng trở nên ngọt ngào và mắt long lanh sáng ngời. Nàng lại cười, và anh cảm thấy có cái gì ngấm vào, thâm nhập vào lòng anh. Anh ngạc nhiên bàng hoàng, ngồi yên, nhìn nàng đăm đăm.

Rosie nhìn lại anh, nàng nhìn vào đôi mắt xanh biếc sáng ngời chưa từng thấy. Nàng nhích người trên ghế, nghiêng đầu sang một bên, nhìn anh với ánh mắt ngạc nhiên, vô cùng kinh

ngạc, vì nàng chợt nhận ra anh là người thật lạ lùng, chưa bao giờ nàng gặp một người như thế. Khi Rosie chuyển dịch, ánh sáng chiếu vào mặt nàng.

Bỗng Johnny nhận thấy màu lục nơi mắt nàng rất hấp dẫn, mái tóc có màu hồng rực rỡ, và sắc đẹp của nàng làm cho anh ngẩn ngơ. Anh tự hỏi tại sao anh lại cho nàng là con người tầm thường và đáng chán nhĩ. Nếu nàng biết được ý nghĩ của anh khi này, chắc Rosalind Madigan phải sùng sốt lên mất.

Rosie vẫn bồi hồi trước mặt anh, nàng xao xuyến khi nhìn vào nét mặt đặc biệt của anh, nàng đưa tay chạm vào tay anh.

- Ổn cả rồi, anh đừng ngại. Em thông cảm anh, bỏ qua chuyện vừa rồi. - Nàng lại mỉm cười.

Nàng thấy thích anh, bỏ qua thái độ cục cằn của anh hồi này, nàng thấy anh là người tốt, tính nàng thường như thế đối với tất cả mọi người.

Johnny gật đầu, và vì chưa hiểu hết thái độ của nàng, anh cảm thấy thanh danh bị tổn thương.

12.

Hai người phụ nữ ra về đã lâu, Johnny vẫn còn bồi hồi vì phản ứng kỳ quái của mình đối với Rosie. Chẳng nhẽ nàng đã làm cho anh trở nên mềm yếu như thế này?

Khi mới thấy nàng, anh ghét cay ghét đắng, thế mà bỗng nhiên anh hoàn toàn thay đổi. Anh không hiểu nổi mình, trên người mặc đồ ngủ, anh nằm ra giường, cố phân tích tâm trạng của mình.

Bỗng tiếng chuông điện thoại reo vang cắt đứt dòng suy tư của anh. Anh đưa tay cầm lấy ống nghe (trên đường dây riêng của anh), mắt nhìn vào chiếc đồng hồ trên bàn ngủ, tự hỏi không biết ai gọi vào giờ này. Đã quá 11 giờ rồi. Chắc là một người nào đó trong nhóm làm việc thân cận hay là ai đó thân thích, vì chỉ một vài người trong số này mới có số điện thoại đặc biệt này. Tuy vậy, khi cất tiếng nói, giọng anh vẫn uể oải:

- Xin chào, ai đấy?

- Johnny hả, mạnh khỏe không? - Giọng người trả lời bên kia đầu dây nghe ồm ồm cẩu kính.

- Cậu Vito? Lạ Chúa, cậu làm gì mà thức khuya thế này? Ở New York chắc là quá hai giờ sáng rồi.

- Đúng. Giờ xấu à, cháu? Không cản trở công việc chứ?

Johnny cười:

- Không, cháu đang một mình.

- Tội nghiệp chưa. - ông già thở dài. - Cháu nhớ lời cậu rồi chứ? Tìm một cô gái đẹp, một cô người Ý xinh đẹp, cưới cô ta, sinh một bầy nhóc xinh xắn, sống hạnh phúc cho rồi. Tại sao cháu không nghe lời cậu, Johnny?

- Có ngày cháu sẽ lấy, cậu Vito à, có ngày.

- Hứa rồi đấy nhé?

- Cháu hứa.

- Cậu đang ở trên đảo. Ăn bữa cơm gia đình. Cháu nhớ là luôn luôn vào những ngày thứ năm. Lần nào "ông lớn" cũng hỏi thăm cháu hết đấy, cháu là người ông ấy thương mến nhất, cháu đừng quên đấy. Ông đợi chúng ta vào dịp lễ Tạ ơn. Cháu còn nhớ chứ Johnny?

- Dạ nhớ chứ. Bộ cháu không thường đến ăn bữa cơm đoàn tụ tiểu gia đình đấy hay sao? Cháu không để cậu thất vọng đâu. Hay là để "ông lớn", thất vọng. Cậu này, cậu gọi ở đâu đấy?

- Đừng lo, điện thoại trả tiền mà.

- Cậu làm ơn đi ngủ cho rồi. Cậu không cần gì nữa chứ? Cậu mạnh khỏe cho.

- Cậu rất khỏe, cháu à. Không bao giờ khỏe bằng ở New York xa xôi, ông Vito Carmello đang đứng trên vỉa hè, người hơi run vì trời đêm lạnh, ông ta cười - Những người khác ở đây bầy lăm, Johnny à. Ổn ào lăm, họ nói bai bãi. Thật tệ. Tệ không làm gì được, đúng không?

- Dạ, Johnny đáp rồi cười với cậu anh. - Thôi, bây giờ cậu hãy nghe cháu, đi ngủ đi. Cháu sẽ gặp cậu vào tuần sau. Cháu sẽ đến vào tối thứ tư.

- Cháu sẽ ở đâu?

- Khách sạn Waldorf.

Một lần nữa, anh nghe giọng cười của cậu anh vang lên ở đầu dây xa xôi bên kia.

- Chúc cháu ngủ ngon, Johnny.

- Chúc cậu ngủ ngon, cậu Vito.

Johnny cứ nghĩ về cậu anh mãi một hồi. Ông Vito đã gần tám mươi - nói chính xác thì cũng 79 tuổi - quá già rồi không làm nổi công việc trước mắt. Đã đến lúc ông về hưu. Nhưng ông già rất bướng bỉnh, ông không nghe lời anh; mà cũng không chịu nhận tiền anh đưa cho. Cứ mỗi lần anh đề nghị đưa tiền cho ông tiêu, ông lại nói:

- Cậu không cần tiền của cháu. Cậu có nhiều rồi. Nhiều tiêu không hết. Cháu giữ lấy, khi nào cậu kẹt, hẵng hay.

Cậu anh là người Sicily kiêu hãnh, và rất trung thành với ông "bạn già" của mình, ông Salvatore Rudolfo, người mà nhiều người gọi là "ông lớn", do đó ông không muốn về hưu. Vito thường nói với Johnny rằng:

- Cậu không về hưu chừng nào ông trùm còn nắm quyền. Khi nào ông về hưu, cậu mới về. Cậu và ông ấy cùng nhau bắt đầu, thì cũng cùng nhau chấm dứt.

Và thế là Vito Carmello vẫn làm Caporegime, làm đội trưởng, trong tổ chức của Rudolfo, như lâu nay.

Vito và Salvatore là bạn bè từ thời thơ ấu. Họ xuất thân ở Palermo, hai gia đình đã cùng rời quê hương trên một chiếc thuyền khi họ mới 8 tuổi. Đó là vào năm 1920, và hai gia đình cùng định cư ở vùng ngoại ô Hạ Manhattan, sống bên nhau như hồi còn ở Sicily vậy.

Johnny đã nghe cậu anh kể nhiều chuyện về những ngày ban đầu ấy, những ngày khi gia đình Carmello và gia đình Rudolfo mới đến thành phố lớn New York.

Những người di cư mới này gặp rất nhiều khó khăn, và bố mẹ của hai cậu chẳng bao lâu sau nhận thấy họ không giàu hơn, không thành công hơn và có lẽ không hạnh phúc hơn thời gian họ sống ở Palermo, và họ thường ước ao được quay trở về cố hương.

Những lần hai gia đình có dịp tụ tập lại, thì Guido Carmello và Angelo Rudolfo than vãn với nhau, tự hỏi tại sao họ lại quá ngu ngốc đến Mỹ làm gì, họ cứ tưởng đất Mỹ là đất giàu có, hè đường lát bằng vàng. Bây giờ mới ngã ngựa ra là không phải thế, mà nước Mỹ có "giàu" như họ đã nghe nói là giàu cho ai kia, chứ không phải cho họ. Hai người đàn ông đã cùng lớn lên với nhau, là bạn bè thân thiết với nhau, làm việc cật lực bằng nghề đóng bàn ghế, nhưng đời sống vẫn không khá hơn; phần lớn, họ cố phấn đấu để có tiền thuê nhà và mua thực phẩm cho gia đình thôi.

Nhưng hai cậu bé thì lại thích thành phố, và khi hai cậu đã nói thành thạo tiếng Anh, họ biến đường phố ở Manhattan thành nhà của mình, các cậu mê say vẻ sinh động của thành phố, mê say tiếng ồn ào, mê say sự náo nhiệt, tất cả những cảnh tượng ở nơi đây rất khác xa xứ Palermo trầm lặng. Các cậu chán trường học; đường phố đem lại cho các cậu nhiều điều hấp dẫn khiến các cậu thích mạo hiểm - Và cuối cùng là đem lại tiền bạc.

Lúc lên 13 tuổi, hai cậu thành lập băng đường phố, tiếng ý gọi là Borgata. Thành lập băng là do sáng kiến của Salvatore; trong hai người thì cậu ta là người khỏe hơn, liều lĩnh hơn. Công việc của họ đương nhiên phải phạm các tội nhỏ nhặt, đường đời họ thế thì việc phải xảy ra như thế, họ ăn cắp của những người buôn bán trên phố ở các quầy bán hàng, ở các nhà máy sản xuất, nhiều cách khác nhau, kể cả của những người say đi không nổi, rồi còn mang tin tức vặt cho những tay Ma-phi-a ở địa phương, họ thường mang về nhà nhiều tiền hơn những ông bố làm việc cật lực lương thiện của họ.

Với tài thông minh và tháo vát, cuối cùng Salvatore tiến từ vai trò thủ lĩnh băng nhóm lên hàng gangster Ma-phi-a cấp thấp, phục vụ cho Capo, ông chủ Ma-phia thích cậu bé người Sicily này, ông ta thấy cậu có tài thiên bẩm: đó là tính lạnh lợi khôn ngoan và bản chất thô bạo, cứng rắn. Salvatore kéo theo Vito với mình, hết lòng ca ngợi "ông chủ", và xem cậu ta như Goombah, bạn thân nhất trong nhà. Chỉ trong một thời gian ngắn, Salvatore vươn lên hàng người tổ chức, mặc dù còn trẻ, nhưng cậu ta đã chính thức trở thành một thành viên của Ma-phi-a, và Vito cũng thế.

Dần dà, Salvatore Rudolfo trở thành nổi tiếng là một tay "anh chị" còn trẻ sừng sỏ trong giới tội phạm, một kẻ chỉ biết vươn lên hàng đầu sỏ. Ngoài tài khôn ranh trên đường phố, Salvatore còn có tài kinh doanh, tàn bạo đến rợn người, bản chất phản phúc, lại thêm khả năng độc đáo là thuyết phục được kẻ khác trung thành tuyệt đối với gã. Không kể Vito, gã qui tụ quanh gã một nhóm trung thành với gã đến chết gọi là Goombata, nhóm người này sẵn sàng làm bất cứ việc

gì cho gã, kể cả giết người vì gã, nếu cần. Mà việc này gã thường cần đến. Thời gian trôi qua, đến lúc Salvatore thấy phải tách ra khỏi gia đình tội phạm đã dùng gã, vì gã bị lòng tham thúc dục, lòng khao khát quyền lực thúc đẩy, gã cùng Vito chia tay chủ cũ, thành lập tổ chức riêng của mình.

Yếu tố làm cho đôi bạn này thành công là do họ chọn được lúc và gặp may mắn. Việc chia tay xảy ra năm 1930, khi hai người được 18 tuổi, và khi xảy ra một hoàn cảnh đặc biệt trong giới Ma-phi-a ở New York, đây là một điều may mắn cho hai người.

Một nhóm thanh niên Thổ có xu hướng hưởng lạc, chống lại các trùm lãnh đạo - thường được gọi một cách châm biếm là các ông Hoàng Râu Mép - họ chống lại những tên thủ lĩnh mẫu mực lạc hậu của mình.

Khi cuộc cách mạng chấm dứt vào năm 1931, hầu hết những ông trùm già cỗi đều bị loại sang một bên hay là bị thủ tiêu. Cách điều hành của họ theo lối "Cựu Thế giới" bị dẹp bỏ; một giới Ma-phi-a Mỹ hiện đại như hiện nay thành hình. Và gia đình tội phạm Rudolfo nhờ thế mà thành hình. Vì Salvatore và Vito đã có công trong việc thanh trừng này, nhóm thanh niên Thổ hiện có quyền lực bằng lòng cho họ đi tiên phong theo các kế hoạch riêng của Salvatore.

Gia đình Rudolfo chóng trở nên lớn mạnh, bề thế, và qua nhiều năm sau trở thành vai trò chủ đạo trong "xã hội đáng kính", trong giới huynh đệ của Ma-phi-a, còn được biết là La Cosa Nostra, nghĩa là "giới buôn bán ma túy". Salvatore làm chủ, em trai Charlie làm phó chủ, người em họ Anthony làm Consigliere, hay là cố vấn và Vito làm đội trưởng, đồng thời là người được Salvatore tin cậy, gần gũi nhất.

Khi còn nhỏ, Johnny Fortune không biết chính xác cậu Vito làm gì, anh chỉ biết cậu anh làm việc trong gia đình với mấy ông cậu của anh - Cậu Salvatore, cậu Charlie và cậu Toni. Khi đã lớn hơn, anh biết mấy ông cậu của mình đều là dân "anh chị" và là thành phần của giới tội phạm. Nhưng việc này không làm cho anh ngạc nhiên lắm, vì anh đã lớn lên trong một khu vùng ven nghiêm ngặt của người Ý, một nơi đầy dẫy Ma-phi-a. Anh biết rất ít những gì xảy ra ngoài thế giới nhỏ bé này, thế giới mà những Amici, những thanh niên trong "xã hội đáng kính", được người ta nói bằng lời lẽ hết sức kính nể. Hay là hết sức lo sợ.

Theo luật lệ từ lâu của giới Ma-phi-a, không bao giờ người ta bàn công việc làm ăn ở nhà, cho nên anh không biết gì về công việc hàng ngày của cậu Vito hết, hay là không biết cậu anh làm việc gì. Mà thực ra anh cũng không cần lưu tâm đến. Chỉ một điều quan trọng cho anh là bốn người đàn ông thường thương yêu anh, che chở anh, và bảo đảm cuộc sống cho anh. Bất kỳ khi nào Vito cần có thêm tiền cho anh, để mua áo quần giày dép, đi bác sĩ, nha sĩ, đóng học phí âm nhạc hay ăn một bữa tiệc đặc biệt, cậu Salvatore sẵn sàng cung cấp. Còn ngôi nhà ở phố Mulberry mặc dù chật chội tối tăm, nhưng Johnny vẫn được chăm sóc kỹ lưỡng, luôn luôn được ăn uống đầy đủ và áo quần không thiếu.

Chính cậu Salvatore là người đầu tiên nhận ra tài năng của Johnny, và là người đã tuyên bố anh hát như một thiên thần, rồi tặng cho anh tờ ngân phiếu 5 đô la. Khi anh bắt đầu hát chuyên nghiệp, Salvatore mua cho anh bộ cô-m-lê đầu tiên và nhận ra anh thường đăng ký hát trong những hộp đêm quanh vùng, những hộp đêm do bạn bè cũ của cậu ấy làm chủ.

Kể từ đó, Johnny được Salvatore Rudolfo để mắt cảnh chừng, trong khả năng giới hạn nào đấy, ông ta xem đứa cháu đẹp trai, có tài của Vito là người ông có trách nhiệm bảo trợ.

Mặc dù lớn lên trong không khí sinh hoạt của giới Ma-phi-a Sicily ở New York, nhưng Johnny không phải là thành viên của tổ chức tội phạm quốc tế, mà anh cũng không bao giờ muốn tham gia. Âm nhạc là lẽ sống của anh. Cậu Vito và cậu Salvatore rất hài lòng về việc này, họ khuyến khích anh trau dồi nghề nghiệp - và giữ anh xa cách với công việc của họ, không muốn anh dính dáng vào chuyện gì của họ hết.

Họ biết chắc chắn rằng không ai biết Johnny có mối liên hệ gia đình thân thiết với họ và đây chính là điều họ mong muốn. Họ không muốn có gì làm lu mờ hình ảnh của anh đi. Và quả không có cái gì làm lu mờ thật.

Về phần công lao bảo trợ anh suốt những năm trời qua, Salvatore không hề đòi hỏi Johnny đáp lại gì cả. Ngoại trừ việc ra mắt vào bữa tiệc mừng lễ Tạ ơn hàng năm. Vào ngày Lễ này, anh được mời đến nhà cậu Salvatore ở Đảo Staten, và giữa lúc mọi người chúc mừng vào buổi tối, anh được yêu cầu hát vài bài ông Trùm thích nhất. Việc này chỉ diễn ra rất bình thường, thoải mái, và họ thường rất vui thích.

Johnny chợt nghĩ đến, anh phân vân không biết cậu Salvatore muốn nghe bài gì đây. Dĩ nhiên là sẽ có những bài ông ưa thích đã cũ rồi, như là Sorrenlo và O Soloe Mio. Nhưng Johnny nghĩ anh cũng phải chọn lựa một vài bài hiện đang nổi tiếng, những bài mà những người trẻ tuổi trong gia đình ưa thích. Anh phải làm cho mọi người hài lòng cũng như ông Trùm hài lòng, làm cho họ say sưa khoảng nửa giờ anh hát.

Johnny cười thầm, nghĩ đến Salvatore với tất cả lòng thương mến. Giữa hai người có một sự ràng buộc rất quan trọng. Sự ràng buộc không nói ra, nhưng nó nằm sờ sờ ra đây, thật vậy, luôn luôn nằm sờ sờ ra đây từ khi anh còn là một chú bé còn mặc quần xà lỏn. Đứng vào một vài phương diện nào đấy, anh cảm thấy anh gần gũi với ông ta còn hơn là với cậu Vito nữa, và anh thương yêu kính trọng ông. Mặc dù từ bố già hiếm khi được dùng trong giới Ma-phi-a, nếu có cũng ít, những Johnny cứ nghĩ về Salvatore như thế. Ông ta quả là bố già của anh, nói theo nghĩa hoàn hảo nhất. Và anh xem Salvatore là một người vĩ đại theo cách riêng của ông ta. Theo cách ông ta là bá chủ một vương quốc tội phạm rộng lớn, chứ không kể đến một Capo di tuti Capi của tất cả mọi gia đình Ma-phi-a ở bờ Đông, từ này không bao giờ nghĩ đến. Rất đơn giản vì Salvatore Rudolfo là ông cậu mà anh mang ơn rất nhiều.

Một lát sau, Johnny nhìn đồng hồ, anh thở dài đưa tay bấm tắt máy ti vi phát hình không có âm thanh đã hơn nửa giờ rồi hay lâu hơn thế. Đoạn anh chui người vào chăn và cố ngủ.

Nhưng đêm nay giấc ngủ hóa ra không đến với anh.

Johnny Fortune nằm yên lặng trong bóng tối một hồi lâu, không nghĩ đến Salvatore và Vito nữa, mà tập trung vào Rosalind Madigan. Anh nhận thấy hình ảnh nàng không ra khỏi tâm trí anh.

Bây giờ hình dung lại khuôn mặt nàng, anh bỗng cảm thấy người nhẹ lâng, mọi lo âu buồn phiền trong người tan biến hết. Rồi một cảm giác ấm áp bất ngờ tràn ngập lòng anh, anh thấy niềm hạnh phúc sâu xa đè lên người anh đến ngộp thở. Anh kinh ngạc vô cùng. Anh, con người chưa bao giờ trải qua cảm giác ấy trong đời, thế mà bây giờ anh lại thấy hạnh phúc vì nàng. Johnny thấy đây là một hiện tượng kỳ lạ như là một phép mầu.

Anh không biết tí gì về nàng hết: không biết nàng còn độc thân hay đã có chồng, hay ly dị hay cái gì nữa. Mà thực ra thì anh cũng cóc cần biết. Rosalind Madigan là người đàn bà đầu tiên, người đàn bà duy nhất, đã làm cho anh có cảm giác như thế, một cảm giác không bao giờ muốn rời khỏi mình. Ý nghĩ này ở trong tâm trí anh một hồi thật lâu cho đến lúc anh bắt đầu thiu thiu ngủ.

Mình hy vọng gặp lại nàng.

Mình mong muốn gặp lại nàng.

Mình phải gặp lại nàng.

Mình sẽ gặp lại nàng.

13.

- Nào, Rosie của tôi ơi, thú nhận đi cho rồi, cậu đã làm gì mà biến đổi anh ta thành một chú cừu non ngoan ngoãn như thế?

- Cậu nói thế nghĩa là sao? - Rosie hơi cất cao giọng hỏi, nàng quay qua nhìn chăm chăm vào Nell trong ánh sáng mờ mờ tiền sảnh.

Nell cười, móc tay vào cánh tay Rosie, dẫn nàng vào phòng khách của căn hộ ở khách sạn Regent Beverly Wilshire, nơi hai cô đang ở chung.

- Cậu quá biết mình muốn nói gì rồi, bạn thân yêu ạ, cậu đừng có giả vờ không biết nữa. Lần đầu tiên khi mình đi gọi điện thoại, Johnny làm ra vẻ như không có cậu ở đây, hay thậm chí còn tệ hơn nữa, xem cậu như là kẻ thù không đội trời chung. Thế rồi khi mình trở lại, mình thấy anh ta có vẻ thân thiện hơn. Ít ra thì vẻ lạnh lùng của anh ta cũng biến mất. Lần thứ hai mình ra, mình thấy hai anh chị ở trong thư viện, thoải mái ngồi với nhau trên chiếc trường kỷ. Không những thế, anh ta còn nắm tay cậu. Thế không phải anh ta đã mê mẩn cậu đấy hay sao.

Nào, Rosie, nói đi, chắc có gì đã xảy ra rồi. Sự thay đổi của anh chàng ca sĩ giọng nam cao đã chứng tỏ anh hoàn toàn bị tiếng sét làm cho choáng váng rồi.

Rosie cố cười, nàng rút tay ra rồi quay qua đáp:

- Không có gì xảy ra hết. Lý do duy nhất khiến cho anh ta thay đổi là vì mình nói về đồ cổ bằng bạc của anh. Cậu nói thế là vì cậu đang bối rối đấy. Cậu bối rối về chuyện liên hệ giữa cậu với Kevin, và thực tế là cậu đã không cho mình biết. Nào, bây giờ đến phiên cậu, Nelly à. Cậu phải thú thực mới đúng. Chuyện giữa cậu với anh mình bắt đầu khi nào thế?

Ném chiếc áo khoác bằng len dài trên ghế, Nell không đáp, đi qua căn phòng. Nàng nhắc điện thoại, quay số gọi phòng phục vụ, ngược mắt nhìn Rosie rồi hỏi:

- Uống một tách gì trước khi đi ngủ chứ?

Rosie gật đầu.

- Ý kiến hay, mình thích thế.

Sau khi Nell gọi trà, nàng ngồi phịch xuống trường kỷ, buông tiếng thở dài.

- Chúng mình không có ý định giấu giếm chuyện này với cậu làm gì, chúng mình không muốn thế. Thực ra thì Kevin và mình mới bàn chuyện này vào tối hôm kia. - Nàng nhún vai, lắc đầu. - Bọn mình không nói cho ai biết hết, thực vậy, và mình không biết tại sao nữa. Không đúng thế. Có ông bạn cảnh sát chìm của Kevin biết, anh Nell O'conner biết về bọn mình, nhưng chỉ có anh ta biết thôi.

Cởi áo khoác xong, Rosie đến ngồi bên Nell trên trường kỷ, nàng nói nhỏ:

- Mình không giận cậu đâu, hay bức tức gì cậu đâu Nell thân yêu ạ. Thật mình không thể đâu. Mà lại hoàn toàn hoàn hảo. Mình rất mong khi thấy cậu và Kevin yêu nhau. - Nàng cười, rồi đưa tay nắm tay bạn một cách thân thương. - Chuyện cậu và Kev có nghiêm túc không?

Nell nhìn Rosie một hồi lâu. Cuối cùng, nàng mỉm cười:

- Mình không biết... Và có lẽ đây là lý do tại sao bọn mình không nói cho cậu biết, hay cho Gavin hay cho bất kỳ ai biết! Có lẽ bọn mình không muốn giải thích lời thôi hay là giải bày tình cảm riêng tư của bọn mình, hay là điều quan trọng nhất, bọn mình không muốn người khác thúc đẩy.

Rosie nhìn bạn há hốc mồm:

- Lay Chúa, Nell, mình không đời nào thúc đẩy cậu và Kevin! Xin cậu đừng nghĩ thế. Mình chỉ hơi tọc mạch một chút thôi. Mình thương cậu, và mình thương anh mình, cho nên dĩ nhiên là mình rất sung sướng khi thấy hai người yêu nhau chân thành, có dự kiến thành hôn với nhau. Nhưng đúng ra thì đây không phải là việc của mình.

- Mình không trách móc gì cậu đâu, mình chỉ cố giải bày cho cậu hiểu thôi. Mình thấy bọn mình ít khi gặp cậu hay là Gavin... - Nell bỏ lửng câu nói, quay mặt nhìn ra cửa sổ một chốc. Đoạn, nàng quay lại nhìn Rosie, nói tiếp: - Nói thế cũng ngốc thật. Thực ra thì bọn mình có gặp cả cậu Gavin đấy chứ. Gặp khi xong bộ phim đấy. Và cho dù Gavin có đến trường quay có một lần thôi thì mình cũng thường đến đấy trong mấy tháng vừa qua, và đáng ra mình nói cho cậu hay mới phải. Mình không nói là vì... thôi được là vì mình không muốn bị ai thúc ép. Mình tin Kevin cũng nghĩ như thế. Bọn mình muốn chuyện này là chuyện riêng tư giữa bọn mình thôi, chứ không phải là vấn đề đem ra bàn bạc với nhiều người.

- Mình hiểu - Rosie đáp, nàng bóp mạnh cánh tay bạn.

- Ô, mình mong cậu hiểu, bạn thân yêu à. Mình không quên cậu. Chúng mình không quên cậu. Như mình vừa nói đấy, bọn mình không nói gì với nhau hết cho đến tối kia. - Nell dang hăng giọng rồi bình tĩnh nói tiếp: - Mình yêu mến Kevin. Anh ấy là người tuyệt vời nhất, hòa thuận nhau, như một, và bọn mình đã làm tình với nhau rất tuyệt. Thế đấy.

- Cậu khỏi cần phân giải làm gì. Mình rất sung sướng khi biết cậu và anh ấy đã hưởng hạnh phúc bên nhau.

- Mình cũng vậy. Mình lo lắng cho anh ấy, cho dù mình không muốn thành hôn với anh.

Rosie ngồi yên, suy ngẫm về lời nói của bạn, rồi hỏi.

- Thế Kevin có muốn cưới cậu không?

- Chắc là không. - Nell nhún vai, mím môi. - Thực ra thì mình không biết rõ. Anh ấy không bao giờ dă động đến hôn nhân, và mình cũng không. Mình thấy không bao giờ chúng mình nghĩ đến chuyện ấy.

Anh ấy thì mê say nghề cảnh sát chìm, còn mình bận bịu công việc, phải điều hành công ty.

- Chuyện ấy xảy ra khi nào? Mình muốn biết chuyện cậu với anh ấy làm tình với nhau lần đầu khi nào?

- Cách đây khoảng một năm rồi. Đêm ấy Gavin đến New York trên đường đi Luân Đôn để bàn

chuyện bắt đầu bộ phim Người tạo ra Vua. Cậu nhớ rồi chứ? Mình gọi điện thoại cho cậu đến ăn buổi tối với bọn mình ở khách sạn Carlyle. Kevin đưa mình về nhà. Mình mời anh ấy vào uống cốc rượu trước khi đi ngủ. Và chuyện xảy ra! Bỗng chúng mình yêu nhau đắm đuối.

- Tuyệt vời quá! - Rosie nói. - Mình xin được khuyên cậu một câu: hãy chớp lấy thời cơ, cóc cần hậu quả. Châm ngôn của mình là thế đấy.

- Thật không? - Nell nhướn mày kinh ngạc. - Tốt, tốt, tối nay mình quá ngạc nhiên khi nghe cậu nói vậy nhé, ngoại trừ việc cậu và Johnny thân thiện nhau một cách quá tuyệt vời. Thôi, bây giờ ta nói về anh ta một chút. Cậu bàn chuyện đồ cổ bằng bạc của anh ta ra sao?

Rosie cười toe toét.

- Mình hết sức kinh ngạc về thái độ của anh ta, mình định đi tìm cậu để báo cho cậu biết mình sẽ về lại đây. Nhưng đáng lẽ mình lịch sự chào già biệt anh ta, thì mình lại đi khen những cái giá bằng bạc đựng đồ tráng miệng. Những cái giá của Paul Starr.

- A ha! Thế là rõ rồi! Cô không thể tìm ra vấn đề gì hay hơn được đâu. Những cái giá ấy đúng là niềm tự hào và niềm vui lớn nhất của anh ta. Bạn của anh ta ở Luân Đôn, anh em nhà Raeymalkers, tìm ra cho anh, và anh mua liền khi trông thấy vào đầu tháng này.

- Mình ngạc nhiên là anh ấy biết khá nhiều về đồ bạc cổ đại. Cũng kỳ lạ đấy chứ?

- Đúng cũng khá kỳ. Thời thơ ấu anh ấy nghèo khổ, lớn lên ở vùng Bronx hay Brooklyn, hay nơi nào như thế. Không được học hành đầy đủ, ngoại trừ âm nhạc, và anh ấy ít được tiếp xúc với thế giới của hội họa và đồ cổ. Anh ta leo lên bức thang nghề trình diễn, cả đời không nghiên cứu gì khác hơn. Theo chỗ mình biết thì anh ấy thường không có thì giờ. Nhưng anh ta có con mắt thẩm mỹ, và hình như anh thích nghiên cứu sâu xa về môn đồ bạc vô giá. Mình đoán chắc gần đây anh ấy đọc nhiều sách viết về môn này, có lẽ vì thế mà anh trở thành nhà sưu tầm giỏi.

Rosie gật đầu, đoạn nàng bước đến gần cửa sổ, đứng nhìn ra ngoài. Căn hộ hướng ra khu Rodes Drive, khu phố này sáng choang đèn Giáng sinh trang hoàng khắp nơi, mặc dù bây giờ đang còn tháng 11. Nàng lại nghĩ về Johnny, và tâm trí vẫn không ngừng nghĩ về anh, nàng cất tiếng hỏi:

- Anh đã yêu ai chưa?

- Mình không biết chuyện này - Nell đáp, nàng lấy làm lạ khi nghe bạn hỏi, nàng vẫn ngồi trên trường kỷ đưa mắt nhìn Rosie. - Thực ra thì mình tin chắc anh ta chưa yêu ai.

Ngay khi ấy, có tiếng gõ cửa, Nell đến mở cửa cho người bồi mang khay trà đi vào.

Một lát sau, khi còn lại hai người, Nell rót trà và nói tiếp:

- Mình không tin Johnny có cô nào đặc biệt cả. Ít ra theo chỗ mình biết thì thế. Mình tin chắc trong những năm gần đây kể từ ngày mình làm việc với anh thì thế. Ồ, mà có đấy, thỉnh thoảng có mấy cô trình diễn, mấy cô vô công rồi nghề kỳ quặc, và thỉnh thoảng anh có dẫn theo một cô trẻ đẹp. Nhưng họ không nghĩa lý gì. Nói chung chỉ là gái qua đêm.

- Tại sao cậu cho là... anh không lấy vợ?

Nell lắc đầu.

- Chỉ có trời mới biết, và anh chẳng hé môi. Đến ngồi uống trà đi. Đối với Johnny Fortune, mình không tài nào đoán ra tại sao anh không lấy vợ, hay là tại sao anh không quan hệ tình dục với ai lâu dài. Mình nghĩ thế và thỉnh thoảng có vài người đồn rằng anh ta có quan hệ tình dục với đôi ba người. Những mối liên hệ này không nghiêm túc. - Sau khi uống một hớp trà, Nell nói tiếp bằng một giọng hơi ngạc nhiên: - Điều làm cho mình ngạc nhiên có lẽ là anh không hề yêu ai. Có lẽ đấy là lý do chính.

- Có thể thế. - Hai người im lặng một lát, Rosie hỏi: - Thật thì anh ta thích cái gì?

Nell nhướn mày, nhìn thẳng vào mắt Rosie, ánh mắt dò hỏi. Nàng đáp:

- Mình chẳng biết, thú thật với cậu như thế. Anh ta không để cho ai đến quá gần, giữ khoảng cách với mọi người - ít ra cũng là tầm tay với.

- Nhưng hình như anh thân cận với cậu lắm mà.

- Đúng về mặt "làm ăn". Anh là người luôn luôn lo lắng về nghề nghiệp, như cậu đã biết tối nay rồi đấy, và mình là người có thể trấn an anh ta được. Thực ra thì anh là người mắc chứng lo kinh niên về đủ thứ. Nhưng anh là người dễ thương, lúc nào cũng tốt và chu đáo với mình cả. Dĩ nhiên là anh luôn luôn lo sợ đủ thứ. Anh lại còn là người có tính rất tự trọng và tự mình lo liệu công việc thật khiếm, nhưng rồi anh vẫn là nhà nghệ sĩ giúp vui. Cậu thừa biết hơn ai hết, những nhà diễn xuất đều điên điên khùng khùng như thế nào rồi.

- Gavin không thế! - Rosie thốt lên.

- Đúng, Gavin không thể, nhưng anh ấy là trường hợp ngoại lệ. Trở lại với Johnny, anh ấy là người tốt, dễ thương như mình vừa nói rồi, anh còn...

- Còn gì?

Nell thở dài:

- Mình không biết nữa... có cái gì đó nơi anh, cái gì đó mình không thể đụng đến được, Rosie à. Có cái gì đó làm cho anh xa cách, lúc nào cũng xa cách, và không dễ dàng gì để cập đến gia đình anh được. Loại gia đình bí mật.

- Anh có chuyện gì bí mật trong gia đình không?

- Anh có một ông cậu già ở đâu đó. Mình nghĩ là ông ta đang sống ở Florida. Bà mợ đã chết. Chính bà mợ và ông cậu này đã nuôi nấng anh ta. Có một lần anh nói với mình rằng mẹ anh chết khi anh còn bé. Không thấy có anh em trai hay chị em gái gì hết. Hiện giờ không có ai thân thuộc trong gia đình ngoài ông cậu. Mình nghĩ có lẽ anh đã có một thời thơ ấu cô đơn bất hạnh, và chắc nghèo khổ lắm. Tuy nhiên mình tin ông cậu này đã làm ăn khá khấm khá lắm. Anh không nói cho mình nghe nhiều đâu. Có lẽ vì anh lúc nào cũng kín đáo, kín đáo về mình, về quá khứ và về đời sống riêng tư. Anh không có nhiều bạn bè, sống khép kín.

- Mình thích anh ta, Nell à.

- Mình biết cậu thích.

- Cậu biết?

- Biết chứ.

- Tại sao?

Nell bật cười.

- Bởi vì trong những năm trước đây có bao giờ cậu quan tâm đến người nào mà mình giới thiệu cho cậu đâu. Bây giờ cậu hỏi mình đủ thứ về Johnny, chứng tỏ lòng cậu ra sao rồi. Mình nghĩ cậu đã bị anh ta hấp hồn rồi. - Nell nhìn cô bạn thân cười ngất. - Mà mình thú thực điều này, mình hoàn toàn sung sướng khi thấy cậu mơ đến ai.

Rosie đỏ mặt tía tai:

- Mình không mơ anh ta đâu!

Nell lại phá ra cười:

- Cậu mơ rồi. Đừng chối. Và mình còn nói là Johnny Fortune cũng mơ cậu rồi.

- Cậu đừng kỳ cục như thế.

- Cậu thường nói thế khi mình nói đúng tim đen của cậu. Mà không kỳ cục đâu. Cậu biết sao không?

Nell nhìn Rosie chằm chằm, cặp mắt nâu ánh lên vẻ nhí nhảnh, tinh nghịch.

- Không, mình chịu! - Rosie đáp.

- Mình sẽ ghép cậu cho anh, sẽ định ngày gặp gỡ...

- Nell, đừng? Xin đừng làm thế! - Rosie la lên, mắt mở to.

- Làm, mình sẽ làm thế. - Nell quả quyết, đáp.

- Mình sẽ ấn định ngày gặp nhau sau lễ Tạ ơn. Anh ta sẽ đến New York, vì công việc, và ăn tiệc lễ Tạ ơn với cậu anh. Anh đã nói với mình thế. Mình nghĩ đây là ý kiến tuyệt vời. Ý kiến "tự phát", tự đáy lòng mình nảy ra. Mình sẽ tổ chức buổi gặp mặt gồm 4 người. Mình và Kevin, cậu và Johnny. Buổi họp này sẽ tuyệt vời lắm.

- Hôm ấy mình sẽ đi Paris, Rosie tuyên bố.

- Đổi ngày bay. Thứ bảy rồi hãy đi. Rosie, đừng bỏ lỡ dịp này, Nell năn nỉ.

- Mình không đổi chuyến bay được. Mình xa nhà lâu quá rồi. Hôm nay mình có nói chuyện với Yvonne, Collie không khỏe. Mình phải về nhà. Trường hợp Collie bệnh, sẽ có rất nhiều công việc phải làm ở Montfleurie để đón Giáng sinh.

- Cậu và Montfleurie! - Nell la lên thất vọng, và mặc dù nàng không muốn làm cho Rosie buồn, nàng cũng không thể nói thêm: - Ô, thật phiền hà! Tại sao mình lại quá điên khùng khi nghĩ cậu có thể quan tâm đến một thanh niên trong khi cậu yêu thương một ngôi nhà mắc dịch được nhỉ!

Rosie sững sờ nhìn bạn rồi đáp:

- Cậu điên rồi, Nell à, điên mới nói tầm bậy như thế. Mình không yêu một ngôi nhà. Trả lời cho cậu điều này kể ra thật không đáng chút nào. Nhưng vì mình yêu Collie, Lisette và Yvonne. Họ yêu mình, cần mình, và mình phải có bốn phận với họ. Mình không thể để cho họ thất vọng.

Nell ngồi im lặng uống trà, mặt nàng bỗng trở nên ủ dột. Lòng nàng rối bời. Nhiều lần Rosie làm cho nàng mất hết kiên nhẫn, nhất là, khi Rosie xem quý những người ở Montfleurie nhất, cứ luôn luôn nghĩ đến lợi ích của họ hơn cả mình nữa. Rosie quá tốt trong nhiều phương diện, và Nell tin rằng đã có nhiều người, đặc biệt là gia đình người Pháp này, lợi dụng lòng tốt của Rosie.

- Bạn thân yêu ơi, xin bạn đừng cãi cọ với mình. Chúng ta chỉ còn ít thời giờ bên nhau, mà mình thì lại quá nhớ cậu. Nell, mình không muốn gây gổ với cậu. Cậu là bạn thân nhất của mình mà, mình thương mến cậu.

Nell nhìn nàng, im lặng gật đầu, và mỉm cười hòa giải. Không nói một lời, cô đứng lên, đi vào phòng ngủ.

Rosie nhìn theo bạn, bỗng cảm thấy ân hận vì đã nói đến Johnny Fortune. Nàng định đứng dậy đi theo Nell vào phòng ngủ, làm lành với cô ta, thì bỗng Nell xuất hiện trên ngưỡng cửa, vẫy một cuốn băng cho nàng thấy. Nell quay trở lại ghế trường kỷ, đưa cuốn băng cho Rosie, và vẫn không nói gì hết.

Rosie nhìn kỹ cuốn băng. Đây là cuốn băng mới nhất của Johnny, vừa thu xong, và đã có tiếng vang ngay, nàng biết thế. Cuốn băng nhan đề Fortune's Child (Thời ấu thơ của Fortune), trên mặt hộp có in hình màu của anh ấy. Trong ảnh, anh ta rất đẹp trai. Nàng nhìn bộ mặt gọi cảm một hồi, rồi ngẩng đầu, nàng nhìn Nell với ánh mắt dò hỏi.

Nell nói:
- Johnny đẹp trai, có tài, giàu có, và cơ bản là người tốt, phong cách hoàn toàn hấp dẫn, mình cam đoan thế. Vậy cậu hãy nghe mình đi. Mình biết anh ta quan tâm đến cậu, Rosie à, vì mình thấy thái độ của anh khi chúng ta uống cà phê. Chưa bao giờ mình thấy anh như thế.

- Như cái gì?
- Thứ nhất anh ta theo dõi từng lời nói của cậu, và âm ừ nói theo. Thứ hai, anh không rời mắt khỏi cậu, và chắc có lẽ anh không muốn chúng ta cáo từ ra về'. Mình cam đoan là nếu không có mình ở đây, thế nào anh ta cũng bày tỏ thái độ với cậu liền. Mình cá với cậu là nếu cậu ở một mình với anh, thế nào anh cũng tìm cách quyến rũ cậu ngay.

- Lay Chúa, óc tưởng tượng của cậu phong phú quá.
- Nhìn là mình biết ngay! - Nell đáp có vẻ quyết liệt. Tại sao cậu không tạo cơ hội thử xem sao? Cậu cứ để mình sắp xếp một bữa ăn tối, hay là bữa trưa cũng được, trước khi cậu đi Pháp. Chỉ có bốn chúng ta thôi, sau hôm lễ Tạ ơn.

- Mình không đến đâu, Nell à, mình không thể đến được. Mình không được làm cho Collie thất vọng. Cô ấy rất mong mình về nhà. Mình đã xa nhà quá lâu vì bận đi làm bộ phim, rồi lại sang Mỹ nữa, khiến mình phải kéo dài thêm ngày về.

Nàng sợ rồi, Nell nghĩ. Sợ gian díu với một người đàn ông, vì chuyện đã xảy ra vừa rồi do nàng gây nên. Tất cả chỉ vì có thế. Nàng ẩn mình vào ngôi nhà kỳ cục ấy, vì tại lâu đài Montfleurie nàng mới cảm thấy bình an. Đây là nơi nguy hiểm nhất trần gian đối với nàng. Mình phải thuyết phục nàng rời bỏ ngôi nhà ấy, rời ngay và vĩnh viễn, kéo quá muộn. Kéo có chuyện khủng khiếp sẽ xảy ra.

14.

Rosie nhìn Gavin, than phiền:

- Em ngồi đây đã hơn hai mươi phút mà không nghe anh nói gì đến bộ phim, hay là nói cái gì về phim hết.

Buổi sáng lạnh nhưng có nắng, hai người ngồi trên hành lang rộng nhìn ra vườn nhà của anh ở Bel-Air, thưởng thức rượu vang trắng trước giờ ăn qua. Anh cười:

- Thì tôi bận nghe cô nói đấy. Từ khi cô đến, cô nói không ngớt. Tôi không thể nào nói nổi một tiếng để chen vào các điều cô nói, nào là về chuyện cô gặp Garry Marshall, nào là tin tức mới lạ giữa Nell và Kevin. Mà này, chuyện này nghe hấp dẫn nhất đấy.

Rosie nhất trí với anh, nàng nói tiếp:

- Câu chuyện thật em không ngờ đến.

- Tôi cũng thế. Thú thật với cô, tôi rất ngạc nhiên khi nghe chuyện này. Từ lâu tôi cứ nghĩ Nell vẫn còn xem Mikey là thần tượng, tôi đâu ngờ như thế này.

- Còn em, em cứ nghĩ Kevin còn thương yêu Sunny. Bởi thế em thấy cả hai chúng ta đều sai lầm cả, Rosie nói rồi bật cười.

- Chuyện có nghiêm túc không? - Gavin hỏi, anh trở người trên ghế, gác chéo hai chân lên nhau.

- Em không biết. Em có hỏi Nell như thế, cô ta... tránh né.

- Có lẽ hai người ấy tìm cách giữ kín chuyện này không cho chúng ta biết.

- Em cũng nghĩ thế, Gavin à. Em nghĩ họ không muốn chúng ta tò mò hay là thúc ép họ.

- Chắc họ không muốn. Ai mà muốn thế.

- Còn về bộ phim, anh Gavin này, em...

- Cô sẽ thích bộ phim đấy, và chắc cô muốn tạo mẫu áo quần cho bộ phim - anh cắt ngang lời nàng.

- Chuyện hiển nhiên phải không?

- Tôi nghĩ thế, người đẹp à. - anh đáp, cười xòa.

Đoạn anh đứng lên, đi qua hành lang rộng đến đứng dựa vào lan can, quay mặt nhìn nàng. -

Phim về một vĩ nhân, anh nói rồi dừng lại.

- Về ai thế? - Rosie thốt lên - Anh rất say mê các vĩ nhân, những vĩ nhân trong lịch sử. Em đoán chắc là một nhân vật trong lịch sử chứ gì?

- Tất nhiên rồi. Có lẽ bây giờ không có ai vĩ đại đáng cho ta nói đến... có thể có Gorbachev, nhưng chúng ta phải đợi cho các cơn sóng gió qua đi đã, đợi cho tình hình ổn định đi đã mới biết được. Nhưng như cô đã biết, theo tôi thì Winston Churchill quả là một vĩ nhân của thế kỷ này. Ông ta kề vai sát cánh với các nhân vật vĩ đại trong lịch sử, và...

Nàng ngắt ngang lời anh:

- Anh muốn nói bộ phim mới của anh sẽ nói về Winston Churchill à?

Gavin lắc đầu.

- Bộ phim sẽ đóng về một nhân vật trước thời Churchill nhiều, một nhân vật đã được hơn hai trăm ngàn cuốn sách viết về ông ta, và là nhân vật nổi bật nhất trong lịch sử vào thời ông ta.

- Ai thế?

- Napoléon.

Đây là cái tên nàng không ngờ nghe đến, cho nên Rosie sửng sốt. Nàng nhìn Gavin đắm đắm, vẻ kinh ngạc hoàn toàn không tin nổi. Nàng hăng hái nói lớn:

- Gavin, dựng lại cuộc đời của Napoléon không dễ dàng đâu. Có dựng được cũng khó thành công. Đấy không thể dựng được đâu, đây là một thách thức quá lớn so với Người tạo ra Vua.

- Đúng, đúng thế, cô hoàn toàn nói đúng. Nhưng tôi không dựng lại cuộc đời của ông ấy. Tôi không ngốc như thế. Tôi chỉ dựng lại một phần cuộc sống của ông thôi. Cố dựng một bộ phim tiểu sử đầy đủ thì rõ ràng quá tốn kém và phải làm rất lâu mới xong. Mục đích của tôi trong bộ phim này là chỉ làm một giai thoại đặc biệt của cuộc đời ông ấy thôi.

- Giai đoạn nào? Thời ông vươn lên nắm quyền lực?

- Không, giai đoạn ông đã có quyền lực trong tay, khi ông đi từ cương vị đại tướng sang chức cố vấn thứ nhất - dĩ nhiên đây là quan điểm của tôi - Và khi ông đang ở tột đỉnh quyền lực. Bộ phim sẽ chú trọng đến chuyện tình, chuyện gia đình, hơn là chuyện thành công vĩ đại làm rung động thế giới của một vị tướng. Tôi muốn nói đến chuyện của... một người đàn ông và một người đàn bà thực sự... Napoléon và Josephine. Chuyện xảy ra trước khi ông tự phong hoàng đế cho mình, và Josephine phong hoàng hậu, chuyện miêu tả cảnh thân mật của họ, cuộc sống bên nhau của họ, miêu tả mối tình tuyệt vời của hai người. Dĩ nhiên là tôi phải chọn thời điểm, để đem câu chuyện đến chỗ Napoléon quyết định phải ly dị Josephine. Vì tổ quốc, vì nước Pháp. Tôi muốn diễn tả tâm trạng dằn vặt đau đớn của ông khi quyết định từ giã người phụ nữ ông yêu mến để bảo vệ tổ quốc. Đây là một hành động nặng về chính trị. Ông ta cần phải thắt chặt mối liên minh với nước Nga, và có gì tốt hơn là bằng hôn nhân? Ông ta cầu hôn người em gái của Nga Hoàng Alexander Anna. Thực vậy, ông ta muốn cuộc hôn nhân này là con đường dẫn đến hòa bình vĩnh viễn, là phương pháp bảo đảm hòa bình. Nga hoàng bằng lòng, nhưng mẫu hậu lại chống đối, thế là cuối cùng Napoléon bị từ chối. Nhưng ông ta cần xây dựng một nền hòa bình và ông cần liên minh với các nước mạnh ở Châu Âu. Còn chuyện khác nữa, Rosie à: ông ta thường nghĩ đến người nối dõi, ông ao ước có một người con trai, cần một người con trai để nhường quyền lực, nhường vinh quang, và nhường ngai Vàng. Cuối cùng, ông ta cưới một công chúa của nước Áo chuyện này thì chắc cô biết rồi.

Rosie đáp:

- Biết, đó là Marie Louise của nước Áo, con gái của hoàng đế Francis, bà này sinh cho ông một người con trai như lòng ông mong muốn. Nhưng bà ấy trẻ lắm, phải không? Còn Josephine thì lại già hơn ông ấy đến sáu tuổi.

Gavin gật đầu, anh rời khỏi lan can.

- Ta vào trong đi. Tôi muốn bàn với cô đôi điều.

Anh nắm tay nàng dẫn đi qua phòng ăn, rồi đi dọc theo một hành lang dài, rẽ vào căn phòng đẹp nhất trong nhà. Đây là phòng làm việc của anh, công việc gì anh cũng đều làm ở đây. Gian phòng rộng, thoáng khí, trần nhà hình vòm, tường đầy sách và nhiều cửa sổ nhìn ra một bãi cỏ xanh tươi chăm sóc rất kỹ lưỡng chạy dài xuống tận một chiếc hồ nhỏ đầy hoa huệ. Một cái bàn lớn, xưa cũ, bằng gỗ đào hoa kê giữa phòng, kiểu bàn dùng trong các phòng của ban giám đốc, dùng nơi làm việc, và có nhiều loại ghế dựa êm ái cùng ghế trường kỷ bọc nệm bằng da màu cà phê nhạt.

Gavin kéo ghế mời Rosie ngồi, hai người ngồi bên nhau cạnh bàn. Anh tìm sổ ghi chép, lật ra rồi trình bày cho nàng nghe:

- Tôi có giả thuyết như thế này. Tôi tin việc Napoléon từ bỏ Josephine là bước đầu của sự sụp đổ của ông ta. Vận may của ông ta đã thay đổi. Bỏ Josephine, mối tình chân chính nhất của ông. Tôi nghĩ rằng hình như không có bà ta, không có gì xảy ra như ý của ông nữa.

- Chuyện của hai người xảy ra quá buồn, Rosie khẽ đáp - Em thường nghĩ như thế đấy, Gavin à.

- Tôi đồng ý. - Gavin nhìn vào cuốn sổ. - Đây, Rosie ta xem đoạn này như là một cảnh tuyệt vời.

Cảnh xảy ra vào một hôm trời lạnh, ngày 13 tháng 11, 1809. Chúng ta ở trong lâu đài - điện Tuileries - với Napoléon và Josephine. Ông ta nói với bà rằng ông sẽ hủy bỏ cuộc hôn nhân của hai người. Ông ta nói như thế này: "Anh vẫn yêu em, nhưng trong chính trị không có trái tim, mà chỉ có đầu óc". Josephine ngất xỉu, rồi bà van nài, bà quì xuống và khóc suốt mướt, lòng tràn ngập sầu bi. Nhưng ông vẫn cương quyết ông phải ly dị bà. Ông phải làm thế.

- Ôi, Gavin, khủng khiếp quá! Chuyện gì xảy ra sau đó?

- Bà ta đến Malmaison, ngôi nhà ông đã mua cho bà trước đó lâu năm, ở đấy hai người đã từng sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Đó là vào ngày 15 tháng 12, ngày Josephine từ giả ông vĩnh viễn sau khi đã sống với ông suốt 14 năm trời. Nhưng ông vẫn yêu bà, có rất nhiều tài liệu chứng minh điều này. Thực vậy, chỉ một tháng sau, ông viết thư cho bà nói rằng ông muốn gặp bà. Dĩ nhiên là cuộc chia tay làm nát lòng bà. Và cả ông nữa. Ít ra thì tôi cũng thế, và bộ phim chỉ chú trọng về phần này, phần nói về chuyện tình giữa nam và nữ, chứ không về một vĩ nhân. Gavin dừng lại, đưa mắt nhìn vào cuốn sổ, lật sang trang và nói tiếp:

- Cô nghe đoạn này. Đây là một bức thư ông ta đã viết cho bà Josephine khi ông 26 tuổi, sau khi làm tình lần đầu với bà. Bà đã 32 tuổi và lúc ấy chưa hoàn toàn say mê ông. Sau này, bà mới yêu ông, nhưng cô hãy nghe bức thư.

- Đọc đi em nghe đây.

Rosie thấy Gavin hầu như thuộc lòng cả bức thư. Anh cất tiếng nói mà không cần nhìn vào cuốn sổ.

"Anh vùng dậy với hình ảnh trước mắt. Bức hình của em và kỷ niệm ân ái đêm qua làm cho anh thốn thốc khôn nguôi. Josephine vô vàn mến yêu, em đã làm cho trái tim anh rướm máu! Em không vui ư? Có phải em thấy anh buồn không? Em lo ư? Linh hồn anh bồn loạn khi em nghĩ thế, và thế là người bạn của em không tài nào yên ổn được... Nhưng anh lại càng không yên ổn nữa khi để cho tình cảm sâu đậm tràn ngập xâm chiếm lấy anh, khi rời khỏi đôi môi em và để cho trái tim bốc lửa trong người anh. A! Anh nhận ra rõ ràng rằng hình ảnh của em đêm qua rất khác với người thật của em! Em chia tay vào buổi trưa mà anh vẫn còn thấy bóng dáng em suốt ba giờ liền. Nhớ mãi, mio dolce amor, hàng ngàn nụ hôn, nhưng xin đừng hôn anh, vì những nụ hôn của em sẽ làm cho anh rướm máu".

Rosie ngồi yên nhìn Gavin một hồi lâu không nói được nên lời. Anh đã làm nàng mê mẩn, đã nói lên những lời lẽ đẹp đẽ, như chỉ có anh mới nói được, và nàng cảm thấy như anh đã biến thành Napoléon trong những giây phút ngắn ngủi vừa qua. Nàng không cần phải chờ đợi để xem anh đóng vai ấy nữa.

Anh hơi cau mày, hỏi nàng:

- Sao, cô nghĩ sao? Cô không nói lời nào hết, tôi nghĩ rằng đây là bức thư tình tuyệt diệu của

một người mà thế giới luôn luôn cứ nghĩ đến như là một vị tướng đầy tham vọng muốn chinh phục thế giới, trong khi ông ta không phải thế. Ít ra thì ông ta cũng hơn thế nhiều.

- Em cảm động, Gavin à, vì thế mà em im lặng. - Nàng nhìn thẳng vào mặt anh. - Anh đã có bản thảo rồi, phải không?

- A, cô quá quắt lắm, Gương Mặt Thiên Thần à, tôi không qua mắt cô được. Đúng, tôi đã có bản thảo và cũng gần hoàn tất. Chỉ cần tra chuốt lại là xong.

- Bản thảo do Vivienne Citrine viết chứ gì?

- Cô nói đúng.

- Em bằng lòng bản thảo do bà ấy viết, không ai giỏi hơn bà ta, và bà ấy viết thì rất tuyệt với anh.

- Cô sẽ vui mừng khi làm việc trong bộ phim này. Vì tôi sẽ quay ở xứ cô thích nhất, đó là nước Pháp. Cơ bản là tôi làm việc ở Paris, tại phim trường Billancourt, và sẽ quay nhiều cảnh ở bên trong Paris và quanh Paris, và ở Malmaison. Nếu chính quyền Pháp cho phép, tôi sẽ quay những cảnh bên ngoài ở đây, thế đấy.

- Đây là một ngôi nhà rất đẹp, Gavin à, em tin là họ sẽ cho phép. Có thể họ còn cho phép anh quay cả bên trong nữa. Chính quyền Pháp thường rất thích hợp tác trong việc thực hiện những bộ phim lịch sử.

- Đúng thế. Nhưng dù sao thì người làm việc của tôi sẽ làm tất cả ở đây, và tôi hy vọng cô bắt đầu nghiên cứu áo quần sau ngày Giáng sinh ngay. Được không?

- Cam đoan với anh là được.

Gavin cười.

- Tôi biết tôi có thể tin cậy vào cô và nhân thế, nói cho cô hay chuyện này, thế nào cô cũng sẽ tạo một số áo dài mỏng manh cho Josephine và các bà mặc, tôi xin nói cho cô biết Napoléon không chấp nhận loại áo quần này.

- Thế sao?

- Đúng thế, bởi lẽ, ông ta cho đốt lửa lên cho không khí thật nóng bức ở Malmaison khiến mọi người đều toát mồ hôi. Ngôi nhà như một lò lửa, rồi ông ta tuyên bố, rất trịnh trọng, rằng ông muốn phụ nữ được ấm áp trong cảnh "thoát y".

Rosie cười.

- Em thấy ông ta thật dí dỏm hết sức. Nhưng dù sao thì đây cũng sẽ là một chương trình hấp dẫn - em đã bị kích thích rồi đấy. Em nôn nóng đợi đến lúc cắt áo quần đây.

- Tôi biết thế nào cô cũng nôn nóng.

- Khi nào thì em có phó bản truyện phim?

- Đầu tháng Giêng. Tôi sẽ đích thân mang đến cho cô. Tôi sẽ có mặt ở Paris vào cuối tháng ấy, vì tôi phải hoàn tất công việc hậu phần sản xuất phim "Người tạo ra Vua".

- Tốt. Em rất nôn nóng được đọc bản thảo.

Máy điện thoại ở cái bàn đằng góc xa reo lên, Gavin đứng dậy đến nghe. Rosie đưa mắt nhìn quanh bàn. Trên bàn chất đầy sách, những kẹp đựng giấy tờ màu nâu và bản đồ. Nàng thấy có nhiều cuốn sách viết về Napoléon, Josephine, về chính trị nước Pháp thời ấy và về chiến dịch quân sự của Napoléon. Còn có những cuốn viết về những nhân vật cùng thời với ông, từ Barras cho đến Talleyrand, cả hai nhân vật này nàng biết là kẻ thù của ông ta. Rõ ràng là Gavin làm việc ở nhà như mọi khi, mà lại làm tốt.

Khi Gavin gác máy, anh nói:

- Ta đi ăn trưa thôi, "Gương Mặt Thiên Thần". Miri sẽ dọn cơm ngoài hàng hiên.

Xế chiều hôm đó, sau khi Rosie về đã lâu, Gavin ngồi xem lại bản thảo trong phòng làm việc thì thình lình cửa bật mở.

Bực mình vì bị quấy rầy, Gavin ngược mắt nhìn lên và thấy vợ anh, Louise, đang đứng nơi ngưỡng cửa.

Anh nhìn chị, không che giấu được sự tức giận.

Louise đẹp, nhỏ nhắn, tóc đen, ăn mặc rất hợp thời trang, lịch sự như mọi khi. Chị nhìn lại anh, nhận ra ngay thái độ bất bình của anh, chị đã quen thuộc với thái độ này của anh trong những ngày gần đây.

- Em sẽ đi - Chị nói, giọng the thé.

Không thấy anh trả lời, chị nói thêm:

- Đi Washington.

- Đương nhiên rồi - cuối cùng Gavin lên tiếng, giọng anh gay gắt. - Độ này cô còn đi đâu nữa.

Louise đưa chân mang giày thời trang đá cánh cửa đóng lại, bước vào phòng, mắt vẫn đắm đắm nhìn anh. Bỗng chị mặt đỏ ửng tía tai, lên tiếng kêu ca:

- Ít ra thì tôi cũng cảm thấy được bạn bè ở đây đón tiếp niềm nở. Chứ có ai trong nhà này hơn thế không.

- Nhà này, từ mà cô gọi đây, là nhà của cô mà Louise. Xin đừng đóng kịch nữa. Không gây ấn tượng cho tôi được, hay tác động đến tôi đâu. Cô nhớ trong nhà chính tôi là diễn viên mà. Nhưng khi nào thì cô về?

- Cuối cùng thì anh cũng tỏ ra có lưu tâm đến tôi. Tôi không biết khi nào mới về.

Gavin nhíu mày, hỏi:

- Thế còn lễ Tạ ơn thì sao?

- Lễ lạc cái gì?

- Cô không ở nhà à?

- Tại sao tôi phải ở nhà.

- Vì David đấy.

- David để mắt đến bố nó thôi, và anh thừa biết điều đó rồi, vì anh là người xúi nó chống lại tôi mà.

- Louise, cô là đồ ngốc! - Gavin giận dữ thốt lên, lớn tiếng, nghe như hét. - Quá ư ngu ngốc! Lạy Chúa, tại sao tôi lại xúi con trai chúng ta chống lại mẹ nó đã chứ? - Gavin lắc đầu. Anh thật kinh ngạc khi nghe lời chị nói. Anh thấy khó mà tin được chị ta lại nghĩ anh đã tìm cách chia rẽ chị với con trai của họ.

Louise thấy mình đuối lý, chị bèn đổi đề tài, chị nói:

- Và anh sẽ ở nhà bao lâu? Chúng tôi sẽ được hân hạnh vui thú cùng "anh" ở L.A bao lâu?

- Tôi phải trở lại Luân Đôn vào cuối tháng 11. Tôi còn bận việc về hậu kỳ sản xuất cuốn phim "Người tạo ra Vua", như cô đã biết rõ rồi đấy.

- Rồi anh có về nhà ăn Giáng sinh không?

- Về chứ. Tại sao tôi lại không về?

- Độ này tôi thấy hình như anh làm phim liên miên hết phim này đến phim khác. Và tất cả đều làm ở ngoại quốc, tôi có thể nói thêm như thế. Rõ ràng trong những năm vừa qua tôi thấy đối với anh phim ảnh quan trọng hơn tôi và David nhiều.

- Không đúng như thế, Louise, cô biết là không phải thế. Mà trong lúc cô ghét phim xi nê của tôi, đây là điều cô tuyên bố với tôi và với bất kỳ ai muốn nghe cô, thì cô lại không ghét việc tiêu tiền do phim xi nê đem lại.

Louise nhìn anh, ánh mắt lạnh lùng, nhưng chị không nói.

Gavin nói tiếp:

- Tôi sẽ khởi quay bộ phim mới vào tháng hai hay tháng ba.

- Ngon nhỉ.

- Ô, Louise, đẹp đi có được không?

Chị bước đến gần cái bàn làm việc dài, đưa mắt nhìn những cuốn sách chất đống trên đó.

- Napoléon! Lạy Chúa lòng lành, đáng ra tôi phải biết có ngày ông đóng phim về ông này mới phải. Lại một người nhỏ con với tư tưởng vĩ đại - chị nói, giọng mỉa mai, cặp mắt xanh như dao trên khuôn mặt trắng bệch.

Gavin chọn phương pháp giả vờ không để ý đến lời lẽ châm biếm của vợ, anh nói:

- Tôi sắp khởi làm vương cô rồi, vì tôi sẽ sang làm việc bên Pháp sáu tháng sắp đến hay khoảng ấy.

- Nhiều thế à? - Chị la lên. - Tôi đoán chắc thế nào anh cũng sẽ chấm dứt ở bên ấy.

- Cô nói thế là thế nào?

- Nàng Rosalind quý báu của anh ở và làm việc bên Pháp, anh không chịu được cảnh xa cách với nàng ta phải không?

- Ô này, dẹp chuyện ấy đi, anh la lên. - Sự ghen tuông bẩm sinh của cô luôn luôn làm mờ trí xét đoán của cô. Vì thế mà cuộc hôn nhân của chúng ta đã hỏng.

- Ha! Đừng gieo tiếng xấu cho tôi, Gavin Ambrose. Tôi không làm gì hại đến cuộc hôn nhân của

chúng ta cả. Anh mới phá hoại. Anh với bọn đàn bà của anh!

Gavin biết nếu anh không cắt đề tài nói chuyện đặc biệt này, thì thế nào hai người cũng đi đến chỗ cãi vã nhau kịch liệt mà thôi, cho nên anh phải chấm dứt ngay. Anh nói:

- Thôi, Louise, chúng ta dừng lại đây. Dừng ngay lập tức. Tôi đang làm việc, tôi phải làm xong truyện phim này cho đúng hạn. Mà cô còn phải thu xếp chuyển bay. Xin chúc cô vui vẻ ở Washington, và cho tôi gửi lời thăm Allan.

Louise hơi giật mình.

- Tôi không đi Washington để thăm Allan. Tôi đi thăm gia đình Mercier, đi ăn sinh nhật của Alicia. Họ mở tiệc mừng, và tôi ở lại với họ.

Quý tha ma bắt cô đi, đừng nói chuyện không đi thăm Allan Turner, anh nghĩ, nhưng anh vẫn nói:

- Vậy thì chuyển lời của tôi đến gia đình Mercier. Chúc cô vui vẻ. Tôi chắc sẽ gặp cô trước khi đi Luân Đôn.

- Tôi chắc thế. - Chị nói lẩm bẩm rồi quay gót bước ra ngoài, vẻ hống hách, đưa tay đóng sầm cửa lại.

Gavin nhìn đăm đăm vào cánh cửa một hồi, rồi nhìn xuống tập truyện phim. Đây là bản thảo cuối cùng, nhưng rất hoàn hảo, xem như có thể đem ra đóng được rồi.

Chỉ cần thay đổi một ít thôi, anh nghĩ, và đưa tay lấy bút chì.

Một lát sau, Gavin nhận thấy anh không thể tập trung được. Những lời nói của Louise cứ vang mãi trong óc anh. Cô ta đã ám chỉ - không, cô ta đã nói thẳng - rằng anh muốn làm việc ở Pháp vì Rosie đang sống ở đấy. Và chuyện này không đúng sự thật.

Hay là đúng đấy?

Anh ngồi suy nghĩ về chuyện này một hồi lâu, quên mất truyện phim.

Phần 2 – Tình Bạn Thiêng Liêng

15.

Mặc dầu xe cộ ở Paris đông đúc, nhưng sự lưu thông vẫn nhanh nhẹn, và Rosie khoan khoái khi ra khỏi trung tâm thành phố chỉ trong vòng nửa giờ sau.

Nhưng phải đợi cho đến khi chiếc xe Peugeot của nàng đến xa lộ và hướng về Orléans nàng mới bắt đầu thư thái được. Dựa người sau tay lái, nàng buông tiếng thở dài thoải mái. Hôm nay là ngày mùng sáu tháng 12, và sau một tuần ở Paris, hầu hết thời gian này nàng đều chú ý mũi vào công việc, đi giải quyết công việc của mình và làm một số việc nhỏ cho Gavin, cuối cùng nàng trở về Montfleurie thân yêu.

Vì đã thứ sáu, cho nên xe cộ trên đường sẽ đông, bởi lẽ mọi người đều đổ xô về nhà ở nông thôn. Nhưng trời mới xế trưa, thành ra xe cũng chưa đông lắm đến độ phải làm tắc nghẽn việc lưu thông. Nàng có thể lái xe với vận tốc đều đều, và vừa lái nàng vừa nghĩ đến Johnny Fortune. Bỗng nàng đưa tay lấy cuốn băng mà Nell đã đưa cho nàng ở Beverly Hills và nàng đã bỏ vào trong cái túi xách du lịch trước khi rời căn hộ nàng ở trên đường Đại học, trong khu bùng binh thứ bảy, cách đây một thời gian ngắn. Nàng mới chỉ nghe được một phần vào đầu tuần chứ chưa nghe hết. Và rồi khi giọng anh vang lên trong xe, nàng bỗng cảm thấy lời ca của anh trong bài "You and Me, We Wanted it All" làm cho nàng buốt nhói tận tâm can.

Nàng ngạc nhiên khi thấy bài ca này làm nàng xúc động sâu sắc, xúc động hơn cả những bài hay khác nhiều.

Và khi nàng nghe anh hát, một nỗi buồn man mát chiếm lấy lòng nàng, và bất ngờ nước mắt trào lên mi. Nàng cảm thấy như bị mất mát cái gì, nàng nghĩ đến những điều, những việc đáng ra sẽ xảy đến với nàng, nhưng rồi nó đã xảy ra hoàn toàn khác với lòng nàng mơ ước. Lời ca buồn sâu đậm, chờn vờn ám ảnh. Và lời ca nghe sao mà như có vẻ lời tiên tri... Lời ca thật dễ làm nát lòng người, lòng mình. Nàng rất cảm thông điều này.

Johnny hát sang bài khác, giọng ca du dương của anh vẫn bao phủ quanh người nàng, và tự

nhiên nàng nghĩ đến anh, nghĩ đến buổi tối mới đây họ cùng nhau trong nhà anh. Nàng thấy sao mà xa vời vợi đến thế. Nhưng tính ra chỉ mới cách đây hơn một tuần, khi nàng đến Beverly Hills với Nell và Gavin, hai người bạn thân thiết, và gặp danh ca Johnny Fortune lần đầu, rồi bị anh ta cuốn hút một cách kỳ lạ. Bây giờ nàng đang lái xe vào trung tâm nước Pháp, và cũng đang lái vào một cuộc sống khác. Hai thế giới này khác xa nhau biết bao, cách xa nhau hàng ngàn dặm, và suy tư tình cảm của con người cũng khác nhau. Cái gì ở châu Âu cũng qui củ hơn ở California, và không có vấn đề một sớm một chiều mà ta chuyển được nếp sống xô bồ cuồng nhiệt của Hollywood lừng danh sang nếp sống nặng nề về nghi thức của giai cấp quý tộc Pháp. Nell nói mãi điều này với nàng, trêu chọc nàng về hai cuộc sống hoàn toàn khác biệt nhau, mặc dù cô bạn thân của nàng thừa biết nàng cố xoay sở để chuyển được cuộc sống một cách rất khéo léo và tài tình.

Hôm qua Nell đã gọi cho nàng từ New York, nói với nàng rằng số quà Giáng sinh nhiều vô kể sẽ được chuyển tàu hàng chở đến cho nàng vào cuối tuần, rồi nàng cười khúc khích và nói tiếp giọng rất tinh nghịch: - Johnny cứ nằng nặc hỏi mình về số điện thoại của cậu. Mình không biết ý kiến của cậu ra sao, cho nên mình đã đưa số điện thoại ở phim trường tại Luân Đôn cho anh ta. Rồi mình fax cho Aida ở phim trường, dặn bà đừng đưa số điện thoại cho ai hết. Không đưa cho một ai hết - Nell lại cười, và vẫn nghịch ngợm, cô ta nói thêm bằng giọng ồm ồm: - Tất nhiên là mình nói mình làm theo lời cậu dặn, và nói rằng cậu không muốn nói chuyện với ai hết trong vài tuần, rằng cậu muốn nghỉ ngơi ở Montfleury. Nhưng Rosie thân mến này, cậu hãy nghe mình, mình nói đúng đấy. Johnny buồn lắm. Anh ta đã bị cậu hớp hồn rồi, bạn thân mến à, đúng thế đấy, anh ta đã mê mẩn cậu rồi.

Rosie cười thầm, nghĩ đến thái độ coi thường của nàng khi nghe Nell nói như thế. Nhưng nàng phải công nhận rằng hôm qua nàng đã thấy hả dạ khi nghe Nell nói anh ta quan tâm đến nàng. Nàng nghĩ Johnny có cái gì đó rất đặc biệt, và nàng thích anh ta - thích lắm. Anh hoàn toàn không giống những người đàn ông nàng đã quen trước đây, và nàng nhận ra anh có tâm hồn rất đáng yêu. Rõ ràng nàng cảm thấy chắc nàng sẽ hết sức sung sướng khi gặp lại anh, nhưng không có cách nào nàng gặp được. Và nàng cũng không nên nghĩ đến anh ta nữa... ít ra, cũng không nên nghĩ đến. Tóm lại, có điều gì đó ngăn cản nàng nghĩ đến anh ta.

Thậm chí mình cũng không được phép đắm mình vào cảnh mơ mộng ban ngày như thế này nữa, Rosie nghĩ, và nàng ấn mạnh cái nút dừng của máy cát-xét trên xe. Lập tức giọng ca của anh im bật, trong xe im lặng hoàn toàn.

Nàng lái xe một hồi, từ "ngăn cản" cứ lớn vồn trong óc nàng. Đây là một từ nghe tức cười khi nàng dùng cho mình, và tâm trí nàng lại quay về thời thơ ấu nàng nhớ đến một bộ phim cũ nàng đã xem trên tivi. Đó là phim Jane Eyre, bộ phim đóng từ tác phẩm cổ điển Anh tuyệt vời của nữ sĩ Charlotte Brontë, và là một tác phẩm nàng ưa thích nhất, cả sách lẫn phim.

Một cảnh trong tác phẩm vẫn còn in mãi rõ ràng trong đầu óc nàng: Cảnh Jane và ông Rochester trong nhà thờ làng, khi ông mục sư hỏi có gì "ngăn cản" trong hôn nhân của hai người không, trong nhà thờ bỗng nổi lên cảnh hỗn loạn, kinh ngạc khi một người đàn ông bước ra lên tiếng nói rằng có sự ngăn cản thực sự. Có người vợ ngăn cản. Có người vợ điên tại... Người mà ông Rochester đã cưới khi ông còn trẻ, người hiện bị nhốt kín trong phòng áp mái, có mục khùng Grace Poole chăm sóc, người đã đốt nhà.

Đấy có đủ thứ nguyên do ngăn cản, Rosie nghĩ, nguyên do này tệ hơn nguyên do kia.

Nàng bỗng tỉnh cơn mơ khi tiếng sấm vang lên và chớp xẹt ngang trời, rồi cơn mưa giông chột đổ ầm xuống. Rosie cho còi gạt nước quay trên kính chắn gió trước xe, mắt chăm chú nhìn vào mặt đường. Nàng quên hết mọi sự vì bận chú ý đến cơn mưa đang xối xả đổ xuống, lái chiếc xe khéo léo chạy trên xa lộ, mặt đường bây giờ trở nên trơn trượt, đầy nước mưa rất nguy hiểm.

Con sông Loire là sông dài nhất nước Pháp, trải dài hơn sáu trăm dặm, thượng nguồn bắt đầu từ vùng Cévennes chảy đến cửa sông đổ ra Đại Tây Dương nằm về phía Tây xứ Nantes. Mặc dù phần lớn con sông chảy qua những vùng bây giờ đầy trụ điện cao thế và trạm điện sơn trắng xóa - người Pháp thường gọi dòng sông này là Dòng sông nguyên tử - nhưng vẫn còn đến hai trăm dặm sông mang vẻ đẹp khủng khiếp.

Bờ sông Loire đặc biệt này chạy từ Orléans đến Tours rồi chảy qua một vùng xanh tươi đẹp đẽ

có tên là Thung lũng hoàng đế. Vì ở đây có nhiều lâu đài tuyệt đẹp trong số ba trăm lâu đài danh tiếng của Loire được xây cất: Langeais, Amboix, Azay – Le Rideau, Close - Lucé, Chaumont, Chambord, Chiverny, Chinon và Chenonceau, chỉ kể ra một vài tên để dẫn chứng. Ngay cả trong mùa đông, vùng này của sông Loire cũng khác với bất cứ nơi nào khác ở nước Pháp, ở đây êm ái hơn, và thật đáng yêu vì cảnh sắc xanh tươi thanh bình. Ít ra thì khung cảnh ở đây cũng như thế đối với Rosie. Đây là nơi nàng thích hơn bất cứ nơi nào trên thế giới, và sau khi rời Paris khoảng một giờ rưỡi, bây giờ nàng đang sắp đi vào vùng này, theo ý nàng thì đây là vùng tuyệt vời nhất.

Khi nàng đưa mắt nhìn ra ngoài cửa xe, mặt nàng chợt sáng lên vì sung sướng. Mưa đã tạnh từ lâu, ánh sáng trong như pha lê, bầu trời xanh dịu, chan hòa ánh mặt trời mùa đông, trời bỗng bình trên dòng sông Loire lờ lờ chảy, nước một màu xanh ngắt, hai bên bờ cát trắng lấp lánh như bạc trong bầu không khí êm ái trong lành.

Mình sắp về đến nhà, nàng nghĩ, thái độ thay đổi từ sung sướng sang hồi hộp bồi hồi, sự hồi hộp khôn nguôi. Chẳng bao lâu như mình sẽ về đến nơi thật sự mình cư trú. Nơi ấy là MontFleurie, một lâu đài lớn của sông Loire, và với Rosalind Madigan thì đây là nơi kỳ diệu nhất trong số lâu đài ở vùng này.

Montfleurie nằm trong trung tâm thung lũng dài ở giữa Orléans và Tours, lâu đài này nằm kế bên lâu đài Chenonceau danh tiếng, một thời là nơi ở của Henry II, người tình Diane de Poitiers của ông, vợ ông, Catherine de Medicis, con trai Francis II của họ, và vợ ông là Mary Stuart, bà này thường được người ta gọi là Petite Reinette d'Ecosse - Bà hoàng nhỏ của xứ Ailen.

Montfleurie bắt đầu sinh hoạt như một lâu đài thời trung cổ, một pháo đài được xây dựng do Fulk Nerra, bá tước xứ Anjou, người chiến binh dũng mãnh vào thế kỷ thứ XI, ông ta có biệt danh là Hắc Ưng, vị cai trị vùng này, người xây dựng nên dòng dõi Angevin và triều đại Plantagenet, sau này lên ngôi ở Anh quốc.

Hai lần bị thần thiêu hủy và hai lần được xây dựng lại, lâu đài được thay đổi chủ rất nhiều lần trải qua thời gian trên ba trăm năm. Cuối cùng, vào thế kỷ XVI, bá tước hùng mạnh Montfleurie đã mua lại lâu đài ông ta ao ước bành trướng đất đai ở vùng Loire này. Ngoài ra, vị trí lâu đài ở gần Chenonceau rất quan trọng cho ông ta.

Philippe de Montfleurie đại quan, đại tư bản và địa chủ, đã chiếm giữ nhiều chức vụ chủ chốt trong chính phủ và là một triều thần quan trọng trong suốt triều đại ngắn ngủi của Francis II và vợ nhà vua là Mary Stuart. Ông liên minh chặt chẽ với người chú của bà hoàng trẻ là công tước xứ Guise, ông trở thành một nhân vật có thanh thế lớn, nắm hết hoạt động chính trị của ông và mối liên hệ với hoàng tộc mang lại.

Chính vào năm 1575 ông bá tước cho xây cất lại tòa lâu đài còn duy trì đến bây giờ. Ông đã tốn nhiều năm trời mới xây xong tòa nhà bằng đá vôi đại vươn cao trên ngọn đồi nhìn xuống khắp thung lũng. Ông không tiếc của và đã xây nên tòa lâu đài kiểu thời phục hưng rất duyên dáng với tầm cỡ vĩ đại chưa từng có. Ông hoàn toàn chú tâm chú lực vào việc xây dựng tòa lâu đài, cho nên đến bây giờ nó vẫn còn đứng vững, còn mang vẻ mỹ miều tuyệt diệu cả ở bên trong lẫn bên ngoài, và đồ đạc trang hoàng khắp các phòng đều rất hấp dẫn.

Chẳng bao lâu, Rosie bỏ xa lộ dẫn vào Tours, nàng cho xe quành theo con đường thứ hai nằm ở Amboise, rồi nàng cho xe chạy chậm lại. Đến một chỗ dành cho xe ngừng, nàng ngồi lại một chốc như mọi khi nàng đi xa trở về, đưa mắt ngắm nhìn quang cảnh tòa lâu đài, thưởng thức nét duyên dáng cổ xưa đầy ấn tượng, phi thời gian của tòa nhà, lòng nao nao nghĩ đến quá khứ xa xôi.

Nằm bên bờ sông Cher rực rỡ, một nhánh sông rẽ từ sông Loire, Montfleurie được xây cất bằng đá lấy ở vùng Loire, mặt đá trải qua bao năm tháng đã biến màu thành màu gần như trắng. Tòa nhà vươn cao trên đỉnh đồi, sừng sững như thế hàng bao thế kỷ nay, mặt đá màu trắng bạc lấp lánh huy hoàng dưới ánh mặt trời chiều trong sáng, những nóc nhà hình khối nón và những đụn tháp hình trụ in lên nền trời xanh biếc thành những đường viền đen thẫm.

Mấy phút sau, khi nàng lái xe qua chiếc cầu rút để vào sân trong ở phía trước tòa lâu đài, tim nàng đập thình thịch, vì quá xúc động. Chưa kịp thắng xe lại, cánh cửa bằng gỗ sồi lớn đã mở ra kêu kín mít và Gaston, người quản gia, đã chạy xuống tầng cấp trước.

Khi Rosie ra khỏi xe, ông ta bước nhanh đến chào nàng, nụ cười rộng nở trên môi.

- Chào bà Montfleurie! Chào bà! Chào bà! Gặp lại bà thật tuyệt! - Ông ta reo lên, đưa tay bắt tay nàng, lắc thật mạnh.

- Rất sung sướng gặp lại chú - Rosie đáp, nụ cười cũng rộng mở trên môi như ông. - Về lại đây thật tuyệt. Gaston, chú có vẻ khỏe mạnh đấy, còn Annie ra sao?

- Rất khỏe, thưa bà, chắc bà ấy sẽ rất sung sướng khi thấy bà về, chắc chắn thế. Bỗng chú cau mày, lắc đầu - Nhưng bà về sớm rồi. Ngài công tước cứ tưởng đến 5 giờ bà mới về. Thật đáng tiếc không có ông ở nhà.

- Không sao đâu, Rosie ngắt lời ông ta. Liếc mắt, nàng thấy một cô bé mặc áo đỏ chạy xuống tầng cấp về phía nàng. Nàng xin lỗi, vội vã chạy đến phía Lisette, cô bé nhào vào hai vòng tay nàng và nàng ôm chặt bé vào lòng.

- Mẹ Rosie. Mẹ Rosie! Cháu cứ ngỡ mẹ không bao giờ trở về nữa.

Rosie ôm chặt cô bé 5 tuổi vào lòng, nàng rất thương cô bé. Nàng vuốt tóc, nâng cằm cô bé lên, nhìn vào khuôn mặt nhỏ bé sáng sủa đang ngược lên nhìn nàng.

- Mẹ nhớ cháu kinh khủng, cháu à - nàng nói nhỏ, dịu dàng, rồi hôn lên má Lisette. - Nhưng mẹ về rồi đây, chúng ta sẽ ăn một lễ Giáng sinh tuyệt vời.

- Cháu biết, cháu biết - Lisette reo lên sung sướng.

Yvonne đang đứng gần đấy, mặt cười rạng rỡ. Chỉ vắng mặt có ba tháng mà cô gái lớn hẳn lên, Rosie nghĩ, mà lớn bỗng lên thật nhanh. Nàng liền nhìn kỹ cô gái 18 tuổi: mái tóc màu đỏ tươi cuộn lại thành lọn lòa xòa trước trán, đôi môi con gái trinh nguyên tô chút son phớt hồng, khuôn mặt lấm làn nhang phủ lên một lớp phấn mỏng.

Rosie nắm Lisette trong tay, dẫn cô bé cùng bước đến phía Yvonne, nàng lên tiếng:

- Xin chào, Yvonne thân yêu. Cô trông đẹp quá. Cô tự may áo đấy à?

Yvonne nắm chặt cánh tay Rosie, ghì mạnh nàng vào lòng, rồi hôn chùn chụt lên hai má nàng.

- Tôi không tin cô lại về nhà, cô Rosie à. Ở nhà không có cô thật buồn, tất cả mọi người đều nhớ cô khi cô vắng mặt. Dạ đúng, chính em đã tự may áo, và dĩ nhiên là em học kiểu áo của cô.

- Tôi thấy rồi - Rosie cười, mà cô làm đẹp đấy. Tôi tính sẽ may cho cô một kiểu mới thật đẹp!

- Ô thế sao! Thế thì tuyệt quá, thế là mơ ước của em thành sự thật rồi? Nhưng thôi, ta vào nhà đi. Collie đang đợi cô đấy, chị ấy mong gặp cô ghê lắm. Cô Rosie à, chị ấy tính từng ngày.

- Tôi cũng thế. Để tôi lấy cái túi xách đã, tôi đến ngay bây giờ. - Rosie bước lui đến chiếc xe và sau khi đã lấy cái túi xách du lịch ở chỗ ngồi trước xe, nàng quay qua Gaston, ông ta đang lấy vali và hành lý trong thùng xe ra. - Chú đem tất cả lên phòng tôi, cảm ơn chú nhé, Gaston.

- Không có gì, thưa bà De Montfleurie, không có gì.

Rosie trở lại với Yvonne và Lisette, rồi cả ba cùng đi vào trong lâu đài, Lisette nói luôn mồm. Khi họ đi vào được nửa tiền sảnh rộng lát đá cẩm thạch thì Rosie chợt ngược mắt nhìn lên. Trên đầu cầu thang lầu, Guy de Montfleurie mặc áo quần cưới ngựa đứng yên nhìn chăm chăm vào ba người.

Rosie điếng người một chốc, nàng đứng yên như phỗng, không tài nào nhích chân được, lòng thất lại. Người nàng không muốn gặp ở Montfleurie lại là người đầu tiên nàng nhìn thấy. Anh ta bước xuống cầu thang và đứng trước mặt nàng, một lát sau nàng mới lấy lại bình tĩnh. Anh ta nhìn nàng chăm chăm. Nàng nhìn lại anh ta, cố giữ vẻ mặt tự nhiên, không để lộ cảm xúc gì.

Anh ta nói:

- Chúng tôi cứ ngỡ chiều tối cô mới về, cô Rosalind.

- Gaston đã nói cho tôi biết rồi.

Guy bước đến gần hơn, nhìn vào mặt nàng.

- Cô mạnh khỏe chứ, cưng?

- Khỏe, cảm ơn anh. Còn anh?

- Cũng thế.

Im lặng một chốc không ai nói năng gì với nhau hết. Đoạn anh ta cười nửa miệng, một chân mày nhướng lên ra vẻ mai mỉa.

- Không hôn chào chồng sao?

Rosie vẫn yên lặng.

Anh ta cười:

- Xấu hổ thay. Nhưng tôi đã quen thói lạnh nhạt của cô rồi. Tôi quen lâu rồi. - Anh ta lại cười rồi

bước tránh nòng đi qua tiền sảnh, quất nhẹ cây roi ngựa vào đôi ủng da. Đến cửa anh ta dừng lại, quay người, nói lớn - Tôi sẽ gặp lại cô, chừng à. Chúng ta sẽ cùng ăn tối với nhau.

Rosie hít vào một hơi dài. Nàng hết kiên người, đáp lại:

- Không ăn với bố anh và các cô ở đây thì tôi ăn ở đâu.

Nói xong, nàng quàng tay quanh Lisette, dẫn cô bé lên lầu, Yvonne bước theo sau.

Khi ba người lên đến giữa cầu thang, Rosie đưa mắt nhìn quanh những thứ quen thuộc: ngọn đèn chùm bằng thủy tinh xưa cổ khổng lồ treo trên trần nhà, những tấm thảm vào thế kỷ thứ X vì treo trên tường, những bức chân dung các tổ tiên họ De Montfleurie treo trên những bức tường khác, và nàng buồn rầu nghĩ đến Guy. Thật nhục nhã khi anh hoàn toàn khác bố anh, người ao ước đưa con trai duy nhất trở thành người có trách nhiệm chăm lo đến Montfleurie. Nhưng Guy nhu nhược, không có khả năng, ích kỷ và hư hỏng khôn nạn. Anh ta đã làm cho bố anh tuyệt vọng. Và anh ta đã làm cho nàng thất vọng.

Cách đây 8 năm, nàng đến làm dâu trong tòa lâu đài nguy nga tráng lệ này, một cô dâu trẻ, vợ trẻ của anh ta. Nàng hết sức yêu thương anh, ngưỡng mộ Guy de Montfleurie, vị bá tước tương lai. Nhưng mọi việc giữa hai người đã hỏng bét, mà lại hỏng rất nhanh. Chỉ lấy nhau trong vài năm, hai người đã phải sống ly thân. Bây giờ nàng cảm thấy không còn gì nữa với anh ta, còn chẳng có lẽ chỉ còn một ít lòng thương hại.

16.

Rosie nhìn thẳng vào mặt Collie, bình tĩnh nói:

- Tôi quá ngạc nhiên khi gặp Guy. Tôi cứ nghĩ anh ta đã đi khỏi rồi.

- Anh ấy đi khỏi rồi đấy chứ, Collie đáp. - Bỗng sáng nay thành linh ảnh xuất hiện, không báo trước. Có thể nói giống như đồ phá đám. - Cô dừng lại một lát - Có lẽ tôi không nên nói thế, cô thở dài, tôi nghĩ nói thế có vẻ không tốt. Dù sao thì Guy cũng là anh tôi, tôi thương anh ấy. Nhưng, anh ấy là kẻ quấy rầy.

- Tôi biết, nhưng anh ấy không muốn thế đâu, ảnh chỉ không tự chủ được mình. - Rosie nói nhỏ, nhìn cô em chồng, cười thân ái, nàng đưa tay nắm tay cô, bóp mạnh. Hai người phụ nữ ngồi với nhau trong phòng làm việc của Collie ở trên lầu, hai cô gái đã đi ra ngoài để hai người nói chuyện với nhau được thoải mái.

Collie cười với Rosie, đoạn cô lắc đầu bối rối nói:

- Chị luôn luôn cho mọi người đều tốt cả... chị tha thứ cho mọi người, nhưng tôi thì không thể được, và tôi không thể nào tha thứ được. Vấn đề khó khăn là tất cả chúng ta đã nuông chiều anh ta lâu năm quá rồi. Bố tôi, ngay cả Claude khi ảnh còn sống, và mẹ tôi cho đến ngày bà mất. Rồi chị nữa, chị Rosie à, ngay từ khi chị gặp anh ấy với tôi ở Paris, tất cả nuông chiều ảnh từ ấy đến nay. Chị biết anh ấy quá được nuông chiều. Luôn luôn. Và được mọi người nuông chiều.

- Cô nói đúng đấy, Collie, nhưng anh ấy không phải người xấu, phải không? - Không đợi trả lời, Rosie nói tiếp luôn một hồi. - Anh ta như đứa bé không bao giờ trưởng thành, và tính khí thất thường. Anh ấy muốn người ta làm cho anh vừa lòng ngay, làm theo ý anh bất cứ việc gì, và anh ta không hề có ý thức trách nhiệm hay là hy sinh cho bất cứ việc gì...

- Hay là cho bất cứ ai, Collie nói chen vào, nhìn Rosie với ánh mắt thông cảm sâu sắc, hiểu rõ lòng nàng.

- Có lẽ cuộc hôn nhân của chúng tôi thất bại một phần là do lỗi của tôi, Rosie đáp nhanh, chân thật với lòng mình. - Mẹ tôi thường nói rằng luôn luôn có hai mặt của một vấn đề.

- Còn mẹ tôi thường nói rất chí lý rằng một bên là nàng, một bên là chàng, còn có sự thực nữa. - Collie đáp lại.

Rosie chỉ cười, không đáp, nàng không muốn đào sâu cuộc hôn nhân của nàng, cuộc hôn nhân đã đến chỗ sai lầm, và tất cả những vấn đề khó khăn cố hữu, có lẽ nàng không muốn nói đến vào lúc này.

Collie nói tiếp:

- Nhưng khi tôi nói Guy không chịu hy sinh, tôi không chỉ nói đến chị mà thôi. Mà tôi còn nghĩ đến bố nữa. Bố rất cần có sự giúp đỡ trong nhà này, mà Guy... thì... anh ấy không giúp gì được cho Montfleurie hết, rõ ràng như thế đấy, phải không? Tiền bạc để điều hành ở đây cạn kiệt, còn công việc thì chỉ có bố tôi làm cật lực, mặc dù độ này đã có Francis Graingier giúp ông. Mới

đây nhờ bố nghe lời khuyên của chị đã mở cửa lâu đài cho dân chúng vào tham quan, ông mới có thêm được một ít tiền. Giá mà Guy chịu khó góp tay vào công việc thì chắc bố đã đỡ hơn và mọi người ở đây cũng dễ chịu hơn. Tôi không hiểu nổi anh tôi.

- Tôi biết, Collie à, anh ấy thường làm cho tôi bức mình - Rosie xác nhận, rồi nàng bình tĩnh nói tiếp: - Tôi thật cũng không hiểu nổi anh ấy. Tôi không hiểu tại sao anh ấy lại không quan tâm đến Montfleurie, anh ấy có quyền thừa kế, và một ngày nào đó anh ấy sẽ... - Rosie bỏ lửng câu nói, quay người nhìn vào lò sưởi, vẻ mặt trở nên đăm chiêu, đượm buồn.

Collie không đáp. Cô dựa người ra lớp vải thêu trên lưng ghế trường kỷ màu xanh thẫm và bạc màu, chiếc ghế có từ thời Louise XVI, cô nhắm mắt lại vì chợt cảm thấy quá mệt mỏi. Cô âm thầm trách anh mình, người anh vô đạo. Mấy năm vừa qua, anh ta càng tệ hơn, anh ta trở nên ích kỷ, ham mê lạc thú, cứng đầu và bốc đồng. Collie phân vân không biết anh ta sống ra sao và khi đi khỏi nhà anh ta làm gì cho hết thì giờ. Cô biết một vài việc anh ấy đã làm; hàng tuần anh say mê đi theo những người chủ trương một tôn giáo ẩn Độ và ở Viễn Đông - anh gọi họ là các thầy - thường theo họ lên tận đỉnh núi để tham thiền cùng họ. Cô cho những người này là những kẻ huênh hoang, những người đã lấy tiền của anh và còn lấy những thứ anh để lại khi anh xuống núi. Anh lại la cà ở Hồng Kông và các nơi khác ở Viễn Đông hàng tháng trời. Nghĩ cũng thật kỳ, phương Đông đã mê hoặc anh; điều kỳ quái nhất là thái độ của anh đối với Rosie rất lạ lùng. Không thể tha thứ được. Trước thái độ này, Collie không tha thứ cho anh được.

- Tại sao chị lấy Guy? - Collie hỏi, và kinh ngạc khi nghe mình hỏi thế, cô vùng người ngồi thẳng lên, nhìn chăm chăm vào mặt Rosie.

Rosie nhìn lại vào mặt Collie, chớp chớp mắt ngạc nhiên khi nghe hỏi, và nàng không biết nói sao một lúc lâu. Cuối cùng nàng chậm rãi nói:

- Tôi yêu anh ấy... tôi mến mộ anh ấy... và tôi tưởng anh ấy sẽ mang lại hạnh phúc cho tôi. - Nàng ngập ngừng một chút rồi nói tiếp bằng một giọng nhỏ nhẹ: - Có biết anh cô hấp dẫn như thế nào khi anh ấy muốn: duyên dáng hết cỡ, thân mật, vui vẻ, chiều chuộng. Tôi nghĩ anh ấy là người... đã làm tôi xiêu lòng, hay có lẽ phải nói cho đúng hơn là anh ấy "làm tôi mù người" đi. - Có nhiều lý do khiến nàng lấy anh ta, Rosie biết rõ, nhưng nàng không muốn nói ra làm gì.

- Đúng, anh ấy như thế đấy - Collie đồng ý: - Và có lẽ phụ nữ cảm lòng không đợi trước mặt anh ấy ngay khi anh còn nhỏ, khi mới 16 hay 17 tuổi. Lạy Chúa, anh ấy đã chinh phục phụ nữ trước ngày gặp chị? Mà tôi nghĩ anh ấy không ích kỷ lắm, hay là kỳ lạ lắm, khi chị lấy anh ấy. - Collie nhìn vào mặt Rosie, cô hỏi: - Tại sao chị không ly dị anh ấy đi?

- Tôi không hiểu nữa. - Rosie cười, vẻ hơi lúng túng, rồi nàng hơi nhướn mày, hỏi: - Bộ cô muốn chia tay với tôi sao? Cô muốn tổng khứ tôi ra khỏi nhà này à?

- Ô, Rosie, không! Không bao giờ! - Collie la lên, hai mắt mở to hoảng hốt khi nghe nàng nói thế. Cô nhích người trên trường kỷ đến gần bên Rosie, ôm ghì lấy nàng. - Tại sao chị lại nói điều khủng khiếp đến thế? Nghĩ đến thôi cũng đã thấy khiếp rồi. Em yêu chị. Tất cả chúng tôi đều yêu chị. Và em hoàn toàn đứng về phía chị. Guy là đồ điên.

Collie nhích người ra, nhìn đăm đăm vào mặt người chị dâu, bao nhiêu tình cảm thương mến, chung thủy, trung thành hiện ra trên cặp mắt xanh nhạt, trên nét mặt dịu dàng, khuôn mặt nhỏ nhắn có duyên thắm.

- Chị à, khi chị đi khỏi Montfleurie, ở đây chẳng khác nào cái nhà xác, thật thế đấy. Vắng chị, bố rất buồn, và tất cả chúng tôi nữa. Cuộc sống ở đây coi như hết sinh khí. Chị Rosie à, chị là một thành phần rất quan trọng trong cuộc sống của chúng tôi, là một người đặc biệt trong gia đình, là người chị mà tôi không bao giờ có, là người con gái của bố. Chắc chị biết thế rồi.

- Vâng, tôi biết, tôi nghĩ thế. Tôi cũng nghĩ như cô vậy, Collie à, tôi thương yêu tất cả mọi người ở đây - các người là gia đình tôi, Montfleurie là nhà tôi. Đấy cuộc đời của tôi chắc không được như thế này nếu không có cô, và nếu tôi không được sống một thời gian ở đây thì chắc tôi không chịu được.

Rosie lắc đầu, nhìn Collie mỉm cười.

- Nhưng mà thôi, đừng nói đến Guy nữa. Anh ta muốn làm gì thì làm, cô biết rồi đấy, dù sao thì độ này anh ấy cũng ít ở nhà, cho nên ta ít khi gặp được anh ấy, phải không?

Collie gật đầu đồng ý, cô ngồi tựa người ra lưng ghế trở lại, nhìn lửa trong lò sưởi một hồi, lòng ước sao anh trai không về vào dịp đặc biệt này trong năm. Mới đây, vì một nguyên nhân vô lý kỳ quái, anh ta có vẻ trách cô và Rosie đã gây cho anh nhiều nỗi khó khăn. Bây giờ cô hy vọng

và cầu nguyện sao cho anh ta đừng làm mất vui trong dịp Giáng sinh này, mong sao anh ta đừng yêu sách này nọ, đừng nóng nảy, xấu tính. Yvonne và Lisette rất chờ mong ngày lễ sắp đến.

Hình như hiểu được tâm trạng của Collie, Rosie nói:

- Chúng ta cố chuẩn bị lễ Giáng sinh chu đáo cho các cô gái.

- Em cũng nghĩ như thế! - Collie thốt lên. - Đương nhiên chúng ta phải chuẩn bị chu đáo.

Rosie muốn thay đổi câu chuyện hoàn toàn, nàng bắt sang chuyện khác:

- Hồi nãy khi tôi mới về, tôi chợt thấy Yvonne lớn bỗng lên rất nhanh.

- Đúng, cô ấy lớn rất nhanh kể từ ngày chị ra đi vào cuối tháng tám. - Collie đáp rồi đưa mắt nhìn sang chiếc bàn nằm kế bên lò sưởi, đôi mắt màu xanh nhạt nhìn vào tấm ảnh lồng trong khung bạc, tấm ảnh chụp hình người chồng quá cố của cô, Claude Duvalier, và người em gái duy nhất của anh ấy, Yvonne, do anh nuôi nấng. - Cô ấy độ này trông giống hệt Claude, chị có thấy thế không?

- Đúng, đúng thế, cô nhận xét đúng đấy, Rosie đáp. Tính tình cô gái cũng giống hệt anh ấy: xởi lởi, vui vẻ. Và đầy nghị lực, rất giống anh ấy.

- Đúng. - Collie đáp rồi im lặng một lát mới nói tiếp. Chị thật tốt khi cứ gởi tiền cho cô ấy hàng tháng như thế, để trả công cho cô ấy đã làm việc cho chị. Không cần phải làm thế chị Rosie à, không cần phải thế, cô ấy sung sướng khi được làm cho chị để học nghề tạo mẫu của chị. Mà chị cũng không nên cứ gởi tiền mãi mãi cho em nữa. Chị thật tốt, nhưng em xoay xở được với những gì Claude để lại cho em, thật đấy.

- Tôi muốn làm thế, Collie à, tôi muốn cô sống thoải mái hơn nếu có thể được. Có Chúa chứng giám, coi sóc điều hành tòa lâu đài này tốn kém rất nhiều tiền bạc của bố cô, và tính ra mỗi ngày số lợi tức còn lại cho bố và cho cô chẳng có bao nhiêu. Cho nên cứ để tôi giúp được chừng nào hay chừng ấy. Lạy Chúa, nào tôi có cho cô hay Yvonne nhiều nhận gì đâu. Chỉ chút đỉnh thôi.

- Chị thật quá tốt với chúng tôi, tốt như một thiên thần. - Collie thì thầm nói, vừa quay mắt nhìn đi chỗ khác vì bỗng nước mắt dâng đầy lên mi.

17.

Bà quản gia vẫn tiếp tục soạn áo quần ra từ chiếc va li cuối cùng trong số bốn chiếc của Rosie, mắt vẫn không nhìn lên, bà ta nói:

- Cô Collie trông đã đỡ hơn rồi đấy chứ, phải không?

- Cô ấy đã có thần sắc, mắt trong sáng, linh lợi rồi, bà Annie à. - Rosie đáp, vừa để những cái áo len tay dài vào hộc tủ rồi đóng lại; - Nhưng cô ấy vẫn còn gầy quá.

- Dạ đúng, đúng đấy. - Annie ngược mắt nhìn lên Rosie, bà gật đầu, mái đầu đã bạc, ánh mắt đắm chiêu, tay bà lấy cái áo dài của Rosie trong va li ra và để trên giường.

Bà Annie, cũng giống như chồng bà, Gaston, sinh ra trong làng và làm việc trong tòa lâu đài suốt đời.

Năm 15 tuổi, bà vào làm phụ bếp, rồi leo dần lên chức quản gia như bây giờ, nay đã 55 tuổi, bà đã là một thành phần trong gia đình, sau 40 năm phục vụ.

Bà biết rõ tính khí từng người, quen với cái nết của họ, không cãi lại họ, và không làm mất lòng tin nơi người nào hết. Bà giữ kín chuyện bí mật của họ cho đến ngày xuống mồ, họ đều tin tưởng như thế và họ tin đúng.

Đóng cái va li không lại, bà Annie nhìn Rosie và tự động nói:

- Từ nhỏ Collie đã gầy ốm như thế rồi. Khi cô ấy còn bé, tôi thường gọi cô là "épouvantail", tiếng Anh gọi là gì nhỉ? Con nan nộm à?

- Không, con nộm nan. - Rosie sửa lại rồi nàng cười sung sướng. Từ khi mới gặp nhau, nàng đã đánh giá cao bà Annie, bà ta điều hành tòa lâu đài như một vị đô đốc chỉ huy một tàu chiến hoàn toàn tin tưởng vào tài chỉ huy của mình, và hoàn toàn kiểm soát được cả chiến hạm. Mà bà lại đang điều khiển một chiếc tàu đang gặp cảnh gay go. Không những bà làm việc cật lực và hết mình với ông bá tước và gia đình ông, mà bà còn làm việc hăng say, có ý thức trách nhiệm, với tinh thần của một người có tài phán xét đứng đắn cá tính và bản chất con người. Rosie xem bà ta là một người quản gia huyền diệu, và nàng thường tự hỏi nếu không có bà ta, họ sẽ không

biết xoay xử ra sao.

Bà Annie thốt lên:

- Đúng rồi! Cô ấy là con “nộm nan”! Quá gầy, tay chân lỏng không, thân hình lép kẹp. A, không có gì thay đổi mấy, phải không. Nhưng không sao, tạng cô ấy gầy thế. Bà bá tước, người mẹ quá cố của cô... - bỗng bà Annie dừng lại, làm dấu thánh giá, miệng lẩm bẩm: - Xin Chúa cứu vớt linh hồn bà ấy, con người tội nghiệp! - Đoạn bà ta đằng hắng giọng và nói tiếp: - Bà bá tước cũng mảnh dẻ lép kẹp như thế. Thực đúng là mẹ nào con nấy. - Bà ta lắc đầu quảy quảy như thói quen, rồi nói tiếp bằng giọng thương cảm: Ce n'est pas important, không quan trọng, gầy ốm cũng chẳng sao. Bà đã biết Collie nhiều năm rồi đấy, chắc bà nhớ cô ấy bao giờ cũng giống như lẽ củi tre.

- Vâng, cô ấy thế thật - Rosie đáp, nàng nhận thấy Annie nói đúng. Tuy nhiên, nàng vẫn thấy lo. Hồi nãy, khi mới về, nàng lên phòng làm việc của Collie để thăm, nàng đã quá xúc động. Khi cô ta ôm hôn nàng, nàng cảm thấy người cô trông lớp áo len chỉ có da bọc xuống, Rosie thấy cô ta quá nhỏ, quá mảnh mai.

Bà Annie xách cái va li không lên, đi về phía cánh cửa mở thông với phòng khách cạnh đó để chất cùng với những cái va li khác ở bên ấy. Bỗng bà quay lại nhìn Rosie và hỏi:

- Bà có cần tôi giúp gì nữa không, thưa bà De Montfleurie? - Rosie lắc đầu.

- Non, merci beaucoup không, xin cảm ơn nhiều.

Bà Annie nhìn nàng, cuối thân thiện.

- Tôi rất sung sướng thấy bà đã về nhà, Gaston Doalinique, Marcel và Fanny cũng thế. Mọi người ở trong lâu đài đều sung sướng, và bà lại về nhà, mọi thứ chắc sẽ tốt đẹp, chắc thế.

Nàng cảm thấy phân vân trong lòng khi nghe bà quản gia nói thế, câu nói mà hồi nãy Gaston đã nói, nàng cau mày rồi hỏi:

- Có nhiều chuyện khó khăn lắm sao, bà Annie?

Dạ không, không, thưa bà. Dạ không đúng thế đâu. Ông bá tước... - Bà ta lắc đầu. - ông độ này quá nghiêm, không hề chơi với ai, và luôn có vẻ lo lắng. Còn cô Collie thì vẫn buồn phiền vì chồng, tôi tin thế. Nhưng khi bà về, thì lại khác. Gia đình sẽ vui tươi ra. Thật đấy, thưa bà. Ô, thế đấy, đúng thế đấy, tôi tin thế.

- Bà Annie, tôi rất sung sướng khi nghe bà nói thế. Nhưng tôi muốn hỏi bà chuyện này. Khi tôi còn ở tại California cách đây hai tuần Yvonne có cho tôi biết là Collie không được khỏe. Có phải thế không?

- Dạ đúng. Nhưng tôi không tin cô ấy bệnh. Cô ấy... tôi biết nói sao nhỉ? Tôi nghĩ là cô ấy quá buồn phiền. Có lúc cô ấy quá buồn phiền. Bất thần cơn buồn ào đến, tôi biết việc này mà, nhưng cuối cùng nó cũng qua đi. Cô ấy thương yêu ông Duvalier biết bao, cho nên vẫn nhớ thương ông da diết. Vì tai nạn ấy mà ra? Quá tệ? Quá tệ! Ô, lạy Chúa? - Annie làm dấu thánh giá và chột run lấy bầy cả người.

- Tôi hiểu, Rosie nói nhỏ. - Vậy thì bà cho rằng chính vì buồn phiền mà cô ấy không được khỏe trong mấy tuần qua à?

- Dạ đúng. Mà thưa bà, xin bà đừng lo lắng về cô ấy. Cô ấy sẽ khỏe thôi. Tôi biết cô ấy từ khi cô mới chào đời, cô ấy mạnh khỏe. Bây giờ tôi phải xuống dưới bếp. Tôi phải giúp Dominique chuẩn bị bữa cơm tối. Tôi sẽ cho Marcel đến lấy mấy cái va li không đi.

- Cảm ơn bà Annie. Cảm ơn bà đã giúp tôi soạn đồ đạc ra.

- Không có gì, thưa bà De Montfleurie. Được làm giúp bà bất cứ cái gì là tôi sung sướng rồi.

Còn lại một mình, Rosie bận bịu thu xếp trong phòng ngủ thêm độ 10 phút nữa, sắp xếp những thứ còn lại cho gọn, rồi nàng đi qua phòng khách cạnh đấy.

Đây là một căn phòng xinh đẹp, rộng và thoáng khí, trần nhà cao, nhiều cửa sổ rộng nhìn xuống những mảnh vườn và con sông Cher ở bên kia các khu vườn. Những cửa sổ cao và rộng đưa cả bầu trời bên ngoài vào phòng, qua các khung cửa sổ, nàng có thể thấy toàn bộ cảnh đẹp ở bên ngoài.

Phòng được trang hoàng bằng màu xanh da trời và màu kem, chen lẫn màu hồng và màu vàng nhạt, có cái vẻ duyên dáng xinh đẹp của đồ vật cũ kỹ, chứng tỏ các thứ ấy đã có từ lâu đời, của giai cấp quý tộc bị nghèo đi. Nhưng đồng thời căn phòng trông thật êm ái dễ chịu, loại phòng Rosie ưa thích.

Nhiều thứ bằng lụa, bằng vải mỏng và hàng thêu dùng trong phòng đều cũ kỹ, lâu đời, nên đã mất hết màu thực của nó, bức thảm trải nhà hiệu Aubusson có từ thế kỷ XVIII và đã bị sờn nhiều nơi. Nhưng đây là một gia tài vô giá. Đồ gỗ trong phòng rất đẹp, nổi tiếng nhất là chiếc bàn của Vua Louis XVI, làm bằng gỗ thủy tùng, được sơn son thếp vàng. Cái bàn kê giữa hai cửa sổ ở cuối phòng, được xem như một vật giá trị trưng bày ở bảo tàng viện. Cái bàn đặt ra-di-ô, mặt bằng đá cẩm thạch cũng thế, để bàn được chạm hình các thiên thần rất tinh vi. Những chiếc trường kỷ và ghế dựa êm ái, nhiều chiếc bàn bình thường cũng được làm bằng gỗ quý và có chạm trổ, tất cả kê quanh phòng trông rất đẹp mắt.

Trải qua bao năm tháng, ông bá tước buộc lòng phải bán bớt nhiều đồ đạc ít quan trọng hơn và giữ số quý giá còn lại hầu duy trì tòa lâu đài và phần đất đai phụ thuộc, nói trắng ra cho khách tham quan là chỉ lấy một số tiền vừa đủ chi tiêu vào các nhu cầu cần thiết thôi. Sở dĩ ông phải làm thế là vì lợi tức thu được từ vốn đầu tư, do bố ông để lại, không đủ để trang trải các nhu cầu cần thiết ở Montfleurie, ngoài ra, mặc dù chính phủ Pháp có giúp đỡ tiền bạc cho những di tích lịch sử như tòa lâu đài này, nhưng đó chỉ là một món tiền ít ỏi.

Tuy nhiên, trong ba năm vừa qua tài chánh của ông bắt đầu khá hơn, và những vật quý giá mỹ miều không còn bị mang đi bán đấu giá ở Paris hay mang bán cho những tay buôn đồ xưa ở Quai Voltaire như trước nữa, việc này làm cho ông rất vui.

Được thế là vì ông đã mở cửa tòa lâu đài cho công chúng vào tham quan và bán các thứ hàng lưu niệm, những thứ hàng rất bình dân, đó là đồ chơi trẻ con và búp bê thời trung cổ do Rosie tạc mẫu, nàng đã dùng những hình mẫu lấy từ bộ sưu tập xưa nàng tìm thấy để ở các góc xếp. Mặc dù việc kinh doanh mới mẻ này không làm cho ông bá tước giàu lên được, nhưng tiền thu nhập lấy từ vé vào cửa, từ chỗ bán những ấn phẩm giới thiệu lâu đài, từ chỗ bán đồ chơi và các sản phẩm khác cũng đáng kể, đủ trang trải các khoản. Thực vậy, số lợi tức thu được trong mùa xuân và mùa hè vừa rồi, vừa đủ để duy trì mọi hoạt động của tòa lâu đài trong sáu tháng sắp đến. Ngoài ra, việc sản xuất của tiểu gia đình, hầu hết đều do sáng kiến của Rosie, đảm bảo cho ông bá tước không còn lún sâu vào nợ nần nữa.

Ông cứ nói mãi với nàng rằng: "Nhờ tài của con, mà độ này bố cân bằng được ngân sách chi tiêu, và cuối cùng bố có thể lánh xa được các ông chủ ngân hàng".

Trong khi Rosie nghĩ đến chuyện tiền bạc, thì nàng chú ý thấy nhiều vết ố loang trên trần nhà, nằm trong một góc ngay trên cửa sổ. Hồi tháng tám, nàng không thấy có các vết này. Nàng nghĩ cần phải có tiền để tu sửa và sơn quét lại. Có lẽ tháng này không được, vì sắp đến Giáng sinh rồi, và ông Henry de Montfleurie lại có quá nhiều công việc phải làm trước mắt.

Không cần, nàng nghĩ, mình sẽ tự làm lấy sau khi ông thợ ống nước xác định căn nguyên sự rạn nứt và khi ngày lễ qua đi, mình sẽ nhờ Gaston và người em của ông ta giúp sức, mình chỉ cần hồ vữa và sơn trắng là được. Chắc chẳng khó khăn gì lắm. Rosie tự hào về tài tự trang hoàng lấy nhà cửa, nàng đã học kỹ năng của những người thợ mộc, ở phim trường, học hỏi ở những người thợ thủ công khác và các nhà thiết kế phim trường khi họ làm phim. Và nàng sẽ lo liệu hết các phí tổn làm việc này.

Nàng đưa tay lấy cái túi xách bằng vải, để lên cái ghế dài bọc nệm, mở ra lấy những chiếc kẹp đựng hồ sơ giấy tờ nghiên cứu về bộ phim đóng Napoléon của Gavin, nàng đã bắt đầu khởi công bộ phim này, đồng thời nàng lấy ra chiếc cặp màu xám do máy bay Concorde tặng khách hàng, nàng đã động vào đấy giấy tờ tùy thân và tất cả nhiều thứ linh tinh khác.

Nằm lẫn trong các thứ này là bức ảnh chụp cả nhóm lông trong khung bạc, bức ảnh chụp ở New York đã lâu. Bất kỳ đi đâu, nàng cũng mang theo bức ảnh này. Nàng để bức ảnh trên cái tủ thấp xưa bên cạnh những thứ nàng vừa sắp xếp lên đó, và Nell, Kevin, Gavin, Sunny và Mikey đang nhìn nàng, mặt tươi cười.

Trông tất cả trẻ đẹp biết bao, không có một dấu hiệu nào đau khổ vì cuộc đời. Tất cả trông rất thơ ngây trong trắng.

Nhưng chúng ta mất hết vẻ thơ ngây từ lâu rồi, nàng tự bảo. Cuộc đời đã lôi cuốn chúng ta, thay đổi chúng ta, làm khổ chúng ta, làm chúng ta thất vọng, hủy diệt ảo tưởng của chúng ta, thậm chí còn hủy diệt cả hy vọng và ước mơ của chúng ta nữa. Có lẽ không còn cứu vãn được nữa rồi. Tất cả chúng ta đã đi theo những con đường sai lầm rồi.

- Những con đường chúng ta không đi, chúng sẽ dẫn ta về đâu. - nàng nói to lên trong căn phòng trống, nhắc lại lời trong một bài ca của vở Follies (Điên rồ), vở nhạc kịch tuyệt diệu của

Sondheim vào đầu thập niên 70. Vở nhạc kịch do các ngôi sao nhạc kịch đóng: Alexis Smith, John McMartin, Yvonne de Carlo và Gene Nelson, và bất cứ khi nào nàng nghe tập anbum của Broadway là nàng lại say sưa mê mẩn lời ca tiếng nhạc của vở nhạc kịch này. Rồi nàng lại nghĩ: Có lẽ chúng ta không đi làm đường. Có thể những con đường chúng ta đang đi là đường đúng. Có lẽ cuộc sống chúng ta đang sống đây là số mệnh của chúng ta... Số phận sao thì phải sống thế.

Có lẽ nàng và Gavin, Nell và Kevin đã theo đuổi giấc mơ nghề nghiệp của mình, đã thành công trong nghề nghiệp trời phú cho, chứ không sống theo được cuộc sống riêng tây của mình. Theo Nell thì ngay cả Gavin cũng không được miễn nguyên trong đời sống hơn các bạn bè trong nhóm.

Nàng thở dài, dựng thẳng khung ảnh rồi dừng lại một chốc ngắm bức hình của Collie và Claude, bức hình này chụp ở đây, trên hành lang rộng ở Montfleurie cách đây nhiều năm.

Bức hình màu và ảnh trông rất thật.

Trông Collie trong ảnh xinh đẹp biết bao, mặt rám nắng, nhưng cuộn tóc đen lất phất trước gió, miệng cười chín mọng, mắt xanh rạng rỡ, màu mắt như màu trời ở phía trên. Còn Claude thì trẻ trung, xinh trai, mắt đắm đuối trước cô vợ trẻ. Nhìn trong ảnh, Collie trông gầy làm sao; bà Annie đã nói đúng, cô ta trông giống lẻ que cả đời.

Nhưng bây giờ Rosie quá lo cho Collie, vì cô ta quá mảnh dẻ; trông cô ta như có cái gì hư hỏng trong người. Cô ta quá gầy ốm, Rosie nghĩ. Cô ta ốm kinh khủng từ ngày mình đi cách ba tháng. Nỗi lo lắng cho cô em chồng bùng lên khi nàng quay đi khỏi chiếc tủ thấp để sắp xếp các đồ đạc của nàng vào chỗ cũ.

Sau cùng, nàng dừng lại bên cái bàn giấy của Vua Louise XVI, vừa bỏ giấy tờ vào hộc bàn vừa đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ và bỗng nín thở vì sung sướng.

Bầu trời xanh rực rỡ, phủ một lớp mây mỏng, trên mặt sông lớp không khí nhàn nhạt trông như lớp nước men láng trên đồ sành sứ xưa. Ánh chiều tà huy hoàng, những khu vườn trải dài trước mắt nàng một màu láng bóng, cảnh vật như được phủ một lớp vàng mỏng. Rosie cảm thấy không gian như đang chìm đắm trong một làn ánh sáng kỳ diệu.

Đối với Rosie, không có nơi nào khác trên đất nước này giống Montfleurie, không thể nào cưỡng lại nổi sức thu hút mãnh liệt của các khu vườn xinh đẹp kia, nàng bèn chụp lấy cái áo ấm khoác ngoài nặng nề vắt trên trường kỷ, rồi vội vã đi ra ngoài. Vắt cái áo lên vai, nàng đi nhanh theo hành lang dài dẫn đến cầu thang lầu phía sau, lúc này nàng không muốn gặp bất cứ ai ở cầu thang chính phía trước nhà.

18.

Chỉ mấy giây sau, Rosie đã đóng cửa sau lại rồi chạy theo con đường đá dẫn xuống bờ sông. Chiếc áo khoác bay phất phới sau lưng nàng như cánh bướm trước gió.

Rosie hối hả chạy đến nơi nàng thích nhất trong khu vườn rộng mênh mông bát ngát, đó là một đồng đá sập đổ được gọi là Vọng canh Hắc Ưng, vì cái vọng canh này được Fulk Nerra, bá tước Anjou, xây cất, ông bá tước có biệt danh là Hắc Ưng.

Cái vọng canh này quá xưa, trải qua hàng thế kỷ, đã sập đổ, nay chỉ còn lại một đồng đá, trước kia là nơi canh gác. Nó được xây trên một khu đất cao trên một chỗ quanh của sông Cher, là một nơi canh gác rất tốt để lâu đài Montfleurie chống lại bọn cướp vào thời trung cổ.

Đến thế kỷ XVII, người ta trồng cây quanh khu di tích đổ nát này, rêu và loại địa y mọc đầy mặt đá, vào mùa hè đủ thứ hoa đẹp nở khắp các kẽ đá. Chỉ có một góc nhỏ nơi này còn giữ lại vẻ đẹp mê hồn kỳ lạ, khiến người ta nhớ lại thời quá khứ xa xôi và nhớ lại lịch sử của nước Pháp.

Những bức tường thành có lỗ châu mai xưa cũ rêu rã, mặc dù hư hỏng nhiều chỗ, nhưng nhờ có cây cối mọc nhiều, nên được dùng làm nơi trú ẩn, vào những tháng mùa hè, cả gia đình thường ra cắm trại vui chơi ở đây. Nhiều năm nay, Rosie dùng nơi này để làm việc, phác thảo mẫu mã, đọc sách, nghỉ ngơi, hay chỉ ngồi mơ mộng.

Khi đến cổng vào, trước kia là cửa chính vào tháp canh, nàng thấy mệt đến hụt hơi. Nhưng nàng vẫn đi tiếp đến tận cuối di tích, khuất hẳn không thấy tòa lâu đài mới dựng hẳn.

Nàng ngồi xuống chiếc ghế dài bằng đá đã có từ mấy trăm năm do tổ tiên dòng họ De Montfleurie dựng nên, đưa mắt nhìn ra dòng sông Cher lượn lờ uốn khúc. Mọi vật đều yên tĩnh,

hoàn toàn vắng lặng. Nàng chỉ nghe tiếng đập của trái tim mình. Tiếng đập trong lòng ngực từ từ chậm lại, hơi thở trở nên bình thường hơn, và nàng cảm thấy khoan khoái trong người. Nàng quấn chặt chiếc áo khoác vào người cho ấm, tựa lưng vào gốc cây ở phía sau, thả hồn vào cảnh vật êm ả dịu dàng chung quanh, ngắm nhìn cảnh đẹp thiên nhiên trước mắt. Cảnh vật thanh bình làm sao, nơi này xưa kia đã từng là bãi chiến trường ác liệt, là nơi Fulk Nerra, vị thống lĩnh quân đội, nhà cai trị vùng này, đã tung hoành khắp thung lũng. Bụi chiến binh đã lắng xuống từ lâu, lâu lắm rồi, và bây giờ Rosie cảm thấy đây là nơi êm ả nhất, là nơi để được ngồi một mình, là nơi để trầm tư suy nghĩ.

Nàng lại nghĩ đến Guy, người chồng đã tám năm nay. Nàng tự hỏi không biết hai người rồi sẽ ra sao. Họ ít gặp nhau, hai người lại chống đối thù nghịch nhau. Có lẽ họ không có cơ hội để nối lại cuộc hôn nhân đã rệu rã từ năm năm nay, khi mà anh ta cứ tiếp tục phạm phải nhiều lỗi lầm sai trái.

Rosie biết Guy có ác cảm với nàng, cho nên thỉnh thoảng nàng đem chuyện khó khăn này ra bàn với Collie. Và Collie luôn luôn cho rằng Guy không những chỉ có ác cảm với nàng thôi, mà nàng có thái độ thù hằn với cả mọi người, cuối cùng anh còn cũng đã nhất trí với cô em chồng. Nhưng nàng thấy hoàn cảnh của nàng trong mấy năm qua rất kỳ cục; không những kỳ cục mà còn đau khổ nữa, thế mà nàng vẫn không có hành động gì để thay đổi nó.

Bỗng Rosie nghe có tiếng cành cây gãy rồi có tiếng chân người nước trên lá khô, nóng vội ngồi thẳng người lên, kinh ngạc vì biết có người đang đến gần.

Nàng quay đầu về tiếng động, hy vọng người đang đến không phải là Guy. Nàng chưa chuẩn bị tinh thần để đối đầu một mình với anh ta. Chưa đến lúc. Nàng phải vững vàng đã, trước khi gặp riêng anh ta, phải đủ nghị lực để đối đầu với anh ta, sẵn sàng chống trả những lời lẽ thù hằn của anh ta, nàng phải cương quyết trước khi đối diện với anh ta.

Nàng vui mừng vì người đang đến không phải là Guy. Nàng vùng dậy đứng lên, cười sung sướng khi thấy Henri, bá tước De Montfleurie, xuất hiện trước mặt, đưa tay chào, vẻ mặt trù mến, đôi mắt chan chứa tình thương.

Rosie chạy đến ông, hai người ôm hôn nhau thân thiết, tràn ngập tình thương yêu. Một hồi, ông nhích người ra, nhìn chăm chăm vào mặt nàng, cặp mắt nâu sôi đời nhìn nàng dò hỏi. Sau khi hôn vào má nàng, ông hỏi:

- Con khỏe mạnh chứ? Con không buồn chứ? Guy không làm cho con buồn chứ, Rosie?
- Dạ không, thưa bố. Vả lại con chỉ gặp anh ấy một chút khi mới về nhà. Tụi con đụng đầu nhau ở tiền sảnh khi anh ấy đi xuống chuồng ngựa. Đương nhiên là anh ấy có thái độ mỉa mai chua chát, nhưng độ này anh ấy thường xử sự với con như thế.

- Bố biết con muốn nói gì rồi. Thằng này cũng đối xử với bố và với Collie như thế, thật khổ. Bố không hiểu tại sao nó lại xử tệ với em nó như thế. Từ mấy năm nay nó cứ thế đấy. À, mà thôi - Ông thở dài. - Bố chán nó quá. Nó quá ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình, không biết đến ai hết.

Ông Henri nắm tay Rosie, hai người bước đến ghế đá. Bá tước người mảnh khảnh, cao khoảng một mét sáu tám, tóc muối tiêu, nét mặt ưa nhìn, vẻ người phong sương của kẻ thường sống ngoài trời. Ông đã 63 tuổi, và suốt đời ông ở tòa lâu đài, ngoại trừ những năm học đại học Sorbone ở Paris.

Học xong đại học, ông liền quay về thung lũng Loire, nơi ông hết mình say mê, rồi ông học thêm cách điều hành dinh cơ do ông bố để lại, người bố đã dạy ông cách coi sóc nhà cửa từ lúc còn bé. Ông là con trai độc nhất, khi bố mất, ông thừa hưởng gia tài vào lúc 24 tuổi; một năm sau, 25 tuổi, ông cưới Laure Caron Boungeval, người yêu từ thời niên thiếu. Con trai của ông, Guy, ra đời năm ông 27 tuổi, và bốn năm sau, Collie chào đời. Ông góa vợ đã 12 năm nay, nhưng ông không tính chuyện tục huyền, mặc dù Collie cứ thúc giục ông mãi.

Ông Henry mặc cái áo khoác bằng vải tuyết, sờn vải thừa và đã mòn sờn, ông run run vì lạnh, ông kéo chặt áo vào người rồi cùng Rosie ngồi xuống ghế. Vẫn nắm tay nàng, ông bóp mạnh rồi nói:

- Bố rất sung sướng có con về nhà, Rosie à. Thật bố rất mừng khi thấy lại con, cưng à.
- Con cũng thấy sung sướng lắm, con rất thích về đây. Một năm rồi, nhưng vì bận làm bộ phim. Con không thích đi khỏi Montfleurie chút nào hết, nhưng biết làm sao được, hử bố!

Ông gạt đầu rồi lại nhìn mặt nàng, ông hỏi:

- Nhưng con phải nói thật cho bố biết con có mạnh khỏe không? Bố rất muốn biết sự thật. Ngoài ra chẳng có gì quan trọng hơn.

- Con không tệ đâu. - Rosie đáp, nói xong bỗng nàng bật cười, nụ cười gương gạo. Rồi nàng nói tiếp: - Ít ra khi làm việc con thấy khỏe người. Con thấy bận bịu công việc, con không nghĩ đến chuyện gì hết. Nhưng con không biết... - Nàng dừng lại, vẻ suy nghĩ rồi nàng lắc đầu, miệng xệ xuống với vẻ buồn chán.

Ông thấy ngay thái độ của nàng. Ông cau mày, hỏi:

- Sao con?

- Khi con làm xong một công việc gì, con lại thấy muốn khóc, Rosie tâm sự. - Khi rảnh rỗi, nước mắt lại trào ra. Con không muốn thế, không muốn buồn, cho nên con không trả lời câu hỏi của bố được. Thật con không biết nói sao.

- Bố biết tại sao con muốn khóc - ông nói nhỏ, bóp mạnh tay nàng. - Con không được hạnh phúc, Rosie à. Cuộc đời mới 31 tuổi của con, không tự nhiên chút nào hết, bố nói thật đấy. Con có chồng không ra có chồng, ly dị chồng không ra ly dị chồng. Bố thấy con đang sống trong cảnh không rõ ràng, thật tình bố nghĩ con nên giải quyết tình trạng giữa con và Guy đi.

- Ô, nhưng mà có cơ hội nào để chúng con hòa giải nhau được đâu! - Rosie thốt lên. - Bây giờ không còn nữa. Chúng con đã đi quá xa nhau rồi.

- Tất nhiên là còn cách chứ! Bố không nói đến việc hai đứa trở lại với nhau. Bố nói đến việc chia tay nhau. Bố nói đến ly dị.

Rosie há hốc mồm nhìn ông, không nói nên lời.

- Rosie, con đừng sừng sốt như thế, người ta ly dị nhau cả đấy thôi. Mặc dù cả hai đều theo Cơ đốc giáo, nhưng bố nghĩ đã đến lúc con phải nhờ đến pháp luật để giải quyết hôn nhân của con với con trai bố.

- Khi thấy nàng vẫn im lặng, ông hỏi tiếp: - Cuộc hôn nhân của con không tốt đẹp đã năm năm rồi phải không?

- Dạ... có lẽ lâu hơn thế nữa.

- Vậy thì có gì trở ngại khiến cho con không ly dị?

Im lặng một hồi lâu, Rosie mới lên tiếng thì thào thú nhận:

- Con sợ.

Ông bá tước nhích người lui một chút, mắt nhìn sững vào mặt nàng, lấy làm kinh ngạc, ông hỏi:

- Sợ! Con sợ! Bố không tin. Cái gì làm con sợ?

Rosie cắn môi, nhìn xuống bàn tay hai người nắm chặt nhau, nàng phân vân không biết làm sao giải bày được nỗi lòng. Sau cùng, khi ngẩng mặt lên, nhìn thấy ánh mắt bối rối nhân hậu của ông, nàng thấy không còn cách nào che giấu sự thật được nữa. Chắc ông sẽ hiểu. Nàng nuốt nước bọt, nói bằng một giọng thật nhỏ, khó nghe:

- Con sợ sẽ mất bố, mất Collie và mất các cô bé. Bố và những người này là gia đình duy nhất của con, đã nhiều năm nay rồi, con rất thương yêu mọi người. Nếu phải ra đi chắc con không chịu nổi, con không chịu nổi nếu con không được gọi Montfleurie là nhà của con, nếu con không được về đây với bố và với các cô ấy.

- Không thể nào có chuyện như thế xảy ra, cưng à, ông vội đáp.

- Nhưng nếu con ly dị Guy, con không còn là người trong gia đình này nữa. - Nàng giận mình vì đã để cho nước mắt tuôn dài xuống hai má và không cầm lại được.

Ông Henry lục túi áo lấy ra cái khăn tay, lặng lẽ đưa cho nàng, và đợi cho đến lúc nàng lau khô nước mắt.

Khi thấy nàng đã bình tĩnh trở lại, ông nói:

- Tất cả người trong nhà đều yêu con, Rosie à. Và bố lúc nào cũng yêu con hết, ngay từ đầu, khi con mới đến đây với Collie, trước khi con lấy Guy rất lâu. Và con luôn luôn sẽ là đứa con gái khác của bố, dù con có lấy Guy hay không. Cho dù con lấy ai đi nữa thì tình cảm của bố đối với con vẫn không thay đổi. Tại sao lại thay đổi chứ? Bố yêu con không phải vì con là dâu mà vì con có những cái khác, vì con là một con người tuyệt diệu, Rosie à. Bố yêu con vì chính bản thân con. Và con hãy nhớ điều này, Montfleurie là nhà của con, bất luận có chuyện gì xảy ra đi nữa thì nơi đây vẫn là nhà của con, nhà của con suốt khoảng đời còn lại của con. Bố trước sau như một thế đấy ông quàng tay quanh người nàng, kéo nàng sát vào người ông. - Bố không biết Guy sai trái như thế nào, ông không bỏ công tìm hiểu.

Henry de Montfleurie dừng lại, lắc đầu rồi bằng một giọng buồn bã, ông nói tiếp:

- Bố chỉ biết bố có một đứa con là một thằng ngốc. Phải, bố xác nhận như thế, bố có đứa con là

một thằng điên. Nó cư xử với con thật ngoài sức tưởng tượng của bố. Bố không hiểu nổi. Bố cũng không hiểu tại sao nó lại không thèm ngó ngang gì đến Montfleurie như thế, nơi này là một ngày nào đấy sẽ thuộc về nó. Lạy Chúa tha tội! Bố hy vọng bố sống thật lâu để có thể giữ nơi đây an toàn, đợi chuyển giao cho thế hệ kế tiếp, vì chắc Chúa biết nếu hắt thừa kế nhà này thì việc gì sẽ xảy đến rồi. Bố cam đoan tòa nhà sẽ đi đến chỗ tan hoang, trừ phi bố có hành động ngăn chặn trước, lập ra một số điều khoản dự trù cho tương lai. Độ rày bố rất lo về việc này vì thấy tư cách của hắt quá tệ.

- Thế tại sao bố không để Montfleurie lại cho Collie?

- Nếu nó là con duy nhất thì bố mới làm thế được theo luật dân sự, luật Napoléon, bộ luật do hoàng đế ban hành. Theo luật pháp của nước Pháp, con gái có quyền thừa hưởng. Tuy nhiên, bố không thể bỏ qua để dành đặc ân cho con gái được. Làm thế tức là phi pháp. Nếu Guy chết mà không có con nối dõi thì gia sản và chức tước mới chuyển sang cho Collie được hay là cho con của nó, Lisette. Nhưng con thân yêu ơi, tha lỗi cho bố đã đi lạc đề, cứ nói đến mối lo lắng của bố như thế này. Bây giờ bố xin nhắc lại điều mà bố vừa nói khi nãy. Con là con gái của bố và không có gì thay đổi được việc này. Ông nhích người ra để nhìn kỹ vào mặt nàng. - Con có muốn làm giúp bố một việc không?

Rosie gật đầu.

- Khi nào trở lại Paris, con đến gặp thầy Hervé Berthier được không? Chắc con nhớ con đã gặp ông này rồi, có lần ông đến đây ăn cơm cách nay đã nhiều năm. Ông ta là một luật sư xuất sắc, một luật sư giỏi nhất ở nước Pháp, và là một người bạn tốt. Chúng ta gặp ông ấy đã nhiều năm rồi. Bây giờ con hãy đến nói chuyện với ông ấy đi, để chia tay với Guy cho được tự do. Nó không làm cho con hạnh phúc đâu. Riêng phần bố, bố xin hứa bố hoàn toàn ủng hộ con, và thương yêu con.

- Được rồi, con sẽ đi. Con sẽ đi gặp ông luật sư, thật vậy, con xin cảm ơn bố, cảm ơn những điều tốt lành bố vừa nói. Bố như là người cha của con, và con không thể nào chịu nổi nếu... nếu... nếu bố và Collie không còn là người thân thiết trong đời con nữa.

- Chúng ta luôn luôn là gia đình của con, cưng à, và nhân thể bố hỏi thăm Kevin luôn. Anh ấy khỏe chứ? Anh ấy sẽ đến ăn Giáng sinh với chúng ta như đã hứa chứ?

- Chắc không. Con đã hỏi lại anh ấy, nhưng anh vừa đảm nhận một công việc mới với sở cảnh sát New York, công việc trong phòng điều tra tội phạm, phòng này có nhiệm vụ điều tra bọn Ma-phi-a. Con biết phòng này đang nhắm vào gia đình Rudolfo, một trong những gia đình tội phạm lớn mạnh nhất ở New York, và anh đang làm công việc ấy.

- Công việc nguy hiểm đấy - ông Henri nói nhỏ.

- Nhưng chắc Kevin thích dấn thân vào các nơi nguy hiểm. Mà dù sao thì công việc này cũng làm cho con lo, thật tội nghiệp con.

- Con ước chi anh ấy làm việc ở văn phòng, hay làm một việc gì đấy để kiếm sống, nhưng anh ấy không nghe. Có lần anh đã muốn làm luật sư rồi đấy... - Rosie bỏ lửng câu nói, nhắm mắt:

Ông Henri cười, nhìn nàng:

- Kevin là người cứng đầu như con vậy, Rosie à, mà chúng ta đều biết rằng tính người khó thay đổi. Nhưng Nell Jeffrey thì sao? Con có nói với bố trên điện thoại là hai người đã yêu nhau. Bộ cô ấy không gây ảnh hưởng gì với anh ấy hay sao?

Rosie cười và lắc đầu.

- Con chắc là không. Con đã hy vọng cô ấy thuyết phục Kevin đến nghỉ lễ với chúng ta, con hy vọng cả hai đến Pháp đón Giáng sinh cùng chúng ta ở đây. Nhưng con đoán chắc anh ấy bận việc vì theo như cô ấy nói thì con nghĩ anh ấy phải làm việc.

- Tiếc thật, nhưng không sao. Có lẽ là con nên thuyết phục cho được hai người đến đây chơi vào dịp Phục sinh. Đây là dịp vui nhất trong năm ở Thung lũng Loire.

- Đạ, đúng thế, con sẽ nói lại với Nell. Có lẽ cô ấy sẽ kéo được Kevin đến đây chơi. Con hy vọng thế.

Hai người im lặng, ngồi thoải mái một hồi.

Một đàn chim vỗ cánh bay lên, lượn quanh in hình trên bầu trời đầy mây trắng; đàn chim bay nhịp nhàng, trông như một dải nhung đen giăng cao trên bầu trời nhàn nhạt trắng. Đàn chim bay cao dần, cao dần, vượt lên trên những tháp canh màu xám đá phiến của tòa lâu đài Montfleurie, thỉnh thoảng chúng quành lại thành một hình vòng cung lớn trên nóc lâu đài rồi bay

về hướng Nam để tìm những vùng ấm áp hơn. Mây trôi nhanh trên bầu trời cao bằng bạc, bầu trời đột nhiên linh động và thay đổi màu sắc: từ màu xanh chuyển sang màu xám pha tím, rồi từ màu hoa cà sang màu vàng cam và chạy theo đường chân trời xa xa, màu hồng và những tia sáng màu cam sáng rực như lò lửa hồng ở xa xa. Bên kia sông, cây cối mọc từng đám bên bờ bỗng tối sầm lại, tạo nên những hình thù kỳ quái có màu xanh lục ẩn hiện trong lớp sương mờ buổi tối, ánh sáng lại thay đổi và ánh hoàng hôn bắt đầu đổ xuống.

- Cảnh vật ngoài này tuyệt diệu làm sao, Rosie. Rất yên tĩnh. - ông Henri lên tiếng nói.

- Mẹ con thường gọi thời điểm này là chạng vạng.

Ông cười, vỗ vào tay nàng rồi dìu nàng đứng lên.

- Bố rất sung sướng trong buổi nói chuyện chiều nay. Khi bố thấy con biến mất trên con đường này hồi nãy, bố nghĩ đây là cơ hội tốt để nói chuyện riêng với con. Nhưng bây giờ ta nên đi vào nhà thôi, trời bỗng nhiên trở lạnh, lạnh như cắt.

Khoác tay ông, Rosie cùng ông bá tước đi trở lại vào tòa lâu đài đồ sộ nằm trên đỉnh đồi. Hai người cùng nhịp bước, khoan thai, thông cảm nhau như tự bao giờ và chắc sẽ vẫn thông cảm nhau mãi mãi. Sự im lặng giữa hai người rất thoải mái, dễ chịu, và thân mật.

Trước khi đến tòa lâu đài, bỗng ông Henri dừng lại, quay qua, nhìn nàng, hỏi:

- Con vẫn chưa gặp được chàng trai nào vừa ý à?

- Chưa, dĩ nhiên là chưa?

- Tôi nghiệp! Bố ghét thấy con cô độc một mình. Mà lại quá đau khổ nữa, cung à. Bộ con nghĩ bố không biết cảnh sống đơn côi ra sao à? Sống đơn côi như con ấy?

- Con biết bố biết chứ, thưa bố. Rosie đáp. Nàng ngần ngừ rồi hỏi: Bà Kyra khỏe không, bố?

Nàng cảm thấy ông khựng lại, sững người, và mặc dù bỗng tối đã ào xuống, nàng vẫn thấy hai quai hàm của ông nghiến chặt. Rồi ông đáp:

- Bà ấy khỏe. Ít ra bố cũng tin thế. Bà ấy đi xa rồi.

- Ô! Rosie ngạc nhiên, nói. - Nhưng chắc bà ấy sẽ về ăn Giáng sinh chứ?

- Bố không biết - ông đáp, giọng ngượng ngập đau khổ, rồi ông cất bước đi lên đồi.

Rosie định bỏ qua chuyện này, nàng không hỏi tiếp nữa và vội vàng bước theo ông.

Bỗng ông cất tiếng cười và dừng lại, rồi bằng giọng trêu chọc ông nói:

- Bố thấy đã đến lúc con đi kiếm cho mình một người bạn trai hản hoi. Nếu không bố phải đích thân kiếm cho con đấy.

Rosie cười:

- Bố thật là.

- Không, bố là người Pháp mà, con nhớ chứ? Và mặc dù bố già rồi, nhưng bố vẫn còn lãng mạn, như hầu hết đồng bào của bố.

- Bố chưa già! Bố lại là người đặc biệt nữa. Con biết không có người phụ nữ nào có một ông già chồng như bố.

- Con nói thế để khen bố thôi, Rosalind Madigan à.

- Tất nhiên là con phải khen bố. - Nàng thốt lên.

Nàng thấy khoan khoái trong lòng vì ông vẫn còn tính hài hước. Nhưng khi hai người đi tiếp, nàng lại phân vân không biết đã có chuyện gì xảy ra giữa ông và Kyra, người phụ nữ Nga. Nếu có thì thế nào Collie cũng sẽ nói cho nàng nghe, nàng rất muốn biết chuyện này. Collie là bạn của nàng và thường tâm sự nhiều chuyện với nàng.

Một lát sau, Rosie và ông bá tước vào tòa lâu đài, vẫn khoác tay nhau, và nàng cảm thấy sung sướng hơn thời gian trước đó. Thế nhưng tương lai vẫn hoàn toàn không có một chút hy vọng nào.

19.

Sau khi đã tắm rửa, trang điểm một hồi lâu, Rosie mặc chiếc áo len đỏ nàng thích nhất để xuống ăn tối. Nàng mở tủ lấy ra cái hộp mũ, rồi bước ra khỏi căn hộ có nhiều phòng. Nàng đi dọc theo hành lang trải thảm, dừng lại trước phòng ngủ của Lisette, gõ cửa nói lớn "Mợ Rosie đây", rồi bước vào phòng.

Yvonne đang quỳ trên nền nhà cài nút sau chiếc áo dài cho Lisette, chiếc áo nhung nâu, cô

ngước mắt nhìn lên:

- Xin chào chị Rosie. Chúng tôi định đi tìm chị đây.

- Tìm làm quái gì? - Rosie cười đáp, nàng đi qua căn phòng, thu cái hộp đựng mũ phía sau lưng để Lisette không thấy được. - Mọi người đều xuống dưới ăn cơm mà.

- Nhưng bọn cháu phải chờ má - Lisette đáp, mặt nhăn nhó ra vẻ lo âu. Bọn cháu không thể xuống dưới nhà mà không có má cháu. Không lâu đâu, mợ Rosie à, má cháu đang thay áo và chải tóc.

- Tất nhiên là chúng ta phải đợi rồi, cưng à - Rosie đáp. - Mợ không nghĩ chuyện xuống dưới nhà mà không có má cháu. - Nàng cười với cô bé rồi nghiêng người tới trước. - Cưng này, mợ có món quà tặng cháu đây.

Cô bé tươi cười, nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt tròn trịa như thiên thần, cặp mắt nâu xám long lanh trông giống mắt của ông ngoại. Cặp mắt mở to vì kích thích và mừng rỡ, cô bé reo lên:

- Quà gì? Quà gì thế? Ồ mợ, nói cho cháu nghe đi.

- Mợ cho cháu đoán ba lần.

- Mợ mua ở Mỹ phải không?

Rosie gật đầu.

- Một cái mũ! Chắc là cái mũ.

- Lạy Chúa tôi, làm sao cháu đoán tài thế? Cháu thật là thông minh! - Rosie thốt lên, rồi bằng giọng trêu chọc, nàng nói tiếp: - Chắc có ai đã nói cho cháu biết rồi. Có lẽ con chim nhỏ nào phải không?

- Ồ, không có ai nói hết, mợ Rosie à. Thật đấy.

- Lisette đáp, rồi bỗng bé làm ra vẻ quan trọng. - Chính mợ đã hứa mua về cho cháu cái mũ ở Mỹ mà. Mợ không nhớ sao? Mợ hứa vào tháng tám ấy.

- Quả đúng thế, quả mợ đã hứa, vậy thì đây. Rosie đưa cái hộp mũ cho cô bé.

Lisette bước tới, lấy cái hộp mũ trên tay nàng.

- Cám ơn, cám ơn! - Cô bé nhanh nhẹn mở cái hộp ra, hai bàn tay múp múp nhỏ nhắn tháo những sợi dây, lấy cái mũ nhỏ xinh xắn bằng vải ni xanh đậm, quanh mũ viền một dải vải len sọc vuông màu xanh đỏ, hai bên gắn hai chùm hoa anh đào đỏ tươi. - Rất đẹp! - Cô bé reo lên, ôm hôn mợ Rosie rồi chạy đến mở cánh cửa một cái tủ. Cô bé đội mũ lên đầu, đứng nhích lui, ngắm nghía trong gương cánh tủ một lát.

- Mũ đẹp quá, cháu đội xuống ăn cơm luôn. - Lisette nói, tươi cười nhìn nàng và Yvonne.

Yvonne la lên:

- Mũ đẹp đấy, nhưng cháu không được đội xuống ăn cơm.

- Tại sao không? - Cô bé năm tuổi hỏi, gay gắt nhìn Yvonne.

- Cháu thừa biết là không ai đội mũ trong nhà, Yvonne đáp.

- Cháu đội, - Lisette cãi lại.

- Không được! - Yvonne la lên, giọng the thé.

- Được mà. Có lần cháu đội trong quán ăn.

- Phòng ăn ở Montfleurie không phải là quán ăn, - Yvonne giải thích rồi lắc đầu. - Cháu quá biết như thế rồi, Lisette. Cháu đừng ngốc như thế.

- Nhưng chúng ta ăn cơm ở đây kia mà - Lisette lại cãi.

Rosie bật cười, nàng nói chen vào:

- Yvonne nói đúng đấy, cưng à. Cháu không được đội mũ trong nhà.

- Nhưng cháu đội được trong bệnh viện đấy, phải không? Má nói cháu cứ đội.

Rosie và Yvonne nhìn nhau, rồi Rosie nói:

- Đúng, cháu đội mũ này trông đẹp lắm, vừa vặn, Lisette à. Nhưng mợ nghĩ cháu nên cất đi.

Ngày mai rồi đội. Mợ sẽ lái xe cho cháu xuống làng chơi, chúng ta sẽ đi ăn kem. Cháu thích không?

Cô bé gật đầu, cười. Thế những cái mũ vẫn nằm yên trên mái tóc quăn đen, và qua nét mặt, cô bé không có ý định lấy mũ xuống.

Rosie nói:

- Nào, Lisette, cất mũ và các thứ của cháu đi. Cháu có cái gì mới muốn cho mợ xem không? Nếu cháu có, chắc mợ thích xem lắm.

- Cháu có hai thứ mới, nào, lại đây! - Lisette chạy đến kệ đồ chơi bên cạnh đấy, mũ vẫn đội trên đầu, đồ chơi và sách vở của bé đều để ở đấy. Trên một dãy kệ dài kê sát tường, số mũ thật nhiều và đủ loại.

Lisette lúc nào cũng mê mũ và hiếm khi đi ra ngoài mà không đội mũ, ngay cả khi chột ngoài sân tòa lâu đài, cô cũng đội.

Mẹ bé và Rosie đã kết luận rằng bé thích đội mũ, là vì bé quen đội mũ từ lúc mới chào đời. Bé sinh non và phải nằm 8 tuần trong một lồng kính ở nhà hộ sinh Paris, nơi bé chào đời. Trong thời gian nằm lồng kính, bé đội cái mũ len nhỏ cho ấm đầu.

Khi Claude và Collie mang cô bé về nhà ở Paris, họ cất mũ đi. Lập tức cô bé khóc thét lên, và nó khóc liên miên suốt một giờ liền. Cuối cùng Collie nhận thấy cô bé không thích lấy mũ ra. Cô đội mũ lại cho con, và Lisette liền nín khóc.

Khi biết đi chập chững, Lisette vẫn muốn đội mũ lưỡi trai hay mũ vải trên đầu, đến khi lớn lên, cô bé vẫn thích đội mũ. Đơn giản là cô bé thấy sung sướng khi đội mũ, và mọi người trong nhà đều nuông chiều bé, cho nên mới có nhiều mũ trưng bày trong phòng bé như vậy.

Lisette lấy một cái mũ lưỡi trai có nhiều hạt hiệu Juliet ở kệ dưới thấp rồi nói với Rosie:

- Ông ngoại cho cháu cái này. Ông tìm thấy trong một cái rương trên gác xép, ông nói đây là mũ của bà ngoại Laure. Bây giờ cháu đội rộng, nhưng ông ngoại nói khi lớn lên cháu đội sẽ vừa.

- Mũ đẹp quá! - Rosie nói. - Và mũ rất xưa, cho nên cháu phải nhẹ tay đấy.

- Dạ, cháu sẽ nhẹ tay - Lisette đáp, cô bé để cái mũ lưỡi trai lại vào chỗ cũ rất cẩn thận đoạn cô lấy cái mũ Rosie cho trên đầu xuống. Cô để nó bên cạnh cái mũ hiệu Juliet, rồi đưa tay lấy cái mũ màu bê lên. Mũ này có dây buộc dưới cằm và thêm một vòng lông thú màu nâu trông như đội một vành hoa trên đầu - Cái này cũng mới, mẹ Rosie à. - Mẹ đoán thử ai cho cháu cái này? Rosie nghiêng đầu sang một bên, giả vờ như suy nghĩ ghê lắm, đồng thời làm ra vẻ kinh ngạc.

- Nào, để mẹ xem... Cái mũ khiến mẹ nghĩ đến người Cô-dắc... không, nghĩ đến trẻ con Nga. A, đúng rồi, phải không? Bà Kyra cho cháu chứ gì?

- Dạ đúng. Mẹ thông minh quá, mẹ Rosie.

- Mà thôi, cháu cất mũ đi - Rosie nựng, vừa nói vừa mở dây mũ ra. - Để cô Yvonne chải tóc lại cho cháu rồi xuống dưới nhà.

Lisette gật đầu, rồi bỗng thấy mẹ đi vào cửa phòng ngủ gần đấy, cô bé liền nắm cái mũ trên kệ, chạy đến chìa cho mẹ xem.

- Đẹp quá - Collie nói, khi Rosie và Yvonne đi theo Lisette vào phòng ngủ. - Thôi, bây giờ con đi chải tóc đi. - Cô âu yếm nhìn Rosie. Chị thật tốt, bao giờ cũng nhớ mua mũ cho nó.

- Tôi sung sướng được mua quà cho cháu. Cháu quen có mũ mới rồi, cho nên không còn ngạc nhiên nữa. - Rosie nói nho nhỏ.

Collie gật đầu.

- Tôi biết. Chúng ta cứ nuông chiều cháu khi động đến chuyện mũ, nhưng được cái cháu ngoan, cháu biết vâng lời, đáng yêu, không bao giờ làm phiền tôi.

- Giống Yvonne, cháu lớn như thổi. - Rosie nhận xét. Trông cháu lớn hơn 5 tuổi nhiều. Như bảy hay tám tuổi?

- Không chỉ cao tòng ngồng và chững chạc, cháu còn thông minh nữa, Collie giải thích. - Cháu rất sáng ý và học giỏi ở trường, hơn các bạn trong lớp nhiều. Cháu lại can đảm nữa, không có gì làm cháu sợ.

- Giống mẹ nó vậy, Rosie nói.

- Ô, tôi không có ý nói thế, độ gần đây tôi làm việc chẳng ra sao hết, phải không nào?

Nụ cười bỗng nhiên biến mất trên môi Rosie.

- Collie, cô thấy bệnh phải không? - Nàng hỏi, vừa đi đến bên cô em chồng, nhìn cô mà lòng lo âu, nàng quàng tay quanh Collie.

- Tôi khỏe. Thật đấy. Có nhiều lúc tôi thấy người khỏe khoắn, nhưng chóng mặt và không còn sức để làm việc lại được.

- Bây giờ đừng nghĩ đến chuyện ấy. Cô thường mở cửa phòng trưng bày đồ đạc vào mùa xuân sắp đến. Dù sao thì mùa du lịch cũng đã hết rồi, và lâu đài đóng cửa cho đến tháng tư.

- Vâng, chị nói đúng... chà, tôi nhớ lắm. Chị biết tôi rất mê đồ cổ bằng bạc, tôi rất thích buôn bán đồ bạc từ lâu rồi.

- Biết, tôi biết. Tôi có gặp Johnny Fortune, anh chàng ca sĩ, khi tôi ở Hollywood với Nell. Chúng

tôi đến ăn tối ở nhà anh ấy, anh ta có một bộ sưu tập đồ bạc rất đẹp. Có hai cái giá đựng đồ ăn trắng miêng của Paul Starr, cô thấy chắc mẽ liền.

Yvonne chải tóc cho Lisette trong phòng tắm đã xong, cô bé chạy ra, lên tiếng:

- Con xong rồi, má à.
- Vậy ta đi xuống, mà chắc ông ngoại đang đợi chúng ta đấy - Collie nói, cô dẫn con ra khỏi phòng. Quay qua Rosie, cô nói. - Chị biết không, đồ bạc của Anh do Paul Starr làm là đồ tôi thích nhất đấy. Những cái giá đựng đồ trắng miêng ra sao?

Vừa đi xuống thang lầu, Rosie vừa kể cho Collie nghe về các thứ ấy, và về tất cả bộ sưu tập quý giá của Johnny Fortune.

20.

Rosie kéo Collie đi ra xa khỏi Lisette và Yvonne, nàng hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra giữa bố và bà Kyra phải không? Có phải hai người đã cãi nhau không?
- Nói "cãi nhau" thì cũng hơi quá - Collie đáp khi hai người đi đến cái lò sưởi trong phòng khách nhỏ của gia đình. Trong phòng, ngoài hai cô gái ra, chỉ có hai người, các cô gái đang ngồi trước tivi ở cuối phòng.

Suy nghĩ một hồi, Collie lại nói tiếp:

- Có lẽ nên dùng từ "bất bình" thì đúng hơn. Mà tại sao chị lại hỏi thế? Có phải hồi nãy bố có nói gì với chị à?
- Tôi hỏi bố bà ấy có khỏe không, bố có phần hơi bức mình. Bố nói bà ấy đi rồi và Collie này, bố không biết bà ấy sẽ về ăn Giáng sinh hay không nữa đấy.
- Tôi hy vọng bà ấy sẽ về, bố thường sung sướng khi có bà ấy ở đây...
- Chuyện gì rắc rối giữa hai người? - Rosie hỏi.
- Thú thực tôi cũng không biết nữa. Ngoài chuyện về... Alexandre. - Collie hạ thấp giọng, nói thì thào. Hai người nhìn nhau, thông cảm. Không ai nói năng gì một hồi, rồi Collie nhích vào gần Rosie, nói thật nhỏ.
- Luôn luôn gặp chuyện khó khăn về Aldexandre. Nhưng không ai tâm sự gì với tôi hết, cho nên tôi không thể nào làm hài lòng chị được. Thú thật là tôi ước ao sao hai người lấy nhau cho rồi, chị Rosie à. Kyra yêu bố, yêu ghê lắm chắc chị cũng biết như tôi. Tôi đã đưa ý kiến này với bố nhiều tháng nay, ý kiến về hôn nhân, và tôi đã giục bố ngỏ lời với bà ấy.
- Cô có thể dẫn con ngựa tới chỗ có nước nhưng chắc gì nó uống, nói mấy cũng nước đổ lá môn thôi, Rosie đáp. - Tôi ước sao hai người lấy nhau.
- Ai thế? Cô ước ai lấy nhau đấy? - Guy từ ngưỡng cửa hỏi vọng vào.

Rosie biết anh ta rất ghét Kyra, không muốn khơi dậy lòng thù hận nơi Guy, nàng quay đầu lui nhìn anh và khôn khéo đáp:

- Kevin và Nell. Hai người yêu nhau đã hơn một năm nay. Tôi vừa nói với Collie tôi ước sao hai người lấy nhau.
- Thật cô ước thế sao! Được thế thì hay biết mấy, cô nàng tốt số với anh chàng cảnh sát chìm ấy! - Guy nói, anh ta cười lạnh lùng rồi bước đến cái bàn chân quỳ có đế khay thức uống. Anh ta lấy chai rượu vang trắng ướp trong xô nước đá và rót một ly.

Rosie lén nhìn Guy, nàng thấy anh ta có vẻ mệt mỏi, hai bên khóe mắt xuất hiện nhiều nếp nhăn mới và nhiều đường nhăn hằn sâu hai bên khóe miêng, mái tóc đen chen lẫn vài sợi bạc. Mặc dù mới 36 tuổi, nhưng trông anh ta già hơn tuổi, thế nhưng anh vẫn còn đẹp trai, cơ thể chưa có dấu hiệu phì nộn, vẫn cao và vạm vỡ.

Nàng thấy anh ta vẫn còn giữ được diện mạo bề ngoài ngon lành như bao giờ. Nhưng tinh thần thì lếch lác, bệnh hoạn. Đối với nàng, Guy mãi mãi là một cậu ấm con cưng. Anh ta không bao giờ trưởng thành. Vì anh ta không bao giờ lo lắng cho bản thân mình, không bao giờ phát triển được nội tâm; vì thế mà anh ta không có gì để lo lắng.

Đúng, Guy ấu trĩ và hư hỏng, anh ta lại còn nhắc nhở, không muốn làm việc để sống hay là giúp bố điều hành Montfleurie. Công việc ở đây đang cần bàn tay của đàn ông. Từ lâu, nàng nghĩ việc mẹ của anh ta để tiền lại cho anh ta trong quỹ ủy thác, quả thật là một điều bất hạnh; vì anh ta có lợi tức, anh ta có thể làm những gì mình muốn. Anh ta chỉ có việc lấy tiền ra tiêu. Anh bị lôi cuốn vào những thứ lễ nghi kỳ lạ của tôn giáo phương Đông, loại tôn giáo được biết

là một thứ cảm dỗ cho kẻ yếu đuối và lạc lõng.
Gavin thường nói Guy không hòa đồng được với xã hội, và quả đúng thế. Anh ta như một kẻ dư thừa ở thập niên 60, không theo bước của thời đại, không theo bước của nhịp sống đầy khó khăn của thập niên 90, một giai đoạn đầy biến động kinh khủng, đầy xáo trộn trên thế giới.
Guy đến lò sưởi, đưa cao ly chào hai người:
- Chúc sức khỏe.
- Chúc sức khỏe, Rosie đáp lại.
Collie không buồn trả lời. Cô ngồi xuống chiếc ghế gần bên lò sưởi, để cái ly lên chiếc bàn nhỏ rồi đưa hai tay hơ lửa. Rosie hỏi:
- Cô lạnh à? Tôi đi lấy cho cô cái khăn quàng nhé?
- Không, không, tôi khỏe, cảm ơn chị Rosie.
Bỗng ông Henry xuất hiện trên ngưỡng cửa, ông lên tiếng:
- A, thì ra tất cả đã ở đây rồi. - Ông bước vào phòng, đến cái bàn chân quì rót một ly uých ki. Ông uống một ngụm, thưởng thức chất rượu, rồi đến lò sưởi với mọi người.
Guy nhìn ông đến đứng tựa người vào bệ lò sưởi, anh nói:
- Không đúng hẳn, bố à. Không phải tất cả ở đây. Còn thiếu bà Kyra. Lần đầu thiếu bà ấy.
Không khí im lặng nặng nề.
Cả Rosie lẫn Collie không ai nói một lời, họ không dám nhìn nhau. Rosie quặn thắt trong lòng, nàng nín thở, đợi cảnh xung đột bùng ra.
Nhưng không xảy ra cảnh xung đột. Ông Henry cố tình không để ý đến lời người con trai, ông không thèm lên tiếng, chỉ lặng lẽ uống rượu.
- Thế người đẹp Kyra đâu rồi? - Guy lại nói tiếp giọng vẫn gắt gỏng. - Tôi tưởng bà ấy luôn luôn có mặt trong nhà này mà.
Im lặng một hồi, ông Henry mới lên tiếng đáp:
- Kyra đi Strasbourg, thăm em gái. Anastasia không được khỏe.
- Bố tính sao với bà ấy? Guy hỏi, cặp mắt đen dán vào ông.
- Bố không hiểu... Con muốn nói gì? - Giọng ông Henri hơi gay gắt một chút, ông nhìn anh ta với đôi mắt hăm he.
Hoặc là Guy không thấy ánh mắt của ông, hoặc là cố tình phớt lờ, anh ta đáp:
- Bố quá hiểu con muốn nói gì rồi, thưa bố. Chắc bố sẽ cưới bà ta chứ?
- Bố thấy đây không phải là việc của con! - ông Henri thốt lên, ánh mắt bỗng lóe lên cơn giận dữ.
- Ô, đây cũng là việc của con chứ, Guy lại đáp, cười thông cảm.
- Này Guy, con hãy nghe đây, bố sẽ không...
- Bố à, bố hãy nghe con một chút đã, Guy cắt ngang lời ông.
Nói năng thế là quá thô lỗ, Rosie nghĩ, nàng kinh ngạc và cảm thấy người căng thẳng.
Collie ngồi tựa người ra ghế, cô kinh ngạc nhìn anh trai. Cô kinh hoàng trước thái độ của anh, cô biết bố cô đã bị xúc phạm vì tính ông rất nghiêm khắc. Tại sao Guy không thấy được điều này nhỉ? Cô tự hỏi, lòng bối rối vì thấy anh ta ngu ngốc, u mê.
Guy không nao núng, anh ta kiên cường nói tiếp:
- Bà Kyra Arnaud còn trẻ, mới 35 tuổi, vì thế bà ta vẫn còn khả năng sinh con. Điều hiển nhiên. Có lẽ con sẽ không bao giờ có con được. - Anh ta đưa mắt nhìn Rosie, nhếch mép cười điệu. - Bởi vì vợ con và con sống ly thân đã lâu năm rồi. Ô, để con nói lại cho chính xác: Có lẽ con sẽ không có con "hợp pháp", nếu xảy ra trường hợp có con. Vì thế, con từng nghĩ chắc bố muốn tục huyền để có đứa con trai khác hầu nối dõi tông đường ở Montfleurie. Hy vọng bố có con trai.
Ông Henry nổi cơn thịnh nộ, ông nói:
- Guy, mày lạc đề rồi và hoàn toàn vô lý! Đây không phải lúc, cũng không phải nơi để nói chuyện này! - Mặc dù tức giận, ông bá tước vẫn nói năng chững chạc và kiềm chế được mình. - Hơn nữa, như tao mới nói đấy, việc tao làm không phải việc của mày, ông lạnh lùng nói hết câu. Không để ý đến thái độ gay gắt của bố, Guy cứ nói tiếp:
- Ô, dạ có chứ, thưa bố. Nếu con chết không có con thì dòng họ Montfleurie này sẽ tuyệt tự.
- Không đúng! - Collie giận dữ la lên, cô ngồi thẳng dậy trên ghế, nhìn anh trai đăm đăm. - Bộ anh quên người em gái của anh rồi à? Theo luật của nước pháp, tôi có quyền thừa hưởng, cũng

như con tôi cũng có quyền ấy.

- Bố chưa chết mà! ông Henry nói nhanh, vẻ kinh hoàng khi nghe con nói, ông uống hết ly rượu trong một hơi. Xong, ông bước đến rót một ly khác, đầy hơn, lòng nôn nao bức bối.

Để phá tan không khí trong phòng, và để thay đổi đề tài câu chuyện được chừng nào hay chừng ấy, Rosie bèn lên tiếng, không nhắm vào một ai hết:

- Sang năm tôi sẽ làm việc ở Pháp.

Collie liền chớp lấy cơ hội này liền, cô reo lên:

- Ô, thế thì tuyệt quá! Chị làm bộ phim gì? Hay là kịch phẩm?
- Không, làm phim. Làm cho Gavin.
- Tất nhiên rồi - Guy nói, rồi ngồi xuống chiếc ghế trước mặt Collie.

Không để ý đến anh, Collie hỏi Rosie:

- Phim về cái gì? Cho chúng tôi biết đi.
- Về Napoléon, Rosie đáp. - Gavin sẽ...
- Trời đất! Thật kỳ hết chỗ nói! Một người Mỹ làm phim về Napoléon. Thật kỳ cục, phi lý. Anh ta cả gan quá! Và chắc là anh ta đóng vai hoàng đế chứ gì?
- Tất nhiên anh ấy đóng, Rosie bình tĩnh đáp.

Nàng rất tức Guy vì đã nói năng vô lễ với bố, nay với cái vẻ khinh mạn và thái độ lấc cấc, gã lại làm cho nàng tức tối hơn nữa. Nhưng đồng thời nàng sung sướng đã lái câu chuyện khỏi Kyra, cho nên nàng không nói gì nữa.

Guy phá ra cười.

- Ít ra thì Gavin Ambrose cũng có điểm tương đồng với Napoléon.

Khi không thấy ai hỏi điểm tương đồng đó là điểm gì, Guy cảm thấy phải giải thích cho mọi người biết:

- Đó là vóc dáng thấp bé. Napoléon thấp bé, và anh chàng siêu siêu sao cũng thế. - Nói xong gã phá ra cười, có vẻ khoan khoái lắm.

Không ai cười. Collie nói bằng giọng lạnh lùng:

- Napoléon cao một mét sáu lăm, không phải lùn lắm, và vóc dáng như thế vào thời ấy là trung bình. Chỉ vào thế kỷ XX, chúng ta mới có những người khổng lồ.

Rosie không thể không nói được, nàng lên tiếng:

- Gavin cao một thước bảy hai.
- Chắc là cô biết rõ rồi - Guy đáp, gã bung ly rượu lên, uống một hơi dài.

Ông Henry đã lấy lại bình tĩnh, ông trở lại lò sưởi ông không thèm để ý đến người con trai, ngồi xuống bên cạnh Rosie trên ghế trường kỷ và nói:

- Sang năm còn không đi làm xa thế là tốt rồi cưng à. Khi nào thì bộ phim bắt đầu?
- Khoảng sáu tháng hay gần như thế. Trước khi khởi sự quay, có nhiều việc cần phải làm trước, nhiều việc phải chuẩn bị. Nhưng phần con, con phải bắt tay vào việc ngay đầu năm mới, phải nghiên cứu y trang. Thực ra, thì con đã bắt đầu rồi.
- Phim sẽ đóng ở đâu? - Collie hỏi, cô sung sướng vì Rosie và cô đã đánh lạc hướng được Guy, không còn nói về vấn đề tuyệt tự của dòng họ Montfleurie nữa. Lâu nay vấn đề này không còn là một đề tài mới mẻ đối với anh ta nữa; hình như anh luôn luôn quan tâm đến chuyện này, nếu không thì cũng bị ám ảnh về chuyện này.
- Chúng tôi sẽ khởi quay ở Paris, Rosie nói với Collie. - Quay ở phim trường, và hy vọng ở Malmaison. Dĩ nhiên là nếu được phép của chính phủ Pháp. Và chúng tôi sẽ quay nhiều chỗ ở Pháp nữa. Hiện tại, tôi đang đợi kịch bản phim. Khi đọc xong, tôi mới biết nhiều hơn được.

Guy lên tiếng hỏi bằng giọng mỉa mai cố hữu:

- Cho dù Gavin Ambrose vĩ đại đi nữa thì đây cũng là một việc quá to tát, quá sức, phải không?
- Không quá sức chút nào hết. - Rosie đáp, giọng cương quyết, mạnh mẽ. - Gavin làm phim rất giỏi, đồng thời là một diễn viên màn bạc tuyệt vời hiện nay. Anh ấy có thể thực hiện thành công các thứ, tôi hoàn toàn tin chắc như thế. Nhưng theo kế hoạch thì anh không thực hiện toàn bộ cuộc đời của Napoléon... mà chỉ một phần thôi.
- Ô, thế à, phần nào? - ông Henri hỏi, vẻ rất quan tâm.
- Giai đoạn trước và sau khi đã đăng quang hoàng đế.
- Cô muốn nói ông ta tự phong hoàng đế à, Rosie?
- Guy nói chen vào.

- Đây là ý muốn của nhân dân Pháp - Collie lớn tiếng nói, đưa mắt nhìn Guy, ánh mắt phê phán. Cô cảm thấy anh cô tối nay có ý muốn làm cho bố đau lòng, cô không hiểu nguyên nhân tại sao. Thực ra thì anh ta muốn làm cho tất cả mọi người bức mình, dù anh ta có ý định hay không.

- Đừng ngốc, Collie. - Guy đáp lại rồi đi qua phòng. Anh ta vừa rót rượu đầy ly vừa nói tiếp: - Napoléon là một bạo chúa, không hơn gì Stalin hay Hitler.

Ông Henri quay qua Rosie, bằng một giọng dẫn dắt uyên bác, ông giải thích với nàng:

- Có hai ý kiến về Napoléon Bonaparte, Rosie à. Ý kiến của chúng ta là thương yêu, kính trọng và khâm phục những thành quả của ông ta, xem ông ta là vị cứu tinh của nước Pháp vào thời điểm nước Pháp đang bị suy sụp. Những kẻ khác lại ghét cay ghét đắng ông ta, theo bố thì họ có phần phi lý đấy, họ xem ông là người bạo ngược, là kẻ hiếu chiến. Nhưng nếu người ta nghiên cứu kỹ lịch sử vào giai đoạn này, họ sẽ thấy rằng cơ bản ông ấy đều làm lợi cho nước Pháp và cho dân Pháp.

- Bố gọi những việc ông ta làm là tốt, có lợi à? - Guy cắt ngang lời ông, giọng vẫn nặng mùi tranh biện.

- Những việc ông ta làm hầu hết là những cuộc chiến tự vệ. - ông Henri bình tĩnh đáp, cố dần cơn giận với ông con trai. - Napoléon đã gây chiến tranh để tạo cho nước Pháp được cảnh thanh bình.

- Không phải thế, Guy cãi lại. - Napoléon...

- Ô, bố nói đúng - ông Henri bình tĩnh đáp, bác bỏ lý luận của người con. - Con vui lòng đến thư viện moi ra một cuốn lịch sử mà xem, nếu con không tin bố. Chắc con đã quên những bài lịch sử rồi. - Ông bá tước quay qua nhìn Rosie, giải thích thêm: - Vào giai đoạn lịch sử này, nước Anh đã chèn cổ nước Pháp, và hầu hết các nước châu Âu khác cũng thế. Napoléon "chỉ", còn cách gây chiến tranh để bảo vệ nước Pháp khỏi bị xâm chiếm. Và tôi có thể nói thêm là khỏi bị bại trận.

- Bố là chuyên viên về Napoléon, Collie nói, cô nhảy vào câu chuyện để Guy không thể nói gì được nữa. - Một người trong số tổ tiên của chúng ta, Jean Manuel de Montfleurie, đã cùng Napoléon chiến đấu mặt trận Ai Cập, nhờ tài cán phi thường mà Napoléon đã phong cho ông Chuẩn tướng. Về sau, Jean Manuel người con trai út của gia đình, được Napoléon phong tướng thực thụ sau trận Austerlitz.

- Hãy nhỉ, Rosie đáp. Con không biết chuyện này.

Ông Henri nhìn nàng, cười:

- Sao con biết được, cưng? Chúng ta không đi khắp nơi nói về tổ tiên của mình, mà chúng ta cũng không dạy cho con bài học về lịch sử của gia đình. Ông cười, nàng cũng cười, và không khí trong phòng bớt căng thẳng đi.

Ông Henri nói tiếp với Rosie:

- Trong thư viện mệnh mông của chúng ta, có một bộ sưu tập sách viết về Napoléon và về giai đoạn chế độ của lịch sử Pháp nằm ở đâu đấy. Ngày mai, bố sẽ nhờ Marcel đem thang đến và lấy sách xuống cho con. Con sẽ thấy sổ sách này rất hay, bố chắc chúng sẽ rất có ích cho con, cho mẫu mã y chang của con.

- Con cảm ơn bố, thật con rất cần sổ sách này, Rosie đáp nhỏ, nhìn ông, cười. - Chắc thế nào sổ sách này cũng giúp ích cho con có thể rất nhiều.

- Bố này, Guy lên tiếng. - Con muốn hỏi bố cái này.

- Cái gì? ông Henri nhìn sang con trai đang ngồi trên ghế gần bên lò sưởi.

- Có phải con bà Kyra là con của bố không? Có phải Alexandre Arnaud là con trai của bố không? Rosie ngồi điếng người trên ghế dài. Nàng cảm thấy ông bá tước ngồi bên cạnh nàng sừng sốt, nàng bàng hoàng như muốn nghẹt thở. Nàng không dám nhìn ông, không có can đảm nhìn sang ông.

Collie cũng kinh ngạc không kém, cô cố ngồi yên, không dám thở. Cô đưa mắt nhìn ánh lửa, chờ đợi, cổ khô khốc vì lo sợ. Tối nay anh trai cô đã đi quá xa.

Ông Henri mở miệng ra rồi ngậm lại, chỉ nhìn Guy, im lặng không nói năng gì. Vẻ kinh ngạc sừng sốt trên mặt ông đã nói lên nhiều rồi. Ông lo lắng nhìn tới đằng kia góc phòng, ông thấy Lisette và Yvonne đang say sưa xem tivi, bỗng ông chợt thấy sung sướng, vì hai cô đang bị máy truyền hình làm cho mê mẩn. Ông sung sướng vì hai cô bé không nghe lời Guy nói.

Ông Henri để cái ly lên mép bàn rồi đứng dậy, đi đến chỗ Guy, anh ta hơi co người lại khi ông

đến gần.
Mặt ông trắng bệch, mắt long lên vì giận dữ. Khi đứng trước ghế Guy đang ngồi, ông bèn ra lệnh:
- Mày đứng lên.
Guy luống cuống làm theo lời ông.
Ông Henri bước tới một bước, nhìn thẳng vào mặt con. Cặp mắt lạnh như băng, ông cất giọng gay gắt, rất nhỏ :
- Mày hãy nghe tao nói đây, mà nhớ nghe cho kỹ. Đừng bao giờ, đừng bao giờ tỏ ra nghi ngờ danh dự và tiếng tăm của phụ nữ trong nhà này nữa, dù người đó là Kyra Arnaud mà mày vừa nói đến, hay là bất kỳ người nào. Đừng bao giờ, đừng bao giờ nói chuyện về tư cách của người lớn khi có trẻ con trước mặt nữa. Và đừng bao giờ, đừng bao giờ cố ý gây chuyện trong nhà này nữa. Nếu mày không tuân thủ được những nguyên tắc này, những nguyên tắc về tính lịch sự thông thường và về tư cách đứng đắn của con người, thì mày có thể rời khỏi ngôi nhà này và ra đi vĩnh viễn. Lần này tao cho qua. Nhưng tao sẽ không tha thứ tính nết xấu của mày nữa đâu. Mày sinh ra trong gia đình quý tộc, là người danh giá. Mày hãy hành động như người quý tộc, nếu không thì hãy rút khỏi đây.
- Nhưng thưa bố, xin bố vui lòng. Con không có ý định làm bố buồn phiền, hay làm ai buồn phiền hết. Con không cố ý gây rối, con chỉ muốn bàn bạc với bố. Đấy, con chỉ muốn bảo đảm tương lai dòng họ De Montfleurie, trong trường hợp có gì xảy ra cho con. Trường hợp bất thường có thể xảy ra khi con đi ra nước ngoài. Con chỉ cố giúp bố...
Guy dừng lại vì có tiếng gõ cửa vang lên. Tất cả đều đưa mắt nhìn về phía cửa.
Cánh cửa từ từ mở ra, Gaston xuất hiện trên ngưỡng cửa, rồi bước vào phòng khách.
Hơi nghiêng đầu, Gaston nói:
- Thưa, ông bá tước... cơm đã dọn rồi.
Cám ơn, Gaston. - Ông Henry đáp. - Chúng tôi sẽ xuống ngay.

21.

Một tuần sau, bà Kyra Arnaud trở về lại thung lũng Loire. Chính Rosie đã thấy bà, thấy một cách hoàn toàn tình cờ. Nàng lái xe ra làng để làm vài công việc vặt vãnh cho Collie vào lúc sáng sớm hôm thứ sáu, khi về lại Montfleurie bỗng thấy bà Kyra đứng trên hành lang nhà bà. Mặc dù ngôi trang viên nhỏ xây gạch xám nằm thụt vào xa đường, nhưng nó lại được xây trên một cái dốc, cho nên đi ngoài đường người ta có thể thấy ngôi nhà xuyên qua đám cây chạy bao quanh nó. Ngoài ra, bà Kyra lại có mái tóc đỏ, mái tóc rực lửa chảy xuống vai, nhìn vào không thể nào lầm lẫn được. Người phụ nữ đứng trên hành lang chính là bà Kyra, Rosie nghĩ mình không thể nào nhận sai bà ta được. Mái tóc giúp nàng quả quyết như thế.
Nàng lái xe chạy thẳng không dừng lại, nàng không muốn ghé lại nhà bà Kyra khi không báo trước, và khi vừa đến tòa lâu đài, nàng liền chạy lên lầu tìm Collie ngay.
Collie đang ngồi làm việc nơi bàn gần lò sưởi, ghi những tấm các buộc vào quà Giáng sinh, trên người mặc chiếc áo len tay dài màu đen, quần bình thường màu xám và chiếc áo gió màu đen. Khi cửa bật mở, cô ta ngược mắt nhìn, mắt sáng lên khi thấy Rosie.
- Chị đi nhanh quá! Chị đã tìm mua được keo và băng vải chưa? - Collie hỏi.
Rosie gật đầu :
- Tôi lại còn tìm thấy cái khác nữa, hay nói cho đúng hơn là tìm thấy người khác nữa.
Collie ngạc nhiên, hỏi:
- Ai thế?
- Bà Kyra Arnaud. Bà ấy về rồi.
- Chị gặp bà ấy ở trong làng à?
- Không, không phải. Khi tôi lái xe về, tôi thấy bà ấy ở trên hành lang nhà bà.
- Chị có chắc không? Bà ấy mới thuê một người quản gia, và bà quản gia có một đứa con gái ở cùng bà ta.
- Ô, chính là bà Kyra mà, Rosie đáp nhanh vừa cởi cái áo khoác nặng trĩu ra rồi đứng xây lưng vào lò sưởi - Không cách gì lầm được. Nhờ mái tóc đỏ rực lửa của bà ấy. - Rosie nhìn Collie, nàng cười toe toét - Dĩ nhiên là trừ phi bà quản gia và cô con gái cũng có mái tóc rực lửa như

thế.

- Không, hai người ấy không có, Collie đáp. - Đúng là Kyra rồi đấy. Tôi phân vân không biết bố đã biết bà ấy về chưa?

Rosie nhún vai, rồi lắc đầu.

- Tôi chắc là chưa. Nếu hai người bất hòa nhau khi bà ấy đi, thì làm sao bây giờ lại thân thiện được.

- Có thể hai người nói chuyện với nhau trên điện thoại, Collie đáp. - Làm sao chúng ta biết được. Rõ ràng là bố không đả động gì chuyện đó với chúng ta, và tôi không dám nhắc đến tên bà từ ngày thứ sáu tuần trước.

- Tôi cũng không... hai người đang giận nhau thật. Tôi không ngạc nhiên khi thấy Guy rút lui vào hôm thứ bảy. Lần này thì anh ta đã nhúng chân vào cuộc thật.

- Nhúng cả hai chân, phải nói thế mới đúng. - Collie thở dài náo ruột. - Tôi vẫn chưa hoàn hồn, thật vậy mà chắc chị cũng thế. Tôi chỉ ngạc nhiên là bố quá bình tĩnh. - Cô bỗng mỉm cười với Rosie và nói thêm: - Nhưng bố vẫn giữ bình tĩnh mỗi khi có chị ở đây. Riêng về ông anh của tôi, phải nói anh ta là người ngốc nhất trần gian. Cứ mỗi khi nhớ lại những gì anh ta nói là tôi lại rùng mình.

- Tôi biết. Mà này, Collie thân mến này, chúng ta hãy đi thăm bà Kyra, nói chuyện với bà, xem thử ta có cách gì giảng hòa bố với bà ấy. Tìm cách cho hai người hòa thuận lại với nhau.

- Tôi không tin... - Collie dừng lại, ngần ngừ một lát. - Sợ bà ấy sẽ nổi giận khi ta xen vào, chị biết bà ấy rất dễ tự ái. Tính khí thất thường. Hơn nữa, nếu chúng ta xen vào chuyện này chắc bố sẽ giận lắm.

- Hồi tháng tám khi tôi còn ở đây, cô có nói với tôi rằng cô nhận thấy bé Alexandre giống Lisette, Rosie nói. - Tôi cũng thấy thế, tôi tin chắc chú bé là dòng dõi nhà De Montfleurie.

- Có mù mới không thấy thế! Thế chị nghĩ sao? - Collie nhướn mày hỏi.

- Bố tỏ ra lo lắng chăm sóc cho Kyra, mà lại chăm sóc rất nhiều, có thể nói thế. Cô và tôi đều nghĩ Alexandre là con của bố, mà bây giờ Jacques Arnaud đã ly dị bà Kyra rồi, thì không có lý do gì hai người lại không lấy nhau. Tôi nói thế đúng không?

- Đúng. Tôi đã đưa đề nghị hai người cưới nhau từ lâu rồi. Hôm kia tôi có nói với chị thế đấy.

- Có vậy thì cái gì... cản trở nhỉ?

Collie lắc đầu:

- Thật tôi không hiểu nổi.

- Có thể bố không muốn cưới bà ấy không?

- Tôi không biết rõ nữa, không biết chị Rosie à.

- Cô có nghĩ chính bà Kyra là người cản trở việc này không? Có thể bà ấy không muốn lấy bố?

Collie mím môi, yên lặng một hồi, nhìn vào khoảng không. Sau cùng cô thở dài, đáp:

- Tôi không biết sao. Có thể bố già hơn bà ấy cũng nên.

- Không già hơn nhiều đâu. Ông 63, còn bà 36. Được thôi mà ông trông còn trẻ, ham hoạt động, hăng hái, có nghị lực.

- Chị nói đúng đấy, chị Rosie. Nhưng, tôi không biết chị muốn nói cái gì đây.

- Collie này, cô và tôi thử tìm cho ra nguyên nhân cản trở hai người lấy nhau. Mấy hôm nay chúng ta đã cố tìm ra nguyên nhân khiến hai người bất đồng nhau, nhưng chúng ta vẫn không tìm ra câu trả lời. Vì chúng ta không thể nghĩ ra câu trả lời. Chúng ta không được nghe hai người nói chuyện với nhau, chúng ta không được tham dự vào chuyện của họ.

- Nói như chị tức là chúng ta không có cơ hội nghe được chuyện hai người nói với nhau chứ gì.

- Đúng thế. Cho nên chỉ còn cách duy nhất để ta biết được chuyện bí mật của họ là ta phải nói chuyện với một trong hai chủ thể thôi.

Collie than vãn.

Rosie nói:

- Chúng ta không thể nói với bố được. Tôi không dám... ít ra thì tôi cũng nghĩ thế. Cô có nói với ông được không?

- Không được. Tôi không nói được đâu.

- Tốt, vậy là ta chỉ còn cách duy nhất là nói chuyện với bà Kyra, chủ thể kia trong vụ này. - Rosie dừng lại, nhìn Collie. - Tại sao cô nhìn tôi như thế? Tôi luôn nghĩ là bà Kyra rất dễ đến gần, rất dễ làm thân. Vả lại, cô và bà ấy là bạn bè thân thiết xưa nay mà, phải không?

- Vâng.
- Vậy thì tại sao cô lại nhìn tôi kỳ vậy?
- Tôi thấy ngại ngùng khi nói với bà ấy về bố tôi. Lạy Chúa, tôi thấy vui về khi bàn về mối liên hệ giữa hai người, về cuộc sống tình cảm của ông, về cuộc sống tình dục của ông.
- Tôi thấy cô như thế cũng dễ hiểu thôi. Nhưng bà ấy là người duy nhất có thể làm sáng tỏ vấn đề với chúng ta, ngoại trừ bố, mà hai chúng ta đã nhất trí loại bỏ ra rồi.
Collie gật đầu, ngồi yên lặng.
Rosie bước đến bên cửa sổ, đứng nhìn ra ngoài về phía sông Cher, mắt nhắm nghiền. Một hồi sau, nàng quay lại đến bên lò sưởi. Tựa người vào chiếc bàn cổ, nàng nói với Collie:
- Tôi sẽ nói chuyện với bà ấy. Nhưng cô đi với tôi chứ?
- Dĩ nhiên! - Collie thốt lên. - Nhưng chúng ta phải điện thoại báo trước cho bà biết. Để hẹn gặp trước.
- Tôi không có ý định đến gặp bà ta mà không báo trước. - Rosie đáp, nàng mỉm cười. - Cô gọi điện thoại cho bà ấy và hẹn gặp đi, rồi chúng ta sẽ lái xe đi. Theo tôi thì sớm chừng nào hay chừng ấy. Tại sao không hẹn gặp vào chiều nay?
- Đúng rồi, sao lại không chiều nay? - Không để mất thêm thì giờ nữa, Collie nhắc điện thoại, bấm số.

22.

Rosie nhận thấy Kyra Arnaud là người có nét rất cao quý, nàng nhận ra phải dùng từ này mới thích hợp để miêu tả tư cách và phong thái của bà.
Nét cao quý nơi người phụ nữ Nga này biểu lộ qua thái độ nghiêng đầu kiêu hãnh, thái độ ưỡn lưng thẳng người và dáng đi của bà. Bà Kyra mảnh dẻ và cao hơn mức trung bình, khoảng 1m72, mặc dù bà không được nhiều người cho là đẹp, nhưng khuôn mặt bà khá hấp dẫn, ưa nhìn, nét thanh nhã và tươi sáng trên mặt bà lôi cuốn người ta.
Khuôn mặt bà nhỏ, hai gò má cao, lông mày rậm mượt, hơi cong cong trên cặp mắt to, cặp mắt màu nâu xám, trong sáng cách nhau một khoảng rộng.
Nhưng chính mái tóc của bà mới đặc biệt hấp dẫn nhất, mái tóc rậm, mượt mà, màu đỏ rực uốn cong một cách tự nhiên. Hôm nay chiếc áo len tay dài rộng thùng thình, đan bằng nhiều màu hợp với mùa thu, chiếc quần ống túm màu nâu và mang đôi ủng da lộn cùng màu với quần, bà di chuyển quanh cái bàn xa lông trong phòng khách với vẻ rất duyên dáng và tự tin, hình ảnh biểu trưng cho người phụ nữ biết tự chủ và tinh tế.
Hôm ấy là chiều thứ bảy, bà Kyra dọn trà chanh nóng mời Rosie và Collie. Vừa rót trà ra ly thủy tinh cao có chân bằng bạc, bà vừa nói chuyện với hai người về cô em gái Anastasia bị bệnh.
- Cô ấy phải cắt ruột thừa, bà Kyra nói. - Nhưng ơn Chúa, cô ấy khỏe rồi. Khi mới ra viện, cô ấy không được khỏe lắm, vì thế tôi phải thăm nom.
- Bố cũng nói thế, Collie nói nhỏ, vẻ mặt thương cảm. - Tôi rất mừng được biết bây giờ cô ấy đã khỏe hẳn.
- Tôi cũng thế.
Kyra và Collie tiếp tục nói chuyện thêm mấy phút nữa về Anastasia và gia đình của cô ta, về Olga, một cô em gái khác nữa của Kyra, cô này vừa đến New York.
Rosie ngồi tựa người ra lưng ghế, nàng chỉ nghe họ nói thoang thoáng bên tai, vì nàng đang nghĩ cách để nói đến ông Henri, nguyên nhân chủ yếu khiến hai người đến đây. Collie đã hẹn từ hôm qua, nhưng cô không đưa ra lý do hai người đến thăm bà ta, mà bà Kyra cũng không có lý do thắc mắc về chuyện hai người đến thăm.
Đêm qua, Rosie đã nói với Collie rằng mặc dù họ sẽ hỏi bà Kyra đã có gì không hay xảy ra giữa bà với ông Henri, nhưng có thể bà ta không nói sự thật với họ. Collie không đồng ý, cô cho rằng bà Kyra là người rất thành thật - thật vậy, bà ta rất thẳng thắn - chắc thế nào bà ta cũng nói cho hai người nghe sự thực.
Từ phòng trong, phát ra tiếng nhạc dịu dàng của bản hòa âm của Rachmaninoff, bản nhạc được ít người biết đến, nhưng lại là bản Rosie thường nghe, vì bản này có âm điệu rất du dương. Căn phòng sáng sủa với kích thước trung bình, có những cửa sổ kiểu Pháp nhìn ra một hành lang rộng và một khu vườn. Đồ trang hoàng có phần tùy tiện pha trộn đồ cổ Anh có, Pháp có, những

thứ tìm thấy ở chợ trời, những thứ hay hay bà Kyra bắt chợt tìm thấy mua về, đồ đạc trông có nét đẹp phóng túng, và căn phòng có vẻ lộn xộn nhưng trông vẫn dễ chịu, đẹp mắt. Rosie luôn thích bà Kyra Arnaud, và khi nàng nghe bà nói về hai người em gái đầy tình thương yêu, nàng lại cảm thấy mến thương bà hơn nữa. Bố của ba chị em gái này là một nhà ngoại giao Nga đào nhiệm trốn sang phương Tây vào năm 1971, khi Kyra mới 15 tuổi. Bố nàng làm tùy viên sứ quán Nga tại Washington, ông ta yêu cầu được tỵ nạn chính trị, gia đình gồm có ông, vợ và ba cô con gái. ông được chính phủ Mỹ chấp thuận, chuyển cả gia đình sống ở Midwest dưới một cái tên giả.

Sau khi bố bị bệnh chết vào năm 1976, Kyra cùng hai em và mẹ sang sống ở Pháp, vì mẹ nàng có bà con ở đây. Đến năm 27 tuổi, Kyra lấy Jacques Arnaud, một họa sĩ ấn tượng hiện đại nổi tiếng, nhưng cuộc hôn nhân tan vỡ sau đó hai năm, bà bèn bỏ Paris đến sống ở Loire, mua một trang viên cũ xây bằng đá vào năm 1986.

Rosie biết được một ít chuyện đời của Kyra là nhờ Collie kể. Ngoài ra, chính bà Kyra kể cho Collie nghe những chuyện khác của đời mình mà nàng chưa được Collie cho biết, và mặc dù Collie không được ở gần bà Kyra nhiều, nhưng nàng vẫn thấy có cảm tình nhiều với bà. Khi Rosie định tâm trở lại, nàng ngồi thẳng người trên ghế, nhìn chăm chăm bà Kyra, thì bà lên tiếng nói:

- Nhưng tôi đã tranh thủ về nhà chiều thứ bảy. Bà nói tiếp một cách ngập ngừng: - Tôi không biết sẽ ở nhà bao lâu. Nhưng có lẽ không lâu.

- Tại sao lại không lâu? - Collie ngạc nhiên hỏi, mặt lộ vẻ phân vân.

Kyra không đáp.

Rosie lên tiếng:

- Bà muốn nói bà không ở lại ăn lễ Giáng sinh ở Loire à?

- Đúng thế, bà Kyra đáp. - Ở đây tôi không có quen ai nhiều, hay cả Alexandre nữa. Tôi nên đến Strasbourg thì hơn, vì ở đấy có em gái tôi và gia đình nó. Mẹ tôi cũng đến đấy và Olga sẽ từ New York sang nữa.

- Bà nói ở đây bà không có ai để ăn Giáng sinh là không đúng. - Collie nói, cô nghiêng người tới trước, thân ái để tay lên vai bà Kyra. Bà có thể đến với chúng tôi. Mấy năm qua bà đã đến với chúng tôi đấy.

Bà Kyra lắc đầu.

- Nhưng năm nay tôi e không được.

Im lặng một lát.

Rosie quyết định nêu vấn đề ra.

- Có chuyện gì rắc rối sao, bà Kyra? Giữa bà và ông Henry có chuyện gì không hay, phải không?

Lại im lặng nặng nề.

Rosie giục thêm:

- Có phải vì thế mà bà quyết đi Strasbourg ăn Giáng sinh?

- Cũng có một phần. - Bà Kyra đáp, gượng cười.

- Chúng tôi dàn xếp cho ổn thỏa nhé? - Rosie hỏi.

Bà Kyra lắc đầu.

Collie nói.

- Đấy chính là lý do khiến chúng tôi đến thăm bà. Rosie và tôi đoán quyết có gì không hay đã xảy ra, cho nên hai chúng tôi định làm nhân viên hòa giải của Liên hiệp quốc đây. Chúng tôi muốn đem lại một hòa ước đình chiến giữa bà và bố. Cả hai chúng tôi đều cảm thấy có chuyện gì đó không hay, và chúng tôi biết hai người đã thương yêu nhau rất sâu đậm.

- Đúng thế, hai chúng tôi đã thương nhau, nhưng tôi nghĩ chuyện yêu đương này rồi chẳng đi đến đâu.

- Sao lại không? - Rosie dán chặt mắt vào bà. - Khi bà yêu ai và người đó yêu lại bà, bao giờ cũng sẽ có một kết quả tốt đẹp chứ.

- Chị Rosie nói đúng, Collie chen vào. - Bố chăm lo cho bà, bà Kyra à, tôi biết chắc chắn thế. Đã có lần tôi đưa ý kiến đề nghị bố tôi kết hôn với bà đấy. Bây giờ tôi mới nhận ra mình lầm, và rõ ràng công lao của tôi như nước đổ lá môn.

- Không đúng. - Bà Kyra dịu dàng đáp, nhìn Collie, ánh mắt rất chân thành. - Bố cô đã đề nghị... coi như là...

Collie nhìn bà.

- Đề nghị ra sao?

- Ông ấy đề nghị chúng tôi có thể duy trì mối liên hệ với nhau mãi mãi, nhưng ông không quí gối đề nghị tôi theo tập tục cổ truyền, ông cũng không dùng từ kết hôn.

- Nhưng dĩ nhiên bà biết ý ông muốn nói gì rồi? - Collie nói nhỏ.

- Dĩ nhiên, tôi không cố chẻ sợi tóc làm tư. Nhưng khi tôi chưa kịp đáp vâng, hay là vội vàng chấp nhận ý kiến của ông, thì ông quay bỏ đi. Ông cầu nhàu nói rằng ông quá già đối với tôi, nói rằng chúng tôi cách nhau đến 28 tuổi, rằng ông thật quá điên cuồng khi nghĩ rằng tôi muốn lấy một ông già. Ông vội vàng ra khỏi phòng, cầu nhàu mãi rằng ông là một ông già.

- Đáng ra bà nên đi theo ông, bà Kyra ạ, Rosie nhẹ nhàng trách. - Và nói với ông rằng bà muốn lấy ông, nói rằng khoảng cách tuổi tác không thành vấn đề. Chắc ông chỉ cần bà trả lời như thế thôi, phải không?

- Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy chắc đúng thế. - Bỗng nhiên bà Kyra có vẻ buồn rầu, bà cắn môi.

- Chuyện này xảy ra khi nào? - Collie hỏi.

- Trước khi tôi đi Strasbourg một thời gian ngắn.

- Chính đó là lý do khiến bà đến đây, phải không?

Rosie hỏi.

- Một phần. Anastasia đã muốn tôi đến đây với nó, và lại mẹ tôi đã có ở đây rồi. Nhưng đây vẫn là cơ để cho tôi đi khỏi đây. Tôi cảm thấy tôi phải đến với những người ruột thịt của mình và tôi muốn lánh xa ông Henri.

- Tại sao bà không điện thoại cho bố từ Strasbourg? Tại sao bà không nói cho ông hay bà muốn kết hôn với ông?

Bà Kyra nhìn Collie, lắc đầu. Mặt bà trầm ngâm khó hiểu, bà tựa người ra lưng ghế trường kỷ một hồi, thở từng hơi dài. Đoạn bà đứng lên, bước đến cửa sổ đứng nhìn ra vườn, mắt bỗng mờ đi. Bà nhìn hàng cây lờ mờ qua hàng lệ. Cây cối trụi lá, thân cành khô khốc, phủ băng, cây mọc ven vườn khô cằn. Vườn tược của bà về mùa đông thường trơ trụi như thế. Và bà cảm thấy lòng mình cũng thế. Trơ trụi, lo âu, buồn phiền. Bà nghĩ đến Henri de Montfleurie mà cổ nghẹn lại; độ này cảm xúc của bà để lộ ra ngoài quá. Bà biết ông Henri cũng đau khổ như bà, vì hai người yêu nhau, nhưng họ không thể làm gì được. Bà không thể giúp gì cho ông được. Hay là giúp gì cho mình được.

Bà buông tiếng thở dài, lấy mấy đầu ngón tay lau khô nước mắt trên mặt, rồi quay lại lò sưởi nơi Rosie và Collie đang ngồi. Bà nói dối:

- Tôi không điện thoại vì tôi không muốn lấy Henri.

Collie lấy làm ngạc nhiên vô cùng cô không nói được nên lời một hồi. Đoạn cô lên tiếng, nói lớn:

- Thật khó tin, - bà Kyra à. Rất khó tin. Bà yêu bố, chính bà đã xác nhận thế mà.

- Đúng - bà Kyra nói - tôi yêu ông ấy. Nhưng lắm lúc tình yêu không đủ để vượt qua nhiều trở ngại lớn.

- Bà muốn nói cách biệt tuổi tác à? - Rosie hỏi.

- Không.

- Vậy thì, có cái gì... cản trở... khiến cho bà không lấy ông Henry de Montfleurie được? - Rosie hỏi, nhìn bà Kyra chăm chăm.

- Nếu nói về mặt pháp lý, thì không phải. Tôi đã ly dị Jacques rồi.

- Thế thì phải có cái gì cản trở chứ. - Rosie thốt lên, nhìn đăm đăm vào mặt bà. - Ít ra thì bà cũng nói đến lý do rồi.

Bà Kyra lắc đầu, như từ chối cái gì đó với mình, đoạn bà lại đứng lên và bước đến cửa sổ lần nữa. Nhưng bà không dừng lại nhìn ra ngoài như hồi nãy, mà bà quay người, đi lui tới lò sưởi, rồi lại đi ra cửa sổ. Bà đi lui tới như thế, vẻ mặt hoàn toàn bình tĩnh, nhưng trông vào cặp mắt xám của bà, ta thấy được nổi bối rối xao động đang diễn ra trong lòng bà.

Cuối cùng bà dừng lại, nhìn thẳng vào Collie và Rosie. Bà hít vào một hơi dài và nói nhanh, lời lẽ thiếu mạch lạc.

- Thôi được, tôi sẽ nói thật cho các cô nghe. Tôi muốn lấy Henri, nhưng không được. Tôi sợ Guy. Anh ta biết chuyện của tôi. Chuyện bí mật. Nếu tôi lấy ông Henri, anh ta sẽ nói cho ông ấy biết. Để làm cho ông đau khổ. Tôi không tài nào chịu nổi. Vì vậy tôi phải bỏ đi.

Collie và Rosie đều nhồm người trên trường kỷ, nhìn bà đăm đăm.

Collie nói thật nhanh:

- Chuyện gì mà bí mật? Guy biết bà về chuyện gì, bà Kyra?

Bà Kyra muốn tâm sự với hai người, nhưng bà không thể nói được. Bà đã mất hết bình tĩnh.

23.

Hai cặp mắt, một xanh một lục, nhìn bà Kyra đắm đắm với vẻ hết sức bối rối, và bà Kyra phải tránh né bốn con mắt đang nhìn bà dò xét gay gắt.

Một lát sau, bà nhìn hai người rồi quay đi, đến dừng bên lò sưởi, đặt một bàn tay lên bệ lò sưởi, đưa mắt nhìn ánh lửa đang bập bùng trong lò.

Tâm trí bà quay cuồng lên, bà không hiểu tại sao bà lại điên khùng đem chuyện bí mật của mình ra nói cho hai người nghe. Bà cảm thấy tốt hơn hết là không nói gì với họ, hay bịa chuyện ra với họ, như thế tốt hơn là xác nhận có nguyên nhân cản trở hai người như Rosie đã nói.

- Chuyện bí mật của bà chắc không có gì xấu xa đâu. - Rosie nói.

Bà Kyra giật mình, hoảng hồn, nhưng rồi bà cố gắng trấn tĩnh lại.

Một lát sau bà từ từ quay người nhìn Rosie ngồi trên trường kỷ. Hai người nhìn nhau một chốc, ánh mắt đắm đắm giao nhau, và cuối cùng bà Kyra lên tiếng, giọng nhỏ nhẹ.

- Chuyện xấu.

- Bà vui lòng kể cho chúng tôi nghe Guy đã biết gì về chuyện bà đi, bà Kyra - Collie van lơn. -

Chuyện bà kể ra sẽ không thay đổi tình cảm của chúng tôi đối với bà đâu. Rosie và tôi thích bà, lo lắng cho bà, và tôi biết bố tôi yêu bà.

Bà vẫn im lặng, đắn đo suy nghĩ, phân vân không biết làm gì, và quan trọng hơn là không biết nói gì với họ. Nói dối thôi. Phải thế thôi. Bà phải nói dối thôi; có lẽ không nên nói thật với họ.

Rosie ngồi chồm người tới trước, tựa hai khuỷu tay lên đầu gối:

- Gia đình đều biết Guy là một kẻ phá rối, không ai thêm chú ý đến anh ta cả, hay chú ý đến những điều anh ta nói, chắc bà biết rồi.

- Tôi nghĩ ông Henri chắc sẽ chú ý đến chuyện đặc biệt này, bà Kyra đáp thật nhanh.

- Nhưng làm sao Guy biết được chuyện bí mật của bà đã chứ? - Collie lắc đầu. - Tôi muốn nói là làm sao anh ấy biết được?

- Anh ta là người có tham dự chuyện này bà Kyra nói, đoạn bà nín bặt. Bà thấy mình đã nói quá nhiều, bà tựa người vào lò sưởi bằng đá, cố giữ tay chân khỏi run lên.

- Nếu là tôi, tôi sẽ chặn Guy lại bằng cách nói cho ông Henri nghe hết. Tại sao bà không làm thế?

- Tôi không thể làm được? - Bà Kyra nói lớn lên, cặp mắt xám long lanh.

- Thế tại sao bà không nói cho chúng tôi nghe đi? Collie và tôi không phải đến đây để phán xét bà mà để nghe bà, để giúp bà nếu được. Bà phải tin vào chúng tôi. Tại sao bà không nói cho chúng tôi nghe chuyện bí mật của bà, bà Kyra, bà cứ thử nói cho chúng tôi nghe đi, rồi chúng ta sẽ cùng nhau quyết định bà nên làm gì. Ba người vẫn hơn một mà.

- Ô đúng đấy, ý kiến thật hay - Collie biểu đồng tình, cô nói tiếp: - Guy không được bố thương mến đâu, anh ta không được bố thương từ lâu rồi, mà chắc bà biết rồi chứ. Bố tôi không nghe ý kiến của anh ấy đâu. Từ nhiều năm nay, anh ta đã làm mất lòng tin của bố rồi.

Bà Kyra đứng bên lò sưởi, không nói gì, ngẫm nghĩ những lời hai người nói.

- Đấy, tôi biết bà không giết ai đâu, cho nên sao gọi là xấu được? - Rosie lên tiếng. - Nào, bà Kyra, nói cho chúng tôi biết đi, có lẽ chúng tôi sẽ giúp bà được. Có thể chúng tôi sẽ tìm ra cho bà một giải pháp để giải quyết vấn đề khó khăn của bà.

Bà Kyra nhìn Rosie rồi nhìn qua Collie, rồi không thể nín được, bà nói:

- Có thể chuyện này làm cho cô đau lòng đấy Rosie à. Cô sẽ thấy... - bỗng nhiên bà dừng lại một cách đột ngột.

Rosie kinh ngạc nhìn bà.

- Bà nói thế là sao?

Mình hỏng hết cả rồi, bà Kyra nghĩ. Đáng ra mình không nên nói chuyện này kia. Nhưng đã lỡ rồi, phải tiếp tục thôi, không dừng lại được nữa. Mà có lẽ nói hết càng hay cũng nên. Có lẽ nên nói toạc ra hết cho mọi người biết thôi.

Bà bèn chậm rãi, kể rất tỉ mỉ cho hai người nghe?

- Khi tôi đến sống ở Loire vào năm 1986, người đầu tiên tôi gặp là người cô của cô, Collie à, chị Sophie Roland, chị ấy thường dẫn tôi đi khắp nơi, và tháng 9 năm đó, khoảng 4 tháng sau khi tôi gặp chị ấy, chị giới thiệu tôi với Guy. Chúng tôi đều tới dự một buổi tiệc tối ở Mont Carlo. Kyra cảm thấy miệng khô vì lo sợ, và bà nuốt nước bọt, đằng hắng giọng, nhìn thẳng vào Rosie: - Tối đó anh ta nói với tôi rằng cô và anh ta sống ly thân. Thực ra thì anh ta nói cô tự ý ly thân, cô bỏ anh ta và trở về Mỹ...

- Tôi bận làm phim ở Canada, Rosie cắt ngang.

- Về sau tôi mới biết. - Bà Kyra bỗng có vẻ rất bối rối, rồi bà nói nhanh: - Thú thật tôi muốn nói chuyện này, tôi hy vọng chuyện tôi sắp nói sẽ không làm cô đau lòng, Rosie à.

- Không đâu bà Kyra, bà không làm tôi đau lòng đâu, vào tháng 9 năm 1986 Guy và tôi ly thân thực đấy. Chuyện này đúng đấy.

Bà Kyra gật đầu:

- Tiếp theo, đêm ấy Guy hỏi số điện thoại của tôi, và tôi đưa cho anh ta. Một tuần sau, khi cả hai chúng tôi từ miền Nam nước Pháp trở về, anh ta điện thoại cho tôi. Chúng tôi bắt đầu gặp nhau. Chuyện bắt đầu xem ra vô hại, ít ra là về phần tôi. Tôi đã ly thân với Jacques chuẩn bị ly dị, và tôi ở một mình. Tôi sung sướng khi kết bạn mới với Sophie và Guy. Ngoài ra, Guy đã chứng tỏ cho tôi thấy anh sống tự do, như anh ta đang sống. Dĩ nhiên là tôi tin anh ta. Tại sao tôi không tin chứ? Nhưng chuyện chúng tôi gian díu nhau vào mấy tháng sau đó là chuyện không tránh được.

- Anh ta không hề đem bà đến Montfleurie, Collie nói nhỏ. Dĩ nhiên là anh ta không dám làm thế.

Bà Kyra gật đầu.

- Bây giờ tôi mới hiểu, mới biết tại sao mọi người thương yêu Rosie. Nhưng lúc ấy tôi thấy chuyện rất kỳ lạ vì anh ta nói mình là người sống tự do vì vợ đã bỏ đi. Khi tôi nói đến chuyện này, anh ta giải thích rằng bố anh ta là người rất thủ cựu, anh ta không thể đem tôi đến lâu đài, cho đến lúc nào anh ta thu xếp xong chuyện rắc rối hôn nhân hăng hay.

Rosie và Collie nhìn nhau, ra vẻ đã hiểu chuyện, nhưng vẫn không ai nói lời nào.

Bà Kyra nhìn hai người, đoạn quay mắt đi, nhìn xuống nền nhà. Sau một hồi, bà nuốt nước bọt, nói:

- Chúng tôi ngủ với nhau và thế là chuyện rắc rối ra...

- Bà đã ngủ với anh ta, Rosie nói bằng giọng bình tĩnh. - Do đó bà cảm thấy khó nói, phải không, bà Kyra? Bà đã gian díu với anh ta.

Kyra cắn môi.

- Đúng. Nhưng chỉ ngắn ngủi thôi, chúng tôi chỉ ngủ với nhau hai lần thôi.

Rosie nhú mày có vẻ kinh ngạc. Nàng hỏi:

- Có phải đây là chuyện bí mật vĩ đại không?

- Phải.

Collie cất tiếng cười.

- Tôi nghĩ đây không phải là chuyện gì ghê gớm lắm. Tôi tin bố tôi chắc sẽ không nao núng vì chuyện này đâu.

- Đúng, ông ấy chắc sẽ không nao núng đâu, Kyra đáp.

- Tốt, tôi cũng không nao núng, mà tôi là vợ Guy đấy. Giá mà tôi lấy anh ta vì tên tuổi. - Rosie nói toạc ra, nhìn Kyra, cười khích lệ. - Cuộc gian díu kéo dài bao lâu? - Nàng hỏi, mặc dù nàng không quan tâm đến câu trả lời.

- Không lâu, khoảng ba tháng thôi. Chẳng bao lâu sau, Guy hết quan tâm đến tôi, vì chúng tôi đã... làm tình rồi. Anh ta bỏ đi sang Ấn Độ, như hai cô đã biết.

- Và anh ta chỉ về lại một lần lâu một tuần trong suốt thời gian ra đi hai năm - Collie nói. -

Trong thời gian này, bà đã gặp bố tôi.

- Đúng. Collie, cô nhớ là mối liên hệ giữa hai chúng tôi là mối liên hệ bạn bè rất cao quý. Chúng tôi chia sẻ tình cảm cho nhau, gắn bó với nhau rất tốt đẹp, và tình bạn tăng lên, thay đổi, rất quan trọng cho cả hai chúng tôi, rồi bỗng chúng tôi nhận ra chúng tôi đã yêu nhau. Tôi nghĩ đáng ra tôi nên nói cho ông nghe về chuyện Guy ngay từ đầu, nhưng tôi không nói, và thú thật là tôi không đủ can đảm nói gì hết. Nhất là khi chúng tôi đã ăn nằm với nhau. Tôi sợ mất ông.

- Bà phải nói ngay cho ông biết. Nội trong ngày hôm nay. Tôi cam đoan bà không mất ông đâu,

bà Kyra - Collie bảo đảm với bà. - Tôi hiểu bố tôi, bố tôi thông minh, có lòng trắc ẩn và thông cảm. Nói tóm lại là khi bà gặp Guy, bà không biết bố.

- Tôi không biết phải làm gì... tôi sợ... - Bà Kyra nhìn Collie, lắc đầu, vẻ thất vọng chán nản.

Rosie trầm ngâm nói nhỏ:

- Bà chắc sợ Guy sẽ nói cho bố anh ta biết về chuyện gian díu trước đây của bà với anh ta khi bà lấy Henri, nhưng anh ta không nói đâu.

- Ô, chị Rosie này, tôi cam đoan anh ta sẽ nói!

Collie vội vàng đáp. - Tôi biết anh trai tôi mà. Anh ta thích gây rối lắm, cho nên đừng cho anh ta cơ hội tốt.

- Collie nói đúng, Rosie à - Kyra nói với nàng. - Cô thấy rồi đấy, mặc dù Guy bỏ rơi tôi, nhưng khi anh ta ở ẩn Độ trở về, biết được chuyện của ông Henri, anh lại đeo đuổi tôi. Anh ta là thể đấy, vì cô là vợ của anh ta chắc cô biết rõ tính của anh ta. Guy luôn luôn muốn những cái anh ta không có, và luôn luôn đứng núi này trông núi nọ. Có lẽ vì thế mà anh ta đã thành kẻ giải phóng phụ nữ một cách kiên cường. Anh ta rất dễ chán, cho nên phải thay đổi luôn.

Rosie gật đầu biểu đồng tình:

- Ô, chuyện ấy thì bây giờ tôi biết rõ quá rồi. Tôi thấy khi mới lấy nhau, chuyện ấy đã xảy ra rồi. Chỉ trong vòng một năm, anh ta đã chán tôi, đã muốn ngủ với người khác rồi. Tôi cần tiếp tục sự nghiệp của tôi chứ, vì tôi yêu nghề, mà còn vì cần có tiền nữa. Nhưng chính việc tôi đi xa là nguyên do để anh ta lấy cớ để đi với người khác.

- Tôi cũng thấy thế. - Bà Kyra lắc đầu. - Guy là người thật kỳ lạ, khó hiểu. Nhưng tôi biết chắc anh ta là kẻ thả mối bắt bóng, cho nên anh ta không bao giờ hạnh phúc với một người đàn bà nào hết.

- Đúng, Collie quả quyết đáp. - Chúng ta cứ tiến hành công việc của chúng ta. Chúng ta đều nhất trí Guy sẽ nói với bố chuyện này để quấy phá - bản chất của anh ta là thế. Cho nên, bà Kyra này, chúng ta phải tìm cách trị anh ta.

- Cô nói thế là sao?

- Bà phải đến tìm gặp bố và nói cho ông biết chuyện này. Bà mất cái gì nào? Bà đã bỏ bố tôi vì chuyện bí mật của bà rồi.

- Thì đúng thế.

- Vậy thì ta hãy đi? - Collie đứng lên.

- Nào, bà Kyra, lấy áo khoác đi! - Rosie lên tiếng.

- Bây giờ sao? Các cô muốn tôi nói với ông ấy bây giờ à?

- Đúng, ta hãy làm cho xong chuyện này. Rosie và tôi sẽ đi cùng bà để hỗ trợ tinh thần cho bà, Collie nói.

- Tôi không muốn đụng đầu với Guy, Kyra cầu nhàu.

- Anh ấy không có ở Montfleurie đâu. Tuần trước đã xảy ra một trận đấu khẩu, và anh ấy đi Paris rồi. - Collie nói.

Rosie cũng đứng lên.

- Chúng tôi lái xe đưa bà đến Montfleurie rồi đưa bà trở về. Chúng ta phải làm ngay kéo bà thay đổi ý kiến hay là mất tinh thần.

Hai người giục bà ra khỏi phòng khách, mặc dù bà chống đối, nhưng chỉ chống lấy lệ.

Ba người đàn bà gặp ngay ông Henri de Montfleurie ở đại sảnh tòa lâu đài. Ông ta kinh ngạc khi thấy bà Kyra vì ông cứ tưởng bà còn ở Strasbourg, nhưng nét kinh ngạc trên mặt ông liền tan biến ngay và thay vào đấy là hân hoan sung sướng.

- Kia Kyra, em yêu. - ông niềm nở nói, rồi bước đến chào bà, nắm hai bàn tay bà, hôn lên cả hai má.

- Xin chào anh Henri, bà đáp.

Collie bước tới đồng dục tuyên bố, lời lẽ nghe chắc nịch:

- Bà Kyra muốn đến nói chuyện với bố đấy. Bà muốn giải thích lý do tại sao bà đi Strasbourg. Bọn con để hai người nói chuyện với nhau, rồi có lẽ chút nữa tất cả chúng ta sẽ uống mừng. - Cô quay qua nhìn bà Kyra: - Và có lẽ bà ở lại ăn cơm luôn.

Không đợi để cho bà Kyra trả lời, Rosie nắm cánh tay Collie.

- Tôi cần bàn thực đơn ngày lễ với cô. Ta đi thôi.

- Vâng, ta làm ngay thôi - Collie đáp, và hai người bỏ đi.

Ông Henry dẫn bà Kyra đi qua tiền sảnh vào phòng làm việc của mình ở phía sau tòa lâu đài. Dẫn bà đến lò sưởi, ông chỉ ghế mời bà ngồi. Ông lên tiếng:

- Em ngồi đi. Trông em lạnh thấu xương và quá mệt mỏi.

Không nói một lời, bà ngồi xuống ghế, vẻ khoan khoái. Ông bao giờ cũng tử tế, là người tốt nhất trong đời bà. Ông ngồi xuống chiếc ghế đối diện bà, tựa người ra lưng ghế, chéo hai chân với nhau, bà vẫn nhìn chăm chăm vào mặt ông.

- Nào, em yêu, có chuyện gì thế? Collie và Rosie trông như đang âm mưu việc gì đấy, không khí có vẻ khẩn trương quá.

Bà Kyra thấy chỉ còn một cách làm hòa dịu tình hình là nói nhanh cho ông biết hết chuyện, nếu không bà sẽ mất hết tinh thần. Và thế là bà nói hết cho ông nghe câu chuyện bà đã nói cho Collie và Rosie nghe, không bỏ sót một lời, không thiếu một chi tiết, mặc dù có những điều rất khó ăn khó nói.

- Đấy, anh thấy, vì thế mà em phải bỏ đi đến Strasbourg, lấy có thăm Anastasia bị bệnh, vì em biết nếu em lấy anh, Guy sẽ nói hết cho anh biết chuyện em và cậu ấy đã gian díu nhau, nhằm mục đích làm anh đau khổ. Mà em thì không chịu được việc này. Em cũng không chịu nổi khi nghĩ anh sẽ khinh bỉ em.

Ông Henri nhìn bà, ông cười rồi dịu dàng nói:

- Nhưng anh đã biết hết rồi. Anh thường biết hết chuyện của em, Kyra yêu mến à. Guy đã nói cho anh biết cách đây bốn năm khi hắn từ Ấn Độ về đây mấy hôm, khi hắn biết hai ta yêu nhau thắm thiết. Ngay trước khi hắn lên đường sang lại bên ấy thêm một lần nữa, hắn đã nói đủ thứ cho anh nghe, đầy đủ chi tiết. Hắn không kiềm chế được mình, hắn phải nói thôi.

Bà Kyra hết sức kinh ngạc. Bà lắp bắp nói:

- Nhưng... nhưng... anh đã không nói gì với em hết.

- Nói để làm gì? - ông Henri hỏi, nghiêng người tới trước nắm hai bàn tay bà. - Hắn nói hắn và em đã gian díu nhau và anh thấy anh cóc cần, chẳng thành vấn đề. Vấn đề là em mà thôi. Chúng ta thôi. Người đàn ông chỉ cần biết người đàn bà yêu mình thôi, Kyra à, và anh biết chắc là em yêu anh. Anh chỉ cần có thế, anh chỉ muốn thế thôi.

- Em không ngờ Guy... hắn quá... ti tiện... - bà dừng lại nửa chừng.

- Hắn không chịu được cảnh hạnh phúc của người khác. - Ông Henri nói. - Hắn đã trở thành kẻ phá đám. Anh không hiểu tại sao anh lại nói trở thành. Hắn luôn luôn là thế. Ghen tị, ganh ghét, tức giận, gay gắt, mặc dù hắn không có lý do gì để như thế hết. Tuần qua anh đã nghĩ nhiều về hắn, nhìn lại quá khứ anh thấy hắn luôn luôn là hạng người đê tiện. - Ông Henri thở dài, lắc đầu, buồn bã. Còn giống cháu giống mà nó không có tư cách, không có bản lĩnh. Hắn luôn luôn ghen tị với Collie, và hắn ghen luôn tình yêu giữa anh và mẹ nó. Cho nên anh nghĩ hắn luôn luôn nuôi lòng thù nghịch trong người, thù nghịch trong anh.

- Em tin anh nói đúng, Henri à. Bà dừng lại một lát rồi bình tĩnh nói: - Em xin lỗi đã làm anh đau khổ. Xin anh tha thứ cho em.

- Không có gì phải tha thứ. Anh không bao giờ nghĩ xấu về em hết.

Bà Kyra nhìn ông Henri một hồi thật lâu mới nói tiếp:

- Anh nói thế chứ em nghĩ đáng ra em phải nói cho anh biết chuyện em đã gặp Guy và trở thành bạn bè ra sao. Em thật có lỗi, chính em đã đặt anh vào vị trí không hay. Không nói cho anh biết chuyện em gian díu với con trai anh là một hành vi thiếu trung thực... một lỗi lầm đáng trách.

Ông Henry de Montfleurie không đáp lại mà chỉ ngồi nhìn bà Kyra Arnaud, nhìn kỹ mặt bà. Ông thấy tình yêu của bà dành cho ông ánh lên trong cặp mắt của bà, ông nghĩ đến nỗi đau khổ ông đã chịu đựng trong mấy tuần qua vì bà đã bỏ ông mà đi và ông biết chính bà cũng đau khổ. Bây giờ đã đến lúc chận đau khổ lại. Ông yêu bà. Ông muốn bà sống với ông cho hết quãng đời còn lại của ông. Ông bèn đứng lên, đến bên bà.

Cúi người trên ghế ngồi, ông hôn lên mặt bà, bà ngược mắt nhìn ông với vẻ chờ mong khao khát.

- Em muốn lấy anh không, Kyra? Em muốn làm vợ anh không?

- Muốn, anh Henry à, em muốn.

Ông nở miệng cười, hôn bà lần nữa và kéo bà đứng dậy. Ông nói:

- Ta đi tìm hai cô nàng tuyệt diệu kia đã xía vào chuyện kẻ khác, và nói cho họ nghe tin vui này.

Rosie và Collie ngồi trong phòng khách nhỏ, khi ông Henri và bà Kyra bước vào, hai người ngược mắt nhìn với vẻ trông ngóng. Khi thấy hai ông bà tươi cười, họ biết ngay mọi việc thế là ổn thỏa.

- Ổn cả rồi! - Rosie reo lên - nhìn mặt hai ông bà, tôi biết mọi việc đã ổn thỏa rồi.

- Bố với bà sắp làm đám cưới rồi? - Collie thốt nên lời, vui sướng nhìn hai người.

- Đúng, bố và bà ấy sẽ cưới nhau, thật cảm ơn Chúa! - ông Henri đáp, cười lớn, vẻ căng thẳng trên mặt ông suốt mấy tuần qua bỗng tan biến.

Bà Kyra nhìn Collie rồi nhìn Rosie:

- Ông biết rồi. Guy đã nói cho Henri biết chuyện ấy cách đây bốn năm rồi.

Rosie và Collie kinh ngạc nhìn bà, sững sốt khi nghe bà nói thế, Collie nổi giận nói:

- Thế là tất cả chuyện lổ lảng lâu nay hóa ra vô bổ.

- Suyt con yêu. - ông Henri dịu dàng đáp. - Đừng buồn vì Guy. Hắn không đáng cho ta phải buồn phiền. Bố còn chuyện này muốn nói cho hai con biết.

Bé Alexandre là con trai của bố. Khi Kyra và bố kết hôn với nhau, bố sẽ nhận nó là con hợp pháp, cho nó danh hiệu, cho nó các quyền lợi chính đáng.

Collie bước đến ôm chặt bố.

Ông Henry ôm hôn lại con rồi ông thì thào nói trên tóc con gái:

- Con gái thân yêu của bố, con luôn luôn nghĩ đến bố, luôn luôn lo cho hạnh phúc của bố.

Collie nhìn ông, cười.

- Bố à, chị Rosie và con đều biết chuyện Alexandre là con trai của bố. Không nói ai cũng thấy thằng bé giống như đúc. Nó mang giòng máu De Montfleurie trong người.

Collie cảm thấy mệt mỏi rồi.

Bỗng nhiên cô cảm thấy mệt mỏi rồi nên bỏ bút xuống bàn, tựa lưng ra ghế, hy vọng cơn mệt sẽ chóng qua.

Hôm ấy là sáng thứ sáu, chỉ còn 5 ngày nữa là đến ngày lễ Giáng sinh, Collie còn có rất nhiều việc phải làm để chuẩn bị cho ngày lễ Nô-en. Một ngày rất quan trọng, rất có ý nghĩa cho mọi người ở Montfleurie.

Như mọi khi, bà Annie kiểm soát tất cả các thứ, và bà luôn luôn không cho Collie làm việc gì mỗi khi cô có đến giúp bà ta, cô muốn giúp mọi người vì số người giúp việc quá ít ỏi mà lâu đài thì rộng lớn khó điều hành, ai nấy công việc đều lút óc. Nhưng vào lúc này Collie không còn sức để xuống dưới nhà tham gia vào việc trang hoàng lâu đài. Đây là một truyền thống có từ lâu đời, công việc cô thích làm kể từ khi còn tấm bé, hôm nay cô rất muốn xuống tham gia với mọi người những khổ thay, cơ thể cô lại quá yếu đuối...

Collie biết chú Gaston và người em trai Marcel, anh này cũng làm việc ở lâu đài, đã bận rộn công việc từ nhiều giờ qua rồi, họ lo dựng cây thông khổng lồ ở giữa sảnh đường để đến Chủ nhật mọi người cùng giúp sức trang hoàng, cắt cành ô-rô, lá sống đời và cây tầm gỏi để cắm vào bình, rồi kiểm chồi non cắm lên đầu những bức tranh treo trong vô số phòng ốc.

Lòng ước ao người được khỏe hơn, Collie cố hết sức đứng lên, chậm rãi đi qua căn phòng đến chiếc trường kỷ, kê trước lò sưởi đang cháy rực.

Thình lình cơn đau dữ dội nổi lên sau lưng cô, cô thở hồng hộc, đưa tay vịn vào mép trường kỷ, người gập xuống. Cô dựa vào mép ghế, đợi cho cơn đau dịu lại. Cuối cùng cơn đau giảm đi, cô ngồi xuống ghế, tựa đầu vào chiếc nệm êm ái, thở hổn hển. Chưa bao giờ Collie đau ở lưng như thế này, cô thấy lo sợ.

Bỗng cô hoảng hốt. Phải chăng bệnh ung thư tái phát? Không, không thể được. Hồi tháng tám, các bác sĩ ở Paris đã cam đoan với cô rằng họ đã chữa lành cho cô rồi, đã trị được tận gốc rồi mà. Sau khi trị bệnh ung thư dạ con, bác sĩ đã chứng nhận Collie hoàn toàn khỏe mạnh, và cô cảm thấy người khỏe ra như trước khi chưa bệnh. Nhưng rồi sau đó, Collie thấy mình bỗng thường cảm thấy mệt mỏi, suy yếu, như thể năng lực trong người tiêu đi đâu hết, và sực cần khiến cô đâm ra lo sợ. Rồi bây giờ lại đau đớn như thế này. Cơn đau làm cô kinh hãi. Nguyên nhân nào làm cho cô đau như thế này? Cứ nghĩ đến chuyện lại đi chữa bệnh lần nữa là Collie rùng mình. Mình không đi, mình không thể đi được, cô chán nản nghĩ. Ô phải đi chứ, mày có thể đi, và mày sẽ phải đi, một giọng nói nhỏ nhỏ trong cô thốt lên. Mày phải đi chữa bệnh vì Lisette, mày phải làm bất cứ cái gì vì con của mày. Con mày cần mày. Nó đã mất cha.

Lisette thân yêu của Collie, đứa con gái bé bỏng mến thương của cô.

Mắt Collie dừng lại trên tấm hình chụp cô con gái 5 tuổi của cô trên cái bàn kê bên lò sưởi. Cô bé quá xinh, quá tươi sáng, và có nhiều cá tính rất đáng yêu. Cô bé có tính khí rất kiên cường. Mỗi lần muốn nói đến cá tính của Lisette, bà Annie thường nói cô bé có gia phong. Collie thường nghĩ lời nhận xét của bà quản gia quả rất đúng.

Nếu không có mình, con bé sẽ ra sao nhỉ? Collie lo lắng tự hỏi, và bỗng cô cố xua đuổi ý nghĩ này ra khỏi tâm trí. Cô sẽ không chết. Nếu bệnh ung thư có tái phát cô cũng sẽ chiến đấu để sống với con.

Nhưng nếu có gì xảy ra cho Collie, thì đã có bà Kyra đấy rồi, bà sẽ thành vợ của bố cô, là người trong gia đình, nghĩ thế Collie liền cảm thấy an tâm.

Collie đã làm hết sức mình để đem lại sự hòa giải giữa hai người, và cô sung sướng khi mọi việc được thu xếp ổn thỏa. Nhưng vì gắng quá sức, nhất là hôm thứ bảy vừa qua, Collie đã suy sụp.

Tuy nhiên, có yếu người cũng xứng đáng, Collie nghĩ thầm trong bụng. Cuối cùng, bố mình được hạnh phúc, bà Kyra được hạnh phúc, bé Alexandre được hợp pháp hóa, cậu ta sẽ có cha, cha ruột.

Và bố mình sẽ có đứa con trai khác để nối dõi tông đường họ De Montfleurie, nếu có chuyện gì xảy ra cho Guy, Collie nhận ra đây là lý do thứ hai làm cho cô sung sướng trong tuần qua. Cô không muốn Lisette thừa hưởng gia tài và đất đai, không muốn con cô phải gánh vác những

vấn đề khó khăn đã có bấy lâu của tòa lâu đài này. Bỗng nhiên Collie nghĩ đến người anh trai của mình. Guy đã trở thành kẻ hư hỏng. Cô đã thất vọng và giận anh ta từ nhiều năm nay, thế nhưng cô vẫn cố cư xử tử tế với anh ta, đã cố thương yêu anh ta. Tuy vậy, cuối cùng thì những tình cảm này trong cô cũng tan theo gió, lòng cô không còn mấy cảm tình đối với anh ta. Thực vậy, Collie thấy ghét anh ta, cô mong sao vào dịp Giáng sinh này, anh ta đừng trở tráo vác mặt về nhà. Cô tin chắc anh ta sẽ không về sau vụ cãi cọ trở trên cách đây vài tuần. Tuy nhiên, anh ta có thể quay về nhà lắm. Không ai biết rõ hành động của Guy. Khó mà tiên đoán về anh ta. Anh ta thật mặt dày mày dạn, lại ngu ngốc nữa. Đẹp mà đần, Collie lăm bắm một mình, cô nghĩ từ này dùng cho cả đàn ông lẫn đàn bà. Hồi còn nhỏ Guy đã rất đẹp rồi, lớn lên anh ta càng đẹp trai hơn. Nhưng than ôi, đàn bà đã nuông chiều anh ta quá sức, vì anh ta có vẻ ngoài kêu gọi hấp dẫn, vẻ duyên dáng dễ làm say lòng người, anh ta đã dùng những thứ này làm bùa phép, ba hồi thì trưng ra ba hồi lại cất đi. Gia đình lại cũng nuông chiều anh ta nữa, luôn luôn chiều chuộng, chu cấp tiền bạc. Chúng ta đã có lỗi. Chúng ta đã tạo cơ hội cho anh ta trở thành con quái vật. Collie hy vọng anh ta đừng bao giờ về làm dơ danh lâu đài Montfleurie nữa, cho dù đây là chuyện bất nhân. Collie ước chi Rosie đừng lấy anh ta, nếu không lấy anh ta, chắc chị ấy không phải đau khổ vì anh ta như thế. Thế nhưng, nếu Rosie không lấy Guy, thì chắc cô và bố cô sẽ không bao giờ có nguồn lợi do Rosie mang lại như là người trong gia đình. Mình ích kỷ rồi, Collie tự nhủ, mình chỉ nghĩ đến mình và bố, mà không nghĩ đến chị ấy. Xin Chúa phù hộ cho Rosalind Madigan, chị ấy đã hết lòng thương yêu chúng ta, giúp đỡ chúng ta và luôn luôn một lòng một dạ với chúng ta, lo lắng cho chúng ta. Không có ai trên đời này lại giống như Rosie. Chị ấy là một thiên thần. Mỗi khi không bận làm phim, chị ấy lại về sống ở Montfleurie, Collie nhủ thầm. Nếu có gì xảy đến cho mình, thế nào chị ấy cũng tích cực chăm lo nuôi nấng Lisette.

Mình sẽ không chết

Mình không để mình chết đi

Mình sẽ khỏe mạnh.

Collie lại tựa đầu ra nệm ghế êm ái, nhắm mắt lại, thả hồn vào dòng suy tư. Sau Giáng sinh, cô sẽ đi Paris khám bác sĩ, khám những ông bác sĩ đã khám cho cô mùa hè năm trước. Họ sẽ biết cách chữa trị. Họ sẽ giúp cô. Nếu bệnh ung thư tái phát, họ sẽ chữa trị cho cô. Một hồi sau, Collie thấy người khỏe lại, cô cố đứng dậy, đi đến chiếc bàn bên lò sưởi, lấy tấm ảnh của Claude lồng trong khung bạc. Cô cầm tấm ảnh trở lại trường kỷ, ngồi nhìn vào mặt chồng một hồi, lòng tràn ngập tình yêu thương. Anh ở mãi trong trái tim cô, là một phần chính của cô.

Anh đã chết cách đây hai năm, khi mới 30 tuổi, cùng tuổi với cô. Tai nạn xảy ra thật vô nghĩa. Tai nạn xảy ra khi anh lái xe từ Paris về Montfleurie. Không phải lỗi của anh, nhưng anh là người duy nhất nhận lấy cái chết. Chết khi còn thanh xuân. Cái chết đến rất tàn ác và rất mỉa mai, vì anh là phóng viên chiến tranh cho tờ Paris Match, suốt trong những năm làm Phóng viên, anh xông pha vào vòng nguy hiểm mà không sao hết, để rồi về đây lại chết vì tai nạn xe hơi.

Nhìn tấm ảnh trên tay, lòng Collie quặn đau như dao cắt. *Ôi Claude, Claude, em nhớ anh biết dường nào. Em không thể sống mà thiếu anh. Anh là cuộc đời của em, là chính bản thân em. Không có anh, đối với em cuộc đời không còn gì nữa.* Nước mắt tuôn trào, Collie không buồn giữ lại, mặc cho nó chảy ra. Vả lại, nước mắt tuôn ra lại làm cho cô thấy dễ chịu hơn.

Anh là người duy nhất Collie yêu thương, anh là cả cuộc đời của cô và cho dù cô đã cố xua đi nỗi buồn phiền, để sống thiếu vắng anh, cô vẫn thấy lắm lúc không làm sao chịu đựng nổi. Claude đã ám ảnh cô. Cô muốn anh cứ ám ảnh cô mãi.

Mọi người ai cũng nói thời gian là phương thuốc hữu hiệu nhất, nhưng Collie thấy không đúng thế, cho dù cô sống đến 90 tuổi. *Nhưng mình không sống lâu được như thế đâu. Mình không thấy được tuổi già đâu.*

Collie biết có nhiều người đã vượt qua được bệnh ung thư, và thường họ sống được lâu, được khỏe khoắn. Thế nhưng trong thời gian qua, kinh nghiệm và linh cảm cho cô biết cuộc sống của cô đang đi dần đến chỗ bế tắc. Mặc dù Collie không hiểu tại sao cô lại nghĩ thế, nhưng tự trong thâm tâm cô cứ đinh ninh rằng đời cô đang đi đến ngõ cụt. Có nhiều lúc cô chối bỏ không tin cảm giác này, cô chống lại ý nghĩ này, như bây giờ chẳng hạn, nhưng rồi nó lại trở lại trong óc

cô.
Bỗng không hiểu tại sao tự nhiên Collie cảm thấy người bình an êm ả lạ lùng, sự êm ả tỏa khắp người khiến cô khoan khoái, nhẹ nhàng. Như có ai đang vuốt tóc cô, an ủi cô, triu mến thương yêu cô, và cô không muốn để cho cảm giác này tan biến đi. Cô nhắm mắt lại. Cô đang sống trong cảnh thanh bình.

Người ta thường nói kẻ tốt hay chết yểu, Collie suy nghĩ đến điều này một lúc. Mẹ cô chết trẻ vì chứng ung thư, Claude chết trẻ vì tai nạn khủng khiếp ấy. Nếu mình có chết yểu đi nữa thì cũng đành chịu thôi. Mình đành chấp nhận số phận, vì mình biết không một chút nghi ngờ rằng mình không thay đổi được số phận. Mình nằm trong bàn tay Chúa. Người là đấng tạo hóa sinh ra muôn loài, là đấng làm ra định mệnh cho tất cả.

Mỗi một chúng sinh sinh ra trên cõi đời này đều có lý do, đều nhắm một mục đích, và khi chúng ta đã thực hiện xong mục đích, tức là xong nhiệm vụ người đã giao phó cho chúng ta, thì người đem chúng ta về với người. Bất kỳ việc gì xảy ra cho mình, cho tất cả chúng ta, đều là do ý Chúa...

- Má, má có xuống dưới xem cây Giáng sinh không?

Collie vội vàng lấy tay lau nước mắt trên hai má và cố nở nụ cười trên môi vừa khi Lisette chạy vào phòng. Khi Collie thấy con gái, cô lại cười và lần này chính là nụ cười xuất phát từ trái tim. Lisette trông đáng yêu làm sao, cô bé mặc chiếc áo váy hai lớp vải độ xộp của Rosie đem từ New York về. Chiếc áo màu vàng sáng, có viền nơ đỏ, trong chiếc áo váy trông cô bé như một bức tranh nhỏ.

- Con chim vàng dễ thương của mẹ - Collie nói, lại cười với cô bé, lòng tràn ngập tình yêu thương.

- Bác Gaston dùng cây Nô-en thật cao! Cây thật bụi, má à! Bác Gaston nói đó là cây cao nhất thế giới. Trông thấy bức ảnh của Claude nằm trên trường kỷ bên cạnh Collie, cô bé cảm tấm hình lên. - Tại sao ảnh ba lại nằm đây.

- Vì mẹ thích nhìn ba con khi mẹ nói chuyện với ba con.

- Ba có nói lại với má không? - Lisette hỏi, tựa người vào đầu gối Collie, ngược mắt nhìn mặt mẹ.

- Có ba con có nói, con yêu à.

- Nhưng ba không ở đây, ba ở trên trời làm thiên thần với Chúa.

- Đúng thế, Lisette à. Nhưng ba con đã nói chuyện với má... trong phần sâu thẳm nhất, kín đáo nhất ở trong tim má.

- Nhưng trời ở xa, xa lắc xa lơ. Làm sao má nghe ba khi ba ở xa, xa trên ấy. - Lisette liếc mắt nhìn lên trần nhà một lúc, rồi nhìn mẹ với ánh mắt dò hỏi, cặp mắt đen to lồ lộ trên khuôn mặt nho nhỏ xinh xinh.

- Vì nhờ có tình thương. Chính nhờ ba thương con và thương má mà tiếng nói của ba con đã nhập vào trái tim má, cho nên má nghe ba con, và ba con cũng có thể nghe má.

- Ô - Lisette nghiêng đầu sang một bên, cố hiểu câu nói của mẹ, mày hơi nhíu lại.

- Lisette con, tình yêu là điều mãnh liệt nhất trần gian, con hãy luôn luôn nhớ thế. Tình yêu có thể di chuyển được cả núi.

Cô bé 5 tuổi gật đầu rồi nói:

- Con không muốn ba lên trời. Tại sao ba rời bỏ chúng ta?

- Bởi vì đây là ý Chúa, Collie dịu dàng đáp. Cô bé suy nghĩ, cố hết sức để hiểu những lời của mẹ. Sau một lát, bé hỏi: - Có phải con mèo nhỏ của bà Annie biến thành con thiên thần mèo cũng do ý Chúa?

- Đúng, mẹ tin thế.

- Con không thích ý Chúa! - Lisette nói bằng một giọng lạnh lùng the thé, hai mắt bỗng lộ vẻ tức giận. - Mẹ cũng không - Collie nói nhỏ, đưa tay dịu dàng sờ vào mặt cô gái. - Nhưng mẹ nghĩ sự đời là thế, con thân yêu à.

Hai mẹ con im lặng một chốc, rồi bỗng Lisette bất thần bắt sang chuyện khác một cách đột ngột rất trẻ con:

- Con sẽ làm phụ dâu với cô Yvonne vào lễ cưới của bà Kyra với ông ngoại. Mẹ Rosie sẽ may cho bọn con áo dài nhung màu đỏ trái anh đào.

- Thật sao?

- Thật má à, bọn con còn đội mũ Juliet nhưng đồ có viền những chùm anh đào đỏ nữa, mẹ Rosie vừa nói với con như thế khi bọn con tía những nhánh tầm gửi ở dưới bếp. Mẹ ấy làm mũ vì con. Má sẽ mặc gì vào ngày cưới của ông ngoại? Má cũng mặc áo dài màu đỏ anh đào chứ?

- Má chưa biết. - Collie vuốt gọn mấy nụ tóc lòa xòa trên má cô bé, nói tiếp. - Chúng ta xuống dưới nhà hỏi mẹ Rosie thì biết, nhé?

- Dạ, ta xuống. Nhưng má nói với mẹ ấy đi nhé. Con phải đi cửa gỗ Nô-en giúp Marcel và Gaston.

- Được thôi. Nhưng con làm ơn giúp má việc này đã Lisette. Con để bức ảnh của ba lại trên bàn, vào chỗ chính giữa.

- Dạ, thưa má - cô bé nói, đưa cả hai tay cẩn thận mang bức ảnh đi.

Khi Collie cố gắng đứng lên, bỗng cơn đau trở lại, cô có thể gặp người vì đau đớn và phải ngồi phịch lại xuống ghế, mắt lộ vẻ hoảng hốt.

Vừa khi ấy Lisette quay lại và thấy vẻ mặt đau đớn của mẹ. Cô bé hoảng hốt lo sợ, chạy đến bên mẹ:

- Má, má! Má sao thế? Má đau hả? Cái gì thế?

- Không có gì, con yêu. Không có gì. Má chỉ bị vặn lưng đau một chút thôi. - Collie cố mở miệng cười. Má chắc già rồi... Má đoán chắc là vì bệnh thấp khớp.

Lisette ôm chầm lấy mẹ, úp mặt vào áo len của Collie.

- Con không muốn má đau, má à, con không muốn má đau. - Cô bé la lên mắt rung rung.

- Con đau sẽ hết thôi, con yêu à. Má chỉ đợi một chút thôi là hết - Collie nói, cô nhắm mắt lại, ôm chặt con vào lòng, dùng đưa con trong hai vòng tay. Và Collie thầm cầu nguyện trong lòng: *Lạy Chúa, xin khoan đem con đi khỏi con bé. Xin Chúa cho con ở thêm với nó một thời gian nữa.*

Rosie đứng trên cái thang kê trước lò sưởi trong phòng khách nhỏ của gia đình. Suốt 10 phút vừa qua, nàng cố trang hoàng hai nắm lá cây ô-rô lớn trên tấm gương trên bệ lò sưởi. Nãy giờ nàng đã kết sổ lá cây ô-rô lại với nhau, lấy dây điện màu thật đẹp để buộc chúng lại, nàng cố kết chuỗi lá non này cho ngay ngắn, nhưng làm mãi nàng vẫn thấy chưa vừa ý. Khi nàng ngửa người ra sau ngắm nghía chuỗi lá cây thì chuông điện thoại reo. Chuông reo mãi một hồi, khi thấy không có ai đến nghe điện thoại, nàng bèn bước xuống thang, vừa thở vừa cầu nhàu bước đến nhắc máy lên nghe. Nàng vừa thở vừa lên tiếng:

- Allô, lâu đài Montfleurie đây.

Im lặng một hồi khá lâu nàng mới nghe đầu dây bên kia một giọng nam thật xa cất lên:

- Vui lòng cho tôi gặp cô Rosalind Madigan.

- Tôi đây. - Nàng đáp. Nàng không nhận ra giọng của ai.

- Rosie à? Xin chào! Anh đây, Johnny đây. Johnny Fortune.

- Lạy Chúa, Johnny à. Anh khỏe chứ? - Nàng reo lên, ngạc nhiên khi nghe tên anh ta.

- Rất khỏe, Rosie à. Em khỏe chứ?

- Khỏe, em đang chuẩn bị lễ Giáng sinh. Anh gọi từ đâu đấy? Em nghe như đang gọi từ một tỉnh cầu khác vậy.

- Anh đoán em sẽ nghĩ thế - anh đang ở tại Vegas.

- Thế thì chắc là đang nửa đêm.

- Đúng thế, cưng à. Bây giờ đã ba giờ sáng. Anh vừa diễn xong xuất cuối cùng. Anh muốn gọi cho em trước khi đi ngủ. Anh muốn chúc em một mùa Giáng sinh vui vẻ, và báo em biết anh sẽ đi châu Âu. Vào tháng giêng. Chúng ta sẽ gặp nhau chứ? Hay là làm gì chứ?

Nàng ngần ngừ, bỗng nhiên nàng phân vân không biết tính sao đây. Nàng sắp ly dị với Guy rồi, cho nên anh ta không còn là một trợ ngại cho nàng nữa. Nàng bèn đáp:

- Em thích thế, Johnny à. Em thích gặp anh.

- Thế thì tuyệt quá! Rất tuyệt. Anh sẽ đến Paris. Em có đến đó không? Hay em sẽ ở đâu?

- Em sẽ đến Paris.

- Cho anh biết số điện thoại với chứ?

- Dĩ nhiên rồi. Nhân tiện hỏi anh, làm sao anh tìm ra em? Em muốn hỏi làm sao anh có số điện thoại của em?

- Không dễ đâu, em nhớ cho nhé. - Anh cười khúc khích. - Hôm qua, Nell nói cho anh biết em ở Luân Đôn, và cô ấy cho anh số điện thoại của phim trường. Gọi lại lần hai. Cô ấy đã từng cho

anh biết số ấy rồi. Nhưng dù sao anh cũng đã nói chuyện được với một bà dễ thương, bà Aida Young. Bà ấy cho biết em không có mặt ở Luân Đôn, hay Paris. Khi anh hỏi mãi, bà ấy mới cho biết em đã đến Montfleurie, nhưng bà ta tin là anh không gọi được đến đó. Anh có cảm tưởng bà ta muốn ngăn chặn, và cả Nell nữa cũng muốn ngăn không cho anh gặp em, nói thật với em như thế đấy. Biết được tên đó rồi, anh liền gọi cho Francis Raeymaekers, tại cửa hàng ở Luân Đôn - Em biết tiệm của anh chàng mua đồ bạc rồi. Anh hỏi anh ta có bao giờ nghe đến tên Montfleurie chưa? Nơi này là cái gì? Một khách sạn? Một thành phố? Hay là cái gì? May thay là anh ta biết, anh ta cho biết đấy là một trong những lâu đài lớn nhất của vùng sông Loire. Anh ta cho anh số điện thoại, và thế là cuối cùng anh nói chuyện được với em.

- Em xin lỗi đã để cho anh phải phiền phức. Xin lỗi thật đấy.

- Rosie, tại sao Nell và bà Aida Young lại ngăn cản anh?

- Em nghĩ là họ không ngăn cản anh đâu.

- Em có chồng rồi hay sao? - Johnny hỏi, giọng anh bỗng trở nên gay gắt.

Rosie hít mạnh một hơi.

- Em đã có chồng. Em đang ly thân. Em sắp ly dị.

- Anh hiểu rồi. Số điện thoại ở Paris của em bao nhiêu.

Rosie đọc cho anh số điện thoại, rồi nói:

- Khi nào anh thật sự đến Paris?

- Anh không biết chắc. Có lẽ vào khoảng giữa tháng giêng. Anh hy vọng thế. Anh sẽ cho em biết.

Chúc em một lễ Giáng sinh vui vẻ, nghe cung, anh thật sung sướng khi tìm ra em.

- Em cũng chúc anh một lễ Giáng sinh vui vẻ. Cảm ơn đã gọi cho em, Johnny.

Rosie gác máy, nàng đặt tay lên máy một lúc, vẻ mặt trầm ngâm.

Collie từ ngoài cửa phòng khách, nói vào:

- Tôi không nghe lén, nhưng không tránh khỏi nghe chị, chị Rosie à. Có phải chị thật sẽ ly dị với Guy không?

Rosie quay nhìn Collie dăm dăm một lát, đoạn nàng gật đầu nhẹ.

- Bố và tôi đã bàn luận với nhau từ hôm tôi mới về. Bố nêu vấn đề này ra, và tôi nhận thấy ông nói có lý.

- Tôi chỉ biết đó là nhờ ơn Chúa. - Collie bước vào phòng khách, ôm chầm lấy Rosie. - Đã đến lúc chị phải lấy lại tự do. Tôi sung sướng thấy chị quyết định như thế này. Đã quá lâu rồi!

- Cô tin Guy sẽ không về ăn Giáng sinh, phải không? - Rosie lo lắng hỏi.

Collie lắc đầu với vẻ quả quyết.

- Tôi tin thế. Tôi tin anh ấy không dần dần quá đến nỗi lại vác mặt về đây. Chắc anh ta biết anh ta đã thọc gậy bánh xe và sẽ không được ai đón tiếp niềm nở.

- Chắc cô nói đúng, tôi hy vọng cô nói đúng. Rosie ngò ngợ đáp.

- Anh ta sẽ không về đâu, Collie quả quyết nói.

- Tôi định đợi lúc thuận tiện sẽ nói cho anh biết tôi sẽ ly dị anh - Rosie nói nhỏ, bước đến cái thang.

- Tôi nghĩ chả cần. Anh tôi không đáng được chị đối xử cẩn trọng như thế, theo ý tôi là thế đấy. Anh ta đâu có đối xử với chị đáng hoàng như thế. Hoàn toàn không.

- Đúng vậy. Chắc tôi chẳng cần gặp anh ta làm gì. Tôi cứ việc bắt đầu thủ tục là được.

Collie nhìn Rosie chăm chăm, rồi bỗng cô nhếch miệng cười, nói:

- Có phải anh chàng ca sĩ lừng danh Johnny vừa điện thoại cho chị đấy không?

- Đúng. Đầu năm mới anh ta sẽ đến Paris. Anh ta muốn tôi đi ăn với anh.

- Thế thì tuyệt thật, Rosie thân yêu à. Hoan hô tình yêu... Hoan hô tình yêu.

Rosie nhìn lại cô em chồng, nàng thấy mặt nóng bừng; nàng mở miệng định nói thì bỗng bà Annie bước vào phòng.

- Thừa bà Montfleurie, bà có gói hàng mới gửi đến. Hàng phát nhanh. Từ California. Tôi đã ký nhận thay cho bà.

- Cảm ơn thím Annie. - Rosie khẽ nói khi nhận gói quà.

Bà Annie định quay ra, nhưng bỗng bà dừng lại nhìn Collie.

- Trông cô xanh quá, mệt mỏi? Dominique đã nấu cháo thật ngon cho cô ăn trưa - cháo gà và rau tươi - Nói xong bà Annie bỏ đi.

Rosie mở gói ra xem, nàng reo lên với Collie:

- Cửa Gavin gọi từ Los Angeles! Ồ! tuyệt quá, kịch bản phim Napoléon và Josephine! Lại còn gì nữa đây. Rosie để tập kịch bản phim lên bậc thang và lấy xem món khác trong gói, một cái hộp, đúng là quà rồi, quà được gói trong giấy dày màu xanh có buộc dải vải màu vàng. Kèm theo hộp là một phong bì nhỏ. Nàng mở phong bì lấy ra một tấm card, đọc to cho Collie nghe: - *Cám ơn Rosie, về số y trang đẹp nhất, một thành viên tuyệt vời nhất của đoàn, và người bạn của tôi. Chúc Giáng sinh hạnh phúc và được nhiều thương yêu, Gavin.*

- Anh ta dễ thương quá, Collie nói. - Mở gói quà ra xem đi, chị Rosie.

- Có lẽ nên đợi, nên treo dưới cây Giáng sinh, và sẽ mở vào đêm Giáng sinh khi chúng ta tặng quà cho mọi người.

- Đừng ngốc. Tôi muốn xem ngay anh ta đã gửi cái gì cho chị. Hãy xem ngay bây giờ thôi.

Rosie xé tờ giấy gói, lấy ra cái hộp giấy cứng màu xanh đen có in hai chữ HW ở dưới góc bên phải. Trong hộp giấy là một bao da cũng in hai chữ như ở hộp bì màu vàng,

- Quà mua ở cửa hàng Harry Winston - Rosie nói, vẻ kinh ngạc, nàng mở nắp hộp ra. Khi thấy món quà đựng ở bên trong, nàng há hốc mồm ngạc nhiên rồi thốt lên: - Ôi, Collie này? Ngọc trai Nam Hải đẹp tuyệt trần, chưa bao giờ tôi thấy được. - Vừa nói nàng vừa lấy chuỗi ra đưa cho Collie xem, cô mở to mắt kinh ngạc. - Ngọc trai thật? - Collie nói lớn - Ngọc trai mua ở Harry Winston chắc là thật rồi. Rosie gật đầu.

- Gavin thường tặng tôi những thứ rất đặc biệt mỗi khi chúng tôi làm xong một bộ phim, nhưng chưa bao giờ có thứ nào giống chuỗi ngọc trai này cả. Nhìn ngoài ánh sáng trông đẹp làm sao. - Nàng đưa ra trước cửa sổ rồi chuyển qua cho Collie xem.

- Thật kỳ diệu, Collie nói nhỏ, giọng vô cùng kinh ngạc, chắc phải đắt tiền lắm.

- Đúng, chắc thế. Chắc tôi phải gọi điện thoại để cám ơn anh ấy. Bây giờ đang nửa đêm ở Los Angeles, khoảng ba giờ. Chiều nay tôi gọi vào lúc 6 giờ ở đây. Khi ấy sẽ là 9 giờ sáng ở bên ấy.

- Trả lại cho chị đây - Collie nói, cô đưa chuỗi ngọc trai lại cho Rosie. - Bây giờ, xin chị 5 phút, ta bàn về áo quần tôi sẽ mặc vào đám cưới của bố được không? Tôi nghe Lisette cho biết nó và Yvonne sẽ mặc áo nhung màu đỏ trái anh đào. Nhưng tôi thì không được - tôi nghĩ thế.

Rosie cười.

- Không. Chỉ hai cô phụ dâu, còn những phụ nữ đi theo thì thôi, tôi đã nói với bà Kyra vào tối qua rồi. Tôi nghĩ cô và tôi chỉ ăn mặc áo quần ta sẵn có thôi. Thú thật với cô, chỉ làm hai cái áo cho hai cô gái kịp ngày đám cưới là đã khó khăn rồi.

- Có lẽ Yvonne phải giúp chị.

- Cô ấy vẫn sẵn sàng giúp đỡ, có lẽ cô ấy còn phụ giúp may cả mũ Juliet nữa cơ. Tôi đã đặt hàng vải mua của bà Solange ở Paris rồi, bà ta sẽ gửi nhanh trong đêm, chắc ngày mai hàng sẽ đến.

- Chị bận bịu đủ công việc - Collie nói nhỏ, cô ngồi xuống trên ghế trường kỷ, nhìn Rosie leo lại lên chiếc thang. - Đám cưới chỉ còn mười ngày nữa thôi.

- Tôi biết. - Rosie lại xâu lá ô-rô cho ngay thẳng, đưa mắt ngắm nghía, rồi nàng quay đầu lui nói với Collie: - Tôi sẽ làm xong hai cái áo, cho dù phải thức suốt đêm, mọi đêm, để làm cho xong.

- Tôi biết, Rosie à. Thật không có ai như chị. Chị thật tuyệt vời.

25.

Bầu trời Paris xám như chì ủ dột. Có lẽ trời sắp mưa. Gavin Ambrose đứng nơi cửa sổ phòng khách của căn hộ anh ở tại khách sạn Ritz buồn bã đưa mắt nhìn ra ngoài. Thời tiết sáng Chủ nhật hôm ấy lạnh lẽo ảm đạm.

Anh còn cả ngày và buổi tối sống trong cảnh ảm đạm này trước khi đáp chiếc Concorde đi New York vào thứ hai. Anh còn vô số thời gian trước mắt: anh không biết làm gì cho đến lúc lên máy bay.

Rủi thay, Rosie không có mặt, vì nàng phải về Loire để ăn lễ Giáng sinh. Không có nàng, anh chỉ còn cặp vợ chồng trong ban lãnh đạo hãng phim Billancourt là những người duy nhất anh quen biết ở Paris. Anh đã đến thăm họ vào thứ sáu và thứ bảy rồi. Hôm nay anh còn một ngày rảnh rỗi, không có việc gì làm.

Cứ nghĩ đến cảnh sống đơn côi là Gavin hết hoảng và chán nản. Chuyện này thật bất thường đối với anh. Anh nổi tiếng là người cô độc, chỉ thích sống một mình, không bao giờ nghĩ đến cảnh cô đơn. Nhưng độ gần đây anh bỗng dưng ra sợ cảnh sống một mình. Khi ở một mình, anh có

thì giờ để suy nghĩ; nhiều tháng nay anh thường hay nghĩ vợ nghĩ vẫn. Cuộc đời anh thật bất ổn. Hôn nhân của anh lâm vào cảnh điêu đứng. Anh chỉ còn biết làm việc. Công việc là phần chủ yếu của anh, là lý do chính để anh sống. Anh hết làm bộ phim này đến bộ phim khác không nghỉ ngơi, chủ yếu là để mình luôn luôn bận bịu. Nhờ công việc anh mới có thể tránh khỏi nghĩ đến những vấn đề khó khăn của bản thân, hay khỏi giáp mặt với những con quỷ trong người mình.

Anh đã biết cuộc hôn nhân của anh có bộ mặt giả tạo một cách khủng khiếp. Thực chất không có gì hết. Chỉ là một lỗ hổng đen ngòm, một lỗ hổng rộng toang hoác, vô đáy. Không có cảm xúc. Không có hận thù. Chỉ có sự mâu thuẫn. Giữa anh và Louise không có gì hết. Không có cả cái vẻ như họ là những người quen biết nhau nữa. Bây giờ anh phân vân không biết đã có lúc nào hai người có vẻ như thế không.

Louise là con điểm hạng bét tự cao tự đại, không có trí và hoàn toàn không hiểu anh, không hiểu công việc của anh, không hiểu sự nghiệp thúc bách của anh, nhìn chung là không hiểu cuộc đời của anh. Hay cô ta chẳng hiểu ai hết. Về mặt trí tuệ, cô ta là người u mê.

Danh tiếng chẳng có ý nghĩa gì mấy đối với anh, chỉ là phó phẩm của công việc anh làm - nghề diễn viên. Nhưng danh tiếng của anh lại được cô ta chộp lấy Ngoài ra, cô ta không quan tâm gì đến cá nhân anh, đã thế từ lâu nay. Cô ta cứ mơ ước những nơi huy hoàng hơn. Anh chẳng cần lưu tâm đến. Nói chung thì chính anh cũng có lỗi, vì anh không quan tâm đến cô ta.

Rất nhiều lần anh tự hỏi tại sao anh lại cưới Louise. Câu hỏi thật điên khùng; vì anh đã quá biết câu trả lời. Anh cưới cô ta vì cô ta có thai. Chuyện cô ta có thai đã không có kết quả tốt. Tiếp theo là tấn bi kịch đau lòng khủng khiếp xảy ra.

Anh sống với Louise là vì thế. Để chứng kiến cảnh cô ta chịu đựng sảy thai, để chứng kiến cảnh cô ta đau đớn về thể xác lẫn tinh thần. Thực sự muốn giúp cô ta bớt đau khổ, anh hy vọng anh sẽ hết đau khổ do giúp đỡ cô ta.

Thế rồi chuyện cô ta lại có thai là không tránh khỏi và khi David ra đời, đã tám năm nay rồi, anh đâm ra thương yêu đứa con trai. Vì đứa con mà anh phải chịu đựng cuộc hôn nhân thiếu hạnh phúc này.

Khi David biết đi chập chững, Louise đã ngoại tình, cô tìm cách phá vỡ cuộc hôn nhân. Anh không bao giờ ngăn chặn, không để ý đến những hành vi của cô ta nữa, và đằng nào thì hai người cũng không còn chung chăn chung gối nữa.

Bỗng anh tự hỏi nếu hai người ly dị nhau thì chuyện gì sẽ xảy ra cho David? Phải chăng đứa bé sẽ trở thành nạn nhân của trò chơi kéo co độc hại này? Gavin lại nghĩ đến đứa con. Anh không thể chịu đựng được cảnh này. Bây giờ không. Hôm nay không. Mãi mãi không được.

Anh tự nhủ lòng cứ đợi rồi sẽ hay. Nếu anh đợi khá lâu, chắc thế nào Louise cũng yêu cầu ly dị. Cô ta đã sẵn sàng rồi. Anh quá biết rõ cô ta đã gian díu sâu đậm với anh chàng thượng nghị sĩ cô ta đã gặp ở Washington. Anh chàng thượng nghị sĩ góa vợ. Một thượng nghị sĩ hoàn toàn danh giá. Allan Turner là người bạn đời hoàn hảo cho Louise.

Phải, anh cứ đợi rồi sẽ hay. Ít ra, anh cũng có thể đưa ra một số điều kiện. Anh không có ý định giằng đứa bé ra khỏi tay cô ta, làm thế là vô lương tâm. Phải cùng thương yêu David, cùng chăm sóc bảo trợ nó, anh muốn như thế và anh quyết đạt được mục đích ấy.

Lắm bầm nguyền rủa trong miệng, Gavin quay khỏi cửa sổ bước vào phòng ngủ, vừa đi vừa nhìn đồng hồ tay. Đã 11 giờ.

Anh cần ra ngoài để hít thở không khí trong lành, đi để xua đuổi ý nghĩ bi quan trong đầu.

Nhưng đi ra ngoài lại gặp phải lắm chuyện phiền phức. Một chuyện phiền phức bất tiện, vì anh là một diễn viên nổi tiếng, nhiều người nhận ra anh.

Anh quần vào cổ chiếc khăn quàng, đội lên đầu cái mũ phớt rộng vành, choàng lên người chiếc áo khoác ca-sơ-mia, đeo thêm cặp kính râm rồi nhìn vào gương. Anh cười. Anh không nhận ra mình. Khi anh đi qua tiền sảnh ra ngoài công trường Vendôme, chẳng ai nhận ra anh.

Gavin không biết nhiều về thành phố Paris, nhưng vì anh thường ở tại khách sạn Ritz, cho nên khu vực quanh khách sạn này rất quen thuộc với anh, anh bèn đi về phía công trường Concorde. Khi ra ngoài trời, bước nhanh, bao nhiêu buồn bực, bất bình trong người anh đều tiêu tan hết.

Gavin liền nghĩ đến tác phẩm Napoléon và Josephine. Anh nhìn thành phố Paris qua cặp mắt của nhà làm phim, và đồng thời qua cặp mắt của Napoléon, người đã làm hết mình để thay đổi

bộ mặt kiến trúc của Paris, để thành phố này được như bây giờ. Qua nghiên cứu, Gavin biết rằng Napoléon đã muốn bao cấp nền kiến trúc trong 10 năm, nền điêu khắc Pháp trong 20 năm. Để làm thế, ông có kế hoạch xây dựng bốn đài chiến thắng, kỷ niệm chiến tích các trận Marengo và Austerlitz, ca ngợi hòa bình và tôn giáo. Nhưng cuối cùng ông chỉ xây được hai đài, một đài nhỏ kỷ niệm trận Austerlitz, và một đài kỷ niệm Đại Quân (Grande Armée), ông đã nói với người kiến trúc sư của ông rằng ông cho xây dựng đài này để nhớ “đạo quân mà ông có danh dự chỉ huy”.

Bây giờ, đứng ở cuối đại lộ Champs Elysées, Gavin nhìn lên con đường rộng, dài, đẹp, mắt anh dán vào đài kỷ niệm hình vòng cung đồ sộ do Napoléon xây cất để ca ngợi đạo quân thân yêu của ông. Đài Arc de Triomphe de L'Etoile giống như lòng mong ước của ông, nhà vua đã nói rằng đài kỷ niệm ghi nhớ Đại quân phải vĩ đại, giản dị, uy nghiêm và không vay mượn gì của quá khứ hết.

Gavin thấy vị kiến trúc sư của nhà vua quả đã làm theo đúng lời yêu cầu của ông, vừa nghĩ anh vừa đi theo đại lộ Champs Elysées hướng đến đài kỷ niệm, lơ đãng nhìn các thứ trang hoàng mừng Giáng sinh hai bên đường.

Đối với Gavin, thực hiện được bộ phim này là anh đã thỏa được ước mơ thời thơ ấu. Ngay khi còn vị thành niên, anh đã bị những nhân vật vĩ đại mê hoặc, nhất là Napoléon. Khi còn là một cậu bé sống ở New York, anh say mê sách lịch sử, muốn biết nhiều về các nhân vật siêu phàm trên thế giới. Niềm say mê của anh không có biên giới. Cái gì đã làm cho họ nổi tiếng? Tại sao họ lại khác người thế? Đời sống tình cảm của họ ra sao? Tại sao họ yêu những phụ nữ họ thương yêu? Hay là gắn bó với những người họ đã thề nguyện. Động cơ bên trong nào đã thúc giục họ, đưa họ lên đỉnh cao danh vọng? Yếu tố bí mật nào trong con người họ đã làm họ vươn lên khỏi đám đông bình thường? Nói một cách đơn giản nhất là tại sao họ lại vĩ đại hơn những người đương thời.

Một điều anh phát hiện các vĩ nhân bất tử trên thế giới khiến anh kinh ngạc là những vị này cũng chỉ là người và cũng có những lỗi lầm như ai.

Nhưng chính những nhân vật vĩ đại này trong lịch sử mới là những vị anh hùng của anh, chứ không phải những cầu thủ bóng đá, những ngôi sao bóng chày hay là những nhạc sĩ nhạc rock như nhiều bạn bè của anh tôn thờ. Dĩ nhiên là anh ngưỡng mộ một vài diễn viên, vì chính anh cũng là diễn viên hấp dẫn. Paul Newman và Spencer Tracy là một cặp trong số những diễn viên tài ba mà anh mến mộ.

Tracy trong phim *Bad Day at Black Rock* (Ngày xấu ở khu Đá đen) thật tuyệt vời, Paul Newman trong *Fort Apache* (Đồn Apache), *The Bronx* (Vùng Bronx) cũng vậy. Phim *The Bronx* ra đời năm 1981, anh xem 4 lần liên tiếp mấy ngày, tài diễn xuất của Newman làm anh say sưa. Bộ phim nói về một khu vực của vùng Bronx và những cảnh sát chìm làm việc trong khu vực đã tác động mạnh đến anh, giúp anh có một quan điểm về nghề diễn viên.

Vùng Bronx. Cái tên này đã làm hiện lên trong anh biết bao kỷ niệm. Anh đã lớn lên ở khu Belmont của Bronx, không lộn xộn nhếch nhác bằng nửa miền Nam vùng Bronx, nơi bộ phim được quay.

Nhưng những năm tháng ấu thơ và trưởng thành sống ở Belmont, anh vẫn luôn luôn mơ đến Paris, mơ đến cuộc sống như hôm nay và mơ trở thành danh tiếng khắp thế giới.

Thỉnh thoảng anh tự hỏi làm sao đời anh lại như thế này. Ban đầu chỉ là một diễn viên vô danh, cật lực phấn đấu để kiếm sống, mỗi khi có việc anh chỉ biết dựa vào may mắn, hoặc ở Broadway, hoặc trên truyền hình. Sau đó anh trở thành ngôi sao trên sân khấu Broadway lúc 25 tuổi, được các nhà làm phim biết tài khi Brando trở thành bất tử với vai Stanley Kowalski trong phim *Streetcar* (Trạm xe điện) sản xuất năm 1947. Thỉnh thoảng anh lại suy nghĩ về sự so sánh này, vì chính anh cũng bắt đầu sự nghiệp bằng vai này. Thật dễ và rõ ràng cho các nhà phê bình khi họ so sánh. So sánh anh như thế cũng xứng đáng lắm chứ.

Năm 1983 là năm có nhiều biến cố trong đời đối với anh. Con trai anh chào đời, Hollywood mời anh hợp tác và anh ra đi. Anh đi đi về về nhiều năm trời, cuối cùng mới ở hẳn tại Hollywood. Nhưng anh vẫn thường được biết đến như một diễn viên "thuộc nhóm" Bờ Đông, được xếp vào nhóm với Al Pacino, Robert De Niro, Dustin Hoffman và Armand Assante. Được xếp vào nhóm với họ kể cũng vẻ vang, vì họ đều là những nhân vật vĩ đại, thế nhưng chính Pacino mới là người anh mến phục. Ông ta nổi tiếng như cồn, được mọi người say mê, ông hào

hùng, tài giỏi, đồng thời cũng là một minh tinh có tầm cỡ hàng đầu. Điều kỳ lạ là Gavin Ambrose không ngờ sự thành công vĩ đại của anh lại xảy ra như thế này, xảy ra một cách tình cờ không báo trước, và xảy ra như một quả pháo bắn lên trời, cao, cao mãi mà không bao giờ rớt xuống, và thật cảm ơn Chúa, không bao giờ hụt hẫng một cách đột ngột, ít ra thì cũng chưa bao giờ bị thế. Nghĩ đến chuyện này, bỗng anh mỉm cười mỉa mai. Thành công đối với anh có thể xem như cánh phù du trên cõi đời này. Trong nghề diễn viên, người ta chỉ thành công ngang mức tác phẩm vừa ra đời không ai dám nghĩ đến chuyện sắp đến. Gavin sung sướng về những thành quả của mình. Anh yêu công việc anh làm, anh đam mê con đường sự nghiệp của anh đang dẫn thân vào, và chuyện anh muốn mọi người hoan hô chấp nhận là chuyện tự nhiên. Anh chỉ tiếc có một điều là mẹ anh và ông nội anh không còn sống để thấy thành công của anh, để hưởng thụ thành quả của anh. Khi anh nổi tiếng trong phim Trạm xe điện, nổi tiếng lần đầu và ngay lập tức, thì cả hai đều chết vào cùng một năm - năm 1976 - khi anh được 18 tuổi.

Ông Tony Ambrosini, bố anh, qua đời sau một cơn đau tim khi Gavin mới 9 tuổi, và mẹ anh, bà Adelia, cùng anh đến ở với ông bà nội anh. Mẹ anh không thể nào một mình đảm đang nuôi nấng anh nổi.

Ông bà Ambrosini niềm nở thương yêu hai mẹ con, nhưng buồn thay là bà nội anh, bà Graziella, chết theo con trai bà sau đó bảy tháng. Ông nội anh và mẹ anh san sẻ nỗi buồn cùng nhau, nương tựa nhau. Anh là trung tâm của đời họ, họ hết lòng chăm lo, hy sinh cho anh. Mẹ anh làm việc trong xưởng làm đồ nữ trang giả của nhà hàng Macy, ông nội anh là một thợ làm đồ gỗ mỹ nghệ rất giỏi, hai người cùng góp tiền để nuôi nấng anh. Ở chung một nhà, họ không giàu có gì, nhưng họ không nghèo sát đất, và họ cố xoay xở để khỏi rơi vào cảnh nghèo nàn. Cho nên Gavin được sống thoải mái, anh thường mơ những ngày thơ ấu của mình với tình thương yêu cảm mến trong lòng. Mẹ anh và ông nội anh đã hết lòng thương yêu anh, động viên khuyến khích anh. Gia đình không sống trong cảnh xa hoa phú quý nhưng êm ấm hạnh phúc. Ông nội Giovanni lại nuông chiều anh, cứ mỗi thứ bảy là dẫn anh đi mua hàng ở siêu thị thực phẩm của Ý trên đại lộ Arthur ở Bronx. Ở đây, ông Giovanni mua nhiều thứ đồ ăn ngon mà anh ưa thích nhập từ cổ hương, rồi ông cùng cháu nội và con dâu chia nhau thưởng thức. Nhưng chính mẹ anh là người dẫn anh đi xem chiếu bóng ngay từ lúc anh còn rất nhỏ. Mỗi tuần bà đi thưởng thức chiếu bóng hai lần, và anh cũng vậy. Chính nhờ những buổi đi xem chiếu bóng mà anh đã học hỏi được nhiều về nghề diễn viên, nhờ xem những diễn viên đóng trên màn bạc. Về sau, anh trở thành người ngưỡng mộ tài tử Lee Strasberg và trở thành người học trò của ông ta cho đến lúc ông chết vào năm 1982. Nhưng chính nhờ những buổi đi xem chiếu bóng vào thời còn non dại này mà trong anh đã nảy sinh ước muốn làm nghề diễn viên. Mẹ anh là người đáng tin cậy, là huấn luyện viên, là nhà phê bình và là khán giả của anh. Bà khuyến khích anh thực hiện ao ước của mình, luôn luôn nói với anh rằng, anh đẹp trai đủ sức để đóng phim. Nhưng anh không tin bà. Lúc ấy, anh cứ cho là mình lùn quá. Mẹ anh cười, nói chiều cao không quan trọng, chỉ có tài năng mới đáng kể, vả lại khi lớn lên anh sẽ cao hơn. Mẹ anh đã nói đúng điều này. Tuy nhiên, anh cũng không được cao như lòng anh mong ước. Không lâu sau ngày mẹ anh và ông nội anh mất, Gavin gặp Kevin, Rosie và Nell, đồng thời cũng gặp Mikey và Sunny. Họ lập thành một nhóm nhỏ và thế sẽ xem nhau như người trong một gia đình, luôn luôn thương yêu giúp đỡ nhau, bất kỳ xảy ra hoàn cảnh như thế nào.

Anh sống với một người bà con của bố, một người cô cùng với chồng bà. Anh ở trong một phòng nhỏ trong nhà của họ với một số tiền không đáng kể, rồi làm việc trong một siêu thị vào những ngày cuối tuần để lấy tiền trả tiền nhà. Nhưng khi đã có đủ khả năng, anh rời nhà của bà cô họ, thuê một phòng trong nhà trọ nhỏ ở làng Greenwich, sống thoải mái, làm đủ thứ việc và làm bồi bàn cho một quán ăn ở tại địa phương. Và anh diễn kịch, có cơ hội là anh diễn, phần lớn diễn tại những nhà hát nhỏ trong làng.

Mẹ anh và ông nội anh không để anh hoàn toàn thiếu thốn. Họ đã gửi tiền trong ngân hàng cho anh, nhưng anh thích để dành đấy, phòng khi cần. Anh chỉ dùng tiền này để trả tiền học ở Phim trường Diễn viên, anh học ở đây với diễn viên bậc thầy, tài tử Lee Strasberg. Đây là trường dạy diễn xuất có chất lượng nhất.

Nhóm bạn bè là chỗ dựa chính của anh. Chính Gavin là người đặt cho mọi người trong nhóm những bí danh vào năm đầu tiên nhóm được thành lập. Rosie được anh gọi là Gương Mặt Thiên

Thần vì mặt nàng đẹp dễ thương như một thiên thần. Nell được gọi là Nell Nhỏ dựa theo một nhân vật anh thích nhất của Charles Dickens. Kevin là Giày Cao su, cái tên rất thích hợp để gọi một cảnh sát chìm hấp dẫn. Mikey được đặt tên là Giáo sư, vì anh là một sinh viên cần mẫn. Sunny có biệt danh Cô Gái Tóc vàng, vì cô có mái tóc vàng óng ánh và luôn luôn vui cười nhanh nhẹn. Nay cô không còn thế nữa, anh buồn bã thầm nghĩ, không còn thế nữa. Chính Rosie là người quyết định anh cũng phải có một biệt danh. Không cần hội ý với những người khác, một hôm nàng tuyên bố anh được gọi là Diễn Viên.

- Anh là con tắc kè hoa, Gavin à - nàng nói. - Anh muốn thành người nào là thành người đó, anh đóng vai nào cũng được. Anh đúng là một "diễn viên". Anh là thế đấy. Gọi thế mới đúng với anh. Rosie và anh luôn luôn gắn bó với nhau, ngay từ buổi đầu tiên anh gặp nàng và anh trai nàng. Rồi hai người yêu nhau một năm sau đó khi nàng 18 tuổi và anh hai mươi. Hai người gắn bó nhau ngay sau khi nàng theo học lớp Tạo mẫu thời trang 4 năm ở Viện thời trang của trường Kỹ thuật New York.

Mối tình đam mê lãng mạn thời son trẻ của hai người kéo dài được ba năm thì tan vỡ, vì những nguyên do nhỏ nhặt gốc ghềch, anh không nhớ ra là những nguyên nhân gì nữa. Nhưng anh biết chắc chắn là do lỗi lầm của anh. Anh ích kỷ, chỉ lo công việc của mình. Anh biết thế. Anh chỉ nghĩ đến mình. Anh phân vân không biết có diễn viên nào không thể không. Tất cả diễn viên đều đối xử gốc ghềch với người khác như thế.

Khi anh và Rosie lờ là nhau thì anh gặp Louise và anh lên giường với cô ta liền. Thế là bắt đầu những giây phút ngắn ngủi yêu đương cuồng nhiệt. Và sau hai lần làm tình vội vã, cô ta có thai. Họ phải cưới nhau gấp, vì Louise rất sợ bố mẹ cô, những chính trị gia theo xu hướng dân chủ xã hội, cô ta sợ bố mẹ cô sẽ ra tay, và cũng vì anh cảm thấy có tội, anh cảm thấy mình là người hoàn toàn chịu trách nhiệm về nỗi khó khăn của cô. Anh thường tự hào mình là người có danh dự. Và là người có trách nhiệm.

Một năm sau, Rosie được 22 tuổi, tốt nghiệp lớp Tạo mẫu Thời trang, nàng liền đi Paris. Ở đây nàng gặp Guy de Montfleurie qua sự giới thiệu của cô em gái gã, bạn của nàng. Collie. Thế là hai người dính nhau và một năm sau đó họ lấy nhau.

Chuyện đời diễn ra như thế đấy.

Cuối cùng Gavin và Rosie lại trở thành bạn bè rất thân thiết, nàng tham gia vào đoàn làm phim của anh. Hai người vui sướng trong cảnh bạn bè rất đầm ấm, sát cánh bên nhau, cùng làm việc với nhau. Nàng giúp anh chịu đựng được cảnh sống chung với Louise.

Gavin thở dài. Bao nhiêu đổi thay từ ngày họ còn nhỏ ở New York cho đến bây giờ. Trẻ trung, thơ ngây, đại dột, can đảm, lạc quan và rất nhiều chuyện kỳ diệu đã xảy ra. Mười bốn năm rồi. Quá lâu rồi. Gần hai thập niên trôi qua rồi.

Vừa rồi Louise đã ám chỉ anh vẫn còn thương yêu Rosie. Đúng thế. Anh vẫn còn yêu. Nói chung thì nàng là người bạn thân nhất, người đáng tin cẩn và là người cùng làm việc với anh trong tất cả các bộ phim. Anh không muốn làm gì khác hơn. Và đúng là anh yêu Rosalind Madigan.

Nhưng tình yêu cao thượng. Những tình cảm lãng mạn với nhau đã hết lâu rồi; ngay trước khi anh gặp Louise, tình yêu mê muội đã hết rồi.

Gavin lật cổ áo lên, run vì lạnh, anh đứng trước tượng đài Arc de Triomphe.

Cứ nhớ lại quá khứ thật không hay ho gì, chẳng đem lại gì mà còn làm cho anh thêm đau lòng vô ích. Phải luôn luôn hướng tới trước. Đó là châm ngôn của anh. Tiến tới và tiến lên, anh nghĩ, mắt nhìn đài kỷ niệm hình cung uy nghiêm, nhìn lá cờ ba sắc tung bay trước gió. Lá cờ nước Pháp. Cờ của Napoléon.

Làm bộ phim này chắc là một công việc cực kỳ khó khăn, anh nghĩ, và đóng vai Napoléon một thử thách lớn lao nhất chưa từng có trong đời mình. Nhưng mình đã có một đội làm phim kỳ diệu gắn bó nhau; mình phải làm sao để phân công cho thật tốt mới được.

Mình làm việc có chuẩn bị hẳn hoi thì khi bắt đầu quay sẽ dễ dàng hơn.

26.

Trở lại căn hộ ở khách sạn Ritz, Gavin gọi một cái bánh xăng-uych nhân thịt gà và trà chanh, rồi ngồi xuống trường kỷ, đọc phần hai kịch bản phim Napoléon và Josephine. Người phục vụ đem bánh đến liền sau đó, ăn xong anh nhắc điện thoại bấm số máy của Rosie ở

Loire.

- Alô, lâu đài De Montfleurie đây - một giọng phụ nữ cất lên và anh nhận ra ngay đó là giọng của ai.

- Xin chào, Rosie, anh đây.

- Gavin à? Mấy ngày rồi em cứ gọi anh mãi ở L.A. Từ thứ sáu đấy nhé! Từ khi kịch bản phim và quà anh gửi tặng đến. Gavin, cảm ơn về chuỗi ngọc anh tặng em. Chuỗi ngọc đẹp lắm, tuyệt vời. Anh thật quá kỳ diệu.

- Đối với em thì chẳng có gì kỳ diệu hết, Gương Mặt Thiên Thần à. Sau khi đã làm việc cật lực với anh trong bộ phim vừa qua, và chăm sóc anh khi anh gặp tai nạn, em thật xứng nhận được những món quà này. Anh mang ơn em nhiều lắm, cưng à.

- Gavin, đừng nói với em ngốc nghếch như thế! Rosie thốt lên, nàng hỏi: - Nhưng anh ở đâu đấy?

- Ở Paris tại khách sạn Ritz. Anh sang Luân Đôn mấy hôm. Để chỉnh lại lời của anh trong phim. Em biết không, trong bộ phim có nhiều đoạn đối thoại âm thanh bị hỏng. Anh phải ghi lại tiếng trong hai cảnh đánh nhau của Warwick khi ông ấy nói với Edward.

- Ước gì em biết được anh có mặt ở châu Âu. Đáng ra anh có thể đến đây nghỉ cuối tuần thay vì một mình ngồi ở Paris. Em đoán chắc anh đang ngồi một mình, nàng nói, câu cuối cùng nghe như một câu hỏi.

- Anh đang một mình đây.

Nói xong anh ngừng một lát, đằng hắng giọng. rồi nói tiếp:

- Anh thật ngốc không gọi điện báo cho em hay, nhưng thú thực với em, anh không biết chỉnh tiếng xong sẽ mất bao lâu. Vả lại, anh phải họp nhiều lần với mấy người ở phim trường Billancourt.

- Công việc ra sao?

- Tuyệt, Rosie à, rất tuyệt! Chúng ta sẽ dùng các tiện nghi của phim trường này để khởi sự quay vào tháng hai. Chúng ta sẽ đặt bộ phận đầu não ở đây. Aida vẫn làm giám đốc sản xuất, và anh nghĩ anh sẽ mời Michael Rodding làm đạo diễn. Em thấy được không?

- Em thích thế lắm, nàng cười. - Thế tuyệt lắm. Nhất là nghe về Aida. Còn đối với Michael, em rất hâm mộ ông ấy, ông ta là một đạo diễn rất giỏi.

- Anh biết em sẽ đồng ý, cưng à. - Gavin dựa người ra nệm ghế, gác hai chân lên bàn xa lông rồi hỏi: - Em đã tranh thủ xem kịch bản phim chưa?

- Xem à? Em đã đọc xong hết. Kịch bản phim hay lắm. Em rất thích, Gavin à. Truyện rất cảm động, hồi hộp và sinh động. Kết cấu quá tuyệt. Cả anh và Vivienne đều cùng sáng tác nên em thấy kịch bản phim quá hoàn hảo rồi.

- Đúng. Kịch bản phim coi như hoàn hảo. Chỉ cần trau chuốt lại một chút nữa là xong. Công việc ở lâu đài ra sao? Collie mạnh khỏe cho. Anh biết em lo lắng cho cô ấy lắm.

- Collie trông có vẻ khỏe hơn, cảm ơn Chúa. Gầy lắm, nhưng em thấy cô ấy khỏe mạnh hơn trước nhiều. Mọi người ở đây đều khỏe, cái gì ở đây cũng đều tốt hết.

- Thế Guy ra sao? Anh ấy khỏe chứ?

Rosie cảm thấy giọng của Gavin ở đằng kia đầu dây nghe có vẻ chua chát. Nàng không để ý đến, chỉ đáp:

- Ô anh ta không có ở đây. Cách đây hai tuần, anh ta đã cãi cọ kịch liệt với ông Henri, rồi hôm sau anh ta biến mất. Từ hôm ấy đến nay, cả nhà không thấy hay không nghe gì về anh hết. Thú thật, cả nhà đều mong anh ta đi luôn.

- Bà mẹ Ailen của anh thường nói: xa đồ dơ bẩn, khỏe tấm thân. Phải không?

- Hoàn toàn phải! Mà Gavin này, em báo cho anh biết một tin vui. Ông Henri và bà Kyra sắp cưới nhau.

- Thật à! Làm sao lại có chuyện như thế?

Rosie kể cho anh nghe toàn bộ câu chuyện, không để sót một chi tiết nào, xong nàng nói tiếp:

- Hai người sẽ cưới nhau sau Giáng sinh vài hôm. Cưới tại Montfleurie, trong nhà thờ riêng. Ông linh mục ở trong làng sẽ đến làm lễ vào buổi chiều, rồi tất cả mọi người sẽ dự bữa tiệc trà ở lâu đài. Anh có muốn đến dự không?

- Anh rất muốn đến dự, nhưng chắc không đến được. Anh mừng cho bà Kyra. Anh thấy bà ta rất dễ thương.

- Đúng, bà ấy rất dễ thương, khi nào anh về L.A?

- Ngày mai. Hay nói đúng hơn là anh sẽ đáp chuyến Concorde đi New York vào ngày mai, và ở lại đêm tại New York. Ngày hôm sau sẽ về L.A. Để ăn Giáng sinh với David... và Louise.

- Có thì giờ để anh đoàn tụ với gia đình, nghỉ ngơi thoải mái với vợ con, thế là tốt, Rosie nói.

- Chắc rồi, anh đáp một cách cụt lủn.

- Em sẽ đi Paris liền sau khi đám cưới xong vào đầu năm mới, Rosie nói. - Em muốn bắt tay vào công việc chuẩn bị tạo mẫu y phục ngay. Ông Henri đã tìm ở thư viện lâu đài một số sách lịch sử viết về giai đoạn đế chế này, em thấy sách rất hay làm em say mê.

- Có khi nào mà em không say mê đâu, Rosie? - Gavin hỏi, giọng thành thực. Đối với anh, nàng là người tạo mẫu tài ba nhất thế giới.

Rosie chỉ cười, nàng bỏ qua lời khen của anh, rồi hỏi nhanh: - Khi nào anh trở lại Paris?

- Trước hết anh đi Luân Đôn đã, khoảng tuần thứ hai của tháng giêng, để xem lại bộ phim xuất xưởng ra sao, và nghe lồng tiếng lại lần cuối. Xong anh sẽ đáp máy bay sang Paris, và bắt đầu phim Napoléon và Josephine. Nghe được không?

- Em rất nôn nóng bắt tay vào việc.

- Anh cũng thế. Nhưng hôm nay anh gọi chúc em một lễ Giáng sinh vui vẻ, Gương Mặt Thiên Thần ạ.

- Chúc anh Giáng sinh vui vẻ, Gavin thân yêu. Và cầu Chúa ban phước lành cho anh.

- Em hãy giữ mình nhé, Rosie. - Anh gác ống nghe vào giá, lấy kịch bản phim lên, bắt đầu đọc lại để khỏi nhớ nàng. Và để khỏi thấy mình quá lo lắng cho nàng.

27.

Ông De Montfleurie nhìn bà Kyra chăm chăm, nói nhỏ với bà:

- Người đàn ông nào tặng phụ nữ ngọc quý tức là anh ta đã quá yêu rồi đấy.

Bà Kyra nhúm mày, hỏi:

- Anh muốn nói về mặt tình cảm à?

- Về mọi mặt.

- Anh cho là Gavin Ambrose đã quá yêu Rosie?

- Anh chắc anh ta đã quá yêu.

Bà Kyra không đáp lại ngay.

Bà hơi quay người nhìn vào tiền sảnh rộng mênh mông, dán mắt vào Rosie đang chụp ảnh cho Lisette, Collie và Yvonne.

Ba người đứng trước cây Giáng sinh khổng lồ, trang hoàng đủ thứ nặng trĩu và lấp lánh nhiều ánh đèn li ti. Hai cô gái cười nói líu lo, Collie phải nhắc nhở hai cô đang yên để Rosie nhắm máy ảnh chụp cho được chính xác.

Đêm Giáng sinh thật hấp dẫn, họ vui nhộn, nhất là Collie, bà Kyra thấy thế, khung cảnh này làm cho bà sung sướng vô bờ. Cũng như Rosie, bà lo cho Collie, trông cô ta gầy gò ốm yếu. Đêm nay trông cô như đứa trẻ bơ vơ, mặc dù cô đã gắng mặc cái áo đẹp để ăn mừng lễ Giáng sinh. Chiếc áo dài lụa màu xanh thẫm làm mất chút ít sắc mặt của cô, khiến bà Kyra thấy cô có vẻ xanh xao. Nhưng cũng chính nhờ cái áo làm nổi bật làn da trắng của Collie. Bà nghĩ thế.

Khi bà Kyra quay qua nhìn Rosie, mặt bà bỗng hiện ra nét trầm tư. Tối nay Rosie cũng mặc áo đẹp. Nàng mặc cái áo rộp nhung đen lộng lẫy, có túi vuông khác màu nổi bật đường thêu hình hạt. Nàng đeo quanh cổ chuỗi ngọc trai Nam Hải. Màu ngọc nổi bật sang trọng trên vải nhung đen. Chuỗi ngọc đáng giá cả một gia tài, bà Kyra nghĩ. Có lẽ cũng đến 75 ngàn đô la, có thể còn đắt hơn nữa. Ông Henri nói đúng đấy. Việc tặng ngọc đắt giá không phải chỉ để khen thưởng công việc làm phim tốt mà thôi. Đặc biệt lại là ngọc mua ở nhà hàng Harry Winston, nhà hàng kim hoàn lớn ở New York.

Một ý nghĩ khác nảy ra trong óc bà Kyra, bà quay qua ông Henri, nói nhỏ với ông:

- Anh thân yêu, chúng ta phải nhớ hai người là bạn cũ từ lâu rồi. Từ lúc họ còn là vị thành niên ở New York, và cô ấy đã làm phim với Gavin lâu rồi. Chắc anh ta tặng ngọc vì tình bạn thâm giao và vì tình đồng nghiệp keo sơn.

- Anh không nghĩ thế. - Ông Henri uống một sâm banh. - Chắc em đã rõ, hai đứa này thường gặp gỡ nhau luôn và giữa họ đã có tình cảm rất đặc biệt. Em nhớ là hai người đã từng yêu nhau rất

thăm thiết. Chắc là họ nhận ra... - Ông bỗng dừng lại, nhún vai. - Mà thôi, đây là chuyện khác rồi.
- Nhưng Gavin đã lấy vợ rồi - Bà Kyra nói nhỏ, nghiêng người sát vào ông.
- Nhắm nhò gì! - Ông Henri đáp lại. - Gavin hình như xa vợ mãi. Anh thấy Louise là một người kỳ lạ, cho nên không thể trách anh ta được. Cô ta tính khí thất thường, nóng nảy, gắt gỏng và đặc biệt là u mê. Cô ta lại còn gầy tong gầy teo. - Ông bắt thần nhún vai, nhún mặt. - Em không nhận thấy đâu cô ta quá to so với thân hình mảnh dẻ đấy ư. Đàn bà như thế thường bị trọng lượng ám ảnh là điều có lý do chứ? - Ông lắc đầu ngán ngẩm. - Không có tí gì nữ tính, những phụ nữ khảng khiu như Louise không thể gọi cảm. Ngay cả với anh cũng không. Anh thấy những phụ nữ như thế thật đáng chán.

Bà Kyra nhìn ông cười.

- Em sung sướng biết anh thích người có da có thịt, nếu không em không biết em sẽ về đâu đây? - Bà nâng ly cùng nhẹ vào ly ông. - Em yêu anh, Henri de Montfleurie à.

- Anh cũng yêu em, em thân yêu - Ông đáp, giọng thăm thiết.

- Anh nói rất đúng, Louise Ambrose là người rất kỳ - bà Kyra nói thì thào, mắt lại liếc nhìn Rosie. - Cô ta với Rosie khác nhau một trời một vực. Đêm nay trông Rosie đẹp làm sao. Trông cô ấy quá lộng lẫy. Như trái đào chín.

Ông Henri lấy làm thích thú khi nghe bà so sánh, nhưng ông không nói gì.

Bà Kyra lại trầm ngâm nói tiếp: -

- Thật tội nghiệp thay Gavin đã có vợ.

- Việc đó thì có nghĩa lý gì? - Ông Henri hỏi nhanh, một bên lông mày nhú lên tỏ ra hết sức kinh ngạc. Chuyện hôn nhân có thể tan vỡ bất cứ lúc nào? Em cũng như anh đều thừa biết, con người ai mà không chạy theo tiếng gọi của tình yêu. Nhất là khi người ta bị ám ảnh. Và anh có thể nói thêm rằng những người đang yêu quan tâm đến ý kiến của người khác. Tuy nhiên, anh nghĩ, Gavin và Rosie không biết xoay xở với nhau ra sao.

Bà Kyra nhìn ông:

- Em thấy khó xử thật.

- Anh phải nói lại cho chính xác. Anh nghĩ Rosie không biết làm sao để vui chơi với Gavin. Cô ấy quá mệt vì Guy, quá mệt vì biết bao nhiêu chuyện khó khăn của họ và chuyện hôn nhân thất bại của hai người. Lại còn quá vướng mắc với chúng ta đã nhiều năm nay rồi. Nhưng dĩ nhiên chuyện này rồi cũng sẽ thay đổi thôi.

- Anh nói thế nghĩa là sao?

- Nghĩa là cô ấy đã quyết định ly dị Guy rồi, cuộc đời Rosie sẽ khác hẳn. Hoàn toàn khác hẳn.

- Hai người không sống cuộc đời vợ chồng nhiều năm nay rồi, mà Guy không ở đây, cho nên cô ấy không gặp anh ta nhiều. Anh có cho cuộc ly dị sẽ mang lại cho cô ấy nhiều sự khác biệt không?

- Có, anh tin có sự khác biệt. Rosie là người thẳng thắn, chính trực. Khi còn ràng buộc với Guy về mặt pháp luật, cô ấy bị ràng buộc với hẳn cả cuộc sống, cho nên không được tự do làm theo ý muốn. Ít ra thì đây cũng là suy nghĩ của anh về thái độ của cô ấy, và về những nỗi khó khăn của cô trong bấy lâu nay. Quyết định dứt khoát ly dị đã là một thay đổi cơ bản của cô ấy rồi.

- Thay đổi về cái gì?

Ông Henri suy nghĩ một lát mới đáp:

- Cô ấy sẽ tự do, thoát khỏi Guy. Ý nghĩ của cô ấy là thế đấy. Ly dị sẽ đem đến cho cô ấy giải thoát. Cô ấy sẽ thấy hạnh phúc hơn khi việc ly dị được hoàn thành.

- Ôi em hy vọng thế quá, Henri à! Em yêu Rosie, em muốn cô ấy được hạnh phúc. - Bà Kyra im lặng, ngần ngừ một lát rồi mới nói tiếp: - Em không muốn bàn về chuyện của Guy... nhưng anh có được tin của cậu ta không?

Ông Henri gật đầu.

- Anh chưa có dịp để nói cho em biết, mà anh cũng không muốn làm em buồn, nhưng nó đã điện thoại về cho anh vào tối hôm qua. Từ Paris điện về. Để xin lỗi, không biết em có tin không. Tất nhiên là anh nhận lời xin lỗi của nó. Anh nghĩ anh phải làm thế thôi. Anh còn nói với nó chúng ta sẽ cưới nhau và anh hợp pháp hóa đứa con trai của chúng ta.

- Nghe tin này cậu ta nói gì?

- Chúc mừng anh. Nó nói nó hài lòng về việc chúng ta lấy nhau và việc anh nhận Alexandre.

- Chuyện này thật quá khó tin, anh Henri à.

- Anh cũng thế, nhưng anh nghe thì nghe vậy thôi. - Ông Henri bóp mạnh cánh tay bà. - Nhưng nghĩ cũng lạ, anh thấy nó nói có vẻ thành thật. Nó là một con chim kỳ lạ, đứa con trai của anh. Có lẽ lúc nào nó cũng làm cho anh bối rối.

- Và cả mọi người nữa. Em thấy làm lạ là cậu ta không yêu cầu được về ăn Giáng sinh ở Montneune.

- Nó không có cơ hội, Kyra à. Khi anh chấp nhận lời xin lỗi của nó, anh nói với nó anh chưa có ý định để nó về lại với gia đình. Trước hoàn cảnh như thế này, thì chỉ chưa thôi. Anh nói thêm với nó là có lẽ sang năm thì hoàn cảnh chắc sẽ khác hơn.

- Cậu ta có thái độ như thế nào?

- Anh thấy nó có vẻ biết điều. Ngay trước khi anh định cúp máy thì nó yêu cầu được nói chuyện với Rosie, anh đi tìm cô ấy, dẫn đến máy điện thoại. Khi anh và cô ấy trở lại phòng làm việc của anh, anh khuyên cô ấy nên nói thẳng cho nó biết cô đã định khởi đầu thủ tục việc ly dị vào đầu năm mới.

- Cô ấy có nói không?

- Ồ có chứ, cô ấy đã nói. Cô ấy rất quả quyết, hết sức cương quyết. Cô ấy rất tỉnh táo hỏi nó sẽ còn ở lại Paris trong bao lâu, để cô đến đưa giấy tờ ly dị cho nó ký. Guy nói với nó sẽ còn ở lại đây cho đến tháng ba, lúc ấy nó sẽ đi Hồng Kông rồi qua Indonesia và những nước khác ở Viễn Đông.

- Em chắc cậu ta ngạc nhiên lắm, phải không?

Ông Henri lắc đầu.

- Không, anh không nghĩ thế. Theo Rosie cho biết thì nó vui vẻ chấp nhận, và hình như không tỏ ra buồn phiền gì hết. Hay không có dấu hiệu muốn gây rối. Thật vậy, sau khi gác máy cô ấy nói với anh rằng nó tỏ ra chân thành và dễ thương với cô hơn lâu nay nhiều.

Mặt bà Kyra biến sắc. Bà nói:

- Anh Henri, em không mừng chút nào hết! Thái độ của cậu ta làm em đâm lo. Nó xin lỗi anh, chúc mừng anh sắp cưới em, rồi chấp nhận đề nghị ly dị của Rosie một cách ngoan ngoãn như thế. Chắc cậu ta có âm mưu gì đây.

Ông Henri nhìn bà đăm đăm, hai mắt nheo lại.

- Em nói nó có âm mưu gì?

- Em không biết. Em chỉ biết em cảm thấy không đáng mừng vì... vì thái độ chấp nhận mọi thứ một cách dễ dàng như thế... - Bà bỗng ngừng lại nửa chừng. Bà không nêu ra được điều gì cụ thể, nhưng dù sao bà cũng thấy lo. Nỗi lo lắng hiện ra trong mắt bà rất rõ.

Ông Henri nhận thấy nét lo lắng của bà ngay, ông nắm cánh tay bà cho bà yên tâm.

- Em yêu, anh thấy em đã tưởng tượng quá sức rồi đấy. Quên Guy đi. Nó không đến quấy rầy nữa đâu. Mà này, anh thấy chúng ta bất lịch sự quá khi cứ đứng nói chuyện ở đây mãi. Chúng ta đến tham gia với các cô gái chứ.

Khi họ đến gần những người khác, ông Henri đưa mắt nhìn lên cây Giáng sinh vươn cao tận trần nhà gian tiền sảnh. Ông nói:

- Nói gì đi nữa thì năm nay chúng ta đã làm rất tốt Cây Giáng sinh thật đẹp.

- Nhờ số đèn mợ Rosie mang từ New York về đây ông ngoại à - Lisette reo lên. - Bóng đèn giăng khắp cây như những vì sao li ti trong bầu trời đêm.

- Miêu tả hay làm sao, Lisette! - Ông Henri nói, sung sướng cười với đứa cháu ngoại.

- Bố à, mời bố vào đứng với các cô đi, để con chụp một tấm cả gia đình. - Rosie nói - cả bà Kyra nữa, bà phải có mặt trong tấm hình này.

Ông Henri nói:

- Rosie, không có con thì không thể gọi là bức ảnh cả gia đình được. - Ông quay qua Yvonne. - Cháu làm ơn đi tìm chú Gaston giúp bác. Cháu nói với chú ấy là bác nhờ chú ấy đến chụp giúp một tấm hình.

- Vâng, thưa bác Henri. - Yvonne chạy đi.

- Còn cháu, Lisette, cháu chạy lên lầu báo Eliane đem bé Alexandre xuống đây, ông nghĩ thằng bé phải có mặt trong tấm ảnh này.

- Để em - bà Kyra nói, rồi vội vã đi lên lầu. - Để em mang Alexandre xuống cho.

- Thế thì tốt - Ông Henri nói, đoạn ông đến rót một ly sâm banh.

Rosie để máy ảnh lên chiếc bàn chân quỳ trong phòng và cầm ly rượu của nàng lên. Bước đến

bên ông Henri, nàng thật tình nói:
- Mùi đồ ăn thơm ngon dưới bếp bốc lên làm con chảy nước miếng. Thú thật, con thấy thèm quá.
- Bố cũng thế - Ông Henri đáp, rồi nắm khuỷu tay nàng dẫn nàng trở lại bên cây Giáng sinh. - Bố nghe bà Annie cho biết chị Dominique hầm một con ngỗng thật ngon, nhồi hạt dẻ và thêm các thứ gia vị, bố nôn nóng muốn thử xem sao.
Collie đang ngồi trên chiếc ghế dài bọc nệm, lên tiếng nói:
- Và đừng quên ăn kèm với patê gan và tráng miệng bằng bánh sô-cô-la Nô-en. Thức ăn rất phong phú.
- Gaston chụp ảnh xong là ta đi ăn liền - Ông Henri nói; đoạn ông quay qua Rosie, hỏi: - Áo may cô phụ dâu ra sao rồi?
- Rất đẹp, gần xong rồi. Con đang treo ở trong phòng làm việc của con, nếu bố thích, mời bố ngày mai ghé qua xem.
Ông Henri cười, lắc đầu:
- Không, không, bố muốn mọi thứ dành cho bố đều làm cho mọi người ngạc nhiên.
Collie nói:
- Áo của dì Kyra rất dễ thương, bố à, rất giản dị. Con cam đoan như thế đấy. Con nghĩ bố nên tặng dì chiếc trâm kim cương cổ của má, chiếc trâm của dòng họ Montfleurie. Chiếc trâm ấy gài lên áo thì tuyệt.
Ông Henri nhìn cô con gái một hồi thật lâu, đoạn ông bước đến ngồi xuống bên cô trên ghế. Ông đưa tay quàng quanh đôi vai gầy của con gái, hôn lên má con chan chứa tình thương yêu. Ông xúc động, sau một hồi, ông khẽ ho rồi nói:
- Ý nghĩ của con thật tốt, Collie à, chỉ có con mới có ý nghĩ độ lượng như thế. Đây là cử chỉ rất đẹp, rất đáng yêu. Có lẽ bố sẽ tặng Kyra chiếc trâm ấy. Như là món quà cưới của bố với bà ấy.

28.

Collie ngã bệnh nặng và ông Henri cần Rosie giúp đỡ. Buổi sáng trời lạnh ngắt, Rosie vừa đi quanh phòng ngủ ở căn hộ tại Paris, tổng những thứ cần thiết vào chiếc va li nhỏ, vừa nghĩ đến việc ông Henri yêu cầu.
Đã vào giữa tháng giêng, và nàng đã bắt tay vào việc suy nghĩ, phác thảo y trang cho bộ phim Napoléon và Josephine suốt hai tuần nay rồi. Từ ngày rời khỏi Loire vào đầu năm đến nay, nàng chỉ sống cô độc một mình, và nàng lấy làm thích thú được sống một mình như thế, nàng thích được tập trung tâm trí vào công việc, gác ra ngoài tất cả mọi chuyện.
Gavin đang ở Luân Đôn để hoàn tất việc rà soát lại bộ phim “Người tạo ra Vua”, hai người nói chuyện với nhau hàng ngày, khi thì nói về bộ phim vừa làm xong, khi thì bàn về bộ phim mới mà cả hai đang để hết tâm trí vào làm. Họ nói với nhau hàng giờ trên điện thoại, thường vào buổi tối sau khi anh từ phòng làm việc về lại khách sạn và khi nàng buông tay cầm bút, dẹp tập phác thảo để nghỉ đêm.
Khi Rosie đóng va li lại, để trên nền nhà, nàng nghĩ đến Gavin. Nàng cầm điện thoại quay số đường dây trực tiếp đến phim trường Shepperton ở Luân Đôn.
Đến hồi chuông thứ hai, anh nhắc máy:
- Ai đấy?
- Gavin, em đây. Anh có bận không? Nói chuyện một chút được không?
- Có gì không ổn à? Anh thấy có việc không ổn rồi đấy, Rosie à. Nghe giọng em là anh biết ngay.
- Chuyện Collie đấy - Rosie lên tiếng, rồi bỗng nàng thấy nghẹn ngào không nói tiếp được.
- Ô, Rosie, anh xin lỗi, xin lỗi nhiều. Cô ấy bệnh nặng lại phải không?
Nước mắt bật, Rosie cố nói:
- Ông Henri vừa gọi cho em, cách đây một lát. Cô ấy không được khỏe đã một tuần nay. Thực ra thì em thấy cô ấy đã bệnh lại ngay sau khi đám cưới xong. Ông ấy không muốn làm phiền em, cho nên ông không nói gì cả cho đến hôm nay. Đêm nay Collie trở nên bệnh nặng trầm trọng. Ông ấy muốn em đến Montfleurie. Ngay bây giờ. Ông ấy nói không còn thì giờ chần chờ nữa.
- Trầm trọng thế sao? Em không nghĩ cô ta sẽ... - Gavin không nói đến những điều anh nghĩ trong óc, anh biết Rosie rất thương mến Collie. Anh lo cho nàng.

Rosie nấc lên một tiếng rồi nói:

- Em không tin... em không biết... - Nàng cố lấy bình tĩnh, nói tiếp: - Em chỉ muốn cho anh biết em ở đâu trong mấy ngày sắp đến. Phòng trường hợp anh cần gặp em.
- Anh rất hài lòng vì em làm thế. Anh có thể giúp em gì không?
- Không, cảm ơn anh.
- Em đi Montfleurie bằng gì? Xe lửa à?
- Không, không, em lái xe đi. Dễ dàng hơn và nhanh hơn. Em thấy phải đến đó nhanh chừng nào hay chừng ấy.
- Này Rosie, em nhớ lái xe cẩn thận đấy nhé. Nhớ dừng dừng lại trên đường. Em hứa đi.
- Em xin hứa, Gavin.
- Tốt. Và nếu em cần gì cứ gọi báo cho anh biết nhé. Bất cứ cần cái gì.
- Em sẽ làm theo anh. Cảm ơn anh.
- Cẩn thận đấy. Thiên thần à.
- Dạ - nàng đáp rồi gác máy.

Sau gần ba giờ lái xe, Rosie vượt qua chiếc cầu rút, vào sân trong của lâu đài De Montfleurie. Như mọi lần, Gaston vội vã chạy xuống các bậc cấp nhà trước khi nàng tắt máy, và chỉ một lát sau, chủ ta giúp nàng bước ra xe. Mặt chú ủ dột, kể chuyện cho nàng nghe.

- Ông bá tước đang đợi đấy, bà De Montfleurie à. - Gaston nói sau khi đã chào đón nàng với thái độ buồn bã hơn mọi khi.

- Xin cảm ơn, chú Gaston. Trong thùng xe chỉ có một va li thôi. - Rosie nói nhỏ và không nói thêm lời nào, nàng vội vã đi vào nhà.

Tiền sảnh rộng mênh mông, mới vang tiếng cười hôm lễ Giáng sinh, nay im lặng lạ lùng trong buổi chiều se lạnh, và nàng cảm thấy không khí có điềm không hay báo trước, nàng bước nhanh về phía phòng làm việc của ông Henri ở phía sau. Cánh cửa hé mở, nàng gõ nhẹ lên cửa, rồi đẩy rộng cửa bước vào.

Ông Henri de Montfleurie đang ngồi trên trường kỷ trước lò sưởi. Nghe tiếng gõ nhẹ, ông ngẩng đầu lên và khi thấy nàng ông vội đứng dậy.

- Rosie! - Ông thốt lên. - Thật cảm ơn Chúa, con đã về đến? Collie hỏi con suốt mấy giờ nay. Vừa nói ông vừa bước vội đến nàng, ôm nàng vào vòng tay, hai người ôm nhau thương mến rồi nhích người ra nhìn nhau, muốn làm vơi nỗi đau đón cho nhau.

Không khí trong phòng thật ấm đậm, trong thâm tâm, mặc dù Rosie đã cầu nguyện hết lòng cho Collie, nàng biết những giây phút cuối cùng của người bạn thân yêu đã đến gần. Nhìn vào mặt ông Henri, Rosie thấy nỗi đau khổ hiện lên trong đôi mắt ông, mặt ông hốc hác, chứng tỏ ông mất ngủ nhiều; hai mắt thâm quầng, nàng thấy cặp mắt đỏ kè của ông lò dò.

- Collie... có khỏe không? - Rosie hỏi, giọng nàng nghẹn ngào, sợ phải nghe điều không hay, dù nàng đã biết câu trả lời ra sao rồi.

Ông lắc đầu.

- Chắc là không ổn.

- Con đã biết cô ấy không được khỏe trước ngày lễ Giáng sinh kia - nàng nói, cố giữ giọng bình tĩnh. - Thế nhưng, chắc bệnh đột ngột trở nặng, phải không?

- Không hẳn thế. Collie đã bắt đầu đau đớn ở lưng trước lễ Giáng sinh, nhưng nó giữ kín, không chịu cho ai biết. - Ông buồn bã lắc đầu. - Những cơn đau trở nên không chịu đựng nổi vào đầu năm mới, ngay sau khi con ra đi, cho nên nó phải đi thăm bác sĩ Junot ở Tours. Ông ấy khuyên nó đi Paris để gặp các bác sĩ chuyên môn đã chữa trị cho nó mùa hè vừa qua. Ông ta tin căn bệnh ung thư đã lan ra rồi. Collie đồng ý đi, nó đang chuẩn bị thì bỗng... suy sụp. - Giọng ông nghẹn lại, phải quay mặt đi, tìm trong túi lấy ra cái khăn tay. Sau khi đã hỉ mũi xong, lấy lại bình tĩnh, ông quay qua Rosie nói nhỏ: - Nhưng Collie đang muốn gặp con đấy, Rosie, đừng để mất thì giờ ở đây vô ích nữa.

Collie quay mặt nhìn Rosie, cô nói bằng một giọng yếu ớt:

- Tôi đợi chị đây, Rosie. Tôi đợi chị đến.

- Tôi đến rồi đây, Collie thân yêu.

- Tôi sắp đi, đi rất xa.

Rosie ngồi trên chiếc ghế đầu bên giường, nàng thử biết gặt đầu. Nàng đưa tay nắm bàn tay bé nhỏ, lạnh lùng của Collie, bóp mạnh tay cô trong tay nàng, chốc chốc lại vuốt ve. Nàng mong sao an ủi được Collie.

- Giữa hai ta có một khoảng cách lớn, nhưng tôi luôn luôn ở bên cạnh chị, Rosie à. Ở trong tim chị. Và chừng nào chị còn sống, tôi vẫn còn sống, vì chị sẽ mang mãi hình ảnh tôi cho đến ngày chị chết.

- Ôi Collie, tôi không chịu đựng được những lời cô nói. Tôi không để cho cô đi đâu. Cô phải chiến đấu để sống, để có sức khỏe. - Nước mắt chảy đầm đìa trên mặt Rosie, nàng vội đưa tay kia lên lau nước mắt. - Cô đừng bỏ chúng tôi mà đi.

- Tôi sẽ được tự do, chị Rosie à. Cuối cùng khỏi còn đau đớn nữa. Khỏi còn buồn phiền nữa. Tôi sẽ đi với anh Claude. Anh ấy đang đợi tôi... - Đôi mắt cô đã xanh lại càng xanh thêm và rất sáng. Đôi mắt dán chặt vào mắt Rosie, toát ra ánh sáng kỳ lạ, cô nói tiếp: - Tôi tin có một cuộc sống khác sau khi chết đi, phải không chị Rosie?

- Phải.

- Tinh thần vẫn sống mãi chứ, phải không?

- Ô, phải, cưng à.

Miệng Collie nở nụ cười dịu hiền. Cô nói:

- Ngày xưa, mẹ tôi có nói một điều tôi không bao giờ quên. Bà nói cái gì tốt sẽ không bao giờ chết mà nó sẽ sống mãi. Tình yêu của tôi đối với Lisette, với Bố và với chị là điều tốt, phải không chị Rosie?

- Ô, đúng thế. - Rosie không biết phải nói sao, nàng cảm thấy lòng nặng trĩu buồn phiền, xúc động.

- Vậy thì tình yêu ấy sống mãi, phải không?

- Phải.

- Chị hứa với em một điều nhé?

- Hứa với cô bất cứ điều gì, Collie à.

- Chị đừng để Lisette quên em, được không?

- Tôi không bao giờ để nó quên cô.

- Em muốn nó nhớ em và nhớ anh Claude. Nó không được quên cha nó. Chị Rosie, chị làm ơn giữ hai chúng em sống với nó nhé.

- Tôi hứa nó không quên hai người đâu - Rosie nói, mặt nhăn nhó. Nàng lại lau nước mắt, cố hết sức giữ bình tĩnh trước mặt Collie, cô rất can đảm trước thần chết đang đến gần.

- Con gái của em sẽ có bố và dì Kyra chăm nom, nhưng xin chị để mắt đến nó giúp em với, được không?

- Cô biết tôi sẽ để, tôi rất thương bé mà, tôi sẽ luôn luôn săn sóc đến bé.

- Cảm ơn chị Rosie, cảm ơn tất cả những việc chị đã làm cho chúng em.

- Cô đừng nói thế... tôi đâu có làm gì nhiều.

- Có nhiều lắm. Em mừng vì chị sắp thoát khỏi Guy. Chị phải lập lại cuộc đời mới. Một ngày nào đấy chị sẽ gặp một người dễ thương, chị Rosie à. Chị sẽ gặp được hạnh phúc như em đã có với anh Claude. Được như thế cuộc đời mới chịu nổi... cần có một tình yêu sâu đậm, bền vững.

Rosie gặt đầu.

Bỗng Collie cười, nhìn nàng, hai mắt hơi mở rộng.

- Em rất sung sướng chúng ta đã gặp nhau, chị và em, ở Paris vào độ ấy, khi chúng ta còn con gái... rồi chị trở thành người trong gia đình em - Collie nhắm mắt lại rồi bỗng hơi thở của cô thay đổi, nhanh, có vẻ nhọc mệt và ngắn.

Rosie cúi sát người xuống, nhìn vào mặt Collie, hình như cô biết Rosie đang nhìn chăm chăm vào mặt mình, cô mở mắt, nói thì thào:

- Tốt rồi. Em muốn những người khác vào... bố em, Lisette, Yvonne và Kyra. Cả Cha Longueville nữa. Cha đã gọi em từ lâu rồi.

Rosie lại cố gặt đầu.

Collie nắm chặt bàn tay Rosie, cô kéo nhẹ tay nàng.

Rosie nghiêng tới trước, cúi sát mặt vào Collie.

Collie nói, giọng yếu ớt:

- Hôn em đi, Rosie. Hôn vĩnh biệt em đi.

Rosie không ngăn được nước mắt tuôn trào đầm đìa cả mặt khi nàng đưa môi hôn vào má Collie. Nàng hôn cô ấy nhiều lần, đưa hai tay ôm nhẹ cô em chồng, an ủi cô. Ôm sát cô Collie vào lòng, nàng thì thảo trên mái tóc cô:

- Collie, tôi luôn luôn yêu cô, yêu mãi yêu hoài. Tôi không bao giờ quên cô. Không bao giờ. Và cô sẽ ở mãi trong tim tôi, cưng à. Mãi mãi.
- Đừng khóc, Rosie thân mến. Em sẽ đến chỗ bình an. Em sẽ ở với Claude. Và với mẹ em, - Collie nói, cổ nở một nụ cười thật rạng rỡ.

Cuối cùng Rosie đứng lên, đến cửa buồng ngủ. Những người khác đã tụ tập ở bên ngoài hành lang, đợi nói lời cuối cùng với Collie. Rosie ra dấu cho họ vào.

Họ chậm rãi bước vào phòng, Lisette níu tay ông ngoại, vẻ lo lắng sợ sệt; cô bé vẫn còn quá nhỏ. Ông linh mục còn trẻ, người vừa làm lễ cưới cho ông Henri và bà Kyra, vào sau cùng, Cha đứng gần cửa, hơi xa những người trong gia đình một chút. Sau khi Collie đã nói những lời từ biệt với những người thân yêu xong, Cha sẽ làm lễ xức dầu. Những nghi lễ cuối cùng. Thế là Collie sẽ được bình an, Rosie nghĩ. Chúng ta sẽ mãi mãi thương tiếc cô ấy. Cô ấy còn quá trẻ mà đã chết. Mới 32. Chỉ lớn hơn mình một tuổi.

Phần 3 Những Mối Liên Hệ Hiểm Ngào

29.

Cậu tiến bộ nhiều rồi đấy, Kevin à, đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc - Neil nói. - Cậu cứ thế mà làm, nhưng nhớ bình tĩnh, lạy Chúa, đừng hấp tấp bộp chộp.

Kevin gật đầu.

- Cậu đừng lo, mình sẽ hết sức cẩn thận. Mình sẽ cố gắng cảnh giác. Mình lo cho anh chàng Tony. Anh ta đang ở trong chỗ hiểm nghèo. Làm việc bí mật trong đám lưu manh quả rất căng cho anh ta, và cho bất kỳ ai. Con đường hành động gian khổ gay go lắm đấy, mình mừng không phải là vì mình. Nói cho đúng, ít ra mình cũng đang ở vùng ngoài nhìn vào.
- Cậu đang ở vòng trong mà nhìn đấy nhé?

Kevin cười mỉm:

- Mình chỉ ở trong một phần thôi, bồ ơi.
- Đúng, đúng, nhưng mà Kevin này, Tony tốt đấy. Khi người ta là dân Mỹ gốc Ý thế hệ thứ ba, thì họ đóng vai thành thạo, biết cách xoay xở. Điều quan trọng là anh ta nói tiếng lóng với chúng rất thành thạo, và cậu nhớ là anh đã sống với bọn đầu sỏ ở Đông New York khi lớn lên tại đây. Đây là một khu ngoại ô hỗn tạp nhếch nhác kinh khủng, một nơi nguy hiểm nhất thế giới. Là quê hương của lò sát nhân vào thời của Albert Anastasia, và vào thời Tony lớn lên, đây là một thành phố của bọn lưu manh tội phạm.

Neil gật đầu, như để tỏ ý hài lòng, rồi nói rất nhanh:

- Tony rất bình tĩnh, thật tỉnh táo như cậu vậy. Anh ta phải thế, cũng như cậu phải thế, nếu không thì sẽ nguy hiểm; cậu chỉ sơ hở một chút thôi là hỏng bét - Neil uống một hơi bia thật dài.
- Cậu biết sao không? Ông bạn cũ của mình, Anthony Rigante ấy, không hề để lộ tẩy là cảnh sát chìm. Anh ta luôn luôn giữ được bí mật kể từ ngày vào lực lượng này 6 năm nay. Bây giờ thì anh ta thành thạo rồi, ông bạn ạ.
- Đúng, mình thấy cậu nói đúng. Nhưng khi đã dẫn thân vào bọn tội phạm, chơi trò nằm vùng với chúng, thì con đường vẫn hết sức gian nguy.

Neil nhìn Kevin thông cảm nhưng anh không nói gì.

Hai nhà thám tử ngồi với nhau trên chiếc bàn kê trong một góc quán rượu nhỏ ở đường Ba Mươi, khá xa đại lộ Một. Quán đông người mặc dù chỉ mới 5 giờ chiều, tiếng nói, tiếng cười hòa lẫn với tiếng ly va chạm lách cách cùng tiếng âm nhạc chát chúa phát ra từ chiếc máy hát ở sau quầy, làm cho nơi đây trở thành nơi lý tưởng để nói chuyện riêng tư. Không ai nghe họ nói cái

gì hết.

Tuy nhiên, Kevin vẫn ghé sát vào Neil và hạ giọng nói:

- Phải mất một tháng hay gần thế mình mới bắt tay vào công việc được. Cuối cùng, Tony mới cho mình vào tiếp xúc làm việc dưới quyền nhiều tên và một "đội trưởng". Neil này, cậu nói đúng đấy. Gia đình Rudolfo buôn bán ma túy, hàng tuần chúng tung ra ngoài đường phố hàng triệu đô la từ cần sa cho đến bồ đề, đúng như cậu đã nói.

- Và chúng còn làm đủ thứ chuyện, cho vay nặng lãi mở nhà thổ, mở sòng bạc, lường gạt ngân hàng và đủ thứ gian trá khác. Bọn con hoang này đã làm thế từ nhiều năm nay rồi, cho nên chúng ta phải chặn cổ chúng lại, bắt quả tang khi chúng hành động để có bằng chứng, Kev à. - Bỗng Neil trông có vẻ phấn khởi, anh cười toe toét rồi nói tiếp: - Giống như trường hợp cảnh sát Liên bang chặn họng thằng Gotti vậy.

- Mình biết là phải xông xáo, Neil à, phải thế thôi. Sẽ có kết quả tốt, cậu đừng lo, nhưng chúng ta phải có nhiều thì giờ. Hiện giờ chúng ta chưa thể tấn công được, trong tình hình trước mắt thì chưa được.

- Tốt, tốt, mình để cho cậu có thì giờ, nhưng đừng để lâu quá. Càng để lâu càng dễ lộ. Cậu sẽ gặp nguy hiểm.

- Mình sẽ không sao, Tony cũng vậy. Như anh ấy mình làm nghề mật vụ đã quá lâu năm, không thể để hỏng việc được.

- Mình biết, mình biết, chỉ canh chừng phía sau thôi, phải không?

Kevin gật đầu. Anh uống hết ly bia, đẩy ghế lui và đứng dậy.

- Ly khác chứ? Một ly nữa để lên đường nhé? Hay cái gì mạnh hơn?

- Bia là được rồi, cậu. Cảm ơn.

Neil dụi tắt điều thuốc rồi lại lấy điều khác ngậm vào môi liền, lòng ước sao cai được thuốc. Nhưng anh không cai được. Nếu anh không nhận một phát đạn, thì chắc có lẽ anh cũng chết vì bệnh ung thư phổi hay bệnh đau tim. Nhưng sợ quái gì, cuộc đời của anh đang dẫn vào vòng nguy hiểm. Anh quẹt một que diêm, đưa lên đầu thuốc. Thế này mới hưng phấn được chứ, đúng không? Anh cười thầm, nụ cười chua chát.

Kevin trở lại bàn mang theo hai ly bia, anh ngồi xuống.

- Chúc mừng - anh nói, rồi uống một hơi dài, một vết bọt bia dính ở mép trên. Anh đưa tay lau mép, cười với Neil và nói tiếp: - Thế là Gotti đang gặp hoạn nạn... há !

Neil không nín cười được. Anh đáp.

- Quá gặp hoạn nạn, cậu đã đọc tờ Daily News số ra hôm kia rồi chứ. Tờ báo gọi hắn là Al Capone của thập niên 90. Đáng đời hắn.

- Mình thấy câu chuyện chẳng giống nhau. Buồn cười thay là hắn sẽ bị đưa ra xét xử ở Brooklyn, căn cứ địa trước của Capone.

Neil chồm người trên bàn, đáp:

- Cậu nhớ là Gotti sắp cùng đường. Mình nghe phần đông bọn lưu manh nói rằng lần này hắn sẽ không thành công được, cuối cùng chính quyền đã tóm cổ hắn. Đấy, tuồng như tên trùm Teflon đang xuống dốc. Có phải cậu nghe ngoài phố như thế không?

- Đúng thế. Toán làm việc cho mình đã làm việc rất tốt, họ đã thu thập nhiều tin tức quý giá.

Mình không tin nổi thằng Gotti lại điên đến thế, nói toạc tin tức ra ngoài hết.

- Này, theo ý mình thì hắn là thằng điên. Nhưng làm sao mà hắn biết ở Câu lạc bộ Rovenite Social có gài máy nghe lén được? Mà hắn cũng không tin là ông luật sư của hắn từ chối việc này. Đấy, cậu thấy đấy hắn chỉ còn con đường duy nhất là nhờ vào ông Bruce Cuther. Nhưng nhiều người hiểu biết đều nói rằng hắn không còn biết trách ai mà chỉ biết trách mình vì hắn đã nói nhiều thứ mà đúng ra một ông chủ không nên nói - toàn những chuyện giết người, chuyện buôn lậu - và hắn đúng ra là không nên nói ở Câu lạc bộ. Lạy Chúa, tổng hành dinh của hắn! Ngay đi ngoài đường cũng không nên nói.

- Mình nghe hắn còn xác nhận hắn có một thằng cùng cảnh với hắn, điều này được thu vào một cuộn băng ghi âm.

Neil gật đầu.

- Đấy, mình tin hắn sẽ thất bại, hắn sẽ vào tù dài dài. Hắn sẽ ở tù chung thân. Những lời buộc tội về các âm mưu đen tối của hắn đã có bằng chứng rồi, Kevin. Cho nên thằng Gotti và Gravano tay sai của hắn sẽ bị kết tội. Và rồi, chuyện lung củng không hay sẽ xảy đến cho gia

đình Colombo. Một thằng vừa bị bắt, nội bộ trong nhà sẽ gặp rối ren, mình nghĩ thế nào chúng cũng đấu đá nhau.

- Một số đứng về phía thằng Persico, một số khác lại ủng hộ thằng thay mặt chủ, thằng Vic Orena Bé. Có tin rằng thằng Orena đang cố chiếm lấy quyền hành trong lúc thằng Persico ở tù.

- Tổ mẹ bọn lưu manh! Rồi cậu sẽ thấy cảnh đổ máu ngoài đường đấy.

- Sẽ chảy khắp khu Ý Nhỏ và một vài nơi khác trong thành phố - Kevin nói, rồi dấm lên cánh tay của Neil. - Đừng lo lắng cho khổ xác. Pháp luật và uy quyền nhà nước sẽ thắng. Tuần trước mình nghe hai anh em nhà Gambino sắp bị đưa ra tòa xét xử về tội âm mưu phạm pháp. Rõ ràng là nhờ thằng Granvano khai hết ở tòa án quận Manhattan. Lần này thì hẳn chơi gia đình Gambino. Bọn trong gia đình này cương quyết khai rằng chúng làm nghề chuyên chở cho một xí nghiệp may mặc.

- Mình cũng nghe thế, Neil đáp. Anh nhìn đồng hồ. - Này cậu, mình phải đi. Mình rất sung sướng vì chúng ta sẽ gặp nhau. Hẹn tuần sau gặp nhau vào giờ này, được không?

- Được rồi, Neil. Cậu chỉ cần cho mình biết địa điểm.

Hai người lấy áo khoác rồi cùng nhau rời quán rượu. Ra ngoài lề đường, Kevin nói:

- Mình đi ngả này - anh gật đầu chỉ về hướng đường Bốn Mươi.

- Chà chà, đêm nay lại đi thăm cô nàng trên phố hả? - Neil cười nói và nhìn anh trêu chọc.

- Không, cô ta đi vắng rồi. Tôi có một người bạn cũ ngoài thành phố mới đến. Chúng tôi cùng đi ăn với nhau.

- Chúc ăn uống thoải mái, Kev, nhưng phải nhớ điều mình đã nói. Ngó chừng phía sau. Luôn luôn thế.

- Cậu cũng phải thế, Neil. Hãy cảnh giác.

- Chắc chắn rồi.

-Kevin gọi một chiếc taxi, bước nhanh vào xe rồi bảo tài xế lái về phía Lexington và đường Bốn Mươi Lăm. Khi đến đấy, anh trả tiền xe, nhảy xuống rồi đón chiếc taxi khác chạy qua thành phố đến đại lộ Sáu và Năm Mươi Tám, đến đây anh lại xuống. Anh đi nhanh theo đường phố đến khách sạn Wyndham, ngang qua khách sạn đến nhà hàng ăn uống Jonathan của khách sạn, anh bước vào, nhìn quanh rồi lại quay ra hành lang, vào phòng vệ sinh nam.

Năm phút sau, anh gọi chiếc taxi thứ ba đậu ngoài khách sạn nổi tiếng, nói với tài xế anh muốn đi đến Công viên và đường Năm Mươi Hai. Trong vòng vài phút, anh trả tiền rồi bước ra. Lần này anh đi bộ, theo đường Năm Mươi Hai đến đại lộ Năm, rồi hướng đến đường Năm Mươi Sáu. Nhiều lần anh nhìn lui, bây giờ anh thấy hoàn toàn không có ai theo dõi.

Khi đến đường Năm Mươi Sáu, anh liền đi vào tòa cao ốc Tháp Trump, đẩy cửa bước vào, đến bàn bảo vệ.

- Làm ơn cho tôi gặp ông Gavin Ambrose.

- Thừa ngài, xin cho tôi biết tên ngài.

- Kevin Madigan.

Người bảo vệ bấm máy, nói qua điện thoại rồi gác ống nghe. - Mời ngài lên tầng thứ 60.

- Cảm ơn. - Kevin rời khỏi bàn đi về phía cầu thang máy.

Kevin đi quanh phòng khách rộng của căn hộ nơi Gavin đang ở, anh thốt lên:

- Cảnh ở đây đẹp làm sao! Lạ Chúa? New York trông hấp dẫn quá! Đèn đuốc sáng choang, trời cao vời vời, nhà cửa vươn lên tận trời xanh. Mình trông đến choáng váng cả người. Cả đời mình chưa bao giờ lên cao như thế này.

- Cậu đã từng lên rồi. Có một lần chúng ta còn leo lên tận đỉnh tòa Empire State. - Gavin vừa nói vừa đưa cho bạn ly rượu vang. - Này, rời khỏi tấm cửa kính rộng ấy đi. Ngồi xuống đây mà nhìn được rồi.

- Cảm ơn - Kevin đáp, đưa tay lấy ly rượu. Anh bước theo Gavin qua căn phòng đến dãy ghế nệm dài rộng màu trắng và ghế dựa sắp ngay ngắn giữa phòng. Ghế kê quanh một cái bàn xa lông Trung Hoa cổ, rộng, làm bằng gỗ trắng sơn mài màu đỏ khảm nhiều đóa hoa hồng bằng xà cừ.

Anh ngồi xuống trên một ghế nệm dài.

- Thế cậu làm quái gì trong một nơi như thế này? Trông như nhà một con điểm hạng sang thế này?

- Lạ Chúa, cậu cứ nói cho sướng! - Gavin thốt lên. - Nhưng chỗ ở của một con điểm hạng sang

như thế sao?

- Đầy cả những thứ đất tiền xa hoa lộng lẫy. Nhiều thứ đất tiền. Mà này, nhà này của ai thế, Gav?

- Mình không biết rõ, mình nhờ một nhân viên địa ốc tìm giúp. Nhưng mình nghĩ là của một thương gia tỷ phú châu âu đấy, ông ta thích sống ở châu âu, chắc thế. Mình thuê lại căn hộ này để dùng trong vài tháng.

- Ô - Kevin nhìn anh, ánh mắt ngạc nhiên, một bên mày nhướn lên. - Chuyện nhà cơm không lành canh không ngọt sao?

Gavin cười:

- Không lành mà cũng không tệ, không có gì hết. Tình trạng giữa Louise và mình là thế đấy. Chuyện gia đình chẳng có gì mới mẻ. Độ này mình ao ước được sống ở Bồ Đông. Tóm lại, người ta đã gọi mình là diễn viên "thuộc dân" ở Bồ Đông, cho nên mình nghĩ tại sao lại không về đây ở một thời gian ngắn.

- Thế thì tuyệt rồi, Gav, mình sung sướng có cậu ở đây. Sẽ sống như ngày xưa. Nhưng, ở Paris ra sao? Rosie cho mình biết cậu đang chuẩn bị sản xuất cho bộ phim Napoléon và Josephine. Và cô ấy sẽ lo trang phục cho bộ phim.

- Đúng thế. Mình sẽ bắt đầu khi đã kiểm tra lại xong bộ phim Người tạo ra Vua ở đây. Bọn mình chỉnh lại một vài cảnh của hai diễn viên, mình đã triệu tập đến New York một nhóm nhỏ. Một nhóm nhỏ trong toán làm phim của mình. Họ sẽ giúp mình tiến hành công việc. Chúng mình sẽ làm việc khoảng từ hai đến ba tuần. Rồi mình sẽ qua bên kia Đại Tây Dương, và sang ở Paris ít ra là sáu tháng. Có thể lâu hơn nữa cũng nên.

- Thế còn chỗ này?

- Nếu cậu muốn mình để cho cậu đấy, Kev.

- Cậu đùa hả!

- Không đùa đâu.

- Mình sẽ làm gì với một chỗ như thế này?

- Cậu ở chứ làm gì. - Gavin nhếch miệng cười hóm hỉnh. - Có lẽ đây là nơi thoải mái ở đường Chín Tư và số Một, phải không?

- Chắc thế, Kevin đáp. - Nhưng hiện giờ mình không ở tại căn hộ của mình. Mình được điều xuống Village, ở trong một nhà cho thuê nằm trên đường Thứ Mười phía Đông. Dĩ nhiên là với một tên khác. Mình đang hoạt động bí mật.

- Khi nào thì thôi?

Kevin nhận thấy giọng nói của Gavin bỗng có vẻ thay đổi. Giọng nói hơi có vẻ bất bình, mà có lẽ sự thay đổi hiện ra rõ hơn trong đôi mắt màu xanh lạnh lùng của Gavin. Gavin có đôi mắt thành thật nhất đời Kevin không đáp, lẳng lẽ uống rượu, tựa người ra lưng ghế trường kỷ bọc nệm trắng, chéo hai chân lại Gavin nhìn đăm đăm người bạn thân lâu đời nhất một hồi lâu mới cất tiếng nói tiếp:

- Kev, việc này sẽ mang lại cho cậu thua thiệt thôi. Đã bắt đầu xuất hiện rồi đấy.

Khi nào đả động đến công việc của mình là Kevin thường bảo vệ liền, anh định nói anh không biết Gavin đang nói về cái gì, nhưng bỗng anh thay đổi ý kiến. Anh không muốn cãi cọ với người bạn anh yêu thương, người mà anh xem như anh em ruột thịt, người luôn luôn ủng hộ bảo vệ anh trong bất cứ tình huống nào.

Anh từ từ gạt đầu.

- Thời gian vừa qua căng thật đấy, Kevin xác nhận và nhăn mặt. - Mà đã hoạt động bí mật thì căng thẳng là chuyện thường thôi.

- Chuyện căng thẳng không đáng ngạc nhiên. Chuyện đáng lo là công việc của cậu hết sức nguy hiểm.

- Bây giờ cả thế giới đều nguy hiểm, Gav à.

- Đúng thế. Nhưng cậu ở ngay giữa vòng nguy hiểm. Ở chính tâm tư căng thẳng. Cậu xả thân chống lại bọn tội phạm. Ai bắt cần một chút là có thể ăn đạn rồi. Và chừng nào cậu làm việc cho đội trình sát tội phạm, cậu, ở giữa vùng hiểm nghèo. Một mục tiêu. Người ta thường gọi là tấm bia đỡ đạn.

Kevin nhún vai.

- Lộc bất ngờ lớn vô kể! - Anh đáp lại rồi bật cười vớ vẩn. Cười cợt trước sự nguy hiểm đôi lúc làm cho anh thấy dễ hành động hơn.

- Lột bất ngờ lớn vô kể cái con khỉ mốc! - Gavin trách anh rồi bùng ly rượu vang lên uống một hớp mới nói tiếp: - Rosie lo cho cậu. Nell cũng lo cho cậu. Và thực ra thì chính cậu cũng lo. Tại sao cậu không thôi việc đi, Kevin?

- Cậu có thể thôi làm nghề diễn viên không?

- Không.

- Cậu trả lời của mình cũng thế đấy.

- Nhưng mình không ở trong vòng nguy hiểm để có thể bị giết chết...

- Không nguy hiểm cái con khỉ. Khi diễn những pha hiểm nghèo cậu đâu biết có chuyện không hay có thể xảy ra. Luôn luôn có thằng điên nào đấy ở bên ngoài, có thằng điên sẵn sàng phá rối, gây nguy hiểm chết người.

Gavin lắc đầu.

- Cậu thật cứng đầu. Nhưng mình nghĩ chắc cậu thích làm công việc cậu thích.

- Đúng thế, bạn à.

Gavin uể oải ngã người trên một chõng gối len trắng, nói nhỏ:

- Này, Kevin, cậu bỏ đi. Mình sẽ cho cậu việc làm.

- Làm việc gì.

- Phụ tá cho mình.

- Đẹp đi, Gavin, đó là việc cậu bố thí cho mình! - Kevin nói lớn với vẻ tức giận bùng ra. - Mình không cần của bố thí của cậu.

- Kìa Kev, đây không phải là của bố thí. Thật đấy. Mình cần người coi sóc xưởng phim cho mình.

- Thì thư ký của cậu đấy, để làm gì? Cậu thuê thư ký để làm việc này mà.

- Mình có thư ký rồi. Mình cần một người phụ tá để coi sóc các thứ cho mình, coi sóc về tài chánh và những hoạt động khác. Mình cần người tin cẩn. Cậu thấy đấy, cậu như người trong gia đình. Chúng ta là một gia đình, Kevin à, sau bao nhiêu năm tháng chúng ta đã sống cùng nhau.

- Có phải Nell đưa ý kiến này với cậu không?

- Không phải, ông bạn ơi. Nhưng cô ấy chắc sung sướng khi thấy cậu từ bỏ chốn hiểm nghèo.

- Mình không nhận. Cám ơn cậu, mình biết cậu có thiện ý, nhưng công việc như thế không hợp với mình.

- Mình đề nghị thế đấy. Lời đề nghị sẵn sàng mở rộng cho cậu mãi.

Kevin thở dài.

- Cám ơn. Mình nói năng nghe cục cằn, vô ơn và thô lỗ. Lời đề nghị tuyệt đấy, thật đấy. Nhưng mình là một cảnh sát chìm, như bố mình đã từng là cảnh sát chìm, như ông nội, ông cố mình vậy. Mình nghĩ làm một nghề khác chắc mình không được hạnh phúc, thật đấy.

- Mình quá biết tâm trạng của cậu... lâu nay mình đã biết rồi. Nhưng, chuyện cậu với Nell ra sao rồi? Có phải cậu đã tính chuyện lâu dài?

Kevin mở to cặp mắt đen nhìn vào cặp mắt nhạt hơn của Gavin, bốn mắt nhìn nhau một hồi lâu thông cảm; đây là ánh mắt đồng cam cộng khổ của những đôi bạn chơi thân nhau lâu đời.

Cuối cùng Kevin đáp.

- Vừa rồi mình đã tính đến chuyện lâu dài. Mình đã đề nghị nàng làm đám cưới với mình. Nàng suy nghĩ kỹ rồi, nhưng chưa trả lời ưng thuận.

- Tội nghiệp chưa - hai người nên dàn xếp với nhau.

- Cậu nói cho Nell biết.

- Mình sẽ nói, nếu cậu cho phép.

- Cho phép đấy, cậu nói đi. Nhưng, hồi này cậu tránh né chuyện của cậu. Chuyện giữa cậu và Louise ra sao rồi?

- Chẳng có gì đáng nói nhiều. Cô ta sống trong nhà mình, tiêu tiền mình, mà ngủ với một tên Thượng Nghị sĩ ở Washington. - Gavin nhún vai. - Nếu ông nội mình còn sống, chắc ông gọi mình là thằng ngu.

- Còn mình cũng đáng là thằng ngu.

Hai người nhìn nhau cười toe toét, rồi Kevin nói tiếp:

- Nhưng cậu vẫn tiếp tục ở với Louise à? Hỏi thật cậu, cậu sẽ tính sao?

- Hiện giờ mình không có ý định quấy động mọi việc lên làm gì ...

- Cậu không nghĩ rằng trở về lại Miền Đông tức là cậu đã có ý quấy động mọi việc lên rồi sao?

- Mình đâu về đây mãi mãi. Mình chỉ thuê một căn hộ ở New York thôi, nơi chôn nhau cắt rốn của mình, để làm nốt công việc của phần cuối cuốn phim thôi. Rồi mình sẽ qua Pháp để làm bộ phim khác. Mình đã cho cô ta vô số cơ hội từ lâu nay rồi. Vô, vô số cơ hội. Cô ta chỉ nắm lấy chúng thôi. Mình đợi được. Mình không vội vã làm gì.

- Thế chưa có ai khác len vào đời cậu sao?

Gavin lắc đầu.

- Chưa có cô nàng nào dễ thương dịu hiền làm tươi sáng cuộc đời mình cả. Mình chỉ còn biết có công việc Thế là đủ rồi.

- Một ngày nào đó cậu sẽ gặp một người.

- Có lẽ thế.

Kevin hỏi:

- Cậu có đầu bếp ở đây không?

- Không. Mà sao?

- Mình không biết bọn mình sẽ ăn ở đâu? Chắc cậu không dám đi nhà hàng ăn uống - tiếng tăm như cồn của cậu chắc sẽ gây cho cậu nhiều khó khăn.

- Kev, chính cậu mới ghét đi ra ngoài. Cậu đừng đổ hết lỗi cho mình đấy nhé.

- Có bao giờ cậu nghĩ cậu sẽ trở thành một diễn viên nổi danh như thế này để không dám đi ăn ở bên ngoài nơi công cộng vì sợ người ta nhận ra hay là sợ phụ nữ hâm mộ sà vào? Hay là có bao giờ cậu nghĩ mình phải miễn cưỡng đi với cậu, vì sợ mình và cậu sẽ bị bọn gang tơ theo dõi tấn công?

- Không, mình không bao giờ nghĩ đến. - Gavin đáp và nhoẻn miệng cười. - Nhưng như mình vừa mới nói đấy, chúng ta là hai thằng đàn.

Gavin đứng dậy, bước qua căn phòng, rồi quay lại nhìn Kevin.

- Đứng đấy, đêm nay chúng ta đi ăn ở ngoài.

- Ô. Ở đâu?

- Xuống phố. Đến phòng chiếu Tribeca của nhà hàng Bobby De Nino. Mình đã thuê phòng này để dùng vào buổi tối. Chỉ có hai chúng ta thôi. Mình sẽ chiếu phim Người tạo ra Vua cho cậu xem, rồi ta đi ăn thịt nướng Tribeca của Bobby.

- Nghe được lắm, và chắc chúng ta sẽ được an toàn ở đấy.

- Chắc chắn như thế rồi. Mình đảm bảo việc này, Kevin.

Trời giá lạnh, cơn mưa phùn nhanh chóng biến thành tuyết phủ một lớp mỏng lên cửa xe trắng xóa. Người tài xế mở hai cái gạt nước trên tấm kính trước xe, gã nói:

- Đêm nay trời tệ quá, bác Vito. Trời xấu mà lái xe đi đến đảo Staten, thật rầu thúi ruột.
- Ta ngồi trong xe khô ráo mà, Carlo. - Vito đáp, giọng khàn khàn, - lại ấm áp nữa. Chẳng có gì mà lo. Tại sao chú mày không mở nhạc ra mà nghe? Có đĩa nhạc của Johnny đấy. Chú mày biết đĩa mới Fortune's Child (Thời thơ ấu của Fortune) rồi chứ?

- Dạ biết chứ, bác Vito - Carlo lẩm bẩm, rồi làm theo lời ông ta nói:

Bỗng giọng vàng của Johnny Fortune cất lên trong xe, ông Vito ngồi trong góc phía sau xe, cười thầm, lòng sung sướng, tai lắng nghe Johnny hát bài You and Me, We Wanted It All (Em và anh, Chúng ta muốn hết thảy).

Ông rất tự hào về đứa cháu trai. Một minh tinh vĩ đại. Bây giờ Johnny vĩ đại hơn ai hết. Trước anh ta cũng có nhiều người vĩ đại, nhưng họ đã qua rồi. Bây giờ tới phiên Johnny. Đến tuổi 38, Johnny Fortune mới có được "điều đó", được đứng đầu danh sách, được mọi người ưa thích. Không những chỉ ở Mỹ thôi mà còn ở khắp thế giới.

Ông thở dài khoan khoái và nhắm mắt lại một chốc, thưởng thức giọng ca êm như nhung. Vito lại thở dài, nghĩ: Hẳn hát hay như một thiên thần, Johnny của mình hát hay như một thiên thần. Hôm ấy là ngày 23 tháng giêng, năm 1992, thứ năm, và như bao nhiêu thứ năm khác, Vito đến gặp Salvatore để ăn cơm gia đình hàng tuần. Họ đã ăn cơm gia đình vào mỗi thứ năm suốt 60 năm nay rồi; đây là tục lệ khởi đầu khi hai người 19 tuổi và mới lấy vợ ông lấy Agelina, Chúa đã đưa linh hồn bà về với Chúa, còn Salvatore lấy Therese.

Thời gian qua lâu rồi. Ông phân vân không biết họ đã cùng nhau ăn cơm gia đình bao nhiêu thứ năm rồi. Cả hai đều già. Bảy mươi chín tuổi rồi. Thế nhưng ông không cảm thấy già, chỉ bị viêm khớp nhẹ bên hông và hơi mập. Ông biết ông không có vẻ gì đã đến 79 tuổi. Salvatore cũng không. Đúng là tóc họ bạc đấy, mặt có nhiều nếp nhăn hằn sâu đấy, nhưng thân thể họ vẫn còn cường tráng. Không ai bệnh hoạn gì, thật cảm ơn Chúa.

Ông bạn già của ông thật đáng khâm phục, ông ta vẫn còn khỏe mạnh, vẫn nắm giữ uy quyền, vẫn điều khiển tất cả những gia đình ở Bờ Đông. Ông chủ của tất cả các ông chủ, Capo di tuti Capi. Ông rất tự hào về ông Salvatore, như ông tự hào về mình và về Johnny.

Bài hát của Johnny đang rót vào tai ông, cho ông sự tâm đắc.

You and Me, We Wanted It All.

Đây không phải là sự thực về cả thế giới đấy sao? Ông và Salvatore, hai người muốn hết thảy, muốn các thứ. Họ đã có được. Khi nào cần họ sẽ dùng vũ lực. Có người nói ông và Salvatore là những người nguy hiểm, tàn bạo, độc ác. Nhưng không phải thế. Họ là những người cố vươn lên khỏi cồng rãnh, thoát ra khỏi cảnh cùng cực ở khu Hạ hữu ngạn, nơi đây họ là những chú bé di cư, không nói được tiếng Anh, lúc nào cũng đói, không có cơ hội để thành công. Họ làm những gì phải làm để sống còn.

Vito mỉm cười một mình. Cuộc đời hóa ra rất tốt cho họ. Thịnh thoả có gặp một vài chuyện mệt trí, một vài trắc trở đột xuất, nhưng họ đều giải quyết ổn thỏa. Họ tìm cách tránh xung đột với lực lượng an ninh của nhà nước, suốt hơn 60 năm nay rồi. Có lẽ họ may mắn. Nhưng cũng nhờ những tay cảnh sát chìm thoái hóa đang thi hành nhiệm vụ giúp họ nữa, hàng tuần Salvatore phải chi trả cho họ, nhưng số tiền chi ra nghĩa lý gì. Vài phong bì tiền mặt hối lộ cho họ thấm tháp gì đối với Salvatore và Vito? Họ đủ sức chi trả. Bây giờ họ vẫn trả, nhờ thế họ mới được bảo đảm bền vững chứ.

Ở đời chẳng có ai trong sạch hết, Vito nghĩ, lão cười to, tiếng cười khàn khàn vang khắp xe làm cho tấm thân hộ pháp của lão rung lên. Tất cả mọi người đều mua chuộc được hết. Điều khác nhau là ở giá trị của hối lộ. Có khi hối lộ tiền bạc, có khi cho họ quyền hành họ muốn, hay là cho họ đặc ân đặc lợi. Tất cả đều là dĩ hết. Họ chỉ chú ý đến giá trị vật chất được hưởng mà thôi. Còn người thật đáng sợ. Thế gian đầy rẫy đồ rác rưởi. Lão không quan tâm đến người ngoài. Họ đã trách móc những người trong nhóm "Tình huynh đệ", những đảng nam nhi trong "xã hội đáng kính", vì họ cho rằng hội đã làm thế giới điên đảo. Mình không hiểu tại sao người ta lại cho thế, Vito chau mày nghĩ. Chúng ta có làm gì xấu hơn mọi người đâu. Ăn hối lộ, trộm cướp,

tội phạm ngay cả giết người đi nữa, đều là chuyện đời, là việc làm ăn lớn, là cuộc sống, nhà nước cũng vậy thôi. Những nhà chính trị cũng đáng tởm, lão nghĩ thầm. Họ cũng lo kiếm tiền, như bọn cảnh sát chìm, như mọi người... mọi người, trừ không trừ cả lão. - Mình và Salvatore kiếm sống theo con đường của mình, lão tắc lưỡi. - Bọn mình tạo ra luật lệ của mình. Bọn mình theo luật của hội "Tình huynh đệ", nhưng bọn mình làm theo phương pháp của mình, ồ đấy, bọn tội phạm như thế đấy. - Lão cười thầm. Lão nhớ lại một số kỷ niệm tốt lành.

Johnny Fortune.

Minh tinh vĩ đại.

Niềm tự hào và niềm vui của lão.

Đứa cháu trai của lão.

Như đứa con trai hơn là cháu.

Johnny đến New York tuần này. Đêm nay nó đến dự buổi cơm gia đình. Lái chiếc Limusin từ Manhattan đến. Salvatore sung sướng. Vito sung sướng. Đêm nay là một đêm tuyệt vời.

Nhà của Salvatore Rudolfo nằm khuất phía sau đường lộ, có tường gạch cao bao quanh, có cổng sắt lớn ở nước. Cổng điện. Nhà được canh gác như đồn Knox vậy.

Vito biết ở đâu cũng có người, người canh gác, nhưng người ngoài không thấy được, trừ hai người gác cổng, khi xe vừa dừng ngoài cửa, họ không biết ở đâu xuất hiện liền.

Sau khi hai người gác kiểm tra xe, biết chắc lão là ai, hai cánh cửa cổng từ từ mở ra. Carlo cho chiếc Cadillac màu đen chạy vòng theo con đường ngắn dẫn đến cửa trước, thắng xe lại và ra giúp lão xuống xe. Carlo là một tên trong tổ chức, có nhiệm vụ làm vệ sĩ kiêm tài xế, gả cho xe quay lại ra phía sau, còn Vito bước lên thêm nhà.

Khi vào tiền sảnh, Vito cởi áo khoác ra, lão nhận thấy đêm nay ở đây có cái gì thay đổi. Thường khi vào những hôm thứ năm như thế này chỉ có những phụ tá thân cận nhất và gia đình tham dự buổi ăn thôi. Hôm nay lão thấy có thêm một số ông chủ đang đứng ở cuối phòng, hai người đứng gần cửa phòng làm việc của Salvatore.

Cửa phòng bật mở và Anthony Rudolfo bước ra, y là em họ của Salvatore và là cố vấn của lão. Y bước tới hôn lên má Vito rồi nói:

- Đại nhân đang đợi bác nói chuyện trước khi ăn, bác Vito.

Vito gật đầu và lập tức đi vào phòng riêng của Ông Trùm, lão cau mày, tự nhiên thấy lo sợ có chuyện gì không hay xảy ra.

Salvatore đang ngồi trên ghế dựa gần bên lò sưởi. Lão ta đứng lên, bước đến chào bạn khi thấy Vito. Hai người là bạn bè từ thời con nít còn ở Palermo, họ ôm nhau, hôn lên má nhau theo kiểu dân Sicily, đoạn buông nhau ra.

Vito chậm chậm gật đầu.

- A, đêm nay trông anh khỏe khoắn đấy, Salvatore. Già mà thế này là tốt.

Salvatore cười.

- Anh cũng thế, ông bạn già của tôi. - Lão hơi run. - Trời lạnh quá, Vito. Lạnh run người luôn. -

Lão lại cười ừng ực. - Anh nhớ những ngày bọn mình còn bé chứ, trời mùa đông lạnh như cắt mà trên mình chỉ manh áo mỏng? Anh nhớ bọn mình cùng chui vào những xó xỉnh hơi hám để ngồi với nhau cho ấm, những cái xó chúng ta gọi là nhà ở Hạ Manhattan chứ? - Lão lúc lắc đầu. - Thật là những ngày gian khổ.

- Nhớ chứ, Salvatore, tôi không quên cái gì hết.

Lão Trùm quàng tay quanh người Vito, dẫn đến lò sưởi.

- Những ngày ấy đã xa rồi. Chỉ còn là một kỷ niệm. Bây giờ cả anh và tôi đều già rồi, lạnh lại làm cho chúng ta buốt thấu xương. Sưởi ấm đi cho hết lạnh. Nào, ngồi xuống gần lò sưởi đi.

Vừa nói ông Trùm vừa lấy chai rượu vang để trên bàn nhỏ kê giữa hai cái ghế, lão rót hai ly đầy. Lửa ấm thịt, rượu vang ấm máu.

Hai lão già cộng ly, đồng thanh nói với nhau nho nhỏ:

- Chúc mừng tình huynh đệ. - Rồi cả hai uống một ngụm đầy rượu vang, ngậm trong miệng để thưởng thức. Đây là những giây phút ngắn ngủi hai người sung sướng bên nhau. Cả hai tựa lưng ra ghế nhìn nhau một hồi lâu, hai cặp mắt già biểu lộ sự hiểu biết, khôn ngoan và sức mạnh. Một tình bạn bền vững.

Cuối cùng Vito lên tiếng:

- Tại sao đêm nay có mấy ông chủ đến dự nữa? Anh có gì lo lắng sao?

Salvatore Rudolfo lắc đầu, nói nhỏ:

- Chỉ đề phòng thôi. Tôi không muốn có chuyện lộn xộn bất ngờ xảy ra, hay là không canh chừng trước. Luật lệ xưa nay của ta thế rồi, Vito. Tại sao lại thay luật đi?

- Anh đã biết gì xảy ra rồi à? - Vito nói, mắt nheo lại.

- Nhiều gia đình khác đã lâm vào cảnh rất khó khăn. Nhà Gambino đang gặp nạn, thằng bò tót Sammy đã nói tầm bậy tầm bạ nhiều chuyện. - Lão nhìn Vito rồi rít lên. - Thằng cò mồi! Hẳn đúng là con bạch yến. Rồi gia đình Colombo nữa, bọn này điên rồi, chúng đấu đá nhau, giết nhau. Tôi mong sao đừng có chuyện các gia đình chống nhau. Như trong quá khứ.

- Tôi không tin bạo lực sẽ lan ra.

- Ai biết chuyện gì sẽ xảy ra. - Salvatore đưa hai bàn tay lên với vẻ chán nản, lão nhún vai. - Một trong những gia đình khác ở New York sẽ hưởng lợi trong những hợp này, chúng sẽ chiếm lĩnh thổ hoạt động của hai gia đình Gambino và Colombo. Có thể xảy ra cảnh đánh nhau. Tốt hơn hết là chúng ta phải chuẩn bị, nên đề phòng để tránh lộn xộn có thể xảy đến.

- Đúng đấy Salvatore. Phòng ngừa trước là hay nhất.

Salvatore nghiêng người tới trước, cặp mắt kèm nhèm bỗng sáng lên xanh ngắt như hồi còn trai trẻ, lão nhìn chăm chú vào người bạn thân nhất và đáng tin cẩn nhất:

- Có lẽ tôi sẽ triệu tập các gia đình đến họp một buổi, kéo các ông chủ lại cùng nhau.

- Anh muốn nói như ở Apalachin hồi năm 1957 chứ gì? - Vito hỏi.

- Đúng, một đại hội. Để ấn định công việc phải làm. Có nhiều người hướng về chúng ta, Vito à. Hướng về tình huynh đệ. Bọn cảnh sát chìm, bọn cảnh sát Liên bang, bọn báo chí đều đánh hơi chúng ta. - Lão thở dài. - Bỗng nhiên chúng ta rất dễ bị chúng phát hiện, thật bậy, phải vậy không?

- Phải, và tôi sẵn sàng làm theo ý anh.

- Lại còn Joey Fingers nữa. - Salvatore nói.

- Hẳn sao?

- Hẳn quá tự phụ và hiếu chiến. Hẳn đến gần chúng ta, cho nên ta phải sợ hẳn. Hẳn quá tọc mạch, không tốt cho công việc làm ăn của chúng ta. - Lão Trùm dừng lại một chốc và mặc dù đang ở trong nhà mình, đã chắc chắn không có ai gài được máy nghe lén trong nhà lão, nhưng lão vẫn nói thì thào nho nhỏ: - Hành nghề buôn bán ma túy thế là không hay.

Vito gật đầu, lão đưa tay sờ bàn tay Salvatore, ra dấu thông cảm.

Sau một hồi im lặng, Vito hỏi:

- Ai theo dõi Joey Fingers?

- Không có ai hết. Chưa có. Chúng ta đợi xem. Để xem hành động sắp đến của hẳn ra sao đã. - Lão Trùm buông tiếng thở dài, lắc đầu buồn bã. - Thời thế không còn giống như xưa nữa, ông bạn già à, thời buổi đổi thay rồi.

Vito không nói tiếng nào, lão ngồi trầm ngâm một lúc, Salvatore không phải là một ông chủ chịu ngồi yên nhìn cảnh này. Ông ta là một người khôn ngoan, ông ta đã nói sự thật và đã nhất quyết. Vito ngồi yên nhìn lão một hồi.

Salvatore có vóc dáng vạm vỡ, vai rộng, người rắn chắc không có một chút mỡ. Mặt đầy vết nhăn nằm ngang nằm dọc, thế nhưng mặt lão trông không già. Khuôn mặt mạnh khỏe, rắn rỏi. Lỗ mũi hơi khoằm giống người La Mã, cặp lông mày hình vòng cung nổi bật lốm đốm bạc trên cặp mắt sắc sảo đặc biệt. Cặp mắt xanh biếc. Như màu nước biển Địa Trung Hải bao quanh đảo Sicily. Đôi mắt rực sáng ấm áp tình cổ hương đấy, bỗng trở sang lạnh như băng Bắc Băng Dương liền đấy.

Salvatore cắt đứt dòng suy tưởng của Vito, lão nói:

- Johnny đâu rồi?

- Hẳn sắp đến rồi đấy, Salvatore. Anh chớ lo lắng làm gì. - Vito đứng dậy, thung thỉnh bước ra cửa sổ đứng nhìn ra ngoài, một lát sau lão lên tiếng: - A, nó đến rồi đấy. Nó tuyệt lắm. Vito nhìn đồng hồ. - Nó đến đúng giờ.

Bà Theresa Rudolfo, vợ của Salvatore, ngồi ở đầu bàn. Bà ta cao, gầy oai nghiêm, khoảng 70 tuổi, tóc bạc phơ, đôi mắt đen tuyền. Như mọi khi, bà ta mặc chiếc áo dài đen và đeo chuỗi ngọc ba vòng ngọc thật - ngồi chủ tọa ở đầu bàn, vẻ cao quý hãnh diện.

Bàn ăn trải khăn vải trắng hồ cứng ngắt, thêu thật đẹp, trên bàn bày biện đồ sành sứ tinh xảo, đồ thủy tinh và đồ đặc đất tiền. Ở giữa bàn để một cái tô cắm hoa bằng bạc, hai bên có hai ngọn nến trắng cắm trên hai cái giá bạc, khắp bàn để nhiều đĩa lớn và tô đầy thức ăn. Ngồi quây quần quanh bàn ăn lộng lẫy, ở giữa phòng ăn của gia đình Rudolfo, gồm có bốn người con của Salvatore và Theresa, tất cả đều đã có gia đình riêng: Maria, Sophia, Frankie và Alfredo, cùng với vợ và chồng họ. Hiện diện trong bữa ăn còn có em trai của Salvatore, Charlie, làm phó chủ, và người em họ của họ, Anthony, làm cố vấn, cùng với các bà vợ. Vito ngồi phía bên phải bà Theresa.

Johnny ngồi bên phải Salvatore, chỗ anh thường ngồi như mọi khi.

Đây là bữa cơm đặc biệt ngày thứ năm, có rất nhiều rau diếp, cà chua, ô liu và hành lát; có tiêu đỏ rắc vào dầu ô liu, có rau câu, có cá nướng, mì ống dài ăn với sốt cà chua, và nhiều thịt gà rô ti. Alfredo rót rượu vang đỏ ra ly; bánh mì làm theo kiểu Ý chuyền nhau khắp mọi người, ai cũng cười nói, vui đùa. Buổi ăn vui vẻ suốt cả buổi tối.

Chỉ có bà Theresa là im lặng, không mở miệng nói gì hết, chỉ lắng nghe, đưa mắt nhìn khắp mọi người vẻ lo âu ra mặt.

Thỉnh thoảng bà mới nói một hai tiếng với các người con gái khi họ giúp bà chuyển các đĩa ăn quanh bàn cho phía đàn ông hay là xuống bếp mức thêm mì ống nóng và nước sốt béo ngay vào các tô đã hết.

Chốc chốc lên nhìn bà ta, Johnny bỗng hiểu rõ thái độ của bà. Anh nghĩ: Đêm nay bà ta không vui vì mình có mặt ở đây. Bà ta không thích mình. Anh thấy đau đớn như bị sét đánh. Vợ Theresa của anh, người anh gần gũi cả đời, không bao giờ thích anh. Bỗng anh nhận ra, anh biết chắc chắn là bà ghét anh, căm thù anh. Anh tự hỏi tại sao. Anh chỉ biết một cách thôi. Vì cậu Salvatore ưu tiên cho anh. Ghen. Bà ta ghen vì anh quá thân cận với chồng bà, và vì hai người rất thương yêu nhau.

Ngồi bên kia bàn, Vito cũng có ý nghĩ như thế. Nhưng ông già nhún vai xua đuổi ý nghĩ ấy đi liền. Bà Theresa bây giờ già rồi. Nọc độc của bà yếu đi rồi, đã mất hết sức công phá vì tuổi tác rồi. Không ai chú ý đến bà ta nữa. Salvatore lại còn không bao giờ yêu bà nữa.

Ăn xong, Salvatore dẫn Johnny và Vito vào phòng riêng của lão rồi đóng cửa lại.

- Uống một ly Strega nhé, Johnny - lão Trùm nói, lão rót rượu ý vào mấy ly thanh mảnh, rượu có màu vàng. - Còn anh, Vito? - Lão hỏi, nhướn mày. Vito gật đầu.

- Cảm ơn, Johnny đáp, vừa đưa tay lấy ly rượu.

Salvatore đưa ly khác cho Vito, lão cảm ơn.

Ba người cùng ly nhau rồi ngồi xuống gần lò sưởi đang cháy.

- Chúc mừng cháu, Johnny - Salvatore nói, tươi cười nhìn chàng thanh niên. - Buổi hòa nhạc ở quảng trường Madison thứ bảy tuần trước quá tuyệt. Hấp dẫn, chúng tôi rất thích.

- Buổi trình diễn hấp tấp quá, Johnny nói, mà lại quá thành công, thật không ngờ.

- Chúng tôi hãnh diện về cháu. Cháu là một ngôi sao lớn. Lớn nhất. Mà cháu tự lực lấy.

- Ô, cậu đừng nói thế. Cháu biết cậu và Vito đã giúp cháu rất nhiều.

- Các cậu có làm gì đâu.

Johnny kinh ngạc nhìn lão Trùm, rồi nhìn qua Vito lão ta nghiêng đầu, công nhận lời của Salvatore là đúng.

Salvatore nói:

- Chúng tôi mở cửa một vài nơi, thế thôi, kiếm một số câu lạc bộ trong vùng để đăng ký cho cháu. Chúng tôi nói với vài người ở Vegas để cho cháu diễn một vài xuất. Chúng tôi muốn cháu phải làm việc cật lực, làm việc chân chính giống như mọi người. Johnny mở to mắt kinh ngạc, anh hỏi:

- Tại sao?

- Chúng tôi muốn giữ cháu trong sạch, chúng tôi không muốn cháu hợp tác với chúng tôi -

Salvatore giải thích bằng một giọng thật dịu dàng.

- Nếu hai cậu làm nhiều cho cháu, chắc hai cậu sẽ làm cháu hư hỏng, Johnny à - Vito nói - Hai cậu không muốn làm ô nhiễm cháu. Hai cậu không muốn cháu dính líu đến tổ chức Amici - Vito cười với anh, - tổ chức "Tình huynh đệ". Hai cậu núp sau tổ chức này để hoạt động, như cậu Salvatore đã nói.

- Thế à, cháu xin cảm ơn, Johnny đáp, đoạn anh quay qua cười toe toét với hai ông già. Cháu nghĩ cháu đã nhờ hai cậu che chở.

- Đúng thế, Salvatore nói nhỏ, luôn luôn che chở. Nhưng hai cậu để cháu tự mình làm việc. Và hai cậu đã làm đúng hướng. Còn cháu... - lão cười với Johnny - Cháu không để hai cậu thất vọng. Nhưng cậu rất buồn một việc.

Johnny bối rối, nhìn lão đăm đăm, anh vội hỏi:

- Việc gì thế cậu?

- Cháu không lấy vợ, Johnny. Nếu cháu có một cô vợ ý xinh đẹp, chắc cậu sẽ vui sướng hơn. - Salvatore gật đầu kẻ cả. - Đàn ông cần phải có vợ.

- Cháu đồng ý, thưa cậu Salvatore, nhưng cháu chưa gặp được cô nào vừa ý.

- Tội nghiệp. Cháu còn trẻ, còn nhiều thì giờ. - Lão Trùm uống rượu Strega, mọi người im lặng một hồi. Salvatore phá tan bầu không khí im lặng khi lão nói với Johnny - Vậy là cháu sắp đi châu âu. Cháu nói cho cậu về chuyến đi của cháu đi nào, cháu sẽ đi đâu

Johnny bèn nói về chuyến lưu diễn ngắn anh sắp đi Salvatore chăm chú lắng nghe, chốc chốc lại gật đầu hỏi một vài câu cần thiết.

Vito lơ đãng không chú ý nghe, lão nghĩ vẫn nghĩ vợ.

Đã mấy chục năm qua rồi.

Lão mừng rỡ thấy Salvatore Rudolfo hồi già còn là một thanh niên trên 30 tuổi, vào tuổi của Johnny bây giờ. Già rất đẹp trai, đẹp trai như James bây giờ. Nhiều phụ nữ lẫn xả vào già, già không quan tâm đến. Salvatore quá câu nệ. Đúng thế, lúc nào cũng thế.

Vito thở dài. Cuộc đời thật tức cười, toàn những chuyện lộn xộn dơ bẩn, không gọn sạch ngăn nắp. Lão ước sao Salvatore cũng nghĩ như thế. Vito nhắm mắt lại thả hồn vào suy tưởng mông lung, thưởng thức hơi ấm toát ra từ lò sưởi, vị ngọt dịu của rượu Strega ngấm vào cổ họng, bụng no nê khoan khoái, cảnh ấm cúng của gia đình. Lão hài lòng thiu thiu ngủ.

- Cháu liên lạc thường xuyên với Luân Đôn, cậu Salvatore à - Johnny nói, khiến Vito giật mình ngồi thẳng lên.

- Cái gì? Cháu nói cái gì? - Lão hỏi, nhấp nháy mắt nhìn Johnny.

Salvatore cười ục ục trong bụng.

- Ông bạn già ơi, ông ngủ rồi.

Vito cười ngượng ngùng, lão thấy không nên cãi lại làm gì, lão bèn im lặng.

Johnny bước đến bên lão, đỡ lão đứng lên khỏi ghế, hai cậu cháu hôn nhau trên má rồi ôm ghì lấy nhau.

Johnny bước nhanh đến hôn lão Trùm, rồi bước ra, nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Còn lại hai ông già, họ lại ngồi vào chỗ cũ, nhìn nhau một hồi rất triu mến, không nói một lời.

Cuối cùng. Vito nói:

- Tôi không ngủ.

Salvatore cười khúc khích.

- Tôi đang mơ mộng.

- Mơ chuyện gì đấy, ông bạn già?

- Mơ về quá khứ, về người bạn cũ. - Vito buông tiếng thở dài, rồi nụ cười từ từ nở trên khuôn mặt tròn trịa của lão. - Tôi nhớ anh khi anh bằng tuổi Johnny, Salvatore à. Anh cũng đẹp trai như nó vậy. Cũng mái tóc ấy, đôi mắt ấy, khuôn mặt ấy.

Salvatore hơi nhích người ngồi thẳng trên ghế nhưng lão không nói gì, chỉ uống rượu Strega.

Vừa nói tiếp:

- Có một tấm hình. Trong tập an-bum của Angelina ở nhà tôi. Chụp năm 1946. Anh, tôi, Theresa và cô ấy. Anh đã 38 tuổi. Đáng lẽ có Johnny trong tấm hình ấy mới phải.

Salvatore vẫn không nói gì.

- Tôi không hiểu tại sao không có ai nhận thấy giống nhau nhỉ.

Salvatore chỉ càu nhàu cái gì không rõ.

Vito hít vào một hơi dài.

- Mà có đấy, Theresa nhận ra đấy. - Lão im lặng một chút mới dịu dàng nói tiếp: - Chị ấy biết từ lâu.

- Có lẽ thế. - Cuối cùng Salvatore mới cất tiếng.

- Tại sao anh không nói cho Johnny biết?

- Nên để như thế này thì tốt hơn.
- Có lẽ không nên. Em gái tôi, Gina, yêu anh, Savaltore à. Sau khi Robert chết, thì anh là cuộc đời của cô ấy. Chắc cô ấy muốn Johnny biết anh là bố nó, chắc mẹ nó muốn nó biết sự thực.
- Không - Savaltore nói nhỏ nhưng giọng cương quyết vừa để cái ly xuống bàn, lão nghiêng tới sát Vito Nhìn bạn chăm chăm, ông Trùm rít lên: - *Nó không được biết. Không ai được nói cho nó biết nó là con tôi.*
- Tại sao?
- Cậu hỏi thật là ngốc, Vito. - Savaltore lắc đầu, - Chắc do tuổi già mà ra.
Vito giả vờ không để ý đến câu nói gay gắt của ông bạn già, lão hỏi: - Nếu nó biết thì có hại gì đâu?
- Không - Savaltore đáp - *Cứ để thế là hay nhất.* - Rồi bằng một giọng rất bình tĩnh, nho nhỏ khó nghe, lão ta nói tiếp: - Tôi muốn nó trong sạch. Con trai Johnny của tôi phải mãi mãi trong sạch. - Lão nhìn Vito với ánh mắt gay gắt. - Anh hiểu chứ?

31.

Kể từ khi Collie chết vào giữa tháng giêng và khi Rosie rời Montfleurie về lại Paris, nàng chỉ biết chúi đầu vào công việc không kể đến thời gian. Nàng làm thế vì nàng cần phải làm việc cho hết thời giờ, từ lâu nàng chỉ biết có công việc mới làm giảm sầu muộn. Trong hoàn cảnh này, công việc đã giúp nàng quên bớt buồn rầu, nỗi buồn sâu nặng đối với người bạn thân yêu, Collie, người mà nàng đã kết bạn từ năm 1982, từ ngày hai người gặp nhau và trở thành thân thiết ngay. Collie thường miêu tả buổi gặp nhau ban đầu của hai người là "mới gặp nhau đã yêu nhau liền". Rosie cũng cảm thấy như thế về người phụ nữ nàng đã gặp ở Paris và trở thành người em chồng. Hai người thương nhau với tấm lòng bao dung. Đến khi cuộc hôn nhân của nàng với Guy gặp cảnh khó khăn thì Collie vẫn một lòng thương yêu nàng; không những thế, đời sống vợ chồng của Rosie không được hạnh phúc lại càng làm cho Collie thắt chặt tình bạn với nàng thậm thiết hơn nữa. Collie đứng về phía Rosie, là nguồn an ủi và là bạn suốt thời gian thử thách của nàng. Cho nên dĩ nhiên là Rosie nhớ Collie và chắc nàng sẽ nhớ mãi. Vì thế, mấy tuần vừa qua, công việc là cứu cánh cho nàng. Ngoài ra, công việc còn làm cho Rosie vui sướng, vì nàng có thể bắt tay vào việc tạo mẫu áo quần và chuẩn bị bắt đầu cho bộ phim trong vài tuần sắp đến. Công việc chuẩn bị này làm nàng bận bịu luôn tay, nàng rất mừng vì có việc để làm. Gavin còn lại ở New York. Nhiều trở ngại phát sinh trong lúc làm công việc của mình cuối bộ phim Người tạo ra Vua. Anh đã mời bà Aida sang New York để giúp anh và hẹn ngày bắt đầu bộ phim với phim trường Billancourt. Bà Aida và toán người đi theo bà phải tháng ba mới đến Paris, Gavin cũng tới lúc ấy mới rời New York được. Tuy nhiên, Rosie thấy cho dù thời gian bắt đầu bộ phim có hoãn lại, thì nàng vẫn phải tranh thủ để làm việc. Công việc của nàng hết sức đồ sộ, vì lại một lần nữa, nàng phải tạo mẫu áo quần qua nhiều thời đại, phải làm tỉ mỉ rõ ràng và phức tạp hơn việc tạo mẫu áo quần hiện đại rất nhiều. Bây giờ là một buổi sáng đầu tháng hai, trời trong sáng và nắng ráo, Rosie đứng ở giữa phòng làm việc đưa mắt nhìn một số hình phác thảo. Căn phòng rộng, đầy ánh sáng với nhiều cửa sổ rộng từ nền nhà đến trần, bầu trời rộng mở, phòng nằm phía sau ngôi nhà chính tọa lạc trên đường Đại học, tại khu bùng binh thứ bảy. Có sáu bức phác thảo và đây là số áo quần đầu tiên nàng phải làm cho dứt điểm. Rosie dựng các bức vẽ này cách xa nhau trên kệ để xem cho rõ, dãy kệ này nàng đã làm cách đây nhiều năm nhằm mục đích này. Chiếc kệ choán hết cả bề dài của bức tường bên, và khi những bức vẽ được sắp lên kệ, nó nổi bật lên trong phòng làm việc. Tất cả các bản phác thảo này có chiều cao một mét hai, vẽ toàn màu sắc. Ba bức là áo quần của Napoléon, sẽ do Gavin Ambrose thủ vai này, ba bức kia dành cho Josephine, nữ diễn viên đóng vai này hiện chưa biết. Vì áo quần sẽ hết sức lộng lẫy và phức tạp, khó tạo mẫu, Rosie trước tiên phải lo giải quyết áo

quần của Napoléon khi ông đăng quang Hoàng đế. Cái áo dài lót may bằng lụa trắng có đường viền nặng nề thêu chỉ bằng vàng, chiếc áo dài mặc ngoài may bằng nhung đỏ, khoác lên trên áo này là chiếc áo khoác cụt tay bằng lông chồn màu trắng; vương miện đội trên đầu là vòng nguyệt quế bằng vàng. Rosie định sẽ thiết kế áo quần này cho thật chính xác, đúng các chi tiết. Như mọi khi, nàng là người rất chú trọng đến tính xác thực.

Bức vẽ phác thảo thứ hai dành cho Gavin là bộ đồng phục của Napoléon. Bộ này gồm một cái quần ống túm chặt nịch màu trắng, một đôi ủng màu đen, một áo vét màu đen có trang hoàng màu vàng và một chiếc mũ ba góc. Bộ thứ ba là bộ đồ dân sự, gồm quần ống túm ở đầu gối và áo vét sẽ cắt may bằng vải đỏ, mặc với vớ dài bằng lụa trắng và giày đen có khóa vàng.

Sau khi nhìn khắp các bức vẽ vài phút, nàng xem kỹ những bức phác thảo áo quần của Josephine. Giống như áo dài của Napoléon đúng vào lễ đăng quang, áo dài của Josephine dùng vào dịp lễ này của bà cũng lộng lẫy không kém. Áo may tốn rất nhiều lụa trắng, thêu chỉ bằng vàng; áo mặc kèm theo đồ nữ trang đắt tiền và đội mũ triều thêu kim cương. Nhưng hiện tại nàng chưa quan tâm đến bộ áo quần này. Nàng đang chú ý đến chiếc áo dạ hội nàng đã tạo mẫu xong đúng kiểu nguyên thủy để đưa cho các cô thợ may. Cái áo đang mặc trên giá gần một cửa sổ, Rosie đến gần sờ sờ lại một vài nơi. Cái áo nguyên thủy do chính tay bà Josephine tạo mẫu và rất nổi tiếng, kiểu hoàng tộc, thắt lưng cao lên trên, cổ khoét rộng thấp, hai tay áo ngắn phồng lên. Áo may bằng lụa màu bạc, mặc ra ngoài là áo váy may bằng sa màu xanh nhạt. Vải sa phủ lên phần thân trên chiếc áo lụa, rồi xòe phủ ra ngoài chiếc váy, phía trước mở rộng như áo vét. Hai ống tay áo bằng vải sa, còn vải the phủ trên váy được viền ở lại bằng lụa màu bạc. Rosie lôi ra vài cái kim găm, găm vào miếng nệm đeo bên cánh tay nàng, rồi đưa hai tay sờ sờ sửa sang lại với vẻ tự tin. Giữ cho chiếc áo ngay thẳng bên giá, nàng làm việc khoảng mười phút mới cảm thấy hài lòng.

Việc thử áo trên giá là một nghệ thuật trong việc tạo mẫu thời trang, Rosie cũng khéo tay trong việc này như vẽ mẫu. Nàng đã học nghệ thuật thử áo trên giá ở trong xưởng thợ của Trigère, người thợ may Mỹ gốc Pháp, nàng học ở đây là nhờ ảnh hưởng của bà cô nàng, cô Kathleen, người đã chết từ hai năm nay. Cô Kathleen Madigan là người mua hàng thời trang thường xuyên ở cửa hàng Berdorf Gooman, cô đã thu xếp xin cho Rosie vào làm việc nội trú suốt hai tháng nghỉ hè của Viện thời trang.

Rosie thường nói rằng nàng đã nản nỉ để học cách phủ áo lên giá, vì bà Pauline Trigère nổi tiếng làm công việc này rất giỏi. Bà Trigère đã thao tác vải vóc như nhà điêu khắc nắn đất sét, bà tạo mẫu trên giá áo chứ không dùng bút chì để vẽ lên giấy.

Rosie gặp một vài nét nhăn ở phần lưng trên eo cao, khéo léo lấy kim găm vào, rồi bước lui, nghiêng đầu ngắm nghía. Vẫn chưa được hoàn toàn, và để nhớ lại cho kỹ, nàng mở cuốn sách có hình ảnh về áo dài đặc biệt ra. Đây là cuốn sách nghệ thuật do ông Henri de Montfleury đã mua cho nàng. Nàng thấy cuốn sách đã giúp nàng rất nhiều, vì đây là cuốn lịch sử về Napoléon được miêu tả bằng hình ảnh về hoàng đế, về Josephine, về đoàn tùy tùng, về các trận đánh và về thời đại ông sống. Nàng lật đến trang có vẽ hình chiếc áo dài lộng lẫy của bà Josephine, nàng lại nhìn chăm chú một hồi lâu, nàng luôn luôn muốn thể hiện cho đúng sự thật. Sau một hồi, nàng lại bắt đầu làm lại.

Nửa giờ sau, tiếng chuông cửa reo khiến Rosie giật mình, làm gián đoạn công việc nàng đang chăm chú làm. Nàng nhìn đồng hồ trên bàn, ngạc nhiên khi thấy kim đồng hồ chỉ một giờ. Nàng tháo cái đệm găm kim trên cổ tay ra, cởi áo khoác làm việc màu trắng, rồi bước ra tiền sảnh. Nàng biết đấy là Nell, cô bạn đang có mặt tại Paris và nàng đã mời đến ăn cơm trưa. Vừa mở cửa hai người ôm chầm lấy nhau liền, người nào cũng thốt lên là họ sung sướng được gặp nhau.

Rosie kéo bạn vào phòng rồi đóng cửa lại, nàng đứng nhích ra xa cô bạn thân lâu đời, nhìn cô và khen:

- Cậu tuyệt quá Nell. Chắc anh mình nhất trí với cậu rồi. - Nell cười gật đầu. Rồi cô đáp:
- Ừ cơ bản là nhất trí.

Rosie không có ý kiến gì thêm, nàng bạn giúp Nell cởi chiếc áo khoác lông chồn màu xám và dẫn cô vào thư viện. Đây là một phòng nhỏ, thanh nhã lịch sự, trang hoàng theo kiểu Mỹ hiện đại, lửa đang cháy bập bùng trong lò sưởi, mùi hoa mi-mô-dà cùng những loại hoa mùa xuân khác tỏa hương thơm ngào ngạt trong phòng.

- Lay Chúa lòng lành! - Nell reo lên. - Vào lúc này mà cậu tìm đâu ra hoa mi-mô-da thế?

- Mình đâu tìm - Rosie đáp. - Johnny Fortune tặng đấy. Mua ở Lacharme. Ở đây có những vườn hoa tuyệt nhất của Paris, người ta trồng trong nhà kính nên có đủ hoa bốn mùa.

- Thế thì tốt quá - Nell nói vừa nhìn Rosie vừa toét miệng cười. - Mình nói với anh ta cậu thích họa hồng đào và vi-ô-lét.

- Ô, anh ấy cũng có gởi các thứ hoa ấy đến nữa. Mình cắm trong phòng khách.

- Anh ta chu đáo đấy chứ, phải không? - Nell vừa hỏi vừa cúi xuống ngửi vào đám hoa mi-mô-da. Thơm dễ chịu thật. - Cô đứng thẳng lên, đi đến lò sưởi, nhìn Rosie đang mở một chai rượu vang trắng, chai rượu nàng vừa lấy từ xô nước đá để trên cái bàn chân quì nhỏ. - Mình chắc anh ta đang chạy theo cậu đấy, Rosie à. Chắc anh ta tán tỉnh cậu rồi đấy.

Rosie chỉ cười vì nàng bận mở chai rượu.

- Mình cũng nghĩ như thế đấy. Nell thân yêu à. Mình đã nói cho cậu biết, cách đây mấy tuần anh ta có phen đến cho mình ở Montfleurie, và mới tuần trước đây, anh ta cho biết sẽ đến Paris từ Luân Đôn.

- Chà chà. - Nell ngồi xuống, tựa người ra lưng chiếc ghế dựa và chéo chân lại với nhau. - Rosie của tôi ơi mình không phản đối việc này. Mình nghĩ cậu phải yêu đương một chút, phải lãng mạn một chút mới tuyệt, phải không nào? Nhất là sau những năm tháng dài sống ly thân với Guy. Mà chuyện ly dị của cậu ra sao rồi?

- Đang tiến hành. Guy hoàn toàn bằng lòng. Anh ta đã ký giấy ly dị rồi.

- Cậu tốn kém hết bao nhiêu?

Rosie kinh ngạc nhìn bạn, nàng hỏi lại:

- Tại sao cậu biết mình tốn kém?

Nell lắc đầu:

- Ô Rosie, Rosie, mình chỉ đoán thôi. Nhưng mình đoán đúng phải không? Mình biết anh chàng Guy de Montfleurie này quá quắt lắm. Hắn là một gã chẳng ra gì, chỉ biết kiếm lợi. Mình nghĩ thế nào hắn cũng moi tiền của cậu. Vậy cậu cho gã bao nhiêu?

- Mình mua cho anh ta cái vé đi Viễn Đông kèm hai ngàn đô la. Anh ta cố moi mình nhiều hơn nữa, nhưng mình từ chối. Nói thật với cậu, mình không thể nào chi ra nhiều hơn. Anh ta liền chấp nhận ngay.

- Mình không hiểu tại sao cậu lại phải tốn cho gã như thế! - Nell la lên giận dữ.

- Giá ấy rẻ mạt, cậu à. Mình muốn anh ta rút khỏi mình cho rồi, và rút khỏi ông Henri cho khuất mắt. Mình không tin anh ta, mình sợ anh ta sẽ quây ở Montfleurie, quây cả mọi người. Cho nên mình buộc anh ta đi Hồng Kông ngay khi ký xong giấy tờ và ít ra thì với cách này, anh ta không quấy rối ai được.

Nell gạt đầu, lấy ly rượu vang trên tay Rosie. Đôi bạn cùng ly nhau và Rosie nói:

- Nell, nếu cậu không ngại, mình mời cậu ăn ở đây. Khỏi đi ra ngoài, tiện cho mình. Mình còn cả khối công việc đang làm.

- Tốt thôi. Áo quần tiến hành ra sao rồi?

- Tốt lắm. Dĩ nhiên là cậu biết công việc rất phức tạp. Nhưng mình đã đem hết công sức ra làm, và nhờ làm việc mình mới lo liệu được đám tang của Collie.

- Mình biết cậu lo hết việc này. Chị ấy còn trẻ quá Nell lắc đầu.

- Nell, mình cảm ơn cậu đã gọi nói chuyện với mình nhiều lần. Mình nhờ thế mà khuây khỏa. Thật thế đấy.

- Mình biết. Collie rất quan trọng với cậu. - Rosie mỉm cười nhìn bạn, rồi bỗng nàng thay đổi đề tài.

- Kevin ra sao?

- Đẹp. Đáng yêu. Hấp dẫn. Và điên.

- Tất cả đều tuyệt, ngoại trừ từ cuối cùng.

Nell nhìn ánh lửa trong lò sưởi một hồi, mặt bỗng trở nên buồn, mắt nhắm chiu, một lát cô quay qua nhìn Rosie, cô đáp nhanh:

- Mình yêu mến Kev, cậu biết rồi đấy. Nhưng mình không chịu được công việc mắc dịch anh ấy làm. Cậu thừa biết đấy là công việc rất nguy hiểm. Mình thật hồi hộp từng giờ từng phút với anh ấy, lo sợ suốt ngày đêm. Độ rày tinh thần mình quá căng thẳng.

- Ấy là vì cậu yêu anh ấy quá rồi.

- Thế sao?

- Dĩ nhiên rồi. Theo mình thì thế đấy. Nếu cậu không yêu, chắc cậu không lo lắng, chăm sóc đến anh như thế.

- Chắc cậu nói đúng, Nell xác nhận.

- Tại sao hai người không kết hôn cho rồi?

Nell nhìn nàng, không trả lời. Rosie nói tiếp:

- Mình biết anh ấy đã ngỏ lời cầu hôn với cậu rồi, vì anh đã gọi điện thoại nói cho mình biết vào tuần trước.

- Đúng thế, anh ấy có nói. Nhưng mình... mà... mình thấy mình chưa chuẩn bị để ghép mình vào việc tề gia nội trợ. Ít ra thì chưa. Mình thích cứ để mọi việc như thế này một thời gian.

- Nell này, Kevin rất, rất yêu cậu. Mới hôm kia đây, Gavin cũng nói với mình như thế.

- Lạy Chúa! Toàn gọi nhau qua đại dương để nói chuyện! Hình như cậu với anh chàng Gavin đồng lòng hối thúc mình. Mà cậu nhớ cậu đã hứa không thúc ép mình đấy nhé. Hiện tại mình không để cho ai hỏi mình về chuyện Kevin được đâu. Có quá nhiều việc làm mình căng thẳng đầu óc. Rồi còn khách hàng nữa. Khách hàng đã khiến mình phải đến gặp Johnny Fortune. Mình đến đây với anh ta để thảo luận dứt điểm chi tiết chương trình biểu diễn của anh ở Paris vào mùa hè này, rồi mình về lại Luân Đôn. Mình còn có nhiều chuyện khó khăn phải giải quyết ở văn phòng tại Luân Đôn. Nhưng Johnny thì ở lại Paris. Anh ta sẽ đeo cậu như đĩa đói đấy. Báo cho cậu biết.

Rosie bật cười.

- Cậu đừng cho chuyện ảnh đeo mình là điều xấu chứ. Mới cách đây mấy phút cậu có vẻ sung sướng khi thấy ảnh quan tâm tới mình mà.

- Thì mình sung sướng chứ. Mình chỉ báo cho cậu biết là ngày mai ảnh không về Luân Đôn lại với mình, ảnh...

- Mình đã biết Johnny ở lại đây. Anh gọi điện thoại cho mình hàng ngày kể từ khi cậu và anh từ New York đến Luân Đôn. Đêm nay mình sẽ đi ăn cơm với ảnh. Chắc cậu biết rồi.

- Biết rồi. Anh có nói và cậu cũng đã nói. Nhưng mình tin chắc cậu không biết ảnh sẽ ở lại thêm vài ngày nữa, có lẽ cả tuần đấy.

- Mình biết chứ.

Nell nhìn nàng dăm dăm rồi nở miệng cười, cô ta nói:

- Đúng như lời cô Phyllis mình thường nói, trông cậu có vẻ như chú mèo thộp được con bạch yến.

- Không, mình không giống thế đâu! - Rosie phản đối, nàng đỏ mặt.

- Cậu giống mà, Rosalind Mary Francis Madigan à! - Nell đáp lại rồi bỗng cô phá ra cười khi thấy vẻ mặt bối rối của Rosie. - Nhưng trông cậu giống như thế thì hay chứ sao, Rosie thân mến của tôi - rất "thỏa mãn". Nói tóm lại thì Johnny Fortune là một đám rất xứng đáng. Thực mình có cảm giác ảnh đã gây cho cậu cảm tưởng không tốt, và như mình đã nói với cậu khi chúng ta gặp nhau ở California vào tháng 11, cậu có thể hành động tệ hơn. Ảnh thông minh, đẹp trai, kêu gọi, giàu có nổi danh, là thần tượng của hàng triệu phụ nữ, và là người tốt. Theo mình thì ảnh chắc sẽ là người chồng tuyệt vời.

- Này, Nellie, đừng vội vã như thế! Mình chưa hẹn hò với ảnh lần nào, thế mà cậu lại muốn chúng mình lấy nhau.

- Đây là ý kiến tốt mà thôi. Và để mình còn làm phụ dâu chứ.

- Và ý kiến này đã dẫn mình trở lại với anh mình. Cậu sẽ tính sao với Kevin? Này, nói thật cho mình biết đi, đừng có ngốc nghếch nói là cậu chưa muốn làm việc "nội trợ" trong nhà.

Nell cắn môi, sau một hồi ngẫm nghĩ, cô nhìn Rosie và nói nhỏ:

- Nếu cậu cần biết sự thực, thì mình... sẽ cho cậu biết.

- Rồi, nói đi.

- Mình nói đây. Kevin hiện đang làm công việc rất đặc biệt. Mình chắc anh ấy đã nói cho cậu biết rồi, phải không?

Rosie gật đầu:

- Rồi. Đội trinh sát tội phạm nhắm vào bọn Ma- phi- a. Nhắm vào một gia đình quan trọng, Kevin ở trong đội đó.

- Đúng thế, Kevin cho rằng công tác này không chóng thì chày sẽ chấm dứt. Anh ấy nói mới

ngày hôm kia, ngay trước khi mình rời New York. Anh ấy nghĩ là trong vòng một hay hai tháng nữa là xong việc - anh ấy nói với mình như thế đấy. Mình được anh hứa sẽ đi nghỉ hè với mình. Và khi chúng mình đi nghỉ, mình sẽ đề nghị với anh một việc.

Thấy Nell không nói thêm cho rõ, Rosie giục:

- Đề nghị cái gì?
- Mình sẽ đề nghị một việc mà chắc anh không thể từ chối được, chắc chắn thế. - Nell cười. - Mình sẽ đề nghị mình bán công ty, còn anh thì thôi không làm cảnh sát chìm nữa, và bọn mình sẽ cùng nhau buôn bán làm ăn.
- Cậu sẽ bán công ty à? - Rosie kinh ngạc hỏi.
- Ừ - Nell đáp, giọng cương quyết.

Rosie im lặng, nàng biết có thể anh nàng không chấp nhận đề nghị, có thể anh không chịu rời đội trinh sát tội phạm. Im lặng một chốc, nàng nói:

- Ô, Nell, mình không biết. - Nàng lắc đầu ra vẻ lo lắng. - Mình không tin Kevin sẽ chấp nhận một cách dễ dàng, thật mình không tin. Anh là cảnh sát chìm thế hệ thứ tư. Anh ấy yêu sở cảnh sát New York.
- Mình hy vọng anh ấy yêu mình hơn sở cảnh sát. Mà nếu mình hy sinh vì anh, bằng cách bỏ Công ty Hiệp hội Jeffrey, thì chắc anh phải biết điều hy sinh cho mình một việc chứ.
- Nhưng Nell này, cậu nghĩ lại đi, cậu được thừa kế tài sản của mẹ cậu. Chắc Kevin không cho việc bán công ty của cậu là một hy sinh lớn, vì cậu khỏi cần làm việc kiếm sống nếu cậu không muốn làm.
- Ô Rosie này! Mình yêu công việc mình làm, và chính mình đã xây dựng sự nghiệp. Xây dựng từ số không. Như vậy là cả một hy sinh khủng khiếp đối với mình đấy chứ!
- Mình biết thế
- Kevin cũng thế.
- Anh ấy rất tự hào, Rosie nhấn mạnh.

Nell đứng dậy, đi quanh phòng thư viện một lúc, và cuối cùng cô thốt lên:

- Mình không làm gì nữa, Rosie à! Mình nghĩ đây là một kế hoạch tốt, cậu lại không tin tưởng. Ôi quý thật, tại sao mình lại đi yêu một cảnh sát chìm nhỉ.
- Anh ấy không phải là một cảnh sát chìm như bất cứ cảnh sát chìm nào đâu. Anh ấy là Kevin Madigan.
- Mình biết, vấn đề khó khăn là ở đấy. Anh ấy quá tuyệt vời, quá tuyệt vời thành hoang tưởng.
- Đây cậu, cậu cứ tin tưởng đi, Rosie nói nhỏ.
- Tin tưởng cái gì?
- Một ngày nào đó anh ấy sẽ về hưu.
- Mình sợ không đợi nổi lâu đến thế.

32.

Johnny Fortune đứng soi mình trước tấm gương trong phòng ngủ ở khách sạn Plaza Athénée ánh mắt đắm chiêu. Khuôn mặt thanh tú, rám nắng lộ vẻ trầm tư, rồi bỗng anh quay người bước qua phòng.

Đây là lần thứ ba anh thay áo quần tối nay, bây giờ anh quyết không thay nữa. Anh đã chọn mặc quần màu xám đen, áo vét ca-sơ-mia đen và áo sơ mi bằng voan trắng, thắt chiếc cà vạt màu đen trắng có chấm tròn, anh thấy ăn mặc như thế này đi ăn tối ở nhà hàng Le Voltaire là được lắm rồi.

Chính Rosie đề nghị hai người đi ăn ở nhà hàng này, nàng giải thích trên điện thoại rằng nhà hàng nằm ở Kevin Voltaire trên Tả ngạn, trông sang trọng nhưng khiêm tốn và có thức ăn rất ngon. Anh đã trả lời nàng rằng ý kiến nghe rất tuyệt, thế là nàng đề nghị anh đăng ký một bàn ngay.

Lấy cái áo khoác ca-sơ-mia đen vắt trên ghế ở phòng khách, nơi anh để hờn nãy, Johnny bước ra hành lang và đi đến phía thang máy. Mấy phút sau, anh bước vào xe hơi đang đợi ở ngoài khách sạn trên đại lộ Montfleurie.

Khi người tài xế cho xe rời khỏi lề đường để chạy về phía Tả ngạn, Johnny mỉm miệng cười. Anh lấy làm thích thú trong lòng. Nhiều năm qua, anh không hề quan tâm đến cách ăn mặc; ít

ra thì anh cũng không thay đổi áo quần nhiều lần trong một trường hợp đi ra ngoài như thế này. Và trong quá khứ, mỗi lần anh làm như thế này là chỉ vào những lúc anh trình diễn, những buổi hòa nhạc hay để báo chí chụp ảnh thôi. Chưa bao giờ vì một phụ nữ mà anh thay đổi áo quần nhiều lần. Trong đời anh, chưa bao giờ Johnny gặp một phụ nữ như Rosie.

Trước đây chưa bao giờ anh yêu ai. Có lẽ bây giờ anh đã yêu Rosie; anh yêu nàng vào cái đêm Nell dẫn nàng đến ăn tối tại nhà anh ở Benedict Canyon.

Mỗi lần nhớ lại mỗi ác cảm ban đầu của anh đối với nàng, anh lại cười một mình. Mỗi ác cảm ấy không lâu lắm, phải không? Và từ buổi gặp nhau lần đầu ấy anh cứ mãi nghĩ đến nàng. Thật vậy, hình ảnh nàng hiếm khi ra khỏi tâm trí anh. Suốt hai tháng nay, hình ảnh nàng cứ ám ảnh anh suốt ngày đêm. Thế rồi bây giờ, dùng một cái, anh sang Paris để gặp lại nàng, anh cảm thấy căng thẳng và rất nôn nóng.

Cố dẫn lòng không nói cho Alain, người tài xế biết anh rất nôn nóng muốn xuống xe nhanh, đi nhanh vào khách sạn, anh đành ngồi tựa lưng vào ghế, suy nghĩ.

Đúng đấy, anh đã yêu nàng.

Đúng đấy, anh muốn làm tình với nàng.

Và rất quyết tâm, anh muốn kết hôn với nàng.

Rosalind Madigan đúng là người phụ nữ anh ao ước, anh chỉ ao ước có được một người như nàng. Có lẽ nàng là người duy nhất anh thấy xứng đáng làm vợ anh.

Cách đây một tuần, khi đến Staten Island, anh đã tìm chế được mình. Khi cậu Savaltore nói về chuyện vợ con, anh đã muốn nói cho ông biết về Rosie. Anh không biết làm sao anh lại giữ mồm không nói ra, nhưng anh đã giữ kín được.

Rosie sẽ làm cho hai ông cậu của anh ngạc nhiên cho mà xem, họ hết sức ngạc nhiên. Khi anh về lại New York vào đầu tháng tư, anh sẽ mời hai người đến ăn ở nhà hàng sang trọng tại Manhattan. Khi ấy anh sẽ giới thiệu Rosie với họ. Chắc họ sẽ yêu nàng liền, không dẫn đo thắc mắc gì.

Anh cố nín cười khi nghĩ đến hai ông già lúc gặp nàng. Chắc họ sẽ hài lòng nàng ngay. Bằng lòng Rosalind của anh. Anh lặp lại tên nàng trong lòng. Anh thích cái tên của nàng quá. Rosalind Madigan. Rosalind Fortune. Anh thấy cái tên nghe thật hay.

Bỗng anh cảm thấy lo sợ một cách kỳ lạ. Nỗi lo sợ hòa với sự căng thẳng làm cho anh hoảng hốt. Tự nhiên anh ngại ngùng khi nghĩ đến giây phút gặp nàng, ngồi bên nàng. Nếu anh không được toại nguyện thì sao nhỉ? Nếu anh không đạt được lòng mong ước thì sao nhỉ? Nàng là người phụ nữ trong mơ của anh suốt hai tháng nay. Anh đã tưởng tượng, mơ tưởng đến nàng hàng ngày, anh đã mơ tưởng chuyện làm tình với nàng, anh đã lánh xa những phụ nữ khác chỉ vì nàng. Nói tóm lại, anh nghĩ đến chuyện anh không thành công, phải không?

Chuyện yêu một phụ nữ, chăm sóc cô ta, là một việc mới mẻ đối với anh. Ngoài cậu Vito và cậu Savaltore ra, không có người nào có ý nghĩa với anh. Ngay cả mơ Angelina, vợ cậu Vito, là người đã luôn luôn đối xử tốt với anh, cũng chẳng nghĩa lý gì. Anh chỉ yêu mẹ anh, đây là chuyện đương nhiên khỏi cần nói. Nhưng bà đã chết khi anh còn bé và bây giờ anh không thể nhớ ra được mẹ anh nữa.

Đúng, hai ông cậu là những người duy nhất anh thương mến cho đến khi anh gặp Rosie. Còn đối với những phụ nữ khác, ngoài việc thèm khát nhục dục ra, anh chẳng thương yêu gì họ. Anh cau mày nhìn ra cửa xe, lòng phân vân không biết đã sắp đến đường Đại học chưa. Anh lo lắng đến độ mất hết cả bình tĩnh.

Thế rồi mấy giây sau, ngay khi anh định hỏi Alain họ đang ở đâu thì chiếc xe bỗng dừng lại.

- Thưa ông, chúng ta đến rồi - Alain nói, anh tài xế quay đầu nhìn lui, cười với anh. Anh ta nhảy ra khỏi xe, mở cửa sau trước khi Johnny kịp trả lời.

- Cám ơn, Alain - Johnny đáp, anh hít vào một hơi dài và đi vào tòa nhà nàng ở.

Đến lúc nàng mở cửa, cười chào anh, anh mới cảm thấy lòng nhẹ nhõm.

Anh cười chào lại, nụ cười rộng mở hân hoan.

Rồi nàng đưa tay, nắm tay kéo anh vào nhà.

Hai người đứng ở tiền sảnh nhìn nhau, vẫn tay trong tay. Không ai nói một lời.

Cuối cùng, anh bước lui, đồng thời kéo nàng vào lòng, hôn lên một bên má nàng, rồi lại hôn lên má kia. Anh nói:

- Gặp em thật tuyệt, Rosie à.
- Em cũng thế, Johnny - nàng đáp, lòng phơi phới.
Anh nhìn nàng đắm đắm, cặp mắt xanh trong sáng. Anh cảm thấy lòng rạo rực khôn xiết. Anh muốn hôn mãi lên mặt nàng, muốn lột hết áo quần nàng ra, làm tình với nàng cho thỏa cơn thèm khát, âu yếm cho thật lâu.
Anh muốn nói cho nàng biết những suy nghĩ của anh về nàng từ ngày hai người gặp nhau, muốn thú nhận những lần mộng du với nàng, muốn nói cho nàng biết anh yêu nàng, muốn nàng kết hôn với anh ngay tức khắc. Anh muốn nói ngay bây giờ. Anh muốn các thứ ấy ngay bây giờ. Tức thì. Anh muốn nàng ngay, muốn tất cả liền. Anh không muốn sống xa cách nàng nữa. Anh muốn hai người sống bên nhau ngay bây giờ cho đến trọn đời.
Nhưng anh biết anh không thể thực hiện được những thứ ấy ngay, hay là nói cho nàng biết, hay giải thích cho nàng rõ ngay. Từ từ, từ từ hẵng hay, anh tự nhủ, và cố trấn tĩnh để không vội vã hấp tấp.
Anh đã đợi cả một quãng đường dài của tuổi thanh xuân mới tìm được nàng, mới gặp được người trong mộng, mới gặp được ý trung nhân. Vậy thì anh cứ đợi thêm một ít thời gian nữa rồi nàng sẽ thuộc về anh, rồi anh sẽ có được nàng hoàn toàn, sẽ biến nàng thành của anh. Nàng sẽ thuộc về anh.
- Để em cất áo khoác cho anh - Rosie nói, nàng rút tay ra khỏi tay anh.
- Ừ - anh đáp, vừa nhận ra anh cứ đứng há hốc mồm nhìn nàng, thái độ sững sốt. Anh cởi áo khoác lặng lẽ đưa cho nàng.
Sau khi móc áo khoác vào tủ ở tiền sảnh, nàng lại cười với anh, nắm tay anh dẫn vào phòng khách trước mặt.
- Em có sâm banh ướp lạnh, và rượu vang trắng, nhưng có lẽ anh thích thứ gì khác phải không?
- Ồ, anh chẳng cần - anh đáp, mỉm cười nhìn nàng. - Em uống gì?
- Sâm banh, nhưng anh có thể uống thứ gì anh muốn.
- Ồi, cưng, anh cũng thế, anh nghĩ, lại nhìn nàng chằm chằm như muốn ăn tươi nuốt sống nàng. Anh thấy lúng túng, lửa dục bùng lên trong anh, anh bèn quay mặt đi. Vừa bước đến phía lò sưởi, anh nói:
- Sâm banh là tuyệt lắm rồi. Anh thích sâm banh, Rosie.
- Xin lỗi, đợi em một chút, em sẽ trở lại ngay. -- Nàng nói rồi biến mất không kịp để cho anh đề nghị mở chai rượu cho nàng.
Quay người lại, anh đứng tựa lưng vào bệ lò sưởi, nhìn quanh phòng, hết sức kinh ngạc về nàng. Anh nhận ra nàng có khiếu thẩm mỹ rất cao. Phòng khách rộng rãi, nhưng nàng không kê nhiều bàn ghế linh tinh. Tường sơn màu kem, nền nhà lát gỗ đánh thật bóng, ở giữa trải một tấm thảm. Anh nhìn tấm thảm dưới chân. Tấm thảm mòn sơn nhiều nơi, màu đã phai, nhưng anh nhận thấy nó rất có giá trị. Mấy cái bàn và một cái bàn chân quỳ xưa rất đẹp, ghế trường kỷ và ghế dựa đều bọc lụa màu vàng, một số tranh rất hấp dẫn treo trên tường. Quay mặt nhìn quanh, anh thấy ở đâu cũng có hoa, những đồ sành sứ đẹp sắp từng nhóm hai bên lò sưởi và những ngọn đèn thủy tinh xưa có chụp bằng lụa màu kem.
Căn phòng thật dễ chịu, êm ả, Johnny cảm thấy người thư thái khi ở trong căn phòng này. Anh cảm thấy ấm cúng, căn phòng làm anh vui thích. Chiếc đàn dương cầm kê ở cửa sổ mời gọi anh. Anh bước đến, nhưng bỗng dừng lại đưa mắt nhìn một số ảnh sắp trên chiếc bàn bên cạnh. Anh tự hỏi không biết những người này là ai. Anh muốn hỏi nàng khi nàng trở lại. Anh muốn biết các thứ về Rosalind Madigan.
Johnny ngồi xuống ghế trước chiếc đàn, mở nắp đàn ra, tự nhiên mấy ngón tay lướt trên phím đàn. Không bao giờ Johnny chịu đứng yên trước đàn dương cầm, anh chơi nhạc của Cole Porter, nhà soạn nhạc anh thích nhất. Rồi, như mỗi lần đàn, anh bắt đầu ngâm nga trong họng, rồi hát khúc mở đầu bài You Do Something to Me (Em làm gì cho anh).
- Johnny tuyệt quá! - Rosie thốt lên ở ngưỡng cửa.
- Chỉ đại khái cho vui thôi - anh đáp, ngược mắt nhìn nàng. Nàng bê một cái khay trên có xô đựng chai sâm banh và ly. Anh vùng đứng dậy để giúp nàng, nhưng nàng không muốn để anh lấy cái khay.
- Em làm được mà, thật đấy, nàng đáp. Nàng để cái khay lên bàn xa lò sưởi trước lò sưởi. Nàng vừa rót sâm banh ra ly vừa nói tiếp:

- Ước gì anh đừng thôi hát. Em thích nghe giọng hát của anh. Em thích nghe anh hát, Johnny à. Anh vui lòng hát bài gì đi. Ô, đáng ra em không nên nói thế, phải không? Anh mệt - anh hát luôn rồi. Anh không đến Paris để hát, mà để nghỉ ít hôm trước khi sang diễn ở Luân Đôn. Johnny lấy ly rượu nàng đưa, lòng hân hoan sung sướng. Nàng nói nàng yêu giọng của mình. Đây là điều rất có ý nghĩa với anh, anh sung sướng vì được nàng khen.

Anh nói nhỏ:

- Khi thấy đàn dương cầm anh cầm lòng không đậu. Còn chuyện hát cho em nghe, bất kỳ khi nào anh cũng có thể. Nhưng đêm nay thì chưa. Đêm nay anh muốn nói chuyện với em.

Anh nâng ly lên, nói:

- Chúc em, Rosie, người đẹp nhất của Paris.

Nhìn lại anh, nàng thấy thẹn đỏ mặt trước ánh mắt đăm đăm của anh, nàng lắc đầu. Nàng muốn nhìn đi chỗ khác, để tránh cặp mắt xanh trong veo đang nhìn chăm chăm vào nàng, nhưng nàng không quay mặt đi được. Nàng lại lắc đầu, cười nhẹ rồi nói:

- Em không phải là người đẹp nhất ở Paris, nhưng dù sao em cũng cảm ơn anh. - Nàng cụng ly với anh. - Chúc mừng anh đến thành phố của em.

- Trong mắt anh em là người đẹp nhất thế gian anh dịu dàng nói, nhìn nàng với ánh mắt khao khát. Đoạn, anh rời mắt khỏi nàng, nhìn quanh căn phòng, thay đổi đề tài, nói tiếp: - Nhà em thật đẹp, Rosie à. Em sống ở đây đã lâu chưa?

- Khoảng 5 năm. Em tình cờ tìm ra ngôi nhà này và yêu nó liền.

Nhìn vào các tấm ảnh, Johnny cúi người trên chiếc khung nền nhung, nhìn kỹ. - Đây là em với Nell, và anh nhận ra anh chàng Gavin Ambrose còn trẻ. Còn những người khác trong ảnh là ai thế? - Anh thẳng người lên, nhìn nàng.

Rosie bước qua phòng đến bên anh.

Johnny nhận ra hai chân nàng thật đẹp, điều trước đây anh không nhận thấy. Mà anh mới gặp nàng có một lần thôi, anh ngớ ngẩn quên mất rồi. Rất đơn giản là anh đã làm tình với nàng nhiều lần trong tưởng tượng, anh nghe anh biết nàng rất rõ. Nhưng thực ra anh chẳng biết tí gì về nàng hết.

Rosie đến đứng bên cạnh anh, hương thơm từ nàng tỏa trùm anh. Anh tin là nàng sẽ làm cho anh phát điên lên trước khi buổi tối trôi qua. Nàng kích động anh ghê gớm.

Anh lấy tấm ảnh lồng trong khung bạc lên, chỉ cho nàng thấy rồi nói:

- Chắc anh có vẻ tọc mạch, nhưng những người trong này là ai thế? Cô gái tóc vàng hấp dẫn này là ai vậy?

- Sunny đấy. Cô ấy là một người trong nhóm của em.

- Cô ấy đẹp rực rỡ, như tên gọi. Trong ảnh trông cô ấy sáng chói như ánh mặt trời. Có phải cô ấy là diễn viên không?

Rosie lắc đầu, mặt nàng bỗng hơi biến sắc. Nàng đáp:

- Cô ấy hiện ở trong bệnh viện tâm thần ở New Haven. Cách đây mấy năm, cô ấy sa vào cảnh nghiện ma túy, và mắc bệnh. Ma túy làm bại não Sunny. Cô ấy bây giờ thành kẻ mất trí suốt đời. Tôi nghiệp Sunny.

- Ôi lạy Chúa, thật là tai hại! - Johnny thốt lên, người run run. - Anh đã chứng kiến cảnh ma túy tàn phá một vài người... - Anh bỏ lửng câu nói.

- Còn đây là Mikey, Rosie nói tiếp. - Anh ấy dễ thương lắm, em phải công nhận như thế. Chỉ có điều, bọn chúng em không biết cái gì đã xảy ra cho anh. Anh biến mất cách đây hai năm, mặc dù Gavin đã cố tìm kiếm Mikey, nhưng anh ấy không thành công. Thậm chí anh ấy còn thuê cả thám tử nữa đấy.

- Khi người nào muốn lánh mặt, họ thường tìm cách trốn biệt - Johnny nói, anh nhìn xuống tấm ảnh trên tay. - Còn anh chàng đẹp trai có nụ cười tuyệt vời của Clark Gable này là ai thế?

- Anh trai của em đấy.

- Có phải bạn trai của Nell đấy không - Johnny hỏi.

- Đúng, đúng đấy.

- Anh ấy có vẻ đẹp của một côm chìm. Trông anh có vẻ giống lắm. Nhưng chắc không phải, nếu phải thì anh đã biết. Anh ấy làm gì?

- Kế toán viên - Rosie đáp. Đây là câu trả lời mà nàng, Nell và Gavin được lệnh phải nói. Không ai được biết Kevin là một cảnh sát chìm làm việc cho sở cảnh sát New York, không ai được

phép nói khác hơn.

- Tất cả đều thân nhau ở New York từ khi còn bé, phải không?

- Chúng em chơi với nhau đã 15 năm rồi. Và kể từ đó chúng em thân nhau. Anh biết không, bọn em đều là mồ côi khi gặp nhau, thế là chúng em xem nhau như một gia đình. Dĩ nhiên bây giờ chúng em còn lại bốn người, Sunny và Mikey xem như... đã thất lạc.

Johnny gật đầu và để tấm ảnh lại xuống bàn. Một tấm khác khiến anh chú ý đến, anh liền nhìn nhanh Rosie rồi nói:

- Anh lại tò mò nữa, cô bé dễ thương này là ai thế?

- Lisette đấy, cháu của em. Đứng với cháu là mẹ nó, Collie. Không biết anh có nhớ người mà em đã nói với anh vào đêm chúng ta gặp nhau không. Cô ấy là chuyên gia về đồ bạc đấy.

- Nhớ chứ! Cô ấy khỏe không?

- Cô ấy mất rồi. - Rosie đáp và bỗng nàng nghen ngào vì xúc động. Lấy lại bình tĩnh nàng nói tiếp: - Cô ấy bị ung thư. Mọi người cứ nghĩ cô ấy sẽ khá hơn, bệnh tình sẽ thuyên giảm, nhưng rồi bỗng Collie trở bệnh lại vào mùa Giáng sinh. Cô ấy mất đã được ba tuần rồi.

- Ôi lạy Chúa! Anh xin lỗi, anh không biết, đúng ra anh không nên tọc mạch như thế này! - Anh thốt lên, giọng run run, cảm thấy bối rối vì quá ngớ ngẩn trong vài phút.

- Ôi, không sao, Johnny, không sao đâu - Rosie trấn an anh - Collie là em chồng của em, và chính người trong ảnh là anh trai cô ấy, Guy. Anh ta là chồng em, em đang làm thủ tục ly dị.

Johnny cảm thấy đau nhói trong lòng vì ghen, anh muốn hỏi nàng việc ly dị sắp xong chưa, nhưng anh đã mất bình tĩnh. Anh sợ lại bị lỗ bịch thêm một lần nữa, nên chỉ hỏi.

- Còn tòa nhà phía sau có phải là lâu đài Montfleurie không?

- Phải.

Anh cảm thấy khoan khoái vì đã lấy lại bình tĩnh, bèn nói tiếp:

- Francis Reeymaekers cho anh biết đây là một trong những lâu đài tráng lệ nhất ở vùng Loire.

- Đúng thế đấy, và đối với em đây là nơi tuyệt nhất trên thế giới. Em luôn luôn yêu lâu đài này. Nhưng mà lạy Chúa, Johnny, ly anh cạn rồi. Để em rót thêm cho anh. - Nàng đỡ cái ly trên tay anh, vội vã bước đến bàn xa lông, nơi có chai sâm banh ngâm trong xô nước đá.

Anh đi theo nàng, nhận ly rượu và cảm ơn nàng.

- Em nói trên điện thoại với anh là em làm việc ở nhà. Vậy phòng làm việc của em ở đâu.

- Anh muốn xem à? Thì đi, em sẽ chỉ cho anh xem. Phòng nằm ở cuối đằng kia căn hộ.

Cả hai cùng bước ra khỏi phòng khách, băng qua tiền sảnh rộng. Khi đi, anh chợt thấy phòng thư viện nhỏ có tường sơn màu đỏ, rất nhiều sách, một chiếc trường kỷ với mấy ghế dựa bọc nệm bằng vải đỏ và lục cùng nhiều hoa do anh gửi đến. Nàng dẫn anh đi dọc theo hành lang, khi hai người đi qua phòng ngủ của nàng, anh liền quay mặt đi, không dám nhìn vào trong. Anh nhìn thẳng ra đằng trước, đi chậm chậm sau, giữ một khoảng cách xa.

- Đây rồi - Rosie nói, và mở cửa ra. Nàng quay lại, nắm cánh tay anh cùng bước vào trong phòng làm việc. Phòng này làm việc rất tốt vì đầy đủ ánh sáng mặt trời.

Johnny lập tức đến trước dãy kệ trưng bày nhìn những bảng vẽ đặt dựa trên kệ. - Áo quần tuyệt quá! Anh reo lên, giọng mền phục. - Em thật có tài. Nell đã cho anh biết mấy tuần rồi, bây giờ anh mới tin lời cô.

- Áo quần ấy dành cho bộ phim mới của Gavin, phim Napoléon và Josephine.

- Hấp dẫn quá. Nói cho anh biết về bộ phim đi. Em muốn nói lắm, nhưng em nghĩ nên đi ăn ở quán Voltaire hãy nói. Trễ giờ rồi. Em không muốn mất bàn ăn.

- Được rồi, ta đi thôi. Xe đợi dưới nhà.

33.

Tức cười thay là Johnny lại cảm thấy thoải mái khi đi với Rosie ngoài công cộng. Suốt thời gian ở trong nhà nàng, anh phải cố hết sức để chống lại ý muốn ôm chầm lấy nàng, hôn nàng ngẫu nhiên, làm tình với nàng.

Bây giờ thì chỉ còn việc phải tỏ ra nghiêm túc, cho nên anh ngồi yên hưởng thụ được đi cùng nàng và vui mừng khi thấy nhiều cặp mắt đổ dồn về phía họ. Hai người làm thành một cặp thật đẹp. Đẹp như mơ. Anh là một đại minh tinh. Hiện tại không có ai trong giới ca sĩ lại vĩ đại hơn anh. Còn nàng thì đẹp tuyệt vời bất kỳ người đàn ông nào cũng hãnh diện khi đi cùng nàng.

Nhiều người trong nhà hàng đã nhận ra Johnny, họ lén lút nhìn về phía anh. Ở châu Âu, người ta biết xử sự một cách tế nhị, họ luôn luôn đứng xa và chỉ nhìn.

Rosie không có tiếng tăm nhiều. Ít ra là ở đây. Về Hollywood thì có. Ở đấy nhiều người biết nàng; tựa trung thì nàng là nhà tạo mẫu y trang đã đoạt giải Academy, và thường chụp chung ảnh với Gavin Ambrose.

Hollywood. Thế nào hai người cũng gây tiếng vang ở đấy khi họ xuất hiện với nhau, trước đây chưa khi nào anh muốn làm thế. Bây giờ thì khác rồi, vì có Rosie. Anh muốn giới thiệu nàng với quần chúng. Khi hai người kết hôn rồi, anh sẽ mở tiệc ở nhà, trước đây anh chưa hề bao giờ làm thế.

Người bồi bàn đến hỏi hai người uống khai vị thứ gì đã cắt đứt dòng suy tưởng của anh.

Johnny nhìn Rosie ngồi bên kia bàn, anh hỏi:

- Ta uống sâm banh nhé?

Nàng gật đầu, cười với anh.

- Cho một chai Dom Pérignon. - Anh nói với người bồi bàn, rồi lại quay mắt nhìn Rosie. Nàng đang cầm tờ thực đơn do người bồi bàn đưa, chăm chú đọc. Anh nhìn quanh chỗ họ ngồi. Nhà hàng Le Voltaire dễ thương, ấm cúng, tường đều đóng pa nô, trần ngập ánh sáng dễ chịu, mặc dù đông người, nhưng không khí thanh tịnh làm anh thích. Đúng nơi đây là chỗ để người ta thưởng thức ăn ngon và rượu vang hảo hạng, vì ở đây không có cảnh quảng cáo ồn ào và trang hoàng hoa mỹ. Còn việc phục vụ thì rất tuyệt.

Rosie ngẩng đầu, nói:

- Em không biết phải chọn món nào, món nào cũng ngon.

- Anh để em chọn luôn cho anh. Khi nào ăn món Ý, anh mới có tài chọn món ngon được.

- Em sung sướng được chọn cho anh, nhưng trước hết ta thưởng thức rượu khai vị đã. - Nàng nói khi người bồi bàn mang xô đựng sâm banh ướp lạnh đến.

Hai người lại nâng ly chúc mừng nhau, đoạn Johnny để ly xuống, nhìn nàng. Anh không thể rời mắt khỏi nàng lâu được.

Rosie mặc bộ áo váy bằng len màu tím, cổ khoét tròn và hai ống tay dài. Thật bình dị, anh nghĩ, nhưng may rất đẹp, chiếc áo làm nổi bật tấm thân xinh đẹp của nàng. Màu tía tươi làm hiện rõ màu mắt xanh lục trong veo, cặp mắt to rạng rỡ trên khuôn mặt xinh đẹp.

- Johnny, anh nhìn em suốt cả buổi tối, bây giờ lại còn nhìn kỹ hơn nữa - nàng bình tĩnh nói, tựa người lên bàn. - Có vấn đề gì không? Có vết bầm gì trên mặt em không?

- Không, không. Anh chỉ nghĩ trông em tuyệt vời làm sao, và anh ngắm chuỗi ngọc. Chuỗi ngọc rất đắt giá.

- Đúng thế, có đẹp không? Gavin cho em vào dịp Giáng sinh đấy.

Đây là lần thứ hai trong tối nay, Johnny cảm thấy hết sức đau đớn như bị dao đâm. Anh biết đây là do ghen tuông mà ra, mặc dù thứ tình cảm này rất mới lạ đối với anh. Anh nhớ trước đây có bao giờ anh ghen với ai đâu.

Johnny Fortune không nói được lời nào một hồi lâu, anh quá đỗi ngạc nhiên khi thấy mình phản ứng như thế, "anh ghen với Gavin Ambrose", không tin được. Anh cảm thấy chuyện này làm anh đau đớn.

Bỗng anh cố gượng cười, nhìn nàng, nói:

- Chọn ngọc đẹp đấy, trông rất hợp với em.

- Cám ơn, Gavin thường tặng quà cho em khi xong một bộ phim.

Johnny uống sâm banh, cố dẹp sự ghen tuông sang một bên.

- Khi nào bộ phim mới bắt đầu? - Cuối cùng anh hỏi.

- Đoàn sẽ thực hiện những công việc chuẩn bị cho bộ phim vào tháng ba, vì bộ phim này rất vĩ đại và tốn kém bởi phải quay những cảnh chiến tranh. Đoàn sẽ mất khoảng 5 tháng để làm những công việc tiền sản xuất này, có lẽ còn lâu hơn nữa cũng nên. Nhưng Gavin hy vọng sẽ bắt đầu bấm máy vào tháng tám. Anh ấy dự tính sẽ quay cảnh ngoài trời trước, trong lúc thời tiết còn tốt, còn lại những cảnh trong nhà anh ấy sẽ làm sau. Có những cảnh khác ảnh sẽ thực hiện khi hoàn cảnh cho phép. Như là thỉnh thoảng có diễn viên chỉ làm việc trong "bốn tuần". Đoàn phải quay cho hết vai diễn viên ấy trong số thời gian qui định. - Nàng nâng ly rượu lên, nhìn qua miệng ly, cười với anh trước khi uống, rồi nàng nói tiếp: - Theo ý em thì bộ phim này chắc sẽ quay lâu.

Johnny có cảm tưởng nàng sẽ bận việc cho đến cuối năm, anh thấy lòng buồn rười rượi. Anh nói:

- Khi nào thì em làm xong áo quần?

- Em phải hoàn tất mẫu áo vào cuối tháng tư, chậm lắm là vào đầu tháng năm. Hiện giờ em đang làm gấp rút, khoảng hai tuần nữa hai người phụ tá của em sẽ từ Luân Đôn sang đây giúp em. Họ sẽ giúp em nhiều việc, họ sẽ làm những áo quần ít quan trọng hơn.

- Anh đã thấy chiếc áo dài móc trên hình nộm trong phòng làm việc của em. Vậy, ai sẽ làm hết áo quần?

- Ờn Chúa, không phải em, nàng cười đáp. - Mà cũng không phải hai phụ tá của em. Em sẽ thuê một số thợ may nữ, ngay bây giờ em đã có một nhóm thợ có tay nghề cao tập hợp ở Paris rồi. Nhiều áo quần dùng cho những nhân vật phụ, như là lính trong quân đội của Napoléon, em sẽ thuê của các thợ may may áo quần dùng trên sân khấu ở Paris và Luân Đôn. Áo dài và đồ trang sức của các vai nữ đóng phụ, em cũng thuê luôn. Nếu vẽ mẫu và may cho hết các vai chắc em phải làm mãi không xong. Em chỉ chú trọng vào các nhân vật chính mà thôi.

Mặc dù Johnny lo lắng sợ nàng sẽ bận bịu công việc suốt những tháng làm phim cho đến khi kết thúc, nhưng anh vẫn muốn nghe thêm nhiều chuyện nữa. Anh bèn hỏi:

- Em làm việc ở đâu?

- Nhiều nơi ở nước Pháp. Tại Paris và quanh Paris. Thực sự thì đoàn sẽ cơ bản đóng ở phim trường Billancourt tại đây. Brian Ackland Snew, giám đốc nghệ thuật, sẽ xây dựng một số cảnh ở ngay phim trường, nhưng đoàn sẽ dùng một số nhà cửa thật và lâu đài hiện có. Tất nhiên là đoàn sẽ quay ở Malmaison. Chính quyền Pháp đã cho phép rồi.

- Malmaison à. - Anh cau mày hỏi. Đó là cái gì? Ở đâu?

- Đó là tòa lâu đài Napoléon đã mua cho Josephine, là nhà tư của họ, nàng đáp. - Tòa lâu đài này nằm bên ngoài Paris, ở tại Rueil, trên bờ sông Seine, cách đây khoảng 15 cây số. Bây giờ làm viện bảo tàng, rất đẹp. Anh có muốn xem không Johnny?

Anh không quan tâm đến viện bảo tàng, nhưng nếu đi đâu với nàng thì anh sẵn sàng luôn. Cho nên anh vội gật đầu:

- Khi nào thì em dẫn anh đi? Ngày mai nhé?

- Nếu anh thích.

- Thế thì quá tuyệt, Rosie, và chúng ta sẽ đi ăn trưa luôn. Đồng ý chứ?

- Đồng ý. Nhưng em nghĩ có lẽ ta gọi thức ăn thôi, em bắt đầu xin vì sấm banh rồi đấy.

- Em cứ gọi món nào em thích.

- Chúng ta bắt đầu bằng ba-tê, rồi ăn cá bơn nướng, được không?

- Được ngon đấy.

Một lát sau, khi ăn món chính, Rosie nói:

- Nell nói anh có mang theo vài người đến Paris.

- Phải, anh có mang họ theo. Người phụ tá thân cận, Joe Anton. Kenny Crossland, chơi đàn đệm cho anh, và người quản lý, Jeff Smailes. - Anh cười thật tươi với nàng. - Còn nhiều người nữa trong đoàn của anh đến Luân Đôn, nhưng họ muốn ở lại đây.

- Thế đêm nay Joe, Kenny và Jeff ở đâu.

- Đi chơi phố rồi. Họ đến thăm vài tụ điểm nhạc Jazz nổi tiếng của Paris.

- Chắc họ đến đường Huchette. Ở đây có nhiều tụ điểm nổi tiếng, và quanh khu vực vùng Boul Mich.

Anh nhướn mắt ngạc nhiên nhìn nàng. Thấy thế nàng nói tiếp cho anh hiểu rõ:

- Tức là ở đại lộ Saint Michel.

Johnny gật đầu, đưa tay bụng ly Mon Trachet.

- Nói đến các ban nhạc, có bao giờ em đi xem các buổi trình diễn của anh không, Rosie?

Nàng lắc đầu.

- Không, em chưa đi. Nhưng em ao ước được đi. Như em đã nói hồi nãy, em yêu giọng hát của anh, Johnny à.

- Không biết em có thích qua Luân Đôn vào tuần sau không? Anh sẽ biểu diễn ở Wembley Arena.

Anh nói nhanh:

- Không khó khăn gì đâu. Em có thể đi máy bay với bọn anh vào sáng thứ hai. Hay là anh sẽ cho chiếc phản lực sang lại đây đón em sau. Bằng lòng đi Rosie. Anh thích thế, và chắc em cũng thích. Vui lắm. Và đi cho biết, vì em chưa bao giờ xem một buổi đại nhạc hội vui nhộn mà.

- Bằng lòng, em sẽ đi, nàng đáp, nhìn anh, cười.

Nụ cười tươi vui khiến Johnny không kiềm chế được mình, anh đưa tay nắm bàn tay nàng trên bàn.

- Em đừng lo chi hết. Văn phòng của Nell sẽ đăng ký cho em một căn hộ ở khách sạn của anh. Khách sạn Dorchester. Anh hứa em sẽ được vui vẻ. Em tin thế lắm, Johnny. - Nàng đáp. Rồi nàng nghĩ thầm; mình sung sướng vì được anh mời. Mình sung sướng vì mình sẽ đi. Nhiều năm nay rồi mình không được sống vui vẻ thoải mái.

Rồi tự trong thâm tâm, Rosie và Johnny thế nào cũng yêu nhau.

34.

Rosie cảm thấy Johnny đã chiếm hữu được đời nàng. Nàng cũng bằng lòng để cho anh chiếm hữu. Nàng thỏa thuận với anh.

Kể từ buổi ăn tối ở nhà hàng Voltaire vào hôm thứ ba, anh luôn luôn ở bên cạnh nàng. Sau khi dẫn anh đi thăm Malmaison vào chiều thứ tư, anh yêu cầu nàng hướng dẫn anh đi xem những nơi anh chưa biết ở Paris, những nơi mà trong những lần đến trước đây anh chưa biết. Những lần đến trước đây đều là những buổi trình diễn âm nhạc, cho nên anh không có thì giờ du ngoạn.

Rosie tìm những nơi mà nàng nghĩ là anh sẽ vui thích. Hai người đi chơi với nhau mấy ngày liền, loanh quanh khắp thành phố nàng ưa thích nhất, nàng thuộc lòng những nơi có cảnh đẹp của thành phố, cùng anh ăn trưa ở vài quán ăn nhỏ lịch sự, ăn tối ở những nhà hàng 5 sao như nhà hàng ăn uống Taillevent và Tour d'Argent. Họ vui cười trò chuyện vui sướng. Giữa hai người nảy nở một tình bạn tươi thắm.

Nhưng đến bữa trưa vào hôm thứ năm thì bỗng đáng ngạc nhiên thấy thái độ của Johnny thay đổi khi hai người đối diện nhau ở nhà hàng Relais Plaza. Anh có vẻ lạnh lùng, xa cách, lơ đãng, thậm chí có vẻ buồn rầu, anh không nói gì với nàng hết.

- Có gì không ổn sao? - Nàng hỏi, lo lắng nhìn anh.

- Không có gì. - Anh đáp, giọng nho nhỏ.

Nàng nghiêng người tới gần anh hơn, rồi cũng bằng giọng nho nhỏ như anh vừa đáp, nàng nói:

- Johnny, em biết có chuyện không ổn. Nói cho em nghe đi nào.

Anh lắc đầu nhưng vẫn không nói gì.

- Em làm anh phát ý à?

- Dĩ nhiên là không. - Anh mỉm cười nhìn nàng, như có ý làm cho nàng yên tâm về điểm này.

- Johnny, trông anh có vẻ buồn.

Anh lặng lẽ quay mặt nhìn đi chỗ khác.

- Anh không ăn uống gì hết - nàng nói tiếp, cố làm cho anh hết buồn, ép anh phải nói chuyện gì đã làm cho anh buồn.

- Anh không đói, Rosie à.

Nàng nhìn xuống đĩa trứng trộn sữa, món mà nàng mới đặt nĩa vào chứ chưa ăn. Nàng lẩm bẩm:

- Em cũng không thấy đói.

Johnny nhìn vào đĩa của nàng, anh thấy nàng cũng không muốn ăn uống gì nhiều. Anh nhìn nàng một hồi lâu, mắt dán chặt vào mặt nàng và bỗng anh nhận thấy mặt nàng trở nên xanh xao một cách khác thường.

Anh để tay lên bàn tay nàng trên bàn, nắm chặt bàn tay nàng, thật chặt đến nỗi những khớp ngón tay của anh trắng bệch ra. Anh từ từ gật đầu như có điều gì hiện ra trong óc anh. Anh nói:

- Chúng ta lên phòng anh. Uống cà phê nhé?

- Vâng. - Nàng nhìn lại anh, đưa tay nắm mạnh tay anh.

Nàng mang áo khoác trên tay và khi hai người đã vào trong căn hộ rồi, anh liền đỡ lấy cái áo của nàng.

Hai bàn tay chạm vào nhau, họ nhìn nhau, Johnny ném cái áo khoác của nàng lên chiếc ghế gần đấy với vẻ hết kiên nhẫn nổi; Rosie cũng ném xác và cặp gang tay lên đấy luôn.

Johnny không rời mắt khỏi nàng.

- Anh không ăn vì không chịu được sự dằn vặt đau đớn trong lòng lâu hơn được nữa...

- Em biết lý do tại sao anh không ăn, Johnny à, Rosie nói nhỏ cắt ngang lời anh. - Em không ăn cũng vì thế.

Hai người nhìn nhau đồng cảm, rồi họ ôm chầm lấy nhau, đeo cứng vào nhau.

Lập tức anh áp môi vào môi nàng, hôn lấy hôn để đưa lưỡi vào trong miệng nàng. Rồi hai bàn tay anh lần vào dưới áo len nàng.

Họ dừng lại trên ngưỡng cửa hôn nhau đắm đuối. Anh quàng tay quanh hai đùi nàng, nâng bổng nàng lên. Nàng liền ôm chặt cổ anh, dang hai chân ra, anh cứ thế để nàng lên giường. Anh đặt nàng lên giường, tựa lưng nàng lên gối rồi đưa tay cởi quần áo nàng.

Nàng lặng yên nằm nhìn anh, anh trút áo vét, vút cà vạt lên lưng ghế. Sải chân qua phòng, anh đóng cửa phòng ngủ rồi quay lại với nàng, vừa đi vừa mở nút áo sơ mi.

Johnny ngấm nhìn nàng. Thân hình nàng mảnh khảnh, mịn màng, đầy đặn. Sau khi rũ hết áo quần, Johnny nắm hai tay kéo nàng ngồi dậy, nhẹ nhàng dìu nàng bước ra khỏi giường, anh kéo nàng sát thân mình, ôm nàng trong hai vòng tay, vừa thoa vào sống lưng nàng trong khi áp người nàng vào người anh cho nàng thêm cảm hứng. Anh cương cứng, anh muốn nàng biết anh thèm khát nàng đến dường nào. Anh đau đớn vì ham muốn. Nỗi đau đớn vì thèm khát nàng dâng cao tột độ, anh sẵn sàng bùng nổ. Anh hôn miệng nàng ngấu nghiến, rồi cứ thế lúi xuống dần.

Rosie run lấy bầy trong hai cánh tay anh, khi Johnny áp người anh vào người nàng, thoa bóp nàng, hôn nàng, nàng cảm thấy hai chân như muốn khụy xuống. Hơi ấm dịu dàng dễ chịu tràn ngập khắp cơ thể nàng. Cảm giác khoan khoái tuyệt vời ấy nàng chưa từng biết ngay cả với Guy, và nàng nghĩ có lẽ đây là cảm giác sung sướng và tiền khoáng hậu trong đời nàng. Bây giờ nàng đang được hưởng cảm giác ấy với Johnny Fortune. Anh đẹp trai, đáng yêu, dịu dàng, nàng muốn anh và anh muốn nàng, anh đã muốn nàng từ buổi ăn tối tại nhà hàng Voltaire. Thực sự nàng chờ đợi được anh chiếm lĩnh, mong muốn anh hôn mình, mong muốn anh làm tình với mình.

Johnny đã bị kích thích cao độ, lửa tình của anh khiến nàng thêm hưng phấn. Nàng vuốt hai bàn tay sau lưng anh, xuôi xuống hai mông, níu cứng anh. Anh ngẩng đầu khỏi ngực nàng, hôn lên môi nàng, đưa lưỡi rà vào miệng nàng, êm ái, dịu dàng. Nàng đưa tay luồn vào tóc anh, hai cơ thể gắn chặt vào nhau.

Bỗng Johnny vào trong nàng thật nhanh, thật mạnh khiến nàng căng người ra, gần như muốn thét lên vì đau đớn.

Anh chuôi hai bàn tay dưới người nàng, nâng cơ thể nàng lên cho sát vào cơ thể anh, rồi đi sâu vào trong nàng, nàng cảm thấy sâu mãi, quá sâu, thấu tận tim mình. Ôm chặt lấy người anh, nàng cảm nhận anh thật nhịp nhàng và nàng cùng anh hòa nhịp, hăng say trao gửi nhau tất cả.

Rosie cảm thấy người ướt đầm, mềm nhũn. Nàng mở rộng cho anh, đón nhận anh hoàn toàn. Bỗng anh đẩy thật mạnh vào nàng, tăng nhịp, miệng gọi tên nàng, khiến nàng như ngất lịm.

Anh vẫn gọi nàng khi cả hai người cùng đưa nhau lên cõi thần tiên.

Anh nằm ẹp trên người nàng một chốc. Cuối cùng anh bật cười, và bắt đầu nhúc nhích.

- Cười gì thế - Rosie hỏi, giọng bối rối, sờ nhẹ lên vai anh.

Ngẩng đầu lên, vẫn cười, anh đáp:

- Anh không ngờ lại như thế này, cưng à. Em thấy đấy, lần đầu quá tuyệt. - Anh lắc đầu. - Chắc đôi ta đã hiểu nhau, em...

Rosie cũng cất tiếng cười, nàng vuốt mớ tóc vàng phủ trên mặt anh. Nhưng nàng không nói gì. Johnny nằm dài bên cạnh nàng, rồi hôn lên đầu mũi nàng.

- Chúng ta rất hợp nhau, Rosie à, rất tuyệt. Anh mong em sẽ ở lại đây.

- Dĩ nhiên em sẽ ở. Anh phải cho em ăn cái gì đã rồi em mới đi chứ.

- Anh không có ý như thế. Anh muốn nói ở lại... chắc em biết rồi, ở lại một chốc. - Anh muốn nói ở lại mãi mãi, nhưng anh không dám. Ít ra thì chưa dám. Anh biết anh phải từ từ với nàng. Anh cần phải từ từ để giữ được nàng.

Rosie cười nhìn anh:

- Dĩ nhiên là em ở lại. Tại sao lại không? Bộ anh không cho một cô đang đói ăn cái gì hay sao? Johnny, em đói rồi.

- Anh cũng đói, Rosie à. - Anh cúi hôn lên môi nàng nhẹ nhàng, nhìn vào mắt nàng. Vẻ mặt Johnny biểu lộ tình yêu sâu sắc của anh, khi anh vuốt tóc nàng, thái độ của anh rất trân trọng. - Rosie trước đây anh chưa bao giờ có cảm giác như thế này, anh xác nhận. - Chưa bao giờ có người nào như em. Từ khi chúng ta gặp nhau vào tháng 11, anh luôn luôn nhớ em. Rosie im lặng, nàng đưa tay vuốt ve má anh.

- Em nói gì đi, anh thì thảo. - Nói cho anh nghe cảm nghĩ của em đi.

- Hoàn toàn sung sướng vì được yêu chân thành.

Nghe nàng nói, anh rất sung sướng nhưng anh muốn nhiều hơn thế, cho nên anh hỏi, thăm dò:

- Sau ngày gặp nhau, em có nghĩ đến anh không? Em có nghĩ đến anh từ khi anh gọi điện thoại cho em không?

Nàng gật đầu.

- Có, em có nghĩ đến anh.

- Em nghĩ như thế nào?

- Em muốn gặp lại anh. Và...

- Và cái gì?

- Và từ tối thứ ba em muốn anh, làm tình với em. Và em...

- Nàng lại bỏ lửng không nói hết câu, anh liền giục:

- Nói đi, đừng ngại, nói đi, anh muốn nghe em nói.

Nàng mỉm cười.

- Em muốn chúng ta cùng nhau như thế này. Nhưng em hơi sợ.

- Tại sao? - Anh hỏi, giọng bối rối. - Tại sao em sợ?

- Có lẽ em dùng từ sai rồi. Phải nói là căng thẳng thì đúng hơn.

Anh cau mày nhưng không nói gì.

Nàng thì thảo nho nhỏ:

- Cuộc hôn nhân của em gặp bế tắc cách đây đã 5 năm. Thực ra thì lâu hơn thế một thời gian. Thế nhưng, em không... anh biết không, kể từ lúc ấy em không hề ngủ với ai. Em nghĩ chắc vì thế mà em căng thẳng.

Johnny thấy sung sướng khi biết ngoài chồng nàng ra, nàng không hề có người đàn ông nào, và nàng đã chọn anh. Anh là người đầu tiên ngủ với nàng trong vòng 5 năm nay. Xem như nàng còn trinh và vì thế anh vừa sung sướng vừa lo sợ. Anh hỏi:

- Em có thất vọng về anh không?

- Johnny, sao anh hỏi ngược thế, dĩ nhiên là em không thất vọng về anh. Em chỉ nói với anh là em căng thẳng thôi. Em muốn nói vì em sống độc thân một thời gian quá lâu rồi.

Mắt anh ánh lên vẻ tinh nghịch, anh cười nói:

- Làm tình giống đi xe đạp thôi, làm sao em quên được.

Rosie cười.

- Chắc anh nói đúng, Johnny. Nhưng mẹ em cũng thường nói: có làm mới thạo.

- Nếu em đi câu với anh, cưng à, anh tin chắc em sẽ thạo ngay mà không cần phải thực hành trước.

Anh nghiêng người sát gần nàng, hôn lên môi nàng rồi quì dậy, cúi xuống vuốt nhẹ lên cơ thể nàng. Mắt anh trêu mến nhìn nàng, vẻ mặt say đắm. Anh đã bị nàng làm cho mê mẩn.

- Anh kích thích em nhiều quá, Rosie nói nhỏ.

- Anh muốn vậy, anh muốn chiếm hữu em. Rosie à. Ôi lạy Chúa, em không biết được em đã kích thích anh như thế nào đâu, em không biết em đã làm cho anh si mê em như thế nào đâu.

Rosie nằm một chốc rồi ngồi dậy, quàng hai cánh tay quanh tấm thân rắn chắc của anh. Nàng nói:

- Gọi bánh xăng-uych đi anh. Em đói meo đây rồi.

- Được rồi, anh gọi đây. Chắc em thừa biết sau khi chúng ta ăn xong, là anh lại mang em vào giường ngay đây.

Một tuần sau, khi nàng từ phi trường Heathrow đến, Johnny đã đang đợi nàng trong căn hộ của nàng ở khách sạn Dorchester.

Khi Rosie bước vào, có người bồi phòng mang hành lý của nàng theo sau, đang ngồi đọc tạp chí trên ghế trường kỷ anh vùng đứng lên, đến chào đón nàng:

Anh ghì mạnh lấy nàng, thì thào bên hai tai nàng:

- Lạy Chúa, anh nhớ em quá.

Sau khi cho người bồi phòng tiền bo, đợi anh ta đi ra rồi, Johnny giúp nàng cởi áo khoác, vắt lên ghế dựa rồi kéo nàng ngồi xuống trường kỷ với anh. Anh hôn nàng thật lâu. Nàng hôn lại anh, sung sướng được gặp lại anh như anh sung sướng được gặp lại nàng vậy.

Hôn nhau một hồi, hai người nhích nhau ra, anh nói:

- Rosie, mấy tháng không có em thật chán ngắt. Anh thật quá khổn khổ.

- Bây giờ em ở đây rồi, nàng đáp. - Em hoàn toàn ở bên anh. Anh hôn hoan đứng lên, nắm tay kéo nàng dậy.

- Nào, anh muốn chỉ cho em thấy căn hộ. Căn hộ rất hợp thời trang.

Khi bước vào nhà, Rosie nhận thấy phòng khách trang hoàng rất đẹp, nàng thấy có nhiều chậu hồng màu anh đào đặt quanh phòng. Khi anh dẫn nàng đi qua phòng, nàng nói nhỏ với anh:

- Johnny, cảm ơn anh đã trang hoàng những loại hoa em thích. Hoa thật dễ thương.

- Em cũng thật dễ thương, anh rất sung sướng - anh đáp vừa mở cánh cửa dẫn nàng sang phòng bên kia. - Đây là phòng ngủ, kích cỡ đẹp chứ em? Còn phòng tắm bên kia. Bên phải em, là phòng thay áo quần. Rồi em sẽ xem các thứ sau. Em có muốn gọi cô bồi vào phòng không? Để cô ta giúp đỡ va li cho em?

Rosie lắc đầu.

- Không, không cần thiết, nhưng dù sao vẫn cảm ơn anh. - Khi họ đi qua giường ngủ, nàng thấy bình hoa vi-ô-let nhỏ ở trên bàn ngủ, nàng bóp mạnh cánh tay anh, tựa người vào anh, hôn lên má anh. - Anh thật tuyệt vời.

Anh cười thật tươi nhìn nàng.

- Khoan hôn đã nhé. Nếu không chúng ta sẽ vào giường mất, mà đêm nay anh còn buổi trình diễn nữa. Anh cần sức để diễn. Anh phải giữ tỉnh táo để diễn trước công chúng.

Hai người trở lại phòng khách, Johnny bước đến một cánh cửa ở bức tường đằng xa, anh mở ra.

- Phòng của anh bên ấy, nếu cần anh, em chỉ việc gọi to lên là anh nghe ngay cung à.

Rosie cười khi nghe anh nói thế, nàng ngồi xuống trường kỷ.

Johnny đến đứng tựa người lên bệ lò sưởi, mắt nhìn nàng.

- Anh lại thế rồi, Johnny.

- Lại thế cái gì?

- Lại nhìn em chăm chăm.

- Anh không thể không nhìn. Em đẹp quá, Rosie à, nhìn em mãi không chán.

- Có lẽ tuần sau vào giờ này, anh sẽ đau khổ đấy.

- Không đời nào. - Anh đáp lại, rồi nói tiếp: - Em biết hôm nay là ngày gì rồi, phải không?

Nàng cau mày.

- Ô em... dĩ nhiên là em biết rồi. Đêm nay là buổi trình diễn âm nhạc đầu tiên của anh, bắt đầu chương trình lưu diễn ở Anh.

- Đúng, đúng thế. Nhưng hôm nay cũng là ngày thứ sáu, mười bốn tháng hai. Ngày lễ Tình yêu (Valentine).

- Ôi lạy Chúa, em quên mất.

- Nhưng anh không quên. - Anh đưa tay vào túi áo vét, lấy ra một gói quà nhỏ bọc giấy. - Rosie, anh tặng em món quà này. Để tỏ tình yêu của anh với em.

Rosie nhìn anh, nàng từ từ lắc đầu, mặt hiện nét lo buồn. Nàng cười gượng gạo và đáp:

- Em không nhớ, nên không mua tặng anh cái gì Johnny, em thật đáng trách.

- Đừng nói thế. Em đến đây, phải không? Em là món quà tặng cho anh nhân ngày Valentine rồi. Nhưng nào, em mở gói quà ra xem đi.

Nàng mở dải xa tanh trắng, xé giấy gói và thấy trong tay mình một cái hộp da nhỏ màu đỏ có khắc nổi chữ vàng. Nàng mở nắp ra, bỗng nàng kinh ngạc, tròn xoe mắt. Trong hộp là một chiếc nhẫn kim cương nằm trên lớp nhung đen. Rosie nhìn Johnny, cố giữ bình tĩnh.

Anh đứng nhìn nàng, đợi nàng nói.

Nhưng nàng không thốt được nên lời. Nàng không nói được.

Cuối cùng anh hỏi:

- Em không thích chiếc nhẫn à? Chiếc nhẫn không đẹp sao?

- Johnny, nhẫn đẹp lắm! Đẹp lộng lẫy! Nhưng em không thể nhận được! - Nàng hốt hển nói, thái độ vẫn không hết kinh ngạc.

- Tại sao lại không?

- Em không thể nhận món quà quá đắt như thế này.

- Đây không phải là chiếc nhẫn thôi đâu. Đây là chiếc nhẫn đính hôn.

- Ô, Johnny...

- Anh yêu em, Rosie à.

Nàng kinh ngạc nhìn anh, mắt lộ vẻ bối rối, cắn môi để giữ bình tĩnh. Anh nói:

- Anh muốn chúng ta đính hôn. Anh muốn chúng ta thành hôn với nhau. Anh muốn sống hết đời bên em. Cuối tuần trước anh đã nói với em rồi, anh chưa bao giờ yêu ai, chưa bao giờ muốn thành hôn với ai cả cho đến khi gặp em. - Cặp mắt xanh tuyệt trần chăm chăm nhìn nàng, vẻ mặt trang nghiêm. Đúng là anh nghiêm túc, lời anh nói rất chân thành.

- Ô Johnny, em rất hạnh diện, nhưng em không thể nhận chiếc nhẫn này được. Em vẫn còn là người có chồng mà, anh yêu.

- Em đang đợi ly dị.

- Đúng thế, nhưng chắc phải còn hàng tháng, nhiều tháng nữa mới xong, thậm chí có thể trót năm.

- Anh không cần thời gian bao lâu - anh cắt ngang lời nàng, giọng dữ dội, mắt nhìn nàng trừng trừng. - Anh sẽ đợi. Nhưng chúng ta sẽ sống với nhau cho đến ngày ta thành hôn. - Anh hít vào một hơi dài, rồi bằng giọng dịu dàng hơn, anh nói. - Em vui lòng nhận chiếc nhẫn đi. Nào, cung, để anh đeo vào ngón tay cho em.

Anh bước tới một bước, tươi cười nhìn nàng.

- Không, Johnny, em không nhận được! - Nàng thốt lên, bỗng nàng thấy ân hận vì đã nói với giọng gay gắt, gần như lạnh lùng. Nàng bèn lắc đầu, hạ giọng bình tĩnh hơn: - Em không nhận được đâu, Johnny à.

Anh dừng lại đột ngột. Nàng lại nói:

- Johnny, xin anh đừng có vẻ như thế.

- Anh có vẻ như thế nào?

- Đau khổ. Em không muốn làm anh đau khổ.

- Nhưng em không suy nghĩ như anh, phải không?

Anh hỏi để thăm dò ý nàng. Nàng tránh né:

- Em không biết chắc. Anh đi quá nhanh. - Nàng cố cười nho nhỏ và nói tiếp bằng giọng dịu dàng: - Em dè dặt hơn anh một chút, em nghĩ thế. Em đã hấp tấp một lần rồi, em không muốn vấp phải sai lầm một lần nữa. Em đã đau khổ quá nhiều rồi. Một lần lấy chồng thất bại là một lần sống trong cảnh địa ngục trần gian. Nghe em đi, em vẫn còn bên anh mà.

- Anh không phải Montfleurie. Em đã nói với anh hẵn mãi miết săn đuổi đàn bà, không trung thành với em, ngủ với mọi người. Còn anh, anh không muốn ai hết, Rosie, anh chỉ yêu mình em.

- Em biết anh nghĩ sao rồi. Không phải là... Em không nghi ngờ anh đâu, Johnny. Mà em chỉ cố giữ mình... cho được khôn ngoan thôi. Và giữ cho cả hai chúng ta đều khôn ngoan. Anh chưa bao giờ lấy vợ, cho nên anh không hiểu đời sống vợ chồng ra sao, anh không hiểu cảnh vợ chồng lung củng ra sao đâu. Khủng khiếp lắm, thật đấy.

- Chúng ta sẽ không bao giờ lung củng, chia lìa nhau, anh cãi lại. - Anh rất yêu em.

Rosie tảng lờ không lưu tâm đến câu nói của anh, nàng vội vã nói tiếp:

- Em thành hôn với Guy quá hấp tấp. Em không hiểu gì về anh ta hết. Và em phải thú thật với anh rằng chúng ta chưa hiểu nhau gì nhiều. Chúng ta mới gặp nhau chỉ có một tuần.

- Phải nói cho chính xác là 10 ngày, anh bắt bẻ. Và anh đã hiểu em, hiểu em rất rõ. - Anh dừng lại, chăm chú nhìn nàng, cặp mắt hơi nheo lại khi nói tiếp: - Em hãy nghe anh nói đây, có lẽ em sống với họ 50 năm mà vẫn không hiểu gì hết, nhưng có người em chỉ mới gặp một lần, là chịu ngay! Em nhận ra ngay em đã tâm đầu ý hợp, em thấy được điều quan trọng, đó là sự thông cảm nhau hoàn toàn. Trường hợp của chúng ta là thế đấy. Cưng à, chúng ta là những kẻ tâm đầu ý hợp. Anh yêu em. Anh trân trọng em.

Nàng không nói gì. Anh nói tiếp:

- Em không có cảm tình gì với anh sao?
- Dĩ nhiên là có chứ! - Nàng la lên, vùng ngồi thẳng dậy trên ghế nệm da. - Em cũng yêu anh chứ, Johnny, em rất yêu anh. Anh đáng yêu, dịu dàng, dễ thương.

Anh mỉm cười, cảm thấy sung sướng khi nghe nàng nói như thế, sung sướng vì đã sống với nàng trong thời gian qua.

- Thế tại sao không nhận chiếc nhẫn?
- Anh Johnny, chúng ta hãy đợi tiến hành một lượt luôn. Từ từ cái đã.
- Nhưng nếu em không đeo bên tay trái thì cứ đeo bên tay phải, thử hỏi có hại gì đâu?

Rosie lắc đầu.

- Đừng vội. Ít ra cũng đợi đến khi em được hoàn toàn tự do đã chứ. - Nàng đẩy nắp hộp nữ trang lại, để lên bàn. - Chiếc nhẫn quá đẹp, chưa bao giờ em thấy chiếc nhẫn đẹp như thế này.

Anh đến ngồi xuống ghế trường kỷ, quàng tay quanh nàng, lôi mạnh nàng vào lòng và hôn say sưa. Rồi anh thả nàng ra, nhìn vào mắt nàng.

- Anh không làm sao quên em được, lúc nào anh cũng muốn em. Anh muốn em mãi mãi, Rosie à. Như vợ anh. Như bà Johnny Fortune.
- Ô Johnny, Johnny yêu dấu - nàng thở dài, ngồi khoan khoái bên cạnh, lại cảm thấy thoải mái cùng anh.

Anh cảm thấy nàng đã bớt căng thẳng, và bỗng nhiên anh hiểu ra rằng nàng cũng chóng quên như anh, điều này làm anh hài lòng.

Không kiềm được lòng mình, anh lại hôn nàng, đẩy nàng nằm trên nệm, lồng hai bàn tay vào tóc nàng. Nàng đáp lại với vẻ nhiệt tình, quàng hai tay ôm chặt người anh.

Bỗng anh thả nàng ra, và nói:

- Anh xin lỗi, cưng à, đáng ra anh không nên ôm em như thế này. Chúng ta không có thì giờ. - Anh thở dài. - Em thấy đây, em làm cho anh nổi hứng lên.
- Anh cũng làm cho em như thế, nàng thì thảo đáp

Anh đưa hai tay ôm mặt nàng, nhìn vào mặt nàng:

- Nói cho anh biết chúng ta làm gì tiếp theo đây?
- Như tuần trước và khi em vào đây hồi nãy. Johnny, không có gì thay đổi kể từ lần ta gặp nhau ở Paris. Nếu có chuyện thay đổi thì em đã không đến đây rồi. Nói thật cho anh biết em rất yêu anh.
- Anh có hy vọng gì sống với em không? - Anh thả hai tay ra, ngồi tựa lưng vào ghế.
- Có chứ.
- Em có nghĩ đến chuyện thành hôn với anh không?
- Có chứ.
- Chúng ta ngủ với nhau có tuyệt không?

Nàng cười, đáp:

- Không cần đáp anh cũng biết.
- Em hãy nói ra cho anh biết đi.
- Chúng ta ngủ với nhau rất tuyệt.
- Còn khi không ở trên giường thì sao, Rosie?
- Không ở trên giường, chúng ta cũng tuyệt.

Anh nhoẻn miệng cười thỏa mãn rồi nói:

- Vậy chúng ta nên tính toán chuyện tương lai là vừa. Tốt, thế là xong rồi nhé. Khi chuyện ly dị của em xong xuôi, chúng ta đính hôn liền. Và ngày hôm sau là chúng ta cưới.

Rosie lại có vẻ bối rối, nhìn anh:

- Em không nói thế đâu!

Johnny không chú ý đến câu trả lời của nàng, anh vùng dậy khỏi chiếc nệm dài. - Anh phải đi, cưng à. Chốc nữa Nell sẽ đến. Cô ấy sẽ đưa em đến dự buổi trình diễn ca nhạc. Anh sải chân bước đến cánh cửa dẫn sang căn hộ của anh bên cạnh đấy.

Rosie chộp lấy cái hộp nữ trang của nhà hàng Cartier trên bàn xa lông, nàng vùng đứng dậy vội vã đi theo anh - Johnny, đợi chút! Chiếc nhẫn đây này! - Nàng đưa cái hộp cho anh.

Anh lắc đầu.

- Anh mua cho em. Nó là của em. Em giữ lấy đi.

- Không được, anh phải giữ lấy. Em sợ làm mất lắm. Johnny, vui lòng giữ giúp em. - Cất vào tủ khóa lại

- Được rồi - anh đáp với vẻ miễn cưỡng, lấy chiếc nhẫn bỏ vào túi áo vét. Anh nghiêng người hôn vào chóp mũi nàng. - Em phải lấy anh, Rosie à. Duyên số đã định rồi. Mặc cho tương lai. Nàng chỉ đứng nhìn anh, không nói được nên lời.

Anh mở cửa, nói tiếp:

- Ô, có hai người đang làm việc trong phòng anh. Họ sẽ không sang đây đâu. Nhưng nếu em muốn yên tâm thì cứ khóa cửa lại.

Anh gật đầu nói.

- Em sẽ cùng anh lên đường chứ, phải không?

- Nếu anh nghĩ em để cho anh đơn độc trong cuộc lưu diễn thì anh làm rồi. Tất nhiên là em sẽ đi cùng anh. - Nàng cười.

- Và em đừng quên Ailen, Rosie à, chúng ta sẽ đến Glasgow và Edinburgh, cũng như sẽ đến Manchester, Leeds và Birmingham. Hẹn gặp lại em, cưng.

Anh nháy mắt với nàng rồi bước vào căn hộ của anh, đóng cửa lại.

36.

Một giờ sau, Rosie đứng nghiêm trước mặt Nell ở giữa phòng ngủ, nàng hỏi:

- Sao, mình ngó được không?

- Tuyệt, Nell đáp. Lịch sự, đứng đắn, và rất lộng lẫy Rosie à. Rất hợp ý Johnny. Chúng ta không được quên - cậu là bà xã của anh ấy đấy.

Rosie ngược nhìn bạn, nàng phá ra cười.

- Bà xã của anh ấy. Gọi gì mà nghe chối tai thế.

- Chính anh ấy gọi thế đấy. Anh ấy nói: Bà xã Rosie của tôi, gặp ai ảnh cũng nói thế. Anh ấy rất tự hào có cậu trong cuộc đời của ảnh. - Nell nhìn nàng dăm dăm, mày nhíu lại. - Gọi thế làm cậu bực mình à?

Rosie lắc đầu.

- Không, không hẳn, nhưng nghe có vẻ khôi hài, thế thôi.

- Ừ, mà Johnny là thế đấy. Anh ấy bình dị lắm.

- Mình không nghĩ như cậu. Cậu biết mình thường lo lắng cho Johnny. Thực đấy, mình thương yêu anh ấy theo cách riêng của mình. Anh ấy tốt, thành thật trong cuộc sống và trong công việc. Nell bước lui một bước. Cô nhìn Rosie, mắt chăm chú, đầu nghiêng về một bên.

- Quay người lại, - Nell nói - để mình xem sau lưng.

- Dạ, thưa bà - Rosie đáp, nàng chào rất điệu, quay người từ từ cho bạn xem. Bộ áo quần nàng đang mặc gồm chiếc quần may sát người và cái áo sơ mi kiểu nghệ sĩ có tay áo dài, cổ áo khoét rộng bằng lụa trang hoàng những hình tam giác màu đỏ tươi, màu cam, màu tía, màu vàng và màu đen. Mặc ra ngoài bộ áo quần này là một chiếc áo khoác không có tay, không có nút cài ở phía trước, dài đến tận mắt cá.

- Trông cậu đẹp tuyệt vời - Nell nói và gật đầu hài lòng. - Nhưng chiếc nhẫn đâu rồi?

Rosie quay phắt người lui:

- Cậu biết về chiếc nhẫn à?

- Dĩ nhiên là biết. Cậu nghĩ anh ấy lôi ai cùng đến nhà hàng Cartier vào hôm thứ ba? Mình vừa từ New York đặt chân đến Luân Đôn đêm trước, hôm sau anh ấy lôi đi liền. Thật mệt lử cả người.

- Anh ấy mua chiếc nhẫn vào đêm thứ ba à?

- Ừ, khi mình đồng ý với anh ấy. Dĩ nhiên là mình đưa ý kiến mua chiếc nhẫn. Chiếc nhẫn kim cương 10 cara, màu trắng tuyền, hình ngôi sao. Rất tuyệt. Nào, Rosie, đâu rồi?

- Mình đã trả lại cho Johnny rồi. Và chắc cậu biết mình không nhận rồi mà. Johnny và mình mới quen biết nhau, chỉ có mấy hôm. Vả lại mình chưa ly dị sao lại đính hôn?

- Lý do ấy không vững.

- Này Nellie, ta phải biết điều chứ, ta lớn rồi. Chúng ta phải cư xử cho ra người lớn.

Nell cười, nhún vai.

- Cậu đeo vào tay phải cũng được. - Đừng ngốc như thế.

- Không ngốc đâu. Đây là một cách công diễn mà, cậu nhớ chứ.
Rosie nhìn vào mặt Nell, nàng không biết cô nói đùa hay nói thật. Về mặt của Nell không đoán ra được. Rosie nói nhỏ:
- Chắc cậu không nghĩ mình sẽ nhận chiếc nhẫn chứ?
- Thú thật là mình không nghĩ đến. Nhưng Johnny không chịu nghe, anh nhất quyết mua chiếc nhẫn cho được. Mình phải để cho anh muốn làm gì thì làm.
Nell bước đến giường, ngồi xuống và ngửa người trên hai cùi tay. Cô nằm như thế một hồi không nói năng gì, về mặt trầm tư.
Rosie nhìn bạn rồi đi sang phòng trang điểm, nàng đeo vào ba chiếc vòng vàng nhỏ, và cặp hoa tai vàng có hình vòng tròn. Chấm vào người nước hoa Bijan rồi trở lại phòng ngủ đứng yên ở chân giường trước mặt Nell.
Nell nhìn nàng:
- Mình hài lòng khi thấy cậu kết đôi với Johnny. Anh ấy sống rất trong sạch, Rosie. Anh ấy rất dễ thương, phải không? Mình muốn hỏi cậu anh ấy lên giường với cậu tuyệt lắm, phải không?
- Anh ấy rất tuyệt.
- Anh không có hành động gì kỳ cục trong lúc làm tình chứ?
Rosie lắc đầu, cười:
- Không, thật cảm ơn Chúa. Anh ấy bình thường về phương diện tình dục. Dù có hơi ham hố một chút. Lần đầu tiên mình đến đây, bọn mình đã đạt đỉnh điểm ở chỗ cậu đang nằm đấy. Chắc cậu sẽ nói giữa bọn mình có nhiều yếu tố tác động nhau.
Nell cười:
- Mình biết cậu cần Johnny Fortune! Lạy Chúa mình biết mà. Nhìn cậu rạng rỡ như thế kia. Da dẻ cậu hồng hào mát rượi và đêm nay trông mắt cậu sáng quắc như thế thì biết.
- Ô, Nell, thật không có ai như cậu, không có ai hết. Mình rất thương cậu. Mà này, chuyện Kevin ra sao rồi?
- Ô Rosie, tuyệt vời lắm. Kỳ diệu lắm! Bọn mình vừa trải qua ngày cuối tuần rất hạnh phúc với nhau. Nhưng phải thú thật với cậu, tuần này qua lại Đại Tây Dương quá mệt, mặc dù đi máy bay Concorde. Anh ấy có gọi lời thăm cậu. Mình chắc đã nói cho cậu nghe trên điện thoại rồi.
- Không, Rosie đáp. - Cậu không nói. Đêm qua chúng ta chỉ nói về Johnny thôi.
Mặt Nell bỗng hiện ra vẻ mơ màng, rồi cố thở dài, ngược mắt nhìn Rosie:
- Rosie à, có lẽ rồi mình sẽ thành chị dâu của cậu thôi.
- Mình hy vọng như thế. Nhân tiện hỏi cậu, có phải cậu đã nói cho Kevin về Johnny rồi phải không?
- Không. Cậu không có nói là mình có nên nói hay không, thành ra mình không nói gì với anh ấy hết. Vả lại mình chúa ghét xen vào chuyện người khác. Mình không thích xen vào chuyện của cậu hay bất cứ chuyện của ai. - Nell ngồi thẳng dậy, nhìn vào mặt bạn. - Bây giờ cậu nói cho mình biết đi. Ngoài việc làm tình với anh ấy ra, cậu cảm nghĩ về anh chàng ca sĩ giọng nam cao của chúng ta ra sao?
- Nell, mình rất mê anh ấy. Đúng anh ấy là người như cậu đã nói. Rất dễ thương, rất nhiệt tình. Đúng đấy. Chắc cậu cũng đã cho mình là mê tí anh ấy rồi.
- Không yêu phải không? - Nell nhướn một bên chân mày nhìn Rosie dò hỏi.
- Nell này, độ này mình đâm ra thận trọng, sau khi sai lầm kết hôn với Guy.
- À, cái anh chàng Guy khủng khiếp. Ai ngờ hẳn ta lại là đồ chó đẻ, thật mình không trách thái độ của cậu đâu. Mình nghĩ cậu đi từ từ có lẽ đúng đấy. Tóm lại, cậu có nghề tuyệt vời, cậu sống tự lập, hoàn toàn không cần đến Johnny. Và có thể anh ta đòi hỏi nhiều cũng nên.
- Cậu nói thế là sao?
- Anh ấy là minh tinh, anh ta đòi hỏi cao.
- Gavin cũng minh tinh, nhưng anh ấy đâu có đòi hỏi gì đâu. Theo mình thì anh ấy không đòi hỏi gì hết.
- Gavin là diễn viên, mà lại diễn viên ở New York. Johnny hoạt động trên lãnh vực khác. Anh ấy là ca sĩ, là người giải trí cho thiên hạ, là đại minh tinh trong thế giới âm nhạc hiện đại. Một thế giới hoàn toàn khác biệt với thế giới điện ảnh và kịch nghệ. Nghề này hết sức sáng chói, tiền vào như nước, có đủ thứ. Nhiều người hâm mộ. Và Johnny là ngôi sao rất hấp dẫn, người ta muốn vây quanh anh, thò tay lấy anh, sờ mó anh, đến gần anh. Phụ nữ say mê anh. Các tiểu thư

đài các chạy theo anh. Người ta chạy theo sợ anh, cung cấp cho anh đủ thứ, nịnh hót anh, dâng hiến những thứ anh cần. Anh ấy có đủ thứ trò chó má kỳ quặc ấy. Anh ấy lại còn có đủ phương tiện để làm theo ý mình. Đây, anh ấy dư sức để mua chiếc nhẫn ấy. Anh ấy không nghe lời mình, không chịu nghe theo lẽ phải. Johnny muốn mua chiếc nhẫn đính hôn, muốn là làm. Nếu thấy cần là có sợ ai. - Nell thở dài. - Mình đã nói cậu không chịu đính hôn đâu, thế mà anh vẫn không nghe. Nói tóm lại, Johnny thường làm những việc anh ấy muốn, và khi muốn là làm. Rosie quay người đi, lòng tự nhiên cảm thấy lo lo về mối liên hệ của hai người, nàng không biết nàng có sống với Johnny được bền vững không. Những người bướng bỉnh thường làm nàng bối rối.

Nell nói:

- Đừng tránh mặt đi như thế, đừng bỗng nhiên u sầu và lo lắng như thế. Johnny là người kỳ diệu, đừng để ý đến điều mình vừa nói. Mình thường nói với cậu như thế từ lâu rồi, phải không?

- Anh ấy không chấp trách người nào hết. Anh ấy là người tốt bụng, và mặc dù anh ấy có chấp; nhưng ảnh không làm phiền ai đâu. Không gây phiền cho ai hết. Anh lại sống cuộc sống rất lành mạnh.

- Ô, Cậu muốn nói cái gì đấy?

- Anh ấy không dùng thuốc kích thích, không xài ma túy, không hút thuốc, không uống rượu, và giữ mình tự tại ở Hollywood. Bất kỳ ở đâu, ảnh cũng thế. Ảnh không la cà ở khắp nơi tiệc tùng vui chơi. Thực vậy anh sống cuộc sống hoàn toàn trầm lặng.

- Mình thấy anh ấy đúng thế thật, Rosie cười nhìn Nell, và mình có vẻ lo âu gì đâu.

- Thì cậu nói thế thôi, Rosie à. - Nell nhìn vào chiếc đồng hồ kim cương xưa của mình, nói tiếp:

- Trời đất, ta đi thôi, bạn thân yêu ơi. Đã 5 giờ 30 rồi.

- Nhưng 8 giờ buổi diễn nhạc mới bắt đầu mà.

- Mình biết. Nhưng đến Wembley ta phải mất một giờ, có thể còn lâu hơn vào thời điểm này. Và Johnny muốn ta đến phòng trang điểm của ảnh trước khi buổi trình diễn bắt đầu.

- Đợi mình lấy cái ví đã.

Khi Rosie từ phòng trang điểm nằm cạnh phòng ngủ trở lại, Nell đang đứng trước tấm kính treo trên bệ lò sưởi, chải mái tóc bạch kim lại cho ngay ngắn.

- Cậu trông tuyệt quá, Nell à - Rosie nói nhỏ, vừa đi đến bên bạn. - Mình thích cậu mặc bộ đồ đỏ ấy. Trông rất kêu gọi.

- Cám ơn, mình sung sướng khi thấy chúng ta bàn bạc việc chúng ta ăn mặc cái gì. Mình định mặc bộ nhung đen cho có vẻ ngổ ngáo, nhưng rồi mình lại mặc bộ đồ đỏ này. Chắc chúng ta sẽ trông giống những diễn viên tạp kỹ nếu mình mặc bộ ấy. - Cô cười. - Thôi ta đi, chúng ta không muốn để nhà mình tinh buồn lòng, phải không?

Rosie cười, nàng móc cánh tay mình vào tay bạn. Hai người cùng bước ra khỏi căn hộ.

Đi dọc hành lang khách sạn, Nell nói:

- Chiếc Limusin đậu ở dưới. Johnny đã bảo Butch đi theo canh chừng cho ta.

- Butch à? Butch là ai thế?

- Một vệ sĩ của Johnny. Hai người kia là Andy và Jack đi hộ vệ cho Johnny đến Wembley.

- Mình rõ rồi. Nhân tiện hỏi cậu, tại sao Johnny lại đi sớm thế? - Rosie hỏi khi hai người dừng lại trước thang máy. Anh ấy vội vã đi lúc 4 giờ 30.

- Như mình nói hồi nãy, từ đây đến Wembley ta phải mất một giờ. Có lẽ anh ấy cố tránh giờ xe cộ đông đúc. Anh ấy lúc nào cũng dành một giờ để làm tóc và trang điểm, và ảnh thích có nhiều thì giờ để chuẩn bị cho buổi trình diễn.

- Mình trông mong đến lúc xem anh ấy trình diễn.

- Mình nghĩ cậu mong lắm - Nell đáp và liếc xéo nàng.

- Nell Jeffrey! Cậu khiêu khích quá!

- Chính anh trai cậu cũng nói mình thế đấy.

Phòng trang điểm của Johnny đầy cả người, Rosie nhìn mãi một hồi vẫn không thấy anh. Nàng quay qua hỏi Nell:

- Phòng luôn luôn đông đúc như thế này à?

- Ừ, nhưng chốc nữa sẽ bớt đi. Vả lại đây là phòng trang điểm ở bên ngoài. Phòng làm tóc và

trang điểm của Johnny ở bên cánh cửa. Nào, ta vào trong ấy.

Hai người mới đi mấy bước bỗng Nell nắm cánh tay nàng và nói:

- Johnny trong góc phòng kia kìa, anh đang nói chuyện với Kenny, người chơi nhạc đệm, và với Joe, người phụ tá thân cận của anh.

- Anh ấy có nói cho mình biết mấy người này rồi, nhưng theo cậu thì ta có nên vào đấy không?

- Cậu đùa hả? - Nell cười, cô ta nắm chặt cánh tay nàng đẩy tới trước. - Mình cam đoan với cậu anh rất vui mừng được giới thiệu cậu với họ. Tuần này anh chả làm quái gì ngoài việc nói mãi về cậu và như mình đã nói hồi nãy, anh cho cậu là người nhất trần đời.

- Nell, cậu ăn nói thật kỳ quặc. - Rosie bỗng ngừng lại nửa chừng.

Bỗng Johnny quay người khỏi Kenny và Joe với thái độ mà nàng có cảm tưởng là anh đang giận họ. Cặp mắt xanh biếc long lên, môi mím chặt. Anh lại quay sang nhìn hai người đàn ông và nàng nghĩ họ có vẻ như đang bị khiển trách. Anh rút lên cầu nhàu gì đấy với họ, rồi bỏ đi về phía bên kia phòng, và đi vào phòng trang điểm. Nhìn đôi vai của anh thôi, nàng cũng đoán biết anh đang bực mình.

- Trông anh ấy có vẻ như đang giận, bực bội điều gì - Rosie nói.

- Có lẽ chỉ là chuyện bé xé ra to mà thôi, chả có gì đâu - Nell đáp nhỏ. - Mình tin không sao đâu. Thường trước khi trình diễn những buổi âm nhạc như thế này, anh hay nóng nảy, căng thẳng, đôi lúc tức giận thậm chí còn la lối ồm tỏi nữa.

- Có lẽ ta nên rút lui thôi, để cho anh ấy được thanh thoi.

- Thanh thoi ư! Thanh thoi với đám người này à? Chắc cậu điên rồi phải không? Anh đang đợi chúng ta mà, Rosie. Nào vào đi. Mình cam đoan là Allie đang trang điểm cho anh ấy sắp xong, Maury có lẽ sắp chải lại tóc cho anh. Rồi anh sẽ cởi áo khoác ấy ra và mặc áo quần vào.

- Được rồi, Nell, cậu là chủ, chắc cậu hiểu anh ấy rõ hơn mình.

- Nhưng không có uy quyền, bạn thân mến à, chắc chắn là không bằng cậu - Nell chọc nàng, Rosie chưa kịp đáp lại thì cô bạn đã đẩy nàng bước qua ngưỡng cửa.

- Chào Johnny! - Nell la lên. - Bọn tôi vào được không? Hay là anh muốn để chuẩn bị cho xong đã.

Johnny đang ngồi trên chiếc ghế cao dùng trang điểm kê trước một tấm kính rộng bao quanh nhiều ngọn đèn dùng trang điểm để lên sân khấu. Anh nhìn vào gương và thấy hai người liền đưa tay chào, đoạn anh quay đầu lui nhìn họ, nhoẻn miệng cười rồi nói nhỏ: - Được chứ Nell. Vào đi, Rosie, vào gặp Allie và Maury đi, hai người đang làm đẹp cho anh đây.

Rosie cười chào anh và làm theo lời anh nói. Nàng liền thấy anh trở lại bình thường ngay, nét giận dữ hồi nãy tan biến đâu mất. Sau khi đã giới thiệu nàng với Allie, Maury và người quản lý, Jeff Smailes, anh này vừa từ đâu mới bước vào, Johnny ngồi tựa người ra lưng ghế trang điểm, anh để cho các nhà chuyên môn làm nốt công việc mà họ đã bắt đầu trước đó một giờ.

Nell lên tiếng:

- Ngồi vào bên cạnh chiếc ghế Johnny đi, Rosie, còn mình ngồi chỗ kia.

- Cám ơn, - Rosie ngồi vào ghế, lập tức có người đưa cho nàng ly sâm banh, nàng nhận lấy và đưa mắt nhìn Allie trang điểm cho Johnny. Không trang điểm anh đã đẹp rồi, nay trông anh lại càng đẹp hơn nữa khi mỹ phẩm được tô lên mặt; nàng nghĩ phải dùng từ biến hóa mới đúng để miêu tả anh vào lúc này. Vì ảnh hưởng của làn da rám nắng vùng California, Allie lợi dụng màu rám nắng này để biến hai má thành màu sẫm rồi đánh phấn lên mặt. Bây giờ cô đang tô quanh hai mắt màu tối để nổi bật màu xanh của đôi mắt lên.

Bỗng Johnny nhìn Rosie trong gương và nhoẻn miệng cười, bất chấp mọi người, cười xong anh lại để cho Allie tô son lên môi. Khi đã tô xong, anh ấy khăn lau son đi, liếm môi nhiều lần, rồi lại lau miệng lần nữa, và ngắm mình trong gương.

Maury lên tiếng:

- Tốt rồi, nhà danh ca, bây giờ ta làm tóc, nhé? Thì giờ hết rồi - Vừa nói, anh ta vừa chải mái tóc pha vàng của Johnny cho ngay ngắn.

- Đùng xịt nhiều nước hoa quá, Maury nhé. - Johnny nói, 15 phút sau anh đứng dậy khỏi ghế, nói với Rosie: - Anh phải đi, cưng à. Anh đi thay áo quần. Em đợi ở đây nhé. - Anh nhìn sang Maury, nói với anh ta: - Đây là... người đẹp của tôi, anh thấy nàng đẹp tuyệt vời chứ? - Nói xong, anh bỏ đi.

Nell kéo ghế ngồi bên nàng.

- Chúng ta ngồi đợi anh ấy thay áo quần xong quay lại đây, ngồi với anh khoảng 5 phút, rồi ta đến chỗ ngồi ở hý trường.

Mình chỉ việc nghe theo lời cậu thôi.

- Là vì ảnh thường rất căng thẳng trước khi lên sân khấu và... - Cô dừng lại vì Johnny đã hiện ra.

- Các cô sẽ ngồi ngay ở phía trước - Johnny nói, vừa bước lại về phòng trang điểm. Anh mặc chiếc quần màu đen. Anh bước đến chỗ Rosie, bóp mạnh hai vai nàng, đoạn nhìn vào gương, vào mái tóc mình, rồi lấy khăn lau miệng và uống một hớp nước. Đoạn anh quay người khỏi Rosie và Nell, bước đi. Bỗng anh dừng lại đưa cái áo vét cho Jeff và lại bước đi, đầu cúi xuống, cắn môi dưới. Anh lại dừng, nhìn lên trần nhà và nhắm mắt lại, lăm bắm trong miệng không thành lời, anh diễn tập trong miệng.

Bỗng có tiếng cười to vang lên ở phòng bên kia. Anh mở mắt ra và nói bằng một giọng gay gắt:

- Jeff, mời mọi người ra khỏi phòng đi. Tôi cần yên tĩnh để tập trung.

Anh lại cất bước, trên mặt anh mồ hôi lấm tấm rịn ra. Anh dừng lại, uống một hớp nước rồi lại đi lui đi tới trong phòng.

Rosie nhận thấy anh hoàn toàn quên phút hai nàng, không còn biết đến sự hiện diện của hai người nữa. Nàng thường biết rất rõ tâm trạng của diễn viên, cho nên nàng nhích lại gần Nell, sờ tay cô, nói nhỏ:

- Ta đi thôi. Anh ấy cần ở một mình. Nell gật đầu.

Cả hai nhẹ nhàng đi men theo một bên phòng trang điểm ra ngoài, tránh chỗ giữa phòng cho Johnny. Anh vẫn bước, hai mắt lim dim, môi mấp máy, anh đang hát thầm trong óc những bài hát sẽ diễn.

Khi họ ra đến phòng thay áo ở ngoài, Rosie thấy căn phòng vắng tanh, Nell nắm cánh tay nàng, dẫn nàng ra khỏi phòng, Butch đang đợi hai nàng ở bên ngoài để đưa họ đến ngồi ở dãy ghế đầu trong rạp hát.

Khi hai người đã ngồi vào chỗ, Rosie nhìn quanh. Nàng chưa bao giờ thấy cảnh có quá nhiều người cùng ngồi dưới một mái nhà như thế, tiếng ồn đinh tai nhức óc.

- Ờ cũng có đến hai ngàn người - nàng nói với Nell. - Hèn chi anh căng thẳng là phải. Ai dám cả gan đứng hát trước một đám đông kinh khủng như thế này?

- Chỉ có mình tinh như Johnny thôi. Nhưng mọi người làm cho anh nổi nóng lên cũng phải. -

Nell đưa mắt nhìn quanh. - Đêm nay cảnh tượng trông hỗn loạn quá.

- Họ đều là dân hâm mộ anh hết thảy. Lạy Chúa, Nell này, trông cảnh này mới biết tài nghệ của ảnh, phải không?

- Đúng Johnny có sức hấp dẫn vĩ đại. Mà này, ảnh có nói cho mình biết cậu sẽ đi lưu diễn với ảnh. Đi lên vùng Trung du và phía Bắc. Rồi đi Ailen.

- Cuối tuần qua ở Paris, ảnh cố thuyết phục mình thế.

- Mình sẽ đi, nói chung thì... chắc sẽ vui, Nell nói.

- Mình sung sướng khi có cậu cùng đi với bọn mình. Cậu có đi với ảnh sang Úc vào cuối tháng này không?

- Chỉ đi một tuần thôi. Tuần thứ hai tháng ba. Mà sao?

- Johnny muốn mình đi với anh trong chuyến lưu diễn ở Úc, Rosie đáp. - Nhưng mình đã nói cho ảnh biết mình không đi được. Mình bận việc lút óc. Tuần này mình phải dậy lúc 4 giờ sáng để làm cho xong các mẫu áo quần, chỉ để rảnh được vài ngày.

Nell nhìn nàng chằm chằm.

- Anh ấy đi lưu diễn quanh năm mà, chắc cậu biết chứ.

- Biết, mình biết thế.

Hai người im lặng, ngồi dựa người ra lưng ghế, thả hồn vào chốn suy tư riêng tây.

Bỗng đèn trong rạp mờ đi, ban nhạc trỗi lên và hàng trăm ngọn đèn đổ dồn về sân khấu; những ánh đèn ngũ sắc và đèn chiếu làm cho khung cảnh trong rạp mang một vẻ đặc biệt kỳ lạ.

Mười phút trôi qua.

Johnny bước ra sân khấu.

Rosie cảm thấy nền nhà của rạp hát như run lên khi hàng ngàn người vùng dậy, dậm chân, vỗ tay, reo hò, la hét gọi tên anh mãi không thôi. Khán giả điên cuồng hò hét vang cả rạp.

Rosie chưa bao giờ thấy có cảnh tượng như thế này.

Tự nhiên nàng cảm thấy run sợ, nàng nắm hai bàn tay lại với nhau, bồi hồi lo lắng. Chính đám đông gào thét hoan hô anh đã làm cho nàng sợ. Nếu lúc này họ gây hấn với anh vì lý do nào đó thì sẽ ra sao nhỉ? Họ có thể xé xác anh ra từng mảnh. Nàng lại run sợ và ngồi căng thẳng trên ghế.

Nell nhận thấy thái độ của nàng, cô lo lắng nhìn nàng.

- Rosie, có gì không ổn sao? Có chuyện gì thế?

- Mình sợ đám đông này, thấy họ la hét mà sợ. Nếu họ làm náo lên chắc họ đập mình chết bẹp luôn.

- Mình hiểu tâm trạng của cậu. Vì thế mà chúng ta ngồi ở dãy ghế đầu. Chúng ta gần lối ra ở ngay sau sân khấu, cậu chớ lo. Và vì thế mà Butch đi theo canh chừng chúng ta. Trước khi buổi diễn chấm dứt khoảng 15 phút anh ấy sẽ dẫn chúng ta đi ra cửa ấy. Chúng ta sẽ ở ngoài chái rạp hát vào lúc buổi diễn chấm dứt.

Rosie gật đầu, mắt nhìn thẳng ra phía trước.

Johnny đang đứng ở giữa sân khấu.

Anh bước tới trước, vẫy tay chào khán giả. Rồi anh nhìn về phía nàng, hôn gió nàng và quay gót trở lại giữa sân khấu.

Anh đứng yên xây lưng về phía khán giả.

Cuối cùng khán giả ngồi xuống.

Tiếng ồn dịu đi.

Ban nhạc ngừng chơi.

Kenny Crossland bắt đầu đàn những nốt nhạc đầu tiên của bài My heart belongs to me (Người tôi yêu)

Johnny quay lại, đầu hạ thấp. Từ từ anh ngẩng đầu lên và bắt đầu hát.

Rosie ngồi yên nhìn anh, mê mẩn như khán giả mê mẩn.

Người anh mảnh mai giữa sân khấu rộng, trông yếu đuối mong manh một cách lạ lùng. Và trông hết sức gợi cảm. Bộ mã ngon lành, rực rỡ nhờ hóa trang, làm nàng hoa mắt, nàng nhận thấy khi lên sân khấu anh có sức thu hút mạnh biết bao, trông anh rất bình dị trong bộ đồ đen và áo sơ mi trắng. Nhờ thế mà anh làm cho mọi người chú ý đến; giọng anh lại tuyệt vời, anh làm cho khán giả phải ngây ngất. Họ yêu mến anh.

Johnny không quay người. Anh đứng một chỗ bất động. Anh chỉ cử động chân tay và không gồng mình. Thỉnh thoảng anh đưa hai chân để đánh nhịp theo tiếng nhạc nhưng hai bàn chân vẫn để yên, chốc chốc anh có trở người nhưng chỉ chút ít thôi. Có một lần anh đưa lên một bàn tay. Còn hầu hết thời gian anh đứng yên tại chỗ. Sự thu hút của anh là nhờ giọng hát ngọt ngào và ngoại hình của anh.

Khi hát xong bài thứ nhất, khán giả vỗ tay đình tai nhức óc.

Johnny cúi đầu duyên dáng nhận lời hoan hô nhiệt liệt của khán giả, rồi anh đưa tay lên cho khán giả im lặng và hát sang bài tiếp. Sau khi hát thêm hai bài nữa có các ca sĩ khác hát đệm, anh nắm chắc micrô và đi ra tận mép trước sân khấu.

-- Xin cảm ơn - anh nói với khán giả khi hồi vỗ tay hoan hô đã lắng yên. - Đêm nay ở đây thật tuyệt vời. Anh dừng lại một lát. Anh bước nhanh theo mép sân khấu cho đến khi đến trước chỗ Nell và Rosie ngồi mới dừng lại.

Đưa mắt nhìn khán giả, anh nói nhỏ vào micrô - Tôi xin hát bài này tặng người yêu của tôi - anh nhìn nàng và hôn gió lần nữa.

Rosie cười, nhìn lên anh.

Khán giả reo hò một lát. Sau khi anh đưa tay lên và miệng bắt đầu ngân nga, khắp hí trường lại im phăng phắc. Anh đưa tay theo tiếng nhạc, đầu cúi xuống, miệng vẫn ngân nga theo tiếng nhạc, khi anh ngược mắt lên, anh chăm chú nhìn nàng. Anh cất cao giọng trong thanh hát bài Lost inside of you (Hòa nhập vào em).

Toàn bài dân ca, anh chỉ hát cho nàng, vì nàng.

Ngồi yên nhìn anh, nghe anh hát, Rosie không thể nào không ngưỡng mộ anh như nhà nghệ sĩ tài ba nhất. Và nàng còn biết rõ một điều nữa: Johnny quả hết sức chân thật với nàng, hết sức mong muốn chiếm hữu nàng, chiếm hữu nàng hoàn toàn vĩnh viễn. Tim nàng như thắt lại; nỗi lo sợ xâm chiếm lòng nàng. Nàng lo sợ vì anh đã bị nàng ám ảnh. Mà đối với Rosie, bất kỳ bị ám ảnh dưới hình thức nào cũng đều khủng khiếp.

Ánh nắng mặt trời ban mai chiếu qua những cánh cửa sổ lắp kính phẳng. Ánh nắng nhảy nhót trên những bức tường trắng xóa, trên bàn ghế sắt và kính, trên một số hình khối tháp làm bằng thủy tinh, bằng đá cẩm thạch và bằng kim loại sắp trên chiếc bàn nhiều tầng bằng kính và mạ kền.

Mọi thứ trong phòng ăn rộng của căn hộ thuê ở cao ốc Trump Tower này đều long lanh nhấp nháy, Gavin cảm thấy thứ ánh sáng chói chang lý lợm này thật đáng giận.

Anh xô ghế đứng dậy, đi đến dãy cửa sổ lớn rộng ở tận cuối phòng, định kéo màn che lại.

Nhưng anh không kéo. Bỗng nhiên anh đứng lại nhìn khắp thành phố Manhattan, cảnh tượng kỳ diệu trước mắt làm anh bàng hoàng. Cảnh thật chói mắt, đầy ấn tượng mạnh. Khắp thế giới không có nơi nào như ở đây. Anh thấy thế. Lối kiến trúc của Manhattan làm người ta ngạc nhiên, anh thấy đẹp tuyệt vời. Và lại đây là thành phố quê hương của anh.

Phòng ăn trong căn hộ rộng thênh thang này hướng về phía đại lộ Năm, anh đứng ở cửa sổ phòng nhìn suốt khắp các đại lộ Sáu, đại lộ Bảy, đại lộ Tám và đại lộ Chín, tất cả các đại lộ này đều chạy về phía tả ngạn sông Hudson. Bên kia những tòa nhà chọc trời lấp lánh dưới bầu trời trong xanh, dòng sông trông như tấm lụa bạc chảy dài xa hàng dặm.

Anh nheo mắt nhấp nháy trước ánh sáng chói chang và kéo mạnh sợi dây màn; những bức màn chắn thẳng đứng giăng ngang mặt kính, gian phòng bỗng trở nên im mát, dễ chịu hơn.

Trở lại bàn ở phòng ăn, anh lật lướt tờ New York Times đọc bài phê bình của Frank Rich về một vở kịch mới ở Broadway, lật qua trang phê bình điện ảnh, chưa kịp đọc thì điện thoại phía sau lưng reo vang, anh để tờ báo xuống.

Anh đứng lên, sải chân bước qua gian phòng đến tấm ván sơn mài màu trắng gắn trên tường, nhấc điện thoại lên. -- A lô?

- Gavin đây à?

- Phải.

- Louise đây.

- Tôi biết rồi. - Anh nhìn đồng hồ và cau mày. Đã 9 giờ rồi. - Hình như cô ở gần đâu đây thì phải.

- Đúng thế.

- Ở đâu?

- Ở khách sạn Pierre.

- Còn David ở đâu?

- Ở nhà. Ở California.

- Louise, có biết tôi không thích cả hai chúng ta đều xa nhà, anh cắt ngang lời cô ta. - Chúng ta đã thỏa thuận rồi mà.

- Thì đúng thế. Em gái tôi đang ở lại chơi ít hôm. Và lại thằng bé có vú em, chúng ta đừng quên chứ. Chúng ta lại còn có người quản gia, người coi sóc nhà và người đầu bếp nữa. Nó yên ổn.

Anh dùng lo lắng nhiều.

Gavin thở dài.

- Thế cô làm gì ở New York?

- Tôi đến gặp anh.

- Ồ!

- Đúng vậy. Tôi muốn nói chuyện với anh.

- Cô không thể nói trên điện thoại được à?

- Không được. Tôi mới đến đêm qua. Và tôi sẽ đi ngày hôm nay.

- Chắc là đi Washington.

- Không phải, Gavin à. Tôi phải về lại nhà. Vì anh không thích cả hai chúng ta cùng đi để David ở nhà một mình. - Giọng cô ta nghe hơi căng.

- Cô muốn khi nào thì gặp tôi? - Anh hỏi.

- Khoảng một giờ nữa, được không?

- Được. Cô đến đây sao?

- Tốt. Tôi sẽ gặp anh lúc 10 giờ.

Anh nghe tiếng máy điện thoại kêu ù ù bên tai, Louise đã gác máy. Anh nhắm mắt nhìn ống

nghe, gác máy rồi quay về bàn. Uống hết cà phê trong tách, anh đi theo dãy hành lang rộng lát đá cẩm thạch về phía buồng ngủ. Giống như các phòng khác trong nhà, - phòng ngủ cũng được trang hoàng rất nhiều đồ đạc tân thời, nhưng thứ anh chán ngấy, lại thêm phòng sơn màu quá trắng, thứ màu chói chang anh không ưa.

Nhìn quanh, anh cầu nhàu trong miệng: - Cái nhà này làm mình điên mất, và đi vào phòng tắm lát đá cẩm thạch trắng. Sau khi cạo râu xong, anh cởi áo khoác dài, và tắm dưới vòi sen, gội tóc rồi bước ra khỏi phòng, mò mẫm tìm cái khăn tắm.

Mười lăm phút sau, Gavin mặc chiếc quần xám đậm, áo sơ mi trắng và chiếc áo gió màu xanh thẫm, rồi đi đến phòng thư viện nhỏ.

Vào phòng, anh ngồi vào bàn làm việc, gọi điện thoại nhiều nơi nói chuyện về chuyến đi Pháp của anh; xong, anh ngồi tựa ngửa ra ghế, bấm máy gọi người luật sư của anh, ông Ben Stanley, tại nhà ở Bel-Air.

Chuông điện thoại reo đến lần hai, anh đã nghe ông Ben nhắc máy lên, anh cười và nói:

- Khởi cần đánh thức ông dậy, ông Ben. Tôi biết ông dậy sớm như nông dân cần mẫn vậy.

- Chà, Gavin, anh trở lại thành phổ thân thương của tôi bình an chứ?

- Rất bình an. Công việc hậu sản xuất bộ phim Người tạo ra Vua đã xong rồi. Thế nào ông cũng thích cho mà coi. Đoàn của tôi sẽ đi Luân Đôn trong vòng ít hôm nữa, và chúng tôi sẽ tập trung ở phim trường Billancourt trong vòng một tuần nữa.

- Khi nào thì ông đi Paris?

- Ngày mai. Tôi gọi đến ông vì Louise hiện có mặt ở New York. Cô ta vừa phôn đến cho tôi. Cô ta sắp đến đây, cô ta cho biết muốn nói chuyện với tôi. Tôi nghĩ chắc là về chuyện ly dị.

- Tôi nhất trí. Gavin này, anh hãy nói năng cẩn thận đấy nhé, không hứa hẹn với cô ta cái gì hết. Nếu cô ta có luật sư, mà chắc cô ta có, anh hãy nói cho cô ả biểu ông ta đến tiếp xúc với tôi. Anh nhớ rằng anh chịu đựng cuộc hôn nhân này là vì đứa con. Đừng bỏ qua chuyện đó.

- Tôi không bỏ đâu. Chừng nào cô ta ra về tôi sẽ gọi lại ông. Khi nào đến Paris, tôi sẽ ở lại khách sạn Ritz như mọi khi, khi nào ông muốn gặp tôi chắc ông biết chỗ rồi.

- Tôi có các số máy của Billancourt đây. Hôm qua, người thư ký của anh đã fax các thư đến cho tôi rồi. Gavin, anh hãy cẩn thận đấy.

- Vâng.

Hai người chào nhau, Gavin nhắc máy nội đàm. Anh báo người nhân viên an ninh mời bà Ambrose lên gặp.

Louise mập ra. Mập ra rất rõ. Nhưng nhờ mập ra mà trông cô ta được hơn. Tuy nhiên, người cô xanh xao và dưới hai mắt có vết thâm quầng. Gavin phân vân không biết cô ta có chuyện gì bí ẩn không. Anh dỡ lấy chiếc áo khoác của vợ, để lên chiếc ghế dài ở tiền sảnh, không nói một lời. Cô ta cũng yên lặng.

Dẫn Louise vào phòng khách, anh nói:

- Cô uống gì không? Có cà phê ở dưới bếp.

Cô ta lắc đầu, ngồi xuống ghế trường kỷ.

Gavin ngồi vào chiếc ghế trước mặt cô.

- Louise, cô muốn nói gì với tôi nào?

Cô ta ngần ngừ một lát, đằng hắng giọng một cách gay gắt và nhích người để sửa lại váy cho ngay ngắn.

Gavin thấy cô ta có vẻ căng thẳng, anh nói:

- Nào, Louise, tôi không cần cô đâu mà sợ. Tôi không phải là ông kẹ như cô tưởng lâu nay đâu.

- Tôi muốn ly dị - cô ta nói nhanh, nhìn anh chăm chăm, hai tay bấu vào nhau để trên đùi.

- Được thôi. Cô cứ ly dị.

- Chỉ thế thôi sao? Không có ý kiến gì à? - Cô có vẻ ngạc nhiên bối rối.

Gavin cười, nhìn cô, anh nói:

- Không có ý kiến gì. - Anh dừng lại một lát để xem phản ứng của cô ta rồi nói tiếp. - Nhưng phải có một điều kiện.

- Điều kiện gì? Chắc là về tiền bạc của tôi chứ gì.

- Không, tôi không bàn cãi gì về tiền nong với cô hết, cũng như bàn về tài sản chung, hay là về những thứ như thế. Luật sư đôi bên sẽ nói về các vấn đề ấy. Điều kiện của tôi là về đứa con của

chúng ta.

- Tôi biết thế nào anh cũng kéo David vào chuyện này.
- Chắc cô không ngạc nhiên khi tôi muốn có đứa bé chứ.
- Anh không bắt bé được! - Giọng cô ta nghe chát chúa, mặt cau có giận dữ.
- Tôi là người đồng bảo trợ, Louise à, và nếu cô không bằng lòng thì sẽ không có ly dị.
- Có phải anh là đồ con hoang khi tôi lấy anh, hay anh mới thành đồ ấy từ khi anh thành siêu sao?

- Ô Louise, chúng ta lại cãi cọ nhau rồi! Lạy Chúa, đừng gây gổ với tôi. Cô muốn ly dị mà. Cô bay từ New York tới. Cô vội vã đến đây, rồi lại gây chuyện om sòm. Không có cách nào để đạt được điều cô mong muốn đâu.

Louise thở dài, tựa người ra lưng ghế, giường to cặp mắt xanh lơ lạnh lùng nhìn anh. Hận thù đầy ấp tâm can cô.

Gavin nhìn lại cô và bình tĩnh cười.

- Tôi biết cô đã gian dối với Allan Turner, và cô muốn lấy ông ta. Vậy xin cô hãy tỏ ra khôn ngoan.

Khi thấy cô ta không trả lời, chỉ ngồi nhìn anh, anh nói tiếp :

- Chắc cô sẽ sống ở Washington. Thế là rất tiện, vì tôi có ý định sẽ về ở lại tại Bờ Đông khi bộ phim mới này xong. Việc đi lại của tôi sẽ không khó khăn gì. Hay đối với David, việc lui tới cũng tiện. Nhân tiện hỏi cô việc này, cô định khi nào sẽ thu vén của cải ở California để dời đến D.C?
- Tôi chưa bao giờ nói tôi dời đến Washington? - Louise thốt lên.

- Nhưng cô sẽ đi - anh đáp lại.

Louise cắn môi, nhận thấy không còn phải nói láo hay lẩn tránh chuyện này làm gì, cô bèn gật đầu.

- Đúng, tôi sẽ đi. Nhưng chưa.
- Cô đã thăm dò trường học cho David chưa?
- Chưa.

- Vậy cô đừng lo. Tôi sẽ lo chuyện này cho. Ở đây có nhiều trường tư rất tốt, không có vấn đề khó khăn trong việc tìm ra trường tốt cho nó học.

- Ngoài việc đồng bảo trợ nó như anh yêu cầu, các điều kiện khác anh muốn nữa là gì?
- Cô đã nhất trí việc ta đồng bảo trợ rồi chứ?

Louise không đáp. Cô ta quay mặt đi chỗ khác một lát rồi quay lại nhìn anh.

- Vâng, - cô ta nói nhanh. - Tôi nhất trí.

Gavin thở ra khoan khoái.

- Những điều kiện khác là ít ra nó phải ở với tôi hai vụ nghỉ lễ chính, hoặc là mùa đông hoặc là mùa hè. Và cô không được cấm tôi mang nó ra nước ngoài vào những dịp nghỉ ấy.

Cô ta gật đầu.

- Như thế là cô đã nhất trí với tôi hai điều này nữa đấy nhé? - Gavin hỏi, muốn các vấn đề hoàn toàn sáng tỏ.
- Vâng, tôi nhất trí.

- Tốt.

- Gavin, tài sản chung phải được chia hai. Luật lệ như thế. Anh sẽ cho tôi gì nữa?

- Thì cho quyền nuôi nấng chăm sóc đứa bé đấy. Nhưng tôi nói cho cô biết, cô phải bàn chuyện về tài chánh với Ben Hanley. Hay là để cho luật sư của cô làm việc này thì tốt hơn. Cô có luật sư chứ?

- Có.

- Vậy thì tốt, Coi như việc đã dàn xếp xong.

Gavin đứng lên.

- Tôi không hiểu tại sao cô lại cất công đi làm gì. Chúng ta có thể nói chuyện qua điện thoại.

Louise vừa đứng dậy vừa nhún vai.

- Tôi thường tin vào những việc mặt đối mặt. Đây là vấn đề danh dự.

Gavin bước ra khỏi phòng, vẻ không muốn nói gì nữa. Anh không muốn cãi cọ với cô ta; anh muốn cô ta rời khỏi nhà anh cho rồi, vì cuộc bàn thảo đã xong.

Louise bước nhanh theo anh.

Ra đến tiền sảnh, cô nói:

- Vậy khi nào anh đi Paris để làm bộ phim Napoléon và Josephine?
- Ngày mai.
- Thế là tôi làm chuyện này đúng lúc đấy chứ?
Không đáp lại, Gavin lấy cái áo khoác lông chồn trên ghế dài giúp cô ta mặc vào. Anh nhìn cô đắm đắm. Một lát sau, anh nói bằng một giọng tử tế.
- Chúng ta đã trải qua những năm trẻ trung trong cảnh xung khắc nhau quá nhiều. Thực vậy, chúng ta đã sống trong cảnh xung khắc nhau. Louise, tôi rất tiếc là chúng ta không sống hòa thuận với nhau.
Gavin thở dài, rồi bằng giọng ân hận, anh lặp lại:
- Vâng, tôi rất lấy làm tiếc. Cho hai ta. Chúng ta đã phí nhiều năm vô bổ, mà đáng ra chúng ta không nên phí phạm cuộc đời như thế. Nhưng ít ra thì David không gặp phải cảnh đau đớn. Tôi muốn đảm bảo cho nó khỏi bị đau đớn. Vậy chúng ta hãy cố hòa giải nhau trong vụ ly dị này. Hãy làm thế vì David.
- Vâng. - Louise đáp rồi mở cửa trước. Cô bước đến thang máy rồi quay lại nhìn anh, nói tiếp: - Anh biết tôi yêu anh. Và xin Chúa chứng giám, tôi muốn tình yêu giữa đôi ta nảy nở. Nhưng cuộc hôn nhân không có cơ hội may mắn vì anh không yêu tôi, Gavin à. Không bao giờ anh yêu tôi. Anh cưới tôi chỉ vì tôi có thai.
- Louise, tôi...
- Xin đừng chối bỏ điều này. Kể từ khi đứa con đầu lòng mất đi, tôi biết là anh sẽ không bao giờ là của tôi, tôi biết anh không bao giờ thương yêu tôi. Ngay cả khi anh ham muốn tôi, anh cũng không hề yêu tôi.
- Cô nói cái gì thế - anh hỏi, vẻ bối rối hiện ra mặt - có phải cô đang nói về việc đóng phim của tôi đấy không?
- Nếu anh không biết tôi đang nói gì, thì tôi không nói tiếp nữa, Gavin Ambrose à. - Bỗng cô nhướn người lên hôn vào hai má anh, khiến cho cả anh lẫn cô ta đều lấy làm ngạc nhiên. - Chúc anh khỏe mạnh, cô ta nói thì thào, và khi cô ta nói thêm thì giọng cô không có vẻ gì thù hiềm hết: - Hẹn gặp anh ở tòa án.
Cửa thang máy mở ra, cô ta bước vào, và Gavin lại chú ý thấy cô ta mập hơn trước nhiều. Khi trở vào nhà, bỗng nhiên anh giật mình như bị một tiếng sét nổ ngang tai. Louise có mang. Không còn nghi ngờ gì nữa. Mặc dù anh không yêu cô ta, nhưng anh biết rất rõ cô ta sau nhiều năm tháng sống đời vợ chồng. Louise chắc có con với người khác, cô ta mới vội vã lấy chồng khác như thế. Vả lại, có thể cô ta yêu Allan Turner cũng nên. Hai người rất hợp nhau. Thảo nào cô ta thỏa thuận hết các điều kiện của anh, cô ta nhất trí mọi điều kiện về David. Rõ ràng cô ta đang vội để thành hôn với ông Thượng nghị sĩ.
Thôi thì cứ lấy nhau đi, anh nghĩ. Anh muốn được tự do. Anh muốn được tự do như cô ta muốn vậy.

38.

Ông Henri de Montfleurie không bao giờ tự nhận là mình hiểu hết phụ nữ, ông thấy họ quá phức tạp, không làm sao hiểu thấu lòng dạ của họ được. Thế nhưng, ông là người được thiên phú cho đức tính nhạy bén, hiểu được tâm trạng của người đang lâm vào cảnh lo âu phiền não. Cho nên tối nay, ông đã biết rõ Rosie đang ở trong tình trạng bứt rứt lo lắng, nàng là người ông xem như con ruột của mình. Tâm trạng lo lắng của nàng biểu hiện trên khuôn mặt xanh xao của nàng, trong thái độ lặng lẽ bất thường của nàng và trong dáng điệu lơ đãng của nàng. Nhiều lần nàng hỏi lại những điều mà ông vừa nói cho nàng nghe. Ông biết nàng không chú ý nghe, mà tâm trí đang để tận đâu đâu, đang nghĩ đến cái gì đấy.
Ông Henri ngồi với Rosie trong phòng thư viện nhỏ sơn màu đỏ và xanh lá cây tại nhà nàng, họ đang uống rượu khai vị trước khi đi ăn tối. Ông và bà Kyra đi Paris ít hôm để lo công việc gia đình. Bây giờ bà Kyra đang đi thăm người dì. Sau đó họ đi đến quán Vieux Bistro nằm trên đường Cloître Notre Dame, hai người sẽ gặp bà ở đấy lúc 8 giờ 30.
Ông Henri nói Rosie biết về lâu đài Montfleurie mến yêu của nàng, trả lời cho nàng biết về tình hình những người ở lại lâu đài, về Lisette và Yvonne, rồi. Ông nói tiếp:
- Bố nghe ông Herve cho biết việc ly dị của con sẽ xong xuôi vào tháng chín.

- Con tin thế.

- Rosie, bố rất sung sướng. Đã đến lúc con được tự do, được sống thoải mái rồi. Bố rất đau đớn khi nghĩ đến những năm tháng phí phạm và...

Chuông điện thoại reo vang làm ông dừng lại.

- Xin lỗi bố, nàng nói rồi đến trả lời điện thoại. - Ồ, chào Fanny thân mến, nàng nói nho nhỏ trong ống nghe. - Không, yên ổn cả. Hãy cho tôi biết vấn đề khó khăn ra sao đi. Hy vọng tôi giải quyết được. Nếu không thì phải đợi đến mai. - Nàng đứng áp ống nghe vào tai, lắng nghe người phụ tá đang nói ở bên kia đường dây.

Ông Henri đến rót thêm rượu unction vào ly rồi bước đến cửa sổ, nhìn ra ngoài. Đã cuối tháng ba và trời đêm nay thật xấu, có gió mạnh. Gió đập vào cửa sổ ào ào, xa xa có tiếng sấm nghe như tiếng súng ầm. Trời sắp giông bão rồi đấy. Vừa nghĩ đến chuyện bão táp thì bỗng mưa nặng hạt và đập vào kính cửa ào ào. Ông quay lại, hơi run run, đi về phía lò sưởi cho được ấm áp.

Ngồi lại vào chiếc ghế hồi nãy đã ngồi, ông uống rượu vừa nghĩ đến Rosie. Ông mong sao cho nàng được hạnh phúc, như ông và bà Kyra. Ông ước sao ông có thể đem hạnh phúc đến cho nàng, cầm tay đưa cho nàng, nhưng ông không thể làm được. Chỉ có một thanh niên nào đấy mới đem lại niềm vui sướng cho nàng thôi, niềm vui sướng xứng cho nàng. Khốn thay, nàng lại không hiểu điều đó; có lẽ anh chàng này cũng không biết. Ông Henri thở dài, Rosie rất mù quáng trong suy nghĩ. Nếu nàng gặp họ nhiều hơn, chắc nàng đã đi theo con đường chính đáng từ nhiều năm trước về việc ấy - nàng nói rồi gác điện thoại. - Lúc nào cũng gặp khó khăn về quần áo cả.

- Con đến ngồi đây với ta đi, Rosie, bố muốn nói với con điều này. Một chuyện quan trọng. Nàng vội vàng đến ngồi với ông, và ông sung sướng khi thấy nàng đã hoàn toàn chú ý nghe lời ông.

- Có chuyện gì rắc rối à bố? Con thấy bố có vẻ lo âu.

- Đúng thế.

- Về chuyện gì thế?

- Về con.

Nàng đang ngồi tựa lưng ra ghế, bưng ly rượu trên tay. Nhưng khi nghe ông Henri nói thế, nàng bèn để ly rượu xuống chiếc bàn con bên cạnh. Nghiêng người tới trước, hai tay để lên đầu gối, nàng chăm chú nhìn ông.

- Tại sao bố lo lắng cho con?

- Vì ta yêu con như con ruột của ta. Trông con không được khỏe, Rosie à. Con đã gầy đi nhiều, mặt tóp lại, nhàn nheo, da dẻ thì tệ quá: nhợt nhạt! Nhưng về ngoài suy yếu cũng chẳng đáng lo mấy, mà điều đáng lo là nội tâm. Từ lúc bố đến đây tới nay, bố thấy con căng thẳng, quá bận bịu, mãi suy nghĩ chuyện đầu đầu. Con có vẻ như bị dồn ép, tình trạng này đâu có lợi cho con. Bản chất của con không phải u sầu như thế. Nói tóm lại con đang lâm vào cảnh rắc rối, bố dám nói thẳng với con như thế, con thân yêu à.

Rosie không đáp, nàng đưa mắt nhìn vào khoảng không, rồi chăm chú nhìn vào bức tranh treo giữa hai cửa sổ, vẻ mặt trầm tư. Thế rồi, như đã quyết định về một vấn đề gì rồi, nàng quay mặt nhàm ông, bình tĩnh nói:

- Con đã phạm một sai lầm trầm trọng.

Ông gật đầu, chờ đợi. Khi không thấy nàng nói tiếp, ông dịu dàng hỏi:

- Bố nghĩ chắc là con lỗi lầm với một thanh niên?

- Dạ đúng.

- Với Johnny Fortune?

- Tại sao bố biết được?

- Chỉ suy diễn thôi, Rosie à. Hôm Giáng sinh con có nói cho bố biết Johnny gọi điện thoại cho con từ Las Vegas. Thực vậy, bố nhớ Collie rất hồi hộp vì anh ấy đã tiếp xúc với con. Và con đã bằng lòng để anh ta đến Paris thăm con vào dịp năm mới. Khoảng sáu tuần trước đây, Kyra có nói với bố rằng anh ta ở Paris. Rồi mấy hôm sau. Con cho biết con đi Anh. Đi theo chuyến lưu diễn bên Anh của Johnny. Bố nghĩ là con đã yêu anh ta. Con quên bố là người Pháp và có chất lãng mạn rồi.

Rosie mỉm cười gượng gạo, rồi nụ cười tắt liền trên môi.

- Đúng, bố nói đúng. Chúng con đã yêu nhau. Nhưng bố à, đúng ra chúng con không nên yêu nhau.

- Tại sao lại không?

- Về tình yêu chắc không bền giữa hai chúng con.

- Con có tin chắc thế không?

- Dạ tin chắc. Johnny khác xa con... anh không như những người khác, không như bố như con, không bình thường, thế đấy.

Ông Henri cau mày.

- Thật bố không hiểu nổi con, Rosie.

- Anh ấy là một siêu sao, một nghệ sĩ ưu tú thế giới anh sống trong một thế giới hoàn toàn khác với chúng ta. Anh sống trong một cuộc sống khác biệt... Nàng bỗng dừng lại và nhìn vào lò sưởi.

- Bố biết con rồi, Rosie. Chắc con có tình cảm với anh ấy nên mới đi sang Luân Đôn để thăm anh.

- Vâng đúng thế! Johnny rất hấp dẫn, nhiệt tình, đáng yêu, rộng lượng. Và giữa chúng con đã có nhiều... nhiều... mối quan hệ tình dục. -- Nàng dang hắng giọng. - Con muốn sống với anh ấy, muốn sống đời vợ chồng với anh ấy. Cho nên con đi với anh và chuyển đi thật tuyệt. Bây giờ công việc đã giữ con lại đây nhiều tuần. Con cảm thấy được hồi sinh.

- Bố không ngạc nhiên. Con vừa trải qua một cuộc tình, và khi con quyết giải quyết cho xong cuộc hôn nhân kỳ cục với con trai ta, tất con cảm thấy tự do ngay. Rosie, bố hiểu, thật bố hiểu con. Mấy tháng trước bố đã nói với con rồi đấy, con còn quá trẻ không thể sống một mình được, không thể thiếu người yêu được.

- Nhưng bố à, con nghĩ Johnny không phải là người con mong chờ. Hiện giờ anh ấy đang lưu diễn ở Úc, nhưng nếu bây giờ anh ấy có mặt tại đây, con tin chắc thế nào giữa chúng con cũng xảy ra những điều không hay.

- Con nói thế là thế nào?

Rosie nhìn xuống, mân mê gấu váy, một lát sau nàng ngẩng mặt lên nhìn ông:

- Johnny muốn chiếm hữu con hoàn toàn.

- Thế con thấy anh ta không yêu con à?

- Ô, anh ấy yêu chứ. Ngay khi con mới tới Luân Đôn anh đã đề nghị thành hôn với con rồi, thậm chí anh ấy còn mua nhẫn đính hôn tặng con nữa. Tất nhiên là con không bằng lòng đính hôn. Không kể chuyện con chưa ly dị xong, con còn thấy chuyện đính hôn tiến hành quá nhanh. Con tìm cách từ chối anh một cách tế nhị, nói cho anh hiểu là con muốn đi từ từ hơn. Anh chấp nhận. Nhưng khoảng 5 phút thôi. Rồi anh ta đưa ra kế hoạch là làm đám cưới ngay sau ngày con ly dị xong. - Rosie thở dài, mân mê thấy chiếc vòng vàng trên cổ tay. - Johnny rất là... gia trưởng. Con thấy phải dùng từ này để miêu tả anh ấy mới đúng. Anh không cần biết tí tẹo gì đến sự nghiệp của con hết, anh muốn con bỏ nghề, đi đôi với anh, con bỏ nghề sớm chừng nào hay chừng ấy. Bỏ nghề để đi theo anh bất cứ lúc nào, đi lưu diễn với anh.

- Và con không muốn thế? Con không muốn lấy Johnny?

- Đúng, con không muốn. Nói tóm lại là con không thể sống cuộc sống thất thường của giới nghệ sĩ vĩ đại như Johnny sống. Lúc đi lưu diễn, khi con muốn đi ngủ thì anh ăn, mà anh lưu diễn hết nửa năm như thế. Trong mấy ngày ở bên Anh, con phải sống theo nếp sống của Johnny, phải tuân thủ hết yêu cầu của anh, phải cố làm theo ý anh, theo nhu cầu của anh. Thú thật với bố, nhiều lúc con cảm thấy con quay như cái máy giặt đến chóng mặt luôn.

- Thế sao con không thử nói cho anh biết, nói cho anh nghe những suy nghĩ của con?

- Không, con không nói gì khi chúng con đi lưu diễn ở Anh và ở Ailen. Con đã bị... đã bị anh ấy chế ngự, đã bị tình yêu và sự tận tụy của anh chế ngự, cả tình dục nữa. Anh rất có sức quyến rũ.

- Nàng cắn môi, lắc đầu. - Nhưng con nhớ khi đến dự buổi diễn nhạc của anh ở Luân Đôn, con thấy anh đã bị con ám ảnh, cho nên con thấy sợ, bố à.

- Sự ám ảnh luôn luôn là điều đáng lo ngại. Không phải... - Ông dừng lại, tìm từ.

- Bình thường, nàng nói tiếp.

- Theo bố thì cách duy nhất để sửa chữa cái... lỗi lầm khủng khiếp này, như con đã gọi, là chấm dứt mối liên hệ với Johnny.

Rosie nhìn ông, ánh mắt hoảng hốt khiến ông phải ngạc nhiên, ông bèn nói nhanh:

- Nhưng nếu con cảm thấy không nên, thì con cứ duy trì mối liên hệ với nhau như những người

yêu nhau. Không được sao?

- Chắc Johnny sẽ không bằng lòng như thế. Mà biết đâu, chắc không đúng. Chắc anh sẽ bằng lòng. Chắc anh muốn đợi đến lúc con ly dị xong sẽ thành hôn ngay lập tức. Ngoài ra, lại còn một vấn đề khó khăn hơn nữa.

- Ô chuyện gì nữa? - Ông Henri nhìn nàng dăm dăm.

Rosie nhìn lại ông, thấy ông nhìn dăm dăm dò hỏi, bỗng nàng thấy giận mình đến nỗi nước mắt chảy ra đầm đìa. Nàng bèn quay mặt đi, đưa tay che miệng để ho, nàng cố lấy lại bình tĩnh. Nuốt nước miếng xong, nàng cố nói:

- Bố à, con thấy có điều con đã làm sai.

- Con thân yêu, con nói thế là sao? - Ông lo lắng hỏi.

- Con... con... không có cảm tình với Johnny như trước nữa.

- Con đã thay đổi từ khi nào?

- Cách đây khoảng hai tuần, có lẽ lâu hơn một chút thì phải. Con thấy con thay đổi tình cảm trong chuyến đi Ailen vào cuối tháng hai. Ảnh kỳ lạ lắm, ảnh chiếm hữu con một cách khủng khiếp. Ảnh không hề để con rời ảnh nửa bước, con dăm khiếp hãi. Mấy tuần vừa qua con thấy con không nhớ ảnh nữa, con thấy con không nên là kẻ cung cấp nhu cầu xác thịt... cho ảnh.

- Rosie, bố thấy con chẳng có gì là sai lầm hết, theo bố thì con là một phụ nữ đẹp, bình thường. Nhưng con biết không, đôi lúc ham muốn sự nhục dục quá độ cũng chóng làm hỏng mọi việc. Ở đời lửa rơm to ngọn thì cũng chóng tàn và chỉ còn lại tro tàn mà thôi. Ít ra thì bố cũng có kinh nghiệm về cuộc đời như thế. Chuyện của con chẳng qua là vì nhục dục chứ chả có gì. Mà nhục dục thì rất dễ tàn.

- Con nghĩ bố đã nói đúng.

- Rosie này, cổ nhân thường nói tình dục không đủ làm cho hôn nhân bền vững. Cần phải có tình yêu nữa. Theo con nói, thì Johnny đã say mê con vì nhục dục và con đã bị anh ta chế ngự. Rosie gật đầu, không đáp.

Ông Henri nói tiếp:

- Nếu con muốn, ta sẽ nói thêm sau, giờ đến lúc chúng ta phải đi rồi. Đến nhà hàng ăn uống. - Ông nhìn đồng hồ tay. - Chúng ta đi thôi. Bố không muốn để cho Kyra phải đợi lâu, mà trời lại đang mưa. Tìm taxi hơi khó đấy.

Rosie đứng lên khỏi ghế.

- Dạ. Chúng ta đi thôi. Đợi con đi lấy áo khoác.

Ông Henri đứng dậy, ôm vai nàng, ông muốn nói nhiều nữa, nhưng thấy tốt hơn là nên giữ lời hứa.

- Cám ơn bố, nàng thì thảo bên má ông. - Cám ơn bố đã thông cảm và lo lắng cho con.

- Rosie, bố thương yêu con, con là con gái của ta mà - Ông nói, nhìn vào mắt nàng, cười nhân hậu.

Lời của ông làm cho nàng xúc động sâu sắc, xúc cảm của nàng hiện rõ trên mặt, khiến ông phải lên tiếng khuyên:

- Đừng, đừng khóc. Mọi việc rồi sẽ êm thấm thôi.

39.

Vito Carmello quá đỗi sung sướng đến độ nụ cười không tắt trên mặt lão, niềm sung sướng của lão hiện ra trong thái độ hớn hở, trong bước đi nhún nhảy của lão. Lão cảm thấy lão trẻ lại 10 tuổi, và tất cả chỉ vì cú điện thoại của Johnny gọi cho lão sáng hôm nay.

Johnny của lão từ Perth gọi về và những điều anh nói đã mang lại cho lão Vito một cuộc sống mới. Anh biết tin này cũng sẽ làm cho Savaltore sung sướng như Vito, trong tuần qua, Savaltore không được khỏe lắm. Vì thế lão phải đi gấp đến Staten Island vào giữa buổi sáng. Để báo cho ông Trùm biết tin vui. Ông bạn già của lão chắc sẽ rất ngạc nhiên như lão, và cũng sẽ rất sung sướng.

Hai tên lính trong tổ chức đang đứng trước cửa chính. Cả hai đều vui vẻ chào Vito khi lão bước lên những tầng cấp cuối cùng. Lão không có nhiều thì giờ để chuyện trò với họ. Lão chỉ lăm lăm chào họ bằng tiếng Sicily "Chào các cậu" rồi thôi. Nhưng thay cho lời chào thiếu lịch sự đó, lão lại toét miệng cười với họ khi bước qua cửa để vào trong tiền sảnh.

Người đầu tiên lão thấy là Joey Fingers, anh ta đang lớn vồn gần cửa nhà bếp. Joey hiềm khi đến đây nên Vito phân vân không biết anh ta làm gì ở đây.

- Xin chào cụ Vito, cụ mạnh khỏe chứ? - Joey nói lớn, nắm lấy lão, ôm lão.

- Tôi khỏe, Joey - Vito vừa đáp, đẩy anh chàng quá nồng nhiệt này ra. Đồ luồn cúi, lão nghĩ vừa đi qua tiền sảnh đến phòng riêng của Savaltore, nơi lão gọi là hậu liêu.

Savaltore ngồi sau bàn làm việc, đang nói chuyện với Anthony, cổ vắn của lão, anh ta ngồi trước mặt lão. Khi Vito bước vào, cả hai đều nhìn ra cửa và cùng đứng dậy để chào mừng lão. Lão ôm cả hai vào lòng.

- Ngồi xuống, ngồi xuống - Savaltore nói, đưa tay chỉ về phía lò sưởi. - Thật ít khi anh đến vào ban ngày, Vito, cho nên tôi đã bảo Theresa mời anh ở lại ăn trưa. Bà ấy sẽ nấu món anh thích nhất: Phô mát mô-da-rê-la và cà chua nấu với dầu ô liu của chúng ta, có cả mì ống bô-lô-ni nữa. Đồ ăn Ý ngon tuyệt, không đâu bằng, phải không?

- Cám ơn Savaltore, tôi sẽ ở lại. Hôm nay tôi không có việc gì nhiều. Ăn xong tôi sẽ đến câu lạc bộ. Thằng Joey Fingers làm gì ở đây thế?

- Anthony muốn nói chuyện với hần. - Savaltore lắc đầu - Thằng điên. Hần không muốn nghe. Có lẽ hôm nay hần sẽ nghe lời. Hần sẽ nghe lời ông cố vấn đây. Có lẽ Anthony làm cho hần sợ.

- Hần không nghe lời cảnh cáo nữa - Anthony nói, gã nhìn Savaltore rồi nhìn sang Vito. - Cái thằng con hoang đàn độn này ngày càng tệ. Lần sau mà hần còn lôi thôi, chúng ta sẽ tống cổ hần đi. Hần gây rối, thừa ông chủ, hần gây rối cho ta. Hần nói nhiều quá. Hần nói với nhiều người quá. Tôi không biết sao, nhưng hần làm tôi nổi điên. Tôi nghĩ là hần đang có ý đồ gì đây.

- Chú muốn nói hần có ý đồ đến thứ bột trắng à? - Savaltore hỏi, lão quay người qua nhìn Anthony.

- Có lẽ Anthony nhún vai.

- Hần cũng làm cho tôi nổi điên - Ông Trùm nói, lão ngồi xuống ghế đối diện với Vito. - Nhưng bây giờ dẹp chuyện đó đi đã. - Lão xòe hai bàn tay ra trước ngọn lửa. - Tôi muốn ngồi nói chuyện với ông bạn già và uống rượu vang. Chuyện đó chiều chúng ta hãy bàn lại. Đợi khi Frankie ở New Jersey về cái đã. - Savaltore run lập cập, lão đứng dậy đến sát trước lò sưởi để được ấm cả người. - Tháng ba mà lạnh quá, Vito nhỉ. Xương cốt già nua cần phải được ấm hả. Vito gật đầu.

Anthony nghiêng đầu về phía Vito, gã nói với Savaltore:

- Thừa ông chủ, tôi sẽ gặp lại ông sau.

- Ở lại ăn cơm trưa nhé, Anthony.

- Dạ, xin cám ơn ông - anh chàng cố vắn đáp rồi rời khỏi phòng.

Khi còn lại hai người, Savaltore nhìn Vito, mắt đăm đăm trong ánh sáng lờ mờ của gian phòng.

- Nào, ông bạn Vito, có chuyện gì mà anh phải cất công tới đây? Cái gì khiến anh phải đi ban ngày? Và mặt mày hớn hờ như thế?

Vito cười, lão đáp:

- À bạn Savaltore này, tôi có tin vui. Tin kỳ diệu. Johnny gọi cho tôi sáng nay. Gọi từ Úc. Hần ta đã tìm được ý trung nhân rồi. Một cô gái hần hỏi.

Savaltore cau mày hỏi:

- Ở Úc à? Gái Úc sao?

- Không, không, người ở đây. Cô ta đang ở Paris. Nhưng là người ở đây. Johnny cho tôi biết hần đã tìm được người vừa ý để lấy làm vợ, cô ta sẽ về đây khi hần sẽ về nhà vào tháng tư.

- Gái Pháp à?

- Không phải, bạn Savaltore ơi. Gái Mỹ. Một cô gái Mỹ xinh đẹp. Nhưng cô ta đang ở Paris.

- Vì thế mà anh hớn hờ chứ gì, phải không ông bạn già? Hần đã tìm ra một cô gái Mỹ gốc ý ở bên ấy và hần sẽ đem về nhà. Tốt, tốt. Hèn chi mà trông anh tươi cười như thế, chuyện này cũng làm tôi vui nữa. Cô ta tên gì?

- Rosalind. Nó gọi cô ta là Rosie.

Savaltore cau mày.

- Tôi nghe không có vẻ gì là Ý hết. Họ cô ta là gì?

- Madigan.

- Madigan à. Cô ta người Ailen?

- Có lẽ thế, nhưng cô ta theo đạo Cơ đốc, một cô gái ngoan đạo. Johnny cho tôi biết thế.

- Cô ta là người ở đâu?
 - Ở Queen. Lớn lên ở Queens.
 - Nó làm gì ở Paris? - Savaltore ngồi xuống ghế, nhìn Vito chăm chăm.
 - Thợ may
 -Ồ!
 - Tôi nghe cô ta tạo mẫu áo quần. Cho chiếu bóng.
 - Thằng ấy nói thế à? Hắn nói với anh như thế à?
 Vito lại toét miệng cười nhăn cả mặt, vừa gật đầu lia lịa vừa nói:
 - Nó muốn anh biết, rồi Rosie sẽ đến thăm anh. Vào tháng tư, tôi không biết chính xác khi nào, nhưng cô ta sẽ đến. Johnny nói thế. Nó muốn chúng ta gặp cô ấy. Đến Manhattan, vào một nhà hàng lịch sự. Đây nó muốn thế đấy.
 - Hắn có vẻ được hạnh phúc không?
 - Rất hạnh phúc. Hắn nói hắn hạnh phúc nhất đời và chuyến lưu diễn rất tuyệt.
 - Khi nào thì chuyến lưu diễn chấm dứt?
 - Cuối tháng. Hắn sẽ bay từ Sidney về thẳng L.A. Hắn sẽ đến New York vào giữa tháng tư.
 - Có lẽ vào lễ Phục sinh. Còn cô gái?
 - Cũng vào lúc ấy. Tôi đã nói với anh rồi.
 Savaltore gật đầu rồi đứng dậy, thủng thỉnh bước đến tấm ván gắn trong góc phòng ở bên kia, lão lấy chai rượu vang đỏ. Mở ra, lão rót hai ly rồi mang đến lò sưởi đưa cho Vito một ly.
 - Mừng tình huynh đệ - cả hai cùng đồng thanh nói như mọi khi, và cụng ly nhau.
 - Johnny là con tôi, máu huyết của tôi - Savaltore nói. - Tôi muốn hắn được hạnh phúc, muốn hắn lấy vợ sinh con. Sinh cháu nội cho tôi.
 Và hắn cũng là máu huyết của tôi, là con của đứa em gái duy nhất của tôi, Gina, xin Chúa cứu vớt linh hồn của cô ấy. Tôi cũng muốn hắn được hạnh phúc.
 Vậy thì chúng ta phải biết rõ cô gái này, cô Rosie Madigan này, phải không? Anh nói thêm cho tôi biết đi.
 - Tôi không biết thêm gì nữa, Savaltore. Sáng nay Johnny chỉ nói với tôi có thế. Tôi đã nói lại tất cả cho anh rồi.
 Savaltore nhắm nháp rượu vang, cặp mắt xanh lơ có vẻ trầm tư, vẻ mặt dăm chiêu. Một lát sau lão ngẩng đầu lên, nhìn người bạn độc nhất thân yêu, người duy nhất lão tin cậy.
 - Gia đình con ấy ra sao? Gia đình nó là ai? Họ ở đâu? Vẫn còn ở Queens chứ?
 - Tôi không biết, Vito lẩm bẩm nói. - Johnny không nói gì cho tôi biết. Nhưng nó sẽ cưới cô ta. Nó nói nó đã mua cho cô ta một chiếc nhẫn kim cương lớn.
 - Rồi chúng ta phải tìm hiểu gốc gác của con ấy, Vito à. Cử một người tìm hiểu việc này, cử một người trong số bọn giỏi. Hãy bắt đầu hỏi han dò xét. Hãy tìm cho ra gốc gác đứa con gái mà thằng con tôi muốn cưới làm vợ.

40.

Rosie cảm thấy người muốn nôn mửa, và nàng lập tức đứng dậy, khiến cho Aida, Fanny và Gavin lấy làm ngạc nhiên. Họ đang họp tại văn phòng hãng phim Billancourt Studios, tất cả đều ngược mắt nhìn nàng.
 Fanny thốt lên:
 - Rosie, chị lại không được khỏe ư?
 - Tôi khỏe, chỉ có hơi buồn nôn thôi - nàng đáp, đi men phòng để ra ngoài, cố chống lại cơn choáng váng và cảm giác buồn nôn. Ra đến cửa nàng dừng lại, nói thêm: - Có lẽ tôi bị cảm lạnh. Xin lỗi, tôi sẽ vào ngay.
 Nàng vội vã đi dọc theo hành lang, vào phòng vệ sinh nữ và tựa người vào bồn rửa, đợi cho cơn khó chịu trong người qua đi. Nàng không biết tại sao người lại khó chịu như thế này mấy hôm rồi nàng thấy người không được khỏe. Có lẽ bệnh cúm rồi đấy. Bỗng một ý nghĩ khác hiện ra trong óc nàng. Nàng hoảng hốt đưa tay vịn chặt mép bồn rửa. Nếu nàng có thai thì sao nhỉ? Dĩ nhiên là nàng không có. Không cách nào nàng lại có thể có thai được. Nàng xua đuổi ý nghĩ này khỏi óc ngay, nàng nhớ Johnny luôn luôn có đeo bao cao su. Vả lại, nàng đã vắng gặp anh từ tháng hai, từ Chủ nhật ngày 23, nàng chắc chắn như thế. Mà bây giờ đã tuần đầu tháng tư rồi và

nàng đã có kinh sau lần ngủ cuối cùng với anh ấy.
Rosie nghĩ: ta nghĩ sai rồi, ta mệt đấy thôi. Nàng nhìn vào gương. Hình trong gương đúng như thế thật. Dưới hai mắt có những vết thâm quầng, mặt nhão nhoe hốc hác. Thiếu ngủ, nàng như thảm, nhớ lại nhiều đêm nàng thức khuya làm việc. Quá nhiều công việc. Công việc. Nàng không thể chần chờ ở đây được, không thể nghỉ ngơi tầm bậy được. Nàng phải quay về phòng họp. Nàng cố lấy bình tĩnh, vắt nước lạnh vào mặt, lấy khăn giấy lau khô rồi bước ra cửa. Khi trở lại phòng họp, nàng thấy hai chân đã mạnh hơn, cơn buồn nôn đã dịu xuống. Mở cửa phòng, bước vào bàn họp, nàng lên tiếng hỏi:
- Nào chúng ta đến đâu rồi? Tôi đã bỏ mất cái gì?
- Không có gì nhiều. - Gavin đáp. - Bọn tôi chỉ nói đến cô.
- Thế là không tốt! - Nàng thốt lên và cười nheo nhỏ.
- Bà Aida cho là anh đã bắt em làm việc quá sức và Fanny cũng nhất trí như thế. Cả hai đều nghĩ là em nên nghỉ ngơi hai hôm, cho nên em phải nghỉ ngơi đi cho khỏe. Anh cũng xin lỗi em luôn, vì đã làm tài xế cần mẫn quá.
- Anh không phải tài xế cần mẫn đâu! - Rosie cãi lại. Mà em khỏe rồi. - Nàng quay qua nhìn bà Aida - Không phải vì công việc mà tôi mệt đâu. Chỉ vì thiếu ngủ mà thôi. Bây giờ tôi mới nhận ra. Vừa rồi tôi có hơi mất ngủ. - Nàng lại quay qua nhìn Fanny. - Cô biết là tôi không làm việc nhiều quá.
- Ờ... cũng có, chị làm hơi quá một chút - Fanny lấp bắp đáp.
- Rosie, nghỉ ngơi hai ngày đi - Aida chen vào. Áo quần vừa vặn rồi, đã làm xong xuôi trước rất đẹp rồi, cô biết chúng ta có đầy đủ rồi. Mấy tuần qua, cô đã làm việc cật lực. Cô đáng được nghỉ ngơi. Fanny và Val có thể làm cho cô một hai hôm.
- Nhưng ...
- Không nhưng gì hết - Gavin nói, cắt ngang lời nàng. - Anh sẽ đưa em về nhà. Ngay bây giờ đây.
- Anh kéo ống tay áo lên, xem đồng hồ. - Đã bốn giờ rồi. Ta dẹp ngang đây được rồi, bà Aida này, hôm nay xem như đã xong một ngày được rồi.
- Anh đi đi, Aida đáp. - Tôi phải ở lại khoảng hai giờ nữa, để rà lại ngân quỹ mới của tôi và tính toán ít công việc. Tôi xin loan báo cho anh biết cái cảnh đánh nhau mà anh đã thêm vào không phải nhẹ tiền đâu. Vả lại, để tôi lo chuyện này, nghĩ ra một số giải pháp. Anh đi đi, đưa Rosie về nhà đi. Để tôi gọi tài xế đem xe lại cho anh. - Bà vừa nói vừa nhấc điện thoại lên.

Mười lăm phút sau, Rosie và Gavin ngồi sau chiếc Mercedes, rời khỏi phim trường Billancourt đi Paris.
- Bà Aida nói đúng, trông em không được khỏe. Gavin nói, nhìn nàng. - Quá gầy, quá xanh và quá căng thẳng. Mắt lại thâm quầng. - Anh mím môi lắc đầu. Lỗi do anh mà ra, đáng lý anh phải để cho em nghỉ ngơi thoải mái. Này, có lẽ em nên đến thăm bác sĩ của phim trường đi. Đáng ra anh phải nghĩ đến điều này trước khi về mới phải.
- Đừng kỳ cục thế! Em không bệnh tật gì đâu. Em chỉ hơi mệt thôi. Có lẽ thế.
- A hà, thế là em xác nhận rồi đấy. Anh trông em mệt mỏi, mà do anh hết. Anh chịu trách nhiệm. Này, nhân danh là nhà sản xuất phim ở đây, anh ra lệnh cho em nghỉ ngơi vài ngày, nghe không cô em.
- Đang giữa tuần, Gavin. Em không chịu để mất thì giờ đâu, kế hoạch đã vạch rồi.
- Không phải giữa tuần, thứ năm rồi. Mà em phải làm theo lời anh nói.
- Anh luôn luôn có giọng điệu của ông chủ.
Anh cười. - Nghỉ ngơi thoải mái cuối tuần vài ngày thôi. Thứ hai em sẽ cảm thấy tuyệt vời liền.
- Thôi được - cuối cùng nàng nhất trí, không còn sức đâu mà cãi cộ với anh nữa. Chiếc xe chạy làm nàng buồn ngủ. Nàng nhắm mắt lại. Mười phút sau, nàng thi u thi u ngủ trên vai anh. Rosie ngủ chập chờn suốt đoạn đường về Paris.
Khi xe về đến khu cao ốc nơi nàng ở trên đường Đại học, anh mới đánh thức nàng dậy. Khi vào nhà, anh bèn lo hết cho nàng. Anh buộc nàng đi tắm nước nóng, uống ba viên As-pi-rin và một ca nước chanh nóng do anh làm. Rồi anh biểu nàng đi nằm.
- Anh muốn em nghỉ ngơi vài giờ -- anh nói, tắt đèn ngủ đi. - Sau đó chúng ta đi ăn. Ăn món xúp gì bổ dưỡng, một đĩa cá. Em sẽ bình phục liền. Anh chắc em ăn uống không đầy đủ. Được không?

- Tùy anh, Gavin - nàng nói lầm rầm trong miệng, nhắm mắt lại khi anh đi ra và đóng cửa lại.

Nhưng rồi giấc ngủ lại không đến với nàng. Chỉ nằm một lát là nàng tỉnh ngủ, mắt trao trao nhìn căn phòng tối om. Nghĩ đến Johnny. Anh ta ám ảnh nàng. Chuyện tình đối với nàng xem như chấm dứt, nàng biết sẽ không bao giờ nàng quan tâm lại nữa. Ông Henri đã nói đúng khi nói chuyện với nàng vài tuần trước. Ông đã chỉ cho nàng thấy rằng sau năm năm cô đơn thiếu tình yêu, nàng đã bị Johnny làm cho yếu lòng, nàng đã bị tình thương của anh lung lạc, bị tình dục mãnh liệt của anh mê hoặc.

Thật vậy. Johnny đã làm cho nàng cảm thấy mình trở lại là phụ nữ, làm cho da thịt nàng kích thích, máu lưu thông mạnh, anh đã mang nàng lại với cuộc sống. Anh đã kích thích nàng.

Nhưng đây chỉ là chuyện tình dục, chỉ có thế.

Ham muốn. *Dục vọng, Xác thịt. Lửa lòng hừng hực. Tình yêu vội vã. Rốt lại chỉ còn tro tàn lạnh lẽo.* Ông Henri đã nói thế đấy, thật chính xác làm sao. Ông là người khôn ngoan, giàu kinh nghiệm. Ông hiểu đời, ông đã sống lặn lội với đời, đã trải qua biết bao đam mê và đau đớn trong lòng - nàng nhờ Collie mà biết được như thế. Nàng lại còn biết Henri biết rất rõ tâm trạng của nàng. Vì thế mà nàng rất sung sướng đã nói hết cho ông ta nghe, đã tâm sự với ông khi đến Paris. Và như mọi lần, ông Henri de Montfleurie đã khuyên nàng nhiều lời khuyên rất bổ ích.

- Con hãy nhìn vào nội tâm của con, xem con tim của con muốn gì, ông đã nói với nàng. - Con hãy tự hỏi con muốn gì, con muốn sống cuộc đời như thế nào. Nói tóm lại, con sống cho con, chứ không ai sống cho con hết. Và con hãy chân thật với mình. Rosie, con phải sống thật với lòng mình. Con đừng làm khác, thế là tốt nhất.

Nàng đã nhìn vào lòng mình. Nhiều ngày rồi. Nàng đã thấy nhiều sự thực quan trọng. Những gì nàng suy nghĩ trong nhiều tuần qua, nàng thấy đúng với sự thực. Nàng không yêu Johnny Fortune. Nàng chỉ si mê anh ta thôi. Không thể nào sống trọn đời với anh ta được. Anh ta không phải người xấu, mà chỉ khác biệt thôi. Và hai người rất ít giống nhau.

Nàng phải đến gặp Johnny sớm chừng nào hay chừng ấy và nói với anh rằng, chuyện tình giữa họ đã chấm dứt. Nàng sẽ đi New York và nói thẳng với anh như thế. Không có cách nào khác. Anh đã đối xử tốt với nàng: vì thế, nàng cũng phải đối xử tốt với anh.

Nàng thấy nàng đã quyết định đúng đắn. Thế nhưng khi nghĩ đến chuyện tan vỡ với anh lòng nàng lại quặn thắt. Chắc anh sẽ đau đớn lắm. Anh yêu nàng, muốn kết hôn với nàng. Nếu nàng không bằng lòng, chắc thế nào Johnny cũng đau đớn triền miên. Chắc anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này.

Trong vòng một tuần nữa, Johnny sẽ rời Úc, bay thẳng về Los Angeles. Từ giữa tháng tư cho đến hết tháng năm, có thể còn lâu hơn nữa, anh sẽ ở New York. Anh sẽ thu đĩa mới ở xưởng thu băng Hit Factory, hãng thu băng nổi tiếng ở Manhattan.

Khi anh gọi điện thoại cho nàng từ Perth vào ngày hôm kia, anh đã nhắc nhở nàng nhớ điều này. Anh lầu bầu trong máy: - Anh rất khốn khổ vì không có em, cưng à. - Giọng anh nghe rất gần, như anh đang nói ở phòng bên cạnh. - Chúng ta sẽ không xa nhau như thế này nữa đâu. Anh không chịu được, Rosie à. Sống vắng em như thế này thật gớm ghiếc vô cùng đối với anh. Anh sẽ không chịu được đâu. - Anh cứ nói mãi như thế.

Nàng an ủi anh, nói cho anh bình tĩnh, rồi kiểm soát cốc máy. Nhưng nàng phải công nhận rằng lời lẽ của anh đã làm cho nàng lo âu. Rõ ràng là tình cảm của anh với nàng không hề thay đổi. Không những thế, tình cảm anh còn tăng lên mãnh liệt nữa.

Nghĩ lại những điều nàng vừa quyết thực hiện, Rosie bỗng run lên. Nằm ép mình vào giữa đồng gối, nàng kéo chăn đắp lên người và nhắm mắt lại. Nằm một hồi lâu, cuối cùng nàng quá mệt, lịm vào giấc ngủ.

Nàng mơ thấy mẹ và thấy mình còn là cô bé ở Queens.

Rosie hiện ra nơi cửa phòng khách, nàng hỏi Gavin:

- Tại sao anh không đánh thức em dậy?

Anh giật mình, ngoảnh đầu nhìn lui.

- Lạy Chúa, em làm anh hoảng hồn. - Anh thốt lên, đứng dậy khỏi ghế. - Anh không nghe tiếng chân em đi.

- Em xin lỗi - nàng đáp rồi đưa mắt nhìn những trang kịch bản phim nằm rải rác trên nền nhà quanh chân ghế - Anh làm việc lại rồi à! Anh còn bận hơn em nữa.

- Có lẽ. Nhưng trông em đỡ hơn rồi. Ngủ được ba giờ, em trông khá ra.

- Em thấy khỏe khoắn trong người. - Nàng đáp, vừa bước vào phòng, ngồi xuống trên trường kỷ. Nàng nhìn chai rượu vang trắng anh đã mở và nói:

- Em thử uống một ly.

Anh lấy chai rót đầy ly cái ly hời hợt anh ta đã lấy cho nàng, đưa nó cho nàng.

- Cảm ơn anh - nàng nói, đưa ly cao chào anh rồi nói tiếp. - Mừng sức khỏe anh, Gavin, cảm ơn anh đã lo cho em chu đáo. Cảm ơn anh đã săn sóc em.

- Anh hân hạnh được làm thế. Em cũng từng chăm sóc cho anh như thế. Vả lại, chuyện này do lỗi anh. Anh cầm ly rượu của mình lên, nói tiếp: - Chúc em sức khỏe. - Sau khi uống mấy hớp rượu vang, Gavin để ly xuống và lấy những trang kịch bản phim lên, anh lại nói: - Anh bắt đầu lo về vai Josephine. Anh lo không biết ai sẽ đóng vai này. Việc phân vai xem ra chưa được vừa ý.

- Thế Sara Sommerfield thì sao?

Gavin vươn thẳng người lên, nhìn sang với ánh mắt bối rối.

- Sara Somerfield, anh lặp lại. - Mặt cô ta phẳng phiu quá, không thể quay cận cảnh.

- Nhưng cô ta đẹp.

- Hết tám phần mười lảng lẩy, thế thôi. Chúng ta cần một khuôn mặt có nét, Rosie à. - Anh kẹp những trang giấy rời vào cặp đựng bản thảo, rồi để chiếc cặp lên bàn xa lông. - Anh đã nghĩ đến Jennifer Onslow, cô ta được lắm. Nhưng không hợp. Khó khăn đây. Luôn luôn được cái này thì mất cái khác.

- Anh sẽ tìm ra được nữ diễn viên vừa ý thôi, bao giờ anh cũng tìm ra. Anh còn nhiều thì giờ. Chúng ta còn đến bốn tháng nữa mới bắt đầu quay mà.

- Đúng, đúng thế. - Anh trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu rồi nhìn nàng và nói: - Miranda English đóng vai Josephine có được không nhỉ?

Rosie nhăn mặt.

- Không, em thấy không được. Cô ta trông... kỳ quặc lắm. Nhưng cô ta là diễn viên giỏi đấy.

- Em nói kỳ quặc là sao? Có phải cô ta dùng ma túy?

- Người ta đồn thế phải không? - Rosie lắc đầu. Nhưng không phải đâu, em không có ý nói đến chuyện ấy. Em chỉ nghĩ cô ta có phần dễ tiện.

- Có khi nào em nghĩ đến Sunny không? Anh muốn biết cô ấy dùng loại ma túy gì?

Rosie gật đầu và mặt nàng thoáng buồn.

Gavin đứng dậy, bước đến chiếc bàn tròn bên lò sưởi, nơi Rosie thường để số ảnh đẹp nhất chụp cả nhóm, nhìn kỹ một lát rồi để lại vào chỗ cũ trên bàn. Anh mỉm cười nhìn Rosie rồi nói:

- Nghĩ cũng tức cười khi chúng ta mang theo tấm ảnh này bên mình mãi, phải không. Tấm ảnh chụp em, anh, Nell và Kevin.

Thoạt tiên Rosie không đáp. Rồi nàng nói:

- Em không biết Sunny có đem theo bức ảnh này vào viện tâm thần ở New Haven không nhỉ? Và không biết Mikey có đem theo bức của cậu ấy khi biến đi không nhỉ?

Gavin đang đứng giữa phòng, anh quay lại nhìn nàng. Giọng nàng nghe có vẻ rất lạ lùng, anh cũng thấy cặp mắt nàng ánh lên nét kỳ lạ. Anh hỏi:

- Em nói nghe đã tức cười, thái độ em lại càng lạ nữa. Có gì không ổn sao?

- Không có gì không ổn, Gavin à. Em chỉ nhớ là chúng ta không ai cư xử với nhau cho được tốt hết.

- Rosie, em muốn nói đến chuyện gì thế?

- Chuyện chúng ta đối xử với nhau. Em muốn nói là chúng ta khi còn bé - trẻ mồ côi - đã nói với nhau rằng chúng ta là một gia đình, chúng ta đã hứa giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng chúng ta không làm được. Chúng ta không giữ được lời hứa, và chính sự bi đát là ở đây. Tất cả chúng ta đều có lỗi.

Gavin im lặng. Anh hớp một hớp rượu, bưng ly rượu đến ngồi xuống ghế. Anh hỏi:

- Lỗi vì cái gì?

- Vì lảng tránh. Lảng tránh nhau. Ích kỷ, tự hào, tham vọng. Tất cả những tính xấu này thường thấy trong mọi người. Nhưng tính lảng tránh là tính xấu nhất. Lúc ấy chúng ta lảng tránh Sunny khi cô ấy cần chúng ta nhất. Chúng ta để cô ấy sa đọa. Trường hợp Mikey cũng thế. Chúng ta

cũng để cho anh ấy suy sụp.

- Trường hợp Sunny thì đúng, anh đồng ý với em. Đáng ra chúng ta đã chú ý thấy cô ấy ghiền ma túy Nhưng anh không hiểu em muốn nói gì về Mikey.

- Chúng ta không giúp đỡ anh ấy khi anh đau khổ sau vụ chia tay với Nell, khi anh lâm vào cảnh khó xử, dằn vặt mình và quyết không học tiếp để thành luật sư. - Nàng nhích nhẹ vai, uể oải nhún vai và lắc đầu. - Đôi lúc em nghĩ Mikey bỏ đi là vì chúng ta.

Lại nàng nói làm Gavin giật mình, anh thốt lên:

- Anh không tin thế, Rosie à! Nhưng em là người luôn luôn có lòng tốt với mọi người trong nhóm ta, vậy em đừng tự chê trách mình như thế.

- Em đã không giữ lời hứa với anh.

- Ô này này...

- Đúng, nghe em đã, em không giữ lời hứa thật đấy Nàng cắt ngang lời anh. - Khi chúng ta còn nhỏ, em hứa sẽ tìm hiểu về các hoạt động của anh, như làm bồi bàn ở Village, say sưa đóng kịch ở ngoại Broadway, làm xà phòng, học với Lee Strasberg. Nhưng cuối cùng em chẳng tìm hiểu gì được. Em đã thất hứa với anh. Sau vụ chúng ta kịch liệt cãi nhau, mà lỗi là do em, em đã quá kiêu hãnh không chịu đến xin lỗi anh.

- Còn anh thì khi gặp Louise, anh đã gian dối với cô ta, và cuối cùng thành hôn với cô ta. - Gavin dừng lại, nhìn vào mặt nàng. - Anh cũng thất hứa với em, Rosie. Đây, em cứ nhìn lại đi, anh đã không giữ lời hứa. Anh đã nói chúng ta sẽ lấy nhau và cùng nhau làm việc cho kịch nghệ và cho điện ảnh, anh hứa chúng ta sẽ cùng nhau làm việc trong một toán.

Nàng cười.

- Đừng có vẻ khổ sở như thế. Chúng ta đang làm việc với nhau đây, chúng ta cùng làm trong một toán đây.

- Đúng.

- Nhưng dù sao thì em vẫn là một con ngốc. Một đứa cứng đầu. Rất non nớt. Em bỏ đi, đến Paris và kết hôn với người đàn ông đầu tiên cầu hôn với em.

Anh cười với nàng:

- Mẹ anh thường nói rất đúng về việc này. Bà nói: Lấy nhau vội, tội một đời.

- Chà chà. - Rosie nâng ly lên uống một hơi rượu vang rồi nói tiếp: - Anh biết không, em cũng thất hứa với anh Kevin. Em thường nói nếu em thấy anh ấy làm việc gì điên khùng, em sẽ ngăn cản lại, thế mà em vẫn để cho anh ấy theo nghề của bố em, làm cảnh sát chìm.

- Lay Chúa lòng lành, Rosie, em không thể cản anh ấy làm cho sở cảnh sát New York được đâu! Anh say sưa công việc này.

- Đúng. - Nàng lần từ từ cái ly trong hai bàn tay, mắt nhìn ra chốn xa vắng, nàng đang suy nghĩ gì lung lăm. - Nhưng rồi sẽ đến lúc anh ấy phải thôi. Em nghĩ là em có thể nói để anh thôi làm nghề ấy. Anh ấy thường nói anh rất thích nghề luật, có lần anh đã nói anh muốn làm luật sư.

- Anh nhớ như thế...

- Rồi còn Nell nữa.

- Chúng ta để cho Nell thất vọng sao?

Rosie mỉm cười nhìn anh. - May cho chúng ta là cô ấy không thất vọng. Em nghĩ anh không để cho anh ấy thất vọng, cả em nữa, và em tin là chúng ta không thất hứa với cô ấy. Nhưng...

- Nhưng sao? Em nói tiếp anh nghe nào, Gương Mặt Thiên thần.

- Theo em thì có lẽ Kevin đã làm cô ấy thất vọng.

- Ô sao thế?

- Vì anh cứ làm cho lực lượng cảnh sát, cứ làm cảnh sát chìm. Cô ấy rất đau khổ. Cô sống trong cảnh lo sợ hàng ngày. Khi em biết hai người yêu nhau, em rất mừng, nhưng bây giờ thì em không biết rồi mối tình của hai người có bền vững không. Nếu anh ấy cứ làm cảnh sát chìm thì chắc không bền đâu. Em nghĩ Kevin bỏ nghề này đi anh mới ổn được, và Nell mới yên tâm.

- Nhưng em thừa biết câu ấy không bỏ đâu.

- Chắc thế. Anh ấy cứ nói anh là cảnh sát bốn đời.

- Chúng ta không thể can thiệp được. Người ta ai nấy đều định đoạt lấy số phận của mình, và họ sống theo con đường họ đã vạch ra.

- Vâng, đúng thế. Vậy tại sao anh đã kết... - Nàng dừng lại không nói hết câu, mặt ửng đỏ, đưa tay dựng thẳng một bức ảnh trên bàn.

- Nói tiếp đi, nói cho hết câu đi, Gavin diu dàng nói.
 Im lặng một lát. Rồi Rosie nhìn thẳng vào mắt anh và hỏi:
 - Tại sao anh lại kết hôn với Louise?
 - Vì cô ấy có thai. Anh cảm thấy anh có trách nhiệm. Bốn phận của anh là phải che chở cho cô ta. Anh không nói cho em biết chuyện này.
 - Em có bao giờ hỏi anh đâu.
 - Nhưng đứa bé đã chết... - Rosie không thể nói tiếp hết câu. Nàng cảm thấy bỗng nhiên nàng đâm ra lúng túng.
 - Em phân vân không biết tại sao khi đứa bé chết anh vẫn cứ sống với Louise chứ gì?
 Khi thấy nàng vẫn giữ im lặng, Gavin chậm rãi nói, bằng giọng hết sức buồn bã:
 - Để anh nói hết chuyện đã xảy ra cho em nghe. Đứa bé không phải sinh ra mới chết như cô ấy và anh đã nói cho mọi người nghe. Nó chết trong bụng Louise, chết khoảng hai tuần trước ngày sinh. Cô ấy phải mang cái thai chết cho đến đúng kỳ sinh nở. Louise đã đi lui đi tới với đứa bé chết trong bụng suốt 14 ngày, và cả hai người, anh và cô ấy cùng chết điếng cả người trong suốt thời gian đó.
 - Ôi lạy Chúa, thật khủng khiếp! Chuyện xảy ra kinh dị như thế nào. Tội nghiệp cho Louise. Và cho anh nữa. Chắc anh đã sống trong cơn ác mộng kinh hoàng nhất. Chuyện thật bi thảm biết dường nào.
 - Đúng, đúng thế. Anh phải sống với cố để giúp cố trải qua chuyện này, và để giúp mình có nghị lực giúp cố. Gavin bỏ lửng câu nói, uống một hớp rượu vang. - Nhưng chuyện xảy ra đã lâu rồi.
 - Em xin lỗi. Đúng ra em không nên hỏi những chuyện như thế này. Thật không nên chút nào hết.
 - Thôi được rồi, và em cũng đừng trách mình nữa. Bây giờ ta tính ăn tối sao đây? Đi ăn ở ngoài bây giờ có hơi khuya đấy phải không? - Không để cho nàng kịp đáp, anh vội vã nói tiếp: - Anh sẽ nấu cơm Ý rất ngon cho hai ta. Em có sẵn mì ống trong tủ, phải không?
 - Có, có sẵn trong tủ. Nhưng anh là một diễn viên vĩ đại, còn nấu ăn thì chắc không ra gì.
 - Em thường hay nói với anh rằng anh nấu ăn rất ngon mà.
 - Khi ấy em còn trẻ chẳng biết quái gì. - Rosie cười. - Em nghĩ chúng ta nên đến cái quán ở góc đường mà ăn thì tốt hơn. Nào, lấy áo khoác đi. Ta đến gấp kéo họ đóng cửa.

41.

Gavin Ambrose ngồi trên ghế nệm dài trong phòng khách căn hộ của anh tại khách sạn Ritz, mấy cuốn sách hướng dẫn tìm diễn viên nằm quanh anh. Hóp một hóp cà phê, anh lật cuốn danh bạ diễn viên chuyên nghiệp để tìm những diễn viên hàng đầu.
 Anh phải tìm một diễn viên nữ hàng đầu mới được, một nữ diễn viên có tâm huyết, có linh hồn để đóng vai Josephine với anh trong vai Napoléon.
 Hôm thứ năm vừa rồi, Rosie đã nói đúng, nàng nói anh còn nhiều thì giờ, nhưng, có nhiều bức ảnh tài tử giỏi đang nằm trên mặt bàn bằng đá phiến, nhiều nữ tài tử có giá đã đăng ký. Kevin Costner hiện đang thực hiện một bộ phim; Dustin Hoffman tuyên bố sắp thực hiện một bộ; Sean Connery đang chuẩn bị một bộ phiêu lưu mạo hiểm rất hùng tráng. Những hoạt động rầm rộ này của ngành điện ảnh bỗng dấy lên, khiến anh cảm thấy căng thẳng vì anh là người luôn luôn muốn làm công việc đến nơi đến chốn, hoàn hảo, nhất là việc phân vai. Tuần trước anh đã bác bỏ bà nữ diễn viên mà anh và Rosie đã thảo luận, vì nhiều lý do. Uống xong cà phê, anh để tách xuống khay, bước đến cửa sổ trông ra Công trường Vendôme. Trời chiều, chiều thứ bảy nắng ráo, còn một tuần nữa là đến lễ Phục sinh, và anh tự hỏi tại sao anh lại nhốt mình trong khách sạn để lục tìm ảnh của nữ minh tinh màn bạc Hollywood như thế này. Anh lại tự nhủ: tại vì đây là công việc của anh. Nhưng kệ kiếp nó. Anh đi gọi điện cho Rosie đã, để xem nàng ra sao vào hôm tháng tư đẹp trời này.
 Chuông mới reo, nàng đã nhắc máy lên nghe liền.
 - Em ngồi sẵn bên điện thoại đó ư? - Anh hỏi, cười.
 - Đúng thế. Thực ra thì em sắp gọi cho anh, Gavin à.
 - Tốt, anh đây rồi, Gương Mặt Thiên thần à! Thế là em khỏi mất tí thì giờ nào. Tại sao em lại gọi cho anh?

- Em chợt nhớ ra một điều cách đây 10 phút. Đột nhiên em nghĩ đến anh có thể dùng một nữ diễn viên Pháp hay là Anh cũng được. Anh không buộc phải dùng nữ diễn viên Mỹ. Như mọi khi, anh có sức thu hút khán giả. Em vừa nghĩ ra Annick Thompson. Cô ta là người Pháp, nhưng nói tiếng Anh khá giỏi. Cô ta đã sống ở Luân Đôn nhiều năm kể từ khi lấy đạo diễn Philip Thomas. Em thấy rõ cô ta có tài và rất hợp với vai Josephine.

- Đúng đấy, Rosie, cô ta được đấy. Tại sao anh lại không nghĩ đến cô ta nhỉ? Ồ, anh biết rồi. Cô ta cao quá.

- Cô ta đứng dưới cái vũng thì anh phải đứng trên cái thùng mới cao bằng - nàng ghẹo.

- Cám ơn nhiều lắm. Em là bạn, anh chẳng cần kẻ thù.

- Chắc anh biết em đùa mà. Nhưng cô ta không cao hơn anh lắm đâu, một inch là cùng. Mà thế thì chẳng cần mang giày cao gót khi đóng phim, chỉ đi giày đế thấp là được rồi. Kiểu Hoàng tộc.

- Ý kiến chọn Annick hay đấy - Gavin đáp. - Anh sẽ đưa tên cho bà Aida để xem bà ấy nghĩ sao.

- Tại sao anh phải gọi em, Gavin?

- Anh muốn biết em có chương trình gì không. Trời hôm nay rất đẹp, anh nghĩ chúng ta làm cái gì cho vui. Cả hai chúng ta đều làm việc đến hết hơi.

- Làm gì bây giờ?

- Anh chẳng biết. Em là dân Paris mà. Thử đề nghị xem.

- Chúng ta có thể đi dạo chơi trong rừng Boulogne, nhưng em vừa mua sắm đồ lặt vặt, trời lạnh không tưởng được. Thật vậy, lạnh như cắt mà lại gió nữa.

- Anh chỉ muốn ra khỏi khách sạn thôi. Anh không muốn ra ngoài thành phố làm gì. Xem xi-nê được không?

- Ý kiến rất hay. Ta đi xem đi, nàng cười.

- Rồi anh mời em đi ăn tối luôn. Ta đến cái quán ở góc đường gần nhà em cũng được chứ?

- Được, chỗ ấy em rất thích.

- Khi nào thì anh đón em, Gương Mặt Thiên thần?

- Thôi khỏi. Chúng ta gặp nhau ở nhà hàng Fouquet trên đường Champs Elysées là được rồi. Tiết kiệm được thì giờ. Nửa giờ nữa gặp nhau nhé.

- Anh sẽ có mặt ở đây nửa giờ nữa.

Cuối cùng hai người từ giả những rạp xi-nê trên đại lộ Champs élysées. Rạp thì đã chật ních cả người, rạp thì người đứng chờ mua vé nổi đuôi ở ngoài dài thòng. Hình như cả nửa thành phố Paris đều đổ xô đi xem xi-nê thì phải.

Hai người đành đáp taxi đến rạp xi-nê mà Rosie biết, nằm ở tả ngạn. Khi hai người bước lên xe, Rosie nói cho Gavin biết:

- Họ chỉ chiếu phim cũ thôi. Và em cũng chẳng biết chương trình cuối tuần này có gì nữa. Nhưng thường có những phim hay. - Nàng nhìn chiếc mũ phớt, Gavin, anh cần phải đội mũ ấy hay sao? Em không ngờ anh thích mũ ấy.

Gavin cười toe toét :

- Anh cải trang.

- Anh đùa rồi! ở đâu em cũng nhận anh ra anh hết. Khi ở nhà hàng Fouquet, các cô các bà chắc đã nhận ra anh. Em thấy họ nhìn anh. Thật là hâm mộ.

- Họ không nhìn anh. Này Rosie, anh nói thật đấy, khi anh đội mũ này thì chẳng ai nhận ra anh cả. Anh thấy cái mũ có vẻ keng đấy chứ, không à?

- Em thấy nhàu nhò xấu xí.

Anh cười và trêu nàng mặc chiếc áo khoác nặng trĩu, anh nói nhìn cái áo đau con mắt quá, hai người chọc ghẹo đùa cợt nhau cho đến khi đến tả ngạn. Hai mươi phút sau, họ vào rạp để xem phim Casablanca. Họ bị chậm đến 10 phút, nhưng không ai quan tâm. Hai người đã xem bộ phim nổi tiếng này nhiều lần rồi.

Khi vừa ngồi vào chỗ, Gavin thì thào nói:

- Chắc sắp đến đoạn Bogie nói: "Nàng bước vào quán nhậu tồi tàn của tôi, một trong những quán nhếch nhác tồi tàn trong các thành phố khắp thế giới" Đây là câu anh ta ưa thích nhất trong bộ phim.

Khi xem phim xong, họ đến quán ăn ở góc đường chỗ Rosie ở. Quán đông người, nhưng Rosie

quen biết ở đây, nên họ đã tìm cho nàng một cái bàn ở chỗ rất tốt.

- Anh nên cắt mũ đi - Rosie nói khi hai người ngồi xuống. - Nếu anh cứ đội cái mũ ấy thì em không ngồi với anh đâu. Trông kỳ cục lắm. Mọi người cứ nhìn anh khi thấy anh đội mũ.

- Ngay khi cắt mũ họ cũng nhìn anh.

- Không ai quấy rầy anh ở đây đâu - Rosie đáp, nàng nhìn lên bồi bàn, cười tươi với anh ta, anh ta quen nàng. - Anh Marcel, cho vốt-ka đá nhé. - Nàng nói rồi quay qua Gavin. - Anh có muốn như thế không?

Anh gật đầu nói thêm:

- Làm ơn vắt cho tí chanh.

Người bồi bàn nhìn anh một cách hiếu kỳ, anh quay qua Rosie, lẩm bẩm nói:

- Vâng thưa bà De Montfleurie - nói xong, anh vội vã bỏ đi để làm theo lời yêu cầu của họ.

- Anh ta nhận ra anh. - Gavin nháy mắt với nàng - Nhưng anh cũng cắt mũ để làm vừa lòng em.

Anh lấy mũ phớt để bên một ghế ngồi.

- Thế đẹp hơn, Gavin. Không ai làm phiền anh đâu. Đây là nước Pháp thanh lịch mà. Văn minh và nhạc Jazz.

Nàng nói chưa dứt lời thì một thanh niên đã đến bên họ, anh ta xin lỗi rồi rút rời chìa ra một miếng giấy trước mặt Gavin. Bằng tiếng Anh ngượng ngập, anh ta nói:

- Thưa ông Ambrose, xin ông vui lòng cho tôi chữ ký, được không à?

Gavin cúi đầu duyên dáng, ký tên, rồi nhìn anh thanh niên, mở miệng cười rạng rỡ.

Người thanh niên Pháp bước đi, vẻ hớn hở, cười toét miệng.

Gavin nói:

- Em thấy, anh ...

- Đừng nói em nói này nói nọ, Ambrosini. Nếu không em về đây.

Anh cười nhìn nàng, vẻ sung sướng.

Nàng cười thật tươi, nhìn anh một hồi lâu, đầu nghiêng về một bên, cặp mắt xanh ánh lên vẻ thắc mắc. Nàng định hỏi anh cái gì đấy thì người bồi bàn đem thức uống đến.

Thấy Gavin không có mũ, anh ta thốt lên:

- A, đúng rồi, ông Ambrose! Đúng rồi! - Anh ta mới thêm bằng tiếng Anh: - Tôi đã nghĩ chính ông mà.

Gavin gật đầu, cặp mắt chào anh, và khi còn lại hai người, anh nhìn Rosie, mắt nheo lại:

- Em cố nhận xét thật đúng. - Nói xong, anh cười vừa nâng ly cùng ly nàng. - Mừng em. - Anh nói bằng giọng diễn viên tuyệt vời nhất.

Sau khi ăn xong, trong lúc uống cà phê, Rosie hỏi anh bằng một giọng rất tỉnh táo:

- Anh Gavin này, em hỏi anh một chuyện được không?

- Được hỏi đi.

- Tại sao anh lại sống được với Louise trong nhiều năm như thế? Cuối cùng thì cô ấy cũng ngaoi quên câu chuyện đứa con đầu lòng đã chết. Cả hai đều nguôi. Vậy nếu anh không được hạnh phúc, tại sao không chia tay cô ta?

- Có nhiều lý do, Rosie à, nhưng lý do hàng đầu và quan trọng nhất là vì đứa con trai của anh. Anh đã lớn lên mồ côi cha. Ô đúng là anh có ông nội thương, nhưng không giống tình cha con. Và anh muốn David có cha, có anh một bên khi nó cần anh. Anh thấy anh phải tập trung với công việc, phải hiến thân cho sự nghiệp, nếu anh muốn thành công theo ý mình mong muốn. Anh chỉ có một mục đích duy nhất là nghề nghiệp, cho nên anh không muốn vướng vào những vấn đề khó khăn về hôn nhân, những khó khăn về ly dị, những khó khăn về vấn đề phụ nữ. Không lơ là công việc, nguyên tắc của anh là thế.

- Có phải anh nói không có người đàn bà nào khác trong đời anh? - Nàng dịu dàng hỏi, nhìn anh với vẻ hiếu kỳ.

- Không có nhiều, Rosie à. Anh luôn luôn giữ được thái độ bên ngoài bình thản, như người có gia đình hạnh phúc. Em không nghĩ thế à?

- Đúng, đúng thế. Chỉ thời gian gần đây thôi em mới biết anh không được hạnh phúc trong những năm qua. Thậm chí mới tháng 11 năm ngoái đấy thôi, khi chúng ta hoàn tất phim Người tạo ra Vua, em vẫn đinh ninh là anh được hạnh phúc trong hôn nhân. Em đã nói với Nell như vậy.

- Và cô ấy nói sao?

- Nell không đồng ý với em. Cô ấy nói em không được quên anh là một diễn viên.
- Cô ấy thật tài, cô Jeffrey của chúng ta.
- Anh nên tin tưởng vào tài khôn ngoan của cô ấy.
- Rosie này...
- Sao, Gavin?
- Có lý do khác nữa khiến anh không chia tay Louise. - Anh lại dừng một lát, đưa cặp mắt sáng bình tĩnh nhìn nàng. - Lý do đó là vì em đã lấy chồng, cho nên chuyện chia tay Louise không còn quan trọng nữa.
Rosie nhìn anh chăm chăm. Nàng chậm rãi đáp:
- Và lý do khiến em còn ở với Guy... là vì anh có vợ.
Trời đêm lạnh, trong veo một màu xanh thẫm và không một áng mây, trăng tròn vành vạnh. Hai người đi bộ trên đường về nhà, không nói với nhau một lời, cũng không chạm vào người nhau.
Khi đã vào nhà, Rosie ném chiếc áo khoác lên chiếc ghế gỗ nhỏ ngoài tiền sảnh, Gavin cũng cởi áo khoác làm theo nàng.
Không nói một lời, nàng vội vã vào phòng khách và đứng ở giữa phòng, quay mặt không nhìn vào anh.
Anh dừng lại ở ngưỡng cửa, nhìn nàng. Trong phòng chỉ có một ngọn đèn nhỏ, gian phòng hơi tối, anh không thể nhìn rõ nét mặt của nàng. Anh muốn đến bên nàng, nhưng anh thấy không cất chân lên được. Không hiểu sao, anh đứng yên như trời trồng tại chỗ.
Cuối cùng nàng quay lại nhìn anh.
Hai người đứng yên nhìn nhau không nói.
Nàng bước lên một bước về phía anh.
Anh bước lên một bước.
Chính lúc này, lúc mà cả hai từ từ tiến lại gần nhau ở giữa phòng, tự ý tiến lại, họ biết chắc chắn rằng cuộc đời của họ sắp thay đổi. Thay đổi hoàn toàn không có gì ngăn cản họ được. Họ bỗng cảm thấy rằng không có gì trên đời này làm cho họ thay lòng đổi dạ được nữa.
Nàng nhào vào vòng tay anh, anh ôm ghì thật mạnh cơ thể của nàng.
Nàng ôm quanh người anh, lần hai bàn tay lên gáy anh bấu mười ngón tay vào da thịt anh, anh áp mạnh mười ngón tay mình vào lưng nàng.
Hai người hôn nhau, nụ hôn say đắm, môi gấp chặt vào nhau như không bao giờ rời nhau ra được. Nụ hôn như để nói lên họ đã xua tan đi hết những nỗi đau đớn trong nhiều năm qua, họ ôm chặt lấy nhau như những kẻ sắp chết đuối không chịu rời nhau.
Anh say sưa hưởng mùi vị dịu ngọt trên môi nàng, pha lẫn mùi vị dịu ngọt này là vị mặn của nước mắt. Cuối cùng anh nhả môi nàng ra, đưa mấy đầu ngón tay sờ vào hai má nàng. Hai má ướt đầm nước mắt.
Anh quay mắt nhìn vào mắt nàng.
Nàng nhìn lại anh:
- Gavin? ôi, anh Gavin, em yêu anh. Em yêu anh biết dường nào.
- Rosie, anh cũng yêu em. Bao giờ anh cũng yêu em, không ngày nào anh không yêu em, không giây phút nào anh không khỏi yêu em.
Thế là mọi sự đã rõ ràng.
Cuối cùng thì mọi sự đã rõ ràng, sau bao nhiêu năm trời im lặng.
Ánh mắt trao nhau đầy thông cảm và hiểu biết, rồi không nói một lời, anh nắm tay nàng dẫn nàng đi.
Chỉ mấy giây sau, Rosie phân vân tự hỏi không biết làm sao mà họ đi từ phòng khách vào phòng ngủ trong một thời gian ngắn ngủi như thế, không hiểu hai người đã cởi áo quần ra khi nào và ở đâu nữa. Rồi khi Gavin kéo nàng ôm vào lòng thì họ không còn suy nghĩ gì nữa mà chỉ biết hôn nhau say đắm.
Rosie hôn lại anh không kém phần cuồng nhiệt. Họ hôn nhau như chưa bao giờ họ xa cách nhau. Những năm tháng lùi xa. Họ trở lại nơi mà họ đã từng biết nhau, nơi thân thuộc, nơi của hai người.
Mặc dù anh đã không làm tình với nàng suốt 11 năm qua, nhưng Gavin vẫn thuộc nằm lòng mọi góc ngách trên cơ thể nàng như chính cơ thể anh vậy. Và nàng cũng thuộc lòng cơ thể anh.

Hai người say sưa tìm lại những cảm giác cũ, mang lại cho nhau niềm khoái cảm vô bờ. Họ mê mẩn nhớ lại những kỷ niệm xưa, lòng tràn ngập hạnh phúc. Nàng là người yêu đầu tiên của anh, và anh là người yêu đầu tiên của nàng. Bây giờ hai người đến lại với nhau chẳng khác nào họ làm tình lần đầu vậy. Thế nhưng cuộc mây mưa lần này khác xưa. Họ khôn ngoan hơn; vì họ đã chịu đau khổ vì nhau, cho nên lần này cuộc tình đã mang lại cho họ nhiều nỗi êm ái mới lạ khôn lường. Cả hai đều cảm thấy đêm trôi qua như một giấc mộng. Sau trận mây mưa tái ngộ, hai người ngủ khì, nhiều giờ sau họ mới thức dậy, họ lại lo lắng đưa tay sờ nhau như sợ chuyện vừa qua không thật. Rồi Gavin thấy mình muốn làm tình lại. Một lần nữa anh ôm nàng vào lòng yêu nàng say đắm không đắn đo phân vân. Rosie cũng cảm thấy thế, nàng mê mẩn thả mình theo anh. Họ lại ngủ, rồi lại làm tình vào lúc rạng đông ló rạng. Cuối cùng họ dìu nhau vào giấc ngủ say sưa mà cả hai, không người nào từng có giấc ngủ như thế trước đây.

Rosie trở người trên giường, nàng đưa tay tìm Gavin thấy không có anh trên giường. Nàng vùng ngồi dậy, nhấp nháy mắt trong ánh mặt trời ban mai, quanh phòng, giống như đêm qua nàng nghĩ tất cả chỉ là giấc mộng. Nhưng không phải. Nàng nhìn vào cơ thể mình nàng biết không phải là mơ. Dấu vết anh còn in lại trên cơ thể nàng. Nàng mỉm cười, thu áo quần trên giường ngủ lại rồi đứng lên, tìm chiếc áo khoác dài mặc vào và đi tìm anh. Anh đang ngồi sau bàn làm việc trong văn phòng của nàng, mặc trên người chiếc áo len tay dài và quần thường nhật, cặp kính gọng đồi mồi xệ xuống trên sống mũi. Trước mặt anh, tập kịch bản phim mở rộng.

- Gavin, tập kịch bản của em mà? Cẩn thận đấy nhé, em ghi chú lung tung khắp bên lề đấy. Anh ngẩng đầu, mỉm cười với nàng.

- Chào người yêu sau đêm ân ái như thế đấy sao?

- Ô anh... anh! - Nàng vừa cười vừa nói lớn. - Anh đừng lục lạo, Ambrosini?

- Anh yêu em mới làm thế.

- Em cũng yêu anh. - Nàng đến bàn, cúi người hôn lên má anh. Anh hơi nhích mặt qua để hôn lên miệng nàng, rồi kéo nàng vào lòng, áp đầu vào vai nàng. - Lạy Chúa, anh yêu em biết dường nào, Rosie. Yêu nhiều lắm, em không biết đấy thôi. - Anh ôm nàng một lát rồi thả ra. - Đừng sợ về tập kịch bản, anh chỉ lấy ra một trang để sửa vài chỗ trong phần đối thoại của anh thôi. Ngày mai anh sẽ hoàn lại ở phim trường.

Nàng đứng dậy, đi qua phòng, vừa ngoảnh đầu lui, nói:

- Em ngủ thấy mùi cà phê pha rồi. Tuyệt quá, anh thân yêu. Anh muốn uống tách nữa không?

- Không, cảm ơn em, Thiên thần.

Chuông điện thoại reo.

Cả hai đều nhìn vào máy.

Rosie lặng lẽ nói:

- Em hy vọng không phải Johnny.

Gavin đứng lên.

- Anh để em tự do - anh nói rồi bước đi khỏi bàn.

Nàng lắc đầu.

- Không sao, anh cứ ở đây. Em không có gì bí mật phải giấu anh. Vả lại, máy còn hoạt động.

Chuông điện thoại vẫn tiếp tục reo.

- Không, không phải.

Nàng nắm chặt ống nghe. - Alô? - Bỗng mặt nàng tươi lên. - Nell, mạnh khỏe chứ? Cậu ở đâu đấy?

Liền sau đó, nụ cười tắt trên môi nàng. - Ô Nell, không thể được, ôi lạy Chúa! - Nàng nắm chặt ống nghe, ngồi phịch xuống ghế. - Ôi lạy Chúa tôi? - Nàng lại la lên, mặt thất sắc. - Ừ, ừ, mình sẽ đến ngay, đến ngay lập tức. - Nàng dừng lại lắng nghe, mắt nhìn Gavin, anh đang đứng gần bàn, cau mày lại. Anh thấy mắt nàng mở to khiếp đảm, nàng run lập cập. - Ừ, được rồi, mình sẽ làm thế. Mình sẽ để lại lời nhắn lên máy cậu. - Nàng cúp máy.

Anh bước đến bên nàng, hỏi:

- Chuyện gì thế, Rosie? Có gì không ổn à?
Nàng sững sờ nhìn anh, lắc đầu, khi nàng cất tiếng nói lại, giọng nàng run run:
- Chuyện của Kev. Anh ấy bị bắn. Anh ấy bị thương rất nặng. Các bác sĩ ở Bellevue cho Nell biết tình trạng anh ấy rất nguy hiểm - nàng bật khóc. - Họ sợ Kev nguy đến tính mạng.

42.

Vào sáng thứ hai. Rosie và Gavin từ phi trường Kennedy đi thẳng đến bệnh viện Bellevue. Nell đang lo lắng đợi hai người ở đây.
Sau một ngày Chủ nhật dài, cô bơ phờ mệt mỏi, mặt mày thất sắc, khi vừa trông thấy hai người, cô khóc như mưa. Khi Rosie đến an ủi cô, nàng cũng khóc. Hai người ôm lấy nhau một hồi, rồi Gavin gỡ Nell ra, ôm cô vào lòng, cổ động viên cô trấn tĩnh như anh đã động viên Rosie khi hai người ngồi trên máy bay xuyên đại dương.
- Kevin khỏe lắm, khỏe như ngựa - anh nói khi ôm quàng hai tay quanh người Nell, rồi anh dìu cô đến dãy ghế ở cuối phòng đợi. - Nếu người nào có sức khỏe để qua khỏi, thì người ấy chính là Kevin.
- Nhưng anh không hiểu đâu, Nell vừa khóc vừa nói. - Anh ấy không phải chỉ bị một vết đạn thôi đâu. Chúng bắn anh cả một loạt. Anh ấy bị mấy vết thương và mất rất nhiều máu.
Mặc dù cũng hết sức lo sợ, nhưng Rosie vẫn cố nói thêm:
- Gavin đúng đấy, Kev sẽ qua khỏi. Anh ấy sẽ qua khỏi. Anh không thể chết như bố được. - Ngồi xuống bên Nell, nàng nói tiếp: - Khi nào ta được vào thăm Kevin? Các bác sĩ đâu rồi?
Nell đáp:
- Để mình đi báo cho bà trưởng điều dưỡng biết. Bà sẽ gọi bác sĩ Morris. Ông ta bảo làm thế khi các cậu đến.
Rosie gật đầu Nell vội vã bỏ đi.
Gavin nắm bàn tay của Rosie, bóp chặt trong tay mình.
- Nếu Kevin cần máu, anh sẵn sàng truyền máu anh cho ấy, Rosie à. Anh nghĩ chắc em cũng bằng lòng.
Nàng nhìn anh.
- Nhưng cho máu thì phải thử có an toàn không đã chứ?
- Đúng. Nhưng anh muốn em biết là anh rất mong muốn được cho máu. Nếu là anh thì chắc Kev cũng sẵn sàng cho máu.
- Đúng, chắc anh ấy sẵn sàng, em cảm ơn lời đề nghị của anh. Đợi xem bác sĩ nói sao đã.
Mấy phút sau Nell trở lại với một người đàn ông mặc áo bờ lu trắng, Rosie nghĩ chắc ông ta là bác sĩ đang chữa cho Kevin.
Nell giới thiệu mấy người với nhau, rồi Rosie hỏi khi nào họ có thể thăm Kevin được.
- Anh ấy vẫn còn hôn mê, thưa cô Madigan. - Bác sĩ Morris nói. - Và anh đang nằm trong phòng cấp cứu, nhưng nếu cô muốn, cô có thể đến thăm cũng được.
- Chúng tôi muốn lắm, Rosie đáp. - Tình hình anh tôi ra sao, thưa bác sĩ Morris?
- Có hơi đỡ hơn hôm qua. Sáng hôm nay chúng tôi lại giải phẫu cho anh thêm lần nữa, lấy viên đạn thứ tư, viên cuối cùng, thế là anh ổn định rồi đấy. Cô nên nhớ là anh ấy còn rất trẻ, rất khỏe và hết sức vạm vỡ, cơ thể thật tuyệt vời. Nhờ thế mới giải phẫu được nhiều lần.
Rosie gật đầu. Nàng lại muốn khóc bèn quay mặt đi, dang hắng giọng, lục tìm trong túi xách lấy khăn tay.
Gavin lên tiếng:
- Nếu anh ấy cần truyền máu cô Madigan và tôi sẵn sàng cho máu.
- Bây giờ chúng tôi không cần truyền máu cho anh, và chắc chúng tôi cũng không cần truyền làm gì. Nhưng ý kiến thật quý. Xin cảm ơn. Chúng ta đi chứ?
Cả ba người đi theo bác sĩ Morris ra khỏi phòng đợi, họ đi dọc theo hành lang đến phòng cấp cứu. Ông bác sĩ mở cửa, dẫn Rosie và Gavin vào phòng của Kevin, còn Nell đứng lại ngoài hành lang. Kevin nằm trên giường bệnh, người được gắn nhiều ống nối với các thứ máy móc. Anh trắng như vải trải giường. Hai mắt nhắm nghiền, hơi thở yếu ớt.
Rosie bước đến gần giường, sờ tay anh, nghiêng người sát anh, và hôn vào má anh:
- Em đây, Kev thân yêu - nàng nói, cố giữ không để nước mắt trào ra. - Rosie đây, em đến thăm

anh, có cả Gavin và Nell nữa. Chúng tôi yêu anh, Kev à.
Kevin vẫn nằm im không nhúc nhích. Rosie lại bóp tay anh rồi quay người đi ra. Nước mắt chảy xuống hai má. Nàng cảm thấy tất cả sinh lực trong người anh hình như tiêu tan đâu hết, lòng nàng thất lại. Bỗng nàng biết tại sao hôm qua người ta đã chẩn đoán và cho biết tình hình nghiêm trọng như thế.

Gavin bước đến bên giường, anh nắm tay Kevin.

- Kev, Gavin đây. - Bọn mình sẽ ở lại đây với cậu cho đến lúc cậu bình phục. - Rồi anh nghiêng người hôn lên má anh như Rosie đã làm hồi nãy.

Ra ngoài hành lang, họ gặp Neil O'connor, anh ta lại đến thăm Kevin. Nell giới thiệu người thám tử với Rosie và Gavin. Ông bác sĩ xin lỗi, và Neil đi theo họ đến phòng đợi.

Khi ông bác sĩ vừa đi khỏi, Rosie liền hỏi:

- Chuyện xảy ra như thế nào?

Neil lắc đầu.

- Tôi xin lỗi, Rosie. Tôi không biết rõ. Và chúng tôi chỉ đợi đến khi nói chuyện với Kev mới biết được chuyện gì đã xảy ra.

- Hôm qua Nell có cho chúng tôi biết người cộng tác với Kev cũng bị thương. Anh ta chưa cho anh biết gì hết à? Hay anh ta cũng mê man bất tỉnh.

Neil lắc đầu, vẻ mặt anh trông thần thờ. Im lặng một lát Neil mới nói bằng một giọng nho nhỏ, run run :

- Rủi thay là Tony vừa chết.

- Ôi trời! - Nell la lên và áp bàn tay vào miệng, nước mắt lại tuôn ra.

Rosie nín chặt cánh tay của Gavin. Mặt nàng xanh như tàu lá.

Ba người bạn túc trực canh gác suốt bốn ngày.

Đến ngày thứ sáu, 17 tháng tư, Kevin Madigan mới tỉnh dậy, anh mở mắt ra. Đúng là ngày thứ sáu tốt lành, bắt đầu ngày cuối tuần lễ Phục sinh.

Nell đang ngồi bên giường anh, và nàng là người đầu tiên anh trông thấy. Anh yếu ớt mỉm cười nhìn nàng.

- Chào cưng - anh thều thào nói.

- Ôi Kev! ơn Chúa! - Nàng la lên, đưa tay nắm chặt lấy tay anh. Nàng đứng dậy, cúi môi hôn lên má anh và thì thào bên tai anh: - Em yêu anh.

- Nell, anh cũng yêu em - anh thì thào đáp, giọng khàn khàn. Vẫn nắm tay anh, cô ngồi xuống, mắt dán vào mặt anh. Nước mắt tuôn trào.

- Nell, anh xin lỗi.

- Yên ổn cả, anh đừng nói. Anh còn yếu. Anh đã trải qua một trận cực kỳ khủng khiếp. Nhưng em biết anh sắp qua khỏi. - Nàng cố rút tay lui. Anh đã nắm chặt tay cô.

Cô nói:

- Kev, để em đi. Một chút thôi. Em muốn tìm Rosie và Gavin. Họ đang ở ngoài phòng đợi.

43.

Rosie biết Johnny hiện đang ở Manhattan.

Anh đã để lại vô số lời nhắn trên máy của nàng tại nhà ở Paris và đã gọi đến trụ sở Hiệp Hội Jeffrey nhiều lần để tìm Nell. Người phụ tá của cô đã được lệnh trả lời cho tất cả các khách hàng của Nell rằng cô đang đi nghỉ xa, không thể tiếp xúc được.

Nhưng vào chiều thứ sáu tốt lành này, Rosie biết Kevin đã bình phục, nàng bèn quyết định gặp Johnny. Nàng cần nói cho anh biết hai người không thể sống chung với nhau được.

Sau khi gọi đến khách sạn Waldorf Astoria và được chuyển qua cho bàn nhắn tin, Rosie cúp máy. Rõ ràng là những cuộc gọi đến cho anh đều bị kiểm soát; nàng không muốn để lại cho họ số điện thoại của Gavin ở Trump Tower. Sau khi đắn đo suy nghĩ một hồi, nàng quyết định đi đến xuống thu băng Hit Factory, có lẽ Johnny đang thu đĩa ở đấy. Có lần khi bàn về chuyện thu băng, anh đã cho nàng biết anh thích làm việc sớm, khoảng 11 giờ và làm miết cho đến 6 hay 7 giờ. Nàng nhìn đồng hồ. Mới 3 giờ. Nàng muốn đáp taxi đến đấy ngay.

Từ bệnh viện về căn hộ của Gavin ở Trump Tower mới hết một giờ, Rosie vội vã vào toilet tắm

vòi dưới vòi sen. Sau khi trang điểm và làm tóc xong, nàng mặc bộ đồ màu xám với áo khoác cùng màu, dài đến đầu gối.

Gavin ở lại bệnh viện Bellevue với Kevin và Nell. Nàng để lại tờ giấy trên bàn anh, báo cho anh biết nàng sẽ về trong vòng hai giờ nữa. Sau khi lật xem Trang Vàng Manhattan, nàng nhớ trong óc hãng Hit Factory vẫn còn ở chỗ cũ trên đường phố 54 Tây.

Mười phút sau, khi đang trả tiền taxi, Rosie liếc mắt thấy Kenny Crossland, người đàn đệm cho Johnny. Anh ta dừng lại cổng vào tòa cao ốc, nơi hãng Hit Factory đặt trụ sở.

Khi nàng vừa quay lui và bước lên một bước, anh ta liền cười toe toét với nàng và nói lớn:

- Chào Rosie? Johnny rất mong gặp cô đấy. Anh ta làm chúng tôi điên lên hết. Không gặp được cô, anh ta buồn ghê lắm.

- Tôi đã cố gắng để gặp anh, Rosie đáp. - Tôi mới đáp máy bay từ Paris đến. Nàng nhún vai, nhìn anh ta mỉm cười. - Đây, tôi đến rồi đây.

Kenny quàng tay quanh vai nàng, cùng nàng đi vào tòa cao ốc. Vừa đi đến thang máy, anh ta vừa nói:

- Hôm nay chúng tôi thu âm phần nhạc, nhưng Johnny vẫn đến. Ảnh thích có mặt trong bất cứ khâu nào của chương trình thu đĩa. Có lẽ bây giờ ảnh đang diễn tập, hay có thể ảnh đang lồng tiếng cũng nên.

Rosie chỉ gật đầu, nàng không muốn nói nhiều quá với Kenny. Tự trung nàng chỉ đến với Johnny, và nàng nhớ trong chuyến lưu diễn ở Anh vừa rồi, anh ta và Kenny thường hay cãi cọ nhau lật vật về đủ thứ chuyện. Nàng bỗng cảm thấy muốn bảo vệ cho Johnny, nàng không muốn để cho những người hợp tác với anh có chuyện để đàm tiếu vô ích.

Kenny để nàng đứng ở phòng tiếp tân, bảo nàng đợi ở đây để anh ta đi tìm Johnny. Nàng cảm ơn, anh ta cười toe toét rồi biến mất.

Ngồi xuống ghế, nàng cảm thấy mệt mỏi suy nhược, dựa đầu vào lưng ghế và đưa mắt thần thờ nhìn lên các bức tường. Khắp nơi đều treo các huy chương vàng, huy chương bạc lồng khung của các minh tinh như Billy Joel, Michael, Paul Simon, Madonna và Johnny Fortune.

Nàng phân vân không biết tại sao chưa thấy Johnny đến, nhưng rồi nàng nghĩ anh ta đang làm việc, và phải đợi cho xong việc mới đi được.

Khoảng 15 phút sau, một thanh niên bước vào phòng tiếp tân, giới thiệu với nàng anh ta là một trong những nhà sản xuất đĩa của Johnny. Anh ta nói năng bật thiệp, mời nàng theo anh, đến thang máy để lên một tầng lầu khác. Đến đây, anh ta dẫn nàng vào phòng kiểm soát. Qua cửa sổ lắp kính, nàng thấy trong phòng thu thanh, anh đang hát trước micrô. Hai mắt nhắm lại, tai đeo ống nghe.

Người thanh niên nói:

- Johnny sắp xong rồi đấy. Anh ấy đang lồng tiếng vào đĩa. - Hình như anh ta nghĩ rằng nàng muốn biết công việc tiến hành ra sao, bèn nói thêm: - Johnny nghe âm nhạc đã thu vào đĩa trên ống nghe, rồi anh hát vào micrô.

- Hay nhỉ - Rosie nói nho nhỏ, mắt vẫn nhìn Johnny. Người thanh niên cười, gật đầu rồi bỏ đi, để nàng ở lại trong phòng kiểm soát với người kỹ sư âm thanh.

Khi Johnny lồng tiếng xong, anh mở mắt ra, nhìn người kỹ sư ở ngoài phòng kiểm soát. Người này gật đầu với vẻ phấn khởi và đưa ngón cái lên làm dấu, muốn nói cho anh biết việc thu đĩa đã hoàn tất.

Chính lúc ấy Johnny trông thấy nàng.

Anh có vẻ ngạc nhiên một thoáng.

Rồi mặt anh sáng lên, đưa tay vẫy chào. Anh để micrô xuống và tháo hai ống nghe ra, ra dấu gọi nàng.

Rosie vào phòng thu băng với anh.

Lập tức anh kéo nàng ôm vào lòng, hôn nàng.

Một lát sau, nàng cố đẩy anh ra một cách nhẹ nhàng, nàng gượng cười và nói:

- Johnny, người kỹ sư đang nhìn chúng ta kia kìa.

- Kệ anh ta. Ôi cưng, gặp em thật tuyệt! Anh nhớ em quá trời! - Vẫn nắm chặt hai vai nàng, anh đứng nhìn người lui, nhìn nàng đắm đắm, cười toe toét. Nhưng cặp mắt xanh trong sáng có vẻ căng thẳng, nàng thấy thoáng hiện nét bức tức giận dữ. Khi cất tiếng nói tiếp giọng anh có hơi

to một chút:

- Chà, Rosie, anh đã cố tìm gặp em nhiều ngày liền? Cứ gọi đến nhà em mãi. Tìm mãi đến nỗi điên lên. Tại sao em không gọi lại cho anh? Em biến mất nơi nào?

Nàng vẫn nhìn anh, không nói. Quá lo lắng cho anh trai, mệt mỏi vì say máy bay, kiệt sức vì thức canh ở bệnh viện và quá lo sợ cuộc chạm trán này, Rosie cảm thấy mất bình tĩnh. Nàng cố trấn tĩnh lại.

Thấy nàng không trả lời, anh nói tiếp:

- Cùng à, chúng ta phải thay đổi tất cả mọi việc; anh không thể sống như thế này được. Em phải đi theo anh mọi lúc mọi nơi. - Nhìn nàng đăm đăm, vẻ mặt anh bỗng ngờ ngợ, anh lớn tiếng nói tiếp: - Tại sao em không báo anh biết em sẽ đến? Em sẽ ở lại với anh bao lâu?

Nghe anh nói, bỗng nàng thấy người căng thẳng. Nàng chợt nghĩ đến anh trai nàng đang chống chọi với thương tích trầm trọng trên người trong phòng cấp cứu ở bệnh viện Bellevue, nàng bèn nhích người, nước mắt tuôn đầy cả mặt.

Johnny thất sắc, đưa tay quàng quanh người nàng, dẫn nàng ra khỏi phòng ghi âm vừa nói:

- Ấy, cùng, đừng khóc. Anh đã nóng nảy vì anh quá lo buồn. - Anh dẫn nàng vào văn phòng rồi đóng cửa lại.

Rosie vẫn khóc sụt sùi. Nàng ngồi xuống ghế, đưa tay lục túi xách lấy cái khăn tay, lau mặt. Những cảm xúc bị dồn nén trong mấy ngày qua có dịp bùng ra, nàng khóc mãi không ngớt.

Johnny sững sờ, ngồi xuống chiếc ghế trước mặt nàng; anh bàng hoàng bối rối. Cuối cùng, anh lấy giọng dịu dàng nói với nàng.

- Rosie, đáng ra anh không được ăn nói với em như thế. Anh không có ý định làm em buồn.

Hít vào một hơi thật dài, nàng vừa khóc vừa nói:

- Không phải vì anh, Johnny à. - Và rồi vẫn không ngăn được cơn khóc, nàng nói tức tưởi: - Vì anh trai của em, anh Kevin? Anh ấy bị bắn. Anh gần chết. Vì thế mà mấy ngày qua anh không được tin em, Johnny. Em phải đến bệnh viện với anh ấy. - Lại một lần nữa, nàng thấy trước mắt hình ảnh Kevin mặt mày trắng bệch, nước mắt nàng lại tuôn ra.

- Bị bắn à. Chuyện xảy ra như thế nào? Anh ấy bị cướp giật, hay bị gì? - Johnny cau mày hỏi.

- Không, anh ấy không bị cướp giật. Anh ấy bị bắn khi hành sự. Bị bọn Ma-phi-a bắn. Chúng đã bắn anh ấy như chúng đã bắn bố em - Rosie nói lớn qua nước mắt.

- Ma-phi-a, Johnny nói. Anh không hiểu...

- Anh của em là cảnh sát chìm. Em không định nói cho ai biết, nhưng...

- Cảnh sát chìm - Johnny lẩm bẩm, mắt nhìn nàng.

- Đúng, - Rosie đáp, gật đầu. Anh ấy làm ở Sở cảnh sát New York nhiều năm nay rồi. Mới cách đây mấy tháng, anh chuyển sang làm ở phòng trình sát tội phạm để điều tra một gia đình Ma-phi-a. Gia đình Rudolfo. Chắc anh đã nghe tiếng gia đình này. Ai cũng biết tiếng gia đình này hết. Họ đã bắn Kevin. Gia đình Rudolfo đã bắn anh của em. - Nàng áp chiếc khăn vào mặt để chặn nước mắt.

Johnny ngồi sững người trên ghế, mặt tái mét. Anh nhìn Rosie đăm đăm, vẻ không tin nổi những lời anh vừa nghe, cố nhớ lại những gì nàng vừa nói. Ở Paris, anh đã nghe nàng nói anh nàng là kế toán viên, rồi bây giờ nàng lại nói anh nàng là cảnh sát chìm. Cảnh sát chìm bị gia đình Rudolfo bắn.

Thế giới của anh bị đảo lộn hết.

- Em không phải đến đây để nói với anh về chuyện Kevin đâu, Rosie chậm rãi nói. - Em nói chuyện đó vì em quá buồn phiền. Em đến giải bày cho anh một chuyện, chuyện về chúng ta.

- Em nói thế là sao? -- anh hỏi, giọng thật khẽ.

Rosie nhìn thẳng vào mặt anh, cố mỉm cười. Nhưng nụ cười tắt ngay. Nàng cố lấy giọng hết sức dịu dàng, nói:

- Johnny à, chuyện không thể thực hiện được?

- Chuyện gì không thể thực hiện được?

- Chuyện của anh và em.

Bỗng nhiên Johnny biết chuyện gì xảy đến rồi, ta biết nàng sắp nói cái gì rồi, nhưng anh vẫn không tin được chuyện xảy ra như thế. Johnny cảm thấy như máu đã khô cạn hết trong người anh, anh cảm thấy đau đớn, anh ngồi tựa người ra ghế, lòng run sợ.

Cuối cùng, Johnny cất tiếng nói:

- Tại sao không thực hiện được? Anh yêu em mà, Rosie. Anh biết em yêu anh mà! Nàng hít vào một hơi dài, đưa tay nắm bàn tay anh nói :

- Nhưng em không yêu anh, Johnny à. Ít ra cũng không theo lối anh muốn em yêu anh.

- Chúng ta đã yêu nhau rất tuyệt vời kia mà! Tuyệt vời ở trên giường, tuyệt vời khi không có ở trên giường. Em đã nói với anh như thế ở Luân Đôn.

- Ô, Johnny, anh rất tuyệt vời, rất đáng yêu và rộng lượng. Nhưng em không thể kết hôn với anh được. Chúng ta rất khác nhau trong nhiều phương diện.

- Những phương diện nào? Cho anh biết khác nhau ra sao?

- Khác nhau ở lối sống.

- Thật anh không hiểu nổi.

- Đây nhé. Anh là người nghệ sĩ vĩ đại nhất thế giới: anh là siêu sao, và anh sống theo phong cách của những bậc siêu siêu sao; anh sống như thế vì công việc của anh khiến anh phải sống thế. Giờ giấc anh sống kỳ lạ lắm. Rồi anh lại cần có người vợ luôn luôn đi theo anh. Cả đêm lẫn ngày. Cả vào những chuyến lưu diễn của anh. Luôn luôn ở bên cạnh anh. Johnny em không thể làm được. Em có nghề nghiệp riêng. Em yêu nghề của em, và không thể bỏ nghề được. Anh thì muốn sở hữu em - thậm chí còn kiểm soát nữa - trong khi em muốn được hoàn toàn độc lập. Duyên nòng của ta mãi thắm được không.

- Khi chúng ta lên giường thì duyên nòng lại thắm. Chúng ta có khác gì đâu, phải không?

- Không, có khác chứ. Anh là người rất ham mê tình dục, em thấy anh rất quyến rũ về mặt ấy. Nhưng tình dục không đủ. Trong hôn nhân, phải có cái gì khác nữa.

- Em không tạo cho chúng ta có cơ hội để sống cuộc sống vợ chồng - anh lập luận, lấy lại bình tĩnh nhìn nàng đăm đăm. - Anh ở bên Úc hơn một tháng trời, bảy tuần liền anh không thấy mặt em. Chúng ta cần phải sống cùng nhau, Rosie. Sống với anh vài hôm ở khách sạn Waldorf, mọi việc sẽ êm thấm như trước thôi. Như những ngày chúng ta sống ở Luân Đôn và Paris. Anh biết thế nào cũng được như thế lại.

Rosie lắc đầu, buông tay anh ra và đứng dậy.

- Không, sẽ không được như thế đâu, Johnny à.

- Em lầm rồi, cưng! - Anh thốt lên, vùng đứng dậy - Em không thể nói rằng em không cảm gì với anh hết, em không thể nói rằng em không yêu anh như cách anh yêu em! Anh nhớ rõ từng giây từng phút hai ta sống với nhau, anh nghĩ rằng chuyện đó không phải là đóng kịch, em nhớ cho điều đó, cưng.

Nàng gật đầu.

- Đúng, em nhớ, Johnny. Sống với anh thật tuyệt. Anh làm cho em say sưa mê mẩn, nhưng em không thật yêu anh. Vì thế giữa hai ta không có tương lai.

Anh sững sốt nhìn nàng. Anh quá kinh ngạc đến độ không nói được thành lời.

Sự thông cảm, lòng trắc ẩn và tính dịu dàng lại trỗi dậy trong lòng nàng, hiển hiện qua nét mặt. Nàng đưa tay chạm vào cánh tay anh. Rồi bằng một giọng buồn bã, đầy ân hận, nàng thì thào nói với anh:

- Em xin lỗi, Johnny, thật đáng tiếc!

- Em cho chúng ta một cơ may đi - anh van nài.

Nàng cắn môi, nhìn anh. Nàng cảm thấy rất buồn cho anh, thế nhưng nàng không biết làm gì để vui nhẹ nỗi đau khổ của anh được.

Nước mắt chảy tràn trên mặt anh.

- Anh yêu em mà, Rosie, anh sẽ làm gì nếu không có em? Xin em hãy ở với anh vài ngày - anh cầu khẩn. - Chúng ta hãy cố sống thử đời sống vợ chồng. Chắc chúng ta sẽ đạt được bằng con đường này.

- Không được đâu, anh Johnny thân mến. Em không thể ở lại được, em sẽ lên đường đi Paris vào sáng Chủ nhật. Em phải trở lại làm việc. - Khi ra đến cửa, nàng quay lại nói với anh: - Chào anh, Johnny.

44.

Johnny quá đau đớn.

Rosie đã bỏ anh. Đời anh thế là tan nát. Anh không thể sống thiếu nàng. Anh muốn nàng trở lại

với anh. Anh phải tìm cách để nàng trở lại với anh.
Anh ngồi trong chiếc Limusin dài trên đường đến đảo Staten Island, đầu óc suy nghĩ mung lung. Rõ ràng là anh không thể chấp nhận lý do nàng đưa ra để đoạn tuyệt với anh. Nàng đã vô ý thức; anh biết nàng đã nói láo. Lý do khiến nàng bỏ rơi anh là vì anh trai của nàng đã cho nàng biết anh là người trong gia đình Rudolfo. Mà nàng thì tin rằng gia đình Rudolfo đã bắt Kevin. Chiều nay, sau khi rời khỏi phòng ghi âm ra về, anh đã bốc đồng gọi điện thoại nói chuyện với cậu Savaltore. Và bây giờ anh đến gặp lão, để nói chuyện với lão, để xin lão một đặc ân. Trước đây, chưa bao giờ anh xin lão một điều gì hết, cho nên anh tin chắc lão Trùm sẽ không từ chối anh. Hồi nãy khi hai người nói chuyện với nhau Savaltore đã tha thiết mời anh đến ăn tối. Lão đã nói với anh:

- Johnny, hôm nay là thứ sáu Tốt lành, một dịp rất tốt cho chúng ta.
Nhưng anh đã từ chối một cách rất kính cẩn, viện cớ anh phải thu đĩa cho đến 7 giờ. Thực ra thì không phải thế. Thực vậy, anh đã rời phòng ghi âm ngay khi Rosie ra về, khi anh đã nói chuyện với lão Trùm. Anh không thể nào tập trung vào công việc được nữa. Quá sốc, anh trở về khách sạn để có thì giờ trấn tĩnh trước khi đi đến đảo. Anh không muốn biểu lộ sự yếu đuối trước mặt cậu Savaltore.

Anh tập trung nghĩ đến Rosie, và anh trai của nàng Kevin. Anh thấy lý do quá rõ ràng rồi. Khi điều tra về gia đình, chắc là anh trai nàng đã tìm ra mối liên hệ của anh với gia đình ông Rudolfo thông qua cậu Vito đội trưởng trong tổ chức và bạn thân thiết của Savaltore. Anh trai nàng chắc đã báo cho nàng biết phải xa anh đi. Đúng, đúng thế đấy. Chính vì thế mới xảy ra nông nỗi này.

Không thể nào nàng không yêu anh được. Anh biết rõ như thế. Tóm lại, anh là Johnny Fortune kia mà. Phụ nữ đều chạy theo anh. Nàng đã gọi anh là siêu siêu sao kia mà; nàng nói anh có sức quyến rũ kia mà. Nàng đã nói với anh như thế kia mà.

Johnny nhắm mắt lại.

Gương mặt nàng nhảy múa trong đầu anh.

Nàng đẹp quá.

Anh yêu nàng. Nàng là người đàn bà duy nhất anh thương yêu. Và nàng yêu anh. Anh tin chắc như thế. Hai người yêu nhau.

Anh sẽ kéo nàng trở về với anh.

Cậu Savaltore của anh sẽ giúp anh.

Hai người ngồi ở sau hậu liêu.

Savaltore Rudolfo uống rượu Strega, còn Johnny uống rượu vang trắng, họ nói chuyện về chuyến lưu diễn của Johnny ở Úc, về đĩa nhạc mới anh đang thu, đại khái là về nghề nghiệp của anh, họ nói chuyện một lúc.

Rồi Savaltore dựa người ra lưng ghế, nhìn Johnny mỉm cười. Máu huyết của ta, lão nghĩ. Con trai ta. Mặc dù Johnny không biết Savaltore là bố mình. Mấy lúc gần đây, lão phân vân tự hỏi nếu lão không nói sự thực cho Johnny biết thì lão có sai lầm không. Có lẽ Vito nói đúng. Có lẽ phải nói cho nó biết. Sẽ có hại gì không? Johnny đã là một đại minh tinh rồi, là nghệ sĩ vĩ đại nhất rồi. Không có gì làm cho anh đau khổ hết. Chỉ để cho Johnny biết thôi không cho mọi người biết. Lão sẽ suy nghĩ thêm về vấn đề này. Phải quyết định dứt khoát trước khi Johnny về lại Bờ Đông. Nếu lão có nói cho anh biết thì chắc đây cũng là chuyện bí mật của họ thôi.

Nhìn Johnny chăm chú, Savaltore nói:

- Cậu rất sung sướng có cháu đến thăm, Johnny. Bây giờ cậu chúc mừng cháu được rồi. Cậu Vito đã cho ta biết cháu tìm được ý trung nhân rồi, một cô gái tốt theo đạo Cơ đốc. Khi nào chúng ta gặp được cô ấy?

Johnny hít vào một hơi rồi thở dài.

- Đây là lý do khiến cháu đến thăm cậu tối nay, cậu Savaltore à. Để nói với cậu về Rosie. Đã xảy ra chuyện khó khăn.

- Ô, khó khăn gì thế?

- Rosie đã chia tay cháu.

Savaltore quá kinh ngạc.

- Không thể thế được. Đàn bà mê cháu như điệu đố mà, Johnny?

- Cháu chắc Rosie vẫn còn yêu cháu.
- Thế thì tại sao? - Savaltore nhướn một bên chân mày bạc lên.
- Anh của Rosie là cảnh sát chìm. Anh ta bị bắn, bắn trọng thương.
- Một cảnh sát chìm à, Johnny! Anh cô ta là cảnh sát chìm à? Và cháu đã yêu cô ta à?
- Cháu không biết anh ta là cảnh sát chìm. Bây giờ mới biết. Rosie nói anh cô bị người trong nhà Rudolfo bắn. Cháu nghĩ anh ta biết về cậu Vito, biết cháu có liên hệ đến gia đình cậu, cho nên anh ta đã nói với Rosie. Và thế là cô ấy từ giã cháu.
- Có lẽ thế. Nhưng thằng anh cô ấy, thằng cảnh sát chìm ấy, không bị gia đình Rudolfo bắn. Gia đình Rudolfo không rình rập để bắn cảnh sát chìm. Làm thế sẽ hại đến công việc làm ăn. Cháu hiểu chứ?

Johnny gật đầu, mặt vẻ thoáng hiện vẻ khoan khoái

- Cháu cũng nghĩ thế đấy, cậu Savaltore à, và đấy là lý do khiến cháu đến thăm cậu. Cháu muốn biết chắc là Rosie đã làm.

- Cô ấy làm rồi, Johnny! Quá làm rồi!

Johnny hơi ngần ngừ một lát rồi nói:

- Cháu muốn cậu giúp cháu để nàng trở lại với cháu.

- Làm sao ta làm được?

- Cháu muốn cậu hỏi các gia đình khác, để tìm ra kẻ nào đã bắn anh trai nàng. Cháu muốn chứng minh cho nàng thấy không phải gia đình Rudolfo đã bắn.

Savaltore nhìn anh, cặp mắt xanh của lão hơi nheo lại. Sau một lát suy nghĩ, lão Trùm nghiêng đầu.

- Ta sẽ nói với Anthony. Anh ấy sẽ tìm ra bất cứ điều gì chúng ta cần biết. Cứ để đấy cho ta, chúng ta sẽ nói chuyện vào cuối tuần này.

Năm phút sau, Johnny hôn lão Trùm, chúc lão ngủ ngon, và ra về, người cố vấn liền bước vào phòng.

Không nói một lời giáo đầu, gã vào đề ngay:

- Thưa ông chủ, Joey Fingers sắp đi. Hắn muốn vào để bày tỏ lòng tôn kính với ông. Có được không ạ?

- Không. Tôi không muốn thấy hắn.

- Tôi đã nói với hắn đây là lần cảnh cáo cuối cùng. Nếu hắn cứ bép xép cái miệng nữa, bàn chuyện công việc của chúng ta với mọi người nữa, thì hắn sẽ bị loại.

- Joey Fingers là trở ngại lớn của chúng ta. Loại hắn đi cho rồi, Anthony!

Tên Cố vấn nhìn nhanh lão Trùm, gã hỏi:

- Ông muốn khử hắn phải không?

- Ừ. Loại hắn đi cho rồi.

- Tuân lệnh, thưa ông chủ.

Johnny ngồi thư thái trong xe khi chiếc Limusin chạy qua đảo Staten Island hướng về phía cầu Verrazan Narows. Vấn đề khó khăn của anh với Rosie không mấy chốc sẽ giải quyết xong.

Savaltore là chủ của các Ông chủ ở miệt Bờ Đông này. Ông ta là người có uy lực nhất. Những gia đình khác sẽ cung cấp cho Savaltore những tin tức mà anh cần. Ngày mai, Chủ nhật là chậm nhất lão Trùm sẽ biết đích xác kẻ nào đã giết anh của Rosie.

Anh sẽ đi tìm nàng, cho dù có theo nàng sang Paris đi nữa, để nói cho nàng biết. Gia đình Rudolfo thế nào cũng sẽ được minh oan.

Lần đầu tiên suốt nhiều giờ qua, bây giờ Johnny mới cảm thấy mình trở lại bản chất trước đây của anh. Anh mỉm cười. Mọi sự rồi sẽ tốt đẹp. Anh và Rosie sẽ kết hôn với nhau ngay sau khi nàng ly dị xong chồng trước.

Một giờ sau, khi chiếc Limusin qua cầu Verrazano, đột nhiên xe dừng lại một cách đột ngột. Johnny bèn ngồi thẳng người lên, chồm tới trước, anh hỏi:

- Kìa Eddie, sao thế?

Eddie ngoảnh đầu nhìn lui.

- Quả thật, tôi không biết, thưa ông Fortune. Xe tắt máy đột ngột. Có thể phải sang xe. Trước đây đã xảy ra một lần rồi.

- Ôi lạy Chúa! - Johnny thốt lên. - Tôi cần sang xe ngay. Bây giờ chúng ta sẽ làm gì?
- Tôi sẽ gọi cho Công ty cho mượn xe. Họ sẽ cho đến đây một xe khác liền, thưa ông Fortune.
- Được rồi, gọi đi. Để đưa tôi về khách sạn Waldorf.

Mười phút sau, Joey Fingers lái xe chạy qua cầu. Chiếc Limusin đã được kéo vào một bên, gã cho xe chạy chậm lại khi đến gần. Lập tức gã nhận ra đây là chiếc xe mà Johnny đã dùng. Chiếc xe đậu ngoài nhà Rudolfo suốt nhiều giờ vào buổi chiều tối nay.

Joey cho xe đậu vào lề rồi bước ra khỏi xe. Gã bước đến bên cửa xe phía tài xế và gõ lên cửa kính.

Johnny nhận ra Joey và nói với Eddie.

- Tôi biết hử. Xem thử hử muốn gì.

Eddie quay cửa kính xuống và Joey nhìn vào trong xe, gã thốt lên:

- Ái chà, Johnny, có gì không ổn sao? Tại sao ông ngồi đây.

- Xe bị hỏng máy, Johnny đáp. Chúng tôi đang đợi xe khác.

Johnny cười.

- Hừ, xe Limusin gì mà lạ thế này? - gã nói, nhằm góp ý với Eddie. Gã cười nói hô hô.

Eddie nhìn gã không đáp, ánh mắt lạnh lùng.

Joey lại nói:

- Ông Johnny, bộ ông định ngồi ở đây mãi sao? Nay ông bạn, tôi đưa ông về Manhattan cho. Ông ở đâu?

- Khách sạn Waldorf - Johnny đáp rồi mở cửa xe và chào từ giã anh tài xế. - Chào anh, Eddie.

Johnny đi theo Joey đến xe hơi của gã, vào ngồi chỗ ngồi phía trước với gã. Trong vòng mấy giây sau, xe chạy qua cầu Verrazano hướng về xa lộ cao tốc Brooklyn Queens, đường này sẽ chạy đến đường hầm Brooklyn Battery và địa đầu phía Nam của Manhattan.

Joey vừa lái vừa nói luôn mồm, nhất là về đàn bà. Johnny bỗng dâm ra chán nản. Anh tựa lưng ra ghế và nhắm mắt lại.

Joey mở radiô, rồi ê a hát, cho xe chạy hết tốc lực. Chỉ một lát sau, họ đã chạy phăng phăng trên đường cao tốc. Họ đến đường hầm Brooklyn Battery trong thời gian kỷ lục, chạy vào thành phố về phía tả ngạn. Joey chạy theo đường này rồi quanh lại nhẹ nhàng rẽ về phía tay trái, dưới Công viên Battery và vào đường FDR chạy theo hướng Bắc để vào trung tâm thành phố, đến khách sạn Waldorf.

Joey chăm chú nhìn vào mặt đường; còn Johnny thì ngủ gà ngủ gật.

Hai người không ai để ý đến chiếc xe đen đang chạy gần đến họ. Chiếc xe này đã chạy theo xe của Joey từ khi xe ngã vào đường hầm Brookly Battery, chiếc xe đen đã đợi gã ở đấy.

Bỗng chiếc xe đen chạy vọt lên, song hành ngang của xe Joey. Khi Joey Fingers để ý đến chiếc xe đen, gã quay đầu nhìn thì một loạt đạn từ khẩu súng máy Kalashnikov ria vào gã. Gã nhào lên tay lái. Những tên ám sát bắn tiếp vào xe rồi mới cho xe vọt đi.

Ba viên đạn trúng vào người Johnny Fortune. Một viên làm vỡ não anh, hai viên khác xuyên qua ngực, làm anh chết ngay tức khắc.

Chiếc xe của Joey mất điều khiển, văng ra khỏi vách con đường mòn.

Phần 4 Những Người Tình Chân Chính Nhất

45.

Kelvin ngược mắt nhìn Nell, anh cười rồi nói:

- Nell này, khi anh ra viện, chúng ta cùng đi nghỉ đợt nghỉ của em nhé?

Nell đang sửa lại gối dưới đầu anh cho ngay thẳng, cô không đáp, tay vẫn tiếp tục làm. Khi cô vuốt tấm vải trải giường thì anh nắm bàn tay cô, hỏi tiếp:

- Em muốn đi đâu?

Nell đang ngồi trên cái ghế gần bên giường, cuối cùng cô đáp:

- Em không biết nữa, Kevin, trước hết anh phải bình phục cái đã. Anh phải nằm viện nhiều tuần

mới phục hồi được sức khỏe. Em chỉ muốn anh được khỏe, rồi chúng ta bàn chuyện đi đâu.

- Em có vẻ không mấy nhiệt tình - anh nói, rồi đằng hắng giọng. Giọng anh khàn khàn, nhưng đã mạnh hơn hôm qua, khi anh mới tỉnh dậy.

Nell nhìn anh, cười cho anh vui, rồi đáp:

- Có lẽ chúng ta sẽ đi Pháp khi Gavin khởi sự quay bộ phim.

Thế không hợp cho cảnh đi hưởng tuần trăng mật tí nào hết. Vì gặp rất nhiều người quanh mình.

- Ai nói chuyện trăng mật đấy?
- Anh. Anh mới nói đấy!

Nell nhìn anh đăm đăm, vẻ kinh ngạc khi nghe anh nói.

Anh nói tiếp:

- Em không muốn lấy anh sao?

Nell vẫn nhìn anh đăm đăm. Mặt anh vẫn còn xanh như tàu lá chuối, nhưng hôm nay đã đỡ hơn nhiều. Thật anh đã bình phục rất nhanh trong vòng 24 giờ qua. Anh đã trải qua 5 ngày mê man bất tỉnh; cô thật đau khổ vì anh. Cô nghĩ chắc không bao giờ cô chịu nổi cảnh như thế này nữa. Nếu gặp lại cảnh vừa qua, chắc cô sẽ chết mất.

- Có phải vì nghề của anh mà em không muốn lấy anh, phải không?

Nell thấy mình không tài nào mở miệng ra được. Cô rất yêu anh; cô muốn làm vợ anh. Nhưng cô biết mình, cô biết cô không chịu đựng được nỗi lo sợ khi làm vợ một cảnh sát chìm.

Cô buông tiếng thở dài nho nhỏ, rồi đáp:

- Em không thể chịu đựng nổi, Kev à, thực em không chịu nổi.
- Em khỏi phải lo lắng nữa, Nell.
- Anh nói gì thế? - Cô hỏi. Tim cô muốn ngừng đập.
- Khi Neil O'connor đến đây sáng nay, anh đã báo cho anh ta biết anh xin thôi việc. Anh sẽ xin thôi việc vào tuần sau.
- Ôi, Kev, thật tuyệt vời! - Nell thốt lên, nở miệng cười. Bỗng nụ cười tắt ngay trên môi cô. - Nhưng nếu anh làm thế vì em, nếu vì em mà anh rời lực lượng cảnh sát thì đến lúc nào đó anh sẽ ghét em thôi.
- Không bao giờ. Anh không từ nhiệm chỉ vì em thôi đâu. Mà vì cả hai ta. Anh đã sai lầm vào trường hợp sau này, sai lầm vì hoàn cảnh, vì địa điểm. Anh không ngờ công việc lại như thế. Anh không có cơ hội để suy nghĩ cho chín chắn. Nhưng anh đã làm hỏng việc rồi, Nell à. Anh thường nói...

Nell đưa tay ngăn anh lại.

- Đừng nói nhiều, anh sẽ mệt đấy. Dù sao thì em cũng đã biết chính xác anh sẽ nói gì rồi. Anh đã hứa anh sẽ xin từ nhiệm khi anh làm hỏng việc lần đầu.

Kevin gật đầu.

- Mà Tony lại chết. - Anh không thể nói hết câu. Mặt anh u sầu.
- Vâng, Kev, Nell nói. Cô muốn làm cho anh hết buồn, nên cô nắm tay anh, lặp lại: - Vâng, dĩ nhiên là em sẽ thành hôn với anh. - Cô đứng dậy, cúi người hôn lên môi anh. Xong, cô nhích người lui, nói tiếp: - Chúng ta sẽ thành hôn ngay khi nào có thể được.

Có tiếng gõ cửa, rồi Rosie ló mặt vào. Nàng đi vào, theo sau là Gavin. Nell thốt lên:

- Hay quá? Các cậu đến đúng lúc để mừng chúng mình. Rosie nhìn Nell rồi nhìn qua Kevin.

Nàng thấy hai người có vẻ sung sướng quá, nàng bèn cười toe toét.

- Các cậu sắp kết hôn rồi chứ gì?

Kevin cười, nằm khoan khoái trên nệm gối, chợt cảm thấy mình lại mệt, anh không có sức để nói.

- Đúng thế. - Nell đáp và đến ôm ghì lấy Rosie rồi ôm hôn Gavin. - Kev này, chúng ta có sẵn cô phụ dâu và chàng phụ rể đây rồi. Được không? Hai người bằng lòng chứ?
- Còn dịp nào may mắn hơn nữa - Gavin đáp rồi đến ngồi xuống bên Kevin. - Chúc mừng hai cậu.
- Kev sẽ thôi làm cảnh sát chìm - Nell tuyên bố.
- Cám ơn Chúa! - Rosie nhìn anh trai nàng. - Anh đã quyết định hai việc khôn ngoan trong một ngày. Tìm cách tránh nguy hiểm cho tánh mạng và lấy cô gái tuyệt vời nhất thế giới.
- Đúng thế, Kevin thì thảo nói. - Cô ấy tuyệt vời nhất.

- Anh khỏe không? - Rosie đứng dưới chân giường, mắt nhìn vào mặt anh. - Em thấy anh có vẻ mệt đấy, Kev à. Trên đường đến đây, em và Gavin đã bàn chuyện này, bàn chuyện bọn em nên về hay không. Có lẽ chúng em nên ở lại vài ngày nữa thì hơn.
- Không, Rosie, không cần thiết. Anh đã khỏe rồi và anh đã có... Nell Nhỏ ở đây với anh rồi.
- Đúng thế, Nell xen vào. - Và anh sẽ có em suốt đời.

46.

Rosie không chú ý họ đã đi qua cao ốc Trump Tower, đến tận đường 72 và khu Madison.
- Gavin, ta đi đâu thế này? Em còn phải thu xếp đồ đạc nữa mà.
- Em có nhiều thì giờ. Mười một giờ sáng mai chúng ta mới rời khỏi nhà. Và máy bay đến một giờ mới cất cánh. Anh muốn dẫn em đến xem cái này. - Anh muốn chỉ cho em xem cái gì?
Anh quàng tay quanh nàng, kéo nàng sát vào người anh, hôn lên đầu mũi nàng.
- Thiên thần ơi, thì cứ đợi rồi sẽ biết.
Một lát sau, xe quay về đường 8 Đông, chạy về phía đại lộ thứ Năm. Khi xe ngừng lại ngoài một tòa cao ốc trên đại lộ Năm. Rosie vội nhìn Gavin rồi hỏi. Chúng ta đi thăm ai à?
- Đừng hỏi, mất thú.
Người tài xế đi vòng qua xe để mở cửa giúp Rosie bước xuống. Gavin bước ra theo. Người gác cổng gật đầu, mỉm cười chào khi Gavin dẫn nàng vào hành lang tòa cao ốc. Khi họ đứng đợi thang máy, nàng hỏi:
- Nào, Ambrosini, nói cho em biết chúng ta đi thăm ai.
- Bí mật mà, anh đáp.
Hai người bước ra tầng cuối tòa cao ốc, Rosie bỗng ngạc nhiên thấy Gavin lấy trong túi ra chiếc chìa khóa và tra vào ổ. Anh mở rộng cửa trước ra, dẫn nàng vào nhà.
Nàng thấy căn hộ hoàn toàn trống không, nàng quay qua anh, mắt lộ vẻ kinh ngạc.
- Gavin, nhà này của anh à?
Anh gật đầu.
- Đương nhiên là của anh. Thiên thần ạ.
- Anh tậu được đã bao lâu rồi?
- Anh tìm ra cách đây mấy tháng rồi, nhưng việc mua bán chưa xong. Em thấy ván ốp tường mới làm kia kìa. Nhưng bây giờ thì đã là của anh rồi, cho nên anh muốn dẫn em đến xem cho biết.
Anh nắm tay nàng, dẫn nàng đi qua tiền sảnh rộng lớn để vào phòng khách, rồi vào phòng ăn nhà bếp gần đấy.
Rồi anh dẫn nàng ra lại tiền sảnh.
- Hầu hết những phòng chính đều hướng về đại lộ Năm, đại lộ này rất lớn - anh nói, anh thích nhìn ra hàng cây ở Công viên Trung tâm, em thích không?
- Thích chứ, nàng đáp - còn gì nữa không?
- Còn, để anh chỉ cho em xem tiếp. - Anh dẫn nàng đi dọc theo hành lang chính, rồi mở rộng cánh cửa anh nói: - Anh nghĩ phòng này chắc là rất tiện cho David. Phòng rộng, lại có phần xa cách với các nơi khác trong nhà. Bây giờ ta sang phòng thư viện. Anh dẫn nàng sang đấy, rồi đi tiếp đến, dừng lại trước một bộ cửa hai cánh.
Gavin mở cửa dẫn nàng vào phòng này, vừa nói:
- Phòng có một lò sưởi lớn và cũng hướng ra công viên. - Anh buông tay nàng ra, đi vào giữa phòng. Quay lui nhìn nàng, anh nói. - Phòng rất hoàn hảo cho chúng ta, Rosie, em không thấy thế sao?
- Cho chúng ta à? - Nàng lặp lại, rồi nói tiếp giọng lấp bắp - Gavin anh nói cái gì thế?
Anh quay lại bên nàng, rồi đưa tay đỡ lấy mặt nàng, nghiêng mặt nàng nhìn vào mặt anh.
- Rosie, anh thích dùng phòng này làm phòng ngủ của chúng ta.
- Ô ! nàng chỉ thốt được thế.
Anh nghiêng người hôn lên môi nàng, và nói:
- Chúng ta đã để mất quá nhiều năm tháng rồi. Em không nghĩ đã đến lúc chúng ta thành hôn sao? Thành hôn ngay khi chúng ta được tự do.
Nàng nhìn anh cười. Nụ cười rạng rỡ trên gương mặt và đôi mắt xanh long lanh.

- Ô, vâng, Gavin thân yêu. Vâng - nàng đáp liền không ngần ngại.
Gavin ôm quàng lấy nàng, hôn nàng say đắm, đoạn anh buông nàng ra và nói:
- Rosie, anh vừa đọc được mấy câu thơ, anh muốn em thưởng thức với anh.
Nàng gật đầu. Anh đọc:
*Thiên Thần vẫn trụ chốn xưa,
Động Tiên xịch mở, cách vượn ngàn trùng
Người ơi, duyên số lao lung,
Huy hoàng muôn vẻ, nhớ nhung đời đời.*
Vừa đọc, mắt Gavin vừa dán chặt vào mắt nàng. Đọc xong, anh lại cúi người hôn lên miệng nàng.
- Rosie, anh rất sung sướng vì chúng ta không để mất cuộc sống huy hoàng muôn vẻ của chúng ta.

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>